

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

06 - 2024

435

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỀN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2024

435

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	380
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	392
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	830

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	380
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	392
<u>PART IV :</u> Transfer of Industrial Property Rights	830

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B - QUYỀN 1 (06.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B - QUYỀN 1 (06.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

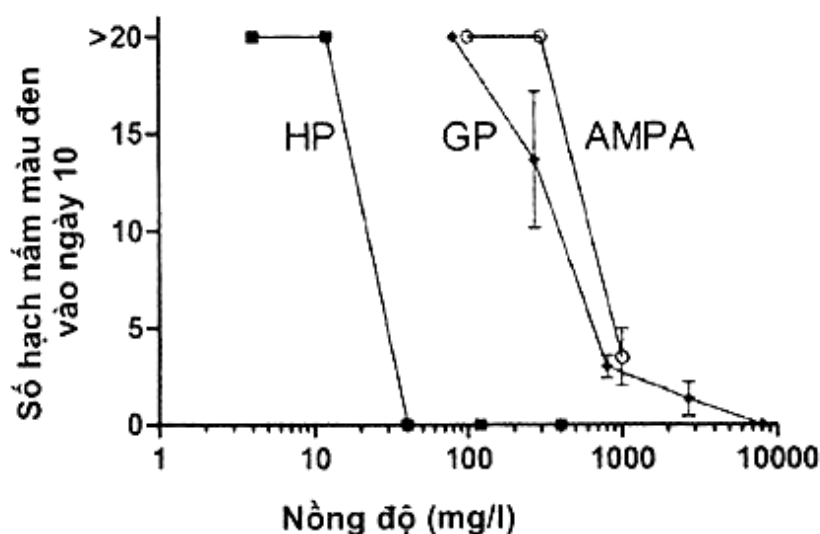
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

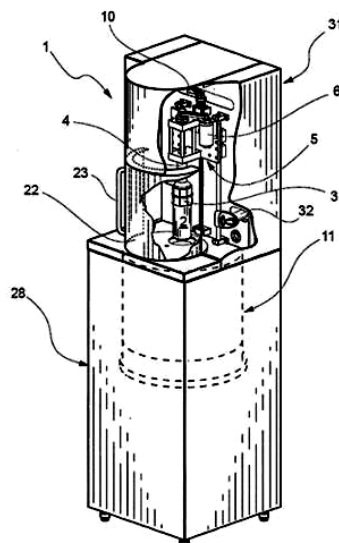
- (11) **1-0039950 B** (15) 02/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2017-05165 (85) 20/12/2017
 (22) 07/06/2016 (86) PCT/US2016/036194 07/06/2016
 (30) 62/172,501 08/06/2015 US (87) WO2016/200795 A8 15/12/2016
 (51) *A01N 59/16; C01G 3/06; C01B 25/163; A01N 59/20; A01N 59/26*
 (73) **VM AGRITECH LIMITED (GB)**
 5, Burns Close, Long Crendon Aylesbury, Buckinghamshire HP18 9BX, United Kingdom
 (72) HALL, Tony, John (GB); GURR, Sarah (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật là dung dịch nước chứa ion đồng và/hoặc kẽm, tùy ý muối hydroxit, và axit phosphor. Ngoài ra, chế phẩm này có tác dụng diệt bào tử và diệt hạch nấm khi kết hợp với muối của axit nitơ như natri nitrit. Sáng chế cũng bao gồm các hóa chất chứa nhóm phosphit hoặc phosphonat (PO_3^{3-}) có thể ức chế sự tạo thành hạch nấm ở nồng độ dễ dàng đạt được để sử dụng trong nông nghiệp. Chế phẩm theo sáng chế có tác dụng ức chế sự tạo thành hạch nấm bởi nấm và do đó có thể dùng trên đồng ruộng để ngăn ngừa sự mở rộng và phát triển của nấm gây bệnh.

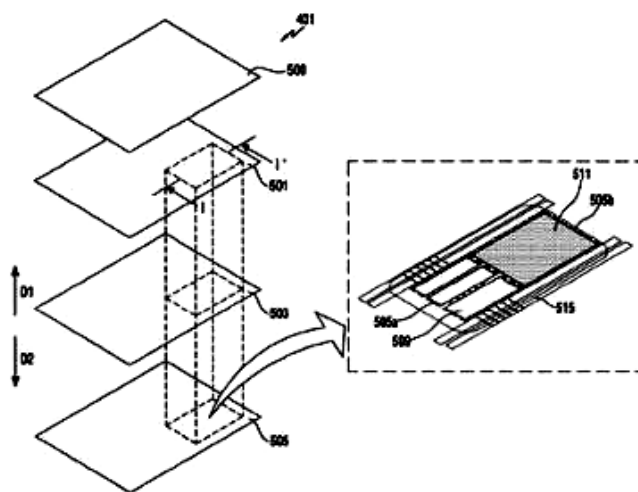


- (11) **1-0039951 B** (15) 02/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2021-00894 (85) 23/02/2021
(22) 11/09/2019 (86) PCT/ES2019/070600 11/09/2019
(30) 20180102616 13/09/2018 AR (87) WO2020/053464 19/03/2020
(51) **F25D 31/00**
(73) **PULSACLASS SAS (UY)**
Av. Dr. Luis Alberto de Herrera 1052 11300 Montevideo Departamento de Montevideo, Uruguay
(72) CISONDI, Luciano (AR); DI LORENZO, Pablo Esteban (AR); KÖLLIKER FRERS, Nicolas (AR); CONDOMÍ ALCORTA, Marcos (AR); SCHMIDT, Santiago (ES)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LÀM LẠNH NHANH ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị làm lạnh nhanh đồ uống đóng gói. Thiết bị làm lạnh nhanh đồ uống đóng gói này bao gồm một thùng ngâm cách nhiệt có khả năng chứa chất làm lạnh lỏng và một cuộn dây bay hơi được đặt trong thùng, nơi đồ chứa sẽ được nhấn chìm trong khi được giữ bằng phương tiện kẹp được nối với trục quay thẳng đứng gắn trên một giỏ hàng có thể chuyển động thẳng đứng, cả hai đều được điều khiển bằng phương tiện dẫn động chịu sự chỉ huy của một bộ điều khiển ra lệnh cho một loạt các bước tuần tự như điều khiển chuyển động quay của trục quay dọc trục trong một phạm vi tốc độ và khoảng thời gian xác định trước, sau đó quay chậm trục quay dọc trục nối trên với tốc độ xác định trước với chuyển động tịnh tiến đồng thời theo phương thẳng đứng của đồ chứa bằng giỏ hàng có thể chuyển động thẳng đứng trong một khoảng thời gian xác định trước với số lần do bộ điều khiển thiết lập.



- (11) **1-0039952 B** (15) 02/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2019 370A
 (21) 1-2018-04823 (85) 29/10/2018
 (22) 07/04/2017 (86) PCT/KR2017/003833 07/04/2017
 (30) 10-2016-0042761 07/04/2016 KR (87) WO2017/176091 12/10/2017
 (51) **H05B 33/12; H05B 33/22; G06F 3/041; H01L 33/00**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Song Hee (KR); JEONG, Jin Hong (KR); KIM, Youngdo (KR); KIM, Joohyun (KR); KIM, Taesung (US); SHIN, Hyunchang (KR); LEE, Hunhee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị điện tử bao gồm thiết bị này, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị hiển thị này có thể bao gồm: lớp cửa sổ được tạo cấu hình để tham gia vào ít nhất một mặt ngoài của thiết bị hiển thị này; lớp điểm ảnh bao gồm ít nhất một điểm ảnh được tạo cấu hình để hiển thị thông tin đồ họa nhận được từ bộ xử lý mà được kết nối chức năng với thiết bị hiển thị này, dây dẫn điều khiển điều khiển điểm ảnh này, và Ma trận Đen (BM) được bố trí trong vùng BM mà không bao gồm ít nhất một điểm ảnh này; và lớp màu được bố trí theo ít nhất một hướng của lớp điểm ảnh, và được tạo cấu hình để cho phép màu đã chỉ định được bộc lộ ra ngoài qua lớp cửa sổ khi ít nhất một điểm ảnh này không hoạt động, trong đó lớp điểm ảnh này có thể bao gồm: nền thứ nhất bao gồm mặt phẳng thứ nhất quay về hướng thứ nhất, và mặt phẳng thứ hai quay về hướng thứ hai đối diện với hướng thứ nhất; và điện cực điểm ảnh, bộ phận phát sáng, catôt, và nền thứ hai được bố trí giữa mặt phẳng thứ nhất của nền thứ nhất và lớp cửa sổ, và trong đó lớp màu có thể được bố trí trong vùng BM.



- (11) **1-0039953 B** (15) 02/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2020-02198 (85) 17/04/2020
- (22) 16/10/2018 (86) PCT/EP2018/078189 16/10/2018
- (30) 17196768.0 17/10/2017 EP (87) WO2019/076864 25/04/2019
- (51) **C12N 15/86; A61K 39/12; A61K 39/39; C12N 7/00; C12N 5/07; A61K 39/00; A61P 31/20**
- (73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the Netherlands
- (72) SONDERMEIJER, Paulus, Jacobus, Antonius (NL); SANDERS, Lisette (NL); VAN DER HEIJDEN - LIEFKENS, Karin, Huberdina, Antonia (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẾ BÀO CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN ORF2 CỦA PCV2B THỂ ĐỘT BIẾN, VẮCXIN DÙNG CHO LỢN ĐỂ GIẢM NHIỄM PCV2B VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẮCXIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực vắc xin cho thú y, cụ thể là vắc xin kháng PCV2 và các bệnh đi kèm dùng cho lợn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc phát hiện ra rằng đột biến được yêu cầu ở protein ORF2 của PCV2b, để ngăn sự tích lũy ở nhân khi biểu hiện ở tế bào côn trùng; việc gây đột biến này đưa vào prolin ở vị trí axit amin 131. Điều này cho phép sự biểu hiện hiệu quả ở tế bào côn trùng, thu hoạch dễ dàng, và tạo ra lượng lớn hạt giống virus. Các VLP có hiệu quả cao trong vắc xin dùng cho lợn để giảm sự nhiễm PCV2 hoặc các dấu hiệu bệnh đi kèm.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0039954 B | | | (15) 02/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | | (43) 26/07/2021 | 400A |
| (21) 1-2021-02730 | | | (85) 13/05/2021 | |
| (22) 11/10/2019 | | | (86) PCT/US2019/055793 | 11/10/2019 |
| (30) 62/768,881 | 17/11/2018 | US | (87) WO2020/101827 A1 | 22/05/2020 |
| 16/544,514 | 19/08/2019 | US | | |

(51) **B65D 63/10**

(73) **SIMPLE STRAP LLC (US)**

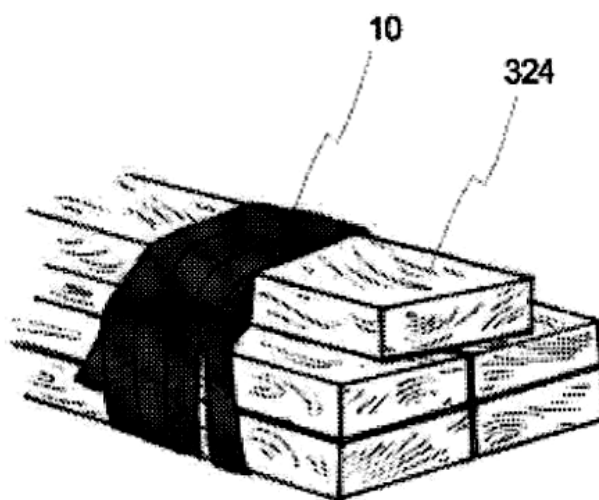
P.O. Box 241051, Honolulu, HI 96821, United States of America

(72) EVEREST, Jonathan, F. (US); SMITH, Cameron (US); KOMER, Benjamin (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

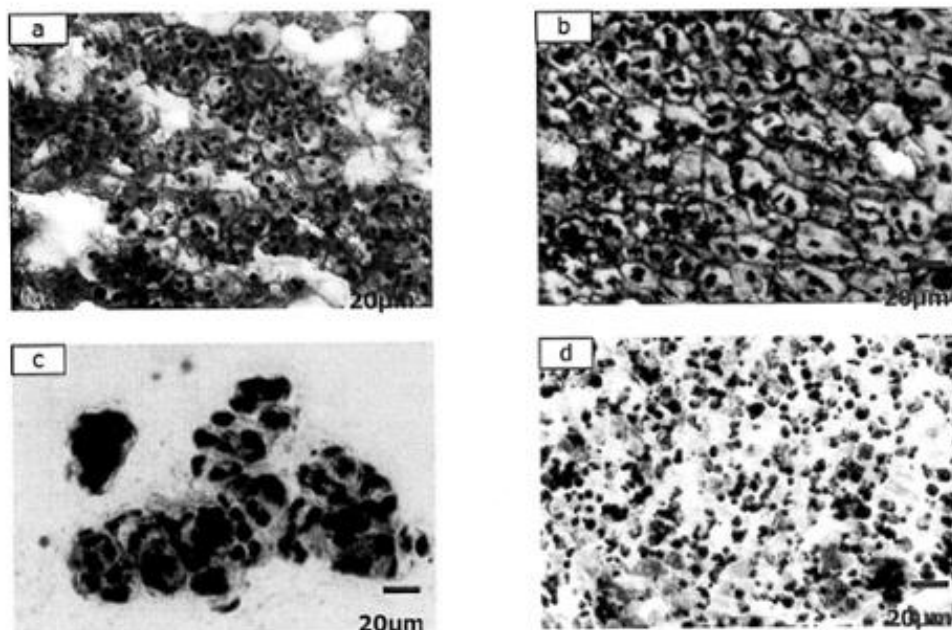
(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH**

(57) Thiết bị cố định (10) để cố định đối tượng thứ nhất (320) tương đối so với đối tượng thứ hai (322) bao gồm thân thiết bị (12) có diện tích mặt cắt ngang, và được tạo thành từ vật liệu sao cho thân thiết bị (12) thể hiện độ kéo dài trong khoảng sáu trăm phần trăm và tám trăm phần trăm. Tỷ lệ của độ kéo dài (theo phần trăm) với diện tích mặt cắt ngang (theo milimet vuông) là nằm trong khoảng từ 5:1 đến 10:1. Thân thiết bị (12) cũng được tạo ra từ vật liệu sao cho thân thiết bị (12) thể hiện độ bền kéo trong khoảng bốn nghìn năm trăm kPa đến chín nghìn ba trăm kPa. Tỷ lệ của độ bền kéo (theo kPa) với diện tích mặt cắt ngang (theo milimet vuông) là nằm trong khoảng từ 50:1 đến 85:1. Vật liệu mà tạo thành thân thiết bị (12) có hệ số động học trung bình của ma sát là nằm trong khoảng từ 1,35 đến 1,60 tương đối với chính nó. Vật liệu mà tạo thành thân thiết bị (12) có thể bao gồm các chất đàn hồi nhiệt dẻo, và có thể còn bao gồm styren.



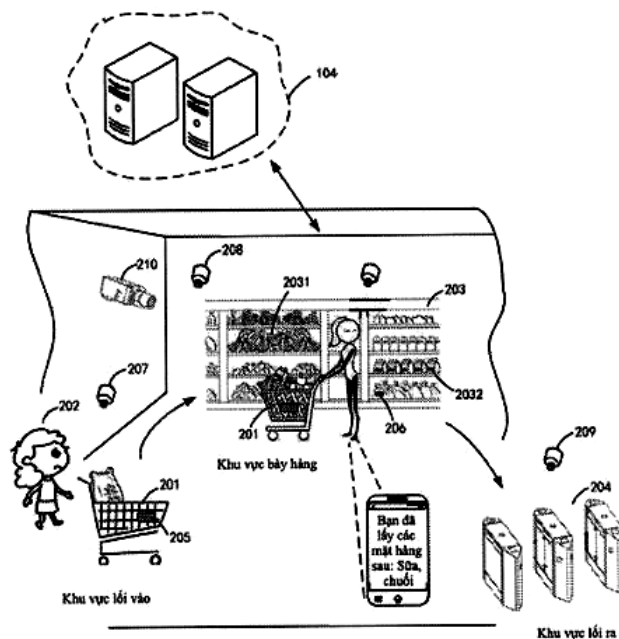
- (11) **1-0039955 B** (15) 02/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2022 412A
 (21) 1-2022-02187 (85) 07/04/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/JP2020/037486 01/10/2020
 (30) 2019-181757 01/10/2019 JP (87) WO2021/066119 08/04/2021
 (51) **A23G 1/30; A23G 1/06; A23L 5/00; A23G 3/34; A23G 1/02**
 (73) **MEIJI CO., LTD. (JP)**
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
 (72) MATSUDA Koki (JP); MIYA Fumito (JP); LIN Jerchyuan (JP); HIGAKI Kaoru (JP);
 UTSUNOMIYA Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc từ hạt cacao có mức thấm dầu rất ít và các loại thực phẩm khác nhau sử dụng chúng. Sáng chế đề xuất chế phẩm có phân bố kích thước hạt nằm trong khoảng từ 10 μm đến 1,5 mm và chứa các tế bào hạt cacao không bị phá vỡ. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa các tế bào hạt cacao không bị phá vỡ, có tỷ lệ hàm lượng chất béo tự do là 60% khối lượng hoặc thấp hơn tính theo hàm lượng dầu. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa 30% hoặc cao hơn các tế bào không bị phá vỡ trong các tế bào hạt cacao. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa các tế bào hạt cacao không bị phá vỡ, có độ bền vỡ là 3 kgf hoặc thấp hơn.



- (11) **1-0039956 B** (15) 02/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-01862 (85) 12/04/2019
 (22) 07/03/2018 (86) PCT/US2018/021326 07/03/2018
 (30) 201710132342.2 07/03/2017 CN (87) WO2018/165287 13/09/2018
 (51) **G07G 1/00; G06Q 20/20**
 (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
 (72) LI, Jiajia (CN); JIAO, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐƠN HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định thông tin đơn hàng. Phương pháp được sử dụng để xác định mối tương quan giữa người sử dụng và hàng hóa được nhặt bởi người sử dụng, và bao gồm các bước: thu mã nhận dạng đồ đựng của đồ đựng hàng hóa, mã nhận dạng đồ đựng này tương ứng với mã nhận dạng người sử dụng của người sử dụng, và đồ đựng hàng hóa này đang được sử dụng để chứa hàng hóa được chọn bởi người sử dụng; xác định khoảng cách giữa hàng hóa và đồ đựng hàng hóa theo thông tin vị trí thu được bằng cách xác định vị trí hàng hóa và đồ đựng hàng hóa; và bổ sung thông tin hàng hóa của hàng hóa vào đơn hàng nếu khoảng cách này nằm trong phạm vi định trước, đơn hàng này là đơn hàng của mã nhận dạng người sử dụng tương ứng với mã nhận dạng đồ đựng. Sáng chế tăng cường hiệu suất mua hàng, và tạo ra trải nghiệm mua hàng tốt.

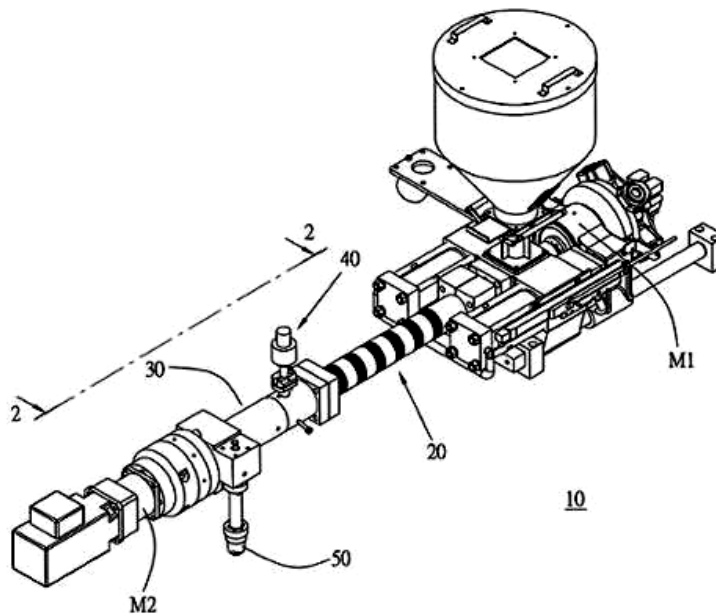


- (11) **1-0039957 B** (15) 02/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2022 406A
(21) 1-2021-06129 (85) 01/10/2021
(22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008890 03/03/2020
(30) 2019-080035 19/04/2019 JP (87) WO2020/213270 22/10/2020
(51) **B32B 27/00; B32B 27/34; C09D 7/20; C09D 179/08; C09D 181/06; C09D 5/00; B32B 27/30; C09D 127/12**
(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) YAMAGUCHI, Seitaro (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

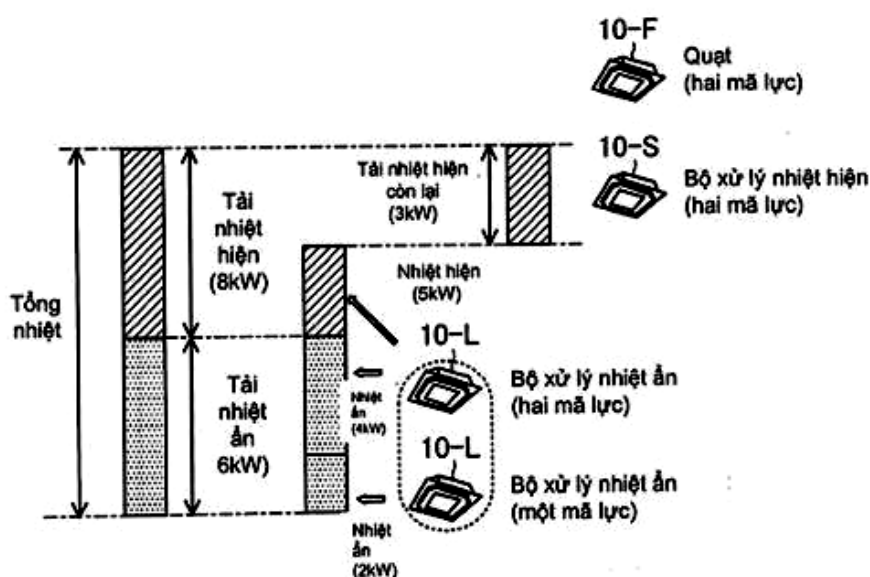
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ có màng ưu việt về khả năng chống mài mòn. Chế phẩm phủ này chứa: nhựa polyete sulfon; ít nhất một loại nhựa trên cơ sở polyimit được chọn từ nhóm bao gồm nhựa polyamit imit và nhựa polyimit; polyme chứa flo có thể xử lý không nóng chảy; và polyme chứa flo có thể chế tạo nóng chảy.

- (11) **1-0039958 B** (15) 02/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2022 408A
(21) 1-2020-06628
(22) 16/11/2020
(30) 109129971 02/09/2020 TW
(51) **C08J 9/00**
(73) **OTRAJET INC. (TW)**
No. 33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist, Taichung City 408, Taiwan
(72) YEH, LIANG-HUI (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TRỘN**

- (57) Phương pháp trộn được đề xuất theo sáng chế bao gồm các bước nung chảy vật liệu polyme thô ở trạng thái rắn thành chất lỏng vật liệu thô nóng chảy được chảy vào không gian trộn ở lưu lượng thể tích thứ nhất, khi chất lỏng vật liệu thô đi vào không gian trộn, thì dẫn chất tạo bọt ở dạng chất lỏng vào không gian trộn một cách đồng thời hoặc ở thời điểm khác nhau, trộn chất tạo bọt với chất lỏng vật liệu thô nóng chảy thành hỗn hợp trong không gian trộn, luân chuyển hỗn hợp trong không gian trộn ở lưu lượng thể tích thứ hai, và làm cho lưu lượng thể tích thứ hai lớn hơn lưu lượng thể tích thứ nhất.



- (11) **1-0039959 B** (15) 02/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2021-00033 (85) 05/01/2021
- (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017498 24/04/2019
- (30) 2018-111276 11/06/2018 JP (87) WO2019/239728 19/12/2019
- (51) **F24F 11/54; F24F 110/10; F24F 140/50; F24F 11/65**
- (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan
- (72) OHTA Shougo (JP); HIRAI Kousuke (JP); SUNAYAMA Takayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển (40) đạt được tải nhiệt ẩn và tải nhiệt hiện ở không gian trong nhà (5), và thực hiện quy trình xác định để xác định các máy điều hòa không khí (10) là bộ xử lý nhiệt ẩn (10-L) và bộ xử lý nhiệt hiện (10-S) trong số các máy điều hòa không khí (10) theo tải nhiệt ẩn và tải nhiệt hiện.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039960 B | (15) 02/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2021 | 395A |
| (21) 1-2020-04691 | (85) 14/08/2020 | | |
| (22) 19/03/2018 | (86) PCT/JP2018/010885 | | 19/03/2018 |
| | (87) WO2019/180790 | | 26/09/2019 |

(51) **D21F 9/00; D21H 27/00**

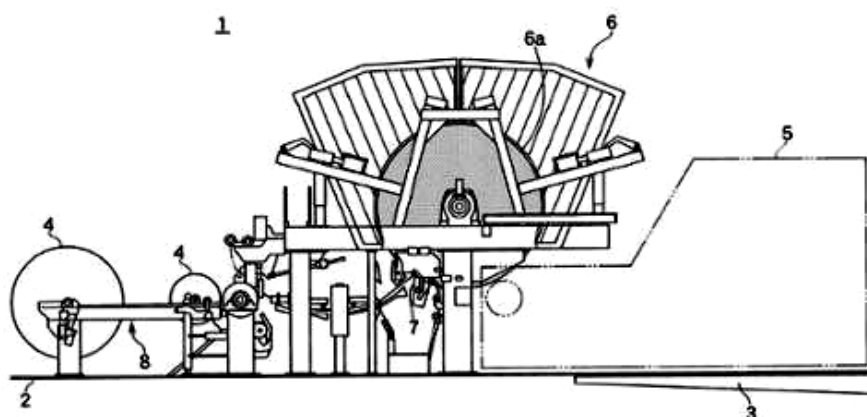
(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

(72) **KUROSAKI Satoshi** (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

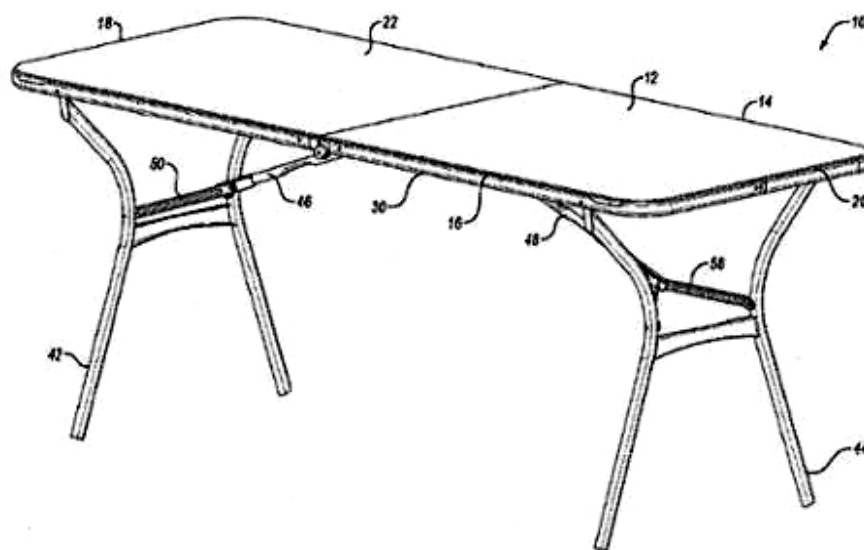
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CUỘN GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất cuộn giấy mà tiết kiệm không gian lắp đặt và có thể khiến sản xuất các cuộn giấy với các chất lượng khác nhau và rút ngắn thời gian sản xuất. Thiết bị sản xuất cuộn giấy bao gồm: phần tạo tấm và khử nước (5) tạo ra lượng giấy thành tấm và khử nước lượng giấy; máy làm khô (6) làm khô lượng giấy được khử nước bởi phần tạo tấm và khử nước (5) để tạo ra vật liệu giấy khô; phần cơ cấu chuyển chuyên để cấp, vào trong máy làm khô (6), lượng giấy được khử nước bởi máy tạo tấm thứ nhất được bao gồm trong phần tạo tấm và khử nước (5) hoặc lượng giấy được khử nước bởi máy tạo tấm thứ hai được bao gồm trong phần tạo tấm và khử nước (5); và máy cuộn (8) quấn vật liệu giấy khô được tạo ra bởi máy làm khô (6) để tạo ra cuộn giấy. Máy tạo tấm thứ nhất vận hành ở tốc độ tạo tấm ở đó sự định hướng của lượng giấy được duy trì. Máy tạo tấm thứ hai vận hành ở tốc độ tạo tấm nhanh hơn tốc độ tạo tấm của máy tạo tấm thứ nhất. Máy cuộn (8) quấn vật liệu giấy khô ở tốc độ tương ứng với tốc độ tạo tấm của máy tạo tấm thứ nhất hoặc tốc độ tạo tấm của máy tạo tấm thứ hai để tạo ra vật liệu cuộn giấy.

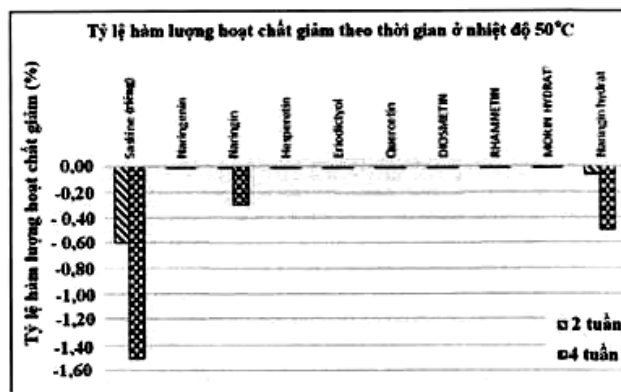
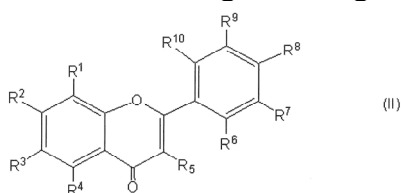


- (11) **1-0039961 B** (15) 02/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 1-2018-04182 (85) 21/09/2018
 (22) 23/02/2017 (86) PCT/US2017/019046 23/02/2017
 (30) 62/298,896 23/02/2016 US (87) WO2017/147245 A1 31/08/2017
 15/439,842 22/02/2017 US
 (51) *A47B 3/00; B29C 49/00; A47B 13/08*
 (73) **LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)**
 Freeport Center Building D-11, Clearfield, UT 84016, USA
 (72) NYE, S., Curtis (US); STANFORD, Carl, R. (US); PEERY, Wendell (US); OLSEN, Eric (US); MONSON, Charles (US); CLEGG, Frank (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
 (54) **KẾT CẤU NHỰA ĐÚC THỐI**

(57) Sáng chế đề xuất tấm rộng, mỏng, nói chung phẳng từ nhựa đúc thổi, có thể bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, và phần trong rỗng được bố trí giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Tấm có thể bao gồm độ dày danh nghĩa của tấm (PT), có thể là khoảng cách giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và độ dày danh nghĩa của thành (WT), có thể là độ dày của thành ngoài của kết cấu nhựa đúc thổi. Nhiều chỗ lõm có thể được tạo thành tròn vện trên bề mặt thứ hai và khoảng cách danh nghĩa (D) tách riêng các chỗ lõm gần kề có thể được đo từ rìa của một chỗ lõm đến rìa chỗ lõm gần kề. Quan hệ giữa độ dày danh nghĩa của tấm, độ dày danh nghĩa của thành, và khoảng cách danh nghĩa giữa các chỗ lõm được thể hiện bởi phương trình: $WT \times PT \times D \leq 0,030$.

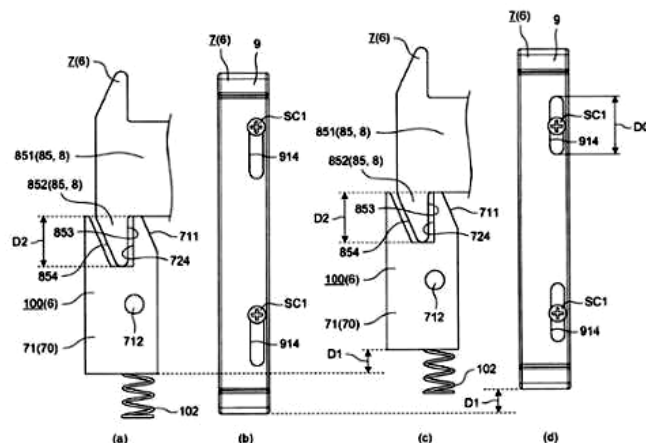


- (11) **1-0039962 B** (15) 02/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-03842 (85) 17/07/2019
- (22) 21/12/2017 (86) PCT/US2017/067780 21/12/2017
- (30) 62/439,954 29/12/2016 US (87) WO2018/125734 05/07/2018
 62/475,977 24/03/2017 US
- (51) **A61K 8/34; A61K 47/22; A61Q 19/00; A61K 8/39; A61K 8/49; A61K 47/08**
- (73) **SACHEM, INC. (US)**
 821 East Woodward Street Austin, Texas 78704, US
- (72) ENGEL, Tim (NL)
- (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CHỐNG OXY HÓA VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG VI SINH VẬT CHỨA GLYCEROL ALKYL ETE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa a) glycerol alkyl ete có công thức (I): R-O-CH₂-CHOH-CH₂OH (I), trong đó trong công thức (I): R là C₃-C₁₈ alkyl, alkyl này được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh, không được thế hoặc được thế bằng một hoặc nhiều hydroxyl, một hoặc nhiều C₁-C₄ alkoxy, hoặc cả một hoặc nhiều hydroxyl và một hoặc nhiều C₁-C₄ alkoxy, và C₃-C₁₈ alkyl, cho dù được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh, không được thế hoặc được thế, tùy ý được phân cách bởi tối đa bốn nguyên tử oxy, và b) một hoặc nhiều hợp chất chống oxy hóa có công thức (II), trong đó trong công thức (II): mỗi R¹-R¹⁰ độc lập được chọn từ hydro, hydroxyl, alkyl hydroxyl, alkoxy, alkyl ete, alkyl este và glycosit, trong đó alkyl, alkoxy và đoạn alkyl của alkyl este này chứa từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh, và este của alkyl este chứa từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon, được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh. Sáng chế cũng đề cập đến mỹ phẩm và dược phẩm chứa chế phẩm này.



- (11) **1-0039963 B** (15) 02/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2021 398A
 (21) 1-2020-05892
 (22) 15/10/2020
 (30) 2019-195465 28/10/2019 JP
 (51) **E06B 9/52; E06B 3/46; E05B 65/08; E05D 13/00**
 (73) **YKK AP INC. (JP)**
 1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan
 (72) Nao UMEZAWA (JP); Ryusuke AIZAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HẠN CHẾ SỰ DI CHUYỂN VÀ KHÓI CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hạn chế sự di chuyển của lưới cửa sổ dạng mắt lưới di chuyển so với thân khung nhờ con lăn chuyển động xoay tròn trên thân khung. Thiết bị này gồm: chi tiết ăn khớp lắp trên một trong số thân khung và lưới cửa sổ, có bề mặt ăn khớp thứ nhất giao với hướng di chuyển lưới cửa sổ; và chi tiết nhận lắp trên một trong số thân khung và lưới cửa sổ còn lại, có bề mặt ăn khớp thứ hai được tạo kết cấu để tiếp xúc với bề mặt ăn khớp thứ nhất để hạn chế sự di chuyển của lưới cửa sổ. Chi tiết ăn khớp gồm thân chi tiết ăn khớp có bề mặt ăn khớp thứ nhất, thân chi tiết ăn khớp được tạo kết cấu để chuyển động theo hướng thứ nhất dọc theo hướng thẳng đứng để đặt tại vị trí ăn khớp thứ nhất và chuyển động theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất để đặt tại vị trí không ăn khớp thứ nhất, vị trí ăn khớp thứ nhất là vị trí tại đó thân chi tiết ăn khớp tiếp xúc với chi tiết nhận để ngăn không được chuyển động theo hướng thứ nhất và tại đó bề mặt ăn khớp thứ nhất và bề mặt ăn khớp thứ hai đối mặt với nhau theo hướng di chuyển lưới cửa sổ, vị trí không ăn khớp thứ nhất là vị trí tại đó bề mặt ăn khớp thứ nhất và bề mặt ăn khớp thứ hai không chồng lên nhau theo hướng di chuyển lưới cửa sổ, và chiều dài mà nhờ nó thân chi tiết ăn khớp được phép chuyển động thẳng đứng được đặt bằng hoặc lớn hơn tổng độ dịch chuyển lớn nhất theo phương thẳng đứng của lưới cửa sổ sử dụng con lăn và chiều dài theo hướng thẳng đứng ở vùng trong đó bề mặt ăn khớp thứ nhất và bề mặt ăn khớp thứ hai chồng lên nhau tại vị trí ăn khớp thứ nhất theo hướng di chuyển lưới cửa sổ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039964 B | | (15) 02/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01086 | | (85) 27/02/2020 | |
| (22) 23/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/027540 | 23/07/2018 |
| (30) 2017-146964 | 28/07/2017 | JP (87) WO2019/0222020 | 31/01/2019 |

(51) **A41D 13/11; A62B 18/02**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

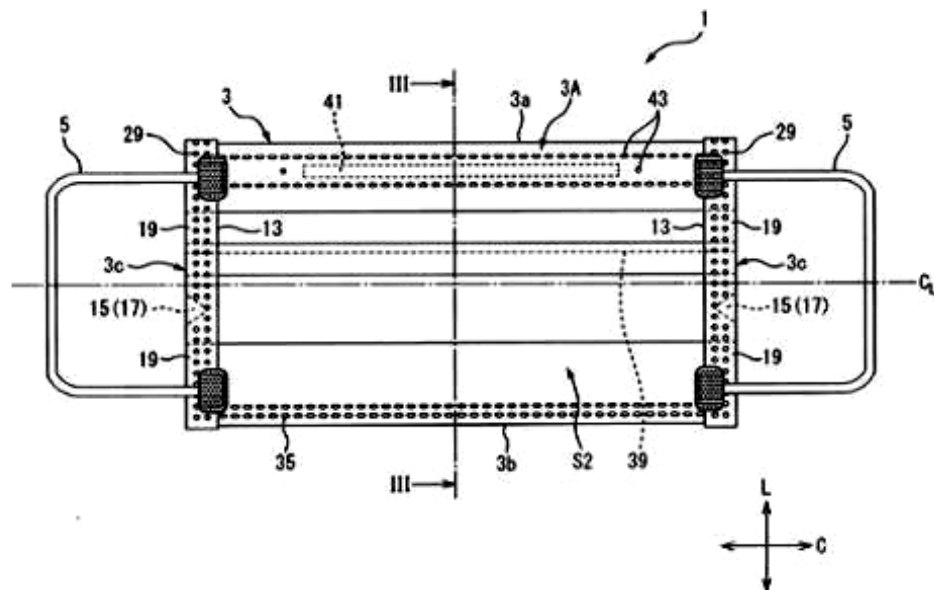
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) WAKASUGI, Kei (JP); SHIBATA, Akira (JP); NAKAMURA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHẨU TRANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang (1) mà khi được sử dụng, dễ dàng làm giảm khó chịu trên mặt người đeo và cho cảm giác đeo rất tốt. Khẩu trang (1) được đề xuất với thân (3) của khẩu trang, mà có hướng theo chiều dọc (L) và hướng cắt ngang (C), và phần móc vào tai (5). Thân (3) của khẩu trang được đề xuất với mặt đối diện với da (S1) và mặt không đối diện với da (S2), và có: vải (9) hình thành phần ở mặt đối diện với da (S1); và phần che phủ mũi (39) bao gồm vải tổng hợp và kéo dài theo hướng chiều dọc (L) từ phần theo chu vi ở đỉnh (3A) mà kéo dài theo hướng cắt ngang (C) sao cho che phủ mũi của người đeo. Hệ số ma sát trung bình (mean frictional coefficient - MIU) của mặt đối diện với da ở vải tổng hợp nằm trong khoảng từ 0,09 đến 0,20, và chênh lệch trung bình của hệ số ma sát (deviation of mean frictional coefficient - MMD) nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,015. MIU của mặt đối diện với da ở vải (9) là lớn hơn 0,25, hoặc MMD là lớn hơn 0,015.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0039965 B | | | (15) 02/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2020-01241 | | | (85) 04/03/2020 | |
| (22) 11/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/050474 | 11/09/2018 |
| (30) 62/556,793 | 11/09/2017 | US | (87) WO2019/051491 | 14/03/2019 |
| 62/581,421 | 03/11/2017 | US | | |

(51) **B25B 7/12; B25B 7/04; B25B 13/50; B25B 23/00**

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

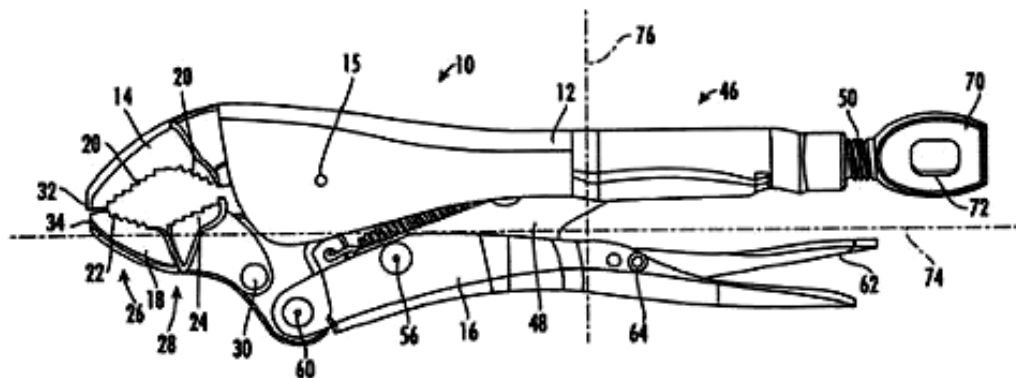
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); HOPPE, Christopher S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KÌM KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến kìm khóa, kìm khóa này bao gồm tay cầm trên, tay cầm dưới, hàm trên được ghép với tay cầm trên và hàm dưới được ghép với tay cầm dưới. Nói chung, hàm trên bao gồm bề mặt giữ phôi, bộ răng thứ nhất được cấu hình để giữ phôi và hàm dưới bao gồm bề mặt giữ phôi, chẳng hạn như bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Hàm dưới đối diện với hàm trên để bộ răng thứ nhất đối diện với bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Ít nhất một phần của bề mặt giữ phôi của hàm dưới được nối chuyển động được với hàm dưới để nó di chuyển tương đối so với hàm dưới khi mô men xoắn được đặt lên phôi, do đó làm tăng mô men xoắn đặt lên phôi.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0039966 B | (15) 02/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 393A |
| (21) 1-2019-06461 | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 02/04/2018 | (86) PCT/CN2018/081643 | 02/04/2018 |
| | (87) WO2019/191881 A1 | 10/10/2019 |

(51) **H04W 24/10**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

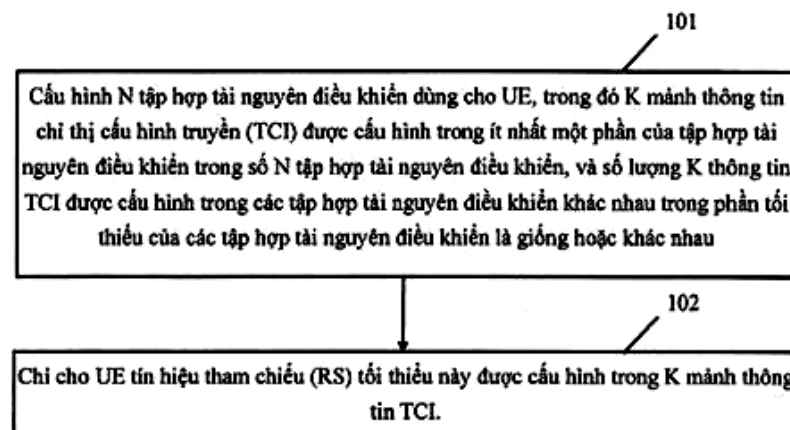
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để xác định tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS), thiết bị mạng, thiết bị người dùng (user equipment, UE), và phương tiện lưu trữ máy tính, trong đó phương pháp bao gồm: cấu hình N tập hợp tài nguyên điều khiển dùng cho UE, trong đó K mảnh thông tin chỉ thị cấu hình truyền (TCI) được cấu hình trong mỗi ít nhất một phần của tập hợp tài nguyên điều khiển trong N tập hợp tài nguyên điều khiển, và số lượng K thông tin TCI được cấu hình trong các tập hợp tài nguyên điều khiển khác nhau trong phần tối thiểu của các tập hợp tài nguyên điều khiển là giống hoặc khác nhau; trong đó N và K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và ít nhất một RS được chỉ ra trong mỗi mảnh thông tin TCI; và chỉ ra cho UE RS tối thiểu này trong số K mảnh thông tin TCI.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|-----------------|------|
| (11) 1-0039967 B | | | (15) 02/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | | 435B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-02724 | | | | |
| (22) 24/05/2019 | | | | |
| (30) 18174523.3 | 28/05/2018 | | EP | |

(51) **D01D 5/088**

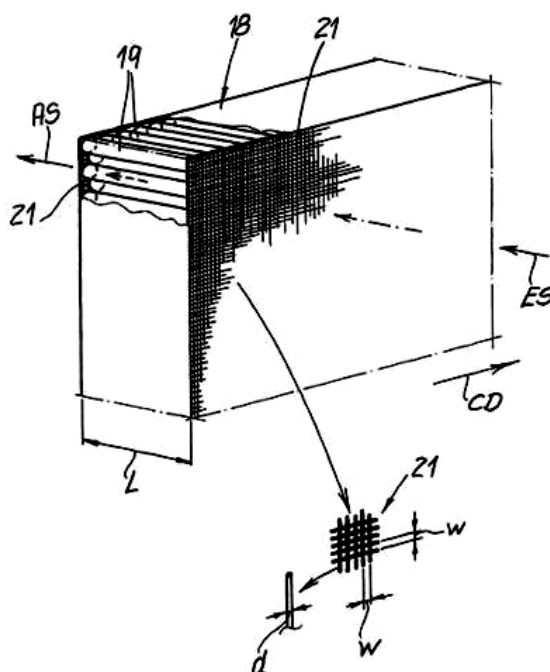
(73) **REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)**
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany

(72) Michael Nitschke (DE); Martin NEUENHOFER (DE); Hans-Georg GEUS (DE);
Detlef FREY (DE); Tristan KRETSCHMANN (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

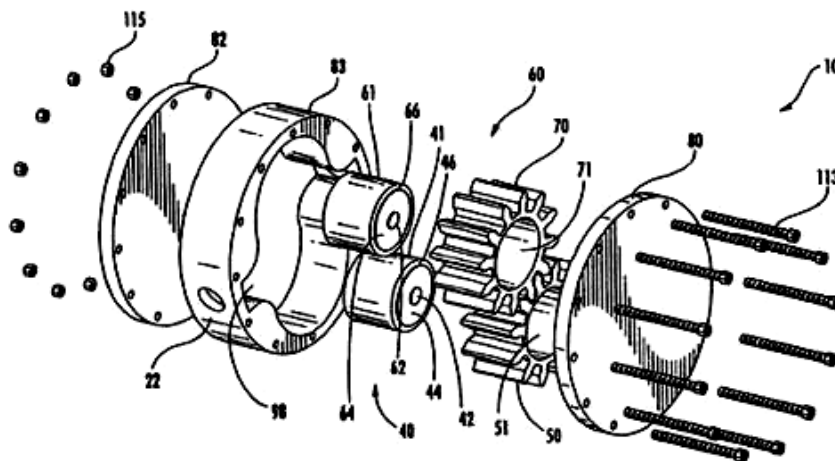
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT LIÊN KẾT KÉO TỜ TỪ TỜ ĐƠN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất vải không dệt liên kết kéo tờ từ các tờ đơn liên tục bao gồm bộ ép phun tờ để tạo ra tờ đơn liên tục và buồng làm mát để làm mát tờ đơn đã kéo tờ bằng không khí làm mát. Ống góp cung cấp không khí tương ứng trên mỗi mặt bên trong số hai mặt bên đối diện của buồng làm mát để cấp không khí làm mát vào trong buồng làm mát. Mỗi ống góp giữ ít nhất một bộ phận nắn dòng để làm cân bằng dòng không khí làm mát trên tờ đơn. Mỗi bộ phận nắn dòng tạo ra nhiều đường dẫn dòng kéo dài ngang với hướng di chuyển của tờ đơn. Mặt cắt ngang dòng chảy của bộ phận nắn dòng là lớn hơn 85%, tốt hơn là lớn hơn 90%, và tỷ lệ L/D_i của chiều dài L của các đường dẫn dòng so với đường kính bên trong D_i của các đường dẫn dòng nằm trong khoảng từ 1 đến 15.



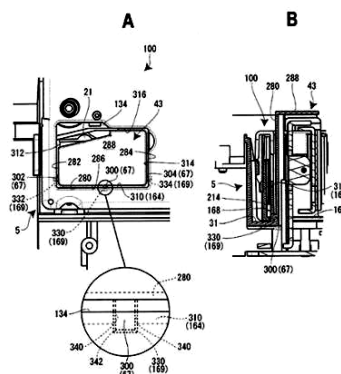
- (11) **1-0039968 B** (15) 03/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2017 346A
- (21) 1-2016-03619 (85) 27/09/2016
- (22) 02/03/2015 (86) PCT/US2015/018342 02/03/2015
- (30) 61/946,374 28/02/2014 US (87) WO2015/131196 A1 03/09/2015
- 61/946,384 28/02/2014 US
- 61/946,433 28/02/2014 US
- 61/946,405 28/02/2014 US
- 61/946,422 28/02/2014 US
- 61/946,395 28/02/2014 US
- (51) **F04B 35/04; F04C 2/08; F04C 15/00**
- (73) **PROJECT PHOENIX, LLC (US)**
1725 S. Country Club Drive, Mesa, Arizona 85210, United States of America
- (72) AFSHARI, Thomas (US)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **BƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm và phương pháp chuyển chất lưu, trong đó bơm có ít nhất hai bộ dẫn động chất lưu và phương pháp phân phối chất lưu từ cửa vào của bơm đến cửa ra của bơm sử dụng ít nhất hai bộ dẫn động chất lưu. Mỗi bộ dẫn động chất lưu gồm có động cơ chính và bộ phận dịch chuyển chất lưu. Động cơ chính dẫn động bộ phận dịch chuyển chất lưu để chuyển chất lưu. Các bộ dẫn động chất lưu được vận hành một cách độc lập. Tuy nhiên, các bộ dẫn động chất lưu được vận hành sao cho tiếp xúc giữa các bộ dẫn động được đồng bộ. Nghĩa là, việc vận hành của các bộ dẫn động được đồng bộ sao cho bộ phận dịch chuyển chất lưu trong mỗi bộ dẫn động chất lưu tạo tiếp xúc với bộ phận dịch chuyển chất lưu khác. Tiếp xúc có thể bao gồm ít nhất một điểm tiếp xúc, đường tiếp xúc, hoặc diện tích tiếp xúc.



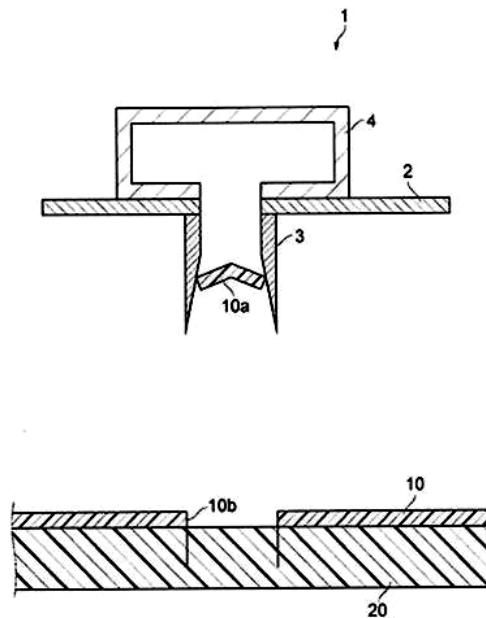
- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039969 B | | | (15) 03/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | | 435B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01605 | | | (85) 24/10/2016 | |
| (22) 19/03/2015 | | | (86) PCT/JP2015/058314 | 19/03/2015 |
| (30) 2014-060911 | 24/03/2014 | JP | (87) WO2015/146794 | 01/10/2015 |
| | 2014-060913 | 24/03/2014 | | |
| | 2015-008460 | 20/01/2015 | | |
- (51) **B41J 32/02**
- (62) 1-2016-04032
- (73) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan
2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
- (72) SAKANO Hideki (JP); SODEYAMA Hideo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP CHỨA BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa băng được lắp đặt có thể tháo trong thiết bị in băng có phần lắp đặt hộp chứa mà trên đó hộp chứa băng được lắp đặt, phần cơ cấu cấp băng in mà cấp băng in trong khi cấp băng in ra từ hộp chứa băng được lắp đặt, phần cơ cấu cấp băng mực mà cấp băng mực đồng bộ với việc cấp băng in, phần đầu in mà thực hiện in trên băng in và được tạo kết cấu có thể di chuyển giữa vị trí in và vị trí kéo rút, nắp che đầu in được bố trí trên phần lắp đặt hộp chứa theo cách nhô ra, che phần đầu in trong khi cho phép phần đầu in di chuyển, và có nhiều góc, và phần lõi được tạo ra trên một trong số các góc của nắp che đầu in, hộp chứa băng bao gồm con lăn là phẳng mà nhận công suất từ phần cơ cấu cấp băng in và hướng vào phần đầu in sao cho băng in và băng mực được bố trí ở giữa con lăn là phẳng và đầu in tại vị trí in; lõi quán mà cuốn băng mực; vỏ bọc hộp chứa mà chứa được băng in, băng mực, con lăn là phẳng và lõi quán; khe hở chèn vào mà được bố trí trên vỏ bọc hộp chứa và trong đó nắp che đầu in được chèn vào khi hộp chứa băng được lắp đặt trên phần lắp đặt hộp chứa; và phần ốp bề mặt mà được bố trí ở vị trí là phần góc được tạo ra bởi thành trong thứ nhất và thành trong thứ hai của khe hở chèn vào và hướng vào phần lõi khi hộp chứa băng được lắp trong phần lắp đặt hộp chứa.



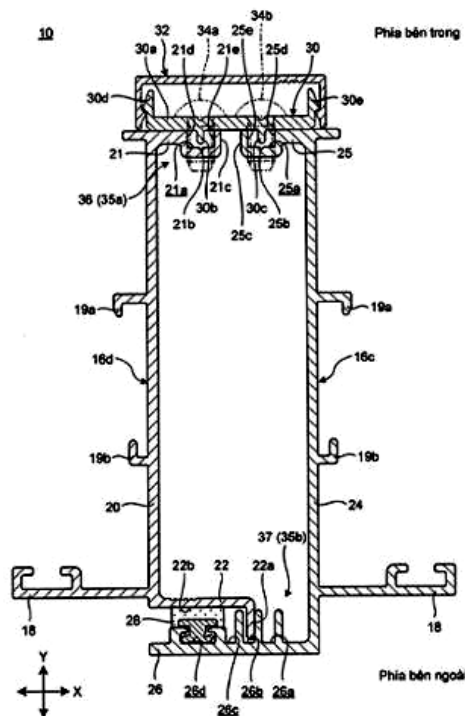
- (11) **1-0039970 B** (15) 03/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-06927
(22) 09/12/2019
(30) 2018-233681 13/12/2018 JP
2019-124506 03/07/2019 JP
(51) **B26D 7/18; G02B 5/30; B26F 1/44; B26F 1/14; B26F 1/40**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
(72) Mikio FUJII (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ ĐỤC LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỤC LỖ TÂM PHÂN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đục lỗ và phương pháp đục lỗ để tạo nên lỗ thông ở tâm phân cực. Dụng cụ đục lỗ bao gồm thân hình trụ có phần cắt ở một đầu của thân hình trụ, và thân vỏ có phần bên trong được nối với đầu còn lại của thân hình trụ để thông với khoảng trống bên trong của thân hình trụ, và phần cắt thay đổi về độ dày để giảm dần đường kính trong của thân hình trụ từ một đầu tới đầu còn lại.



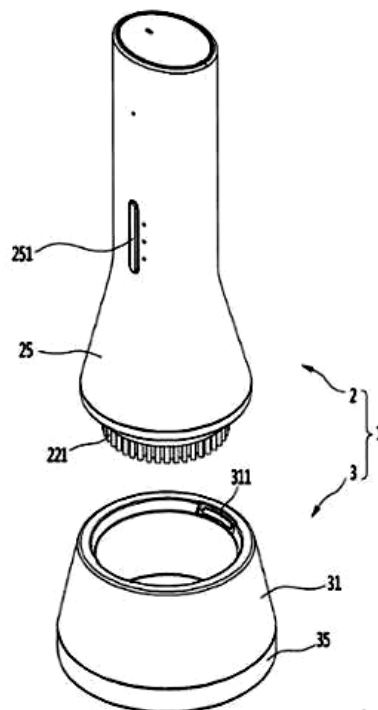
- (11) **1-0039971 B** (15) 03/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-01958
 (22) 06/04/2020
 (30) 2019-084848 26/04/2019 JP
 (51) **E06B 1/18; E06B 1/36; E04B 2/96**
 (73) **YKK AP INC. (JP)**
 1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan
 (72) Sari SASAKI (JP); Yasutaka HORIKIRI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KHUNG CHIA, BỘ CỬA SỔ VÀ BỘ CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến khung chia, bộ cửa sổ và bộ cửa. Khung chia (10) được tạo kết cấu bằng cách nối khung thẳng đứng (16d) và khung thẳng đứng (16c). Khung thẳng đứng (16d) bao gồm phần mặt bên trong (21) và phần mặt bên ngoài (22). Khung thẳng đứng (16c) bao gồm phần mặt bên trong (25) được nối với phần mặt bên trong (21) và phần mặt bên ngoài (26) được nối với phần mặt bên ngoài (22). Trong khung chia (10), giữa phần nối bên trong là phần nối giữa các phần mặt bên trong, và phần nối bên ngoài là phần nối giữa các phần mặt bên ngoài, ít nhất một trong số các phần nối bên trong (35a) và phần nối bên ngoài (35b) bao gồm phần định vị mà có thể điều chỉnh có chọn lọc vị trí nối giữa các phần mặt cần được nối theo chiều mặt tại các vị trí. Phần nối bên trong (35a) là phần nối giữa các phần mặt bên trong (21, 25), và phần nối bên ngoài (35b) là phần nối giữa các phần mặt bên ngoài (22, 26).



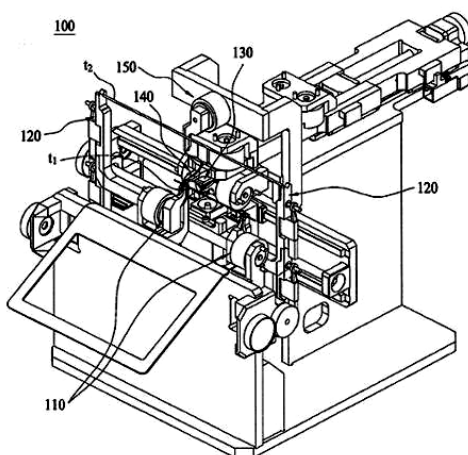
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039972 B | | (15) 03/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2020-00253 | | (85) 14/01/2020 | |
| (22) 19/04/2018 | | (86) PCT/KR2018/004542 | 19/04/2018 |
| (30) 10-2017-0077157 | 19/06/2017 KR | (87) WO2018/236037 | 27/12/2018 |
| (51) A46B 13/02; A61L 2/10; H04R 1/02; A47K 7/04 | | | |
| (73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea | | | |
| (72) JEONG, Hwoasu (KR); CHO, Byungwon (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc da bao gồm ít nhất một bàn chải được đưa đến tiếp xúc với da của người dùng, động cơ điện được tạo cấu hình để làm quay hoặc tạo rung cho ít nhất một trong số ít nhất một bàn chải, pin được tạo cấu hình để cấp điện cho động cơ điện, thân chính có ít nhất một bàn chải được bố trí ở một bề mặt của chúng và có khoảng trống chứa được tạo kết cấu để chứa động cơ điện và pin trong đó, và đế đỡ có khoảng trống chứa được tạo kết cấu để chứa ít nhất một bàn chải và có môđun nạp điện được tạo cấu hình để cấp điện cho pin.



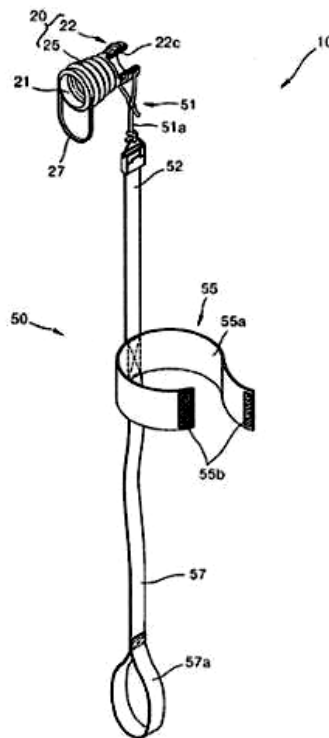
- (11) **1-0039973 B** (15) 03/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2019 370A
 (21) 1-2018-02909
 (22) 05/07/2018
 (30) 10-2017-0085835 06/07/2017 KR
 (51) *A41G 5/02; D01H 4/48; D01H 15/00*
 (73) **1. KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)**
 89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31056 Republic of Korea
2. INTERWORK KOREA CO., LTD. (KR)
 (Jeongwang-dong) 2-ma 605-ho, 136, Gongdan 1-daero 196beon-gil, Siheung-si,
 Gyeonggi-do 15098 Republic of Korea
 (72) BYUN, Cheol Woong (KR); HWANG, Tae Jin (KR); MOON, Kyoung Il (KR);
 MOON, Hyun Myung (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GẮN SỢI CÓ ĐỘ DÀI NHẤT ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN SỢI
 CÓ ĐỘ DÀI NHẤT ĐỊNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn sợi (100) có độ dài nhất định, thiết bị bao gồm: cụm chi tiết giữ thứ nhất (110) mà thiết lập các cặp điểm giữ ở cả hai đầu của sợi thứ nhất để giữ dài theo hướng trái và phải, và có thể điều chỉnh khoảng cách giữa cả hai đầu của sợi thứ nhất; cụm chi tiết giữ thứ hai (120) mà giữ dài sợi thứ hai để gắn sợi thứ nhất theo hướng trái và phải sao cho sợi thứ hai được đặt ở phần dưới phía sau của sợi thứ nhất, và di chuyển sợi thứ hai theo hướng theo chiều dọc; cụm cơ cấu gắn thứ nhất (130) mà được lắp ghép ở phía sau của cụm chi tiết giữ thứ hai để có thể di chuyển được theo hướng tiến và lùi và, ở trạng thái được di chuyển tiến lên, khóa điểm kẹp thứ nhất nằm ở giữa cả hai đầu của sợi thứ nhất và di chuyển điểm kẹp thứ nhất đến phía sau của sợi thứ hai; và cụm cơ cấu gắn thứ hai (140) mà được lắp ghép ở phía sau của cụm chi tiết giữ thứ hai để có thể di chuyển được theo hướng tiến và lùi, và khóa điểm kẹp thứ hai nằm ở giữa điểm kẹp thứ nhất và điểm giữ và di chuyển điểm kẹp thứ hai hướng về phía sau ở trạng thái mà điểm kẹp thứ nhất được di chuyển về phía sau của sợi thứ hai bằng cụm cơ cấu gắn thứ nhất (130).



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039974 B | | (15) 04/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-04094 | | (85) 26/07/2019 | |
| (22) 26/02/2018 | | (86) PCT/KR2018/002330 | 26/02/2018 |
| (30) 10-2017-0025388 | 27/02/2017 KR | (87) WO2018/155978 | 30/08/2018 |
| (51) A61F 5/01; A61H 19/00; A61F 5/41 | | | |
| (76) KIM, GWANG-SUK (KR)
202ho, 69-1, Gunwang-ro Buk-gu Gwangju 61201, Republic of Korea | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẬP JELQ CHO DƯƠNG VẬT ĐÀN ÔNG | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập jelq cho dương vật đàn ông của sáng chế bao gồm: phần thân chính bao gồm bộ phận kéo, có phần rỗng qua đó dương vật sẽ được lồng, để kẹp và kéo ở vị trí liền kề ngay đầu dương vật, và bộ phận kéo đàn hồi bao quanh lấy dương vật và kéo dài từ bộ phận kéo về phía thân dương vật để tiếp xúc với thân dương vật, nhờ đó tạo ra lực kéo nhằm di chuyển đầu dương vật về phía trước; và cụm kéo bao gồm bộ phận kẹp chặt được liên kết với chân hoặc thân người, bộ phận liên kết được móc từ bộ phận kéo của phần thân chính và được tạo ra dưới dạng thòng lọng, và phần dây đàn hồi kết nối bộ phận liên kết và bộ phận kẹp chặt và tạo ra lực đàn hồi để kéo dương vật.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039975 B | | (15) 04/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-03460 | | (85) 16/06/2020 | |
| (22) 20/11/2018 | | (86) PCT/CN2018/116488 | 20/11/2018 |
| (30) 201711157255.9 | 20/11/2017 CN | (87) WO2019/096328 | 23/05/2019 |

(51) **H04W 4/02; H04W 8/14**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

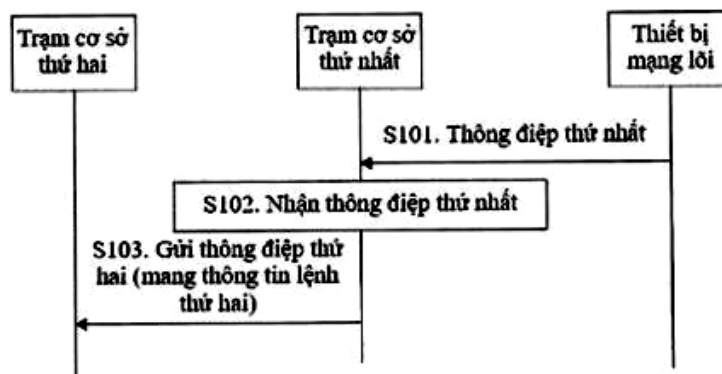
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Yinghao (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG BÁO CÁO THÔNG TIN VỊ TRÍ, VÀ BỘ NHỚ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin vị trí, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, đề xuất phương pháp để báo cáo thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối cho phần tử mạng mặt phẳng điều khiển mạng lõi trong khi thiết bị đầu cuối ở trong trạng thái không hoạt động. Giải pháp gồm các bước: nhận, bởi trạm cơ sở thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng lõi, tại đó thông điệp thứ nhất gồm thông tin lệnh thứ nhất được sử dụng để ra lệnh thu nhận thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối, và trạm cơ sở thứ nhất và thiết bị mạng lõi có kết nối mặt phẳng điều khiển được thiết lập cho thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi trạm cơ sở thứ nhất, thông điệp thứ hai đến trạm cơ sở thứ hai, tại đó thông điệp thứ hai gồm thông tin lệnh thứ hai, thông tin lệnh thứ hai được sử dụng để ra lệnh thu nhận thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối, và trạm cơ sở thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp dịch vụ cho thiết bị đầu cuối tại thời điểm hiện tại. Phương pháp được đề xuất trong sáng chế này có thể áp dụng được cho kịch bản mà trong đó thiết bị mạng lõi cần thu nhận vị trí của thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối chuyển từ trạng thái kết nối sang trạng thái nhàn rỗi. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính.

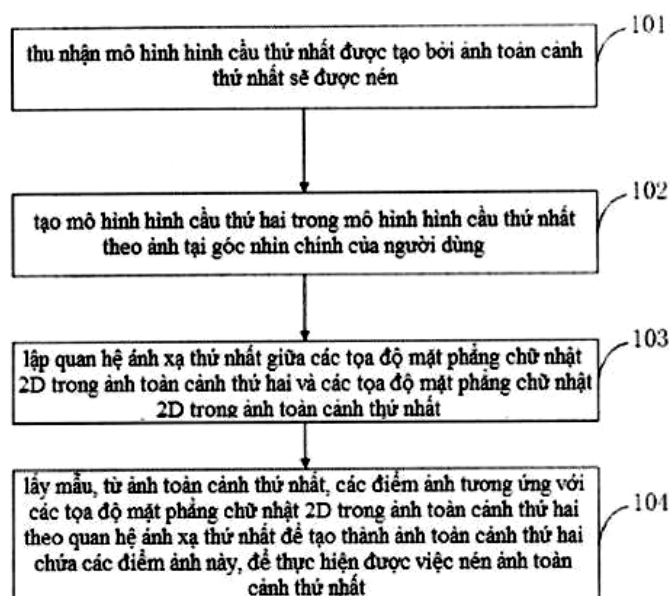


- (11) **1-0039976 B** (15) 04/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-03342 (85) 30/07/2018
- (22) 08/01/2016 (86) PCT/CN2016/070498 08/01/2016
- (87) WO2017/117804A1 13/07/2017
- (51) **H04W 48/16**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LUO, Haiyan (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN); SHI, Xiaoli (CN); PENG, Wenjie (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DÙNG CHO MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DÙNG ĐỂ CẤU HÌNH GIAO DIỆN VÔ TUYẾN, MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và cụ thể là, liên quan đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất trong mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong mạng truy nhập vô tuyến, và phương pháp cấu hình giao diện vô tuyến, để thiết lập kết nối giữa thiết bị đầu cuối và hai thiết bị mạng truy nhập vô tuyến. Thiết bị mạng truy nhập thứ hai này trong mạng truy nhập vô tuyến này xác định thông tin cấu hình giao diện vô tuyến của giao diện vô tuyến giữa thiết bị đầu cuối này và mạng truy nhập vô tuyến này, và gửi thông điệp cấu hình giao diện vô tuyến thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình giao diện vô tuyến này đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất này trong mạng truy nhập vô tuyến này, trong đó thiết bị mạng truy nhập thứ nhất này và thiết bị mạng truy nhập thứ hai này sử dụng các tiêu chuẩn truyền thông không dây khác nhau.



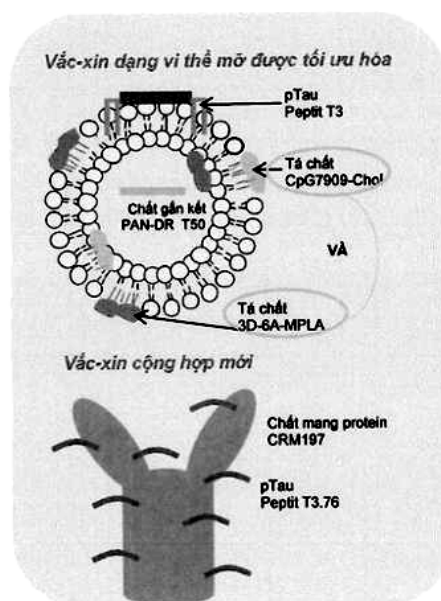
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039977 B | | (15) 04/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-01073 | | (85) 04/03/2019 | |
| (22) 30/08/2017 | | (86) PCT/CN2017/099694 | 30/08/2017 |
| (30) 201611248836.9 | 29/12/2016 CN | (87) WO2018/120888 | 05/07/2018 |
- (51) **G06T 3/00**
- (73) **BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China
- (72) ZHU, Jiadan (CN); WANG, Tao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN ẢNH TOÀN CẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nén ảnh toàn cảnh gồm: thu nhận mô hình hình cầu thứ nhất được tạo bởi ảnh toàn cảnh thứ nhất sẽ được nén; tạo mô hình hình cầu thứ hai trong mô hình hình cầu thứ nhất theo ảnh tại góc nhìn chính của người dùng; lập quan hệ ánh xạ thứ nhất giữa các tọa độ mặt phẳng chữ nhật 2D trong ảnh toàn cảnh thứ hai và các tọa độ mặt phẳng chữ nhật 2D trong ảnh toàn cảnh thứ nhất; và lấy mẫu, từ ảnh toàn cảnh thứ nhất, các điểm ảnh tương ứng với các tọa độ mặt phẳng chữ nhật 2D trong ảnh toàn cảnh thứ hai theo quan hệ ánh xạ thứ nhất để tạo thành ảnh toàn cảnh thứ hai chứa các điểm ảnh này, để thực hiện được việc nén ảnh toàn cảnh thứ nhất.



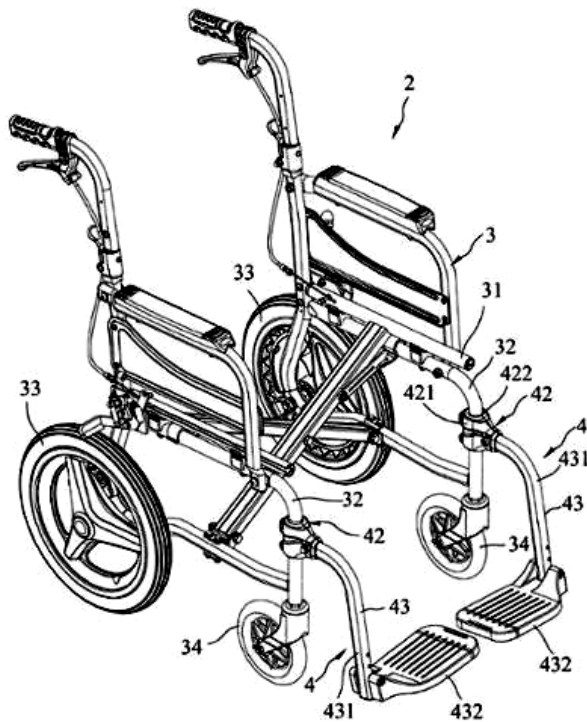
- (11) **1-0039978 B** (15) 04/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/03/2017 348A
- (21) 1-2016-02313 (85) 24/06/2016
- (22) 25/11/2014 (86) PCT/US2014/067453 25/11/2014
- (30) US 61/909,129 26/11/2013 US (87) WO2015/081116 04/06/2015
- (51) *C05C 9/00; C05G 3/08*
- (76) 1. **MCKNIGHT, GARY DAVID (US)**
3904 Sandelewood Road, High Point, NC 27265, United States of America
2. **RAYBORN, RANDALL, LINWOOD (US)**
979 Indian Springs Rd., Burlington, NC 28217, United States of America
3. **PARKER, DAVID, BRUCE (US)**
2240 W. Hwy 217, Canyon, TX 79015, United States of America
4. **XU, WEI (US)**
4114 Foxbrush Lane, Sugarland, TX 77479, United States of America
5. **YANG, ZEHUI (CN)**
School of Chemical Engineering, Ningbo University of Technology, No. 201 Fenghua Road, Jiangbei District Ningbo, Zhejiang, 315211, China
6. **PERKINS, RAYMOND, PATRICK (US)**
841 2nd Ave South, Tierra Verde, FL 33715, United States of America
7. **SEMPLE, ANDREW, MICHAEL (US)**
22587 Morning Glory Circle, Bradenton, FL 34202, United States of America
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN PHỐI DẠNG LÔNG CÁI TIẾN CHỨA CHẤT ỨC CHẾ UREAZA VÀ/HOẶC CHẤT ỨC CHẾ NITRAT HÓA DÙNG CHO PHÂN BÓN TRÊN CƠ SỞ PHÂN CHUÔNG VÀ URE ĐỂ DUY TRÌ HÀM LƯỢNG NITƠ TRONG ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM ĐỂ BỔ SUNG VÀO PHÂN BÓN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân phối lông cái tiến chứa chất ức chế ureaza và/hoặc chất ức chế nitrat hóa được tạo ra để bổ sung vào phân bón, đặc biệt là phân bón trên cơ sở phân chuồng và ure, để nâng cao việc duy trì hàm lượng nitơ trong đất. Chế phẩm phân phối theo sáng chế chứa hệ solvat an toàn và thân thiện với môi trường mà nâng cao độ ổn định trong lưu trữ bảo quản chất ức chế ureaza bằng cách sử dụng dung môi không chứa proton, duy trì chất ức chế ureaza và/hoặc chất ức chế nitrat hóa trong dung dịch với nhiệt độ lưu trữ bảo quản nhỏ nhất là 10°C và nâng cao đặc tính sử dụng của phân bón chứa chất ức chế ureaza và/hoặc chất ức chế nitrat hóa. Chế phẩm phân phối này có thể an toàn khi bảo quản lưu trữ, vận chuyển và sử dụng sau đó hoặc trộn với phân bón trên cơ sở phân chuồng hoặc trên cơ sở ure mà có thể được sử dụng vào đất trong dạng lông hoặc dạng hạt để nâng cao việc duy trì hàm lượng nitơ trong đất cho quá trình hấp thụ trong đời sống của thực vật.

- (11) **1-0039979 B** (15) 04/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-02927 (85) 25/05/2020
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057286 24/10/2018
 (30) 62/577,157 25/10/2017 US (87) WO2019/084118 02/05/2019
 (51) **C07K 14/435; A61K 39/00; A61K 39/39; C07K 14/47; A61P 25/28; A61K 38/17; A61K 9/127**
 (73) 1. **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 1125 Trenton-Harbourton Rd. Titusville, NJ 08560 (US)
 2. **AC IMMUNE S.A. (CH)**
 EPFL Innovation Park Building B CH-1015 Lausanne (CH)
 (72) RAMSBURG, Elizabeth Anne (US); DE MARCO, Donata (US); CHAKKUMKAL, Anish (US); SADAKA, Charlotte (US); GOUDSMIT, Jaap (US); MUHS, Andreas (CH); PIHLGREN BOSCH, Maria (CH); VUKICEVIC VERHILLE, Marija (CH); HICKMAN, David (CH); PIOT, Nicolas (CH); GHIMIRE, Saroj Raj (CH)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VI THỂ MỠ CỦA PHOSHOPEPTIT TAU VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các vi thể mỡ chứa các peptit tau, ưu tiên các peptit tau được phosphoryl hóa, và các thể liên hợp chứa các peptit tau, ưu tiên các peptit tau được phosphoryl hóa, được liên hợp vào chất mang gây miễn dịch được mô tả. Các dược phẩm và kit bao gồm các vi thể mỡ và/hoặc các thể liên hợp để điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn hoặc bệnh thoái hóa thần kinh, như bệnh Alzheimer, cũng được mô tả.



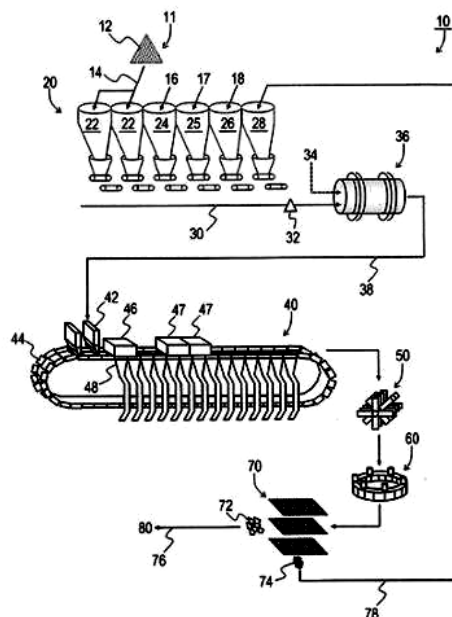
- (11) **1-0039980 B** (15) 04/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-03364
 (22) 01/08/2018
 (30) 106126227 03/08/2017 TW
 (51) **A61G 5/02; A61G 5/14; A61G 5/12**
 (73) **KARMA MEDICAL PRODUCTS CO., LTD.** (TW)
 No. 2363, Sec. 2, Dasyue Rd., Minsyong Township, Chiayi County, Taiwan
 (72) Yen-Tsung LIN (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **XE LĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe lăn (2) bao gồm cơ cấu khung ghế (3) và hai cơ cấu bàn đạp (4). Cơ cấu khung ghế (3) bao gồm thân khung (31) và hai cần gắn bàn đạp (32). Các cơ cấu bàn đạp (4) lần lượt được gắn vào các cần gắn bàn đạp (32). Mỗi trong số các cơ cấu bàn đạp (4) bao gồm chi tiết chốt xoay (42) được khớp nối trên cần gắn bàn đạp tương ứng (32) và có rãnh dẫn hướng (423), chi tiết định vị (41) được gắn vào cần gắn bàn đạp tương ứng (32) và ăn khớp với rãnh dẫn hướng (423), và bộ bàn đạp (43) được gắn vào chi tiết chốt xoay (42).



- (11) **1-0039981 B** (15) 04/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-04479 (85) 14/08/2019
 (22) 09/02/2018 (86) PCT/JP2018/004516 09/02/2018
 (30) 2017-026992 16/02/2017 JP (87) WO2018/151024 23/08/2018
 (51) **C22B 1/22; C21B 5/02; C21B 7/24**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) NONAKA Shunsuke (JP); HAYASAKA Yasukazu (JP); TAKEUCHI Naoyuki (JP);
 AKIYAMA Yoshikazu (JP); IWAMI Yuji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết với phương pháp này, thậm chí trong trường hợp mà có biến thiên về hàm lượng thành phần trong quặng sắt và bụi được tạo ra trong nhà máy thép, có thể sản xuất sản phẩm quặng thiêu kết mà tránh được ảnh hưởng đến chất lượng bằng cách sử dụng vật liệu thiêu kết thô chứa quặng sắt và bụi này. Với phương pháp sản xuất quặng thiêu kết theo sáng chế, vật liệu thiêu kết thô chứa ít nhất vật liệu thô chứa sắt, vật liệu thô chứa CaO, và tác nhân liên kết được tạo hạt, và vật liệu thiêu kết thô được tạo hạt được thiêu kết trong máy thiêu kết, phương pháp này bao gồm quy trình đo để đo liên tục hàm lượng thành phần ở ít nhất một trong số vật liệu thô chứa sắt, vật liệu thiêu kết thô, và vật liệu thiêu kết thô được tạo hạt, và quy trình điều chỉnh để điều chỉnh ít nhất một trong số lượng vật liệu thô chứa CaO được bổ sung, lượng tác nhân liên kết được bổ sung, lượng nước được bổ sung, và tốc độ chuyển dịch của xe goòng máng của máy thiêu kết theo hàm lượng thành phần được đo trong quy trình đo.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039982 B | (15) 04/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05865 | (85) 23/10/2019 | | |
| (22) 25/04/2017 | (86) PCT/JP2017/016326 | | 25/04/2017 |
| | (87) WO2018/198181 | | 01/11/2018 |

(51) **B22D 11/115; B22D 11/10**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

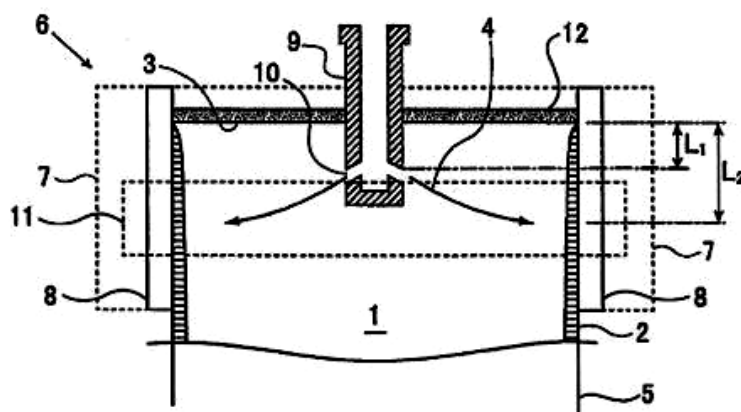
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MATSUI Akitoshi (JP); KONDO Hirokazu (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

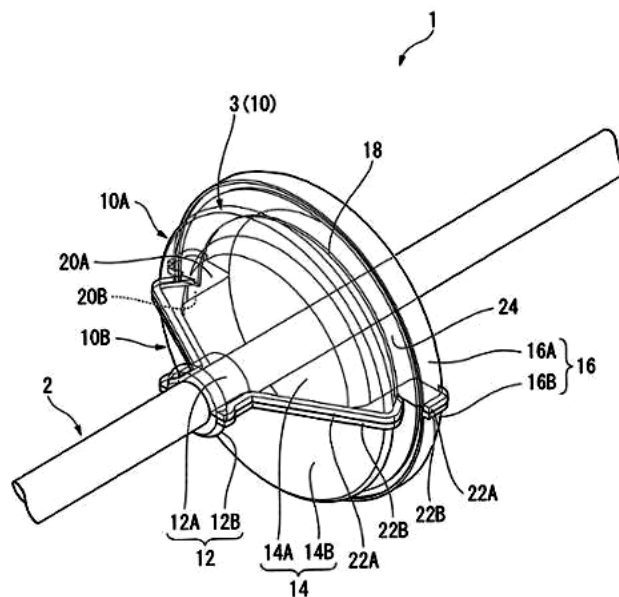
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục. Phương pháp đúc thép liên tục theo sáng chế là phương pháp đúc thép liên tục bao gồm bước áp dụng từ trường AC vào thép nóng chảy ở trong khuôn thông qua các thiết bị tạo từ trường AC, nhờ đó tạo ra dòng khuấy và xoáy theo hướng ngang trong thép nóng chảy ở trong khuôn, mỗi thiết bị tạo từ trường AC được đặt ở trên bề mặt sau của một mặt dài tương ứng trong cặp mặt dài của khuôn, các thiết bị tạo từ trường AC đối diện nhau. Không gian giữa các mặt dài của khuôn mà đối diện nhau là từ 200 đến 300 mm, vòi phun được nhúng chìm có hai cổng xả, mỗi cổng xả có góc xả nằm trong phạm vi là 5° theo chiều hướng xuống dưới đến 50° theo chiều hướng xuống dưới, từ trường AC có tần số là 0,5 Hz hoặc lớn hơn và 3,0 Hz hoặc nhỏ hơn, và, theo vị trí đỉnh cực đại của từ trường AC, độ sâu nhúng chìm của vòi phun được nhúng chìm và mật độ từ thông tại vị trí đỉnh cực đại của từ trường AC được tạo ra bởi các thiết bị tạo từ trường AC được kiểm soát ở trong phạm vi được xác định trước.



- (11) **1-0039983 B** (15) 04/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-05052 (85) 12/11/2018
- (22) 16/05/2017 (86) PCT/JP2017/018320 16/05/2017
- (30) 2016-099691 18/05/2016 JP (87) WO2017/199938 A1 23/11/2017
- (51) **H02G 3/22; H01B 17/58; H01B 7/00; H01B 13/012; H01B 19/00**
- (73) **1. SEIEN GUM INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)**
6988-1, Toyooka, Iwata-shi, Shizuoka 438-0231 Japan
2. RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan
- (72) TAKAI Taro (JP); TOMITAKA Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VÒNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG ĐỆM NÀY, BỘ DÂY DẪN CÓ VÒNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY DẪN NÀY VÀ BỘ CHI TIẾT ĐỂ LẮP RÁP VÒNG ĐỆM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm (3) và phương pháp sản xuất vòng đệm (3) bằng cách lắp ráp các chi tiết. Ít nhất hai trong số các chi tiết này là các chi tiết dẻo nhiệt được làm từ chế phẩm dẻo nhiệt; và ít nhất hai (chi tiết truyền ánh sáng (10A) và chi tiết hấp thụ ánh sáng (10B)) trong số các chi tiết dẻo nhiệt này được ghép với nhau bằng cách sử dụng phương pháp hàn laze. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dây dẫn có vòng đệm (1) và phương pháp sản xuất bộ dây dẫn này và bộ chi tiết để lắp ráp vòng đệm (3).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039984 B | | (15) 04/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2018-06024 | | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 01/08/2017 | | (86) PCT/CN2017/095376 | 01/08/2017 |
| | | (87) WO2019/023920 | 07/02/2019 |

(51) **C12N 15/42**

(73) **GPROAN BIOTECHNOLOGIES (SUZHOU), INC. (CN)**

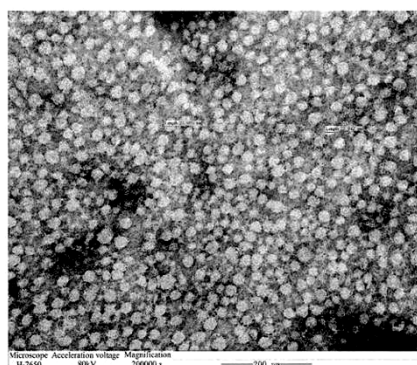
No. 18, Lingxi RD., Taicang Biomedical Park, Taicang, Jiangsu, 215425, China

(72) AN, Haiqian (CN); RAN, Bo (CN); ZHAO, Rongmao (CN); FANG, Huaming (CN); REN, Yuzhen (CN); WANG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

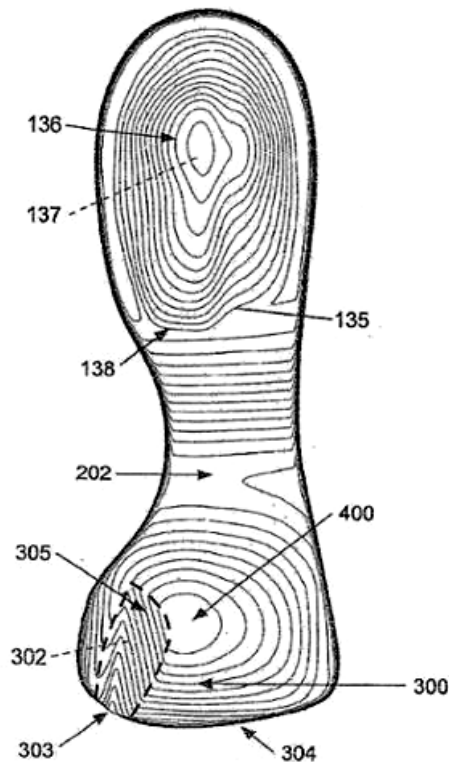
(54) **VECTƠ BIỂU HIỆN TÁI TỔ HỢP BAO GỒM GEN P12A VÀ GEN 3C CỦA VIRUT GÂY BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG, VACCIN BAO GỒM HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT GÂY BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vaccin dạng hạt tương tự virut (VPL) gây bệnh lở mồm long móng và phương pháp sản xuất vaccin này. Hai ORF, một ORF của gen *P12A* được tối ưu hóa bằng mã hóa và một ORF của gen *3C* của FMDV đã được đưa song song vào một vectơ chuyển gen để tạo ra một plasmit biểu hiện tái tổ hợp; hoặc một ORF duy nhất chứa gen *P12A3C* dưới sự điều khiển của vùng khởi động SV40 đã được nhân dòng vào một vectơ để tạo ra một plasmit biểu hiện tái tổ hợp, được chuyển nạp vào tế bào khả biến để thu được Bacmid-ADN tái tổ hợp, và các tế bào sf9 chuyển nhiễm bằng Bacmid-ADN tái tổ hợp để thu được tế bào côn trùng có khả năng biểu hiện protein của hạt tương tự virut gây bệnh lở mồm long móng. Sau khi nuôi cấy các tế bào đã chuyển nhiễm, dịch nổi được thu thập và VLP được tinh chế bằng cách cô đặc bằng siêu lọc, ly tâm và sắc ký để tạo ra vaccin dạng hạt tương tự virut gây bệnh lở mồm long móng. Vaccin dạng hạt tương tự virut gây bệnh lở mồm long móng theo sáng chế có khả năng gây miễn dịch tốt và độ an toàn cao, và có thể gây nhiễm cho động vật để tạo ra kháng thể trung hòa và bảo vệ chống lại thách thức của virut. Sản xuất và tinh chế quy mô lớn có thể đạt được bằng cách sử dụng môi trường nuôi cấy không có huyết thanh và không có protein và bề phản ứng sinh học và tinh chế sắc ký liên tục sau đó.



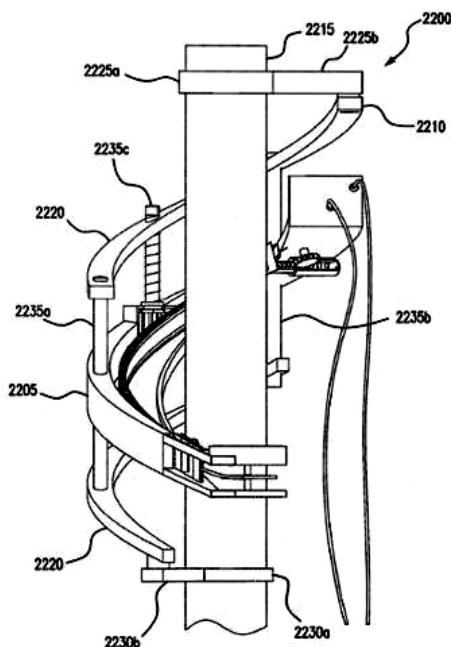
- (11) **1-0039985 B** (15) 04/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-00331 (85) 16/01/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/US2018/067313 21/12/2018
(30) 15/905,482 26/02/2018 US (87) WO2019/164577 29/08/2019
(51) **A43B 7/14; A43B 23/07; A43B 3/10; A43B 7/28; A43B 7/22; A43B 17/00; A43B 3/12**
(73) **HBN SHOE, LLC. (US)**
395 Main Street, Salem, New Hampshire 03079, United States of America
(72) DANANBERG, Howard (US); HUGHES, Brian G.R. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **LÓT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày hoặc thiết bị để chèn vào trong giày, có kênh nông ở phía trên của đế trong có đường viền hoặc gài, đặc biệt là dưới trục khối xương bàn chân thứ nhất của người mang. Giày cũng có một vùng phía sau hoặc cốc gót chân được đặt bên dưới xương gót chân của người mang, vùng phía sau được tạo hình để phù hợp với bề mặt của xương gót chân của người mang, bề mặt phía trên của vùng phía sau có phần nổi lên nằm dưới khu vực của xương gót của người mang ngay phía trước của xương gót chân của người mang.



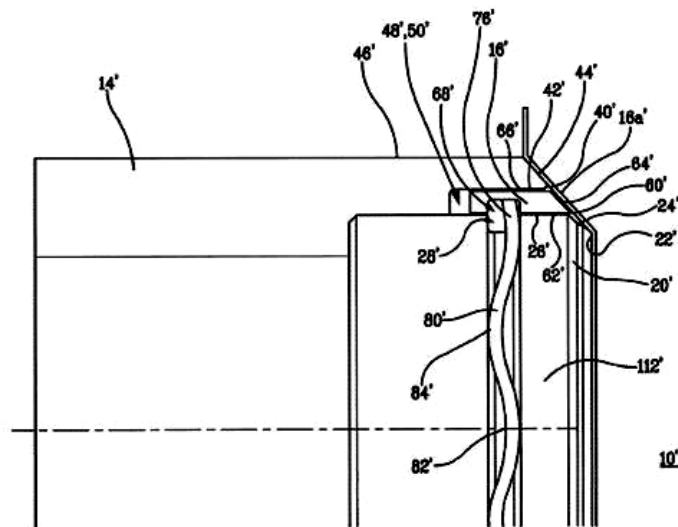
- (11) **1-0039986 B** (15) 04/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-01342 (85) 15/03/2019
(22) 18/08/2017 (86) PCT/US2017/047543 18/08/2017
(30) 62/376,394 18/08/2016 US (87) WO2018/035427 22/02/2018
(51) **A01G 23/12; A01G 23/14**
(76) **HU, HANMIN (US)**
170 Talbott Street, Apt. 105, Rockville, Maryland 20852, USA
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG KHAI THÁC VÀ THU GOM CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khai thác và thu gom cao su. Hệ thống này bao gồm thiết bị khai thác để khai thác cao su và thiết bị thu gom để thu gom cao su khai thác. Thiết bị khai thác bao gồm thanh ray hướng mũi khoan hoặc lưỡi dao để di chuyển giữa một đầu của thanh ray đến đầu kia của thanh ray và để loại bỏ vỏ cây trong quá trình di chuyển và cấu trúc lắp được cấu hình để giữ thanh ray và kết nối thiết bị khai thác với cây hoặc thực vật. Thiết bị thu gom được đặt bên dưới thiết bị khai thác để thu gom cao su tiết ra từ cây hoặc thực vật bị cắt. Thiết bị thu gom bao gồm máng trượt và ống có lỗ và dải phân cách tách ống thành các phần.



- (11) **1-0039987 B** (15) 04/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-03522 (85) 10/08/2018
(22) 02/02/2017 (86) PCT/US2017/016181 02/02/2017
(30) 15/015,635 04/02/2016 US (87) WO2017/136529 10/08/2017
(51) **B21D 22/28; B21D 51/26; B21D 22/30**
(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
(72) Richard Mark Orlando GOLDING (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ DỤNG CỤ KÉO LẠI TRONG MÁY TẠO THÂN HỘP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHẦN THÂN HỘP KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kéo lại bao gồm dụng cụ đột dập, vòng đột dập mà có thể trượt vào so với dụng cụ đột dập, khớp nối đột dập, lò xo hoặc vật liệu đàn hồi mà đẩy vòng đột dập về phía trước. Việt trượt vào của vòng đột dập cung cấp giá đỡ cho khe kéo lại để giảm bớt nếp gấp.

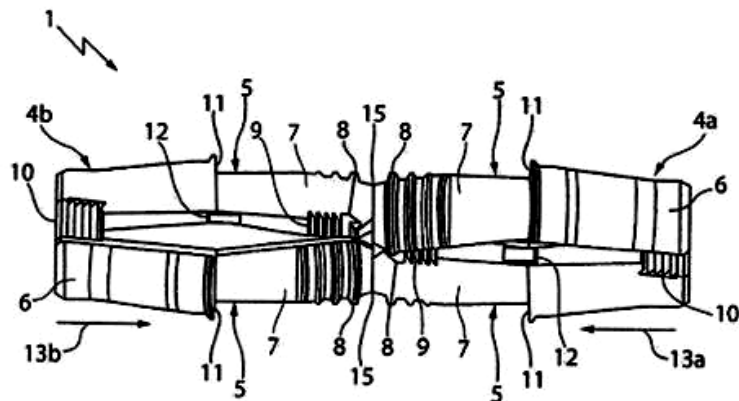


- (11) **1-0039988 B** (15) 04/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-00928 (85) 20/02/2020
- (22) 05/12/2018 (86) PCT/US2018/064015 05/12/2018
- (30) 62/539,699 01/08/2017 US (87) WO2019/209379 31/10/2019
- 62/661,289 23/04/2018 US
- 62/702,960 25/07/2018 US
- PCT/US2018/05 0913 13/09/2018 US
- (51) **A61K 47/06; A61Q 19/00; A61K 8/06**
- (73) **GAPS TECHNOLOGY, LLC (US)**
61155 Highway 11, Slidell, Louisiana 70458, United States of America
- (72) Clifton Lee ROE (US); Linda SCHWEITZER (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ HỆ NƯỚC DÙNG ĐỂ KHỬ HYDRO SULFUA VÀ CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM KHÁC TRONG CHẤT LỎNG, VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT LỎNG ĐƯỢC KHỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý để điều chế chất lỏng được khử từ chất lỏng bị nhiễm bẩn chứa hơn 5 ppm hydro sulfua và gần như không tạo ra sự kết tủa, bao gồm các bước thêm dung dịch nước chứa ít nhất một hợp chất hydroxit ở nồng độ chung từ 35 đến 55% trọng lượng chất lỏng để đạt được nồng độ từ 125 đến 5.000 ppm của các hợp chất hydroxit trong chất lỏng bị nhiễm bẩn, thêm ít nhất một axit hữu cơ và vào chất lỏng để đạt được nồng độ từ 0,01 đến 10 ppm trong chất lỏng bị nhiễm bẩn và phân tán dung dịch nước và ít nhất một axit hữu cơ trong chất lỏng bị nhiễm bẩn và cho phép dung dịch nước và ít nhất một axit hữu cơ phản ứng với chất lỏng bị nhiễm bẩn trong một thời gian cho đến khi nồng độ hydro sulfua trong chất lỏng bị nhiễm bẩn giảm xuống ≤ 5 ppm.

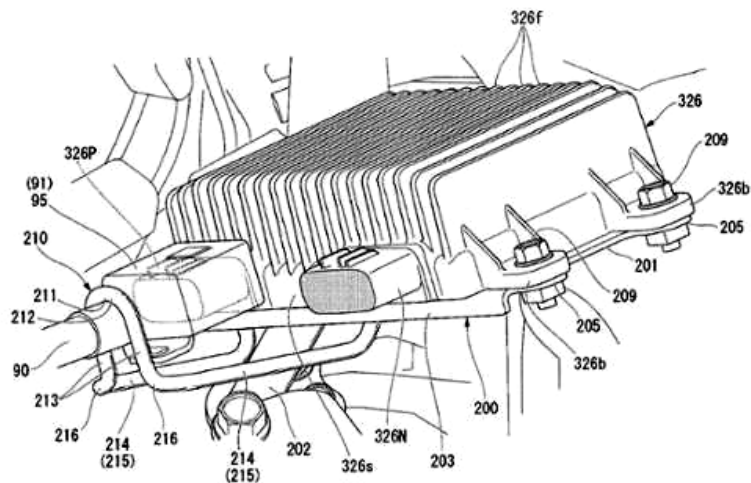
- (11) **1-0039989 B** (15) 04/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02123 (85) 14/04/2020
- (22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035830 27/09/2018
- (30) 2017-187297 28/09/2017 JP (87) WO2019/065793 04/04/2019
- (51) **C07D 401/14; A61P 35/02; A61P 7/00; A61K 31/497; A61P 43/00**
- (73) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)**
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550,
 Japan
- (72) FUJIWARA Toshio (JP); Joanna Bis (US); Senthil Kumar Kusalakumari Sukumar (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tinh thể mới của hợp chất (S)-N²-[1-(4-flophenyl)etyl]-4-(1-metyl-1H-pyrazol-4-yl)-N⁶-(pyrazin-2-yl)pyridin-2,6-diamin maleat (sau đây được gọi là “hợp chất A”). Tinh thể dạng I của hợp chất A, thể hiện các đỉnh nhiễu xạ trong phổ nhiễu xạ bột tia X của nó ít nhất tại các góc nhiễu xạ 2θ sau: 6,9 độ, 9,4 độ, 12,5 độ, 15,1 độ, 16,4 độ, 18,3 độ, 19,0 độ, 24,9 độ, 25,4 độ, 27,3 độ, và 27,7 độ, trong đó phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng nguồn chiếu xạ Cu Kα (λ=1,54Å). Tinh thể dạng II của hợp chất A, thể hiện các đỉnh nhiễu xạ trong phổ nhiễu xạ bột tia X của nó ít nhất tại các góc nhiễu xạ 2θ sau: 6,9 độ, 9,2 độ, 12,4 độ, 14,8 độ, 16,5 độ, 18,1 độ, 18,5 độ, 19,8 độ, 23,6 độ, 24,9 độ, và 27,7 độ, trong đó phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng nguồn chiếu xạ Cu Kα (λ=1,54Å). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa tinh thể này.

- (11) **1-0039990 B** (15) 04/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-05126 (85) 16/11/2018
 (22) 08/11/2016 (86) PCT/EP2016/076990 08/11/2016
 (30) 20 2016 102 176.6 25/04/2016 DE (87) WO2017/186318 02/11/2017
 (51) **F16B 12/24; F16B 13/12; F16B 5/00; F16B 12/26**
 (73) **HÄFELE GMBH & CO KG (DE)**
 Adolf-Häfele-Strasse 1, 72202 Nagold, Germany
 (72) Gunter Nitschmann (DE); Lory Arnold (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
 (54) **ĐẦU NỐI ĐÔI VÀ KẾT CẤU SỬ DỤNG NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối đôi (1) để ghép nối hai bộ phận (2a, 2b), bao gồm hai phần đầu nối (4a, 4b) có thể được đẩy cùng nhau đến vị trí lắp ráp đã khóa và mỗi phần bao gồm một phần đầu thứ nhất trải ra được (5) để chèn vào lỗ (3a, 3b) của bộ phận (2a, 2b), và phần đầu thứ hai (6) để trải rộng phần đầu thứ nhất (5; 24) của phần đầu nối kia trong mỗi trường hợp ở vị trí lắp ráp và ít nhất một phần khóa (9, 10; 33, 35) để khóa liên động hai phần đầu nối (4a, 4b) ở vị trí lắp ráp.

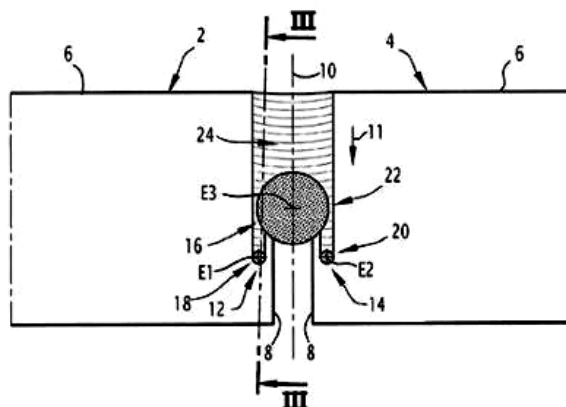


- (11) **1-0039991 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
 (21) 1-2021-01314 (85) 12/03/2021
 (22) 27/05/2019 (86) PCT/JP2019/020882 27/05/2019
 (30) 2018-159491 28/08/2018 JP (87) WO2020/044684 05/03/2020
 (51) **B62J 11/19; B62K 19/30; B62J 45/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) KOBAYASHI Yoshitaka (JP); MITSUKAWA Makoto (JP); OKUBO Katsuyuki (JP);
 MAEDA Tetsuaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
 (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm: bộ phận điện (326); dây dẫn (90) mà được nối với bộ phận điện (326); bộ nối (91) mà được bố trí ở phần đỉnh của dây dẫn (90) và tạo kết cấu phần nối với bộ phận điện (326); giá đỡ (200) mà đỡ bộ phận điện (326) bởi bộ phận cấu thành thân xe (12); và bộ phận điều chỉnh sự tách (210) mà được gắn cố định vào giá đỡ (200) và có kết cấu để điều chỉnh sự tách bộ nối (91) ra khỏi bộ phận điện (326).



- (11) **1-0039992 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-03691 (85) 25/06/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/IB2018/060367 19/12/2018
 (30) PCT/IB2017/058402 26/12/2017 IB (87) WO2019/130169 04/07/2019
 (51) **B23K 26/06; B23K 26/32; B23K 26/322; B23K 26/242**
 (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
 (72) **VIERSTRAETE René (FR)**
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN GIÁP MỐI BẰNG LAZE HAI TẤM KIM LOẠI NHỜ CÁC CHÙM TIA LAZE PHÍA TRƯỚC THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ CHÙM TIA LAZE PHÍA SAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn giáp mối bằng laze hai tấm kim loại (2, 4) bao gồm các bước: tạo ra tấm kim loại thứ nhất (2) và tấm kim loại thứ hai (4); hàn giáp mối các tấm kim loại (2, 4) dọc theo hướng hàn, bước hàn giáp mối bao gồm đồng thời phát ra: chùm tia laze phía trước thứ nhất (12) tạo ra điểm hàn phía trước thứ nhất (18) ở chỗ giao nhau với tấm kim loại thứ nhất (2), và tạo ra lỗ khóa hàn phía trước thứ nhất (19) trong tấm kim loại thứ nhất (2) ở điểm hàn phía trước thứ nhất (18); chùm tia laze phía trước thứ hai (14) tạo ra điểm hàn phía trước thứ hai (20) ở chỗ giao nhau với tấm kim loại thứ hai, và tạo ra lỗ khóa hàn phía trước thứ hai trong tấm kim loại thứ hai (4) ở điểm hàn phía trước thứ hai (20); chùm tia laze phía sau (16) tạo ra điểm hàn phía sau (22) trên các tấm kim loại thứ nhất và thứ hai (2, 4), và tạo ra lỗ khóa hàn phía sau (23A) trong các tấm kim loại thứ nhất và thứ hai (2, 4) ở điểm hàn phía sau (22); các chùm tia laze phía trước thứ nhất và thứ hai (12, 14) và chùm tia laze phía sau (16) được tạo cấu hình theo cách sao cho vào từng thời điểm, vùng pha rắn (25) và/hoặc vùng pha lỏng (13, 23B) của các tấm kim loại (2, 4) vẫn nằm giữa lỗ khóa hàn phía trước thứ nhất (19) và lỗ khóa hàn phía sau (23A) và giữa lỗ khóa hàn phía trước thứ hai và lỗ khóa hàn phía sau (23A).



- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0039993 B | (15) 06/05/2024 |
| (45) 25/06/2024 | 435B (43) 25/01/2019 370A |
| (21) 1-2018-04686 | (85) 23/10/2018 |
| (22) 24/02/2017 | (86) PCT/EP2017/054277 24/02/2017 |
| (30) 10 2016 205 012.5 24/03/2016 DE | (87) WO2017/162398 28/09/2017 |

(51) **B60L 5/30**

(73) **SCHUNK BAHN- UND INDUSTRIE TECHNIK GMBH (AT)**

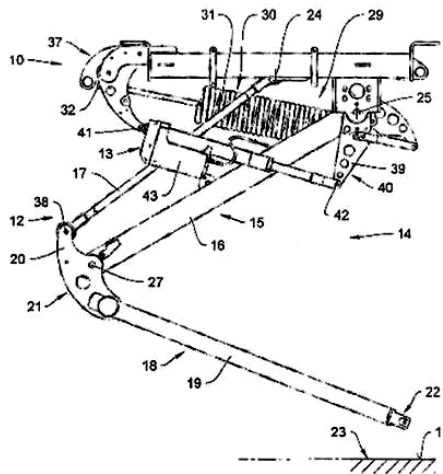
Aupoint 23, 5101 Bergheim, Austria

(72) PACHLER, Alexander (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI NỐI DẪN ĐIỆN GIỮA TRẠM NẠP ĐIỆN CỐ ĐỊNH VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm định vị (10) cũng như phương pháp tạo ra mối nối dẫn điện giữa trạm nạp điện cố định và xe, cụ thể là ô tô điện hoặc xe tương tự, trong đó tiếp điểm nạp điện của cụm định vị có thể được dịch chuyển tương đối với bề mặt tiếp xúc nạp điện (11) và được tiếp xúc với bề mặt này bởi cụm định vị, trong đó cụm định vị có cơ cấu đòn nối khớp (12) và cơ cấu dẫn động để dẫn động cơ cấu đòn nối khớp, trong đó tiếp điểm nạp điện có thể được định vị giữa vị trí tiếp xúc (37) để truyền lực và vị trí thu lại (36) để ngắt truyền lực bởi cơ cấu đòn nối khớp, trong đó cơ cấu dẫn động có bộ phận dẫn động điều chỉnh (13) để tạo lực điều chỉnh tác động vào cơ cấu đòn nối khớp và bộ phận đàn hồi (29) cùng vận hành về mặt cơ học với bộ phận dẫn động điều chỉnh, trong đó lực tiếp xúc tác động vào bề mặt tiếp xúc nạp điện có thể được tạo ra bởi bộ phận dẫn động điều chỉnh, trong đó bộ phận dẫn động điều chỉnh có khối điều khiển và động cơ điện (43), mà có thể được kích hoạt bởi khối điều khiển, trong đó bộ phận dẫn động điều chỉnh được tạo kết cấu theo cách sao cho mô men xoắn của động cơ điện có thể được dò bởi khối điều khiển, trong đó lực tiếp xúc có thể được điều khiển bởi khối điều khiển theo mô men xoắn của động cơ điện.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039994 B | | | (15) 06/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | | 435B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01861 | | | (85) 30/03/2020 | |
| (22) 11/05/2018 | | | (86) PCT/JP2018/018386 | 11/05/2018 |
| (30) 2017-164945 | 30/08/2017 | JP | (87) WO2019/044047 | 07/03/2019 |
| | 2018-028002 | 20/02/2018 | JP | |

(51) **F15B 3/00**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

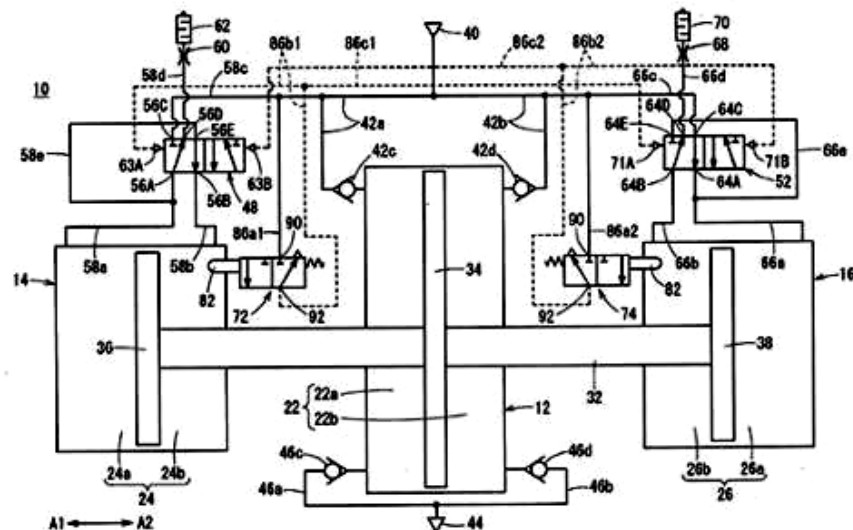
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 Japan

(72) TAKADA Yoshiyuki (JP); MONDEN Kengo (JP); SOMEYA Kazutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TĂNG ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tăng áp (10) trong đó các xilanh dẫn động (14, 16) trên cả hai phía của xilanh tăng áp (12) được tạo có: cặp van mỗi (72, 74) mà được kích hoạt khi các pittông (36, 38) của các xilanh dẫn động tỳ vào các đầu di chuyển của nó; và cặp van vận hành (48, 52) để chuyển trạng thái cấp chất lưu có áp tới các khoang áp suất (24a, 26a) của các xilanh dẫn động. Khi các van mỗi được kích hoạt, chất lưu có áp đi qua các van mỗi và được cấp tới cặp van vận hành, và trạng thái cấp chất lưu có áp được chuyển.

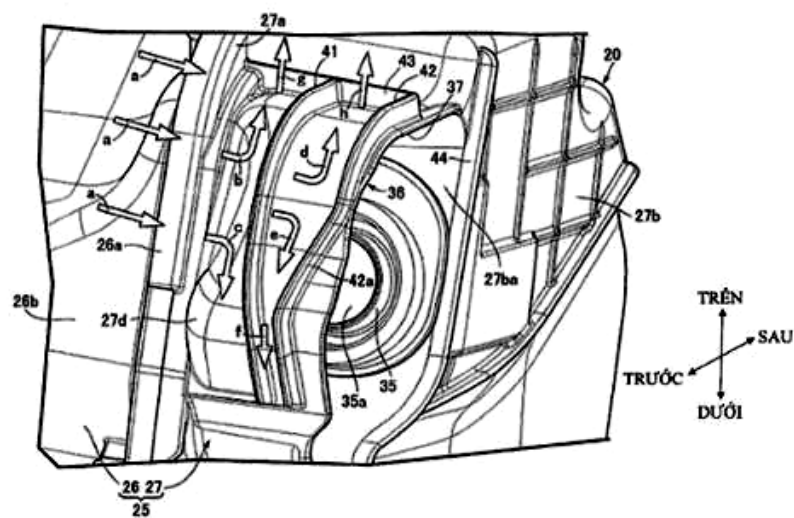


- (11) **1-0039995 B** (15) 06/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 26/07/2021 400A
- (21) 1-2021-00445 (85) 27/01/2021
- (22) 29/06/2018 (86) PCT/CN2018/093539 29/06/2018
- (87) WO2020/000339 02/01/2020
- (51) **C08J 9/232; C08J 9/16**
- (73) **1. PERFORMANCE MATERIALS NA, INC. (US)**
2211 H. H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America
2. DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
- (72) Haiyang YU (CN); Yunfeng YANG (CN); Jinliang YAN (CN); Jozef J I Van DUN (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CẤU TRÚC XÓP NUNG KẾT VÀ HẠT XÓP**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc xốp nung kết được tạo ra từ hạt xốp được tạo ra từ hợp phần chứa ionome chứa, ở dạng được polyme hóa, etylen, comonome axit không no, và, tùy ý, comonome acrylat ở hàm lượng ít nhất bằng 25% khối lượng trên cơ sở tổng khối lượng của hợp phần này, trong đó comonome axit không no được trung hòa toàn bộ hoặc một phần bằng chất trung hòa, và trong đó ionome này có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 55°C đến 70°C. Sáng chế cũng đề cập đến hạt xốp.

- (11) **1-0039996 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-01042
 (22) 26/02/2020
 (30) 2019-048764 15/03/2019 JP
 (51) **B62J 40/10**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
 (72) Kota NAKAUCHI (JP); Tomonori MAEDA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CHO XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bộ lọc không khí cho xe kiểu để chân hai bên mà có thể giảm ảnh hưởng của dòng không khí được cuốn bởi bánh xe sau của xe để cải thiện hiệu quả hút không khí vào trong bộ lọc không khí của nó. Kết cấu bộ lọc không khí bao gồm hộp bộ lọc không khí của bộ lọc không khí được bố trí ở một phía bên của bánh xe sau của xe, và đường ống hút mà có lỗ hút ở phần đầu trước của nó và được bố trí trong hộp bộ lọc để đưa không khí vào trong khoang lọc trước của hộp bộ lọc.

Hộp bộ lọc bao gồm nắp che đường ống hút (36) mà kéo dài từ phía bên kia của đường ống hút (35) để xếp chồng ít nhất một phần đường ống hút (35) khi được nhìn từ phía trước xe khiến cho lỗ (37) được tạo ra ở một phía bên của nắp che đường ống hút (36). Phần sườn thứ nhất (41) và (42) kéo dài dọc theo phương dọc trên bề mặt ngoài của thành trước (27d) của nắp che đường ống hút (36) mà xếp chồng đường ống hút (35) khi được nhìn từ phía trước xe.



- | | | | |
|---------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039997 B | | (15) 06/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-03353 | | (85) 12/06/2020 | |
| (22) 07/09/2018 | | (86) PCT/CN2018/104652 | 07/09/2018 |
| (30) 201711141498.3 | 14/11/2017 CN | (87) WO2019/095803 | 23/05/2019 |
| | 201711135812.7 | | |
| | 14/11/2017 CN | | |

(51) **B65G 1/00**

(73) **HAI ROBOTICS CO., LTD.** (CN)

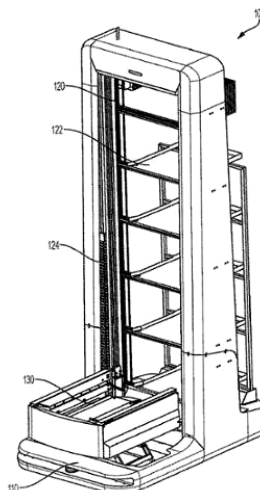
Room 101, 1st Floor, Xuda Industrial Park, Xiaweiyuan, Gushu Community, Xixiang, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHENG, Jui-chun (CN); XU, Shengdong (CN); CHEN, Yuqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE DẪN HƯỚNG TỰ ĐỘNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ CHỨA HOẶC LẤY CÁC HÀNG TỒN KHO, HỆ THỐNG XE DẪN HƯỚNG TỰ ĐỘNG ĐỂ CHỨA HOẶC LẤY HÀNG TỒN KHO TRONG KHO HÀNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ROBOT KHO HÀNG ĐỂ CHỨA HOẶC LẤY HÀNG TỒN KHO TRÊN GIÁ**

(57) Sáng chế đề cập tới xe dẫn hướng tự động (AGV - Automated Guided Vehicle) được thiết kế để chứa hoặc lấy các hàng tồn kho, hệ thống AGV để chứa hoặc lấy hàng tồn kho trong kho hàng, và phương pháp điều khiển robot kho hàng để chứa hoặc lấy hàng tồn kho trên giá. AGV (100) có thể di chuyển giữa các giá kho hàng và chạm tới phần bên trong của giá mà không quay. AGV (100) được trang bị cơ cấu vận chuyển vật liệu (130). Cơ cấu vận chuyển vật liệu (130) bao gồm cơ cấu bên mà được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng sang bên hoặc sang bên phải hoặc sang bên trái. Sự di chuyển của cơ cấu bên có thể hoặc là quay hoặc tịnh tiến. Cơ cấu vận chuyển vật liệu (130) còn bao gồm cơ cấu thu lại được mà thu lại hoặc kéo dài theo hướng vuông góc với hướng sang bên. Cơ cấu thu lại được cho phép cơ cấu vận chuyển vật liệu (130) kéo dài vào trong giá kho hàng để lấy hoặc đặt hàng tồn kho.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039998 B | | | (15) 06/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | | 435B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-07010 | | | (85) 12/12/2019 | |
| (22) 15/05/2018 | | | (86) PCT/CN2018/086903 | 15/05/2018 |
| (30) 62/506,435 | 15/05/2017 | US | (87) WO2018/210241 | 22/11/2018 |
| | 62/558,190 | 13/09/2017 | | |
| | 15/977,872 | 11/05/2018 | | |

(51) **H04W 52/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

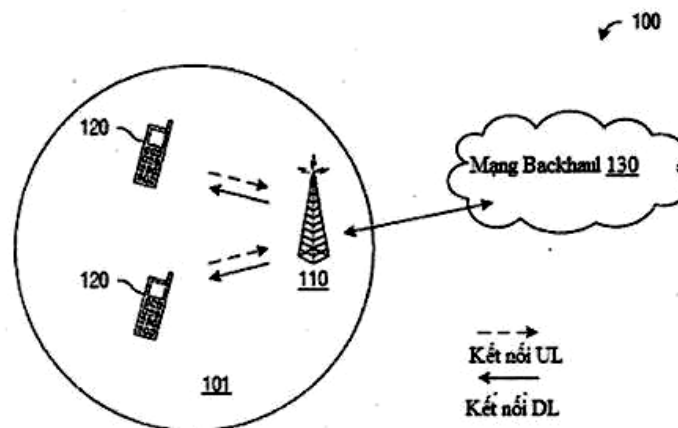
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jialing (US); XIAO, Weimin (CN); CHENG, Qian (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC CÀI ĐẶT TRÊN MÁY TÍNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT TRUY NHẬP, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

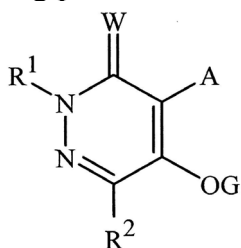
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (user equipment, UE) bao gồm nhận ít nhất một trong cấu hình của nhóm thứ nhất của một hoặc nhiều tín hiệu liên kết xuống (downlink, DL), cấu hình của nhóm thứ hai của một hoặc nhiều tham số điều khiển công suất (Power Control, PC) vòng mở, cấu hình của nhóm thứ ba của một hoặc nhiều tham số PC vòng kín, hoặc cấu hình của nhóm thứ tư của một hoặc nhiều trạng thái vòng, nhận cấu hình của thiết lập PC, trong đó thiết lập PC được liên kết với ít nhất một trong tập con của nhóm thứ nhất, tập con của nhóm thứ hai, tập con của nhóm thứ ba, hoặc tập con của nhóm thứ tư, lựa chọn mức công suất truyền theo thiết lập PC và tổn hao đường truyền, trong đó tổn hao đường truyền được xác định theo tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) DL và tín hiệu đồng bộ (synchronization signal, SS).



- (11) **1-0039999 B** (15) 06/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2021-00385 (85) 25/01/2021
- (22) 29/06/2018 (86) PCT/CN2018/093538 29/06/2018
- (87) WO2020/000338 02/01/2020
- (51) ***C08J 9/16; C08L 23/04***
- (73) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
- (72) Haiyang YU (CN); Jozef J I Van DUN (BE); Yunfeng YANG (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HẠT XÓP VÀ CẤU TRÚC XÓP NUNG KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt xốp được tạo ra từ hợp phần chứa (A) chất đồng trùng hợp nhiều khối etylen/ α -olefin chứa nhóm chức silan. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc xốp nung kết. Cấu trúc xốp nung kết này được tạo ra từ hạt xốp được tạo ra từ hợp phần chứa (A) chất đồng trùng hợp nhiều khối etylen/ α -olefin chứa nhóm chức silan.

- (11) **1-0040000 B** (15) 06/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/08/2018 365A
(21) 1-2018-01808 (85) 27/04/2018
(22) 26/10/2016 (86) PCT/US2016/058762 26/10/2016
(30) 62/247,585 28/10/2015 US (87) WO2017/074992 04/05/2017
(51) **C07D 401/04; C07D 401/10; C07D 495/04; C07D 409/04; C07D 409/10; A01N 43/58; C07D 405/10**
(73) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) STEVENSON, Thomas Martin (US); SELBY, Thomas Paul (US); MARCUS, Kimberly Katherine (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1 bao gồm toàn bộ các chất đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của nó, trong đó R¹, R², G, W, và A là như được xác định trong phần mô tả, và chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất này:

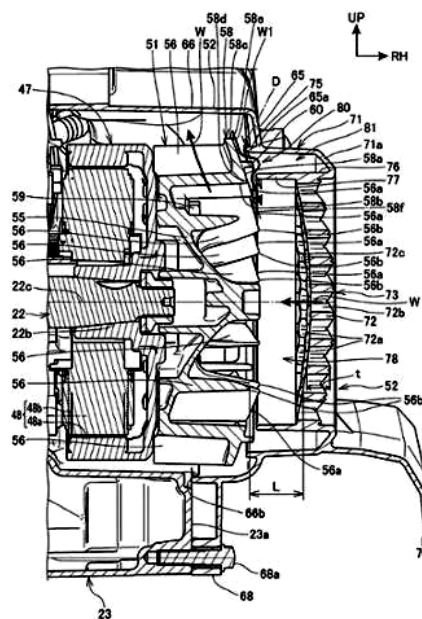


1

- (11) **1-0040001 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2021 404A
 (21) 1-2021-00021
 (22) 05/01/2021
 (30) 2020-000976 07/01/2020 JP
 (51) **F01P 5/06; F04D 29/28; F04D 29/16; B60K 11/06**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Koichiro MATSUSHITA (JP); Yohei NAKAMURA (JP); Yoshihiro KITADA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ THỔI KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thổi không khí mà có thể giảm dòng ngược của dòng không khí thổi trong đó.

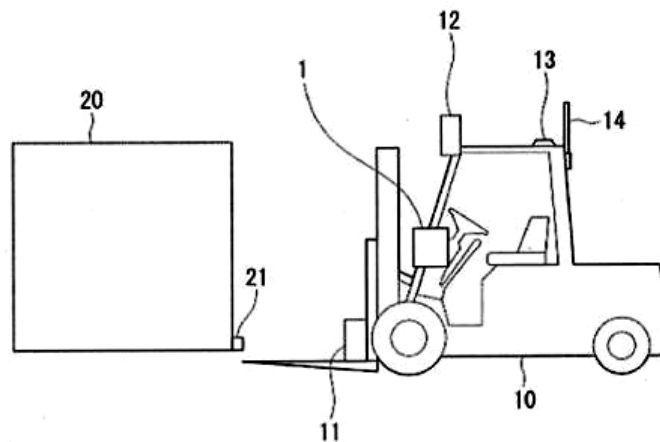
Thiết bị thổi không khí bao gồm trục dẫn động (22), quạt (51) quay như một thân liền với trục dẫn động (22), và nắp che quạt (52) che quạt (51) từ phía ngoài theo hướng dọc trục của trục dẫn động (22). Không khí được hút qua nắp che quạt (52) bởi chuyển động quay của quạt (51) được thổi hướng về phía ngoài theo phương hướng kính của quạt (51). Nắp che quạt (52) bao gồm phần hình ống (71) kéo dài theo hướng dọc trục của trục dẫn động (22) ở phía ngoài theo hướng dọc trục tương đối với quạt (51), phần miệng (73) được tạo bên trong phần hình ống (71) và giao cắt với hướng dọc trục, và gờ phía phần miệng (77) kéo dài theo hướng dọc trục từ phần miệng (73) hướng về quạt (51). Gờ phía quạt được tạo dạng tròn theo chu vi (60) kéo dài theo hướng dọc trục của trục dẫn động (22) được bố trí ở một bề mặt bên (58a) ở phía phần miệng (73) của quạt (51). Phần hình ống (71), gờ phía quạt (60), và gờ phía phần miệng (77) tạo ra kết cấu khuất khúc (80).



- (11) **1-0040002 B** (15) 06/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2018 362A
- (21) 1-2018-00682 (85) 13/02/2018
- (22) 13/07/2016 (86) PCT/US2016/042120 13/07/2016
- (30) 62/192,891 15/07/2015 US (87) WO2017/011570 19/01/2017
62/294,599 12/02/2016 US
- (51) ***C08K 3/36; C08K 3/04; C08L 9/10; C08L 21/02; C08L 7/02; C08J 3/16***
- (73) **CABOT CORPORATION (US)**
Two Seaport Lane, Suite 1300 Boston, Massachusetts 02210, United States of America
- (72) XIONG, Jincheng (US); GREEN, Martin C. (GB); WILLIAMS, William R. (US); FOMITCHEV, Dmitry (US); ADLER, Gerald D. (US); MCDONALD, Duane G. (US); GROSZ, Ron (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP THỂ ĐÀN HỒI CHỨA SILIC OXIT VÀ SẢN PHẨM CÓ PHA CAO SU LIÊN TỤC CHỨA SILIC OXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp thể đàn hồi chứa silic oxit có các tính chất cơ học tốt và sản phẩm có pha cao su liên tục chứa silic oxit.

- (11) **1-0040003 B** (15) 06/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
(21) 1-2018-03861 (85) 31/08/2018
(22) 01/03/2017 (86) PCT/JP2017/008099 01/03/2017
(30) 2016-054713 18/03/2016 JP (87) WO2017/159365 21/09/2017
(51) **B66F 9/24; B65G 1/137**
(73) **NEC CORPORATION (JP)**
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) UCHIMURA Jun (JP); TAKAHASHI Hideaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ HÀNG HÓA, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNG HÓA,
VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị quản lý hàng hóa, phương pháp quản lý hàng hóa, và chương trình. Được xác định liệu định danh (identifier - ID) hàng hóa được truyền từ nhãn hàng hóa có được gắn vào thùng đựng hàng đã được dò bởi anten thứ nhất được đặt trong cang, và nguồn mang vào hoặc đích lấy ra của hàng hóa được xác định theo tình huống dò của ID hàng hóa.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040004 B | | (15) 06/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-00541 | | (85) 31/01/2020 | |
| (22) 03/07/2018 | | (86) PCT/FR2018/051649 | 03/07/2018 |
| (30) 1756265 | 03/07/2017 | FR (87) WO2019/008266 | 10/01/2019 |
| | 1756841 | 19/07/2017 | FR |

(51) **F16C 11/02; F16J 1/16; F16C 9/04; F16C 33/04; F16C 33/10**

(73) **H.E.F. (FR)**

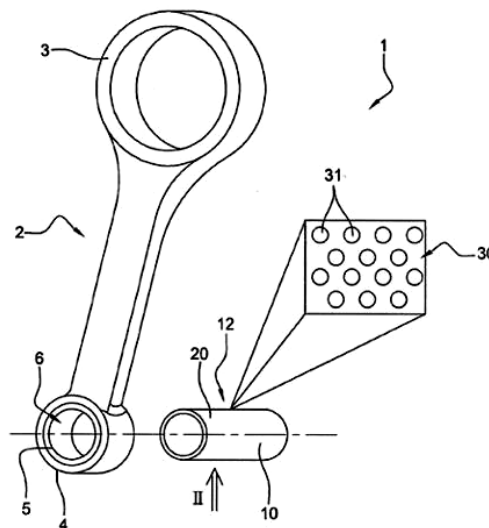
Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, FRANCE

(72) DIEW, Mohamadou Bocar (FR); GACHON, Yves René Alexis (FR); PROST, Fabrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CƠ BAO GỒM TRỤC NỐI VỚI Ổ TRỤC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cơ (1), bao gồm ổ trục (4) và trục (10) nối với ổ trục này (4), đặc biệt là dùng cho động cơ đốt trong, phải chịu các áp suất tiếp xúc trung bình nhỏ hơn 200MPa. Trục (10) có ít nhất một vùng (12) được tạo ra có lớp phủ bề mặt chống kẹt dính (20), có độ cứng bề mặt ít nhất gấp đôi độ cứng của ổ trục (4), và vi cấu trúc (30) bao gồm nhóm các vi hốc riêng biệt (31), được phân bố trong vùng (12). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống cơ (1) này.

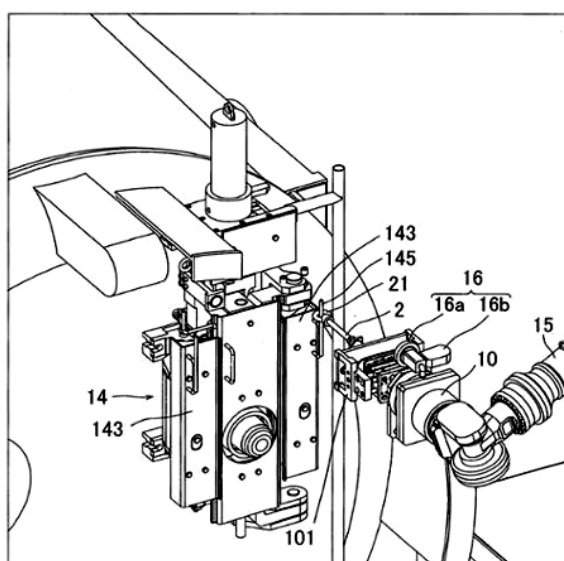


- (11) **1-0040005 B** (15) 06/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2021 403A
(21) 1-2021-02071 (85) 16/04/2021
(22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055771 11/10/2019
(30) 62/745,684 15/10/2018 US (87) WO2020/081382 23/04/2020
(51) *A01N 43/40; C07D 213/04*
(73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) MUHUHI, Joseck M. (US); CISMESIA, Megan A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT FLORYLPICOXAMIT**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình điều chế florylpicoxamit là hợp chất có thể được sử dụng làm thuốc diệt nấm.

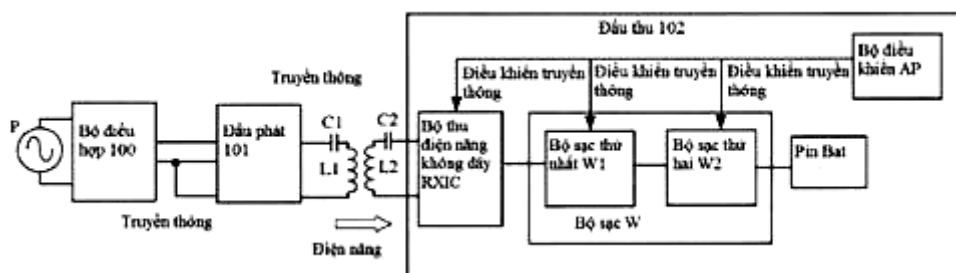
- (11) **1-0040006 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/12/2021 405A
 (21) 1-2021-05498 (85) 07/09/2021
 (22) 19/03/2020 (86) PCT/JP2020/12312 19/03/2020
 (30) 2019-061258 27/03/2019 JP (87) WO2020/196270 01/10/2020
 (51) **B22D 41/34; B25J 15/08; B25J 13/08; B22D 11/10**
 (73) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**
 1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan
 (72) YOSHIMURA, Mamoru (JP); FUNATO, Junichi (JP); YAMAGUCHI, Yusuke (JP);
 IMAHASE, Toshihiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ MỞ/ĐÓNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mở - đóng có khả năng, khi sử dụng cánh tay robot để lựa chọn mở và đóng chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt, chắc chắn mở và đóng chi tiết có thể mở - đóng ở các vị trí cho trước tương ứng. Thiết bị mở - đóng bao gồm: môđun xa giống tay 2 được tạo kết cấu để được gài khớp với chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt 14; cảm biến lực 10 được tạo kết cấu để phát hiện lực nhận được từ môđun xa giống tay 2; và cánh tay robot 15 mà trên đó môđun xa giống tay 2 và cảm biến lực 10 được lắp. Cánh tay robot 15 được vận hành có điều khiển để: di chuyển môđun xa giống tay 2 về phía chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt và gài khớp môđun xa giống tay 2 bằng chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt; sau đó di chuyển môđun xa giống tay 2 để di chuyển chi tiết có thể mở - đóng, nếu giá trị tuyệt đối của lực được phát hiện bởi cảm biến lực 10 bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng cho trước; và dừng chuyển động của môđun xa giống tay 2, khi giá trị tuyệt đối của lực được phát hiện bởi cảm biến lực 10 đạt tới ngưỡng cho trước.



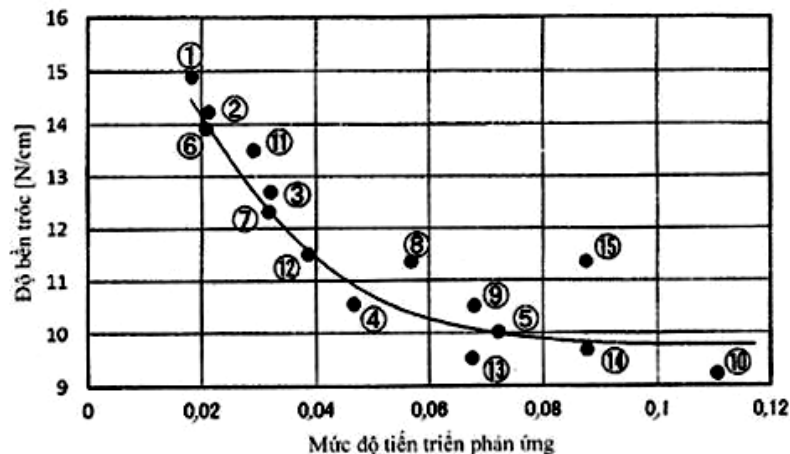
- (11) **1-0040007 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/06/2022 411A
 (21) 1-2021-07988 (85) 13/12/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/CN2020/090400 15/05/2020
 (30) 201910882683.0 18/09/2019 CN (87) WO2021/051837 25/03/2021
 (51) **H02J 7/00; H02J 7/04; H02J 50/12**
 (73) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, China
 (72) WU, Baoshan (CN); YANG, Yunpeng (CN); ZHANG, Chengliang (CN); CAI, Bing (CN); WU, Donghao (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG NẠP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử được sạc điện không dây, phương pháp sạc không dây, và hệ thống sạc không dây. Bộ sạc của đầu thu của hệ thống bao gồm bộ biến đổi DC-DC vòng hở. Khi công suất của đầu phát lớn hơn ngưỡng định trước thứ nhất của đầu phát và công suất sạc được yêu cầu lớn hơn ngưỡng định trước thứ nhất của đầu thu, bộ biến đổi DC-DC vòng hở được điều khiển để làm việc trong pha sạc nhanh, cụ thể bao gồm: điều khiển bộ biến đổi DC-DC vòng hở làm việc trong pha giảm dòng điện không đổi để sạc pin ở dòng điện không đổi, hoặc điều khiển bộ biến đổi DC-DC vòng hở làm việc trong pha giảm điện áp không đổi để sạc pin ở điện áp không đổi. Được so sánh với công nghệ đã biết, theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, sạc được điều khiển hiệu quả dựa trên khả năng công suất của đầu phát, để cải thiện hiệu suất sạc không dây của đầu thu, cải thiện hiệu suất làm việc của đầu phát, tận dụng đầy đủ khả năng công suất của đầu phát, và cũng cải thiện độ ổn định sạc.



- (11) **1-0040008 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2021 401A
 (21) 1-2021-00598
 (22) 03/02/2021
 (30) 2020-017676 05/02/2020 JP
 (51) **A44B 19/32**
 (73) **YKK CORPORATION (JP)**
 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
 (72) Toshiyuki JYOGAN (JP); Takashi SAITO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SẢN PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm chống thấm nước bao gồm vải chống thấm nước mà trong đó chất đẩy nước hầu như không chứa flo được gắn vào vải, mà được làm từ sợi; và thành phần nhựa được gắn vào vải chống thấm nước này. Sản phẩm chống thấm nước hầu như không chứa chất liên kết ngang dùng để liên kết hóa học chất đẩy nước hầu như không chứa flo và sợi.



- | | | |
|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0040009 B | (15) 06/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/09/2021 402A |
| (21) 1-2021-03569 | | (85) 16/06/2021 |
| (22) 26/06/2019 | | (86) PCT/JP2019/025398 26/06/2019 |
| (30) 2018-241520 25/12/2018 JP | (87) WO2020/136950 | 02/07/2020 |

(51) **D05B 27/24**; *D05B 27/02*

(73) **SUZUKI MANUFACTURING, LTD.** (JP)

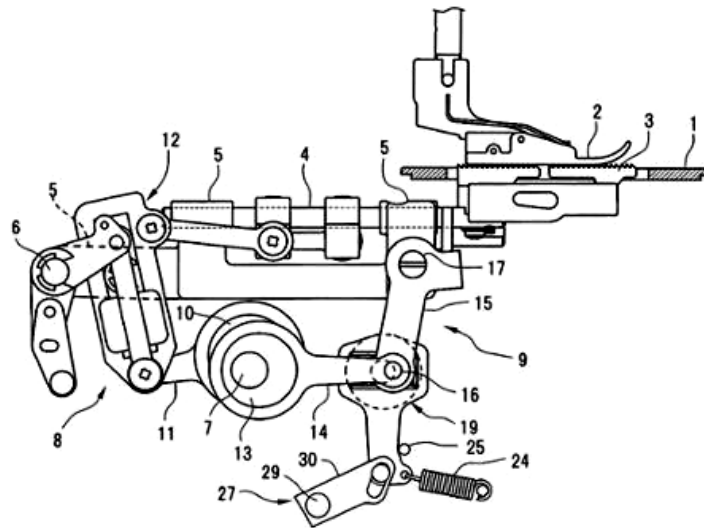
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan

(72) SAKUMA, Tohru (JP); SATO, Mitsuru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY MAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may mà có thể được giảm kích cỡ nhờ sử dụng kết cấu đơn giản cho cơ cấu dẫn động răng cưa. Cụm dẫn động dẫn tiến theo hướng sang bên (8) và cụm dẫn động theo phương thẳng đứng (9) truyền chuyển động quay của trục dẫn động (7) đến răng cưa (3). Răng cưa (3) được đỡ bởi đế dẫn tiến lắc được (5). Mẫu hình vuông (18) được bố trí tại đầu dưới của khâu nâng hạ (15) của cụm dẫn động theo phương thẳng đứng (9). Bộ phận dẫn hướng (19) bao gồm rãnh dẫn hướng (20) được tạo kết cấu để dẫn hướng mẫu hình vuông (18) được bố trí ngay dưới đế dẫn tiến (5). Đầu trên của khâu nâng hạ (15) được nối vào một phần của đế dẫn tiến (5) giữa trục lắc (6) và răng cưa (3).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040010 B | (15) 06/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/07/2021 | 400A |
| (21) 1-2021-01898 | | (85) 08/04/2021 | |
| (22) 13/09/2018 | | (86) PCT/JP2018/033942 | 13/09/2018 |
| | | (87) WO2020/054015 | 19/03/2020 |

(51) **A44B 19/18**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

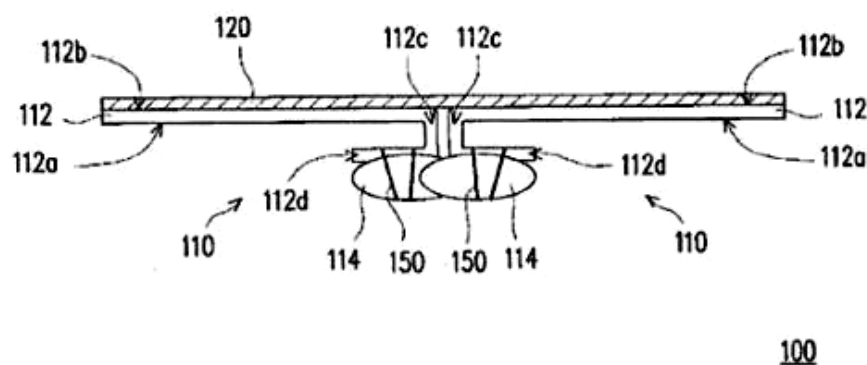
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) KONDO, Yuji (TW); LEE, Tzu Chun (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT ẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT ẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến bán thành phẩm khóa kéo trượt ẦN, sản phẩm gắn khóa kéo trượt ẦN, và phương pháp sản xuất sản phẩm gắn khóa kéo trượt ẦN, mà có khả năng giảm các vết trượt hoặc phá hỏng trên vải và có hình dạng bên ngoài vượt trội về mặt thẩm mỹ. Bán thành phẩm khóa kéo trượt ẦN (100) bao gồm cặp dây khóa kéo (110) và lớp chất dính (120). Các dây khóa kéo (110) bao gồm cặp dải khóa kéo (112) và các chi tiết (114) được bố trí trên các phần mép (112d), mà được gấp ngược về phía bề mặt sau (112a) trên các phần gấp (112c) của các dải khóa kéo (112). Lớp chất dính (120) được bố trí trên bề mặt trước (112b) của dải khóa kéo (112). Lớp chất dính được gắn để che phần nơi mà các phần gấp của cặp dây khóa kéo tiếp xúc với nhau ở trạng thái trong đó cặp dây khóa kéo được nối với nhau.



- (11) **1-0040011 B** (15) 06/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-05247 (85) 25/09/2019
- (22) 27/03/2018 (86) PCT/EP2018/057774 27/03/2018
- (30) 17163339.9 28/03/2017 EP (87) WO2018/178079 04/10/2018
- (51) **C04B 28/04; C04B 16/06**
- (73) **1. COMPTOIR DU BATIMENT NV (BE)**
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
2. ETEX SERVICES NV (BE)
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
- (72) Ruben BORDIN (IT); Dave VERLEENE (BE); Jan KERSTENS (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **SẢN PHẨM XI MĂNG SỢI CÓ MÀU NHẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM XI MĂNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xi măng sợi có màu nhạt ít nhất bao gồm xi măng trắng và sợi tổng hợp, trong đó sợi tổng hợp được nhuộm màu bằng ít nhất là một chất nhuộm tối màu được chọn từ nhóm bao gồm chất nhuộm màu đen, chất nhuộm màu nâu, chất nhuộm màu xanh lam, chất nhuộm màu xanh lục và chất nhuộm màu xám. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm xi măng sợi có màu nhạt này cũng như việc sử dụng sản phẩm này trong ngành xây dựng.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040012 B | | (15) 06/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00835 | | (85) 28/02/2014 | |
| (22) 17/10/2011 | | (86) PCT/JP2011/073852 | 17/10/2011 |
| | | (87) WO2013/057783 A1 | 25/04/2013 |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-00676

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

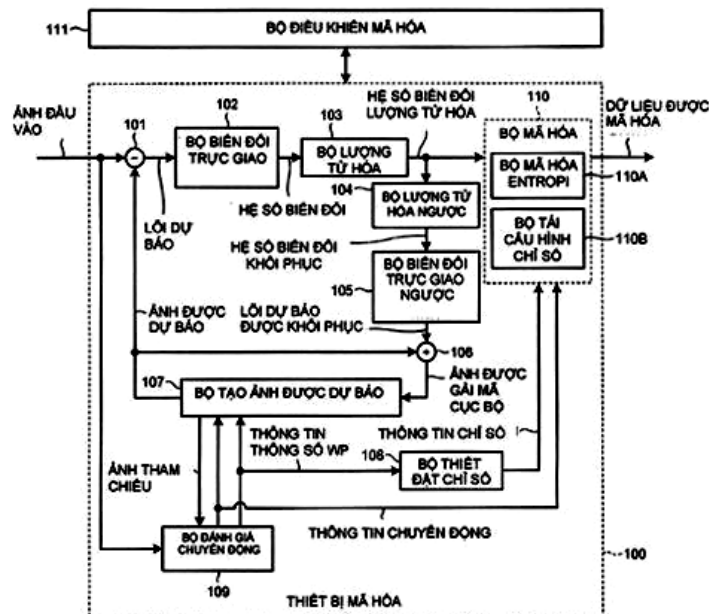
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP); CHUJOH, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm các bước: bước thiết lập chỉ số, bước dự báo, và bước mã hóa. Bước thiết lập chỉ số thiết lập chỉ số biểu thị thông tin về ảnh tham chiếu và hệ số trọng số. Bước dự báo dự báo sao cho trị số tham chiếu của hệ số trọng số khi trị số điểm ảnh thay đổi giữa ít nhất một ảnh tham chiếu và ảnh mục tiêu cần được mã hóa bằng trị số tham chiếu nhất định hoặc nhỏ hơn được suy ra làm trị số được dự báo. Bước mã hóa mã hóa trị số chênh lệch giữa hệ số trọng số và trị số được dự báo.



(11) **1-0040013 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/08/2019 377A
 (21) 1-2019-01241 (85) 11/03/2019
 (22) 09/08/2017 (86) PCT/US2017/046177 09/08/2017
 (30) 62/373,123 10/08/2016 US (87) WO2018/031704 15/02/2018

(51) **H04W 56/00**

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

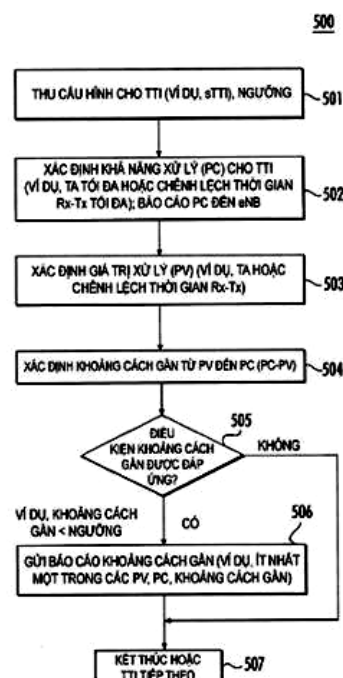
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US); LEE, Moon-il (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

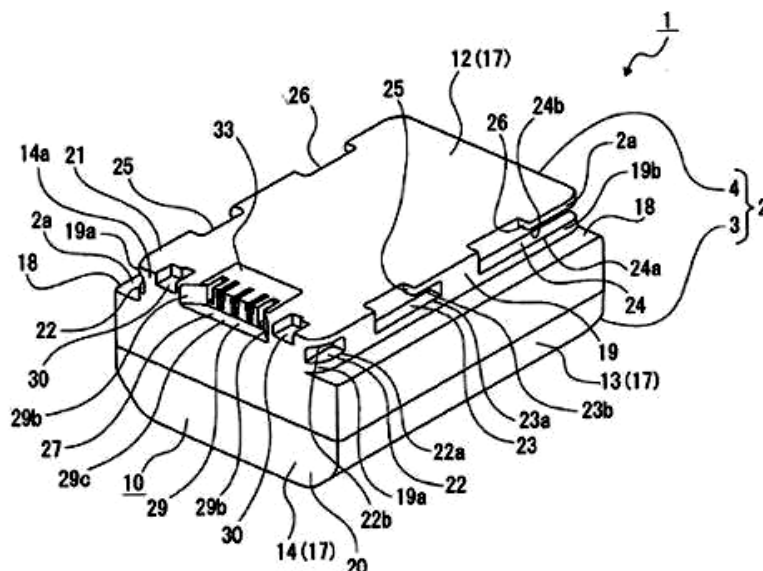
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây sử dụng định thời trước để xử lý thời gian xử lý giảm sẵn có trong các hệ thống được tạo cấu hình để giảm độ trễ, chẳng hạn như các hệ thống sử dụng khoảng thời gian truyền dẫn có thể cấu hình (TTI) hoặc TTI ngắn (sTTI) và khả năng xử lý (PC). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để sử dụng PC. WTRU có thể thu cấu hình TTI. WTRU có thể xác định PC của WTRU. PC có thể được xác định dựa trên ít nhất một trong hai yếu tố là cấu hình TTI và tiêu chí xử lý. Khi đó WTRU có thể phát báo cáo về PC được xác định. Có thể phát báo cáo đến eNB. PC có thể là dòng thời gian, và dòng thời gian có thể được báo cáo dưới dạng số lượng đơn vị thời gian, trong đó đơn vị thời gian là ít nhất một trong số ký hiệu, TTI, mẫu thời gian và tập hợp mẫu thời gian.



- (11) **1-0040014 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-04229 (85) 01/08/2019
 (22) 05/10/2017 (86) PCT/JP2017/036368 05/10/2017
 (30) 2017-023421 10/02/2017 JP (87) WO2018/146860 16/08/2018
 (51) **H01M 2/02; H01M 2/10; H01M 2/30; H01M 2/04**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) MOTOYAMA, Shigeki (JP); KUMAGAI, Atsushi (JP); MITANI, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ PIN VÀ HỆ THỐNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin bao gồm: vỏ hộp mà chứa pin trên phía bên trong; và phần cực mà bao gồm cực nối được nối với cực điện cực của thiết bị nối. Vỏ hộp bao gồm mặt trên và mặt đáy mà được bố trí trên các phía đối diện theo hướng chiều cao, và hai mặt bên được bố trí giữa mặt trên và mặt đáy trên các phía đối diện theo hướng chiều rộng, rãnh khác được tạo nên trong vỏ hộp bởi mặt được tạo bậc mà nối liền với mỗi trong số các mặt bên, và mặt tạo nên đường rãnh mà nối liền với mặt đáy, và rãnh dẫn hướng mà được mở thông đến mặt tạo nên đường rãnh được tạo nên, và rãnh dẫn hướng được bố trí trên phía mặt đáy xa hơn so với mặt được tạo bậc. Mục đích của sáng chế là để thực hiện việc làm giảm kích thước.



(11) **1-0040015 B** (15) 06/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-03899
 (22) 18/07/2019
 (30) 18 184 505.8 19/07/2018 EP

(51) **C08G 18/80; C08J 5/06**

(73) **EMS-PATENT AG (CH)**

Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

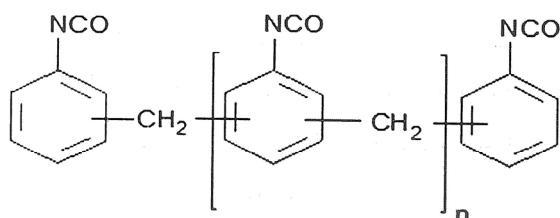
(72) Dr. Martin Holzschuh (DE); Dr. Andreas Kaplan (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

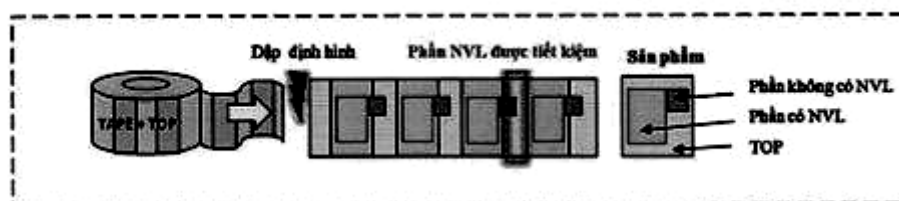
(54) **CHẾ PHẨM DUNG DỊCH NGÂM ĐỂ XỬ LÝ CHI TIẾT ĐỆM GIA CỐ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐỆM GIA CỐ KẾT DÍNH VÀ CHI TIẾT ĐỆM GIA CỐ KẾT DÍNH ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO SU GIA CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung dịch ngâm chứa nước chứa chất rắn để xử lý chi tiết đệm gia cố kết dính cho các sản phẩm cao su bao gồm thành phần hoặc các thành phần, (A) ít nhất một hỗn hợp MDI bị chặn, hỗn hợp MDI bao gồm các oligome MDI có công thức (I), với n là một số nguyên từ 1 đến 8 và các monome MDI; (B) ít nhất một latec resorxinol-formaldehyt; (C) ít nhất một chất phụ gia; chế phẩm dung dịch ngâm về cơ bản không chứa epoxit.

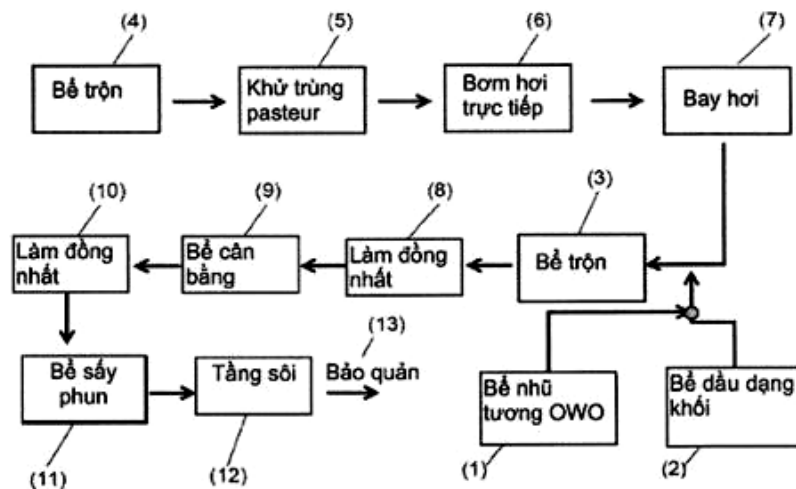
Công thức (I):



- (11) **1-0040016 B** (15) 07/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2021 394A
(21) 1-2020-04235
(22) 21/07/2020
(51) **G02F 1/13; G01N 21/95; G09F 9/00; G02F 1/1335; G01B 11/30; G02B 5/30**
(73) **CÔNG TY TNHH SHIN SUNG VINA (VN)**
Lô B1, khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Kim Sanghoon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP DÙNG ĐỂ DÁN LINH KIỆN ĐIỆN THOẠI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực điện tử và đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu dạng lớp dùng để dán các linh kiện điện tử, với mục đích giảm giá thành sản phẩm, quy trình này có thêm bước cắt băng dính (TAPE) thành các miếng và dán các miếng này lên nền (TOP) sao cho các miếng liền kề cách nhau một khoảng nhất định. Để thực hiện quy trình này, dây chuyền sản xuất đã biết được trang bị bộ phận cắt mà được bố trí giữa bộ phận bóc lớp bảo vệ và bộ phận dán (H.4).

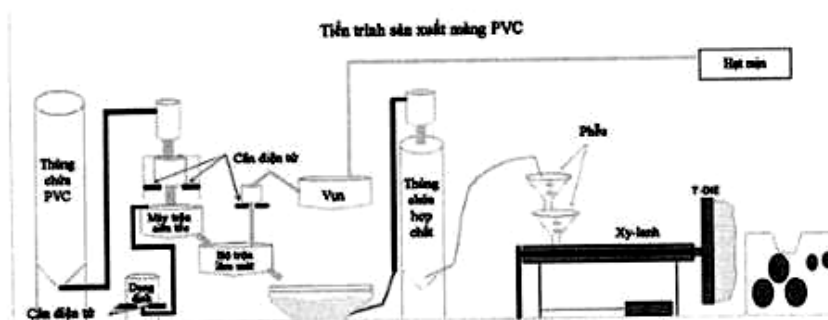


- (11) **1-0040017 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2019 370A
 (21) 1-2018-05019 (85) 09/11/2018
 (22) 13/04/2017 (86) PCT/AU2017/050339 13/04/2017
 (30) 2016901392 14/04/2016 AU (87) WO2017/177283 19/10/2017
 (51) **A61K 9/113; A23L 33/115; A61P 43/00; A23C 11/02; A61K 31/20**
 (73) **CLOVER CORPORATION LIMITED (AU)**
 31 Pinnacle Road, Altona North, Victoria 3025, Australia
 (72) Bo WANG (AU); Glenn ELLIOTT (AU); Mek Chu Ting CHENG (AU); Craig Stewart PATCH (AU); Brenda Louise MOSSEL (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dinh dưỡng, và chế phẩm dinh dưỡng được sản xuất bằng phương pháp này, bao gồm axit béo trong nhũ tương kép (nhũ tương O/W/O).



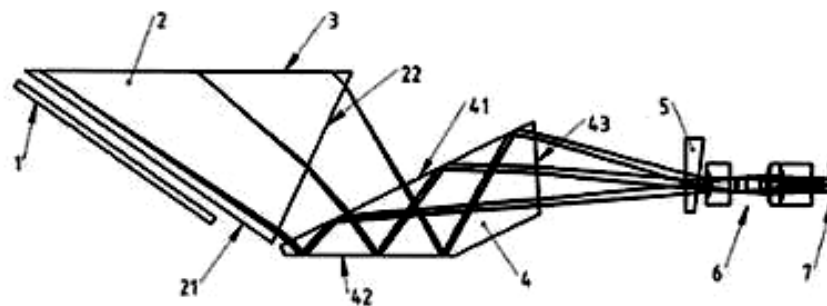
- (11) **1-0040018 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 1-2018-01080
 (22) 15/03/2018
 (30) 10-2017-0065919 29/05/2017 KR
 (51) **C08K 5/00; B29C 47/92; C08J 5/18; C08J 9/02; C08L 27/06; C08K 5/098; C08K 5/101; C08K 5/103; B29C 47/00; C08K 3/34**
 (73) **1. POWERWRAP CORP (KR)**
 31-3, Daraktaeseong-gil, Gangnae-myeon, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea 28174
2. BIO POLYMER CO. LTD (KR)
 #305 Business Incubator, The Catholic University of Korea, Gilbong Ro 43, Wonmi-Gu, Bucheon City, GyeongGi Do, Korea 14662
 (72) KIM, Young Tae (KR); You, Young Sun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **MÀNG BAO SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG BAO SINH HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới màng bao sinh học, và cụ thể hơn, là màng bao sinh học tổng hợp trong suốt có khả năng phân hủy sinh học nhờ oxy sử dụng sinh khối và chất xúc tác phân hủy sinh học, màng bao sinh học trong suốt được sản xuất bằng quá trình ép đùn các thành phần, và phương pháp sản xuất của nó, tại đó chất làm dẻo từ cacbon trung tính thực vật, dầu đậu nành epoxy hóa và các thành phần để duy trì độ tươi được thêm vào nhựa vinyl clorua được dùng làm nguyên liệu thô chính, và sau đó các thành phần thô cho nguyên liệu bao gói thực phẩm được tạo ra và được ép đùn dưới dạng màng, và do đó thu được khả năng làm giảm lượng cacbon, tính chất phân hủy sinh học và duy trì độ tươi cũng được dùng làm độ trong suốt rất tốt, độ dẻo và các tính chất cơ học được thể hiện cân đối. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất màng bao sinh học này.

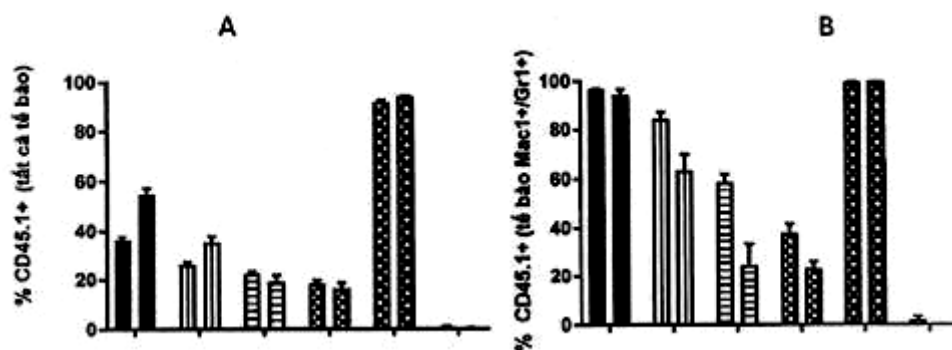


- (11) **1-0040019 B** (15) 07/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2017 355A
(21) 1-2017-02639 (85) 10/07/2017
(22) 29/01/2016 (86) PCT/RU2016/000032 29/01/2016
(30) 2015102014 23/01/2015 RU (87) WO2016/118050 28/07/2016
(51) **G06K 9/20**
(73) **"ABILMA" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**
Prospekt Vernadskogo 29, office 1106, floor 11, room 29, Moscow, Russia, 119331
(72) PRYTKOV Anton Sergeevich (RU); LEYRIKH Anatoly Andreevich (RU)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GHI CÁC HÌNH DẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực nhận dạng sinh trắc học, cụ thể hơn là hệ thống ghi các hình dạng gờ. Kết quả kỹ thuật thu được bởi sáng chế bao gồm giảm tổng kích thước và tăng độ tin cậy của hệ thống, đồng thời giảm chi phí, tăng chất lượng hình ảnh, tốc độ vận hành nhanh và giảm mức tiêu thụ năng lượng. Hệ thống này bao gồm nguồn ánh sáng, phân tử để xác định vị trí của bề mặt đọc, hệ thống quang học, và bộ thu hình ảnh đa phân tử, trong đó bề mặt đọc được liên kết quang với bộ thu hình ảnh bằng các tia đi qua phân tử quang dẫn hướng, bao gồm các bề mặt khúc xạ và phản xạ, bằng phương pháp khúc xạ liên tiếp trên bề mặt khúc xạ, phản xạ trên bề mặt phản xạ và phản xạ toàn phần bên trong trên bề mặt khúc xạ.



- (11) **1-0040020 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03890 (85) 18/07/2019
- (22) 19/12/2017 (86) PCT/IB2017/058159 19/12/2017
- (30) 62/437,622 21/12/2016 US (87) WO2018/116178 28/06/2018
62/520,854 16/06/2017 US
- (51) **A61K 39/00; A61K 38/12; C07K 16/46; A61K 47/68; C07K 16/00; C07K 16/28; A61K 38/07; A61K 39/395**
- (73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) WEN, Ben (US); BOITANO, Anthony E. (US); BURGER, Matthew (US); CELLITTI, Susan E. (US); COOKE, Michael P. (US); FINNER, Catrin (DE); GEIERSTANGER, Bernhard Hubert (DE); JIN, Yunho (KR); LEE-HOEFLICH, Si Tuen (CA); PHAM, HongNgoc Thi (US); SCHLEYER, Siew Ho (US); TISSOT, Kathrin (DE); UNO, Tetsuo (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **THẺ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ ĐỂ LÀM TIÊU TÁN TẾ BÀO GỐC TẠO MÁU, DƯỢC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH KHÁNG THỂ**
- (57) Sáng chế đề xuất thẻ liên hợp thuốc kháng thể, trong đó kháng thể hoặc mảnh kháng thể mà liên kết đặc hiệu với cKIT người được liên kết với gốc thuốc, tùy ý thông qua cầu nối. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm có chứa thẻ liên hợp thuốc kháng thể này; kháng thể hoặc mảnh kháng thể mà liên kết đặc hiệu với cKIT người; axit nucleic mã hóa cho kháng thể hoặc mảnh kháng thể này; vật truyền có chứa axit nucleic này; tế bào chủ có chứa vật truyền này; và quy trình sản xuất kháng thể hoặc mảnh kháng thể này.



- (11) **1-0040021 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-02487 (85) 14/05/2019
- (22) 09/11/2017 (86) PCT/EP2017/078775 09/11/2017
- (30) BE2016/5839 09/11/2016 BE (87) WO2018/087235 17/05/2018
- (51) ***C12M 1/12; C12M 3/00***
- (73) **UNIVERCELLS TECHNOLOGIES S.A.** (BE)
Chemin de la Vieille-Cour 56/1, 1400 Nivelles, Belgium
- (72) José CASTILLO (BE); Bastien MAIRESSE (BE); Quentin VANWALLEGHEM (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHUÔN NỀN TĂNG TRƯỞNG TẾ BÀO VÀ LÒ PHẢN ỨNG SINH HỌC BAO GỒM KHUÔN NỀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn hoặc nền tăng trưởng tế bào bao gồm một hoặc nhiều lớp đệm và một hoặc nhiều lớp cố định tế bào. Sáng chế còn đề cập đến lò phản ứng sinh học bao gồm khuôn hoặc nền này.

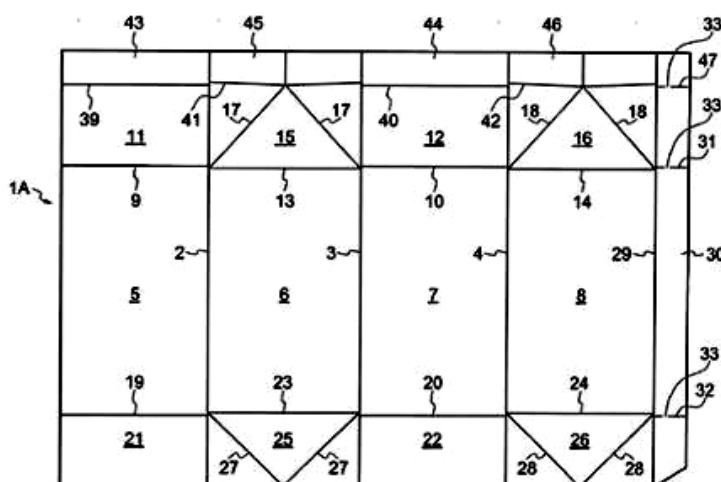
- (11) **1-0040022 B** (15) 07/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-02043 (85) 09/04/2020
(22) 03/10/2018 (86) PCT/JP2018/036968 03/10/2018
(30) 2017-194208 04/10/2017 JP (87) WO2019/069963 11/04/2019
(51) **B32B 27/10**; B32B 27/36; B65D 65/40; D21H 27/10; D21H 19/58; D21H 19/60;
D21H 19/82; D21H 21/16; B32B 1/02; D21H 19/40
(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan
(72) NODA Takaharu (JP); FUKUNAGA Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **VẬT LIỆU CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chắn mà không chỉ có sinh khối cao và có lượng CO₂ thoát ra nhỏ, mà còn có khả năng phân hủy sinh học và đồng thời có đặc tính chắn khí và đặc tính chắn hơi nước tốt, và có thể được sử dụng một cách đặc biệt phù hợp trong ứng dụng cho bao gói cho thực phẩm hoặc bao gói tương tự, như vật liệu bao gói, túi, đồ chứa bằng giấy, hộp bằng bìa cứng, và cốc. Giải pháp được đề xuất là vật liệu chắn có độ thấm oxy bằng 10ml/m².ngày.atm hoặc thấp hơn ở nhiệt độ bằng 23°C và độ ẩm tương đối bằng 0%, và có tổng mức sinh khối bằng 50% hoặc cao hơn.

- (11) **1-0040023 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-00466 (85) 06/06/2013
- (22) 16/11/2011 (86) PCT/US2011/060966 16/11/2011
- (30) 61/414,818 17/11/2010 US (87) WO2012/068234 24/05/2012
61/504,924 06/07/2011 US
- (51) **C07D 403/14**; *A61K 31/4184; A61K 31/4188; A61P 31/12; C07D 513/04; C07D 417/14; C07D 471/08; C07D 491/10; C07D 493/04; C07D 495/04; A61K 31/4178; C07D 405/14*
- (62) 1-2013-01720
- (73) **GILEAD PHARMASSET LLC (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) BACON, Elizabeth, M. (US); COTTELL, Jeromy, J. (US); KATANA, Ashley, Anne (US); KATO, Darryl (US); KRYGOWSKI, Evan, S. (US); LINK, John, O. (US); TAYLOR, James (US); TRAN, Chinh, Viet (US); TREJO MARTIN, Teresa, Alejandra (US); YANG, Zheng-Yu (US); ZIPFEL, Sheila (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng virut, dược phẩm chứa những hợp chất này.

- (11) **1-0040024 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2020-02118 (85) 14/04/2020
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/JP2018/034536 19/09/2018
 (30) 2017-183729 25/09/2017 JP (87) WO2019/059199 28/03/2019
 (51) **B65D 5/42; B65D 5/40**
 (73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
 4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
 (72) WADA, Tatsuo (JP); SASE, Kazuhiko (JP); Omori, Takashi (JP); TANAKA,
 Yukihiro (JP); ASOI, Eiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỘP CHỨA CHẤT LỎNG BẰNG GIẤY**

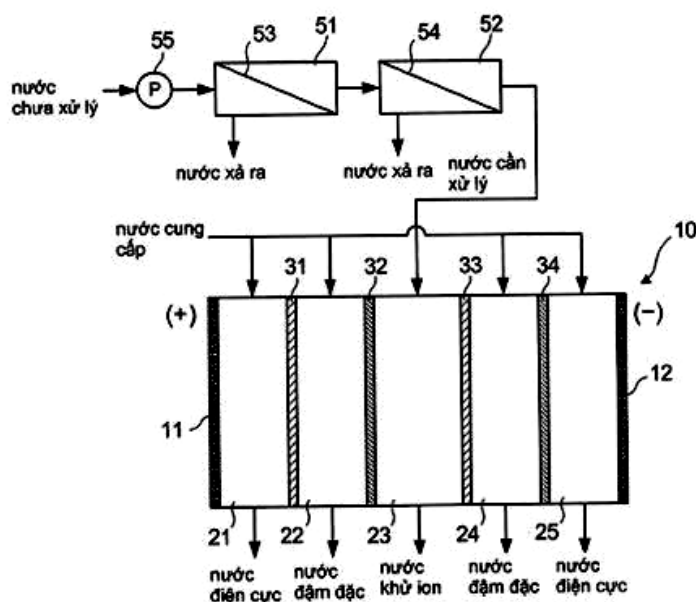
(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa chất lỏng bằng giấy có khả năng ngăn chặn sự rò rỉ của chất lỏng và sự xâm nhập của, ví dụ, không khí vào hộp chứa thông qua khe giữa một phần của phần tương ứng của nếp gấp ngang ở phần trên được tạo thành ở tấm giấy trắng và nếp gấp ngang ở phần trên được tạo thành ở panen bịt kín bên, mà được chồng lên nhau, các panen trên (11, 12) và các panen bên (15, 16) tương ứng tiếp giáp với các đầu trên của panen thân thông qua nếp gấp ngang ở phần trên (9, 10, 13, 14). Các panen dưới (21, 22) và các panen trong (25, 26) tương ứng tiếp giáp với các đầu dưới của các panen thân thông qua các nếp gấp ngang ở phần dưới (19, 20, 23, 24). Panen bịt kín bên (30) tiếp giáp với cạnh đầu mở một phía của tấm giấy trắng (1A). Nếp gấp ngang ở phần trên (31) của panen bịt kín bên, được chồng lên nếp gấp ngang ở phần trên (9) và nếp gấp ngang ở phần dưới (32) của panen bịt kín bên, mà được chồng lên nếp gấp ngang ở phần dưới (19), được tạo thành ở panen bịt kín bên (30). Phần không có nếp gấp (33) được bố trí ở giữa của nếp gấp ngang ở phần trên (31) của panen bịt kín bên.



- (11) **1-0040025 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-03912 (85) 05/09/2018
- (22) 03/02/2017 (86) PCT/US2017/016509 03/02/2017
- (30) 62/292,202 05/02/2016 US (87) WO2017/136727 10/08/2017
- 62/341,019 24/05/2016 US
- 62/363,775 18/07/2016 US
- 62/385,217 08/09/2016 US
- 62/417,219 03/11/2016 US
- (51) **C07D 403/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 513/04; C07D 487/04; C07D 491/048; C07D 495/04; C07D 498/04; C07D 498/14; C07D 261/18; C07D 471/04**
- (73) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
151 Oyster Point Boulevard, 2nd Floor, South San Francisco, California 94080,
United States of America
- (72) ESTRADA, Anthony A. (US); FENG, Jianwen A. (US); FOX, Brian (US); LESLIE, Colin Philip (IT); LYSSIKATOS, Joseph P. (US); POZZAN, Alfonso (IT); SWEENEY, Zachary K. (US); DE VICENTE FIDALGO, Javier (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA TƯƠNG TÁC VỚI THỤ THỂ 1 VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến các chế phẩm và các dẫn xuất N-azepinyl-carboxamit, hữu ích làm chất ức chế protein kinaza tương tác với thụ thể 1 mà là chất điều biến then chốt đối với quá trình viêm, quá trình chết theo chương trình của tế bào và quá trình hoại tử theo chương trình của tế bào (necroptosis - quá trình hoại tử theo chương trình của tế bào).

- (11) **1-0040026 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-02509 (85) 15/05/2019
 (22) 18/12/2017 (86) PCT/JP2017/045356 18/12/2017
 (30) 2016-249178 22/12/2016 JP (87) WO2018/117035 A1 28/06/2018
 (51) *C02F 1/469; B01D 61/46; B01D 61/54; B01D 61/02; B01D 61/48*
 (73) **ORGANO CORPORATION (JP)**
 2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan
 (72) AIBA Kenta (JP); SASAKI Keisuke (JP); HIDAKA Masao (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC KHỬ ION, THIẾT BỊ KHỬ ION BẰNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC KHỬ ION**

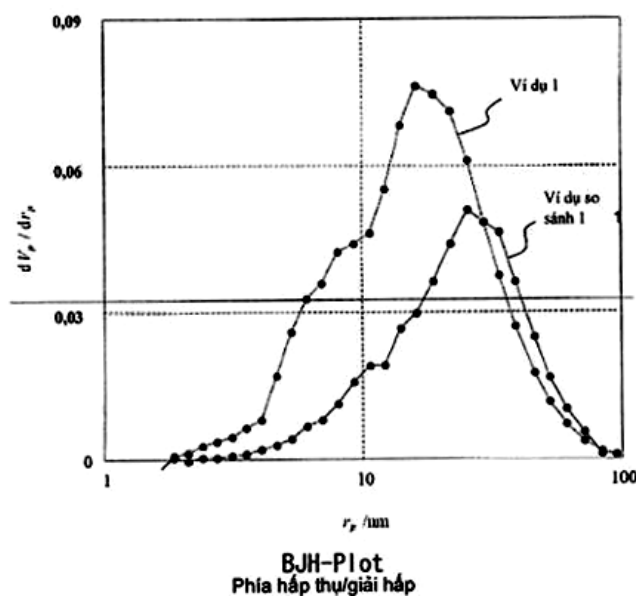
- (57) Hệ thống sản xuất nước khử ion được cung cấp nước chưa xử lý và sản xuất ra nước khử ion được trang bị: thiết bị màng thẩm thấu ngược (thiết bị RO) trong đó nước chưa xử lý được cung cấp cho thiết bị này; và thiết bị khử ion bằng điện (thiết bị EDI) được trang bị buồng khử ion mà được ngăn bằng màng trao đổi ion và nước đã thẩm của thiết bị màng thẩm thấu ngược được cung cấp cho buồng này. Ở thiết bị EDI, chất trao đổi ion được xếp bên trong buồng khử ion, và các hạt chứa kim loại đa hóa trị được hấp phụ lên bề mặt của ít nhất một trong số ít nhất phần màng trao đổi ion và ít nhất phần chất trao đổi ion.



- (11) **1-0040027 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2020-05867 (85) 14/10/2020
- (22) 19/03/2019 (86) PCT/EP2019/056804 19/03/2019
- (30) 18162630.0 19/03/2018 EP (87) WO2019/179998 26/09/2019
- (51) *C12N 15/86; A61K 48/00; C12N 7/00; A61K 39/145; A61P 31/00*
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
- (72) KOUKUNTLA, Ramesh (IN); LARSEN, Jana, M. (US); MANDELL, Robert, Barry (US); PELZ, Luka, N. (US); VAUGHN, Eric, Martin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VECTƠ VIRUT ALPHAHERPES Ở NGỰA (EHV) THIẾU KHẢ NĂNG SAO CHÉP, DÒNG TẾ BÀO BIỂU HIỆN UL18 VÀ/HOẶC UL8 CỦA VIRUT EHV HOẶC MẢNH CHỨC NĂNG CỦA NÓ, VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA VECTƠ EHV**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực vaccin (vector), và đặc biệt là vector virus Alphaherpes ở ngựa (EHV) thiếu khả năng sao chép có sự bất hoạt UL18 và/hoặc UL8. Sáng chế còn đề cập đến dòng tế bào biểu hiện hoặc chứa UL18 và/hoặc UL8 của virus EHV hoặc mảnh chức năng của nó, dòng tế bào chứa plasmit bao gồm catxet biểu hiện chứa UL18 và/hoặc UL8 của virus EHV hoặc mảnh chức năng của nó và chế phẩm sinh miễn dịch chứa một hoặc nhiều vector EHV. Sáng chế cũng đề cập đến catxet biểu hiện và vector có liên quan, thích hợp để biểu hiện các gen cần quan tâm, đặc biệt là các trình tự mã hóa kháng nguyên. Các vector virus theo sáng chế hữu dụng để bào chế chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vaccin.

- (11) **1-0040028 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/03/2018 360A
 (21) 1-2018-00118 (85) 10/01/2018
 (22) 07/06/2016 (86) PCT/JP2016/066839 07/06/2016
 (30) 2015-118783 12/06/2015 JP (87) WO2016/199744 A1 15/12/2016
 (51) **C08L 21/00; C01B 33/193; C08K 3/36**
 (73) **TOSOH SILICA CORPORATION (JP)**
 2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 105-0014 Japan
 (72) KANEMITSU Hideo (JP); YONEI Eishin (JP); ITO Yuuki (JP); KOJO Daisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **SILICAT NGẬM NƯỚC DÙNG CHO CHẤT ĐỘN ĐỀ GIA CỐ CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SILICAT NGẬM NƯỚC**

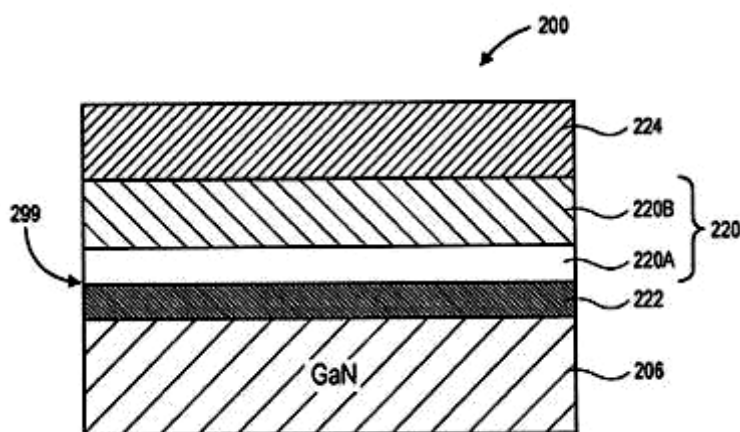
(57) Sáng chế đề xuất silicat ngậm nước mà là dùng cho chất độn đề gia cố cao su và khiến cho có thể tạo ra hỗn hợp cao su mà còn chịu mài mòn tốt hơn các hỗn hợp cao su thông thường. Sáng chế đề cập đến silicat ngậm nước dùng cho chất độn đề gia cố cao su, silicat ngậm nước có diện tích bề mặt riêng CTAB là 160 m²/g hoặc lớn hơn, và đỉnh của phân bố cỡ của nó thu được bằng hấp phụ/giải hấp nitơ nằm trong bán kính lỗ là 10-24 nm. Nếu bán kính lỗ x của phân bố cỡ, mà biểu thị nửa trị số của đỉnh của phân bố cỡ, là x_1 và x_2 ($x_2 > x_1$), x_1 là 55% bán kính lỗ ở đỉnh của phân bố cỡ hoặc nhỏ hơn, và x_2 là 190% bán kính lỗ ở đỉnh của phân bố cỡ hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra silicat ngậm nước.



- (11) **1-0040029 B** (15) 07/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
(21) 1-2020-05204
(22) 10/09/2020
(30) 2019-167272 13/09/2019 JP
2020-036653 04/03/2020 JP
(51) **D06M 13/248**
(73) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 Japan
(72) FUKUOKA Takuya (JP); HONGO Yuji (JP); SUZUKI Chihiro (JP); TOMITA
Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ CHO QUY TRÌNH KÉO SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG
HỢP CÓ TÁC NHÂN XỬ LÝ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý cho quy trình kéo sợi tổng hợp và sợi tổng hợp,
mà làm giảm nhựa được hình thành trong quá trình kéo sợi, thúc đẩy nhanh sự rửa
trôi của nhựa, và hơn nữa có độ ma sát thấp đối với con lăn ở nhiệt độ cao. Tác nhân
xử lý cho quy trình kéo sợi tổng hợp ở dạng dung dịch, chứa hợp chất A có công
thức (1), hợp chất B có công thức (2) và hợp chất C có công thức (3) được đề xuất.

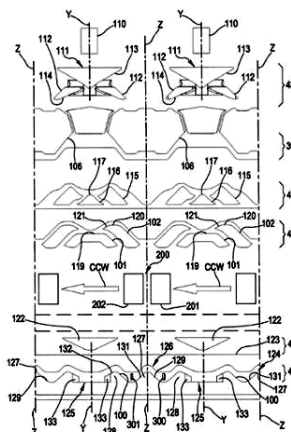
- (11) **1-0040030 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-00572 (85) 17/02/2016
- (22) 27/09/2013 (86) PCT/US2013/062314 27/09/2013
- (87) WO2015/047316 02/04/2015
- (51) **H01L 29/78; H01L 21/336**
- (73) **GOOGLE LLC (US)**
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America
- (72) THEN, Han Wui (MY); DASGUPTA, Sansaptak (IN); RADOSAVLJEVIC, Marko (US); CHAU, Robert S. (US); SUNG, Seung Hoon (KR); GARDNER, Sanaz K. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị bán dẫn gali nitrua (GaN) chế độ tăng cường có lớp cực cổng kim loại high-K phức hợp và các phương pháp chế tạo các thiết bị này. Theo một ví dụ, thiết bị bán dẫn bao gồm vùng kênh gali nitrua (GaN) được bố trí phía trên tấm nền. Lớp cực cổng được bố trí trên vùng kênh GaN. Lớp cực cổng bao gồm lớp điện môi cực cổng phức hợp được bố trí trực tiếp giữa vùng kênh GaN và điện cực cực cổng. Lớp điện môi cực cổng phức hợp bao gồm lớp nhóm III-N năng lượng vùng cấm cao, lớp oxit điện môi high-K thứ nhất, và lớp oxit điện môi high-K thứ hai có hằng số điện môi cao hơn lớp oxit điện môi high-K thứ nhất. Các vùng cực nguồn/cực máng được bố trí trên một trong hai phía của vùng kênh GaN.



- (11) **1-0040031 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2019-07074 (85) 13/12/2019
- (22) 07/06/2018 (86) PCT/EP2018/064957 07/06/2018
- (30) 17176247.9 15/06/2017 EP (87) WO2018/228900 20/12/2018
- (51) **A61K 8/34; A61K 8/81; A61Q 5/12; A61K 8/41**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) COAN Lynsey Joanne (GB); GILES Colin Christopher David (GB); GLENDAY Jennifer Amy (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); LUCK Matias (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC CÓ ĐẶC TÍNH XẢ ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NƯỚC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Chế phẩm xả dưỡng tóc bao gồm a) chất xả dưỡng nền chứa, tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm xả dưỡng tóc, i) từ 0,4 đến 8% trọng lượng của rượu béo có từ 8 đến 22 cacbon, ii) từ 0,1 đến 2% trọng lượng chất hoạt động bề mặt cation, b) polyme anion biến tính kỵ nước; và c) nước và trong đó chế phẩm tạo ra khối lượng kéo (Draw Mass) từ 1 đến 250g cho tóc được xử lý bằng chế phẩm xả dưỡng; phương pháp tiết kiệm nước trong bước xả trong quy trình dưỡng xả tóc bao gồm các bước cấp lên tóc chế phẩm chăm sóc tóc và xả tóc bằng nước.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040032 B | | (15) 07/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06518 | | (85) 21/11/2019 | |
| (22) 27/03/2018 | | (86) PCT/IB2018/052073 | 27/03/2018 |
| (30) 102017000044770 | 24/04/2017 IT | (87) WO2018/197971 | 01/11/2018 |
| (51) D04B 9/20; D04B 15/32 | | | |
| (73) SANTONI S.P.A. (IT) | | | |
| Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy | | | |
| (72) LONATI, Andrea (IT); ALGHISI, Mauro (IT); LODRINI, Maurizio (IT) | | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | | |
| (54) MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN KIM CỦA MÁY NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn bao gồm trống giữ kim (2) có nhiều rãnh dọc (4) chứa nhiều kim (3), ít nhất là một vị trí cấp sợi (110) liên kết hoạt động với kim (3), cam kích hoạt (C) được bố trí xung quanh trống giữ kim (2) và có thể di chuyển đối với trống giữ kim (2) quanh trục trung tâm (X-X), xích dẫn động (5) cho mỗi kim (3) được đặt hoạt động giữa kim tương ứng (3) và cam kích hoạt (C). Xích dẫn động (5) bao gồm: kim phụ (6), bộ chọn (9) có đáy tương ứng (37) có thể được gắn với đường dẫn chọn tương ứng, thiết bị chọn (200) hoạt động dưới sự điều khiển của bộ chọn (9), mũi đột (7) được trang bị đáy tương ứng (25) có thể được gắn vào đường chạy mũi đột tương ứng. Xích dẫn động (5) quay đối với cam kích hoạt (C) quanh trục trung tâm (X-X) theo chiều quay (CW; CCW), đường mũi đột bao gồm đoạn đi lên của vòng lượn (101) và đoạn đi lên của vòng thả (102) cho mỗi vị trí cấp sợi (110). Đầu vào của đoạn đi lên của vòng thả (102) theo chu vi ở trước đầu vào của đoạn đi lên của vòng lượn (101). Đường dẫn của bộ chọn bao gồm rãnh đơn (124) xác định đường lên thứ nhất (129) và đường lên thứ hai (100) được đặt nối tiếp nhau lần lượt cho từng vị trí cấp sợi (110). Đường lên thứ nhất (129) theo chu vi ở trước đường lên thứ hai (100) và được liên kết hoạt động với đoạn đi lên của vòng thả (102) và đường lên thứ hai (100) được liên kết hoạt động với đoạn đi lên của vòng lượn (101).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040033 B | (15) 07/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2018 | 369A |
| (21) 1-2018-02677 | | (85) 20/06/2018 | |
| (22) 16/12/2015 | | (86) PCT/JP2015/085242 | 16/12/2015 |
| | | (87) WO2017/104025 | 22/06/2017 |

(51) **H01M 2/10; H01M 2/34; H01M 10/42; H01M 10/48**

(73) **ELIHY POWER CO., LTD (JP)**

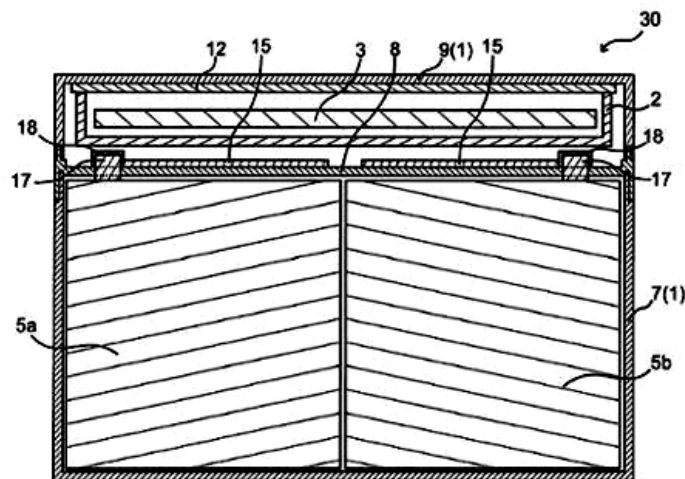
6-4, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 (JP)

(72) SUGIYAMA, Hideyuki (JP); SATO, Hiroshi (JP); SAWADA, Takeshi (JP); MIYAUCHI, Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

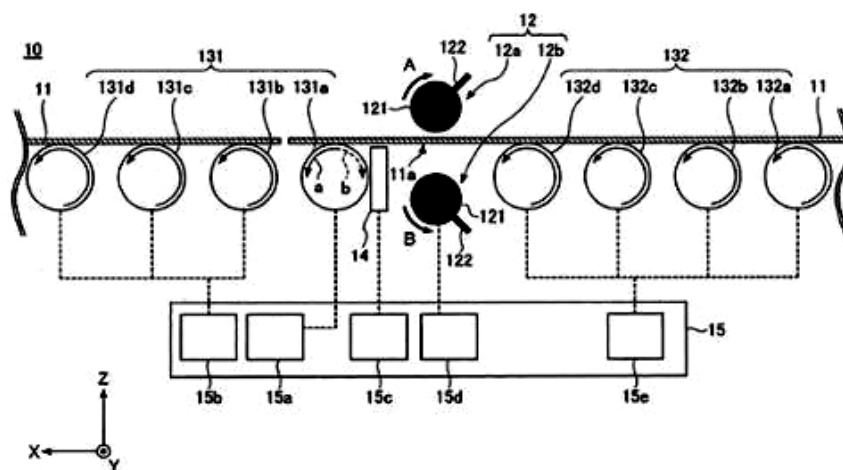
(54) **ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy (30) trong đó có thể ngăn sự hư hại bất kỳ đến bộ kiểm soát ắc quy (3) ngay cả nếu dung dịch rò rỉ ra khỏi ngăn cực (5), tạo ra ắc quy có độ an toàn cao. Ắc quy (30) theo sáng chế khác biệt ở chỗ có ngăn cực (5), bộ kiểm soát ắc quy (3) để kiểm soát ngăn cực (5), vỏ bảo vệ (2) mà chứa bộ kiểm soát ắc quy (3), và vỏ ngoài (1) chứa ngăn cực (5) và vỏ bảo vệ (2), trong đó bên trong của vỏ bảo vệ (2) được làm kín khí.



- (11) **1-0040034 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03468 (85) 28/06/2019
- (22) 15/09/2017 (86) PCT/JP2017/033596 15/09/2017
- (30) 2016-232845 30/11/2016 JP (87) WO2018/100847 07/06/2018
- (51) **B29B 17/00; C01B 25/32; B09B 3/00; B09B 5/00**
- (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) KONISHI, Takayoshi (JP); YAMAKI, Koichi (JP); ITO, Ryusei (JP); FUNAMIZU, Naoyuki (JP); TSUBOUCHI, Kizuku (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC MUỐI DINH DƯỠNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ NƯỚC TIỂU TỪ CÁC TÃ LÓT ĐÃ SỬ DỤNG VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TỰ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi các muối dinh dưỡng có nguồn gốc từ nước tiểu từ các bã lót, các tấm lót dùng cho người không kiểm soát được việc bài tiết được sử dụng, và tương tự. Phương pháp theo sáng chế dùng để thu hồi các muối dinh dưỡng có nguồn gốc từ nước tiểu từ vật dụng thấm hút đã sử dụng chứa nước tiểu, phương pháp bao gồm các bước: bước khử hoạt tính mà nhúng vật dụng thấm hút đã sử dụng trong dung dịch trong nước chứa hợp chất của canxi để khử hoạt tính polyme siêu thấm; bước phân tách mà sử dụng sàng để phân tách hỗn hợp rắn-lỏng thu được bởi bước khử hoạt tính vào phân đoạn thứ nhất chứa các vật liệu cấu thành của vật dụng thấm hút, và phân đoạn thứ hai chứa dung dịch trong nước chứa hợp chất của canxi và các muối dinh dưỡng, và chất lắng cặn chứa muối dinh dưỡng mà đã đi qua sàng; bước lắng cặn mà tạo ra chất lắng cặn chứa muối dinh dưỡng sử dụng phương pháp HAP; và bước cô đặc mà điều chỉnh độ pH của dung dịch trong nước tiếp xúc với chất lắng cặn chứa muối dinh dưỡng nằm trong khoảng từ 5,6 đến 7,0, hòa tan ít nhất phần nào hợp chất của canxi không phải là hydroxyapatit trong cặn lắng, và làm tăng hàm lượng hydroxyapatit của cặn lắng.

- (11) **1-0040035 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-01793 (85) 10/04/2019
 (22) 18/08/2017 (86) PCT/JP2017/029653 18/08/2017
 (30) 2016-179922 14/09/2016 JP (87) WO2018/051722 A1 22/03/2018
 (51) **B28B 11/14; B26D 1/40; B26D 7/18**
 (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
 (72) NIIMI, Katsumi (JP); TAKAHASHI, Masaaki (JP); YOSHIDA, Tsuyoshi (JP);
 USHIZAWA, Masaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CẮT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG TẤM VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt. Thiết bị cắt này bao gồm dao cắt được bố trí trên đường vận chuyển để vận chuyển vật thể dạng bản và có cấu tạo để cắt vật thể này, băng chuyền phía sau được bố trí ở phía sau của dao cắt trên đường vận chuyển và có cấu tạo để vận chuyển vật thể, và cơ cấu ngăn ngừa sự bám dính vật lạ được bố trí giữa dao cắt và băng chuyền phía sau và có cấu tạo để ngăn không cho vật lạ do dao cắt phát tán bám dính vào băng chuyền phía sau.



- (11) **1-0040036 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-03548 (85) 13/08/2018
- (22) 19/01/2017 (86) PCT/EP2017/051087 19/01/2017
- (30) 16151922.8 19/01/2016 EP (87) WO2017/125496 27/07/2017
- (51) **C01F 5/10; C07C 51/02; C01F 5/30; C01B 7/03**
- (73) **PURAC BIOCHEM BV (NL)**
 Arkelsedijk 46, 4206 AC Gorinchem, Netherlands
- (72) Johannes Jeichienus DE VRIES (NL); Raymon FREDIANSYAH (ID)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DUNG DỊCH MAGIE CLORUA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT CARBOXYLIC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dung dịch magie clorua gồm các bước:
- cấp dung dịch nước magie clorua với nồng độ 10-30% trọng lượng vào bước cô, nơi mà nước được làm bay hơi, tạo ra dung dịch magie clorua đặc với nồng độ 30-50% trọng lượng, trong đó bước cô được thực hiện theo một hoặc nhiều công đoạn, gồm ít nhất một công đoạn được thực hiện trong điều kiện áp suất tăng,
 - rút dung dịch magie clorua đặc ra khỏi bước cô, và cấp nó vào bình phản ứng thủy phân nhiệt ở nhiệt độ thấp nhất 300°C,
 - rút MgO ra khỏi bình phản ứng thủy phân nhiệt ở dạng rắn, và rút dòng khí chứa HCl có nhiệt độ thấp nhất 300°C ra khỏi bình phản ứng thủy phân nhiệt,
 - cấp dòng khí chứa HCl có nhiệt độ thấp nhất 300°C vào bước làm mát, nơi mà dòng khí chứa HCl được cho tiếp xúc với chất lỏng làm mát,
 - rút dòng khí chứa HCl với nhiệt độ thấp hơn 150°C ra khỏi bước làm mát,
 - tuần hoàn chất lỏng làm mát qua bộ trao đổi nhiệt nơi mà năng lượng từ chất lỏng làm mát được truyền sang chất lỏng làm nóng mà tuần hoàn từ bộ trao đổi nhiệt vào bước cô.
- Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất axit carboxylic gồm nhiều bước, kể cả bước xử lý dung dịch magie clorua nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0040037 B | | (15) 07/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-02375 | | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 27/11/2018 | | (86) PCT/EP2018/082734 | 27/11/2018 |
| (30) 17204767.2 | 30/11/2017 | EP | (87) WO2019/105950 A1 |
| | | | 06/06/2019 |

(51) **A24D 3/06; A24D 3/04**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

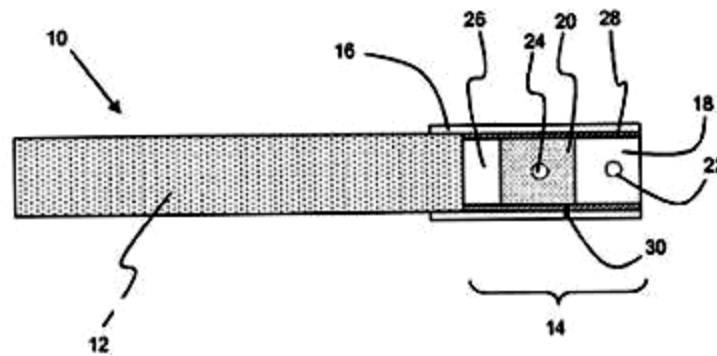
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) JORDIL, Yves (FR); NAPPI, Leonardo (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

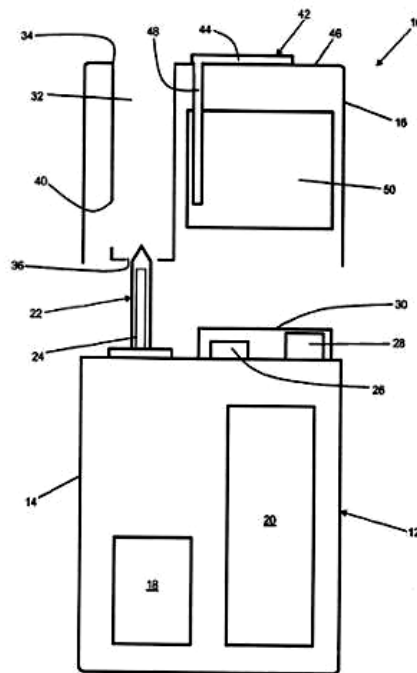
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ PHẦN ỐNG TẮU CÓ KHOANG Ở PHÍA ĐỒNG VÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: nền tạo sol khí; và phần ống tẩu (14) trong trạng thái căn thẳng trục với nền tạo sol khí, phần ống tẩu (14) bao gồm đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc bao gồm một hoặc nhiều viên nang dễ vỡ (22), mỗi viên nang dễ vỡ (22) bao gồm vỏ ngoài và lõi trong chứa chất phụ gia. Đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc được đặt cách về phía dòng ra từ nền tạo sol khí để định ra khoang ở phía dòng vào (26) ở giữa nền tạo sol khí và đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc, trong đó khoang ở phía dòng vào (26) hầu như không được làm đầy. Vỏ bọc (28) bao quanh đoạn chứa chất phụ gia của vật liệu lọc và khoang ở phía dòng vào (26).



- (11) **1-0040038 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-04746 (85) 18/08/2020
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/EP2019/055921 08/03/2019
 (30) 18161064.3 09/03/2018 EP (87) WO2019/170896 A1 12/09/2019
 (51) *A24F 40/40; A24F 40/85; A24F 40/20*
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchatel Switzerland
 (72) BELLUSCI, Marco (IT); BORGES, Miguel (PT); FRINGELI, Jean-Luc (CH);
 MELZI, Ilario (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CHI TIẾT CHE VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

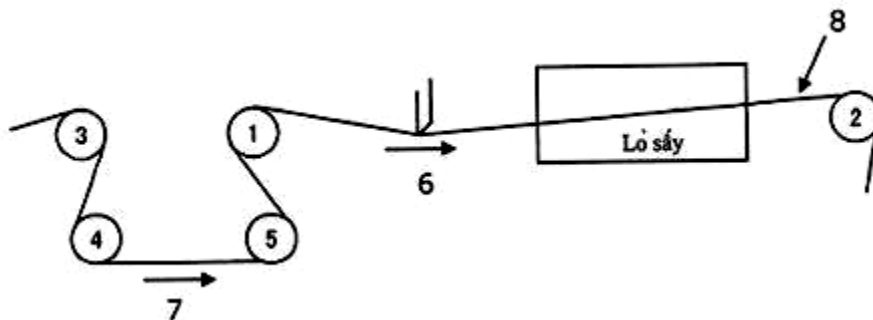
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (10) bao gồm: thân thứ nhất (14); thân thứ hai (16); khoang (32) nhận vật dụng tạo sol khí (80); lỗ hồng (34) ít nhất được định ra một phần bởi thân thứ hai (16); chi tiết che (42) ít nhất che một phần lỗ hồng (34) và vị trí mở trong đó lỗ hồng (34) ít nhất không được che một phần; cơ cấu chốt (158) để giữ chi tiết che (42) trong vị trí mở và để nhả chi tiết che (42) khi thân thứ hai (16) được di chuyển so với thân thứ nhất (14); cơ cấu đóng (159) để di chuyển chi tiết che (42) ra khỏi vị trí mở và vào trong vị trí đóng khi cơ cấu chốt (158) nhả chi tiết che (42). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí nêu trên và vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí.



- (11) **1-0040039 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-02233 (85) 25/05/2018
- (22) 24/10/2016 (86) PCT/US2016/058540 24/10/2016
- (30) 62/246,113 25/10/2015 US (87) WO2017/074878 A1 04/05/2017
 16305211.1 24/02/2016 EP
 62/322,029 13/04/2016 US
 62/331,169 03/05/2016 US
- (51) **C07K 16/46; A61K 47/68; C07K 16/10; A61K 39/42; A61P 31/18**
- (73) 1. **SANOVI (FR)**
 54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
 2. **THE USA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)**
 National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, Rockville, MD 20852, US
- (72) YANG Zhi-Yong (US); NABEL Gary J. (US); XU Ling (US); WEI Ronnie (US); BENINGA Jochen (DE); KRUIP Jochen (DE); RAO Ercole (DE); LEUSCHNER Wulf Dirk (DE); BEIL Christian (DE); LANGE Christian (DE); CONNORS Mark (US); MASCOLA John R. (US); KOUP Richard A. (US); HUANG Jinghe (US); DORIA-ROSE Nicole A. (US); ZHOU Tongqing (US); KWONG Peter D. (US); KWON Young Do (US); PEGU Amarendra (US); ASOKAN Mangaiarkarasi (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT CHỨA BA VỊ TRÍ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI MỘT HOẶC NHIỀU ĐÍCH PROTEIN HIV, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA CHO PROTEIN LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ TẾ BÀO CHỦ PHÂN LẬP ĐỂ SẢN XUẤT PROTEIN LIÊN KẾT**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần có chứa protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba có chứa bốn chuỗi polypeptit mà tạo thành ba vị trí liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu một hoặc nhiều protein đích HIV hoặc một hoặc nhiều thụ thể tế bào T, trong đó cặp polypeptit thứ nhất tạo thành protein liên kết mang các miền biến đổi kép có định hướng liên kết chéo và trong đó cặp polypeptit thứ hai tạo thành protein liên kết mang miền biến đổi đơn lẻ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba và sử dụng protein liên kết này để điều trị và/hoặc ngăn ngừa HIV/AIDS.

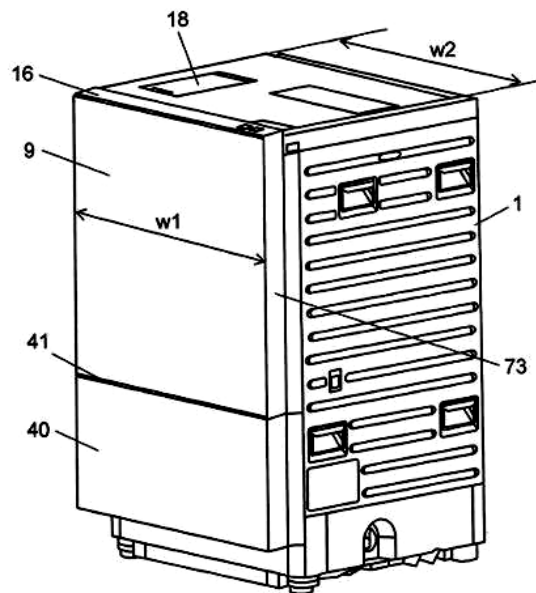
- (11) **1-0040040 B** (15) 07/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/11/2018 368A
 (21) 1-2018-03024 (85) 13/07/2018
 (22) 08/12/2016 (86) PCT/JP2016/086525 08/12/2016
 (30) 2015-244913 16/12/2015 JP (87) WO2017/104529 A1 22/06/2017
 (51) **D06M 15/643; D06M 101/16; B60R 21/235; D03D 1/02**
 (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
 (72) AKECHI Tsutomu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẢI TRÁNG MẶT CHO TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải tráng mặt cho các túi khí mà thể hiện sự thay đổi nhỏ về tính thấm không khí của vải theo chiều rộng, và phương pháp sản xuất vải tráng mặt cho các túi khí có khả năng làm giảm sự thay đổi về tính thấm không khí. Vải tráng mặt cho các túi khí bao gồm vải dệt làm bằng các sợi xơ tổng hợp và có nhựa đàn hồi được phủ lên một bề mặt của vải, vải tráng mặt có tính thấm không khí theo chiều rộng của vải tráng mặt sao cho giá trị lớn nhất của tính thấm không khí là gấp 1,5 lần giá trị trung bình hoặc nhỏ hơn.



- | | | | |
|---|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0040041 B | | (15) 07/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/05/2018 | 362A |
| (21) 1-2017-05247 | | (85) 25/12/2017 | |
| (22) 03/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/003574 | 03/08/2016 |
| (30) 2015-175278 | 07/09/2015 | JP | (87) WO2017/043010 A1 |
| (51) D06F 37/28; D06F 39/00 | | | 16/03/2017 |
| (73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan | | |
| (72) KAJIHARA, Hiroshi (JP); KAWANA, Hiroyuki (JP); KANDO, Takeshi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) MÁY GIẶT KIỂU TRỒNG | | | |

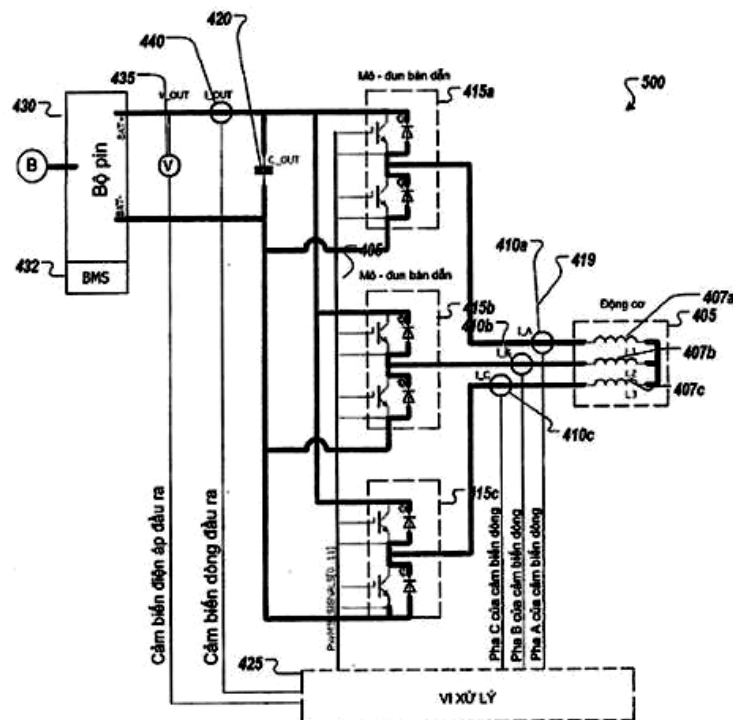
- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trồng bao gồm thân chính (1) mà tại phần phía trước của nó có phần hở (6) mà đồ giặt được cho vào và được lấy ra, và thân nắp (9) để che theo cách mở được phần hở (6) của thân chính (1). Máy giặt kiểu trồng theo sáng chế còn bao gồm bộ hiển thị thao tác (16) mà được bố trí ở thân nắp (9) và có bộ nhập và phần hiển thị. Máy giặt kiểu trồng theo sáng chế có bộ hiển thị thao tác (16) được bố trí ở thân nắp (9), sao cho phần hở (6) của thân chính (1) có thể được bố trí ở vị trí cao hơn so với phần hở thông thường. Máy giặt kiểu trồng này có thể tạo cho người dùng cảm giác dễ lấy quần áo ra khỏi trồng giặt.



- (11) **1-0040042 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2018 361A
- (21) 1-2018-00550 (85) 06/02/2018
- (22) 15/07/2016 (86) PCT/US2016/042524 15/07/2016
- (30) 62/193,797 17/07/2015 US (87) WO2017/015122 26/01/2017
15/210,269 14/07/2016 US
- (51) **C08G 18/75; C08G 18/66; C08K 3/38; C08K 3/16; C08G 18/32**
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) KRYGER, Matthew, J. (US); ZAWACKY, Steven, R. (US); HICKENBOTH, Charles, R. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ VẬT POLYME ĐƯỢC ĐÚC KHUÔN VÀ ĐỒ VẬT POLYME ĐƯỢC ĐÚC KHUÔN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu cơ có khả năng polyme hóa để sản xuất đồ vật polyme được đúc khuôn. Hợp chất này bao gồm một chất chống dính khuôn của ion florua và/hoặc tiền chất ion florua hiện hữu với lượng đủ để ít nhất làm cho việc tháo khuôn một phần của đồ vật polyme khỏi khuôn đúc có hiệu quả. Các đồ vật đúc khuôn cũng được đề xuất.

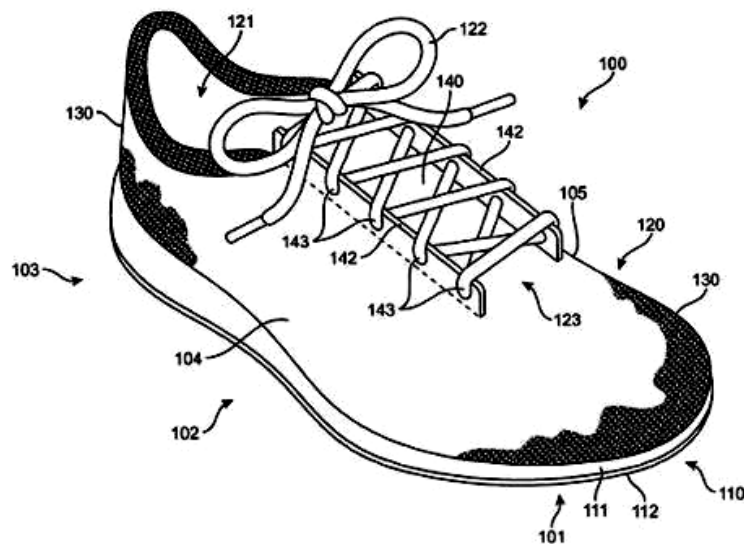
- (11) **1-0040043 B** (15) 07/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2019 375A
- (21) 1-2019-02298 (85) 03/05/2019
- (22) 05/10/2017 (86) PCT/US2017/055427 05/10/2017
- (30) 62/404,706 05/10/2016 US (87) WO2018/067880 A1 12/04/2018
- (51) **B60L 15/20; B60L 50/51; B60L 58/13; B60L 53/14; B60L 53/24; B60L 50/50; B60L 50/60**
- (73) **VOLTU MOTOR, INC (US)**
440 N Wolfe Rd, Sunnyvale, California 94085, United States of America
- (72) GEBHART, Jorge Guillermo (AR)
- (74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (54) **XE ĐIỆN**

(57) Hệ thống điều khiển điện cho xe điện hoạt động được ở nhiều chế độ. Hệ thống điều khiển bao gồm một động cơ điện có nhiều cuộn dây động cơ, một thiết bị lưu trữ năng lượng cung cấp năng lượng cho hệ thống điều khiển điện, các mô-đun bán dẫn ghép cặp có chọn lọc động cơ điện với thiết bị lưu trữ năng lượng, một bộ nối ghép cặp có chọn lọc với một nguồn điện AC, một thiết bị chuyển mạch có thể điều khiển được có cấu tạo để ghép cặp có chọn lọc đầu nối với động cơ điện; và vi điều khiển điều khiển thiết bị chuyển mạch để ghép cặp đầu nối với ít nhất một trong các cuộn dây động cơ trong khi chế độ sạc đang hoạt động, và điều khiển một hoặc nhiều mô-đun bán dẫn để ghép cặp cuộn dây động cơ với thiết bị lưu trữ năng lượng trong khi chế độ sạc đang hoạt động.



- (11) **1-0040044 B** (15) 07/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2019 375A
(21) 1-2019-01841 (85) 11/09/2015
(22) 27/02/2014 (86) PCT/US2014/018845 27/02/2014
(30) 13/781,525 28/02/2013 US (87) WO2014/134244 04/09/2014
(51) **D04B 1/24; A43B 23/02; A43B 23/26; D04B 7/28; D04B 15/56; A43B 1/04; D04B 1/22**
(62) 1-2015-03335
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) DUA Bhupesh (US); HUFFA Bruce (US); MEIR Adrian (US); SHAFFER Benjamin A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến các giày dép kết hợp bộ phận dệt kim có mũ giày và lưỡi dệt kim liền khối. Lưỡi dệt kim liền khối được tạo ra từ kết cấu dệt kim liền khối với mũ giày và kéo dài qua vùng hống của bộ phận dệt kim, lưỡi dệt kim liền khối bao gồm các chi tiết nhô lên tạo ra từ kết cấu dệt kim liền khối với lưỡi. Các phương pháp chế tạo bộ phận dệt kim dùng cho giày dép có thể có bước dệt kim mũ giày và lưỡi dệt kim liền khối trong quá trình thực hiện quy trình dệt kim trên máy dệt kim.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040045 B | | (15) 07/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2019-00360 | | (85) 22/01/2019 | |
| (22) 23/06/2017 | | (86) PCT/US2017/038947 | 23/06/2017 |
| (30) 62/355,153 | 27/06/2016 | US | (87) WO2018/005277 |
| | | | 04/01/2018 |

(51) **A43B 1/04; A43B 7/14**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

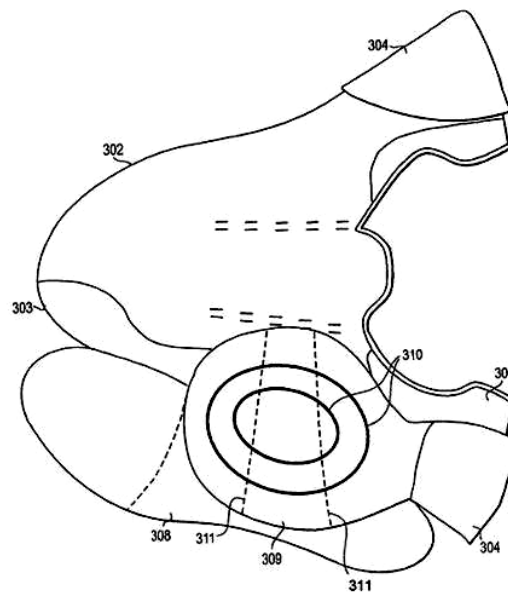
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) DA COSTA PEREIRA MACHADO, Fabricio (US); ORME, Kristen (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

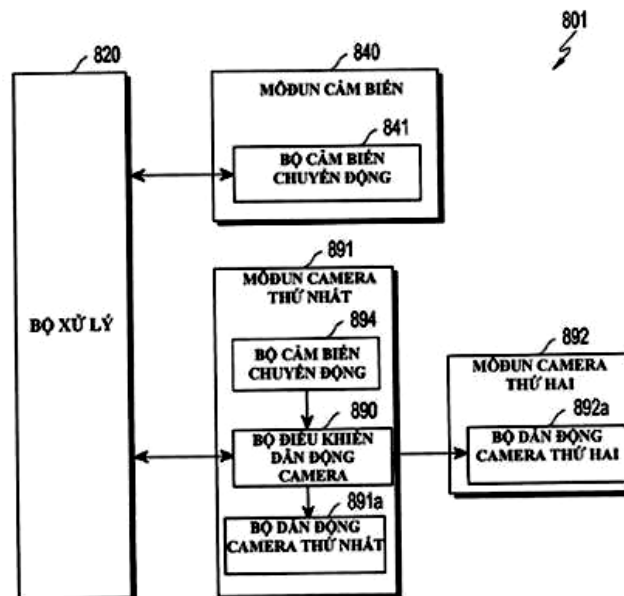
(54) **GIÀY DÉP CÓ CHI TIẾT ĐỠ LÒNG BÀN CHÂN BẰNG BỘ PHẬN DỆT, SẢN PHẨM BAO GỒM BỘ PHẬN DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU ĐỠ BẰNG BỘ PHẬN DỆT KIM DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có chi tiết đờ lòng bàn chân bằng bộ phận dệt có sợi nở phình. Theo các phương án, bộ phận dệt là bộ phận dệt kim. Theo một phương án, giày dép bao gồm chi tiết đờ lòng bàn chân bằng bộ phận dệt kim được tạo kết cấu để làm giảm tốc độ quay sấp. Kết cấu đờ có thể bao gồm sợi dễ nóng chảy liền kề với bề mặt bên ngoài của chi tiết đờ lòng bàn chân, sợi nở phình, và sợi không nóng chảy. Theo các phương án nhất định, chi tiết đờ lòng bàn chân bao gồm các khoang và các đường uốn cong. Theo một khía cạnh khác, sản phẩm có bộ phận dệt kim bao gồm chất liệu cứng, sợi nở phình, và chất liệu mềm dẻo. Chất liệu cứng có thể là sợi dễ nóng chảy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra bộ phận dệt. Phương pháp theo một phương án bao gồm các bước: dệt kim đoạn thứ nhất bao gồm sợi dễ nóng chảy, đoạn thứ hai bao gồm sợi nở phình, và đoạn thứ ba bao gồm sợi không nóng chảy, và làm nóng.

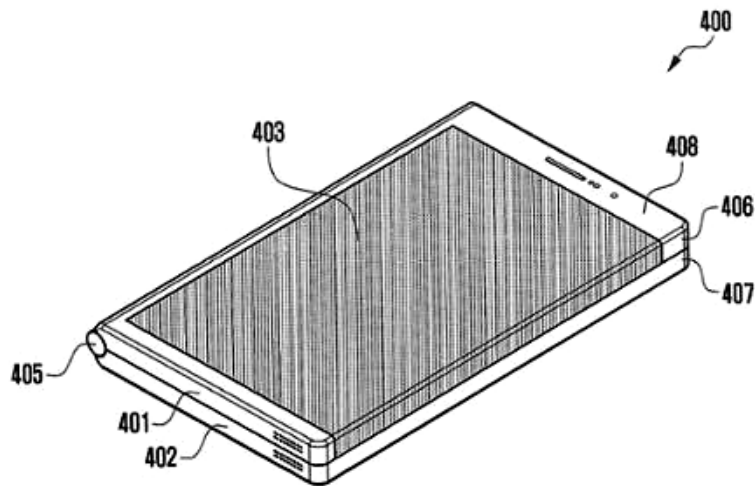


- (11) **1-0040046 B** (15) 08/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-03414 (85) 03/08/2018
 (22) 18/11/2016 (86) PCT/KR2016/013359 18/11/2016
 (30) 10-2016-0002908 08/01/2016 KR (87) WO2017/119602 13/07/2017
 (51) **H04N 5/225; H04N 5/232**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) Seung-Goo KANG (KR); Hyun-Woo SIM (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

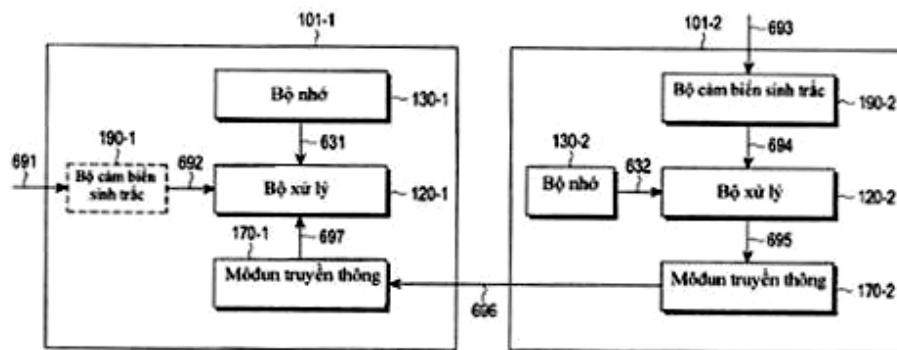
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm môđun camera thứ nhất và môđun camera thứ hai, bộ cảm biến chuyển động, và mạch điều khiển được cấu hình để xác định xem liệu môđun camera thứ nhất có được khởi động hay không, và khi xác định được rằng môđun camera thứ nhất được khởi động, thì điều khiển chức năng ổn định hình ảnh quang học của môđun camera thứ nhất bằng cách sử dụng tín hiệu thu được từ bộ cảm biến chuyển động.



- (11) **1-0040047 B** (15) 08/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-03120 (85) 18/07/2018
 (22) 18/01/2017 (86) PCT/KR2017/000614 18/01/2017
 (30) 10-2016-0006021 18/01/2016 KR (87) WO2017/126886 27/07/2017
 (51) **H04M 1/02; H04M 1/73; G09F 9/30; G09G 3/20**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Songhee (KR); KIM, Taesung (KR); SHIN, Hyunchang (KR); KIM, Donghui (KR); BAE, Jongkon (KR); HAN, Dongkyoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, thiết bị này có thể bao gồm: vỏ thứ nhất bao gồm mặt trên thứ nhất, mặt dưới thứ nhất, mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai được bố trí đối diện mặt bên thứ nhất; vỏ thứ hai bao gồm mặt bên thứ ba và mặt trên thứ hai; liên kết chi tiết để liên kết vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai quay so với nhau; cửa sổ thứ nhất kéo dài từ mặt trên thứ nhất đến mặt bên thứ nhất và được tạo từ vật liệu thứ nhất; cửa sổ thứ hai kéo dài từ mặt dưới thứ nhất của vỏ thứ nhất đến mặt trên thứ hai và được tạo từ vật liệu thứ hai; và màn hình mềm được lắp trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và được lắp dọc theo cửa sổ thứ nhất và cửa sổ thứ hai.



- (11) **1-0040048 B** (15) 08/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2018-03195 (85) 23/07/2018
 (22) 07/12/2016 (86) PCT/KR2016/014328 07/12/2016
 (30) 10-2015-0186804 24/12/2015 KR (87) WO2017/111355 29/06/2017
 (51) **H04L 9/32; G06K 9/00; H04L 9/08**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHANG, Moon-Soo (KR); KIM, Hak-Joo (KR); PARK, Sang-Ho (KR); PARK, Yong-Jun (KR); PARK, Jong-Hoon (KR); SON, In-Jun (KR); LEE, Yang-Soo (KR); CHO, Hyung-Joo (KR); JWA, Ho-Dong (KR); CHOI, Woo-Young (KR); YEOM, Dong-Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ được nối về mặt chức năng với bộ xử lý. Thiết bị điện tử này thu nhận thông tin sinh trắc của người dùng qua bộ cảm biến sinh trắc, xác định thông tin sinh trắc ảo tương ứng với thông tin sinh trắc thu nhận được, và truyền thông tin sinh trắc ảo đến thiết bị điện tử bên ngoài qua hệ mạch truyền thông. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm bộ cảm biến sinh trắc, hệ mạch truyền thông, và bộ nhớ có thể được nối điện với bộ cảm biến sinh trắc và môđun truyền thông và lưu trữ các lệnh được thực thi bởi bộ xử lý.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040049 B | | (15) 08/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/11/2021 | 404A |
| (21) 1-2021-04782 | | (85) 02/08/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/005530 | 15/02/2019 |
| | | (87) WO2020/166059 | 20/08/2020 |

(51) **F25D 21/14**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

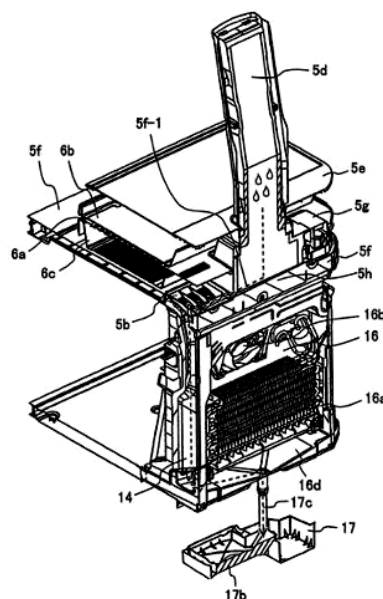
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) HAYASHI, Yukako (JP); TANIKAWA, Takanori (JP); MIZUNO, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm: hộp cách nhiệt (100A) bao gồm ngăn lạnh (101) và buồng làm lạnh (16) bên trong hộp này; giàn lạnh (16a) được bố trí ở buồng làm lạnh (16), giàn lạnh (16a) được tạo kết cấu để làm lạnh không khí được cung cấp cho ngăn lạnh (101); đường ống dẫn của ngăn lạnh (5d) tạo thành một phần của đường dẫn không khí mà dẫn hướng không khí được làm lạnh bởi giàn lạnh (16a) từ buồng làm lạnh (16) đến ngăn lạnh (101); phần sàn ngăn lạnh (5f) được bố trí phía dưới đường ống dẫn của ngăn lạnh (5d) và tạo thành sàn của ngăn lạnh (101); và van điều tiết (5c) được lắp ở đường dẫn không khí, van điều tiết (5c) được tạo kết cấu để điều tiết lưu lượng dòng của không khí lạnh thổi vào đường dẫn không khí. Phần sàn ngăn lạnh (5f) bao gồm: cửa đường hoàn lưu không khí từ ngăn lạnh (5b) được đặt ở bên cạnh đường ống dẫn của ngăn lạnh (5d) và đóng vai trò làm lối vào của đường hoàn lưu không khí từ ngăn lạnh (14) mà không khí được cho đi qua đó để hoàn lưu về buồng làm lạnh (16) sau khi không khí làm lạnh ngăn lạnh (101); và rãnh (5f-1) kéo dài từ ngay phía dưới đường ống dẫn của ngăn lạnh (101) đến cửa đường hoàn lưu không khí từ ngăn lạnh (5b).

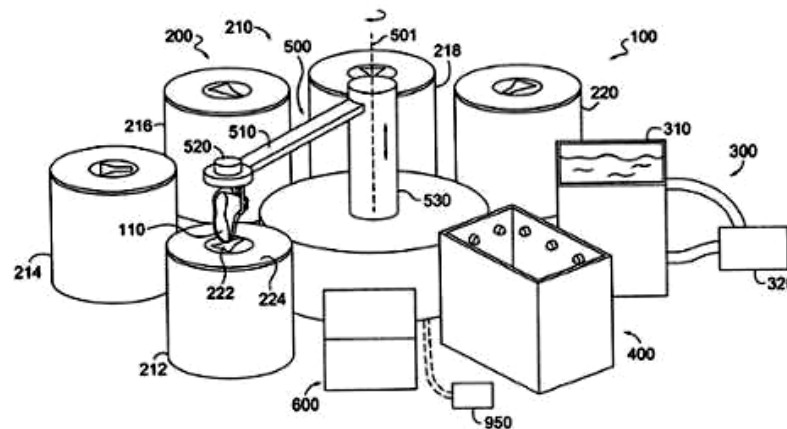


- (11) **1-0040050 B** (15) 08/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-02347 (85) 07/05/2019
(22) 02/03/2018 (86) PCT/CN2018/077889 02/03/2018
(30) 201710132344.1 07/03/2017 CN (87) WO2018/161857 13/09/2018
(51) **G06Q 30/06**
(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(72) LI, Jiajia (CN); JIAO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐƠN HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định thông tin đơn hàng. Phương pháp được sử dụng để xác định mối quan hệ liên kết giữa người sử dụng và hàng hóa được chọn và được mua bởi người sử dụng và bao gồm các bước: thực hiện nhận biết cử động của người trên người sử dụng để thu được dữ liệu cử động của người sử dụng; định vị hàng hóa để thu được thông tin vị trí của hàng hóa; xác định liệu cử động của người sử dụng có phải đang lấy hàng hóa dựa trên dữ liệu cử động và thông tin vị trí; và thêm hàng hóa vào đơn hàng của người sử dụng nếu kết quả xác định là người sử dụng lấy hàng hóa. Theo sáng chế, hiệu quả mua sắm được cải thiện và trải nghiệm mua sắm khá tốt được cung cấp.

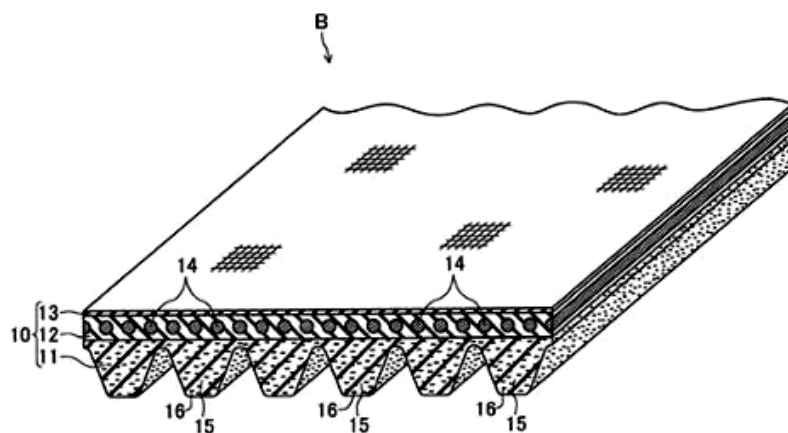
- (11) **1-0040051 B** (15) 08/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2021 395A
(21) 1-2020-06109 (85) 23/10/2020
(22) 24/04/2019 (86) PCT/US2019/028968 24/04/2019
(30) 62/662,628 25/04/2018 US (87) WO2019/209983 31/10/2019
(51) **B29C 51/42; B29L 31/50; B29K 701/12; B29C 51/10; B29D 35/12**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) BIANCONI, Mirko (IT); ZECCHETTO, Federico (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH NHIỆT VẬT PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các quy trình định hình nhiệt vật phẩm và chuẩn bị vật phẩm để định hình nhiệt. Hệ thống định hình nhiệt có thể gồm một hoặc nhiều trạm gia nhiệt và trạm làm nguội. Hệ thống để định hình nhiệt có thể còn bao gồm cơ cấu dịch chuyển vật phẩm có thể ghép nối với vật phẩm và xoay vật phẩm bên trong khoang gia nhiệt, bên trong khoang làm nguội hoặc cả hai. Hệ thống chuẩn bị vật phẩm định hình nhiệt có thể bao gồm một thùng chứa có cổng và hệ thống tạo áp suất âm ghép nối với cổng. Hệ thống chuẩn bị vật phẩm để định hình nhiệt có thể còn bao gồm vật liệu nén mà tạo thành phần bên trong để nhận vật phẩm vật phẩm. Hệ thống tạo áp suất âm có thể khiến cho vật liệu nén giãn ra cho phép chèn vật phẩm vào phần bên trong của vật liệu nén.

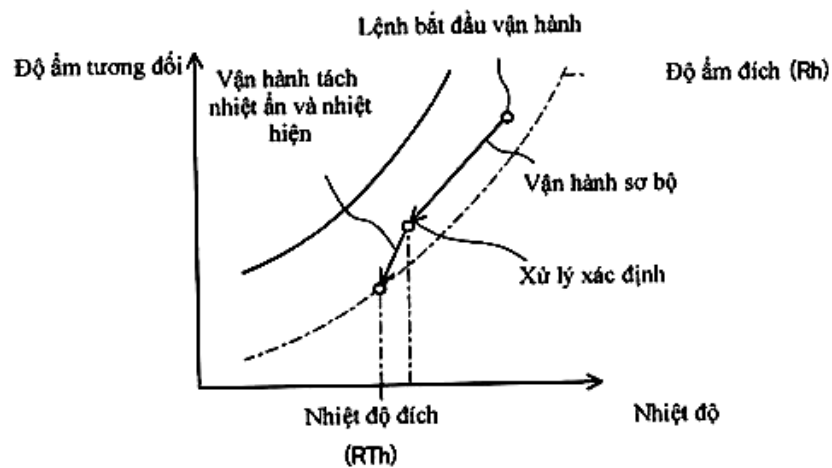


- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040052 B | | (15) 08/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-00368 | | (85) 17/01/2020 | |
| (22) 19/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/016199 | 19/04/2018 |
| (30) 2017-119560 | 19/06/2017 JP | (87) WO2018/235421 | 27/12/2018 |
| (51) F16G 1/00; F16G 5/06; F16G 5/00; F16G 1/08; F16G 1/28 | | | |
| (73) BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan | | | |
| (72) TSUCHIYA Taiki (JP); KOBAYASHI Shogo (JP); MATSUO Keiichiro (JP); TACHIBANA Hiroyuki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) ĐẠI TRUYỀN ĐỘNG LỰC | | | |

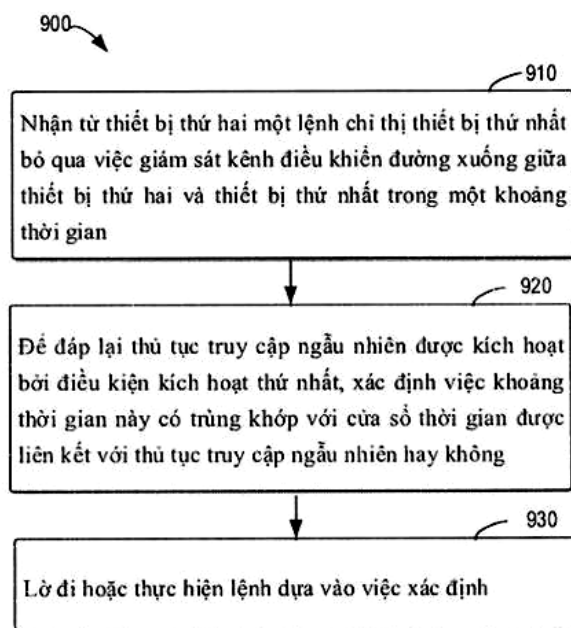
(57) Sáng chế đề xuất đại truyền động lực ít nhất bao gồm lớp cao su đáy (11). Hợp phần cao su để tạo thành lớp cao su đáy (11) chứa thành phần cao su, xơ mảnh xenlulo, và xơ ngắn. Xơ mảnh xenlulo có đường kính trung bình từ 1 nm đến 200 nm, và hợp phần cao su này chứa xơ mảnh xenlulo với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,5 phần theo khối lượng trên 100 phần theo khối lượng của thành phần cao su. Xơ ngắn có đường kính trung bình từ 5 μm đến 30 μm, và hợp phần cao su chứa xơ ngắn với lượng lớn hơn hoặc bằng 1 phần theo khối lượng trên 100 phần theo khối lượng thành phần cao su.



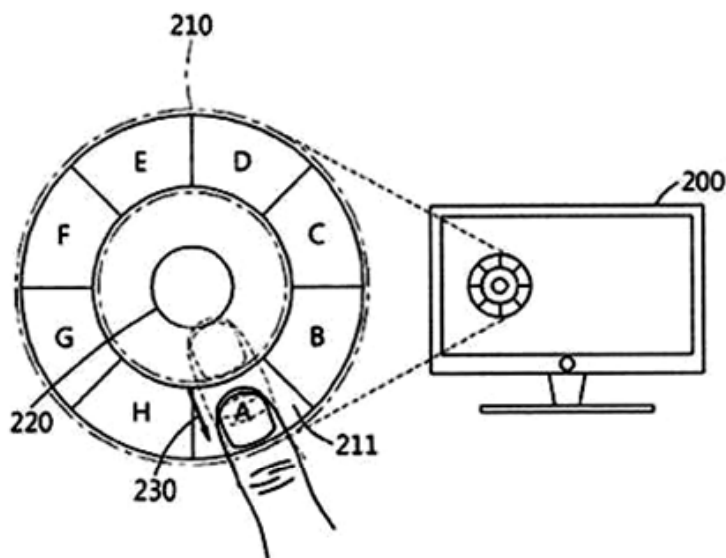
- (11) **1-0040053 B** (15) 08/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2021-00127 (85) 11/01/2021
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017499 24/04/2019
 (30) 2018-111278 11/06/2018 JP (87) WO2019/239729 19/12/2019
 (51) **F24F 11/46; F24F 140/50; F24F 110/10; F24F 110/20; F24F 11/54; F24F 11/65**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka, 530-0001, Japan
 (72) OHTA Shougo (JP); HIRAI Kousuke (JP); SUNAYAMA Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển (40) thực hiện trước khi quá trình vận hành thứ nhất được thực hiện trong trạng thái trong đó ít nhất một trong số các máy điều hòa không khí (10) vận hành như bộ xử lý nhiệt ẩn (10-L) và ít nhất một máy điều hòa không khí khác trong số các máy điều hòa không khí (10) vận hành như bộ xử lý nhiệt hiện (10-S), quá trình vận hành thứ hai để lựa chọn ít nhất một trong số các máy điều hòa không khí (10) làm bộ làm mát.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0040054 B | (15) 08/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/05/2022 410A |
| (21) 1-2021-07350 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 02/05/2019 | (86) PCT/CN2019/085419 | 02/05/2019 |
| | (87) WO2020/220378 | 05/11/2020 |
- (51) **H04W 52/02; H04W 74/08**
- (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karaportti 3, Espoo, 02610, Finland
- (72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); LASELVA, Daniela (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ BỎ QUA SỰ GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG TRONG THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương án để bỏ qua sự giám sát của kênh điều khiển đường xuống trong truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị thứ nhất nhận từ thiết bị thứ hai lệnh chỉ thị thiết bị thứ nhất bỏ qua việc giám sát kênh điều khiển đường xuống giữa thiết bị thứ hai và thiết bị thứ nhất trong một khoảng thời gian. Để đáp lại thủ tục truy cập ngẫu nhiên được kích hoạt bởi điều kiện kích hoạt thứ nhất, xác định việc khoảng thời gian này có trùng khớp với cửa sổ thời gian được liên kết với thủ tục truy cập ngẫu nhiên hay không. Thiết bị thứ nhất lờ đi hoặc thực hiện lệnh dựa vào việc xác định này.



- (11) **1-0040055 B** (15) 08/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2022 406A
 (21) 1-2021-07110 (85) 08/11/2021
 (22) 20/03/2020 (86) PCT/KR2020/003877 20/03/2020
 (30) 10-2019-0041341 09/04/2019 KR (87) WO2020/209520 A1 15/10/2020
 10-2019-0083089 10/07/2019 KR
 (51) **G06F 3/0488**; G06F 3/16; G06F 21/31; G06F 3/0481
 (76) 1. **KIM, HYO JUNE** (KR)
 201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
 Republic of Korea
 2. **SEO, JI HYE** (KR)
 201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
 Republic of Korea
 3. **KIM, HYE IN** (KR)
 201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
 Republic of Korea
 4. **KIM, YE IN** (KR)
 201-701, 31, Gomae-ro 34beon-gil, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17086,
 Republic of Korea
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT THANH THỰC ĐƠN LỆNH PHÂN LỚP VÀ THIẾT
 BỊ XUẤT THANH THỰC ĐƠN LỆNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực thi bằng bộ xử lý để xuất thanh thực
 đơn lệnh phân cấp trên màn hình theo các đầu vào người dùng. Sáng chế còn đề cập
 đến thiết bị xuất thanh thực đơn lệnh.



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0040056 B | (15) 08/05/2024 |
| (45) 25/06/2024 | 435B (43) 27/04/2020 385A |
| (21) 1-2020-00031 | (85) 21/07/2014 |
| (22) 18/12/2012 | (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012 |
| (30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR | (87) WO2013/094960 27/06/2013 |
| 10-2012-0003617 11/01/2012 KR | |
| 10-2012-0147996 18/12/2012 KR | |

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(73) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

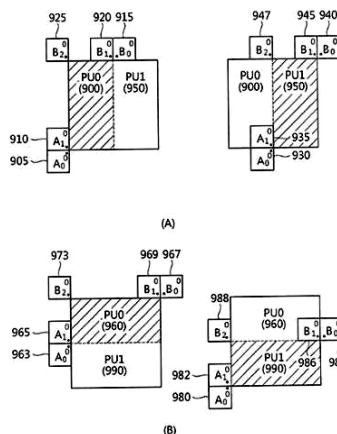
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

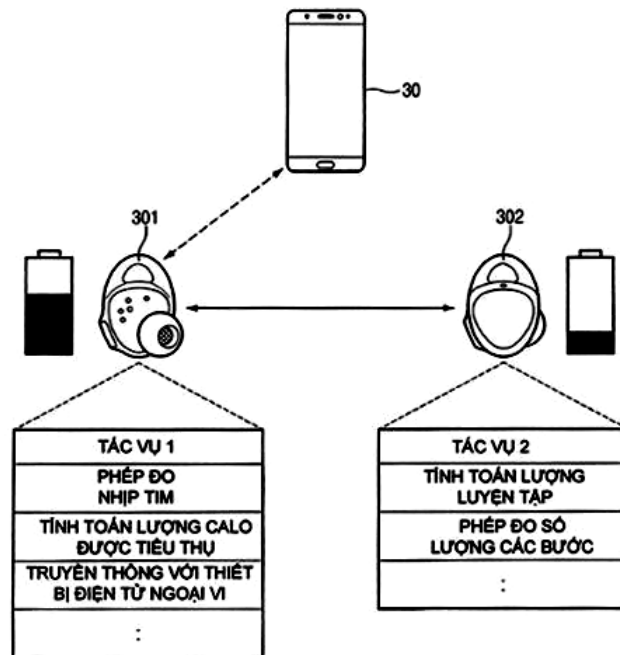
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.



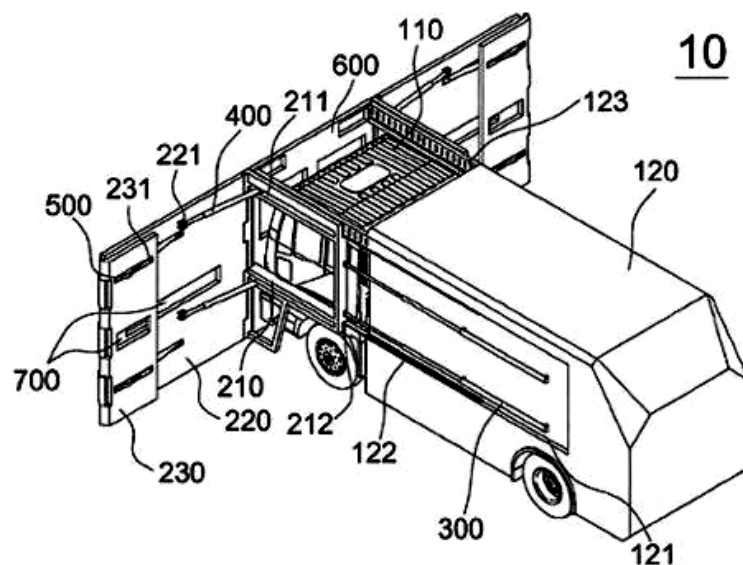
- (11) **1-0040057 B** (15) 08/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-02323 (85) 06/05/2019
- (22) 28/09/2017 (86) PCT/KR2017/010892 28/09/2017
- (30) 10-2016-0130504 10/10/2016 KR (87) WO2018/070718 19/04/2018
- (51) **H04R 1/10; A61B 5/00**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) SEO, Yun Hwa (KR); KIM, Na Rin (KR); LEE, Byung Jun (KR); KANG, Jeong Gwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU RA KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra kết xuất tín hiệu audio. Thiết bị đầu ra kết xuất tín hiệu audio bao gồm pin, môđun cảm biến bao gồm các bộ xử lý, mạch truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với ít nhất một trong số thiết bị điện tử ngoại vi và thiết bị đầu ra khác được nối với thiết bị đầu ra, và bộ xử lý được nối điện với pin, môđun cảm biến, và mạch truyền thông. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu thông tin về mức độ của pin, để thu thông tin về mức độ của pin khác được bao gồm trong thiết bị đầu ra khác sử dụng mạch truyền thông, và để chỉ định tác vụ liên quan đến một trong số các bộ cảm biến cho thiết bị đầu ra và/hoặc thiết bị đầu ra khác dựa trên thông tin về mức độ của pin và thông tin về mức độ của pin khác.



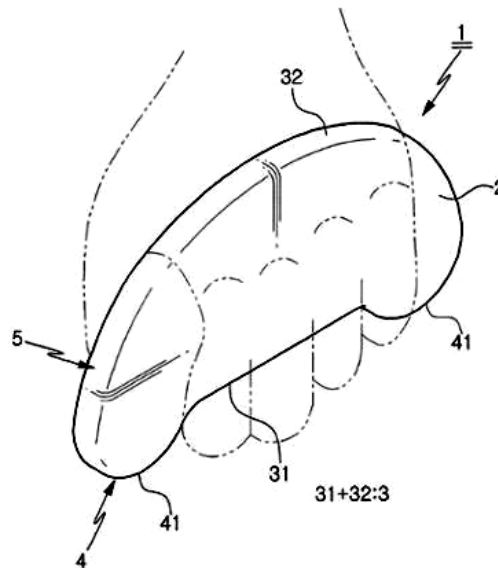
- (11) **1-0040058 B** (15) 08/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2020-00653 (85) 06/02/2020
 (22) 27/07/2018 (86) PCT/KR2018/008555 27/07/2018
 (30) 10-2017-0100181 08/08/2017 KR (87) WO2019/031741 14/02/2019
 (51) **F41H 7/04; B60R 21/12; F41H 5/06**
 (73) **KANGLIM CO., LTD. (KR)**
 484, Cheongnam-ro, Hyundo-myeon, Seowon-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do
 28214, Republic of Korea
 (72) SUNG, Seuk Kyung (KR); KANG, Yeon Ki (KR); LEE, Kyu Min (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **XE TÁC CHIẾN ĐỂ NGĂN CHẶN BIỂU TÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến xe tác chiến để ngăn chặn biểu tình. Xe tác chiến để ngăn chặn biểu tình theo sáng chế được thiết kế cho mục đích ngăn chặn biểu tình bằng cách sử dụng vách bảo vệ được bố trí trên xe. Sáng chế cho phép xe tác chiến dễ dàng ngăn chặn biểu tình bằng cách di chuyển các vách bảo vệ được lắp đặt trên bề mặt bên của xe đến vị trí mở và mở các vách bảo vệ này ở vị trí mở, và cho phép xe di chuyển trong khi các vách bảo vệ được mở.



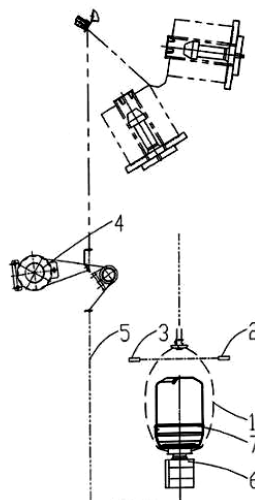
- (11) **1-0040059 B** (15) 09/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2022 416A
(21) 1-2022-06020
(22) 20/09/2022
(30) 10-2021-0139699 19/10/2021 KR
(51) *A61H 39/04; A61H 7/00*
(76) **PARK MIN GYU** (KR)
1503-ho, 56-1, Bujeon-ro, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XOA BÓP KẾT HỢP BẮM HUYỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xoa bóp kết hợp bấm huyệt (1) để thực hiện việc bấm huyệt và xoa bóp với một thiết bị. Thiết bị xoa bóp kết hợp bấm huyệt (1) bao gồm: thân chính (2) được tạo thành dưới dạng phẳng; bộ phận kẹp (3) có phần định vị ngón tay (31) được tạo thành ở mép của một mặt thân chính (2) và trên đó ngón tay được đặt lên và phần tiếp xúc (32) được tạo thành ở mép mặt đối diện của nó và với lòng bàn tay của người dùng tiếp xúc với khi người dùng kẹp thân chính (2); chi tiết bấm huyệt (4) có phần nhô ra bấm huyệt (41) nhô ra phía ngoài từ cả hai phía của phần định vị ngón tay (31); và chi tiết xoa bóp (5) thường được uốn cong bởi phần giữa của phần tiếp xúc (32) nhô ra phía ngoài.



- (11) **1-0040060 B** (15) 09/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2021 395A
 (21) 1-2019-05009
 (22) 12/09/2019
 (30) 2019107127468 02/08/2019 CN
 (51) **D01H 7/86; B65H 63/00**
 (73) **YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO.,LTD.** (CN)
 Wujiagang Industrial Park, Yichang city, Hubei Province, China
 (72) NIE Jian (CN); ZHANG Pihua (CN); PAN Song (CN); WU Lei (CN); YANG Huanian (CN); ZHANG Ming (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHOẢNG CÁCH TỪ BÓNG SỢI QUAY TRÒN ĐẾN HỘP CHỨA BÓ SỢI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp phát hiện khoảng cách từ bóng sợi quay tròn đến hộp chứa bó sợi. Thiết bị bao gồm bộ ống phát quang điện và ống thu quang điện được bố trí trong phạm vi chiều cao của bóng sợi quay tròn, trong đó chùm sáng giữa ống phát quang điện và ống thu quang điện được bố trí là tiếp tuyến với bóng sợi quay tròn có kích thước thích hợp, và được sử dụng để phát hiện liệu bóng sợi quay tròn có nằm ở vị trí thích hợp hay không theo số lượng các xung thu được bởi ống thu quang điện trong một chu kỳ quay của bóng sợi quay tròn. Bóng sợi quay tròn được tạo ra nhờ cụm kết cấu quay dẫn động sợi quay đềm các xung thu được bởi ống thu quang điện trong phạm vi một chu kỳ quay, nếu số lượng xung đếm được là 1, khoảng cách từ bóng sợi quay tròn đến hộp chứa bó sợi được đánh giá là thích hợp; nếu số lượng xung này là 2, khoảng cách từ bóng sợi quay tròn đến hộp chứa bó sợi được đánh giá là quá lớn; và nếu số lượng xung này là 0, khoảng cách từ bóng sợi quay tròn đến hộp chứa bó sợi được đánh giá là quá nhỏ, nhờ đó đạt được hiệu quả phát hiện nhanh vị trí của bóng sợi quay tròn và duy trì hình dạng ổn định của bóng sợi quay tròn. Chùm sáng tương quan nằm ở vị trí tiếp tuyến thích hợp với bóng sợi quay tròn, và việc xác định liệu bóng sợi quay tròn có nằm ở vị trí thích hợp hay không được phát hiện bằng cách đếm, nên cho độ chính xác đo cao.



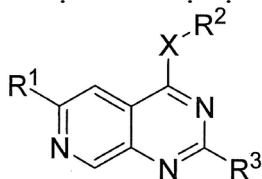
- (11) **1-0040061 B** (15) 09/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2022 413A
(21) 1-2022-03278
(22) 25/05/2022
(51) **B82Y 40/00; C22B 59/00; C08J 3/28; C01B 33/18; C01F 17/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN (VN)**
170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Cao Tiến Trung (VN); Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Phạm Ngọc Chúc (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Nguyễn Hải Phong (VN); Đinh Quang Khiếu (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO XERI OXIT/SILIC OXIT/CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silic oxit/chitosan bao gồm các bước:
- sản xuất $Ce(NO_3)_4$ từ quặng monazit;
- sản xuất K_2SiO_3 từ quặng cát;
- sản xuất nano xeri oxit/silic oxit/chitosan bằng chiếu xạ tia gamma.
Phương pháp theo sáng chế có ưu điểm là đơn giản, chi phí sản xuất thấp.
Chế phẩm thu được có dạng nano nên dễ được cây trồng hấp thu, tăng hiệu quả sử dụng phân bón.

- (11) **1-0040062 B** (15) 09/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2022 410A
(21) 1-2022-01690
(22) 18/03/2022
(51) **B82Y 40/00; C01F 17/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN (VN)**
170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Cao Tiến Trung (VN); Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Đinh Quang Khiếu (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO XERI OXIT/SILICA/CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silica/chitosan bao gồm các bước:
(i) trộn đều dung dịch $Ce(NO_3)_4$ vào dung dịch K_2SiO_3 với tỷ lệ mol $Ce(NO_3)_4$: K_2SiO_3 là 1 : 1 đến 1 : 9;
(ii) pha loãng dung dịch đến nồng độ các muối trong dung dịch tối đa là 5% khối lượng;
(iii) bổ sung dung dịch chitosan vào dung dịch nêu trên; và
(iv) chiếu xạ gamma để thực hiện phản ứng chuyển hóa các muối thành các oxit ngậm nước kích thước nano.
Phương pháp theo sáng chế có ưu điểm là đơn giản, chi phí sản xuất thấp. Chế phẩm thu được có dạng nano nên dễ được cây trồng hấp thu, tăng hiệu quả sử dụng phân bón.

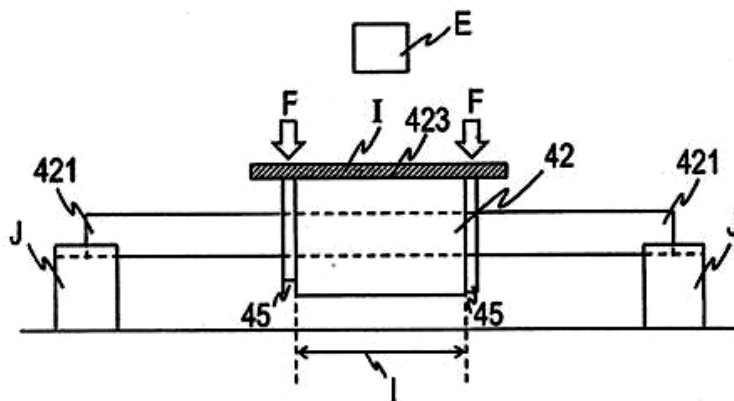
- (11) **1-0040063 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2021-00768 (85) 17/02/2021
(22) 24/07/2019 (86) PCT/EP2019/069905 24/07/2019
(30) 18382559.5 25/07/2018 EP (87) WO2020/020939 30/01/2020
(51) **C07D 471/04; A61K 31/52; A61P 29/00**
(73) **FAES FARMA, S.A.** (ES)
Avenida Autonomía, 10, E-48940 Leioa, Vizcaya, Spain
(72) HERNÁNDEZ HERRERO, Gonzalo (ES); GARCÍA DOMÍNGUEZ, Nefalí (ES); ZAZPE ARCE, Arturo (ES); OLIVERA TIZNE, Roberto (ES); NOVERGES PEDRO, Bárbara (ES); CORCÓSTEGUI VIVAR, Reyes (ES); TATO CERDEIRAS, Paloma (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDIN ỨC CHẾ THỤ THỂ HISTAMIN H4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I') hoặc muối dược dụng hoặc solvat dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh hoặc rối loạn được điều hòa bởi thụ thể histamin H4.



(I')

- (11) **1-0040064 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-02164
 (22) 16/04/2020
 (30) 2019-079338 18/04/2019 JP
 2020-054720 25/03/2020 JP
 (51) **G03G 21/00; G03G 15/01**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) Takashi MUKAI (JP); Takayuki NAMIKI (JP); Taichi SATO (JP); Yuki YAMAMOTO (JP); Kazunari HAGIWARA (JP); Minoru NAKAMURA (JP); Takahiro KAWAMOTO (JP); Yasukazu IKAMI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHI TIẾT MANG THUỐC HIỆN ẢNH, THIẾT BỊ LÀM HIỆN ẢNH, HỘP MỰC XỬ LÝ, VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết mang thuốc hiện ảnh bao gồm: trục quay; và lớp đàn hồi trên bề mặt chu vi ngoài của trục quay, thuốc hiện ảnh được mang trên bề mặt của lớp đàn hồi, khác biệt ở chỗ, lớp đàn hồi được tạo kết cấu sao cho tải trên diện tích đơn vị của phần tiếp xúc giữa một bề mặt của tấm kính phẳng và bề mặt của lớp đàn hồi bằng 5,8 N/mm² hoặc hơn trong trạng thái mà một bề mặt của tấm kính phẳng song song với hướng đường trục của trục quay và bề mặt của lớp đàn hồi tới tiếp xúc với nhau và tấm kính phẳng tiếp xúc với bề mặt của lớp đàn hồi với mức xuyên định trước, và độ nhám trung bình mười điểm Rzjis trên bề mặt của lớp đàn hồi vượt qua đường kính hạt trung bình theo thể tích của hạt của thuốc hiện ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040065 B | (15) 10/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2022 | 407A |
| (21) 1-2021-06414 | | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 02/04/2020 | | (86) PCT/IB2020/053137 | 02/04/2020 |
| (30) PCT/IB2019/053 328 | 23/04/2019 | IB (87) WO2020/217122 | 29/10/2020 |

(51) **B62D 25/20; B62D 29/00**

(73) **ARCELORMITTAL (LU)**

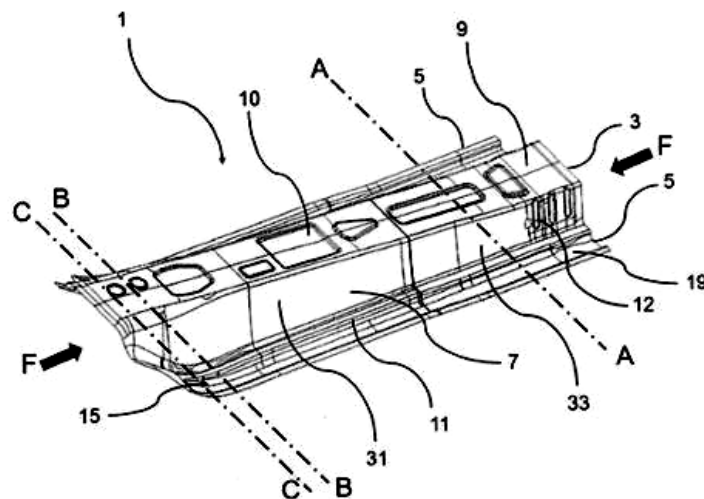
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) DONYA, Gilson (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐƯỜNG ỐNG DÙNG CHO XE CƠ GIỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỜNG ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đường ống (1) dùng cho xe cơ giới (2) được chế tạo dưới dạng một bộ phận duy nhất và bao gồm phần đường ống chính (3) và ít nhất một chi tiết gia cường bên (5) được bố trí ở một phía của phần đường ống chính (3), trong đó chi tiết gia cường bên (5) được trang bị rãnh (19) để tạo ra độ cứng và khả năng chống va chạm cao và trong đó rãnh (19) kéo dài trên toàn bộ ít nhất một phần của vùng uốn cong (15) ở giữa phần được định hướng ngang của đường ống (1) và phần được định hướng hướng lên của đường ống (1) và kéo dài trên toàn bộ ít nhất một phần của phần phía trước của phần được định hướng ngang của đường ống (1). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đường ống này.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040066 B | | (15) 10/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-01690 | | (85) 24/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/035740 | 29/09/2017 |
| | | (87) WO2019/064596 | 04/04/2019 |

(51) **B62J 9/00; B60K 1/04; B62J 43/20**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

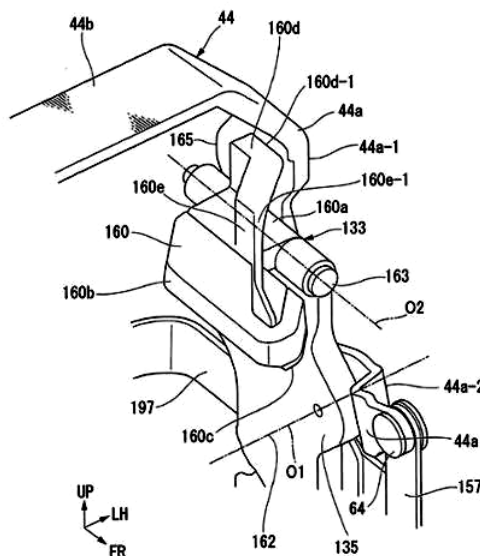
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556

(72) OKUBO Katsuyuki (JP); MAEDA Yasuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP); NUMATA Takeo (JP); ARAI Michito (JP); HAYASHI Yuji (JP); MINYU Tadashi (JP); SOTA Natsuko (JP); TAKAHASHI Yasushi (JP); KATO Takaaki (JP); TSUJI Kazuo (JP); MITSUKAWA Makoto (JP); HANDA Etsumi (JP); SHIGEMIZU Nobuo (JP); FUKUYOSHI Yasuhiro (JP); AKAI Yukio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

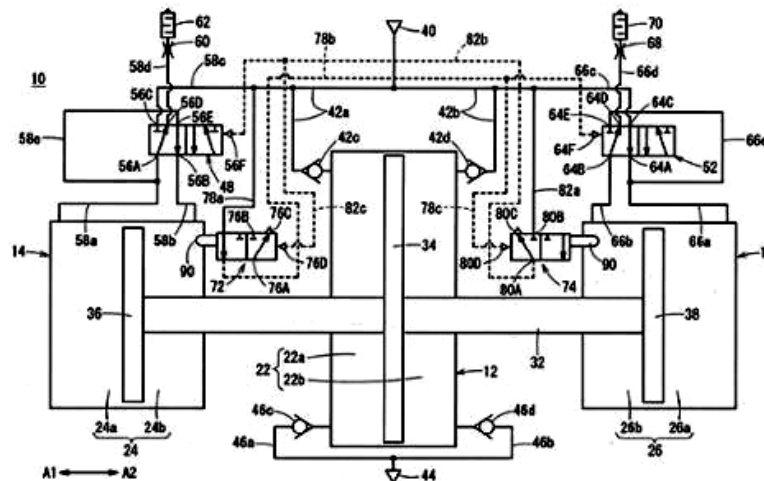
(54) **NGĂN CHỨA ẮC QUY CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến ngăn chứa ắc quy có vỏ ắc quy (42) chứa ắc quy (62A hoặc 62B), cơ cấu khóa (133), mà có khả năng lắp cố định và giữ ắc quy đã được chứa (62A hoặc 62B) trong vỏ ắc quy (42), và bộ phận vận hành (44), mà có khả năng thực hiện hoạt động chuyển của cơ cấu khóa (133) giữa trạng thái cố định ắc quy và trạng thái không cố định ắc quy. Cơ cấu khóa (133) có khối di động (160), mà được đỡ bởi vỏ ắc quy (42) theo cách dịch chuyển được. Khối di động (160) có phần hạn chế ắc quy (160b hoặc 160c), mà hạn chế sự dịch chuyển của ắc quy (62A hoặc 62B) theo hướng tách ra ở trạng thái được dịch chuyển đến vị trí cố định ắc quy, và phần nhận lực giữ (160d), mà tiếp nhận lực giữ để duy trì khối di động (160) ở vị trí cố định ắc quy từ bộ phận vận hành (44) ở trạng thái mà trong đó bộ phận vận hành (44) được vận hành trong khoảng vị trí định trước.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040067 B | | (15) 10/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2021-01265 | | (85) 10/03/2021 | |
| (22) 24/07/2019 | | (86) PCT/JP2019/028933 | 24/07/2019 |
| (30) 2018-152815 | 15/08/2018 | JP (87) WO2020/036046 | 20/02/2020 |
| (51) F15B 3/00; F04B 9/115; F04B 9/135 | | | |
| (73) SMC CORPORATION (JP) | | | |
| 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan | | | |
| (72) TAKADA Yoshiyuki (JP); MONDEN Kengo (JP); SOMEYA Kazutaka (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TĂNG ÁP | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tăng áp (10) mà trong đó các xi lanh dẫn động (14, 16) được bố trí trên cả hai phía của xi lanh tăng áp (12), và có: hai van điều khiển (72, 74) được trang bị các chốt gỗ (90) mà đến tiếp xúc với các pittông (36, 38) của các xi lanh dẫn động ở đầu hành trình; và hai van vận hành (48, 52) để chuyển trạng thái cấp chất lưu có áp vào trong khoang tăng áp (24a, 26a) của các xi lanh dẫn động. Khi pittông ép tỳ vào chốt gỗ và một van điều khiển này hoặc van điều khiển chuyển đến vị trí thứ nhất, trạng thái mà ở đó chất lưu có áp được cấp đến hai van vận hành được chuyển và áp suất chất lưu xác định tác động vào chốt gỗ để giữ van điều khiển ở vị trí thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040068 B | (15) 10/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/11/2021 | 404A |
| (21) 1-2021-04661 | | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 07/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/004350 | 07/02/2019 |
| | | (87) WO2020/161848 | 13/08/2020 |

(51) **A44B 19/30**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

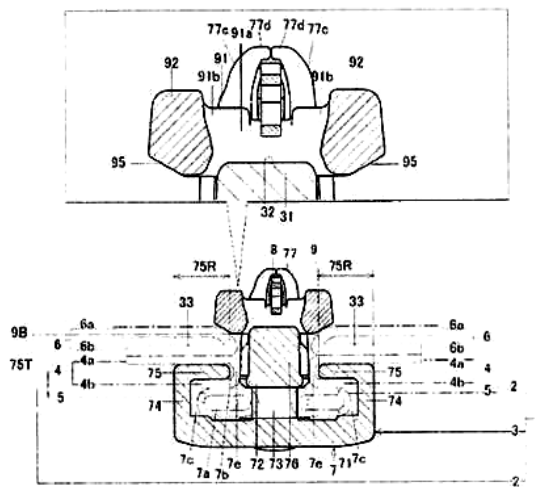
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) **YAMAGISHI Koji (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT KIỂU CHE KÍN**

(57) Sáng chế được đề xuất nhằm mục đích giảm thiểu hư hại cho cặp các phần vải càng nhiều càng tốt bằng cách khóa các vị trí trước và sau của thân khi tai kéo nằm ở vị trí gập xuống, và bằng cách giải phóng khi tai kéo nằm ở vị trí đứng thẳng. Con trượt dùng cho khóa kéo trượt kiểu che kín theo sáng chế có thân, tai kéo, và bộ phận khóa. Thân có: tấm cánh dưới; tấm cánh trên; trụ dẫn hướng; cặp các tấm bên mà nhô lên từ các mặt phải và trái của tấm cánh dưới; cặp các gờ mà kéo dài vào trong ở bên phải và trái từ các đầu trên tương ứng của cặp các tấm bên; và phần nâng lên mà nâng lên từ tấm cánh trên. Thân và bộ phận khóa kết hợp vận hành để tạo phần gắn tai kéo. Phần gắn tai kéo có lỗ trục mà làm thủng phần gắn tai kéo theo hướng phải trái. Lỗ trục có bề mặt dưới mà bao quanh bề mặt trên của phần nâng lên và được định vị cao hơn các bề mặt trên của cặp các gờ. Được tạo ra trong khoảng trống theo phương thẳng đứng giữa tai kéo ở vị trí gập về phía sau và cặp các gờ là cặp các khoảng trống chứa phần vải mà được tạo ra để chứa cặp các phần vải được cố định trên đỉnh của cặp các băng và được phân chia thành phần nâng lên bên trái và phải.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040069 B | (15) 10/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-05700 | | (85) 06/10/2020 | |
| (22) 12/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/009575 | 12/03/2018 |
| | | (87) WO2019/175944 | 19/09/2019 |

(51) **A44B 19/38**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

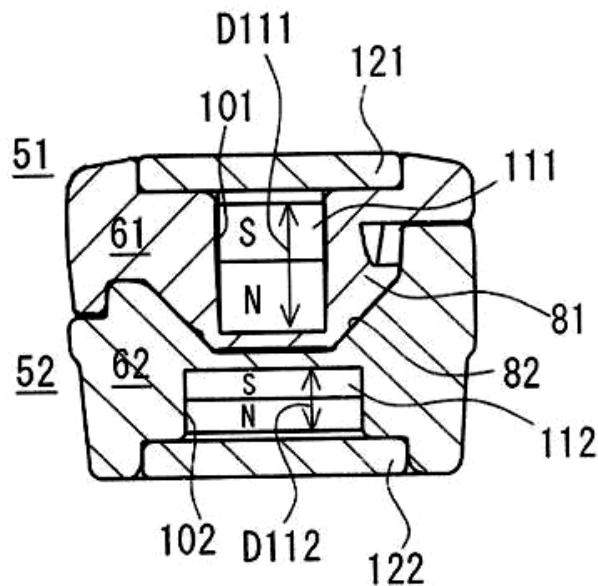
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) EKKO, Tomoyuki (JP); TUNG, Yu Chen (JP); NOZAKI, Jiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

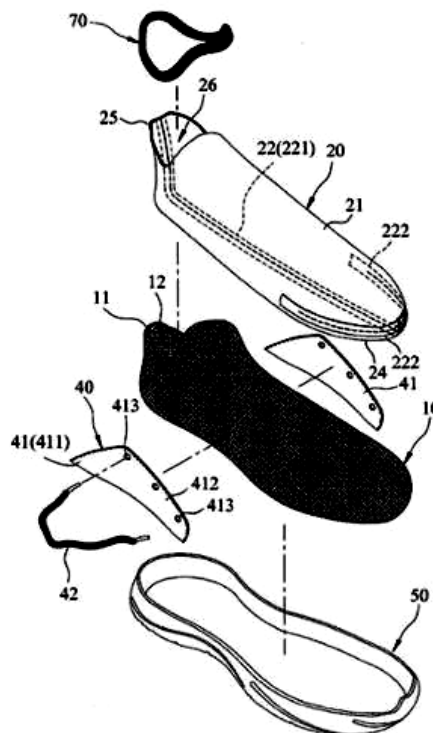
(54) **BỘ PHẬN CHẶN VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ BỘ PHẬN CHẶN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chặn (50) bao gồm: bộ phận thứ nhất (51) có chi tiết gài thứ nhất (71) được gài vào trong con trượt (40) qua khe mở sau (45) của con trượt (40), và đế thứ nhất (61) được định vị ở phía sau chi tiết gài thứ nhất (71); và bộ phận thứ hai (52) có chi tiết gài thứ hai (72) được gài vào trong con trượt (40) qua khe hở (46) kéo dài giữa khe mở sau (45) và khe mở trước (44) của con trượt (40), và đế thứ hai (62) được chông lên trên đế thứ nhất (61). Các đế thứ nhất (61) và thứ hai (62) được tạo kết cấu để tác dụng lực hút và/hoặc lực đẩy từ tính giữa các đế thứ nhất (61) và thứ hai (62) khi các đế thứ nhất (61) và thứ hai (62) được chông lên nhau. Đế thứ hai (62) quay so với đế thứ nhất (61) theo lực hút và/hoặc lực đẩy từ tính để cho phép chi tiết gài thứ hai (72) xoay về phía khe hở (46).



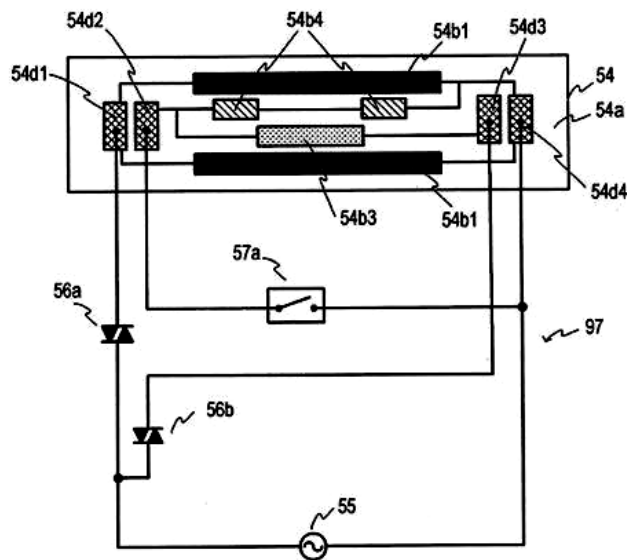
- (11) **1-0040070 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2019-06910
 (22) 09/12/2019
 (30) 108100554 07/01/2019 TW
 (51) **A43B 23/02; A43B 7/12**
 (73) **VESSI FOOTWEAR LTD. (CA)**
 6449 Larch Street, Vancouver, Canada V6M 4E8
 (72) Chung-Tang CHANG (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GIÀY CHỐNG THẤM NƯỚC CÓ THỂ THOÁT ẨM CÓ ỐNG LỒNG BÊN TRONG BẰNG NHUNG THẲNG ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày chống thấm nước có thể thoát ẩm (100) bao gồm mũ giày (10) tạo ra khoang bên trong (12), ống lồng bên trong (20) được lồng vào khoang bên trong (12) và có thân ống lồng (21) được làm từ mảnh cắt (210), và đế giày (50) được cố định với phần đáy của mũ giày (10). Mảnh cắt (210) bao gồm lớp nhung thẳng đứng (213) có các sợi chống (216) được dệt giữa lớp lót (211) và lớp vải ngoài (212) của mảnh cắt (210), và có thân chính (23) với phần lồi trước (231), và hai phần cánh (24), mỗi phần cánh bao gồm mép bên cánh (241) được nối với mép bên cánh (241) của phần cánh còn lại (24), mép cong trước (242) được nối với chu vi của phần lồi trước (231), và mép đối tiếp sau (243) được nối với mép đối tiếp sau (243) của phần cánh còn lại (24).

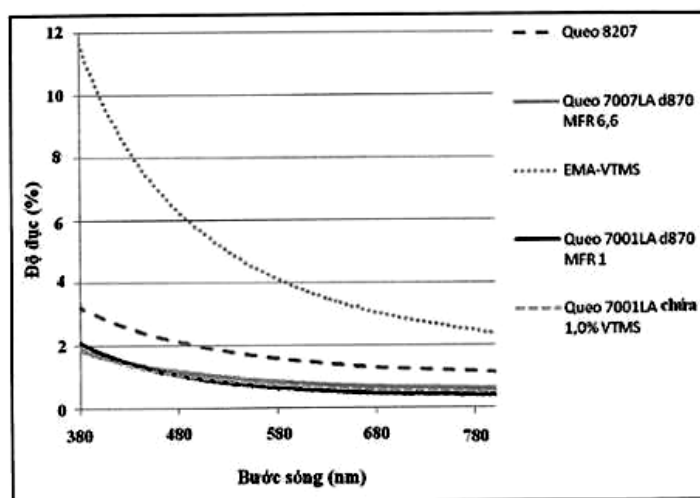


- (11) **1-0040071 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2020-00346
 (22) 17/01/2020
 (30) 2019-006465 18/01/2019 JP
 (51) **G03G 15/00**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, JAPAN
 (72) Nozomu Nakajima (JP); Tomohiro Nakamori (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG CÓ CÁC BỘ PHẬN TẠO NHIỆT, THIẾT BỊ HẴM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng có các bộ phận tạo nhiệt bao gồm các bộ phận tạo nhiệt thứ nhất, thứ hai và thứ ba, bộ phận tạo nhiệt thứ hai và bộ phận tạo nhiệt thứ ba có các chiều dài theo hướng dọc ngắn hơn chiều dài của bộ phận tạo nhiệt thứ nhất, thiết bị làm nóng này còn bao gồm các tiếp điểm thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư, và cụm chuyển mạch thứ nhất được tạo cấu hình để đưa đường dẫn điện giữa tiếp điểm thứ hai và tiếp điểm thứ tư vào một trạng thái nối và trạng thái hở.

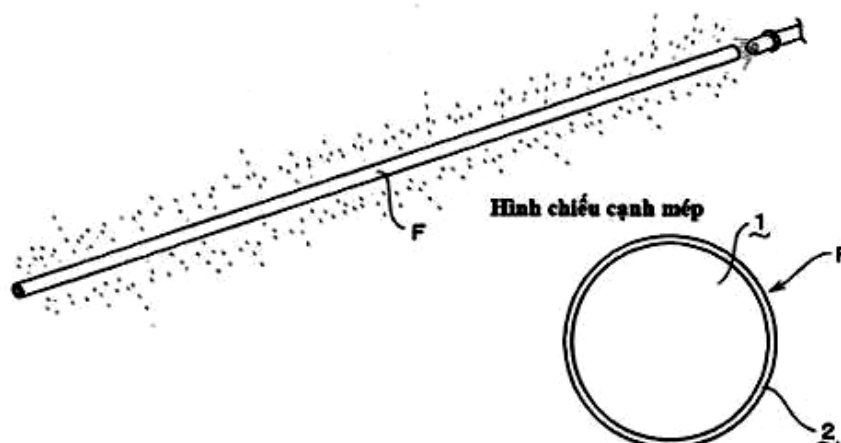


- (11) **1-0040072 B** (15) 10/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2020-05987 (85) 20/10/2020
- (22) 16/04/2019 (86) PCT/EP2019/059822 16/04/2019
- (30) 18167411.0 16/04/2018 EP (87) WO2019/201934 24/10/2019
 19155789.1 06/02/2019 EP
- (51) **B32B 27/32; H01L 31/048; B32B 17/10**
- (73) **BOREALIS AG (AT)**
 IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria
- (72) ODERKERK, Jeroen (NL); YALALOV, Denis (RU); DOU, Qizheng (CN); COSTA, Francis (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHI TIẾT NHIỀU LỚP VÀ CHI TIẾT LỚP THỦY TINH ĐƯỢC DÁT MỎNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nhiều lớp (LE), trong đó chi tiết nhiều lớp (LE) này bao gồm chi tiết lớp thứ nhất, chi tiết lớp đan xen và chi tiết lớp thứ hai, trong đó chi tiết lớp thứ nhất bao gồm lớp thủy tinh hoặc lớp polyme; chi tiết lớp đan xen bao gồm thành phần polyme chứa copolyme (a) của etylen và 1-octen, copolyme (a) có (i) tỷ trọng nằm trong khoảng từ 855kg/m³ đến 875kg/m³ (được đo theo phương pháp ISO 1183), (ii) tốc độ dòng nóng chảy MFR₂ nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20,0g/10 phút (được đo theo phương pháp ISO 1133 ở nhiệt độ 190°C và tải trọng bằng 2,16kg) và copolyme (a) có các nhóm silan chứa các đơn vị (b) hoặc các nhóm hữu cơ không no chứa nhóm carbonyl (c) và chi tiết lớp thứ hai bao gồm chi tiết lớp thủy tinh hoặc chi tiết lớp polyme; và trong đó chi tiết lớp đan xen được tiếp xúc kết dính với chi tiết lớp thứ nhất và chi tiết lớp thứ hai, cũng như chi tiết lớp thủy tinh được dát mỏng nhiều lớp (GLE2).



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040073 B | | (15) 10/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06092 | | (85) 31/10/2019 | |
| (22) 16/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/010622 | 16/03/2018 |
| (30) PCT/JP2017/013681 | 31/03/2017 JP | (87) WO2018/180644 | 04/10/2018 |
| (51) G02B 6/00; G09F 13/00; G02B 6/036; F21V 8/00; G02B 6/02 | | | |
| (73) 1. FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, Fukui 9188585, Japan | | | |
| 2. KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan | | | |
| (72) KANAMORI Naoaki (JP); SUGAWARA Toshiaki (JP); OSHIMA Hiroshi (JP); KATAOKA Dai (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THÂN ĐÚC BẰNG NHỰA NHIỆT DẼO LOẠI PHÁT SÁNG THEO CHU VI | | | |

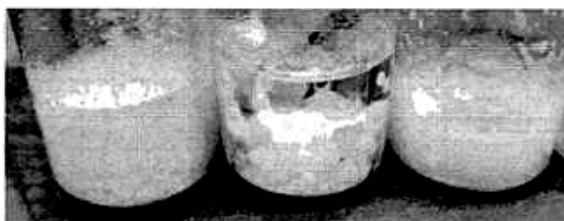
(57) Sáng chế đề cập đến thân đúc bằng nhựa nhiệt dẻo loại phát sáng theo chu vi mà có thể được uốn cong một cách linh hoạt để sử dụng theo loại đồ trang trí quang học hoặc hình dạng của đối tượng cần được trang trí và cho phép độ sáng tổng số của ánh sáng phát ra được cải thiện và ngăn không cho màu phát sáng bị hóa vàng ở các vị trí xa thân so với nguồn sáng. Thân đúc bằng nhựa nhiệt dẻo ít nhất bao gồm lớp lõi (1) được làm từ vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo; và lớp phủ thứ nhất (2) được làm từ nhựa nhiệt dẻo có hệ số khúc xạ nhỏ hơn hệ số khúc xạ của vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo để tạo ra lớp lõi (1), trong đó chất khuếch tán ánh sáng được bổ sung tương ứng vào vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo để tạo ra lớp lõi (1) và nhựa nhiệt dẻo để tạo ra lớp phủ thứ nhất (2); và độ truyền qua ánh sáng tổng số của lớp phủ thứ nhất 2 được xác định là nhỏ hơn 70%.



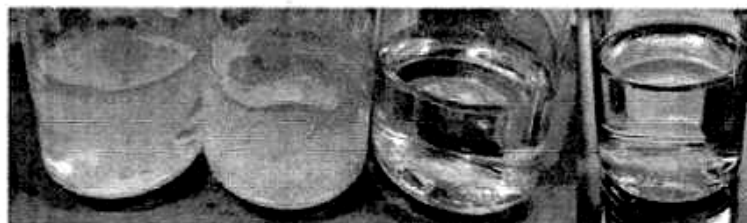
- (11) **1-0040074 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2021 404A
 (21) 1-2020-07669 (85) 31/12/2020
 (22) 11/12/2019 (86) PCT/KR2019/017490 11/12/2019
 (30) 10-2018-0171910 28/12/2018 KR (87) WO2020/138773 02/07/2020
 (51) **A61K 8/73; A61K 8/36; A61Q 19/00; A61Q 17/00; A61K 8/34**
 (73) **MYUNGJIN NEWTEC CO., LTD. (KR)**
 E-704, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea
 (72) DONG, Eun Soo (KR); SON, Ka Young (KR); KWON, Se Na (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM LÔNG ỔN ĐỊNH ĐỂ BẢO QUẢN MỸ PHẨM CHỨA PCA ETYL COCOYL ARGINAT VÀ SẢN PHẨM MỸ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lông ổn định để bảo quản mỹ phẩm, chứa PCA etyl cocoyl arginat, và nó đã được xác nhận rằng PCA etyl cocoyl arginat được hòa tan đồng nhất trong dịch lỏng được điều chế bằng cách thêm một hoặc nhiều loại chất được chọn từ nhóm bao gồm C5-12 polyol và axit hữu cơ to PCA etyl cocoyl arginat, và dịch lỏng có tác dụng khử trùng tuyệt vời đối với vi khuẩn và nấm trong khi trạng thái lỏng được duy trì ổn định, và do đó chế phẩm để bảo quản mỹ phẩm theo sáng chế, được cho là có khả năng thay thế các chất bảo quản mỹ phẩm hiện đang được sử dụng.

Ví dụ so sánh 1-1 Ví dụ so sánh 1-6 Ví dụ so sánh 1-8



Ví dụ so sánh 1-14 Ví dụ so sánh 1-15 Ví dụ 1-4 Ví dụ 1-24



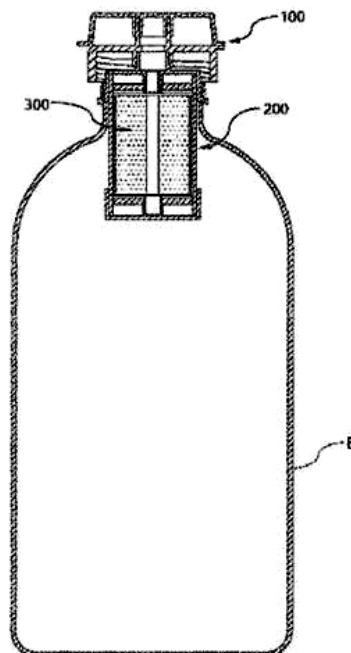
- (11) **1-0040075 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-02705 (85) 13/05/2020
(22) 01/10/2018 (86) PCT/JP2018/036637 01/10/2018
(30) 2017-199885 13/10/2017 JP (87) WO2019/073834 18/04/2019
2018-048045 15/03/2018 JP
(51) ***F16K 31/385; B08B 5/02; B05B 1/30; B05B 12/00***
(73) **SMC CORPORATION (JP)**
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) TAKADA Yoshiyuki (JP); DOI Yoshitada (JP); OSHIMA Masayuki (JP); SASAKI Hiroaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC XẢ CHẤT LƯU NÉN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển việc xả chất lưu nén (10) có van màng (40). Khi bộ phận vận hành mở/đóng (14) được vận hành, van mở/đóng khoang dẫn hướng (92) mở để mở khoang dẫn hướng (52). Kết quả là, áp suất trong khoang van (34) sẽ cao hơn so với áp suất trong khoang dẫn hướng (52), và van màng (40) tách ra khỏi mặt tựa van (39). Sau đó, chất lưu nén được chứa trước đây trong khoang chứa (32) chảy vào trong đường dẫn xả (36) qua khoang van (34) và được xả ra khỏi cửa xả của đường dẫn xả (36).

- (11) **1-0040076 B** (15) 10/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2021 395A
- (21) 1-2020-02307 (85) 23/04/2020
- (22) 05/11/2018 (86) PCT/IB2018/058664 05/11/2018
- (30) PCT/IB2017/057041 10/11/2017 IB (87) WO2019/092576 16/05/2019
- (51) **C21D 9/46; C21D 8/02; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/58; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C21D 6/00; C22C 38/42**
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) PIPARD, Jean-Marc (FR); ARLAZAROV, Artem (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, CHI TIẾT KẾT CẤU HOẶC AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CHỨA CHI TIẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt có thành phần hóa học bao gồm các nguyên tố sau, với hàm lượng được biểu thị theo phần trăm khối lượng: $0,10\% \leq \text{cacbon} \leq 0,5\%$, $1\% \leq \text{mangan} \leq 3,4\%$, $0,5\% \leq \text{silic} \leq 2,5\%$, $0,03\% \leq \text{nhôm} \leq 1,5\%$, $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,003\%$, $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$, $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,01\%$ và có thể còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau: $0,05\% \leq \text{crom} \leq 1\%$, $0,001\% \leq \text{molybden} \leq 0,5\%$, $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,1\%$, $0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,1\%$, $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2\%$, $0,01\% \leq \text{niken} \leq 3\%$, $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{bo} \leq 0,003\%$, $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{magie} \leq 0,010\%$, $0\% \leq \text{ziriconi} \leq 0,010\%$ lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vi cấu trúc của thép tấm này bao gồm, tính theo phần diện tích: 10 tới 30% austenit tồn dư, 10 tới 40% bainit, 5% tới 50% mactensit đã được ủ, 1% tới 20% mactensit đã được tôi và ít hơn 30% mactensit đã được ram, trong đó tổng hàm lượng của bainit và austenit tồn dư lớn hơn hoặc bằng 25%. Phương pháp sản xuất thép tấm này, chi tiết được tạo ra bằng cách cán dẻo thép tấm này và phương tiện vận tải có chi tiết này cũng được đề xuất.

- (11) **1-0040077 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2020-01125
(22) 28/02/2020
(30) 10-2019-0030532 18/03/2019 KR
(51) **B01D 35/02; B65D 51/28**
(73) **ENVIONEER CO., LTD (KR)**
604, 158, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13558, Republic of Korea
(72) PARK, Seong Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NẮP CÓ BỘ LỌC TÍCH HỢP CHO CHAI ĐỰNG NƯỚC XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập tới nắp có bộ lọc tích hợp cho chai đựng nước xách tay. Chi tiết hơn, sáng chế đề cập tới nắp có bộ lọc tích hợp cho chai đựng nước xách tay, nắp này bao gồm: bộ ghép nối có phần cố định được ghép nối theo cách tháo ra được với bề mặt ngoài của miệng chai đựng nước nhờ ren trong thứ nhất trên bề mặt trong của nó và phần nắp được bố trí trên phần cố định và xả hoặc giữ nước trong chai đựng nước; phần chứa bộ phận lọc nằm dưới bộ ghép nối; và bộ phận lọc nằm trong phần chứa bộ phận lọc để lọc ra các tạp chất được chứa trong nước trong chai đựng nước.



- (11) **1-0040078 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2021 398A
(21) 1-2020-06043
(22) 21/10/2020
(30) 10-2019-0134720 28/10/2019 KR
(51) *C08J 5/18; G09F 9/00; B32B 27/36; B32B 7/022*
(73) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
(72) Gun Uk KIM (KR); Sang Min CHOI (KR); Young Min HEO (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG POLYESTE VÀ TÁM NHIỀU LỚP**

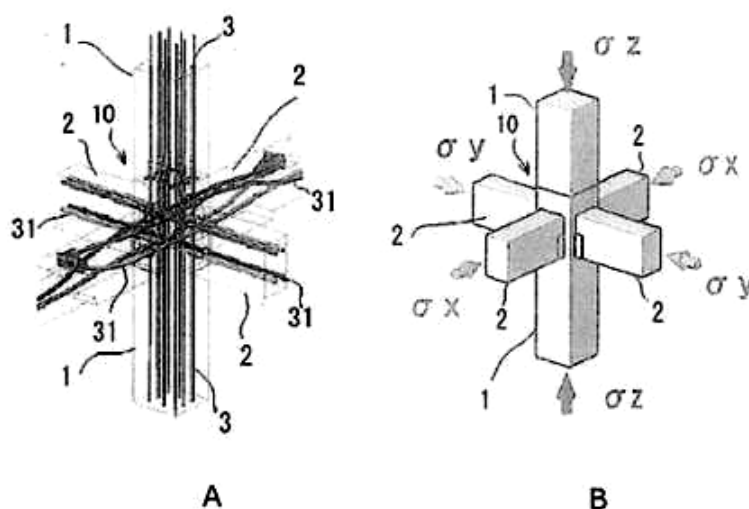
(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste có hệ số xác định (R^2) của mức biến dạng đối với ứng suất và độ kết tinh được điều chỉnh đến khoảng cụ thể, nhờ đó có thể đạt được độ mềm dẻo mà không gây ra sự mức biến dạng ngay cả khi ứng suất nhất định được duy trì trong một khoảng thời gian dài và đặc tính chống lại tác động của lực ép bên ngoài. Do đó, màng polyeste có thể được sử dụng cho lớp phủ của thiết bị hiển thị mềm dẻo, đặc biệt là thiết bị hiển thị có thể gấp được có đặc điểm rất tốt.

- (11) **1-0040079 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-04855
 (22) 24/08/2020
 (30) 2019-167793 13/09/2019 JP
 (51) **E04B 1/22; E04B 1/98**
 (73) **KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)**
 1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan
 (72) Ryohei KUROSAWA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯA ỨNG SUẤT TRƯỚC VÀO MỐI GHÉP DÀM-CỘT TRONG TRẠNG THÁI NÉN BA TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đưa ứng suất trước vào mối ghép dầm-cột với tỷ lệ thích hợp giữa các độ lớn của lực nén theo các hướng của các trục X, Y, và Z. Phương pháp này đưa ứng suất trước vào trong mối ghép dầm-cột bằng lực kéo đưa vào sinh ra bởi các cáp ứng suất trước neo theo cách kéo căng mà được bố trí trong các dầm PC kéo dài theo hai hướng nằm ngang (hoặc trục X và trục Y) và các cột PC kéo dài theo hướng thẳng đứng (hoặc trục Z) và đi qua mối ghép dầm-cột để đưa mối ghép dầm-cột vào trong trạng thái nén ba trục, ứng suất trước này được đưa vào sao cho lực kéo chéo (T) sinh ra bởi lực cắt đầu vào do tải do động đất của một trận động đất cực lớn mà rất hiếm khi có thể xuất hiện sẽ được loại bỏ hoàn toàn hoặc một phần để không cho phép các vết nứt chéo xuất hiện. Tỷ lệ của các ứng suất trước đưa vào theo các hướng của các trục tương ứng thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây:

$$\sigma_x : \sigma_y : \sigma_z = 1 : 1 : 0,3-0,9 \quad (1)$$

trong đó σ_x , σ_y , và σ_z lần lượt là các ứng suất trước đưa vào theo các hướng của trục X, trục Y, và trục Z.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040080 B | | (15) 10/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-05261 | | (85) 14/09/2020 | |
| (22) 27/03/2018 | | (86) PCT/CN2018/080626 | 27/03/2018 |
| | | (87) WO2019/183792 | 03/10/2019 |

(51) **H04W 36/14; H04W 88/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

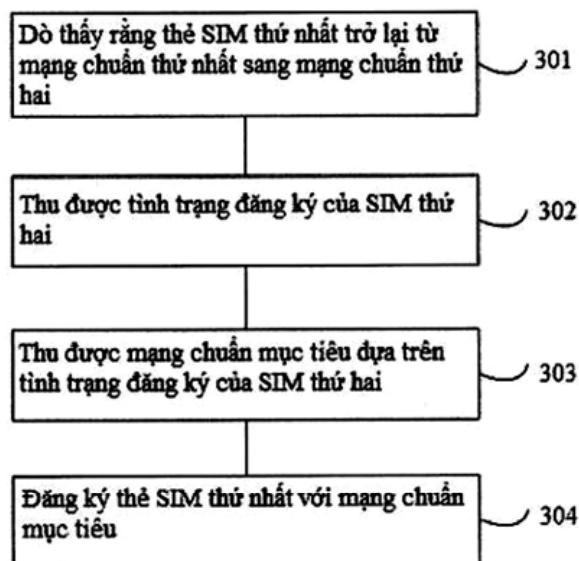
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WEI, Zhenrong (CN); SONG, Hao (CN); DANG, Shujun (CN); HUANG, Caihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC THỂ HỆ MẠNG KHÁC NHAU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

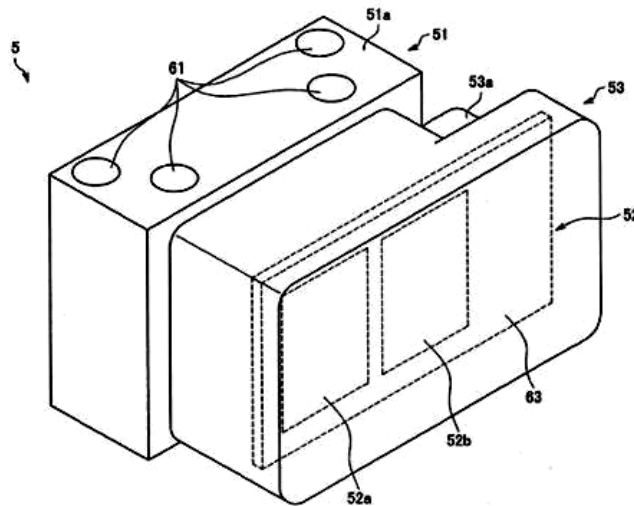
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trở về từ mạng chuẩn thấp sang mạng chuẩn cao, để giải quyết vấn đề là thẻ chính của thiết bị đầu cuối ở chế độ một phiên hai môđun nhận dạng người thuê bao (subscriber identification module, SIM) hai sóng chờ không thể trở về mạng chuẩn cao sau khi di chuyển về từ mạng chuẩn cao đến mạng chuẩn thấp trong dịch vụ dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: dò thấy rằng thẻ SIM thứ nhất của thiết bị đầu cuối trở về từ mạng chuẩn thứ nhất sang mạng chuẩn thứ hai; thu được tình trạng đăng ký của thẻ SIM thứ hai, trong đó tình trạng đăng ký bao gồm nhà khai thác của thẻ SIM thứ hai và mạng mà thẻ SIM thứ hai chột trên đó, và thẻ SIM thứ nhất và thẻ SIM thứ hai kích hoạt thiết bị đầu cuối hoạt động ở chế độ một phiên hai SIM hai sóng chờ; thu được mạng chuẩn mục tiêu dựa trên tình trạng đăng ký của thẻ SIM thứ hai; và đăng ký thẻ SIM thứ nhất với mạng chuẩn mục tiêu.



- (11) **1-0040081 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2021 398A
(21) 1-2020-06868 (85) 27/11/2020
(22) 10/04/2019 (86) PCT/IB2019/052938 10/04/2019
(30) 2018-089362 07/05/2018 JP (87) WO2019/215520 14/11/2019
(51) **B60T 8/34; B62L 3/08; B62L 3/02; B60T 8/1755**
(73) **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**
Postfach 30 02 20 70442 Stuttgart, Germany
(72) OHTAKA, Jun (JP); OKADA, Takuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT THỦY LỰC**

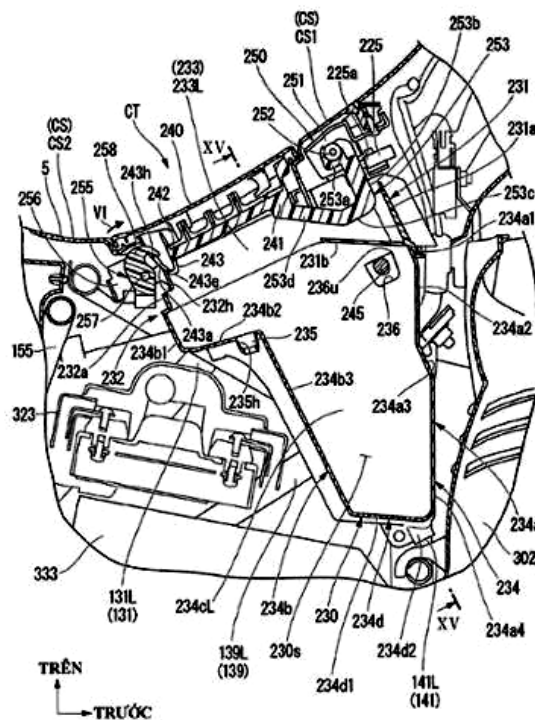
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển áp suất thủy lực có khả năng tiết kiệm không gian, nơi mà thiết bị có thể được lắp vào trong xe kiểu ngồi để chân hai bên.

Trong thiết bị điều khiển áp suất thủy lực theo sáng chế, bộ điều khiển bao gồm phần điều khiển phanh, mà điều khiển hoạt động của bộ phận điều khiển áp suất phanh thủy lực tạo ra trong xe kiểu ngồi để chân hai bên, và phần điều khiển phanh được chứa trong vỏ, mà được giữ bởi thân đế. Bộ điều khiển còn có phần điều khiển công suất điều khiển hoạt động của máy phát điện dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, và phần điều khiển công suất được chứa cùng với phần điều khiển phanh trong vỏ.

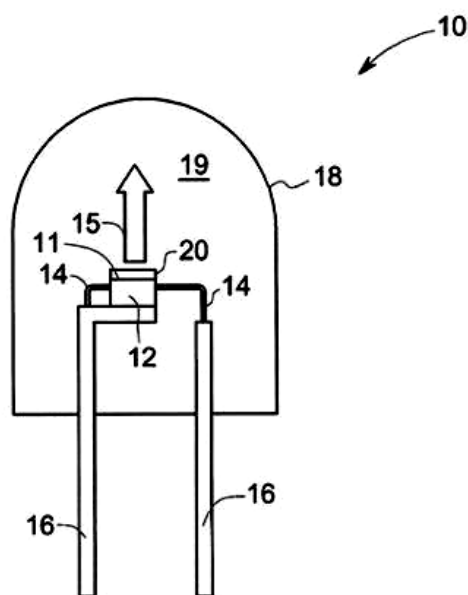


- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040082 B | (15) 10/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01900 | | (85) 01/04/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/035422 | 29/09/2017 |
| | | (87) WO2019/064476 | 04/04/2019 |
- (51) **B62J 9/12; B62J 45/00; B62M 7/12; B62J 9/30; B62K 11/10; B62J 17/00**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
- (72) SHIMAMURA Toshifumi (JP); NUMATA Takeo (JP); KOBAYASHI Yoshitaka (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm dây nạp điện (245) mà nối được với nguồn cấp điện bên ngoài, phần chứa dây (230) có kết cấu để chứa dây nạp điện (245), và nắp che thân xe (5) mà phần chứa dây (230) được bố trí ở đó, nắp che thân xe (5) có bề mặt nghiêng của nắp che (CS) được nghiêng tương đối với mặt đất, bề mặt nghiêng của nắp che (CS) có phần trên của bề mặt nghiêng (CS1) nằm trên phần trên của bề mặt nghiêng của nắp che (CS), và trong phần chứa dây (230), phần kéo dây (236) được bố trí ở lân cận phần trên của bề mặt nghiêng (CS1) và có kết cấu để kéo dây nạp điện (245) vào trong phần chứa dây (230) và khoảng trống chứa (230s) có kết cấu để chứa dây nạp điện (245) được kéo ra khỏi phần kéo dây (236) từ vùng lân cận phần trên của bề mặt nghiêng (CS1) tới phần dưới của phần chứa dây (230) được tạo ra.



- (11) **1-0040083 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2020-00095 (85) 06/01/2020
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/US2018/046129 09/08/2018
 (30) 15/674,495 10/08/2017 US (87) WO2019/032909 14/02/2019
 (51) **C09K 11/02; C09K 11/61**
 (73) **CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)**
 1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America
 (72) Fangming DU (US); Clark David NELSON (US); Sara Anne KROSSCHELL (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ QUẢN THỂ CÁC HẠT PHOTPHO PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế quản thể các hạt photpho phủ. Quy trình này bao gồm bước kết hợp các hạt photpho có công thức I: $A_x [MF_y]:Mn^{4+}$ với dung dịch thứ nhất chứa hợp chất có công thức II: $A_x[MF_y]$ để tạo thành huyền phù, trong đó A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc dạng kết hợp của chúng; M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Hf, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc dạng kết hợp của chúng; x là giá trị tuyệt đối của điện tích của ion $[MF_y]$; và y là 5, 6 hoặc 7. Quy trình này còn bao gồm bước kết hợp dung dịch thứ hai chứa nguồn ion A^+ với huyền phù này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040084 B | | (15) 10/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/03/2021 | 396A |
| (21) 1-2020-07399 | | (85) 21/12/2020 | |
| (22) 31/05/2019 | | (86) PCT/JP2019/021885 | 31/05/2019 |
| (30) 2018-105358 | 31/05/2018 | JP (87) WO2019/230981 | 05/12/2019 |
| 2018-244832 | 27/12/2018 | JP | |

(51) **A61F 13/49**

(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

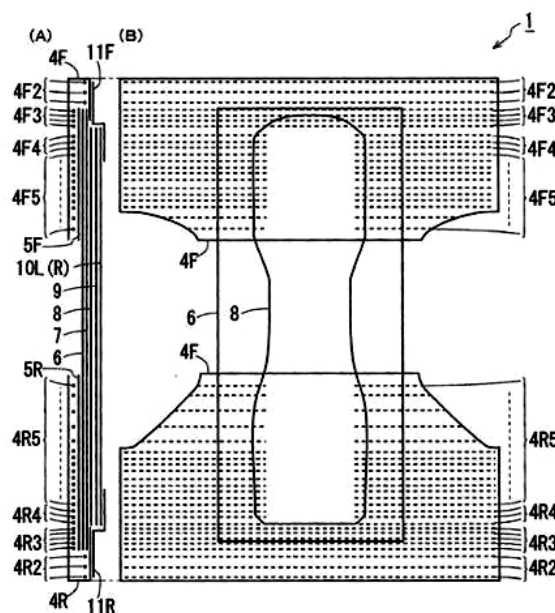
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

(72) YOSHIDA, Hideaki (JP); TASHIRO, Izumi (JP); KIMURA, Syoko (JP);
KUWABARA, Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

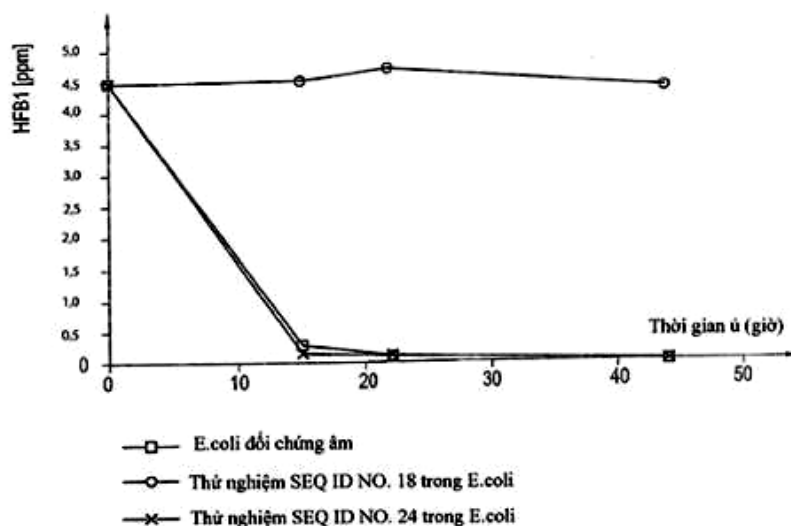
(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút giúp làm giảm cảm giác khó chịu cho người mặc càng nhiều càng tốt và nghĩa là dễ dàng mặc vào và cởi ra. Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm: chi tiết thẩm hút mà được bố trí bên dưới phần đũng của người mặc; thân được ghép lớp mà giữ chi tiết thẩm hút ở giữa nhiều tấm được ghép lớp và có khả năng tạo thành vòng cạp nơi mà định vị đường eo của người mặc và các lỗ xỏ chân để người mặc đưa chi dưới của họ vào; và bộ phận co mà làm co vòng cạp nhờ các chi tiết đàn hồi được bố trí trong thân được ghép lớp ở trạng thái giãn dọc theo ít nhất một phần của vòng cạp, trong đó ở trong bộ phận co, sự chênh lệch giữa lực co tại vòng cạp được quan sát khi vòng cạp biến dạng theo hướng giãn và lực co của vòng cạp được quan sát khi vòng cạp biến dạng theo hướng siết chặt vào là 1,2N hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0040085 B** (15) 10/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-01181 (85) 07/03/2019
- (22) 16/11/2016 (86) PCT/CN2016/106010 16/11/2016
- (30) 201610692838.0 19/08/2016 CN (87) WO2018/032637 A1 22/02/2018
- (51) **C12N 15/62; C07K 19/00; C12P 21/02; C12N 15/63; C07K 14/755**
- (73) **1. AMPSOURCE BIOPHARMA SHANGHAI INC. (CN)**
Room 106, No.518 Bibo Road, Pudong New Area Shanghai 201203, China
2. FUREN PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1 Tongyuan Road, Industrial Agglomeration Area, Luyi Zhoukou, Henan 477251,China
3. PHARMAB, INC. (CN)
Room 315, No.518 Bibo Road, Pudong New Area Shanghai 201203, China
4. KAIFENG PHARMACEUTICAL (GROUP) CO., LTD. (CN)
No.1 Yunan Street, Yuwangtai District Kaifeng, Henan 475003,China
- (72) LI, Qiang (CN); ZHU, Wenchen (CN); LI, Yuanli (CN); ZHU, Chenggong (CN); GAO, Yongjuan (CN); REN, Zijia (CN); ZHU, Luyan (CN); SUN, Naichao (US); WANG, Xiaoshan (CN); LIU, Bin (CN); LI, Zhi (CN); WANG, Wenwen (CN); JIANG, Ming (CN); WANG, Qilei (CN); WANG, Lirui (CN); WANG, Shuya (CN); ZHU, Songlin (CN); GAO, Jie (CN); SU, Hongsheng (CA)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP CỦA YẾU TỐ LÀM ĐÔNG MÁU Ở NGƯỜI VIII, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, PHÂN TỬ ADN MÃ HÓA NÓ, VÉCTƠ CHỨA PHÂN TỬ ADN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VÉCTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất protein dung hợp của yếu tố làm đông máu ở người VIII (FVIII) protein dung hợp, và phương pháp sản xuất nó. Protein dung hợp bao gồm, từ đầu N đến đầu C, yếu tố làm đông máu ở người VIII, yếu tố liên kết peptit linh hoạt, ít nhất một nhóm peptit có đuôi cacboxyl bên của phân nhóm beta của chất kích tố sinh dục màng đệm ở người, và gốc kéo dài nửa chu kỳ tồn tại (tốt hơn là được chọn từ biến thể IgG Fc người. Protein dung hợp có mức độ hoạt tính sinh học tương đương với FVIII tái tổ hợp và nửa chu kỳ tồn tại in vivo được kéo dài, do đó cải thiện tính dược động học và hiệu quả của dược chất. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phân tử ADN mã hóa protein dung hợp, vectơ chứa phân tử ADN, tế bào chủ chứa hoặc được biến nạp vectơ và dược phẩm chứa protein dung hợp này.

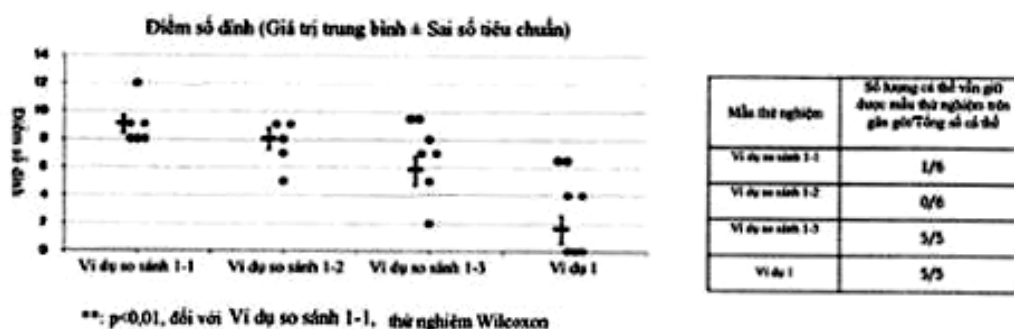
- (11) **1-0040086 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-05796 (85) 15/04/2011
 (22) 18/09/2009 (86) PCT/AT2009/000364 18/09/2009
 (30) GM 501/2008 18/09/2008 AT (87) WO2010/031101 25/03/2010
 (51) *C12N 9/18; C12P 7/06; C12N 15/52; C12N 9/10*
 (62) 1-2011-00998
 (73) **ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**
 Industriestrasse 21, A-3130 Herzogenburg, Austria
 (72) MOLL, Wulf-Dieter (AT); HARTINGER, Doris (AT); GRIEBLER, Karin (AT);
 BINDER, Eva Maria (AT); SCHATZMAYR, Gerd (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT PHỤ GIA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY FUMONISIN BẰNG ENZYM**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chất phụ gia để phân hủy các fumonisin bằng enzym, trong đó ít nhất một trình tự axit nucleic của các gen tương ứng với các trình tự SEQ ID NO: 1, 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22 và 24 được tạo ra, ít nhất một trình tự axit nucleic được biểu hiện trong tế bào chủ nhân chuẩn hoặc nhân sơ, và ít nhất một enzym theo đó được tạo ra tương ứng với các trình tự SEQ ID NO: 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23 và 25, tùy ý cùng với đồng cơ chất, được sử dụng trong nguyên liệu thực vật thô. Sáng chế cũng đề cập đến chất phụ gia phân hủy các fumonisin bằng enzym và phương pháp phân hủy các fumonisin bằng enzym trong môi trường không phụ thuộc oxy.



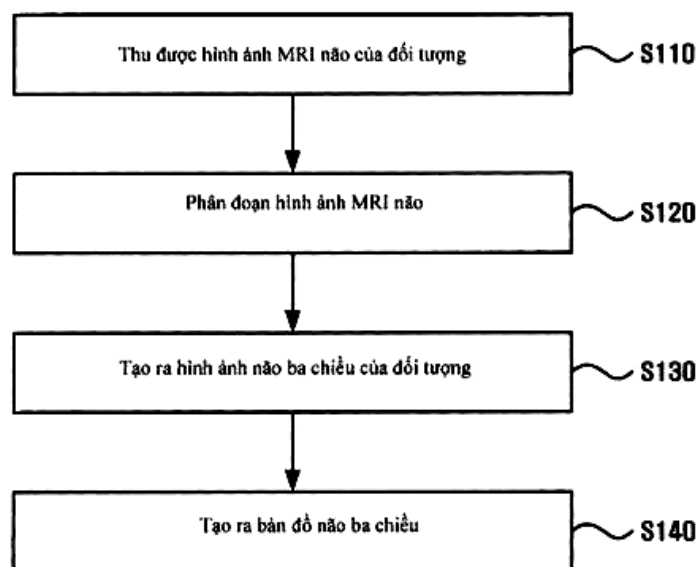
- (11) **1-0040087 B** (15) 10/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-02765 (85) 15/05/2020
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/JP2018/038977 19/10/2018
 (30) 2017-204036 20/10/2017 JP (87) WO2019/078349 25/04/2019
 2018-103960 30/05/2018 JP
 (51) **A61L 31/06; A61L 31/14; C07K 5/083; C07K 5/078; C07K 5/08; A61L 31/04; C07K 14/78**
 (73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)**
 115, AzaKuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan
 (72) FUJII, Namiki (JP); YOSHIOKA, Yuichiro (JP); FUKUDA, Tatsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CHỐNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống dính có khả năng thể hiện hiệu quả chống dính tuyệt vời, phương pháp sản xuất vật liệu chống dính và phương pháp chống dính. Vật liệu chống dính này sử dụng đồng thời: (A) peptit có trình tự axit amin (A-1) là $-(X-Pro-Y)_n-$ [trong đó X biểu thị axit amin được xác định tùy ý, Pro biểu thị prolin, Y biểu thị hydroxyprolin hoặc prolin, và n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10] và/hoặc peptit có trình tự axit amin (A-2) là $-(Pro-Y)_m-$ [trong đó Pro biểu thị prolin, Y biểu thị hydroxyprolin hoặc prolin, và m là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10]; và (B) gel gelatin. Vật liệu chống dính này thể hiện hiệu quả chống dính tăng cường vượt trội khi so với trường hợp trong đó các hợp phần nêu trên được sử dụng riêng rẽ, và cụ thể, có hiệu quả ưu việt rõ rệt đối với chứng dính gân.

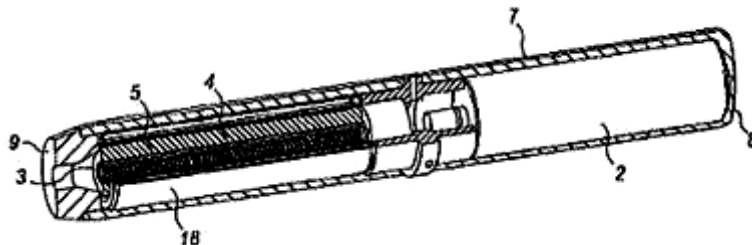


- (11) **1-0040088 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387
(21) 1-2020-01602 (85) 19/03/2020
(22) 31/08/2018 (86) PCT/KR2018/010170 31/08/2018
(30) 10-2017-0115779 11/09/2017 KR (87) WO2019/050226 14/03/2019
(51) **A61B 5/055; G06T 7/20; G06T 7/10**
(73) **NEUROPHET INC. (KR)**
A-307,123, Cheomdangwagi-ro, Buk-gu Gwangju 61005 Republic of Korea
(72) KIM, Dong Hyeon (KR)
(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BẢN ĐỒ NÃO BA CHIỀU**

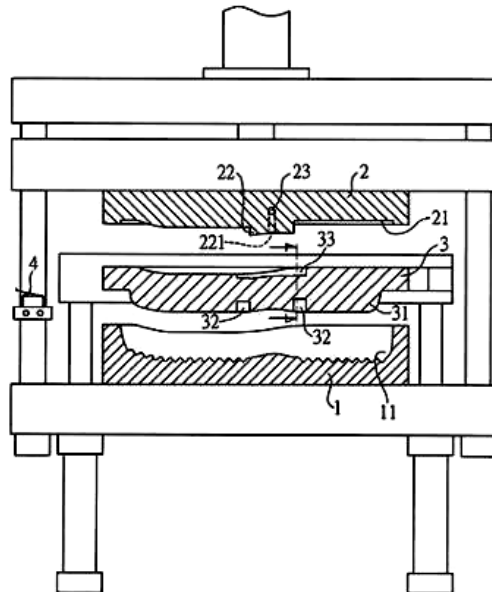
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra bản đồ não ba chiều, phương pháp bao gồm các bước: thu được hình ảnh chụp cộng hưởng từ (magnetic resonance imaging - MRI) não của đối tượng; phân đoạn hình ảnh MRI não thành nhiều vùng; bằng cách sử dụng hình ảnh MRI não được phân đoạn, tạo ra hình ảnh não ba chiều, gồm nhiều vùng, của đối tượng; và, dựa trên các thuộc tính của từng vùng trong số nhiều vùng có trong hình ảnh não ba chiều, tạo ra bản đồ não ba chiều của đối tượng, qua đó quá trình truyền kích thích điện đến não của đối tượng có thể được mô phỏng, trong đó bước phân đoạn gồm bước thu được hình ảnh MRI não được phân đoạn của đối tượng bằng cách nhập hình ảnh MRI não của đối tượng vào mô hình mà đã được học bằng cách sử dụng nhiều hình ảnh MRI não được xử lý.



- (11) **1-0040089 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/05/2014 314A
(21) 1-2013-04011 (85) 19/12/2013
(22) 24/08/2012 (86) PCT/EP2012/066523 24/08/2012
(30) 2011 136 872 06/09/2011 RU (87) WO2013/034458 A1 14/03/2013
1207054.6 23/04/2012 GB
- (51) **A24F 47/00**
(73) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)**
Globe House, 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom
(72) EGOYANTS, Petr Alexandrovich (RU); VOLOBUEV, Dmitry Mikhailovich (RU);
FIMIN, Pavel Nikolaevich (RU); SALEEM, Fozia (GB); WOODMAN, Thomas (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT VẬT LIỆU CÓ THỂ TẠO KHÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được kết cấu để gia nhiệt vật liệu có thể tạo khói để làm bay hơi ít nhất một thành phần của vật liệu có thể tạo khói, trong đó thiết bị bao gồm một vùng cách nhiệt có một vùng lõi mà thoát ra ở áp suất thấp hơn bên ngoài thân cách nhiệt.

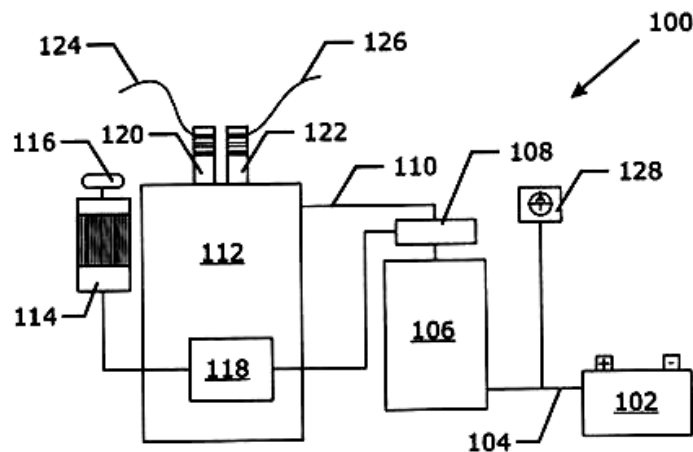


- (11) **1-0040090 B** (15) 10/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2018 364A
(21) 1-2016-05194
(22) 30/12/2016
(51) **B29D 35/12**
(73) **HSIN HE HSIN CO., LTD.** (TW)
No. 119, Zhongzheng Rd., Central Dist., Taichung City 40045, Taiwan
(72) Chih-Fang Lo (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giày bao gồm bước chuẩn bị bộ khuôn đúc giày (10), bước ép lần thứ nhất, bước tách, bước ép lần thứ hai, bước đúc thổi và bước xả áp suất. Thân đế (100) và phần bịt kín (200) tương ứng được tạo ra ở bước ép lần thứ nhất, và phần bịt kín (200) bịt kín thân đế (100) để tạo ra đế giày. Các bước được đơn giản hóa, và việc nối giữa phần bịt kín (200) và thân đế (100) với nhau được thực hiện mà không cần phải sử dụng keo dính. Phần bịt kín (200) không bị tách ra khỏi thân đế (100).

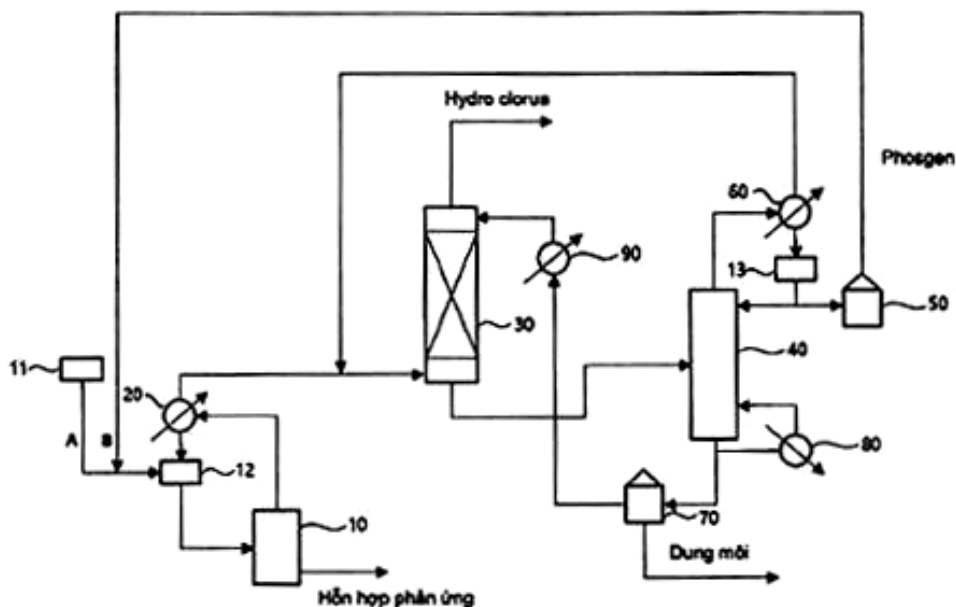


- (11) **1-0040091 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-01064 (85) 26/02/2020
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/EP2018/068041 04/07/2018
 (30) 17188334.1 29/08/2017 EP (87) WO2019/042630 07/03/2019
 (51) **B21F 15/08; B23K 28/02; B23K 37/08; B23K 11/24**
 (73) **NV BEKAERT SA (BE)**
 Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, West Vlaanderen, Belgium
 (72) SHAW, Kurt (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY HÀN VÀ MÀI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn và mài dây (100) bao gồm thiết bị hàn dây (112), động cơ điện AC (114) để cấp điện cho thiết bị mài kim loại (116), và nguồn điện AC (110) để cung cấp năng lượng điện cho cả thiết bị hàn dây (112) và động cơ AC điện (114). Máy (100) còn bao gồm môđun khởi động mềm (118) để giảm dòng điện kích từ được yêu cầu bởi động cơ AC điện (114) trong khi khởi động. Việc sử dụng môđun khởi động mềm (118) cho phép sử dụng ắc quy (102) như nguồn điện và việc sử dụng ắc quy như nguồn điện có ưu điểm ở khả năng di chuyển thực tế và các dòng điện hàn ổn định.



- (11) **1-0040092 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-07323 (85) 17/12/2020
 (22) 03/06/2019 (86) PCT/KR2019/006667 03/06/2019
 (30) 10-2018-0069825 18/06/2018 KR (87) WO2019/245192 26/12/2019
 (51) **C07C 263/10; C07C 265/00; C07C 263/20**
 (73) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**
 86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
 (72) RYU, Hyun Cheol (KR); HAN, Kee Do (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ISOXYANAT BÉO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế isoxyanat béo. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế isoxyanat có độ tinh khiết cao mà có thể thu hồi hiệu quả nguyên liệu chưa phản ứng và quay vòng chúng trở lại bước phản ứng, và làm giảm năng lượng bị tiêu thụ khi tách các chất phản ứng.



(11) 1-0040093 B		(15) 13/05/2024	
(45) 25/06/2024	435B	(43) 27/07/2020	388A
(21) 1-2020-02503		(85) 04/05/2020	
(22) 02/10/2017		(86) PCT/JP2017/035771	02/10/2017
		(87) WO2019/069343	11/04/2019

(51) **B62H 1/04**

(73) **KAISE CO., LTD. (JP)**

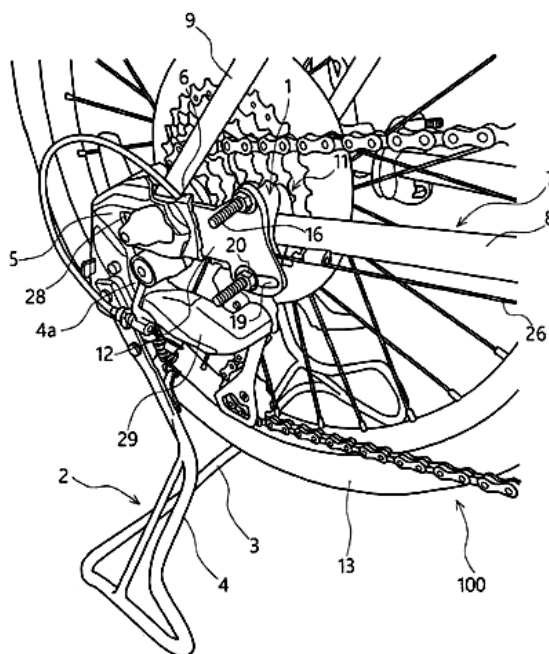
2-1-1, Kitaueno, Taito-ku, Tokyo 1100014, Japan

(72) KAISE, Daichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

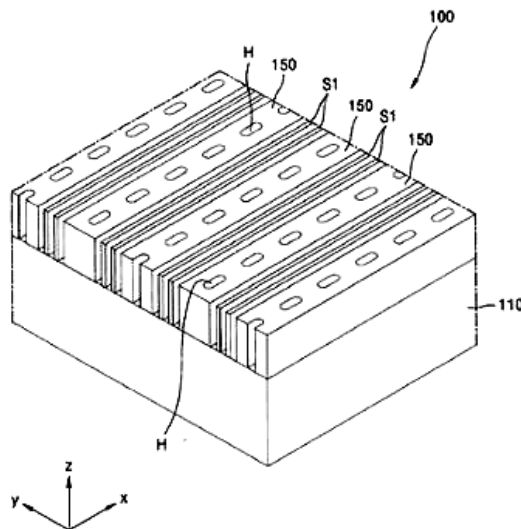
(54) **BỘ TIẾP HỢP LẮP ĐẶT CHÂN CHỐNG XE ĐẠP VÀ CHÂN CHỐNG HAI CHÂN CÓ BỘ TIẾP HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tiếp hợp lắp đặt chân chống xe đạp (1) được trang bị: thân cố định (11) được cố định với các gióng sên bên trái và bên phải (8) tạo nên các phần của khung (7) của xe đạp (100) có ti bật nhả nhanh; bộ phận gắn thêm (12) được cố định với thân cố định (11) và kéo dài dọc các gióng sên (8); và vòng đệm (25) được đặt vào giữa các phần đuôi bên trái và bên phải (10) và bộ phận gắn thêm tương ứng (12), các phần đuôi bên trái và bên phải (10) được định vị ở đầu sau của khung (7). Bộ phận gắn thêm (12) được cố định với cả hai đầu (5) của chân chống hai chân (2) có hình dạng gần như chữ C được lắp đặt trên các phần đuôi (10).



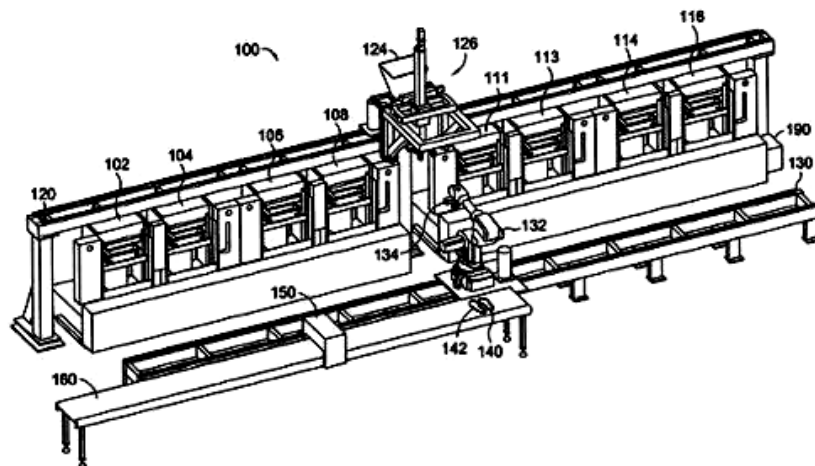
- (11) **1-0040094 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/06/2022 411A
(21) 1-2021-07152
(22) 09/11/2021
(30) 10-2021-0053701 03/12/2020 KR
10-2020-0167355 03/12/2020 KR
(51) **H05K 1/02**
(73) **GIGALANE CO., LTD. (KR)**
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487,
Republic of Korea
(72) Jo, Byung-hoon (KR); Kim, Ik-soo (KR); Kim, Byung-yeol (KR); Jung, Hee-seok
(KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BẢNG MẠCH LINH HOẠT ĐỂ TRUYỀN NHIỀU TÍN HIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất bảng mạch linh hoạt để truyền nhiều tín hiệu bao gồm lớp điện môi thứ nhất; một số lượng nền bên thứ nhất được tạo thành trên một bề mặt của lớp điện môi thứ nhất để cho song song; các đường truyền tín hiệu thứ nhất được tạo thành giữa một số lượng nền bên thứ nhất; và một số lượng lỗ thông mà được tạo thành trong mỗi nền bên trong số một số lượng nền bên thứ nhất và khoảng cách, dọc theo hướng chiều dài của các nền bên thứ nhất.



- (11) **1-0040095 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/12/2021 405A
 (21) 1-2021-06359 (85) 30/05/2016
 (22) 21/10/2014 (86) PCT/US2014/061491 21/10/2014
 (30) 14/067,260 30/10/2013 US (87) WO2015/065758 07/05/2015
 (51) **B29C 33/44; B29C 33/00; B29C 35/02; B29C 35/08; B29C 37/00; B29L 31/50; B29C 43/50; B29D 35/00; B29D 35/12; B29D 35/14; B29K 105/00; B29K 21/00; B29C 31/02; B29C 37/02**
 (62) 1-2016-01965
 (73) **NIKE INNOVATE, C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) REGAN, Patrick Conall (US); JURKOVIC, Dragan (CA); OU, Feng-Ming (TW); LIU, I-Huang (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC VẬT THỂ CAO SU ĐƯỢC ĐÚC KHUÔN**

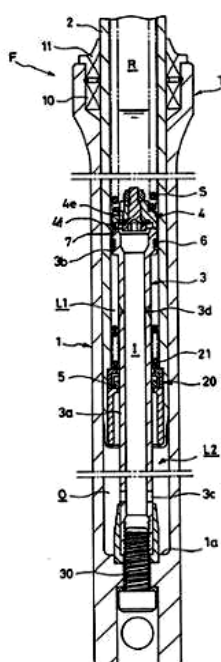
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra các vật thể cao su được đúc khuôn. Các vật thể này có thể được đúc khuôn và tháo khuôn bằng cách xác định cả dạng mong muốn cuối cùng của vật thể cao su được đúc khuôn và phần tai kéo dài từ dạng cuối cùng của vật thể cao su được đúc khuôn bằng cách sử dụng hóc lõm trong khuôn. Các viên cao su có thể được phân phối theo các lượng định trước ở (các) vị trí mong muốn trong hóc lõm để cung cấp cao su cần thiết để tạo ra vật thể cao su được đúc khuôn. Nhiệt và áp suất có thể được tác dụng lên khuôn để khiến các viên cao su lấp đầy hóc lõm xác định cả dạng mong muốn cuối cùng của vật thể cao su được đúc khuôn và phần tai. Sau khi nhiệt và áp suất đã được tác dụng, thiết bị kẹp có thể kẹp phần tai và di chuyển phần tai theo hướng và với lực đủ để bóc vật thể cao su khỏi hóc lõm khuôn. Nếu muốn, phần tai có thể được loại bỏ khỏi vật thể cao su được đúc khuôn.



- (11) **1-0040096 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2020-06210 (85) 27/10/2020
(22) 31/05/2019 (86) PCT/JP2019/021725 31/05/2019
(30) 2018-123915 29/06/2018 JP (87) WO2020/003891 02/01/2020
(51) **F16F 9/34; F16F 9/49; F16F 9/40**
(73) **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO., LTD. (JP)**
2548, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090298, Japan
(72) SAKAWAKI Toshihiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHUỘC TRƯỚC**

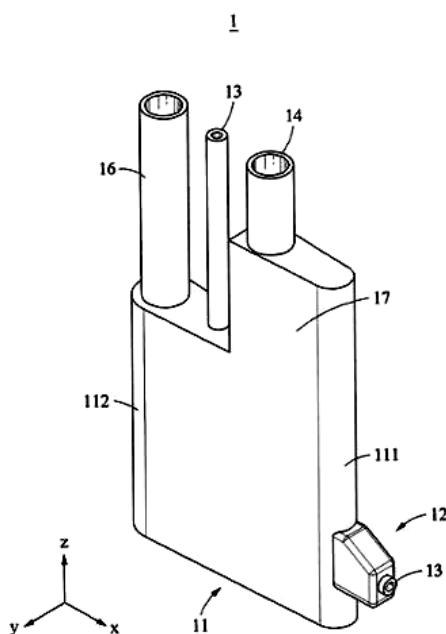
(57) Sáng chế đề cập đến phuộc trước có khả năng đặt tự do cửa phía nén và tạo ra lực giảm chấn ổn định.

Phuộc trước bao gồm: phần pittông (20) được bố trí trong ống bên trong (2) ở phía thân xe và chia không gian giữa ống bên ngoài (1) ở phía bánh xe và xi lanh (3) được bố trí bên trong ống bên ngoài (1) thành buồng phía giãn (L1) và buồng dưới (O); nắp (4) được cố định vào đầu trên của xi lanh (3) và đóng vai trò là vách ngăn giữa buồng bên trong xi lanh (I) mà tạo thành buồng phía nén (L2) cùng với buồng dưới (O) và buồng chứa (R); cửa phía giãn (3d) truyền lực cản cho dòng chất lỏng từ buồng phía giãn (L1) đến buồng phía nén (L2); cửa phía nén (4f) cho phép nối thông giữa buồng phía nén (L2) và buồng chứa (R); van kiểm tra phía giãn (7) cho phép dòng chất lỏng từ buồng chứa (R) đến buồng phía nén (L2); và van kiểm tra phía nén (6) cho phép dòng chất lỏng từ buồng chứa (R) hoặc buồng phía nén (L2) đến buồng phía giãn (L1).



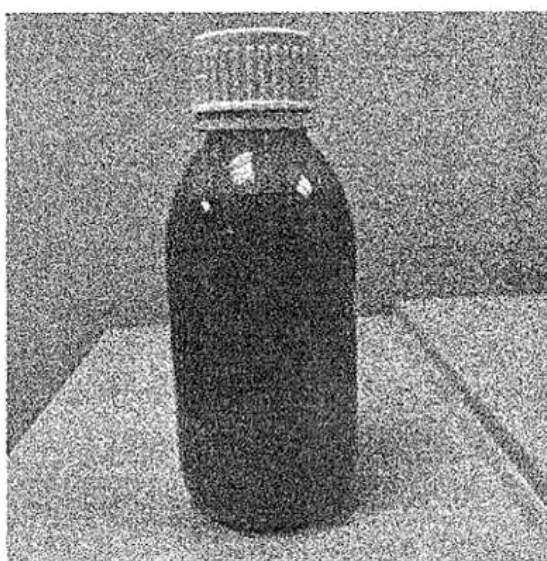
- (11) **1-0040097 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2019-03258
 (22) 19/06/2019
 (30) 10-2019-0049787 29/04/2019 KR
 (51) **G01L 19/04**
 (73) **AGENCY FOR DEFENSE DEVELOPMENT (KR)**
 160, Bugyuseong-daero 488beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34060 Republic of Korea
 (72) Sangwook JIN (KR); Hojin CHOI (KR); Juhyun BAE (KR); Jong-Ryul BYUN (KR);
 Haeseung JEONG (KR); Dongchang PARK (KR); Yub HEO (KR); Saetbyeol KANG
 (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ DÒ ĐỂ ĐO ÁP SUẤT TỔNG Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dò để đo áp suất tổng ở nhiệt độ cao, thiết bị dò bao gồm phần thân có không gian bên trong, phần nhô ra mà nhô ra từ phía trước của phần thân và nối thông với không gian bên trong, vạch đo có một đầu mà nhô ra phía trước từ phần nhô ra và đầu kia mà đi qua không gian bên trong để được nối với cảm biến áp suất ngoài, cổng dòng vào nước làm mát được nối với phần thân sao cho nước làm mát chảy vào không gian bên trong từ bên ngoài, và cổng xả nước làm mát được nối với phần thân sao cho nước làm mát chảy vào không gian bên trong được xả ra bên ngoài.

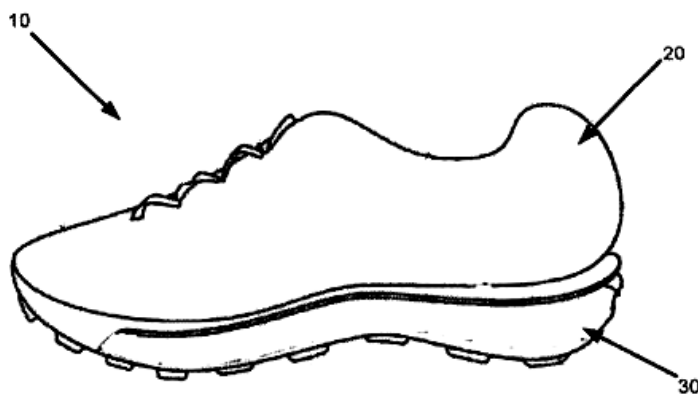


- (11) **1-0040098 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05529 (85) 08/10/2019
(22) 12/04/2018 (86) PCT/KR2018/004304 12/04/2018
(30) 201710240595.1 13/04/2017 CN (87) WO2018/190658 18/10/2018
(51) **A61K 9/10; A61K 47/10; A61K 47/12; A61P 1/12; A61K 47/38; A61K 33/06; A61K 47/36**
(73) **1. DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
35-14, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
2. LIAONING DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (CN)
No.5, Chunan street, Shiqiaozi, Xihu District, Benxi, Liaoning 117004, China
(72) CHANG, Ye (CN); LI, Qing Ri (CN); SEOL, Sang Ho (KR); LI, Tie (CN); TONG, Chao (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HUYỀN PHÙ SMECTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ HUYỀN PHÙ SMECTIT NÀY**

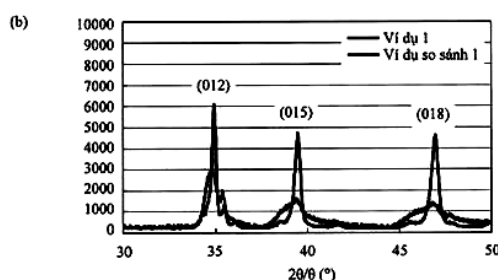
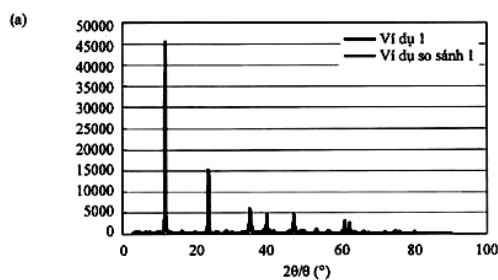
(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù chứa smectit, và huyền phù theo sáng chế bao gồm cả chất tạo huyền phù polyme và chất tạo huyền phù phân tử thấp, và do đó thể hiện độ phân tán và tốc độ lắng cao, dễ sử dụng do độ nhớt không cao của chế phẩm, độ phù hợp làm thuốc tăng khi dùng chế phẩm, và độ ưa thích cao. Ngoài ra, huyền phù theo sáng chế cho phép phân tán đồng đều trong quá trình bào chế chúng, do đó thể hiện sự dễ bào chế và hiệu quả vượt trội, và do đó, có hiệu quả vượt trội trong việc giảm tỷ lệ thiếu sót trong quá trình sản xuất chế phẩm huyền phù.



- (11) **1-0040099 B** (15) 13/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-04518 (85) 05/08/2020
- (22) 14/01/2019 (86) PCT/US2019/013492 14/01/2019
- (30) 62/631,550 16/02/2018 US (87) WO2019/160632 22/08/2019
- (51) **B29C 64/153; B29B 13/02; B29C 64/314; B29K 21/00; C08J 5/00; B29L 31/50; B33Y 10/00; B33Y 70/00; B33Y 80/00; A43B 13/04; B29K 75/00**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) CROSS, John (US); FOLGAR, Luis (SV); LARSON, Ryan R. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT SẢN XUẤT BỒI ĐẮP ĐƯỢC TÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM CHỨA BỘT NÀY VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột sản xuất bồi đắp được tôi, trong đó bột này có thể được sử dụng để tạo ra các cấu trúc bằng cách sử dụng các quy trình sản xuất bồi đắp. Bột sản xuất bồi đắp này có thể được tôi để cải thiện khả năng chảy loang của bột. Khi được tôi, bột có thể được sử dụng trong quy trình sản xuất bồi đắp và các cấu trúc có thể được tạo thành bằng cách gắn các hạt bột với nhau (ví dụ, bằng cách hồi lưu và tái hóa rắn vật liệu có mặt trong các hạt bột). Bột sản xuất bồi đắp được tôi có thể được tạo thành ở quy trình bồi đắp theo lớp để sản xuất vật phẩm như bộ phận của dụng cụ, quần áo hoặc giày dép thể thao, bao gồm cấu trúc để cho giày dép.



- (11) **1-0040100 B** (15) 13/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-03552 (85) 18/06/2020
- (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046380 17/12/2018
- (30) 2017-247552 25/12/2017 JP (87) WO2019/131281 04/07/2019
- (51) **C01F 7/785; C08L 101/00; C08K 3/26**
- (73) **1. TODA KOGYO CORP. (JP)**
 1-23, Kyobashi-cho, Minami-ku, Hiroshimashi, Hiroshima 7320828, Japan
2. SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO, LTD. (JP)
 5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
- (72) KAKUYA Koji (JP); YASUNAGA Atsuko (JP); SHIGI Nobukatsu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT HYDROTALXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HYDROTALXIT, CHẤT ỔN ĐỊNH NHỰA CHỨA HẠT HYDROTALXIT, VÀ CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA HẠT HYDROTALXIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt hydrotalxit, bao gồm: bước thứ nhất để hòa tan nhôm hydroxit trong dung dịch kiềm để điều chế ra dung dịch aluminat; bước thứ hai để tạo ra phản ứng của dung dịch aluminat đã điều chế được trong bước thứ nhất với cacbon dioxit để kết tủa hợp chất nhôm có độ kết tinh thấp; bước thứ ba để tạo ra phản ứng theo trình tự thứ nhất bằng cách trộn hợp chất nhôm có độ kết tinh thấp đã kết tủa trong bước thứ hai với hợp chất magie để điều chế ra chất phản ứng chứa các hạt nhân hydrotalxit; và bước thứ tư để tạo ra phản ứng thủy nhiệt của chất phản ứng đã điều chế được trong bước thứ ba để tổng hợp các hạt hydrotalxit, có thể có các hạt hydrotalxit được sản xuất ra mà có thể tạo ra độ chịu nhiệt, độ trong suốt, độ dễ chảy ưu việt, và tính chất tương tự, và hữu ích để làm chất ổn định nhựa và chất tương tự.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040101 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/06/2022 | 411A |
| (21) 1-2021-08390 | | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 18/06/2020 | | (86) PCT/AU2020/050614 | 18/06/2020 |
| (30) 2019902116 | 18/06/2019 AU | (87) WO2020/252528 | 24/12/2020 |

(51) **B65G 11/16; F16B 1/00; B02C 17/22; B65D 90/04**

(73) **ELASTOTEC PTY LIMITED (AU)**

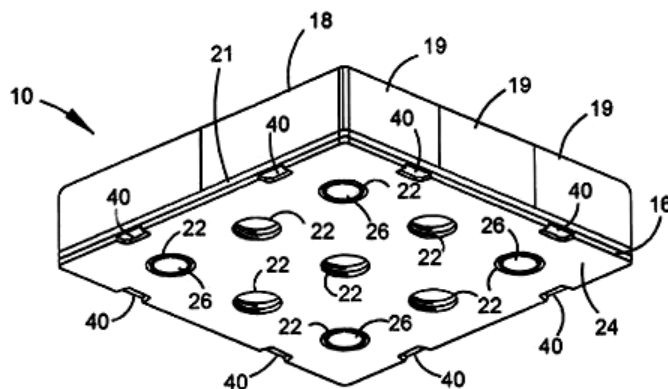
1/61 Somersby Falls Road, Somersby, New South Wales 2250, Australia

(72) MOLESWORTH, David (AU); MINTO, Justin (AU)

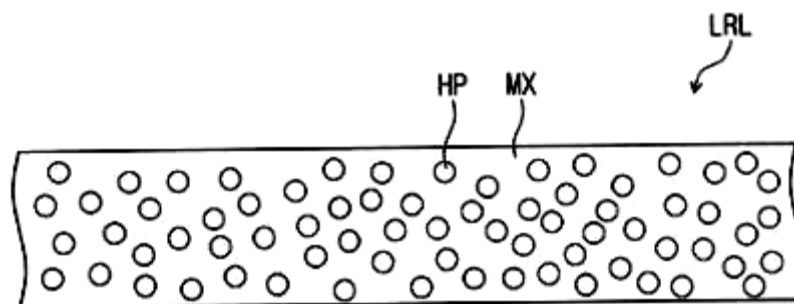
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP LÓT CHỐNG MÒN, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP LỚP CHỐNG MÒN VÀ NAM CHÂM SỬ DỤNG TRONG LỚP LÓT CHỐNG MÒN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp lót chống mòn từ tính (10) để bảo vệ mặt kim loại phía dưới (12) của thiết bị xử lý nguyên liệu khỏi bị mòn hoặc hỏng trong quá trình sử dụng. Lớp lót chống mòn từ tính này bao gồm nền cứng đáng kể (16) và một hoặc nhiều viên gạch lót chống mòn (18) được bố trí trên một mặt của nền cứng này. Lớp lót chống mòn từ tính còn bao gồm một hoặc nhiều nam châm (26) khớp với nền cứng sao cho phần chọn lọc của lớp lót chống mòn (10) được hút bằng từ tính vào mặt kim loại phía dưới. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp lớp lót chống mòn từ tính và nam châm dùng trong lớp lót chống mòn từ tính này.



- (11) **1-0040102 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-04210
(22) 31/07/2019
(30) 10-2018-0088924 31/07/2018 KR
(51) **G02B 5/02**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) TAEKJOON LEE (KR); YOUNGGU KIM (KR); Sun-Young CHANG (KR);
Jongmin OK (KR); Hyelim JANG (KR); Jin-Soo JUNG (KR); Kyungseon TAK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LỚP CÓ ĐỘ KHÚC XẠ THẤP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM LỚP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến lớp có độ khúc xạ thấp bao gồm nhiều hạt vô cơ rỗng và chất nền giữa các hạt vô cơ rỗng này, và có khả năng có chỉ số khúc xạ tốt và độ bền được nâng cao bằng cách nâng cao tỷ lệ trọng lượng của các hạt vô cơ rỗng trên chất nền. Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế bao gồm lớp có độ khúc xạ thấp có thể có độ ổn định được nâng cao và chất lượng hiển thị tốt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040103 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/04/2021 | 397A |
| (21) 1-2021-00581 | | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 22/11/2018 | | (86) PCT/CN2018/116984 | 22/11/2018 |
| (30) 62/693,422 | 02/07/2018 | US | (87) WO2020/006969 |
| | 62/699,733 | 18/07/2018 | US |

(51) **H04N 19/52**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

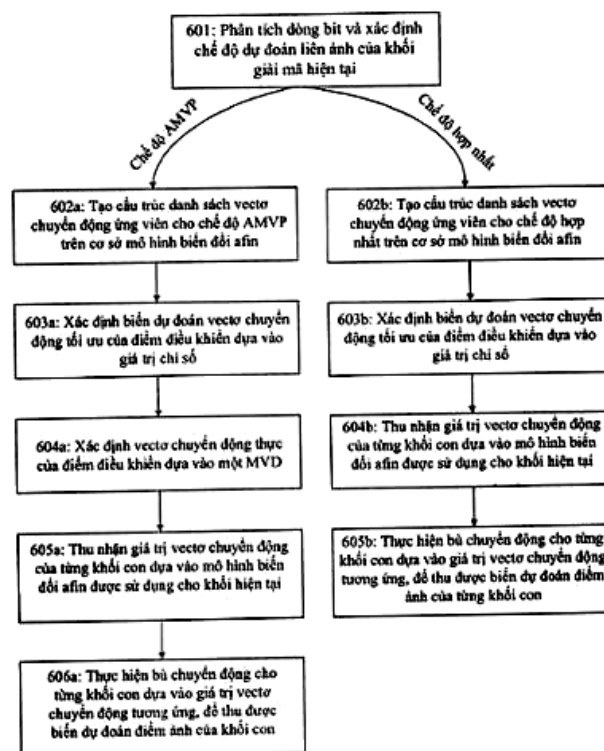
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); FU, Jiali (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán vectơ chuyển động, thiết bị giải mã, và vật ghi không tạm thời đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích dòng bit để thu được giá trị chỉ số của danh sách vectơ chuyển động ứng viên; tạo cấu trúc danh sách vectơ chuyển động ứng viên, trong đó danh sách vectơ chuyển động ứng viên này bao gồm các vectơ chuyển động ứng viên của K điểm điều khiển của khối hiện tại, các vectơ chuyển động ứng viên của K điểm điều khiển thu được dựa vào mô hình biến đổi affine tham số $2N$ được sử dụng cho khối bên cạnh của khối hiện tại, N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4, K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4, và N không bằng K ; xác định, trong danh sách vectơ chuyển động ứng viên, các vectơ chuyển động ứng viên đích của K điểm điều khiển dựa vào giá trị chỉ số; và thu nhận vectơ chuyển động được dự đoán của từng khối con của khối hiện tại dựa vào các vectơ chuyển động ứng viên đích của K điểm điều khiển. Sáng chế này giúp nâng cao hiệu suất mã hóa trong quy trình mã hóa âm thanh và video, và đáp ứng được yêu cầu của người dùng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040104 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-04791 | | (85) 29/08/2019 | |
| (22) 16/03/2018 | | (86) PCT/KR2018/003125 | 16/03/2018 |
| (30) 10-2017-0034048 | 17/03/2017 KR | (87) WO2018/169365 | 20/09/2018 |

(51) **H04M 1/725**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

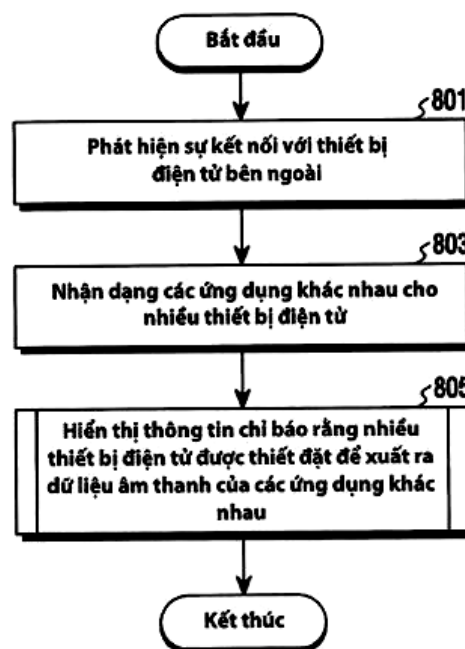
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Hyunkyung (KR); SEO, Hyewon (KR); KIM, Dasom (KR); KIM, Ukhyun (KR); OH, Kyunghui (KR); LEE, Sangmin (KR); KIM, Hoyeon (KR); LIM, Jung-Uk (KR); YANG, Hyunyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VIỆC XUẤT ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để điều khiển việc xuất ra dữ liệu âm thanh, và phương pháp hoạt động của thiết bị này. Thiết bị điện tử bao gồm màn hiển thị, giao diện truyền thông, ít nhất một bộ xử lý và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu các lệnh, và khi được thực thi, các lệnh cho phép ít nhất một bộ xử lý thực hiện thiết đặt thiết bị điện tử này và ít nhất một thiết bị điện tử khác làm các thiết bị xuất âm thanh của các ứng dụng khác nhau, dựa trên đầu vào của người dùng, phát hiện việc kết nối với ít nhất một thiết bị điện tử khác thông qua giao diện truyền thông, và điều khiển màn hiển thị để hiển thị thông tin chỉ báo rằng thiết bị điện tử này và ít nhất một thiết bị điện tử khác được thiết đặt làm các thiết bị xuất âm thanh của các ứng dụng khác nhau.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040105 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2022 | 407A |
| (21) 1-2021-06888 | | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | | (86) PCT/JP2020/006951 | 14/02/2020 |
| (30) 62/842,544 | 03/05/2019 | US | (87) WO2020/225960 |
| | 16/515,564 | 18/07/2019 | US |

(51) **H02P 23/14; G01M 13/04**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

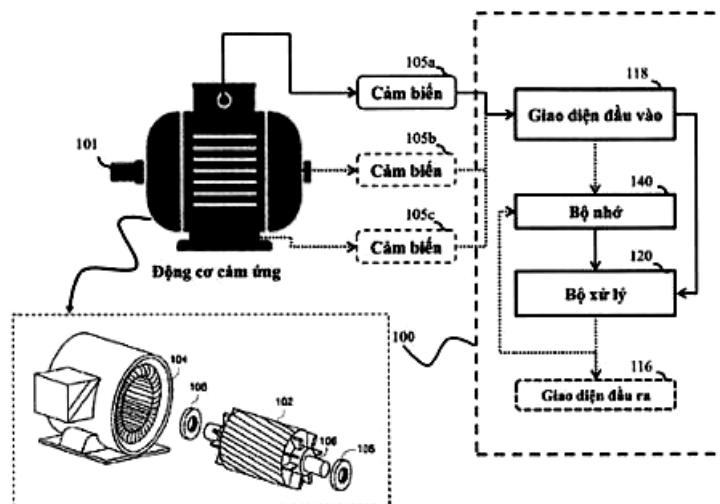
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) WANG, Bingnan (CN); ZHANG, Shen (CN); KANEMARU, Makoto (JP); LIN, Chungwei (TW); LIU, Dehong (CN); TEO, Koon Hoo (US)

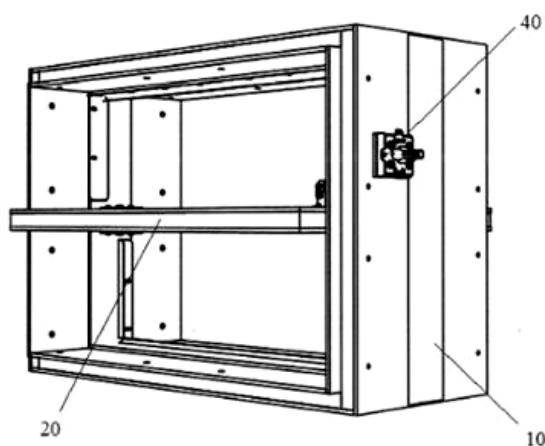
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG CỦA LỖI Ồ ĐỔ Ở ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đánh giá mức độ nghiêm trọng của lỗi ồ đổ ở động cơ cảm ứng, hệ thống này sử dụng tập hợp các bộ lọc và tập hợp các mô hình định lượng được thiết kế cho tập hợp các tần số lỗi. Hệ thống này, sau khi nhận các giá trị đo của dòng điện stato, trích xuất dòng điện lỗi thứ nhất từ dòng điện stato bằng cách sử dụng bộ lọc thứ nhất, xác định biến thiên độ hồ cảm thứ nhất từ dòng điện lỗi thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình định lượng thứ nhất, và phân loại biến thiên độ hồ cảm thứ nhất bằng bộ phân loại mức độ nghiêm trọng của lỗi để xác định mức độ nghiêm trọng của loại lỗi thứ nhất ở động cơ cảm ứng. Tương tự, hệ thống này phân loại lỗi thứ hai bằng cách sử dụng bộ lọc thứ hai và mô hình định lượng thứ hai. Hệ thống này kết xuất một hoặc tổ hợp của mức độ nghiêm trọng của loại lỗi thứ nhất ở động cơ cảm ứng và mức độ nghiêm trọng của loại lỗi thứ hai ở động cơ cảm ứng.

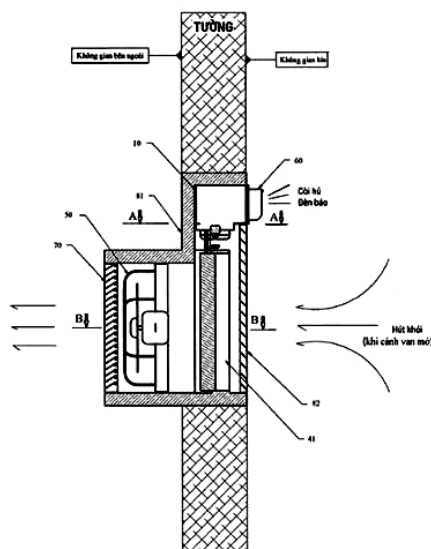


- (11) **1-0040106 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2022 413A
(21) 1-2022-03810
(22) 17/06/2022
(51) **F16K 31/44; F16K 17/38**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)**
Tầng 3, tòa nhà TTTM Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đào Huy Khánh (VN)
(54) **VAN NGĂN CHÁY CÁCH NHIỆT CƠ CẤU CƠ KHÍ SỬ DỤNG CẦU CHÌ
NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến van ngăn cháy cách nhiệt cơ cấu cơ khí sử dụng cầu chì nhiệt theo sáng chế được bố trí giữa các đường ống dẫn khí của tòa nhà, để dòng khí có thể lưu thông qua van ngăn cháy cách nhiệt, khi van ngăn cháy cách nhiệt ở trạng thái mở, khi đó cánh van ở trạng thái dọc theo hướng dòng chảy của khí (phương nằm ngang); khi có cháy xảy ra, cầu chì nhiệt đứt và giải phóng lực nén của lò xo làm cho van ngăn cháy cách nhiệt chuyển sang trạng thái đóng để chặn dòng khí dịch chuyển qua van ngăn cháy cách nhiệt đồng thời ngăn lửa cháy lan thông qua các đường ống dẫn khí, khi đó cánh van được quay vuông góc với hướng dòng chảy của khí (phương thẳng đứng). Trong đó, van ngăn cháy cách nhiệt bao gồm: thân van (10) có dạng hình hộp, bên trong có bố trí cánh van (20) có dạng tấm có thể quay quanh trục quay cánh van (21) sao cho khi cánh van (20) quay có thể làm thay đổi trạng thái đóng hoặc mở của van ngăn cháy cách nhiệt. Cầu chì nhiệt (30) và cơ cấu đàn hồi (40) được lắp vào cánh van (20) để giữ cánh van (20) ở trạng thái dọc theo hướng dòng chảy của khí, khi có cháy, cầu chì nhiệt bị (30) bị đứt gãy, cơ cấu đàn hồi (40) sẽ kéo cánh van (20) quay đến vị trí vuông góc với hướng dòng chảy của khí để chặn dòng khí dịch chuyển qua van ngăn cháy cách nhiệt.



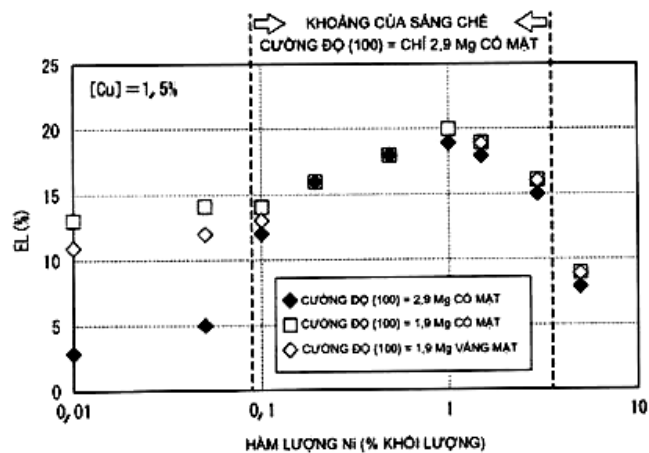
- (11) **1-0040107 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2022 413A
 (21) 1-2022-03689
 (22) 13/06/2022
 (51) *A62C 2/12; F24F 11/00*
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)**
 Tầng 3, tòa nhà TTTM Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận
 Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Đào Huy Khánh (VN)
 (54) **THIẾT BỊ BÁO HIỆU VÀ HÚT KHÓI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị báo hiệu và hút khói tự động theo sáng chế được bố trí với mặt trước hướng về phía không gian kín cần được phân tán khói, mặt sau hướng ra không gian bên ngoài hoặc hướng vào hệ thống thông gió. Thiết bị báo hiệu và hút khói tự động bao gồm: môđun cảm biến khói (10) được nối với bộ điều khiển tự động (20), bộ điều khiển tự động (20) điều khiển van kiểm soát khói (40) và quạt hút khói (50) để hút khói ra ngoài, bộ tích trữ điện năng (90) cung cấp nguồn điện cho thiết bị. Trong đó, môđun cảm biến khói (10) được bố trí hướng ra phía trước sao cho môđun cảm biến khói (10) luôn chủ động hút không khí ở phía trước của thiết bị để chủ động phát hiện khói có trong không khí nhờ quạt hút (11) được bố trí phía sau cảm biến khói (12). Cảm biến khói (12) được nối với bộ điều khiển tự động (20) để nhận tín hiệu từ cảm biến khói (12), bộ điều khiển tự động (20) khi nhận được tín hiệu báo khói từ cảm biến khói (12) sẽ kích hoạt mô-tơ điều khiển van kiểm soát khói (30) để kích hoạt trạng thái mở của van kiểm soát khói (40), đồng thời kích hoạt quạt hút khói (50) để hút không khí có chứa khói từ phía trước của thiết bị và đẩy ra phía sau của quạt hút khói (50) ra không gian bên ngoài hoặc hướng vào hệ thống thông gió, nhờ đó giảm lượng không khí có chứa khói, cùng lúc đó thiết bị cảnh báo (60) cũng được kích hoạt bởi bộ điều khiển tự động (20) để phát ra các tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh, ánh sáng.



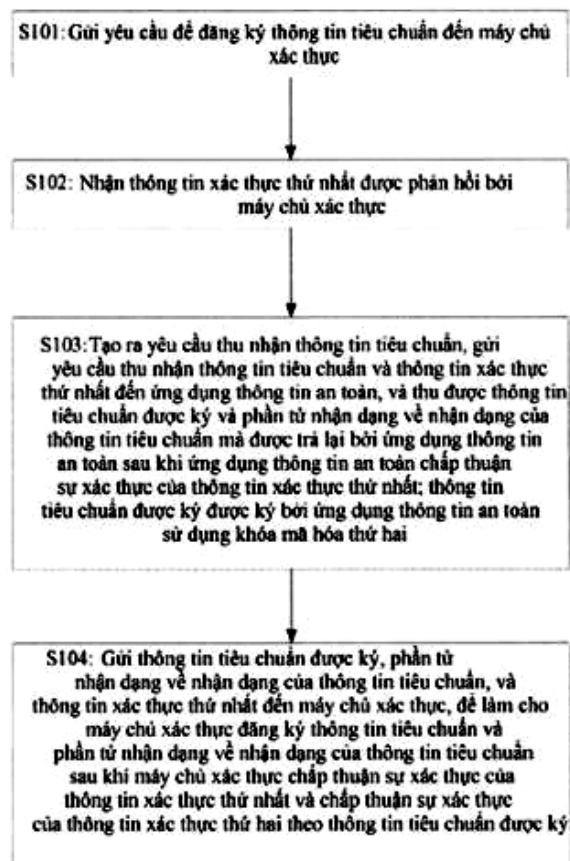
- (11) **1-0040108 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-05218 (85) 11/09/2020
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012417 25/03/2019
 (30) 2018-058264 26/03/2018 JP (87) WO2019/188940 A1 03/10/2019
 (51) **C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/58; C21D 8/12**
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) Tesshu MURAKAWA (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP); Satoshi KANO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm, về thành phần hóa học, theo % khối lượng: C: 0,0030% hoặc nhỏ hơn; Si: 2,00% đến 4,00%; Al: 0,01% đến 3,00%; Mn: 0,10% đến 2,00%; P: 0,005% đến 0,200%; S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn; Cu: lớn hơn 1,0% và 3,0% hoặc nhỏ hơn; Ni: 0,10% đến 3,0%; một nguyên tố tạo thành kết tủa thô hoặc nhiều hơn: lớn hơn 0,0005% và 0,0100% hoặc nhỏ hơn về tổng số; tham số Q ($Q = [Si] + 2[Al] - [Mn]$) trong đó hàm lượng Si (% khối lượng) được đặt là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) được đặt là [Al], và hàm lượng Mn (% khối lượng) được đặt là [Mn]: 2,00 hoặc lớn hơn; Sn: 0,00% đến 0,40%; Cr: 0,0% đến 10,0%, và phần còn lại: Fe và tạp chất, trong đó số lượng các hạt Cu đơn có đường kính nhỏ hơn 100nm là 5 hoặc lớn hơn trên $10\mu\text{m}^2$, cường độ định hướng tinh thể {100} là 2,4 hoặc lớn hơn, độ dày là 0,10mm đến 0,60mm, và cỡ hạt trung bình là 70 μm đến 200 μm .



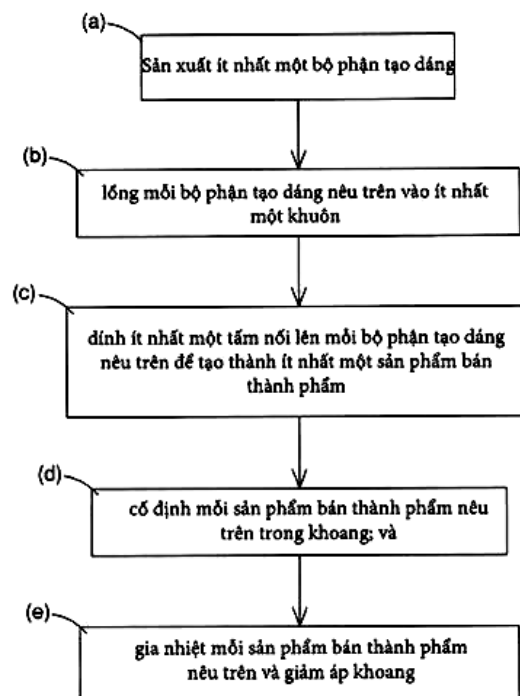
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040109 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2018 | 363A |
| (21) 1-2018-01426 | | (85) 04/04/2018 | |
| (22) 13/09/2016 | | (86) PCT/CN2016/098815 | 13/09/2016 |
| (30) 201510604244.5 | 21/09/2015 CN | (87) WO2017/050147 | 30/03/2017 |
| (51) H04L 9/14; H04L 9/32 | | | |
| (73) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY) | | | |
| Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands | | | |
| (72) SUN, Yuanbo (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐĂNG KÝ VÀ XÁC THỰC THÔNG TIN | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đăng ký và xác thực thông tin. Phương pháp đăng ký bao gồm các bước: gửi yêu cầu để đăng ký thông tin tiêu chuẩn đến máy chủ xác thực; nhận thông tin xác thực thứ nhất được phản hồi bởi máy chủ xác thực; tạo ra yêu cầu thu nhận thông tin tiêu chuẩn, gửi yêu cầu thu nhận thông tin tiêu chuẩn và thông tin xác thực thứ nhất đến ứng dụng thông tin an toàn, và thu được thông tin tiêu chuẩn được ký và phần tử nhận dạng về nhận dạng của thông tin tiêu chuẩn mà được trả lại bởi ứng dụng thông tin an toàn sau khi ứng dụng thông tin an toàn chấp thuận sự xác thực của thông tin xác thực thứ nhất; trong đó thông tin tiêu chuẩn được ký được ký bởi ứng dụng thông tin an toàn sử dụng khóa mã hóa thứ hai; và gửi thông tin tiêu chuẩn được ký, phần tử nhận dạng về nhận dạng của thông tin tiêu chuẩn, và thông tin xác thực thứ nhất đến máy chủ xác thực, để làm cho máy chủ xác thực đăng ký thông tin tiêu chuẩn và phần tử nhận dạng về nhận dạng của thông tin tiêu chuẩn sau khi máy chủ xác thực chấp thuận sự xác thực của thông tin xác thực thứ nhất; thông tin tiêu chuẩn được ký được ký bởi ứng dụng thông tin an toàn sử dụng khóa mã hóa thứ hai.

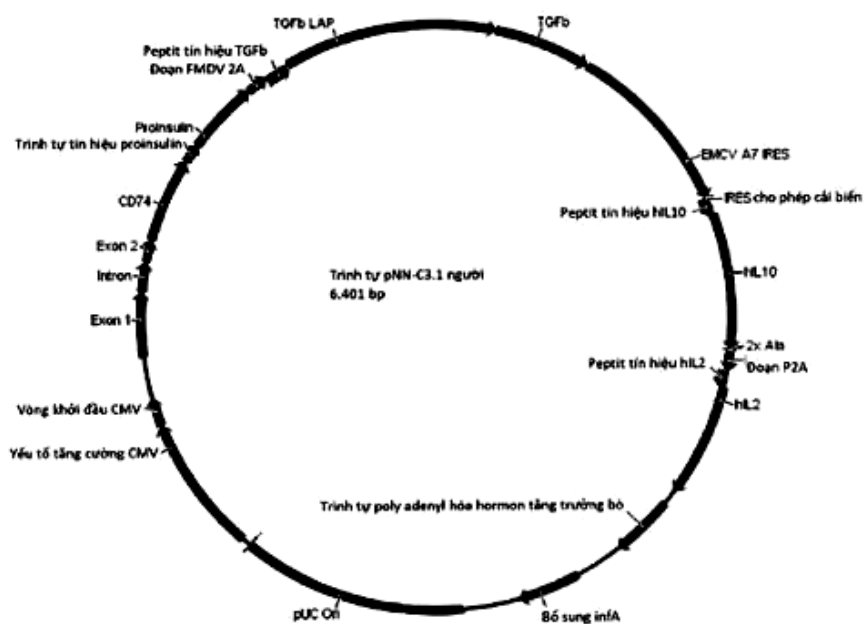


- (11) **1-0040110 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/06/2017 351A
(21) 1-2016-04646
(22) 29/11/2016
(51) **B29C 70/34**
(73) **CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
No.550, Sec. 3, Jhongcing Rd., Situn Dist., Taichung City 40761, Taiwan
(72) Shui Mu WANG (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO COMPOZIT BA CHIỀU**

(57) Phương pháp chế tạo composit ba chiều bao gồm các bước: (a) chế tạo ít nhất một bộ phận tạo dáng; (b) lồng mỗi bộ phận tạo dáng vào mỗi khuôn; (c) dính ít nhất một tấm nối lên mỗi bộ phận tạo dáng nêu trên để tạo thành ít nhất một sản phẩm bán thành phẩm; (d) cố định mỗi sản phẩm bán thành phẩm nêu trên trong khoang; và (e) gia nhiệt mỗi sản phẩm bán thành phẩm nêu trên và giảm áp khoang. Bộ phận tạo dáng nêu trên có ít nhất một miệng và bao quanh mỗi khuôn nêu trên, và mỗi tấm nối có lớp nền và lớp dính, nhiệt độ nóng chảy của lớp dính thấp hơn lớp nền. Mỗi sản phẩm bán thành phẩm nêu trên trong khoang được gia nhiệt cho đến khi lớp dính nóng chảy, và khoang được giảm áp sao cho lớp dính ngấm vào trong mỗi bộ phận tạo dáng nêu trên, từ đó tạo thành sản phẩm ba chiều thành phẩm.

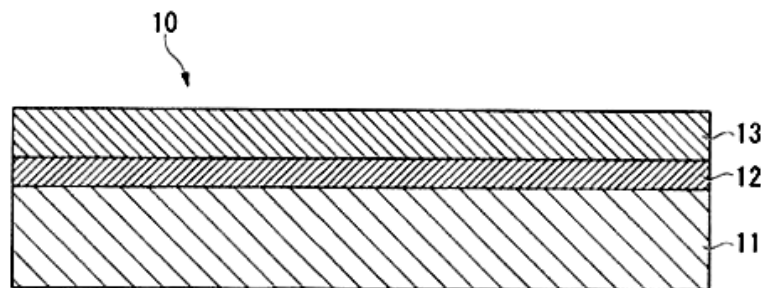


- (11) **1-0040111 B** (15) 13/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-02692 (85) 23/05/2019
- (22) 01/11/2017 (86) PCT/EP2017/077949 01/11/2017
- (30) 62/415717 01/11/2016 US (87) WO2018/083111 11/05/2018
- 17150037.4 02/01/2017 EP
- 17169019.1 02/05/2017 EP
- 17177289.0 22/06/2017 EP
- 17198041.0 24/10/2017 EP
- (51) **A61K 39/00; A61P 3/10**
- (73) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark
- (72) CHAPLIN, Jay (US); WIJARANAKULA, Michael (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PLASMIT, VACXIN LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH ADN CHỨA PLASMIT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VACXIN HOẶC PLASMIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến plasmit, trong đó plasmit này có thể sử dụng để ngăn ngừa và/hoặc làm chậm ví dụ bệnh đái tháo đường typ 1. Sáng chế cũng đề cập đến vacxin liệu pháp miễn dịch ADN chứa plasmit này và dược phẩm chứa vacxin liệu pháp miễn dịch ADN này hoặc plasmit này.



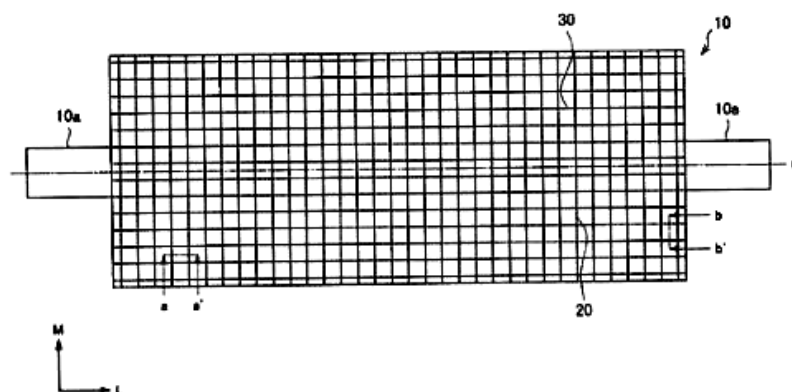
- (11) **1-0040112 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
(21) 1-2020-05217 (85) 11/09/2020
(22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009692 11/03/2019
(30) 2018-049865 16/03/2018 JP (87) WO2019/176856 A1 19/09/2019
(51) **B32B 15/082; C23C 26/00; C09D 7/62; B32B 27/18; C09D 133/00**
(73) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) Haruki ARIYOSHI (JP); Toshiyuki TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ ĐƯỢC MẠ TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ được mạ trong bao gồm: tấm thép không gỉ; và lớp nhựa trong mà được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của tấm thép không gỉ, trong đó lớp nhựa trong chứa hợp phần nhựa nhiệt rắn mà chứa nhựa acrylic và chất mang trong đó chất chống nấm hữu cơ được mang trên chất mang vô cơ, và lượng chất mang là 0,5% theo khối lượng hoặc nhiều hơn so với tổng khối lượng của hợp phần nhựa nhiệt rắn.



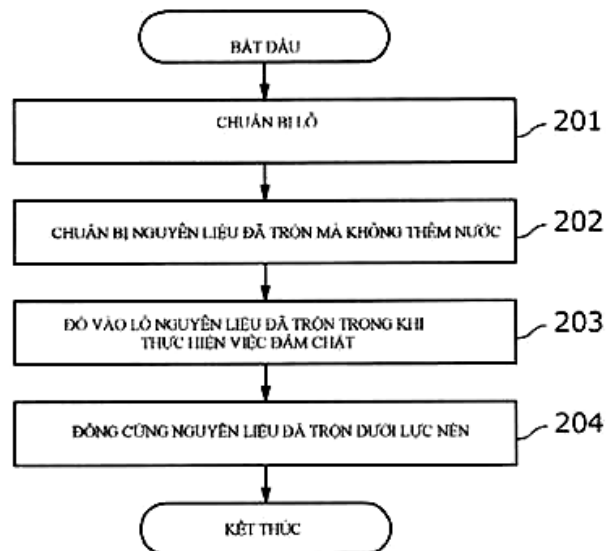
- (11) **1-0040113 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-03172 (85) 04/06/2020
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/JP2018/044351 03/12/2018
 (30) 2017-233440 05/12/2017 JP (87) WO2019/111843 A1 13/06/2019
 (51) **C23C 2/00; C23C 2/40**
 (73) **1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. NIPPON STEEL HARDFACING CORPORATION (JP)
 26-5, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 136-0071 Japan
 (72) KURISU, Yasushi (JP); KONNAI, Hayato (JP); NISHIMURA, Futoshi (JP);
 UCHIDA, Satoshi (JP); MIGITA, Atsushi (JP); MISHIMA, Yuuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TRỤC CUỐN TRONG BỀ MẠ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG
 PHÁP CHẾ TẠO TRỤC CUỐN TRONG BỀ MẠ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục cuộn trong bề mạ kim loại nhúng nóng ngăn ngừa các khuyết tật trên tấm thép do trục cuộn trong bể, thực hiện việc chạy ổn định ở tốc độ cao, và nâng cao năng suất của tấm thép mạ, trục cuộn trong bể mạ kim loại nhúng nóng này có các rãnh thẳng đứng mà mỗi rãnh này được tạo ra trên bề mặt ngoài theo chu vi của trục cuộn và bao gồm hai phần cong thứ nhất nhô về phía ngoài của trục cuộn và ít nhất một phần cong thứ hai nằm giữa hai phần cong thứ nhất và nhô vào bên trong trục cuộn và các rãnh nằm ngang mà mỗi rãnh này được tạo ra trên bề mặt ngoài theo chu vi của trục cuộn dọc theo hướng chiều dài trụ của trục cuộn, bước P_1 (mm) và chiều sâu d_1 (mm) của các rãnh thẳng đứng thỏa mãn $1,0 \leq P_1 \leq 10$; $0,2 \leq d_1 \leq 5$; và $d_1 \leq P_1/2$, chiều sâu d_2 (mm) nằm trong khoảng từ 60% đến 150% chiều sâu d_1 của các rãnh thẳng đứng, và chiều rộng w_2 (mm) của các rãnh nằm ngang lớn hơn hoặc bằng hai lần chiều sâu d_2 hoặc lớn hơn hoặc bằng hai lần bán kính cong (mm) của các bề mặt cong tạo ra các phần đáy của các rãnh nằm ngang và nhỏ hơn hoặc bằng 0,7 lần bước P_2 (mm), bước P_2 (mm) của các rãnh nằm ngang thỏa mãn $1,0 \leq P_2 \leq 10$. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo trục cuộn trong bể mạ kim loại nhúng nóng.



- (11) **1-0040114 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2018-04715 (85) 24/10/2018
 (22) 23/04/2018 (86) PCT/JP2018/016438 23/04/2018
 (30) 2017-091514 02/05/2017 JP (87) WO2018/203489 08/11/2018
 (51) **E02D 3/12; E02D 5/46**
 (73) **SST ASSOCIATION INC. (JP)**
 862-1 Yamadabashi, Ichihara-shi, Chiba 2900021 Japan
 (72) IIDA Tetsuo (JP)
 (74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU BÊ TÔNG TRONG ĐẤT**

(57) Phương pháp tạo kết cấu bê tông trong đất bao gồm đầm chặt nguyên liệu đã trộn với đất xung quanh trong lỗ (220), mà được tạo ra trong đất, bằng cách xoay ngược mũi khoan cải tiến đất trong khi đổ nguyên liệu đã trộn vào lỗ (220). Cánh thứ nhất có bề mặt nén bên dưới mà đầm chặt nguyên liệu đã trộn theo hướng xác định đối với đất xung quanh trong khi xoay ngược trục khoan, và bề mặt nén phía bên thứ nhất mà đầm chặt nguyên liệu đã trộn theo hướng trục giao với hướng xác định trước đối với đất xung quanh trong quá trình xoay ngược của trục khoan. Cánh thứ hai có bề mặt nén phía bên thứ hai mà đầm chặt nguyên liệu đã trộn theo hướng trục giao với hướng được xác định trước đối với đất xung quanh trong khi xoay ngược trục khoan.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040115 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/11/2018 | 368A |
| (21) 1-2018-02815 | | (85) 28/06/2018 | |
| (22) 07/12/2016 | | (86) PCT/AU2016/051200 | 07/12/2016 |
| (30) 2015905085 | 08/12/2015 AU | (87) WO2017/096424 | 15/06/2017 |

(51) *A01K 61/54; B63B 35/34; B63B 35/28; A01K 61/60; B63B 22/00*

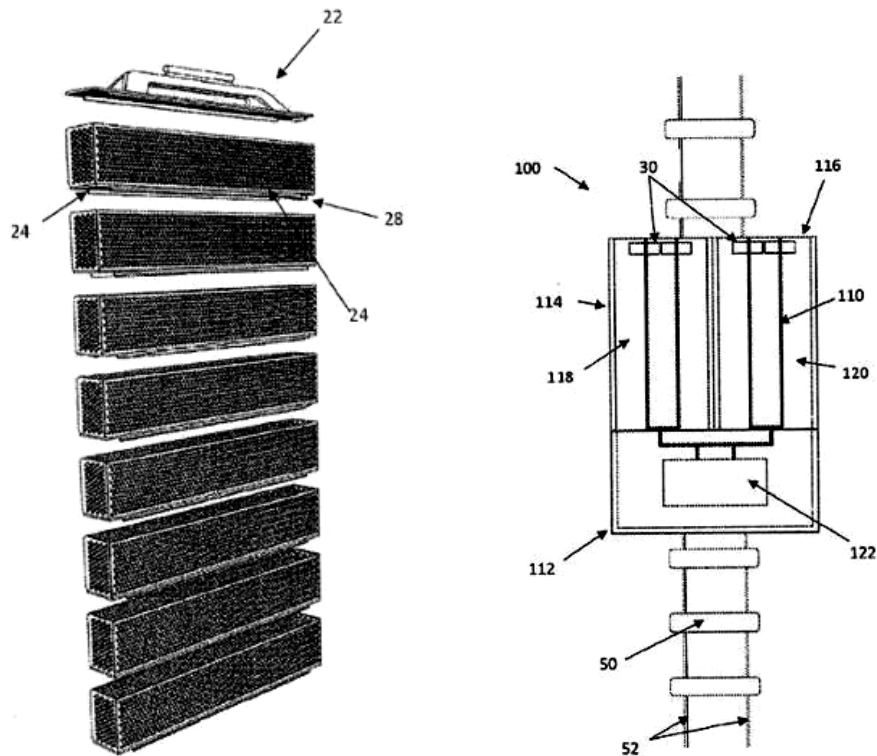
(73) **BOYLE, NORMAN (AU)**
PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia

(72) BOYLE, Norman (AU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LỒNG MÔĐUN ĐỂ GIỮ HÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến lồng môđun để giữ hàu bao gồm lồng có thể xếp chồng để giữ hàu, lồng môđun để giữ hàu, bệ nổi để dàn và thu lồng hàu từ dây dài, và các phao được điều chỉnh để khớp nhiều dây dài và từ đó một hoặc nhiều lồng hàu có thể móc vào.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040116 B | | (15) 13/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/04/2021 | 397A |
| (21) 1-2019-07500 | | (85) 31/12/2019 | |
| (22) 29/01/2019 | | (86) PCT/US2019/015690 | 29/01/2019 |
| (30) 62/626,021 | 03/02/2018 | US (87) WO2019/152425 | 08/08/2019 |

(51) **G01N 21/17; H01L 27/146**

(73) **ILLUMINA, INC. (US)**

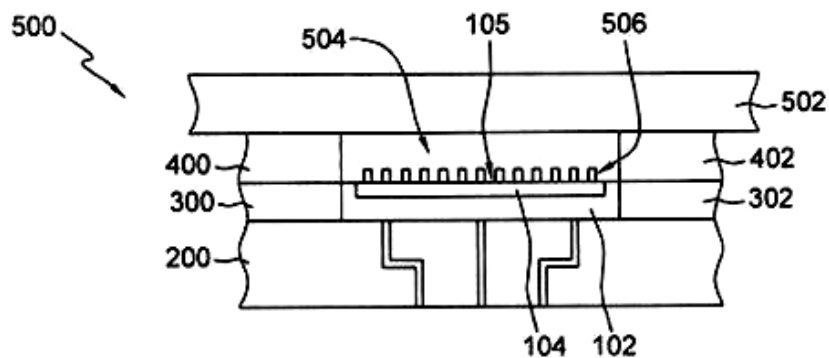
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) LU, Donglai (US); CAI, Xiuyu (US); FENG, Wenyi (US); TRAN, Hai (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

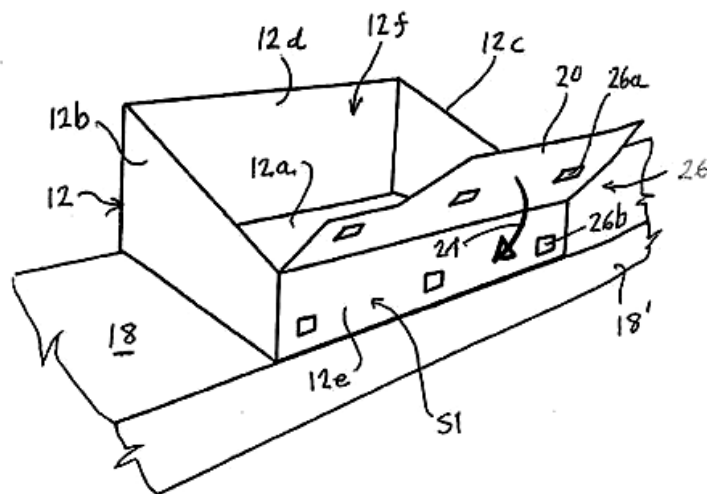
(54) **THIẾT BỊ CHO PHÉP SỬ DỤNG ÍT NHẤT MỘT NỬA BỀ MẶT HOẠT TÍNH CỦA BỘ CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cho phép sử dụng ít nhất một nửa bề mặt hoạt tính của bộ cảm biến và phương pháp sản xuất thiết bị này, trong đó thiết bị này gồm có kết cấu đỡ, bộ cảm biến trên kết cấu đỡ, cặp cột trên kết cấu đỡ ở các phía đối diện của bộ cảm biến, cặp cột có chiều cao cột tương ứng với bề mặt trên cùng của kết cấu đỡ, chiều cao cột cao hơn chiều cao của bề mặt hoạt động của bộ cảm biến tương ứng với bề mặt trên cùng của kết cấu đỡ, và lớp nắp trên cặp cột và bên trên bề mặt hoạt động, lớp nắp được đặt ở các đầu đối diện bằng cặp cột. Bề mặt hoạt động của bộ cảm biến, lớp nắp và cặp cột tạo ra khoảng hở phía trên ít nhất khoảng hơn một nửa bề mặt hoạt động của bộ cảm biến, và kết cấu đỡ, bộ cảm biến, lớp nắp và cặp cột cùng với nhau tạo ra tiêu bản dòng chảy.



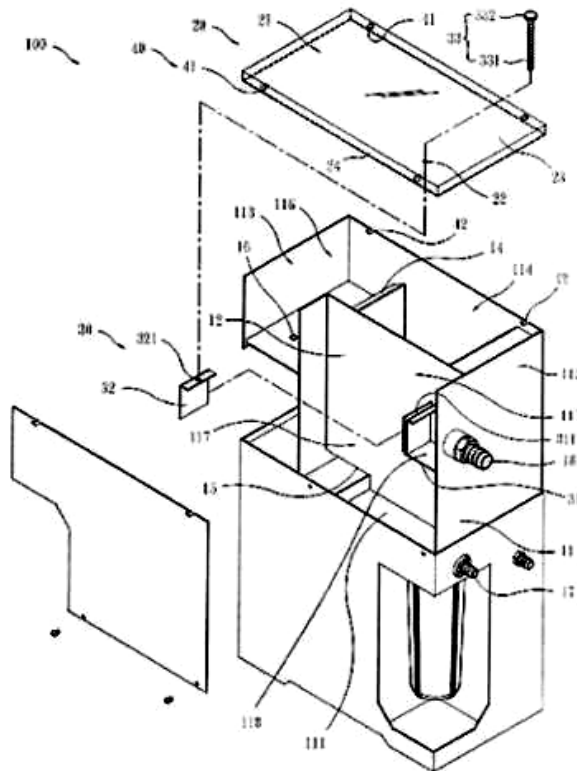
- (11) **1-0040117 B** (15) 13/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2021 398A
- (21) 1-2020-05048
- (22) 03/09/2020
- (30) 16/669,010 30/10/2019 US
- (51) **B65D 5/22; B65D 5/54; B65D 5/42**
- (73) **TOUGHBUILT INDUSTRIES, INC. (US)**
25371 Commercecentre Drive, Suite 200, Lake Forest, CA 92630, USA
- (72) Michael Panosian (US); Joshua Keeler (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỘP CÓ PHẦN CẮT**

(57) Hộp có phần cắt với khả năng trưng bày thông tin sản phẩm nâng cao khi đặt trên kệ cửa hàng bao gồm hộp đựng sản phẩm có thành đáy, các thành bên cách nhau, thành sau và thành trước cách nhau và thành trên hở cùng tạo thành không gian để trưng bày sản phẩm trong không gian này khi hộp đựng sản phẩm được đặt trên kệ cửa hàng, thành trước xác định diện tích bề mặt quay về hướng để xem khi ở trên kệ cửa hàng; nắp được định kích thước để ít nhất tiếp nhận một phần hộp đựng sản phẩm để đóng phần trên hở để làm cho hộp có phần cắt phù hợp cho việc vận chuyển và/hoặc bảo quản hộp đựng sản phẩm; và tám trưng bày được bố trí để di chuyển từ vị trí lưu trữ so với thành trước đến vị trí hoạt động về cơ bản đồng phẳng với thành trước và kéo dài bên dưới thành đáy khi được đặt trên kệ cửa hàng để che ít nhất một phần kệ mà hộp chứa sản phẩm được đặt trên đó, theo đó thành trước giữ sản phẩm bên trong hộp chứa và thông tin sản phẩm được cung cấp trên diện tích bề mặt lớn hơn diện tích bề mặt của thành trước.



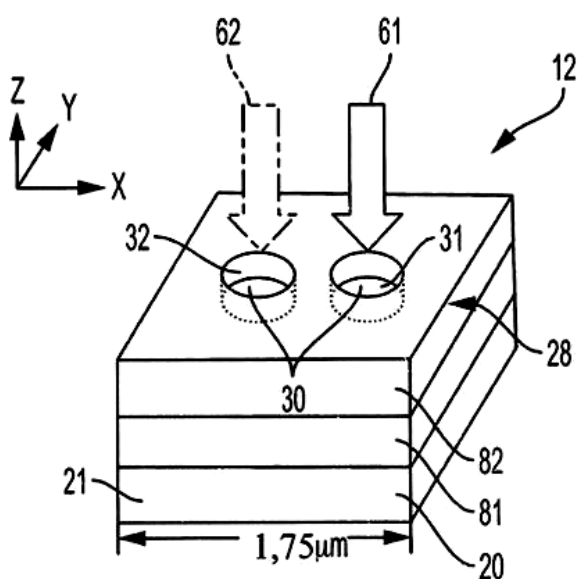
- (11) **1-0040118 B** (15) 13/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
(21) 1-2019-06932
(22) 09/12/2019
(51) **B23Q 11/00**
(73) **TOMKER LUBRICANT CO., LTD. (TW)**
1F., No. 106, Sec. 3, Liming Rd., Xitun Dist., Taichung City 40760, Taiwan
(72) Ti-Jen Chan (TW)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **THIẾT BỊ KHỬ DẦU NỘI**

- (57) Thiết bị khử dầu nổi bao gồm thân, bên trong có không gian trong được ngăn thành phần thứ nhất, thứ hai và phần gom dầu; nắp trên nằm ở phần đỉnh của thân để đóng kín thân, có lỗ xuyên và ít nhất một phần quan sát để người sử dụng quan sát phần không gian trong; bộ phận van có đế van nằm trong phần thứ hai, chia phần này thành phần kết tủa và phần xả, van di chuyển lên xuống để kết hợp với đế van, bộ phận điều chỉnh có bộ phận kết hợp nối với bộ phận dẫn động và di chuyển từ trên xuống dưới qua lỗ xuyên của nắp trên vào phần thứ hai để kết hợp với van tại bộ phận kết hợp, bộ phận dẫn động nằm ngoài nắp trên, để điều khiển van từ phía ngoài nắp trên.



- (11) **1-0040119 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2019-07505 (85) 31/12/2019
 (22) 12/06/2019 (86) PCT/US2019/036853 12/06/2019
 (30) 62/684,907 14/06/2018 US (87) WO2019/241447 19/12/2019
 2021258 05/07/2018 NL
 (51) **G01N 21/64; H01L 27/146; G01N 21/76**
 (73) **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America
 (72) YUAN, Dajun (US); QIANG, Liangliang (US); GUO, Minghao (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm nhiều điểm ảnh tạo hình ảnh trong mô hình không gian với mảng tạo hình các đối tượng được bố trí trên các điểm ảnh. Các đối tượng thứ nhất và thứ hai của mảng tạo hình các đối tượng được bố trí trên điểm ảnh thứ nhất. Vật phát quang thứ nhất được bố trí trong phạm vi hoặc trên đối tượng thứ nhất. Vật phát quang thứ hai được bố trí trong phạm vi hoặc trên đối tượng thứ hai. Nguồn sáng kết cấu là để dẫn ít nhất một phần của các photon thứ nhất trong mẫu hình rọi sáng đến đối tượng thứ nhất ở thời điểm thứ nhất, và dẫn ít nhất một phần của các photon thứ hai trong mẫu hình rọi sáng đến đối tượng thứ hai ở thời điểm thứ hai. Nguồn sáng kết cấu bao gồm chi tiết tạo mẫu hình rọi sáng có bộ kích hoạt chi tiết tạo mẫu hình rọi sáng được nối với chi tiết tạo mẫu hình rọi sáng làm cho mẫu hình rọi sáng di chuyển hoặc quay so với mảng tạo hình các đối tượng.



(11) **1-0040120 B** (15) 13/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-01257
 (22) 12/03/2019
 (30) 2018-045799 13/03/2018 JP
 2019-004763 15/01/2019 JP

(51) **C02F 11/10; C02F 11/13**

(73) **DAIDO STEEL CO., LTD. (JP)**

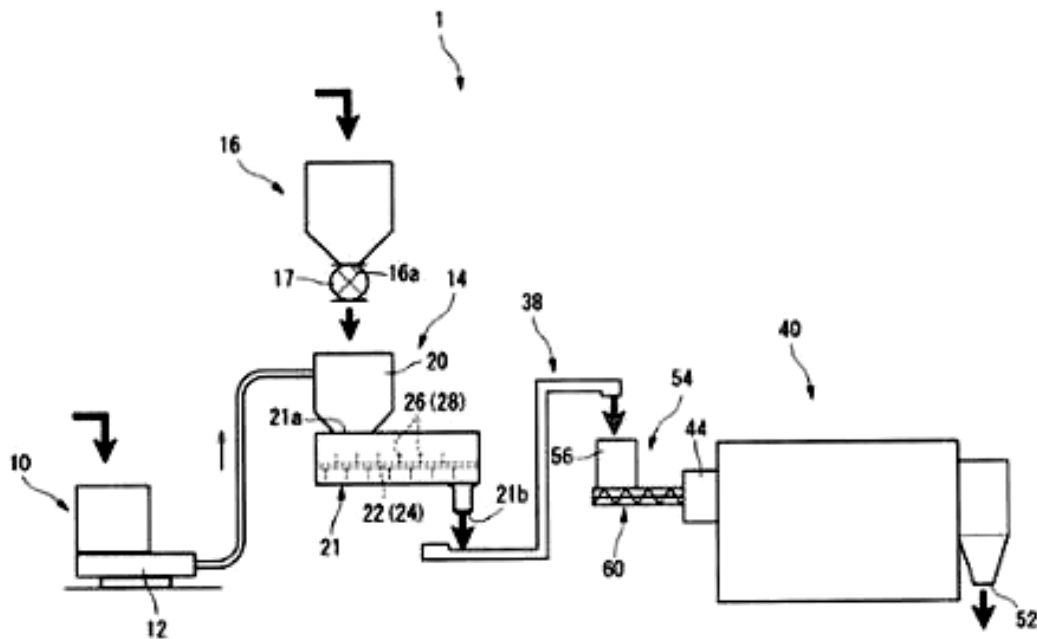
1-10, Higashisakura 1-chome, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 461-8581 Japan

(72) Makoto KITABAYASHI (JP); Masashi KATO (JP); Masakazu ARAKANE (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CACBON HÓA VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CACBON HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý cacbon hóa, bao gồm các bước: trộn sinh khối và bùn đã khử nước để thu được hỗn hợp có hàm lượng nước biểu kiến từ 30% đến 70% và đưa hỗn hợp vào xử lý chưng cất khô ở nhiệt độ từ 700°C đến 900°C trong điều kiện không có hoặc có ít oxy để thu được vật liệu được cacbon hóa.

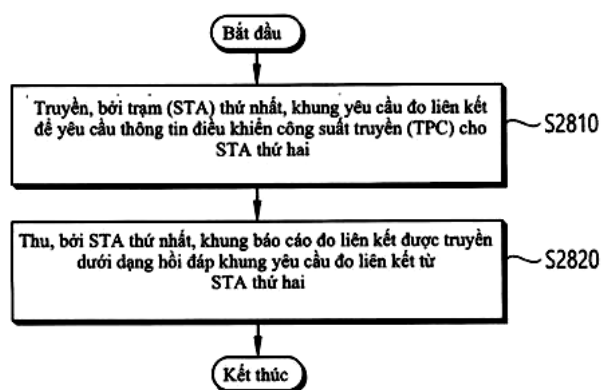


- (11) **1-0040121 B** (15) 14/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2018 362A
(21) 1-2017-05385 (85) 29/12/2017
(22) 06/06/2016 (86) PCT/EP2016/062777 06/06/2016
(30) PCT/CN2015/083268 03/07/2015 CN (87) WO2017/005431 12/01/2017
15179783.4 05/08/2015 EP
(51) *A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/26; A61K 8/19*
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) JOINER Andrew (GB); LI Xiaoke (CN); LIU Weining (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ KHOÁNG VÀ/HOẶC GIẢM ĐỘ NHẠY CẢM VÀ/HOẶC LÀM TRẮNG RĂNG CỦA MỘT CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng được bộc lộ chứa canxi silicat, một chất trợ lắng được chọn từ canxi sulfat hemihydrat, canxi phosphat dihydro hoặc các hỗn hợp của chúng và chất mang chấp nhận được về sinh lý, trong đó canxi silicat và chất trợ lắng có mặt ở tỷ lệ trọng lượng từ 20:1 đến 1:5.

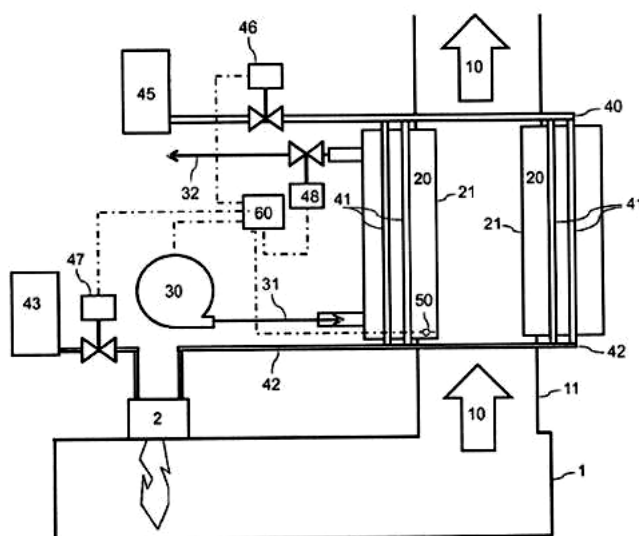
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040122 B | | (15) 14/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2019-06956 | | (85) 10/12/2019 | |
| (22) 10/04/2019 | | (86) PCT/KR2019/004246 | 10/04/2019 |
| (30) 10-2018-0074261 | 27/06/2018 KR | (87) WO2020/004782 | 02/01/2020 |
| 10-2018-0074545 | 28/06/2018 KR | | |
| 10-2018-0074846 | 28/06/2018 KR | | |
| 10-2018-0076883 | 03/07/2018 KR | | |
| 10-2018-0076885 | 03/07/2018 KR | | |
| 10-2018-0078066 | 05/07/2018 KR | | |
- (51) **H04W 52/42; H04W 24/10; H04W 84/12; H04W 72/04; H04B 7/0413; H04W 52/38**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) YUN, Sunwoong (KR); KIM, Jinmin (KR); PARK, Sungjin (KR); CHOI, Jinsoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền khung trong hệ thống LAN không dây (WLAN). Cụ thể, trạm (station, STA) thứ nhất truyền khung yêu cầu đo liên kết mà yêu cầu thông tin điều khiển công suất truyền (Transmit Power Control, TPC) cho STA thứ hai. STA thứ nhất thu khung báo cáo đo liên kết từ STA thứ hai. Khung báo cáo đo liên kết này được truyền dưới dạng hồi đáp khung yêu cầu đo liên kết. Khung yêu cầu đo liên kết bao gồm trường cấu hình TPC. Trường cấu hình TPC bao gồm trường con thứ nhất và trường con thứ hai. Trường con thứ nhất bao gồm thông tin về việc khung yêu cầu đo liên kết có được truyền qua kênh mà trên đó việc tập hợp kênh được thực hiện hay không. Trường con thứ hai bao gồm thông tin về số lượng các chuỗi truyền được sử dụng để truyền khung yêu cầu đo liên kết. Nếu khung yêu cầu đo liên kết được truyền qua kênh mà trên đó việc tập hợp kênh được thực hiện, thì số lượng các chuỗi truyền bằng số chẵn.



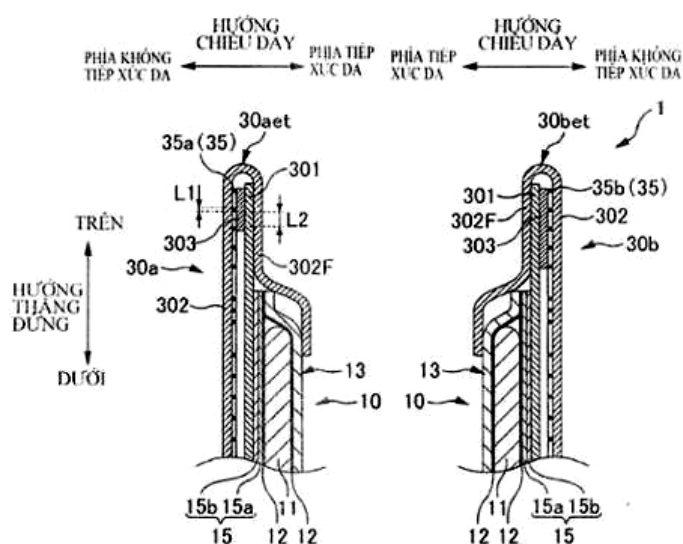
- (11) **1-0040123 B** (15) 14/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-00374 (85) 22/01/2019
 (22) 29/06/2017 (86) PCT/FR2017/051740 29/06/2017
 (30) 1656588 08/07/2016 FR (87) WO2018/007721 11/01/2018
 (51) **F23L 15/04; F27D 17/00; F27B 7/34; F27B 7/36; F27B 3/20; F27B 3/22**
 (73) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)**
 75, Quai d'Orsay, 75007 Paris, France
 (72) Luc JARRY (FR); VAN KAMPEN, Peter (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **QUY TRÌNH VẬN HÀNH Lò**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để vận hành lò (1), bao gồm các chu kỳ liên tiếp bao gồm bước gia nhiệt, bước dừng và bước khởi động lại nối giữa bước dừng và bước gia nhiệt tiếp sau, trong đó ít nhất một chất lỏng (40) được chọn từ nhiên liệu và chất oxy hóa được gia nhiệt sơ bộ ngược dòng trong lò (1) bằng cách trao đổi gián tiếp với khói được xả (10) qua môi trường (31) đi qua buồng (20), khói (10) được phân tách với môi trường (31) trong buồng (20) bởi vách ngăn thứ nhất (21), và chất lỏng (40) cần được gia nhiệt sơ bộ được phân tách với môi trường (31) trong buồng bởi vách ngăn thứ hai; và trong đó lưu lượng Dm của môi trường (31) trong buồng (20) không vượt quá 0%, tốt hơn là 75% và tốt hơn nữa là 90% của lưu lượng Dm của môi trường (31) trong buồng (20) trong suốt bước gia nhiệt; và, trong suốt bước khởi động lại, lưu lượng Dm của môi trường (31) trong buồng cao hơn so với lưu lượng Dm trong suốt bước dừng và được điều chỉnh để giới hạn tốc độ gia nhiệt của vách ngăn thứ nhất (21) trong suốt bước khởi động lại cho đến khi vách ngăn thứ nhất (21) đạt đến, tại thời điểm kết thúc bước khởi động lại, nhiệt độ vận hành của vách ngăn thứ nhất (21) trong suốt bước gia nhiệt.



- (11) **1-0040124 B** (15) 14/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2021 403A
 (21) 1-2021-04695 (85) 29/07/2021
 (22) 04/12/2019 (86) PCT/JP2019/047319 04/12/2019
 (30) 2019-020577 07/02/2019 JP (87) WO2020/162014 13/08/2020
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) OHTSUBO, Toshifumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (10) có thân thẩm hút (10) và thân bên ngoài (30) mà có phần cập trước (30a) và phần cập sau (30b). Theo hướng chiều dày, thân bên ngoài (30) có tấm kỵ nước thứ nhất (301), tấm kỵ nước thứ hai (302) được bố trí ở phía không tiếp xúc da so với tấm kỵ nước thứ nhất (301), và tấm ưa nước (303) được bố trí ở giữa các tấm kỵ nước thứ nhất và thứ hai (301, 302). Trong ít nhất là một phần của vùng thân bên ngoài (30), phía không tiếp xúc da bề mặt (303a) của tấm ưa nước (303) và phía tiếp xúc da bề mặt (302a) của tấm kỵ nước thứ hai (302) tiếp xúc với nhau. Trong vùng này, mật độ của tấm kỵ nước thứ nhất (301) cao hơn mật độ của tấm kỵ nước thứ hai (302).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040125 B | | (15) 14/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-06198 | | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 12/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/015360 | 12/04/2018 |
| (30) 2018-062380 | 28/03/2018 | JP (87) WO2019/187173 | 03/10/2019 |

(51) **A61F 13/532**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

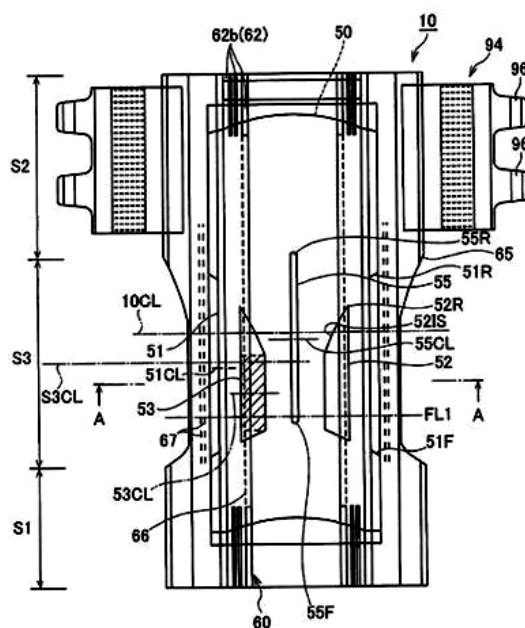
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) SHIMAZU, Takeshi (JP); NAKAO, Hitomi (JP); MIYAZAKI, Hirokazu (JP); MIYAMAE, Naomu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể làm ngắn chiều dài của lõi thẩm hút đủ theo hướng chiều rộng và có thể cải thiện sự thoải mái ở thời điểm mặc hơn nữa. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm vùng đũng (S3) bao gồm trung tâm theo hướng dọc, vùng bên phía trước (S1) được đặt ở phía trước của vùng đũng, vùng bên phía sau (S2) được đặt ở phía sau của vùng đũng, và lõi thẩm hút (50) được bố trí ít nhất là trong vùng đũng. Lõi thẩm hút có cặp rãnh bên (52) được tạo ra kéo dài theo hướng dọc. Lõi thẩm hút bao gồm vùng trung tâm (RC) được kẹp giữa bởi các rãnh bên và vùng bên (RS) được đặt giữa rãnh bên và mép ngoài của lõi thẩm hút. Rãnh bên bao gồm phần rộng (53) có chiều dài theo hướng chiều rộng bằng với hoặc lớn hơn chiều dài theo hướng chiều rộng của vùng bên trong vùng đũng. Trung tâm (53CL) của phần rộng theo hướng dọc được đặt ở phía trước từ trung tâm (10CL) của vật dụng thẩm hút theo hướng dọc.



- (11) **1-0040126 B** (15) 14/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2019-06105 (85) 31/10/2019
(22) 08/05/2018 (86) PCT/US2018/031505 08/05/2018
(30) 62/503,902 09/05/2017 US (87) WO2018/208723 15/11/2018
62/652,812 04/04/2018 US
- (51) **A61K 9/00; A61K 38/00; A61P 9/00; A61K 47/00; A61K 31/00; A61K 45/00**
- (73) **SPACEMED-X LLC (US)**
8351 Gold Coast Drive, Unit 5 San Diego, CA 92126, US
- (72) WANG, Jin, Jean (US); YAKATAN, Gerald, J. (US); LIN, Ting, N. (CN); GAO, Jing, H. (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC LÀM THUYỀN GIẢM CHỨNG NHỊP TIM CHẬM HOẶC BỆNH TIM MẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hai hoặc nhiều hợp chất, trong đó mỗi hợp chất độc lập là chất ức chế phosphodiesteraza, chất đối kháng thụ thể adenosin, chất phong bế kênh canxi, chất chủ vận thụ thể histamin H₁, chất chủ vận thụ thể histamin H₂, chất đối kháng thụ thể histamin H₃, hoặc chất chủ vận thụ thể adrenergic β₂, trong đó dược phẩm được bào chế ở dạng liều dùng để tiêm hoặc dùng qua đường miệng và được sử dụng để điều trị hoặc làm thuyền giảm chứng nhịp tim chậm hoặc bệnh tim mạch ở đối tượng.

- (11) **1-0040127 B** (15) 14/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2021-00332
(22) 21/01/2021
(51) **C12Q 1/68**
(73) **CÔNG TY TNHH LIVESPO PHARMA (VN)**
Số 22, lô 7,8 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hòa Anh (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Nguyễn Thị Mai Phương (VN);
Trần Thị Mỹ (VN); Phạm Hồng Thuyết (VN); Đào Văn Quý (VN)
(54) **CHẾ PHẨM PROBIOTIC ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM ĐẠI TRÀNG VÀ
QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm probiotic để hỗ trợ điều trị bệnh viêm đại tràng và
chứng rối loạn tiêu hóa. Chế phẩm probiotic có chứa bào tử sống của hai chủng lợi
khuẩn *Bacillus subtilis* ANA3 và *Bacillus clausii* ANA39 được phân lập cho phép
phát triển tốt trong môi trường đại tràng giúp cân bằng pH và ức chế vi khuẩn gây
viêm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm probiotic này.

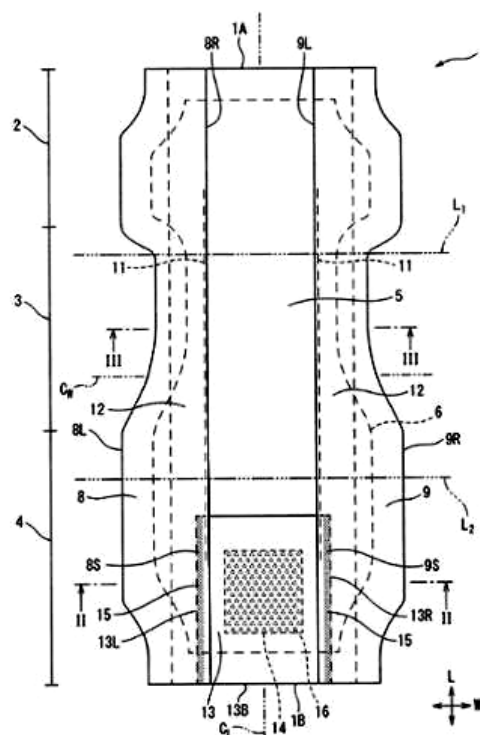
- (11) **1-0040128 B** (15) 14/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/09/2021 402A
(21) 1-2021-04037
(22) 02/07/2021
(51) **CI2Q 1/68**
(73) **Công ty TNHH LIVESPO PHARMA (VN)**
Số 22, lô 7, 8 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hòa Anh (VN); Bùi Thị Việt Hà (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Bùi Thị Huyền (VN); Trần Thị Mỹ (VN)
(54) **DUNG DỊCH PROBIOTIC ĐỂ HỖ TRỢ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ÂM ĐẠO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch probiotic để hỗ trợ ngăn ngừa và điều trị bệnh viêm âm đạo do nhiễm khuẩn gây ra. Dung dịch probiotic theo sáng chế chứa bào tử sống của vi khuẩn *Bacillus subtilis* ANA46, *Bacillus clausii* ANA39 và *Bacillus coagulans* ANA40 có khả năng sinh trưởng, phát triển và cân bằng pH sinh lý cho môi trường âm đạo, giúp ức chế vi khuẩn gây bệnh và tạo điều kiện cho vi khuẩn có ích phát triển, nhưng không gây kích ứng viêm. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch probiotic này.

- (11) **1-0040129 B** (15) 14/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-02768 (85) 15/05/2020
- (22) 05/11/2018 (86) PCT/EP2018/080114 05/11/2018
- (30) PCT/CN2017/111671 17/11/2017 CN (87) WO2019/096601 23/05/2019
 17207292.8 14/12/2017 EP
- (51) **A61K 8/46; A61Q 5/00; A61K 8/73; A61K 8/27; A61K 8/49**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
 Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) LIU Jingjing (CN); PI Yingying (CN); SUBRAMANIAN Raghupathi (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG CÁC CHẤT TRỊ GÀU LÊN DA ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc chứa một polyme guar biến tính cation có mức độ thay thế cation từ 0,35 đến 0,70, một chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxy hóa có công thức $RO(CH_2CH_2O)_nSO_3M$, trong đó R là một nhóm alkyl hoặc alken từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là một cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni, amoni được thế hoặc hỗn hợp của chúng; n là độ etoxy hóa từ 0,5 đến 3 và từ 0,01 đến 10% trọng lượng của một chất trị gàu được lựa chọn từ các chất trị nấm gốc azol, pirocton olamin, muối pyrithion kim loại, selen sulfua hoặc hỗn hợp của chúng; trong đó mức độ thay thế được đo bằng 1H NMR và quang phổ được ghi ở 25°C. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắng đọng các chất trị gàu lên da đầu bao gồm bước bôi thoa chế phẩm chăm sóc tóc này.

- (11) **1-0040130 B** (15) 14/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-03379 (85) 01/08/2018
(22) 03/02/2017 (86) PCT/JP2017/004049 03/02/2017
(30) 2016-019560 04/02/2016 JP (87) WO2017/135433 10/08/2017
(51) *C08J 5/18; B65D 85/52; A23B 7/00; B65D 85/50*
(73) 1. **KAWAKAMI, SHIGEKI (JP)**
22-44, Higashitoyonaka 4-chome, Toyonaka-shi, Osaka 5600003, Japan
2. **NISSHO CHEMICAL CO.,LTD (JP)**
2778-6, Motoyoshida-cho, Mito-shi, Ibaraki 3100836, Japan
3. **NISSAN STEEL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
44-1, Zezu Kadota, Kamo-cho, Kizugawa-shi, Kyoto 6191101, Japan
4. **GOING CO.,LTD (JP)**
13-1122, Mihogaoka, Ibaraki-shi, Osaka 5670047, Japan
(72) KAWAKAMI, Shigeki (JP); SASAKI, Masato (JP); NISHIBE, Kiyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÀNG BỌC CHỨC NĂNG, BAO BÌ CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ ĐỘ TƯƠI MỚI CỦA CÂY HOẶC THỰC PHẨM CHỨA TRONG ĐÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến màng bọc chức năng có khả năng hấp phụ và phân hủy tốt khí etylen, bao bì chức năng, và phương pháp duy trì độ tươi mới của cây hoặc thực phẩm.
Màng bọc chức năng theo sáng chế thu được bằng cách bổ sung hợp chất có khả năng xúc tác phân hủy etylen vào vật liệu chất dẻo làm màng bọc có hiệu quả hấp phụ etylen hoặc gắn hoặc làm lắng chất này lên bề mặt vật liệu chất dẻo làm màng bọc. Bao bì chức năng theo sáng chế thu được bằng cách bổ sung hợp chất có khả năng xúc tác phân hủy etylen vào vật liệu chất dẻo có hiệu quả hấp phụ etylen hoặc gắn hoặc làm lắng chất này lên bề mặt vật liệu chất dẻo. Ngoài ra, bao bì chức năng theo sáng chế thu được bằng cách thêm chất có khả năng xúc tác phân hủy etylen vào vật liệu chất dẻo có hiệu quả hấp phụ etylen, và hỗn hợp được đúc thành hình dạng xác định, hoặc vật liệu chất dẻo được đúc thành hình xác định và được gắn hoặc làm lắng chất này lên bề mặt vật liệu chất dẻo. Phương pháp duy trì độ tươi mới theo sáng chế bao gồm bước hấp phụ và phân hủy hoặc/và thải bỏ etylen được tạo ra từ cây hoặc tương tự sử dụng màng bọc chức năng hoặc bao bì chức năng.

- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040131 B | | (15) 14/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2020-00553 | | (85) 31/01/2020 | |
| (22) 13/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/015582 | 13/04/2018 |
| (30) 2017-149401 | 01/08/2017 | JP (87) WO2019/026354 | 07/02/2019 |
| (51) A61F 13/511; A61F 13/535; A61F 13/534 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan | | | |
| (72) TODA, Haruki (JP); MURAI, Takamasa (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng tạo ra ít bất tiện hơn cho người mặc và ít có khả năng làm tăng các tình trạng bệnh ở da như là loét do tư thế nằm hoặc hăm da. Vật dụng thẩm hút này bao gồm tấm trên (5) và thân thẩm hút (6) và có hướng theo chiều dài, hướng theo chiều rộng, và hướng theo chiều dày. Vật dụng thẩm hút còn bao gồm: chi tiết có độ ma sát thấp (14) được bố trí ở phía đối diện với da của tấm trên (5) ít nhất ở vùng phía sau (4), và có nhiều lỗ mở (16) mà đi sâu vào vật dụng thẩm hút theo hướng chiều dày; và tấm che phủ (13) được bố trí ở phía đối diện với da của chi tiết có độ ma sát thấp (14). Hơn nữa, mỗi trong số nhiều lỗ mở (16) được tạo cấu hình đặc biệt sao cho để có phần lỗ mở theo chu vi (17) được bố trí ở phía đối diện với da và phần gân (18) nhô ra hướng về phía không hướng vào da từ phần lỗ mở theo chu vi (17).



- (11) **1-0040132 B** (15) 14/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-05657 (85) 13/12/2018
(22) 09/05/2017 (86) PCT/EP2017/060990 09/05/2017
(30) 16174240.8 13/06/2016 EP (87) WO2017/215845 A1 21/12/2017
(51) **C11D 1/22; A01N 25/30; A01N 41/02; A01N 41/04; A01N 59/00; A01N 59/02; C11D 3/48; C11D 17/06; C11D 3/04; C11D 3/10; C11D 3/12; C11D 3/14; A01N 25/12; A01N 59/08**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) DAGAONKAR Manoj Vilas (IN); EARLA Saikumar (IN); GHOSH Somnath (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); NAIR Rohini Sukumaran (IN); SRAH Kunal Dhirajlal (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG CHỨA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT VÀ CHẤT PHỤ GIA KIỀM**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm dạng bột không chứa chất tẩy trắng để làm sạch các bề mặt cứng, chế phẩm này chứa:
(i) chất hoạt động bề mặt anion không phòng với lượng từ 1 đến 5% trọng lượng; và,
(ii) chất phụ gia không chứa phosphat có độ kiềm dự trữ ít hơn 40 ml của HCL 0,1 N trong dung dịch nước 1%; và,
(iii) chất mài mòn thứ nhất có giá trị Mohs từ 3 đến 5 và chất mài mòn thứ hai có giá trị Mohs từ 5,5 đến 7, tổng cộng chiếm từ 15 đến 70% trọng lượng chế phẩm nêu trên,
trong đó tỷ lệ giữa lượng của chất hoạt động bề mặt với chất phụ gia nêu trên là từ 1:0,5 đến 1:25.

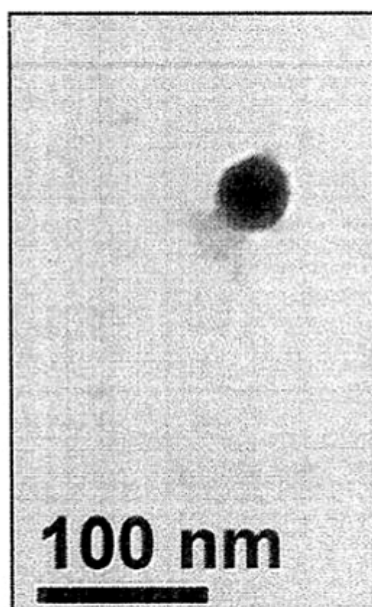
- (11) **1-0040133 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-06308 (85) 11/11/2019
(22) 10/04/2018 (86) PCT/EP2018/059161 10/04/2018
(30) 17170644.3 11/05/2017 EP (87) WO2018/206211 A1 15/11/2018
(51) **A61K 8/66; A61Q 11/00; A61K 8/73**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); PERISSINOTO Martina (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm enzym và carrageenan trong đó carrageenan chứa ít nhất 50% trọng lượng iota carrageenan và enzym bao gồm amylaza, oxyaza với oxy là chất nhận, haloperoxidaza hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) **1-0040134 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
(21) 1-2019-07388 (85) 26/12/2019
(22) 06/06/2018 (86) PCT/JP2018/021673 06/06/2018
(30) 2017-131677 05/07/2017 JP (87) WO2019/009003 10/01/2019
2017-131676 05/07/2017 JP
(51) **C23C 2/06; C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/26; C23C 2/28; C22C 18/00**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) HARADA Hiroki (JP); OKAI Kazuhisa (JP); KAJIYAMA Hiroshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÓ MÀNG PHỦ GỐC ZN-AL-MG NHÚNG NÓNG ƯU VIỆT VỀ
NGOẠI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có màng phủ gốc Zn-Al-Mg nhúng nóng ưu việt về ngoại quan. Tấm thép có màng phủ gốc Zn-Al-Mg nhúng nóng, màng phủ này chứa từ 1% theo khối lượng đến 22% theo khối lượng là Al và từ 0,1% theo khối lượng đến 10% theo khối lượng là Mg trên bề mặt của tấm thép, trong đó tỷ số cường độ đỉnh nhiễu xạ tia X của pha hợp chất Mg-Zn trong màng phủ, có nghĩa là, $MgZn_2/Mg_2Zn_{11}$, là 0,2 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0040135 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
(21) 1-2018-03113 (85) 18/07/2018
(22) 10/11/2016 (86) PCT/KR2016/012904 10/11/2016
(30) 10-2015-0182590 21/12/2015 KR (87) WO2017/111304 A1 29/06/2017
(51) *C12N 7/00; A23K 20/195; A61K 35/76*
(73) **INTRON BIOTECHNOLOGY, INC. (KR)**
(Sangdaewon-dong) #701~704, Jungang Induspia, 137, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13202, Republic of Korea
(72) YOON, Seong Jun (KR); JUN, Soo Youn (KR); KWON, An Sung (KR); HWANG, Soon Hye (KR); KANG, Sang Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN PODOVIRIDAE VIB-PAP-1 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến thể thực khuẩn Podoviridae Vib-PAP-1 (Số đăng ký: KCTC 12817BP) được phân lập từ tự nhiên và có thể đặc dụng tiêu diệt các tế bào *Vibrio parahaemolyticus*, có bộ gen được đại diện bởi trình tự nucleotit SEQ. ID. NO: 1, và phương pháp để ngăn ngừa và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* sử dụng chế phẩm có chứa thành phần hoạt tính là thể thực khuẩn nêu trên.



- (11) **1-0040136 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2018-03449
(22) 06/08/2018
(51) ***C10G 19/00; C10G 67/10; C10G 19/02***
(73) **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing, 100728, P. R. China
(72) YU, Zhongwei (CN); SUN, Yilan (CN); WANG, Zijian (CN); LIU, Hongquan (CN);
MA, Aizeng (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XĂNG CHỨA LƯU HUỖNH VỚI HÀM LƯỢNG THẤP TỪ PHÂN ĐOẠN DẦU MỎ CÓ NGUỒN GỐC TỪ CHUNG CÁT TRỰC TIẾP CHỨA LƯU HUỖNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất xăng chứa lưu huỳnh thấp từ naphtha dầu mỏ có nguồn gốc từ chung cát trực tiếp (straight run naphtha) chứa lưu huỳnh, phương pháp bao gồm các bước: cho naphtha dầu mỏ có nguồn gốc từ chung cát trực tiếp chứa lưu huỳnh tiếp xúc với dung dịch kiềm vô cơ dùng để rửa kiềm để loại bỏ hydro sulfua và phần lớn mercaptan trong naphtha. Naphtha sau khi rửa kiềm được rửa bằng nước rồi tiếp đó được cho tiếp xúc với chất xúc tác làm giàu. Phản ứng làm giàu được thực hiện dưới điều kiện 200-500°C và 0,2-3,0 MPa để thu được xăng có chỉ số octan nghiên cứu bằng 90 trở lên và hàm lượng lưu huỳnh dưới 10 µg/g.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040137 B | | (15) 15/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-06519 | | (85) 21/11/2019 | |
| (22) 27/03/2018 | | (86) PCT/IB2018/052072 | 27/03/2018 |
| (30) 102017000044701 | 24/04/2017 IT | (87) WO2018/197970 | 01/11/2018 |

(51) **D04B 15/68; D04B 15/32**

(73) **SANTONI S.P.A. (IT)**

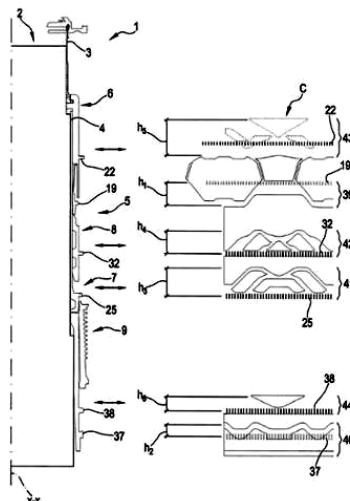
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy

(72) LONATI, Andrea (IT); ALGHISI, Mauro (IT); LODRINI, Maurizio (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN KIM CỦA MÁY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn bao gồm trống giữ kim (2) có các rãnh dọc (4) được bố trí xung quanh trục trung tâm (X-X) và các kim (3), mỗi kim được đặt trong một rãnh dọc tương ứng (4). Xích dẫn động (5) cho mỗi kim (3) được chèn vào từng rãnh dọc (4), nằm bên dưới kim tương ứng (3) và được đặt hoạt động giữa kim tương ứng (3) và cam kích hoạt (C). Xích dẫn động (5) bao gồm kim phụ (6) được bố trí trượt trong rãnh dọc tương ứng (4) bên dưới kim (3) và có đáy (19), trong đó đáy (19) có thể di chuyển theo hướng kính giữa vị trí hoạt động, trong đó nó được rút ra để gắn vào đường dẫn thứ nhất tương ứng được xác định bởi cam kích hoạt thứ nhất (39) và làm kích hoạt kim (3) và tạo thành mũi dệt, và vị trí không hoạt động, trong đó nó được rút lại để không gài với đường dẫn thứ nhất đã nêu (kim không hoạt động). Bộ chọn (9) được bố trí dưới kim phụ (6) và mũi dệt (7) được bố trí giữa kim phụ (6) và bộ chọn (9). Phần tử kích hoạt (8) được bố trí trượt trong rãnh dọc tương ứng (4) giữa kim phụ (6) và bộ chọn (9), có thể được di chuyển theo chiều dọc đối với mũi dệt (7) và đối với kim phụ (6) và có thể được gài hoạt động với kim phụ (6) để chuyển đáy (19) của kim phụ (6) vào và giữ nó ở vị trí hoạt động tương ứng.



- (11) **1-0040138 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-05987 (85) 28/10/2019
(22) 22/03/2018 (86) PCT/EP2018/057298 22/03/2018
(30) PCT/CN2017/082065 26/04/2017 CN (87) WO2018/197118 A1 01/11/2018
17179526.3 04/07/2017 EP
(51) **A61K 8/27; A61Q 5/00; A61K 8/44; A61K 8/49; A61K 8/20; A61K 8/36**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHEN Guoqiang (CN); HOPTROFF Michael John (GB); JI Chengdong (CN); MIAO Miao (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỐNG GÀU CHỨA PYRITHIONE VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ĐA HÓA ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA CHẤT CHỐNG GÀU GỐC KẼM TRÊN DA ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể hơn là chế phẩm gội rửa, đặc biệt được ưu tiên dưới dạng dầu gội hoặc chất dưỡng, mà nó mang lại hiệu quả chống gàu như mong muốn với sự gia tăng tính ổn định của các vật liệu hoạt tính trên tóc/da đầu. Chế phẩm chăm sóc tóc theo sáng chế chứa các thành phần bao gồm:
(i) từ 0,01 đến 3% trọng lượng là pyrrithione kẽm;
(ii) từ 1 đến 5% trọng lượng là axit amin; và
(iii) từ 0,1 đến 5% trọng lượng là hợp chất kẽm bổ sung.

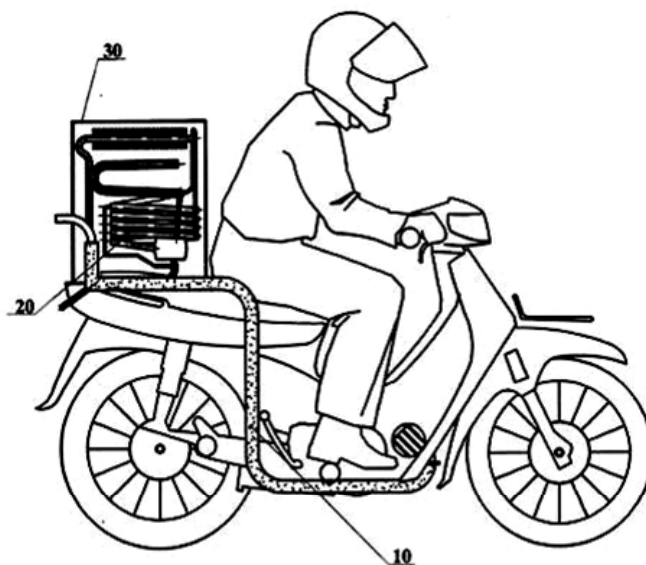
- (11) **1-0040139 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2019 380A
(21) 1-2019-03884 (85) 18/07/2019
(22) 21/12/2017 (86) PCT/JP2017/046044 21/12/2017
(30) 2016-249020 22/12/2016 JP (87) WO2018/117244 A1 28/06/2018
(51) ***C12N 15/09; C12Q 1/37; A61K 45/06; A61P 19/02; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 43/00; A61P 9/00; C07K 16/38; C07K 19/00; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 5/10; C12P 21/02; A61K 38/55; A61K 45/00***
(73) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) NISHIMIYA Daisuke (JP); HASHIMOTO Ryuji (JP); SATO Toshiyuki (JP);
KIMURA Takako (JP); YAMASAKI Atsushi (JP); INOUE Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PEPTIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI TÁC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PEPTIT NÀY, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến peptit có trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 30 và ức chế hoạt tính proteaza. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra peptit này, chế phẩm và dược phẩm chứa peptit này.

- (11) **1-0040140 B** (15) 15/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
(21) 1-2020-05473
(22) 23/09/2020
(30) 201911305489.2 18/12/2019 CN
(51) **C02F 1/52; C02F 9/00; C02F 1/26**
(73) **JINZHENG ECO-TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1 Ruida Road, Laishan District, Yantai, Shandong, China, 264000
(72) LI, Yuebiao (CN); LIN, Huijie (CN); LI, Hui (CN); LI, Guoliang (CN); YAN, Hongzhi (CN); WAN, Changyin (CN); ZHANG, Zhuo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CÓ HÀM LƯỢNG MUỐI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý nước có hàm lượng muối cao, bao gồm các bước sau đây: bước 1, bằng bộ phận cô đặc dạng màng thứ nhất, cô đặc nước thô; bước 2, với sự hỗ trợ của bộ phận khơi mào quá trình kết tinh, trộn nước thô được cô đặc, khơi mào quá trình kết tinh bằng tinh thể mầm, và, xả các tinh thể kết tủa; bước 3, với sự hỗ trợ của bộ phận kết thúc quá trình kết tinh, trước tiên, đưa nước đầu ra của bộ phận khơi mào quá trình kết tinh vào, sau đó, kết thúc quá trình kết tinh, thứ hai, xả các muối hỗn tạp kết tủa; bước 4, với sự hỗ trợ của bộ phận lọc cơ học, chất lỏng được xả từ bộ phận kết thúc quá trình kết tinh chảy qua bộ phận lọc cơ học, tách tinh thể mầm dư và hạt keo tụ; bước 6, với sự hỗ trợ của bộ phận cô đặc dạng màng thứ hai, nước muối cô đặc đi vào bộ phận cô đặc dạng màng thứ hai để cô đặc.

- (11) **1-0040141 B** (15) 16/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2022 412A
(21) 1-2022-02930
(22) 10/05/2022
(51) **B01D 53/34; F25B 27/02**
(73) **TRƯỜNG CƠ KHÍ, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
305-C10 Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Lương (VN); Phạm Hữu Tuyền (VN); Nguyễn Thế Trực (VN); Nguyễn Duy Tiến (VN); Nguyễn Đức Khánh (VN); Trần Đăng Quốc (VN); Khổng Vũ Quảng (VN)
(54) **HỆ THỐNG THÙNG BẢO QUẢN LẠNH TRÊN XE MÁY SỬ DỤNG MÁY LẠNH HẤP THỤ**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thùng bảo quản lạnh trên xe máy sử dụng máy lạnh hấp thụ, bao gồm: đường thải (10) được lắp trực tiếp vào ống thải của động cơ xe máy; máy lạnh hấp thụ (20), là loại máy lạnh hấp thụ NH₃/H₂O, sử dụng nguồn năng lượng nhiệt của khí thải được dẫn từ động cơ xe máy thông qua đường thải (10), để tạo ra nhiệt lạnh; thùng chứa (30) để chứa hàng hóa cần bảo quản lạnh, trong đó máy lạnh hấp thụ (20) được bố trí bên cạnh thùng chứa (30), tốt hơn là phía sau thùng chứa, để cung cấp nhiệt lạnh cho không gian bên trong thùng chứa này; trong đó: đường thải (10) được bố trí dọc theo chiều dài xe và tại đoạn gần cuối của đường thải nơi máy lạnh hấp thụ (20) sẽ được bố trí, đường thải được chia thành hai đường, đường ống chính (14) là phần ống truyền nhiệt của khí thải cho máy lạnh hấp thụ (20), đường ống phụ (15) có tiết diện nhỏ hơn đường ống chính (14), trên đường ống này có cụm van điều khiển việc thải một phần khí thải của động cơ xe máy ra ngoài môi trường, tùy theo chế độ tải và tốc độ của xe máy.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040142 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/12/2021 | 405A |
| (21) 1-2021-04825 | | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | | (86) PCT/CN2020/070976 | 08/01/2020 |
| (30) 201910016466.3 | 08/01/2019 CN | (87) WO2020/143684 | 16/07/2020 |
| 201910173454.1 | 07/03/2019 CN | | |
| 201910219440.9 | 21/03/2019 CN | | |
| 201910696741.0 | 30/07/2019 CN | | |

(51) **H04N 19/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

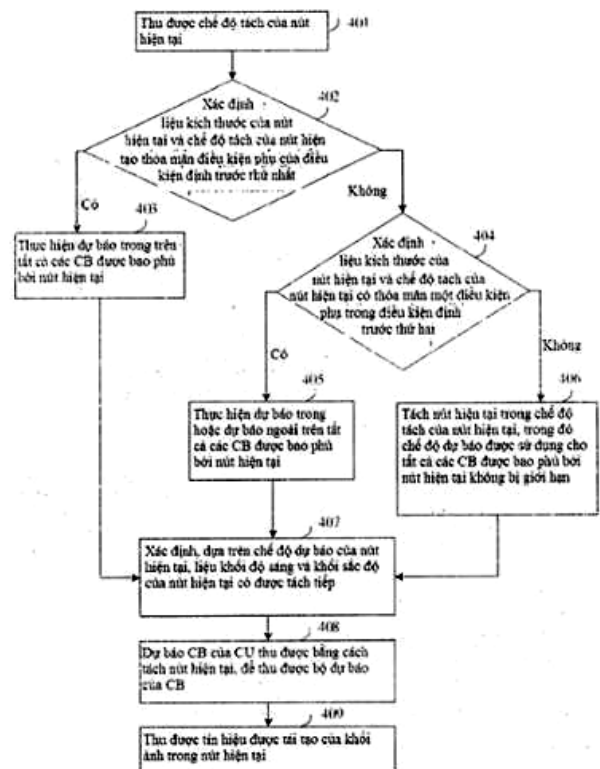
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG DỰ BÁO ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống dự báo ảnh, và vật lưu trữ. Phương pháp bao gồm: (401) thu được chế độ tách của nút hiện tại, trong đó nút hiện tại là khối ảnh trong khối cây mã (coding tree unit, CTU) trong ảnh hiện tại; (402) xác định, dựa trên chế độ tách của nút hiện tại và kích thước của nút hiện tại, liệu nút hiện tại thỏa mãn điều kiện thứ nhất; và (403) khi xác định rằng nút hiện tại thỏa mãn điều kiện thứ nhất, thực hiện dự báo trong trên tất cả các khối mã (Coding Block, CB) thuộc nút hiện tại, để thu được các bộ dự báo của tất cả các CB thuộc nút hiện tại. Theo phương pháp nêu trên, dự báo trong được thực hiện trên tất cả các CB của nút hiện tại, sao cho bước xử lý song song cho tất cả các CB của nút hiện tại có thể được triển khai. Điều này cải thiện hiệu năng xử lý dự báo ảnh; và tăng tốc độ xử lý mã hóa.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040143 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/11/2020 | 392A |
| (21) 1-2020-04878 | | (85) 25/08/2020 | |
| (22) 20/08/2018 | | (86) PCT/CN2018/101279 | 20/08/2018 |
| (30) 62/628,799 | 09/02/2018 | US | (87) WO2019/153708 |
| | 62/645,911 | 21/03/2018 | US |
| | 62/716,580 | 09/08/2018 | US |

(51) **H04B 7/04; H04B 7/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

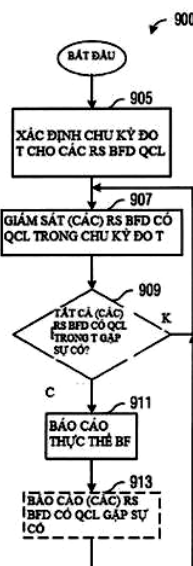
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KWON, Young Hoon (US); XIA, Pengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CHÙM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo các chùm bao gồm các bước xác định khoảng chu kỳ đo theo các chu kỳ của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) dò sự cố chùm (beam failure detection, BFD) tuần hoàn của tập RS BFD, trong đó các RS BFD của một hoặc nhiều RS BFD của tập hợp RS BFD có mối quan hệ gần như cùng vị trí (quasi-co-located, QCL) với các RS giải điều biến (demodulation RS, DMRS) của các phân tiếp nhận kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) được giám sát bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), giám sát tập con của một hoặc nhiều RS BFD có mối quan hệ QCL với các DMRS của các phân nhận PDCCH được giám sát bởi UE xảy ra trong suốt chu kỳ đo, và xác định rằng các phép đo của tất cả các RS BFD trong tập con của một hoặc nhiều RS BFD không thỏa mãn ngưỡng cụ thể, và dựa vào đó, báo cáo thực thể sự cố chùm (beam failure, BF).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040144 B | (15) 17/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-04919 | | (85) 09/09/2019 | |
| (22) 10/08/2018 | | (86) PCT/CN2018/099875 | 10/08/2018 |
| (30) 201710686415.2 | 11/08/2017 CN | (87) WO2019/029674 | 14/02/2019 |

(51) **H04W 36/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

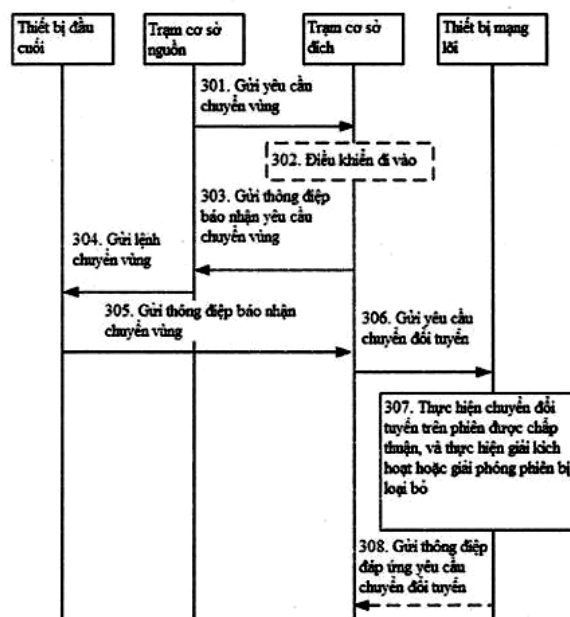
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIN, Yinghao (CN); OLOFSSON, Henrik (SE); HAN, Feng (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

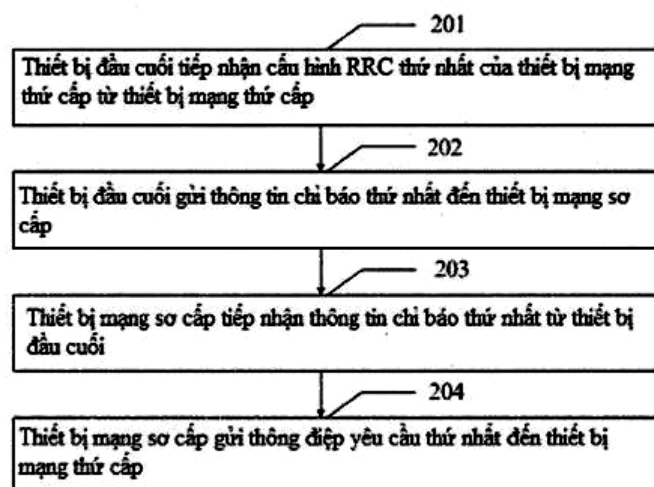
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm cơ sở nguồn, trạm cơ sở đích, thiết bị mạng lỗi, và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở nguồn, yêu cầu chuyển vùng đến trạm cơ sở đích, trong đó yêu cầu chuyển vùng được sử dụng để yêu cầu chuyển vùng phiên của thiết bị đầu cuối từ trạm cơ sở nguồn đến trạm cơ sở đích, và yêu cầu chuyển vùng bao gồm bộ nhận dạng của phiên được yêu cầu được chuyển vùng và thông tin chỉ báo của lát mạng tương ứng với phiên; và nhận, bởi trạm cơ sở nguồn, thông điệp đáp ứng chuyển vùng từ trạm cơ sở đích, trong đó thông điệp đáp ứng chuyển vùng bao gồm thông tin chỉ báo loại bỏ, và thông tin chỉ báo loại bỏ được sử dụng để chỉ báo thông tin nguyên nhân tương ứng với phiên, bị loại bỏ bởi trạm cơ sở đích do lát mạng, từ phiên được yêu cầu được chuyển vùng. Sáng chế có thể tăng tỷ lệ chuyển vùng thành công.



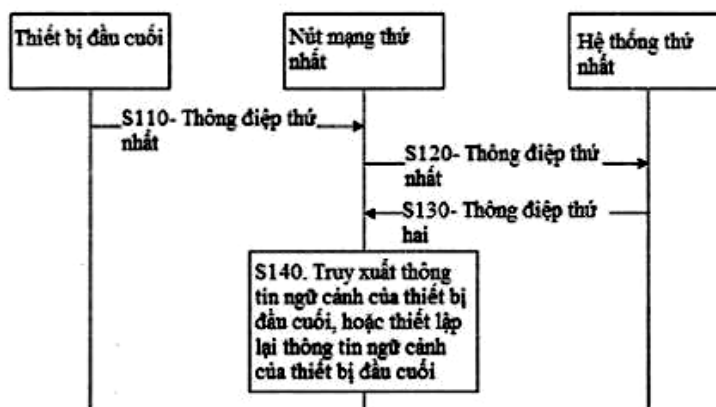
- (11) **1-0040145 B** (15) 17/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-05436 (85) 03/10/2019
 (22) 04/05/2018 (86) PCT/CN2018/085710 04/05/2018
 (30) 201710314196.5 05/05/2017 CN (87) WO2018/202165 08/11/2018
 (51) **H04W 76/18**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) PENG, Wenjie (CN); GUO, Yi (CN); DAI, Mingzeng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN VÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý sự cố, phương pháp chuyển vùng, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, thiết bị truyền thông, thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được, và hệ thống vi mạch, để tạo cách thức trong đó thiết bị đầu cuối tiếp nhận cấu hình tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) của thiết bị mạng thứ cấp và phân hồi sự cố cấu hình RRC. Phương pháp bao gồm các bước: nhận trực tiếp, bởi thiết bị đầu cuối, cấu hình RRC thứ nhất của thiết bị mạng thứ cấp từ thiết bị mạng thứ cấp; và khi cấu hình RRC thứ nhất gặp sự cố, gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị mạng sơ cấp để chỉ báo rằng cấu hình RRC thứ nhất gặp sự cố. Tốc độ cao hơn bởi vì thiết bị đầu cuối có thể nhận ngay cấu hình RRC từ thiết bị mạng thứ cấp. Ngoài ra, khi cấu hình RRC thứ nhất gặp sự cố, thiết bị đầu cuối báo cáo một đoạn thông tin chỉ báo thứ nhất to thiết bị mạng sơ cấp để chỉ báo rằng cấu hình RRC thứ nhất gặp sự cố. Do vậy, thiết bị mạng sơ cấp có thể xác định rõ, theo thông tin chỉ báo thứ nhất nhận được, rằng cấu hình RRC thứ nhất gặp sự cố, và sau đó có thể kích hoạt hoạt động tiếp theo.



- (11) **1-0040146 B** (15) 17/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2020-01407 (85) 10/03/2020
 (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/099819 10/08/2018
 (30) 201710685352.9 11/08/2017 CN (87) WO2019/029661 14/02/2019
 (51) **H04W 24/02; H04L 12/24**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); LUO, Haiyan (CN); XU, Xiaoying (CN);
 GENG, Tingting (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH
 ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền và thiết bị mạng. Phương pháp truyền bao gồm các bước: nhận, bởi nút mạng thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết lập kết nối kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) của thiết bị đầu cuối; gửi, bởi nút mạng thứ nhất, thông điệp thứ nhất đến hệ thống thứ nhất dựa trên thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ hai bao gồm thông tin nhận dạng của thiết bị đầu cuối, và thông tin nhận dạng của thiết bị đầu cuối được sử dụng bởi nút mạng thứ nhất truy xuất thông tin ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối mà được lưu trữ ở nút mạng thứ nhất, hoặc thông điệp thứ hai bao gồm thông tin ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp truyền theo các phương án thực hiện sáng chế, ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối có thể được quản lý hiệu quả khi một số chức năng của thiết bị mạng được tách thành các nút mạng khác nhau.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040147 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2022 | 407A |
| (21) 1-2021-07581 | | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | | (86) PCT/CN2020/075135 | 13/02/2020 |
| (30) 201910346068.8 | 26/04/2019 CN | (87) WO2020/215859 | 29/10/2020 |

(51) **H04W 4/021**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

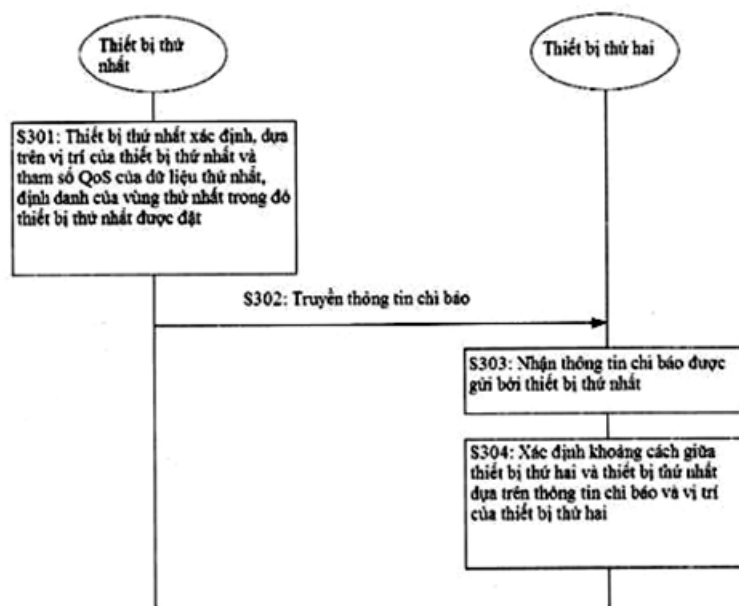
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); WANG, Junwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

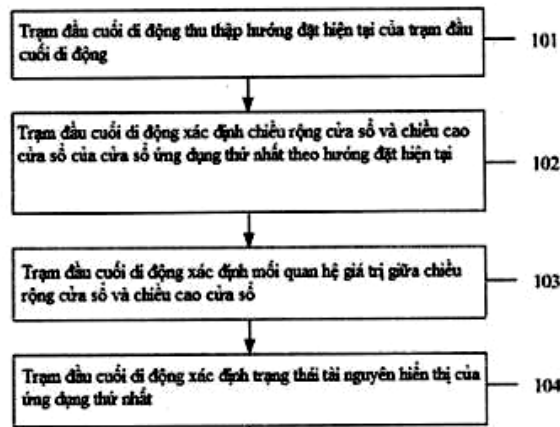
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống truyền thông, đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể được áp dụng cho internet xe cộ, chẳng hạn, V2X, LTE-V, và V2V, để giải quyết vấn đề, trong công nghệ đã biết, bộ nhận không thể xác định chính xác khoảng cách tương hỗ giữa bộ truyền bất kỳ và bộ nhận trên liên kết biên, và cải thiện khả năng ADAS hoặc tự lái của xe điện. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị thứ nhất xác định, dựa trên vị trí của thiết bị thứ nhất và tham số QoS của dữ liệu thứ nhất, định danh của vùng thứ nhất trong đó thiết bị thứ nhất được đặt, trong đó dữ liệu thứ nhất là dữ liệu được gửi bởi thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất chỉ báo định danh của vùng thứ nhất.

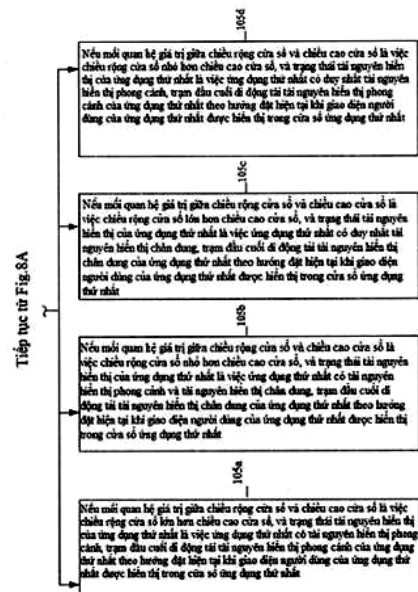


- (11) **1-0040148 B** (15) 17/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-02958 (85) 10/07/2018
- (22) 24/12/2015 (86) PCT/CN2015/098783 24/12/2015
- (87) WO2017/107155 29/06/2017
- (51) **H04M 1/725; G06F 3/0481**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YI, Hui (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NHIỀU CỬA SỔ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị nhiều cửa sổ ứng dụng bởi thiết bị đầu cuối di động, và thiết bị đầu cuối di động, để hiển thị nhiều cửa sổ ứng dụng trên một màn hình hiển thị dựa trên các trạng thái tài nguyên hiển thị của các cửa sổ ứng dụng. Phương pháp gồm: thu thập hướng đặt hiện tại của thiết bị đầu cuối di động; xác định chiều rộng cửa sổ và chiều cao cửa sổ của cửa sổ ứng dụng thứ nhất theo hướng đặt hiện tại; xác định trạng thái tài nguyên hiển thị của ứng dụng thứ nhất; và nêu mối quan hệ giá trị giữa chiều rộng cửa sổ và chiều cao cửa sổ là việc chiều rộng cửa sổ lớn hơn chiều cao cửa sổ, tải tài nguyên hiển thị phong cảnh của ứng dụng thứ nhất theo hướng đặt hiện tại khi giao diện người dùng của ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong cửa sổ ứng dụng thứ nhất; hoặc nếu mối quan hệ giá trị giữa chiều rộng cửa sổ và chiều cao cửa sổ là việc chiều rộng cửa sổ nhỏ hơn chiều cao cửa sổ, tải tài nguyên hiển thị chân dung của ứng dụng thứ nhất theo hướng đặt hiện tại khi giao diện người dùng của ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong cửa sổ ứng dụng thứ nhất.

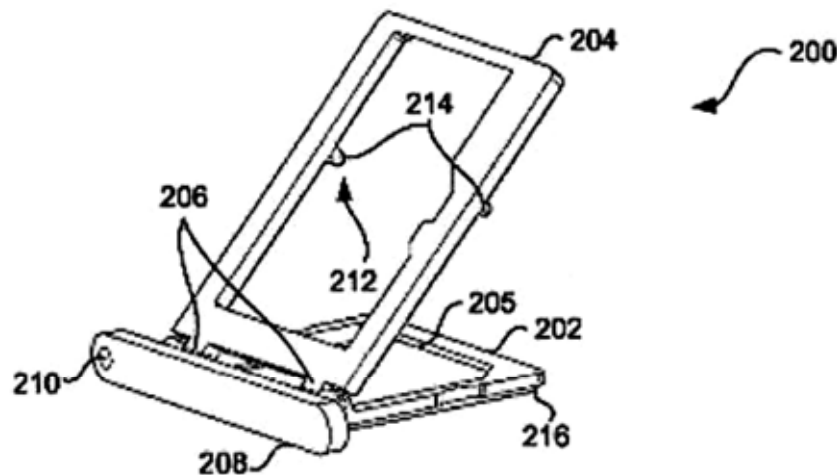


Đến Fig.8B



- (11) **1-0040149 B** (15) 17/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-05381 (85) 30/11/2018
(22) 28/04/2017 (86) PCT/CN2017/082546 28/04/2017
(30) 15/145,757 03/05/2016 US (87) WO2017/190636 09/11/2017
(51) **H01R 13/02; H04M 1/02**
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, China
(72) LEMPIAINEN Risto Juhani (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ NHẬN CÁC THẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp nhận các thẻ có các kích thước khác nhau được đề xuất để dùng với thẻ thứ nhất có kích thước thứ nhất [ví dụ, thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM), v.v.] và thẻ thứ hai có kích thước thứ hai (ví dụ, thẻ nhớ, v.v.). Khay lắp thẻ có phần thứ nhất và phần thứ hai, được tạo kết cấu nhằm được thao tác bằng tay để có sự định hướng thứ nhất và sự định hướng thứ hai. Sự định hướng thứ nhất phải sao cho phần thứ nhất của khay lắp thẻ được định vị để tiếp nhận tháo ra được thẻ thứ nhất, hoặc phần thứ hai của khay lắp thẻ được định vị để tiếp nhận tháo ra được thẻ thứ hai. Hơn nữa, sự định hướng thứ hai phải sao cho thẻ thứ nhất được xếp chồng lên thẻ thứ hai để được lắp tháo ra được trong thiết bị. Điều này cho phép truyền thông điện giữa thiết bị và thẻ thứ nhất khi thẻ thứ nhất được tiếp nhận tháo ra được trong phần thứ nhất của khay lắp thẻ, và hơn nữa cho phép truyền thông điện giữa thiết bị và thẻ thứ hai khi thẻ thứ hai được tiếp nhận tháo ra được trong phần thứ hai của khay lắp thẻ.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0040150 B | (15) 17/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/12/2021 | 405A |
| (21) 1-2020-00291 | (85) 15/01/2020 | | |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125318 | | 29/12/2018 |
| | (87) WO2020/133342 | | 02/07/2020 |

(51) **G02B 26/10; G02B 5/30; G02B 26/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

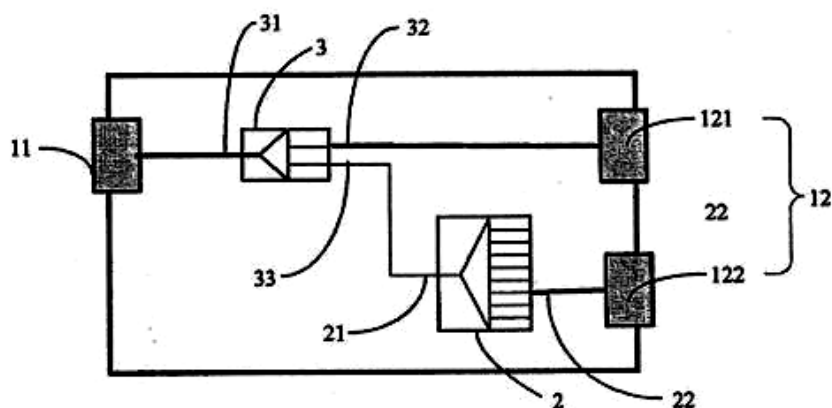
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Jinjin (CN); JIA, Xiaoqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHIA QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chia quang. Thiết bị chia quang này bao gồm vỏ và bộ chia quang đều và bộ chia quang không đều mà được bố trí trong vỏ. Cửa nạp ánh sáng và các đầu xuất ánh sáng được bố trí trên vỏ, và các bộ thích ứng sợi được bố trí trên các đầu xuất ánh sáng. Cửa nạp ánh sáng, bộ chia quang đều, bộ chia quang không đều, và các đầu xuất ánh sáng được nối, sao cho các đường dẫn quang được tạo giữa cửa nạp ánh sáng và các đầu xuất ánh sáng bằng cách sử dụng bộ chia quang đều và bộ chia quang không đều. Cửa nạp ánh sáng được nối với ít nhất một trong số đầu đưa ánh sáng vào của bộ chia quang đều và đầu đưa ánh sáng vào của bộ chia quang không đều, và bộ thích ứng sợi trên đầu xuất ánh sáng được nối với ít nhất một trong số đầu xuất ánh sáng ra của bộ chia quang đều và đầu xuất ánh sáng ra của bộ chia quang không đều. Kiểu thiết bị chia quang này có thể được sử dụng cùng với cáp quang mà có đầu nối sợi quang ở một đầu, sao cho công suất quang đầu ra của mỗi đầu xuất ánh sáng có thể được tạo cấu hình một cách linh hoạt dựa trên trạng thái phân bố người dùng trong khi sự cắm-và-chạy được thực hiện. Theo cách này, không chỉ khoảng cách phủ sóng dài được thực hiện, mà các nguồn tài nguyên tín hiệu quang học cũng không bị lãng phí và nhiều người dùng nhất có thể được phủ sóng.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040151 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06436 | | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 04/05/2017 | | (86) PCT/CN2017/083072 | 04/05/2017 |
| | | (87) WO2018/201398 | 08/11/2018 |

(51) **H04W 12/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

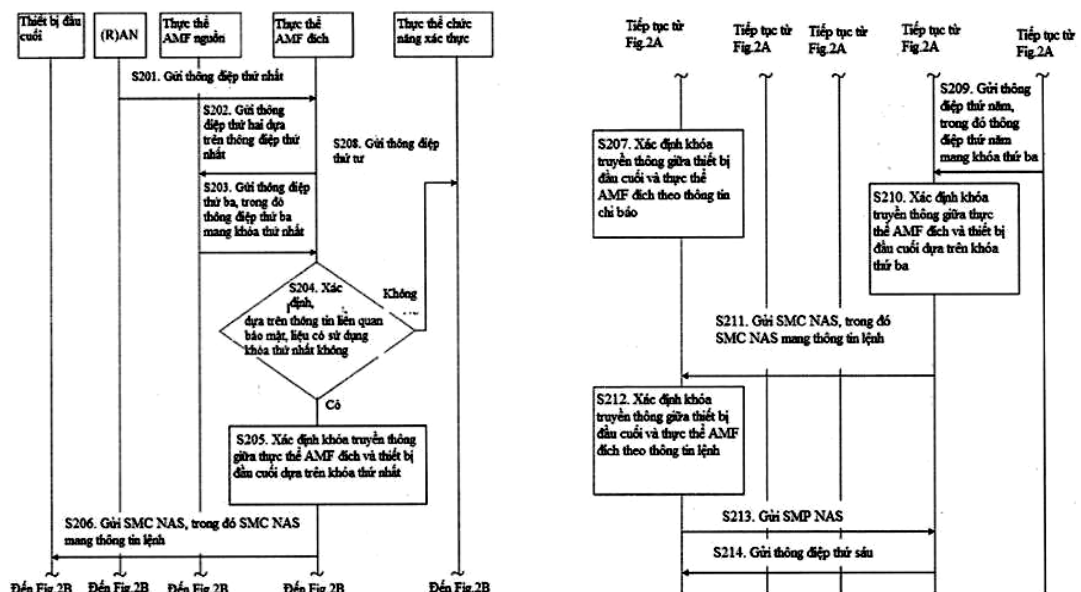
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jing (CN); PAN, Kai (CN); LI, He (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THẬP KHÓA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẢO MẬT KHI DI CHUYỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thu thập khóa, thiết bị đầu cuối, vật lưu trữ máy tính đọc được, phương pháp xử lý bảo mật khi di chuyển thiết bị đầu cuối và hệ thống truyền thông. Phương pháp thu thập khóa bao gồm các bước: nhận, bởi thực thể chức năng quản lý di động và truy nhập (access and mobility management function, AMF) đích, thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để yêu cầu đăng ký thiết bị đầu cuối; gửi, bởi thực thể AMF đích, thông điệp thứ hai đến thực thể AMF nguồn dựa trên thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ hai bao gồm bộ nhận dạng (Identifier, ID) của thiết bị đầu cuối; nhận, bởi thực thể AMF đích, thông điệp thứ ba từ thực thể AMF nguồn, trong đó thông điệp thứ ba mang khóa thứ nhất; xác định, bởi thực thể AMF đích, dựa trên thông tin liên quan đến bảo mật, liệu có sử dụng khóa thứ nhất hay không; và khi thực thể AMF đích xác định sử dụng khóa thứ nhất, xác định, bởi thực thể AMF đích, khóa truyền thông giữa thực thể AMF đích và thiết bị đầu cuối dựa trên khóa thứ nhất.



- (11) **1-0040152 B** (15) 17/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/12/2021 405A
 (21) 1-2021-03758
 (22) 23/06/2021
 (30) 202010592661.3 24/06/2020 CN

(51) **H04L 12/721**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

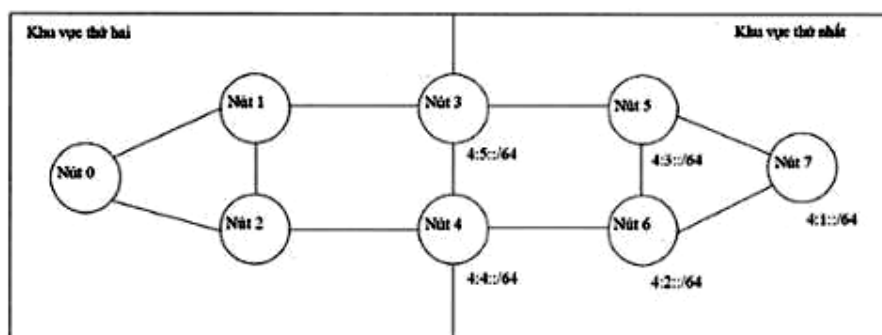
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LAN, Ruqin (CN); XU, Guoqi (CN); CHEN, Chuang (CN); LIU, Guoquan (CN); WANG, Zuliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

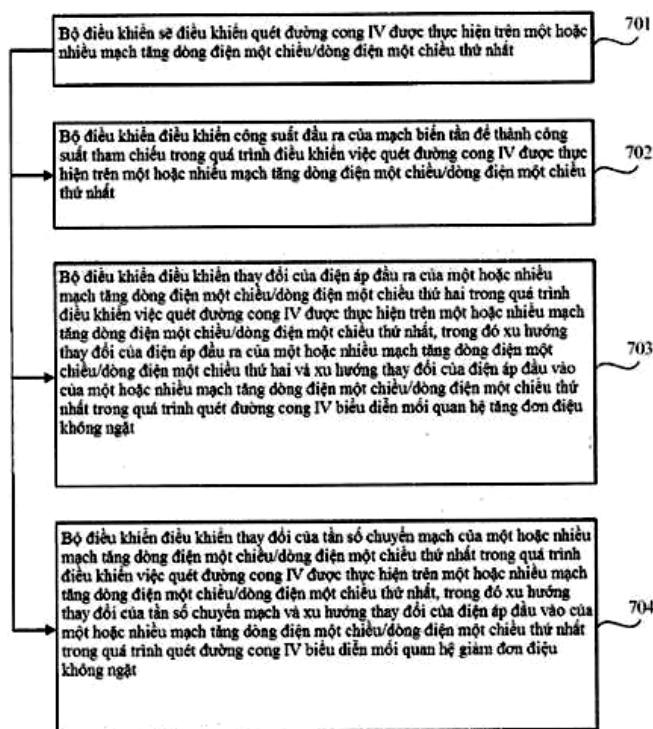
(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐỊNH TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP GỬI GÓI, NÚT ĐỊNH TUYẾN, HỆ THỐNG ĐỊNH TUYẾN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin định tuyến, phương pháp gửi gói, và thiết bị liên quan. Phương pháp được áp dụng cho mạng. Mạng bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai. Nút thứ nhất trong khu vực thứ nhất thu được thông tin định tuyến được kết tập, trong đó thông tin định tuyến được kết tập thu được bằng cách kết tập các đoạn thông tin định tuyến ban đầu, các đoạn thông tin định tuyến ban đầu tương ứng với N nút trong đoạn mạng, đoạn mạng được bao gồm trong khu vực thứ nhất, N nút trong đoạn mạng có thuật toán linh hoạt tương tự flex-algo, và thông tin định tuyến được kết tập mang bộ nhận dạng thuật toán được sử dụng để chỉ báo flex-algo và bộ nhận dạng (Identifier, ID) đoạn mạng được sử dụng để chỉ báo đoạn mạng. Nút thứ nhất gửi thông tin định tuyến được kết tập đến khu vực thứ hai, trong đó thông tin định tuyến được kết tập được sử dụng để chỉ báo nút trong khu vực thứ hai để gửi gói đến N nút trong đoạn mạng dựa trên thông tin định tuyến được kết tập. Theo phương pháp này, lượng thông tin định tuyến được gửi bởi khu vực thứ nhất đến khu vực thứ hai được giảm, và hiệu suất “làm tràn” định tuyến được cải thiện.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040153 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/06/2022 | 411A |
| (21) 1-2021-08506 | | (85) 31/12/2021 | |
| (22) 26/08/2020 | | (86) PCT/CN2020/111435 | 26/08/2020 |
| (30) 201910848724.4 | 09/09/2019 CN | (87) WO2021/047389 | 18/03/2021 |
| (51) H02M 7/12; H02J 3/38; H02M 1/14 | | | |
| (73) HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | | | |
| Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers 33 Antuoshan 6th Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518043, China | | | |
| (72) YU, Xinyu (CN); XIN, Kai (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN TẦN CHUỖI, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống điều khiển bộ biến tần chuỗi, và vật ghi máy tính đọc được, và thuộc lĩnh vực công nghệ quang điện. Phương pháp bao gồm: trong quá trình thực hiện quét đường cong IV trên một hoặc nhiều mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều thứ nhất, điều khiển thay đổi của điện áp đầu ra của một hoặc nhiều mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều thứ hai mà trên đó việc quét đường cong IV không cần được thực hiện, trong đó xu hướng thay đổi của điện áp đầu ra và xu hướng thay đổi của điện áp đầu vào của một hoặc nhiều mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều thứ nhất mà trên đó việc quét đường cong IV được thực hiện biểu diễn mối quan hệ tăng đơn điệu không ngắt. Do vậy, đối với mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều mà trên đó việc quét đường cong IV được thực hiện, hiệu điện thế giữa hai đầu của mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều không phải luôn ở tình trạng tương đối cao, sao cho dòng chông trên cuộn cảm đầu vào trong mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều có thể được giảm. Theo cách này, trường hợp sau có thể được tránh: Bảo vệ quá dòng được kích hoạt trên mạch tầng dòng điện một chiều/dòng điện một chiều do dòng chông cực lớn trên cuộn cảm đầu vào.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0040154 B | (15) 17/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2019 | 375A |
| (21) 1-2019-01870 | (85) 16/04/2019 | | |
| (22) 29/09/2016 | (86) PCT/CN2016/100828 | | 29/09/2016 |
| | (87) WO2018/058437 | | 05/04/2018 |

(51) **H04W 64/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

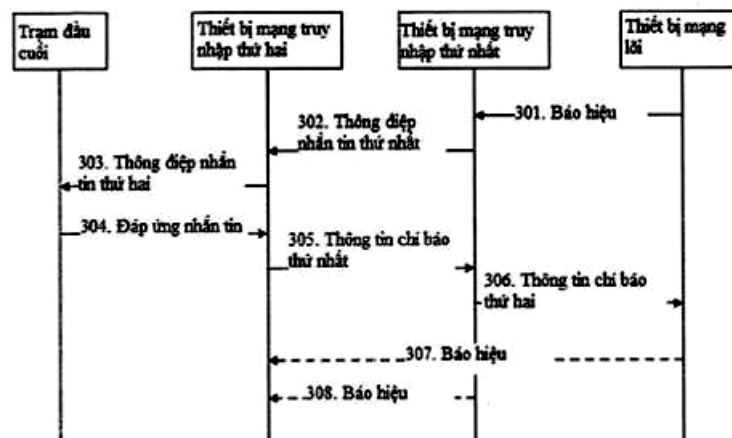
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DU, Jun (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

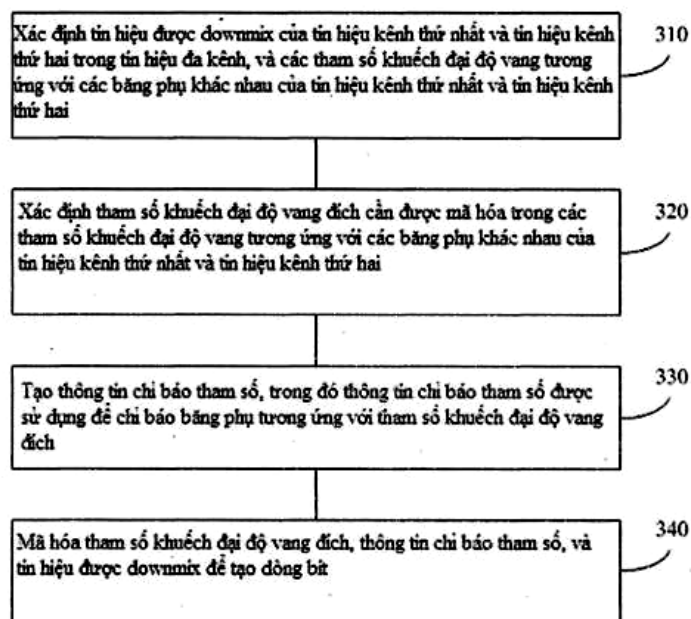
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được áp dụng cho hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông gồm khu vực nhắn tin, có ít nhất thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong khu vực nhắn tin, có đường truyền thông giữa thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng lõi, và phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất từ thiết bị mạng lõi, báo hiệu được gửi đến thiết bị đầu cuối; gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông điệp nhắn tin được sử dụng để nhắn tin thiết bị đầu cuối; và tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai. Theo các phương án thực hiện sáng chế, sau khi tiếp nhận báo hiệu được dành cho thiết bị đầu cuối được gửi bởi thiết bị mạng lõi, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất gửi thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và khi tiếp nhận thông điệp chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ hai, có thể biết rằng thiết bị đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và do vậy thực hiện xử lý tiếp theo thích hợp.



- (11) **1-0040155 B** (15) 17/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-06221 (85) 07/11/2019
- (22) 01/03/2018 (86) PCT/CN2018/077790 01/03/2018
- (30) 201710236773.3 12/04/2017 CN (87) WO2018/188424 18/10/2018
- (51) **H03M 7/30; H04S 7/00; G10L 19/008**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh, bộ mã hóa, và bộ giải mã. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: xác định tín hiệu được trộn xuống của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai trong tín hiệu đa kênh, và các tham số khuếch đại độ vang tương ứng với các băng phụ khác nhau của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai (310); xác định tham số khuếch đại độ vang đích cần được mã hóa trong các tham số khuếch đại độ vang tương ứng với các băng phụ khác nhau của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai (320); tạo thông tin chỉ báo tham số, trong đó thông tin chỉ báo tham số được sử dụng để chỉ báo băng phụ tương ứng với tham số khuếch đại độ vang đích (330); và mã hóa tham số khuếch đại độ vang đích, thông tin chỉ báo tham số, và tín hiệu được trộn xuống để tạo dòng bit (340). Hiệu suất mã hóa có thể được cải thiện.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040156 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2019-07130 | | (85) 17/12/2019 | |
| (22) 07/06/2018 | | (86) PCT/CN2018/090175 | 07/06/2018 |
| (30) 15/625,403 | 16/06/2017 | US (87) WO2018/228257 | 20/12/2018 |

(51) **H04W 16/14**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

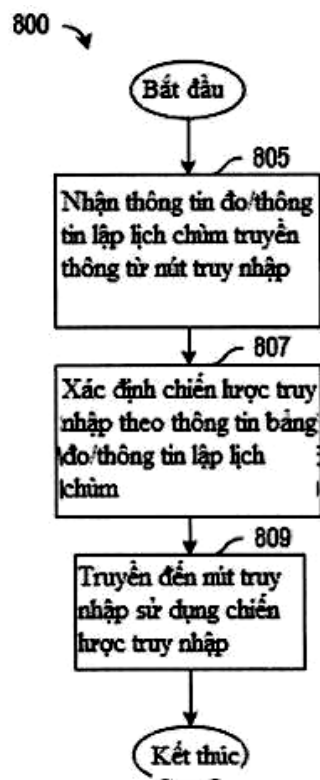
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Pengfei (CN); LI, Xiaocui (CN); LIU, Bin (CN); XU, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

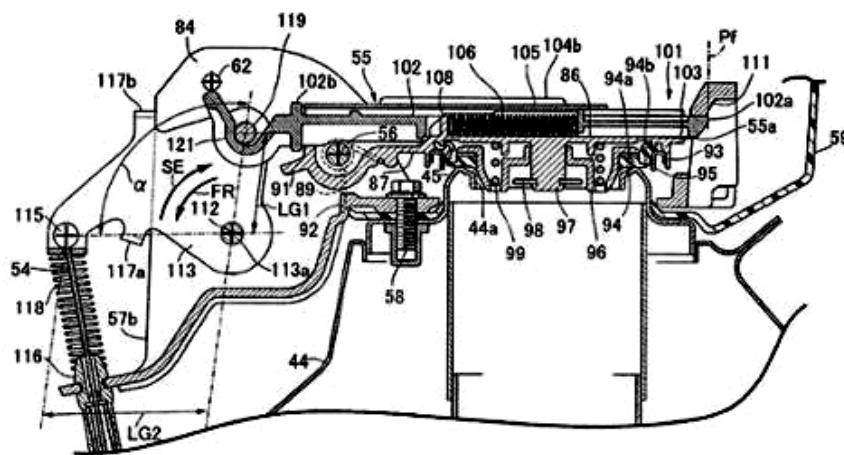
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ NÚT TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông với nút truy nhập bao gồm nhận thông tin bảng đo từ nút truy nhập, trong đó thông tin bảng đo được suy ra từ các phép đo của các kênh truyền thông giữa các nút truy nhập và các thiết bị người dùng được phục vụ bởi các nút truy nhập, xác định chiến lược truy nhập và tham số truy nhập liên kết cho kênh truyền thông chia sẻ theo thông tin bảng đo, và truyền phiên truyền UL trên kênh truyền thông chia sẻ theo tham số truy nhập liên kết sau khi truy nhập vào kênh truyền thông được chia sẻ.



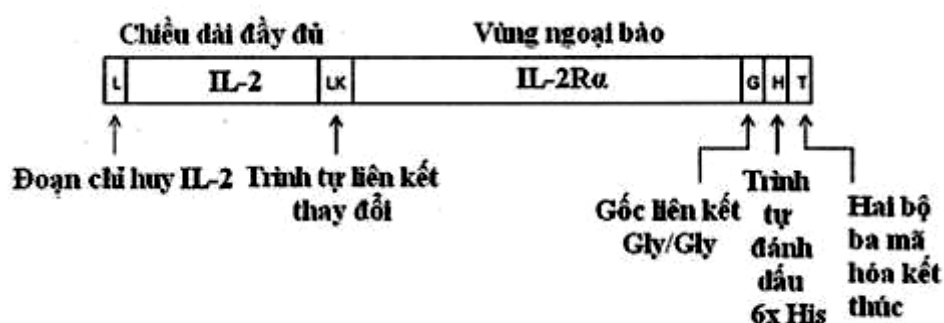
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0040157 B | | (15) 17/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/12/2021 | 405A |
| (21) 1-2021-05632 | | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | | (86) PCT/JP2020/014106 | 27/03/2020 |
| (30) 201941012504 | 29/03/2019 | IN (87) WO2020/203802 | 08/10/2020 |
| (51) B62J 35/00 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan | | |
| (72) HORIUCHI Tetsu (JP); KISHI Hiroshi (JP); JOHN Ponnaiah Glen (IN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) XE MÁY KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên (11) bao gồm: nắp bình nhiên liệu (55) mà được lắp khớp vừa trên bình chứa nhiên liệu (44) để được dịch chuyển một cách dễ dàng dọc theo quỹ đạo quanh đường trục (56) và chặn miệng rót nhiên liệu (44a) ở vị trí đóng; thân hạn chế (111) mà được bố trí tại vị trí ngoài quỹ đạo của nắp bình nhiên liệu (55) và được nối với bình chứa nhiên liệu (44); và vấu khóa (102a) mà được đỡ trên nắp bình nhiên liệu (55) và chịu sự dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất (Pf) mà tại đó vấu khóa (102a) nhô ra bên ngoài từ chu vi ngoài của nắp bình nhiên liệu (55), gài với thân hạn chế (111), và giữ nắp bình nhiên liệu (55) ở vị trí đóng và vị trí thứ hai (Ps) mà tại đó vấu khóa (102) thu về từ vị trí thứ nhất (Pf) và nhả gài ra khỏi thân hạn chế (111); bộ phận vận hành (113) mà được đỡ trên thân đỡ (57b) được nối với bình chứa nhiên liệu (44), được nối với vấu khóa (102a), và sinh ra lực dẫn động để nhả vấu khóa (102a) ra khỏi sự gài với thân hạn chế (111). Kết cấu này tạo ra xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên trong đó lực vận hành có thể được ngăn không cho tác động vào nắp bình nhiên liệu theo hướng mở trước khi nhả vấu khóa.



- (11) **1-0040158 B** (15) 17/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2017-00263 (85) 23/01/2017
 (22) 05/08/2015 (86) PCT/US2015/043792 05/08/2015
 (30) 62/033,726 06/08/2014 US (87) WO2016/022671 11/02/2016
 (51) **A61K 38/00; C07K 14/55**
 (73) **UNIVERSITY OF MIAMI (US)**
 1951 NW 7th Avenue, Miami, Florida 33136, United States of America
 (72) MALEK, Thomas (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp chứa (a) polypeptit thứ nhất chứa interleukin-2 (IL-2), trong đó polypeptit thứ nhất này có độ tương đồng trình tự ít nhất bằng 70% so với trình tự như nêu trong SEQ ID NO.2; và (b) polypeptit thứ hai, được dung hợp trong khung với polypeptit thứ nhất bằng gốc liên kết, trong đó gốc liên kết này có trình tự như nêu trong SEQ ID NO.13 và polypeptit thứ hai này chứa vùng ngoại bào của thụ thể interleukin-2 alpha, có hoạt tính sinh học của vùng ngoại bào của thụ thể interleukin-2 alpha, và trong đó polypeptit thứ hai này có độ tương đồng trình tự ít nhất bằng 70% so với trình tự như nêu trong SEQ ID NO.7, và trong đó protein dung hợp này có (1) hoạt tính IL-2 cao hơn IL-2 tự nhiên hoặc (2) hoạt tính kích thích IL-2 ổn định ở lymphô bào mang IL-2R *in vivo* cao hơn IL-2 tự nhiên; polynucleotit chứa trình tự nucleotit mã hóa protein dung hợp này; tế bào vật chủ chứa polynucleotit này; và phương pháp sản xuất protein dung hợp này.

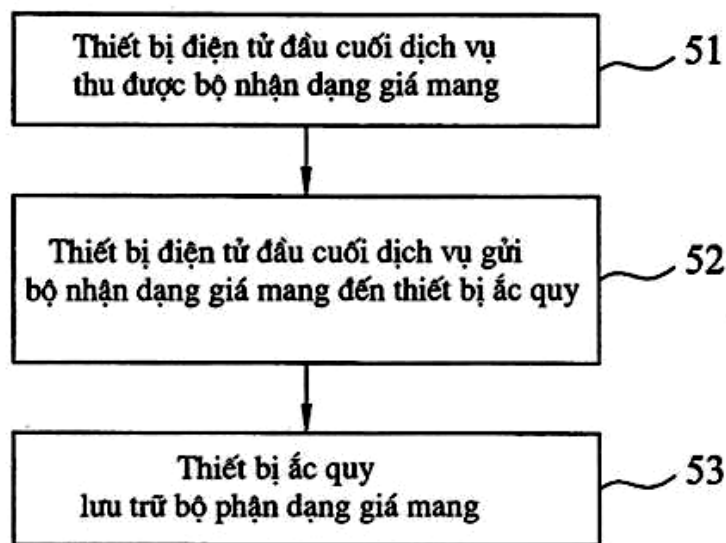


- (11) **1-0040159 B** (15) 17/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-02306 (85) 23/04/2020
- (22) 21/11/2018 (86) PCT/IB2018/059162 21/11/2018
- (30) PCT/IB2017/001520 05/12/2017 WO (87) WO2019/111084 13/06/2019
- (51) **C21D 8/04; C21D 9/48; C22C 38/14; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 1/25; C22C 38/02**
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) Kangying ZHU (CN); PERLADE Astrid (FR); JUNG Coralie (FR); Frédéric KEGEL (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI HÀN ĐIỂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt làm bằng thép có thành phần tính theo phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,25%, Mn: 3,5 - 8%, Si: 0,5 - 2,0%, Al: 0,03 - 2,0%, Ti ≤ 0,080%, Nb ≤ 0,080%, V ≤ 0,2%, V + Ti + Nb > 0,01%, S ≤ 0,010%, P ≤ 0,020%, N ≤ 0,008% ; và tùy bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, được thể hiện theo hàm lượng phần trăm khối lượng: Mo: 0,1 - 0,5%, Cr: 0,01 - 1%, B: 0,0005 - 0,004%, lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do việc nấu chảy, thép tấm đã được cán nguội này có vi cấu trúc có, trong phần bề mặt: 10% tới 30% austenit tồn dư, austenit tồn dư này có mặt dưới dạng các mảng có tỷ lệ kích thước ít nhất là 3 và dưới dạng các đảo mactensit austenit, dưới 8% các đảo mactensit austenit này có kích thước lớn hơn 0,5µm, tối đa 1% mactensit mới, tối đa 50% mactensit đã được ram và mactensit phục hồi chứa các kết tủa của ít nhất một nguyên tố được chọn trong số niobi, titan và vanadi. Phương pháp sản xuất nó và phương pháp tạo ra mối hàn điểm cũng được đề xuất.

- (11) **1-0040160 B** (15) 17/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2019-07368 (85) 26/12/2019
- (22) 17/07/2017 (86) PCT/EP2017/068057 17/07/2017
- (87) WO2019/015745 24/01/2019
- (51) ***C08G 63/181; C08G 63/85; C08K 3/34; C08G 63/82***
- (73) **TECHNIP ZIMMER GMBH (DE)**
Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany
- (72) SEIDEL, Eckhard (DE); LINKE, Rainer (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO RA POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra polyeste bao gồm phản ứng của axit đicarboxylic với butandiol với sự có mặt của chất xúc tác, trong đó trong quy trình này nhôm silicat được sử dụng, cũng như mô tả việc sử dụng nhôm silicat trong quy trình như vậy.

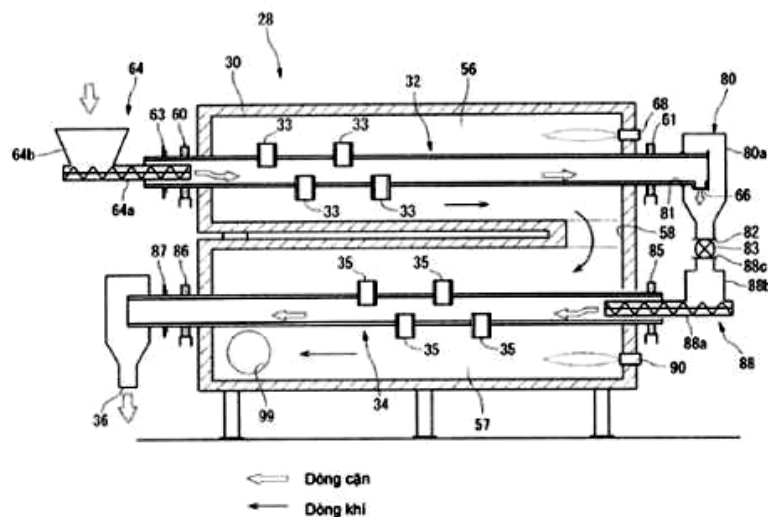
- (11) **1-0040161 B** (15) 17/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-01162
(22) 07/03/2019
(30) 107108023 09/03/2018 TW
(51) *H04W 4/80; G06K 17/00*
(73) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) Liang-Chi WANG (TW); Chung-Jui HUNG (TW); Yuh-Rey CHEN (TW); Po-Yu CHUANG (TW); Jen-Chiun LIN (TW); Te-Chuan LIU (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LIÊN KẾT ẮC QUI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên kết ắc qui, mà được thực hiện bởi thiết bị điện tử đầu cuối dịch vụ bao gồm bước thu được bộ nhận dạng giá mang tương ứng với thiết bị mang. Phương pháp này còn có bước gửi bộ nhận dạng giá mang đến thiết bị ắc qui qua truyền thông trường gần nhằm lưu trữ trong thiết bị ắc qui.



- (11) **1-0040162 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-01300
 (22) 14/03/2019
 (30) 2018-049795 16/03/2018 JP
 (51) **C10B 47/30**
 (73) **DAIDO STEEL CO., LTD.** (JP)
 1-10, Higashisakura 1-chome, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 461-8581 Japan
 (72) Kunio MATSUO (JP); Masashi KATO (JP); Makoto KITABAYASHI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **LÒ CACBON HÓA**

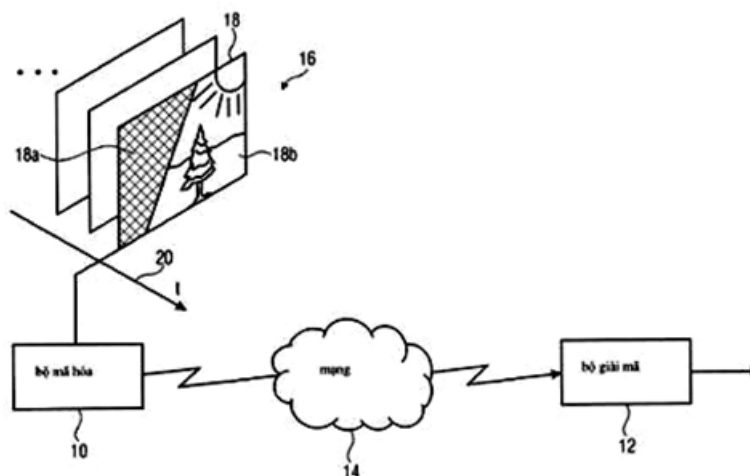
- (57) Sáng chế đề cập đến lò cacbon hóa chứa thân lò, bộ phận chung cất thứ nhất và bộ phận chung cất thứ hai, trong đó bên trong thân lò được chia thành các vùng bao gồm vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ nhất và vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ hai, bộ phận chung cất thứ nhất được bố trí trong vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ nhất, bộ phận chung cất thứ hai được bố trí trong vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ hai, bộ phận chung cất thứ hai chứa vật liệu gốm, vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ hai được tạo kết cấu để được kiểm soát để có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ nhất, và lò cacbon hóa được tạo kết cấu sao cho vật liệu được xử lý được nung nóng đến nhiệt độ được xác định trước trong vùng được kiểm soát nhiệt độ thứ nhất, và vật liệu được nung nóng để được xử lý sau đó được cấp vào bên trong bộ phận chung cất thứ hai.



- (11) **1-0040163 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
 (21) 1-2019-02773
 (22) 01/07/2013
 (30) 61/666,185 29/06/2012 US
 (51) **H04N 7/26; H04N 21/00**
 (62) 1-2015-00290

- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE);
 MARPE, Detlev (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA NỘI DUNG VIDEO, BỘ GIẢI
 MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP
 TRUYỀN DẪN DÒNG DỮ LIỆU**

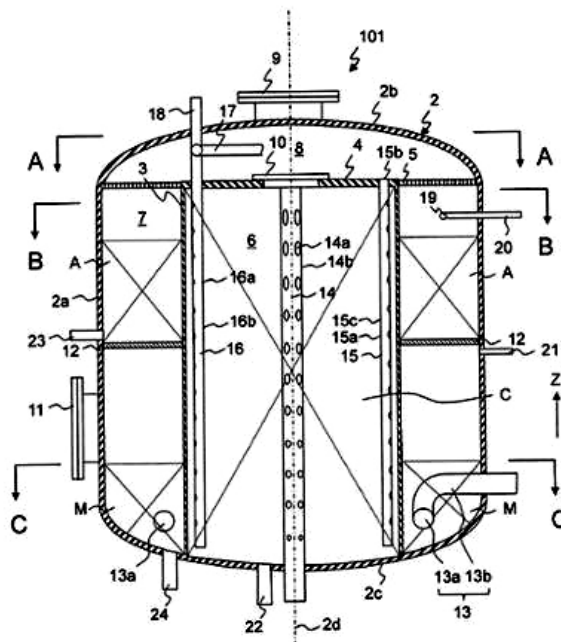
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa nội dung video, bộ giải mã và phương pháp giải mã dòng dữ liệu, phương pháp truyền dẫn dòng dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời gian phục hồi bộ giải mã, thông tin vùng quan tâm (region of interest - ROI) và/hoặc thông tin nhận dạng ô được chuyển bên trong dòng dữ liệu video ở mức cho phép truy cập dễ dàng bởi các thiết bị mạng như MANE hoặc bộ giải mã. Để đạt đến mức này, thông tin của các loại này được chuyển trong dòng dữ liệu video nhờ các gói được đặt rải rác trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác thuộc loại gói loại bỏ được, cụ thể, sự loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video được chuyển qua dòng dữ liệu video.



- (11) **1-0040164 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-07100 (85) 16/12/2019
 (22) 08/03/2018 (86) PCT/JP2018/008990 08/03/2018
 (30) 2017-099996 19/05/2017 JP (87) WO2018/211794 A1 22/11/2018
 (51) **C02F 1/42; B01J 47/04; B01J 49/09; B01J 47/028; B01J 49/08**
 (73) **ORGANO CORPORATION (JP)**
 2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan
 (72) YODEN Mitsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LOẠI KHOÁNG PHẦN NGUNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị loại khoáng phần ngung để tái sinh dễ dàng các chất trao đổi ion và làm giảm kích thước vùng lắp đặt.

Thiết bị loại khoáng phần ngung (1) theo sáng chế có: bình chứa trong (3) tạo ra không gian trong (6) mà được nạp chất trao đổi ion thứ nhất; bình chính (2) bao quanh bình chứa trong (3) và tạo ra không gian ngoài (7), trong đó không gian ngoài (7) được nạp ít nhất là chất trao đổi ion thứ hai và được đặt giữa bình chính (2) và bình chứa trong (3), bình chính (2) còn tạo ra không gian nối 8 thông với không gian ngoài (7); ống cung cấp phần ngung (14) cung cấp phần ngung cho không gian trong (6); và phần xả phần ngung (13) được lắp đặt ở bên dưới chất trao đổi ion thứ hai trong không gian ngoài (7) và xả phần ngung mà đã được xử lý bằng chất trao đổi ion thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040165 B | | (15) 20/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2020-05640 | | (85) 01/10/2020 | |
| (22) 04/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/014388 | 04/04/2018 |
| | | (87) WO2019/193672 | 10/10/2019 |

(51) **C04B 7/48; B02C 15/08**

(73) **1. TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)**

2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042 (JP)

2. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)

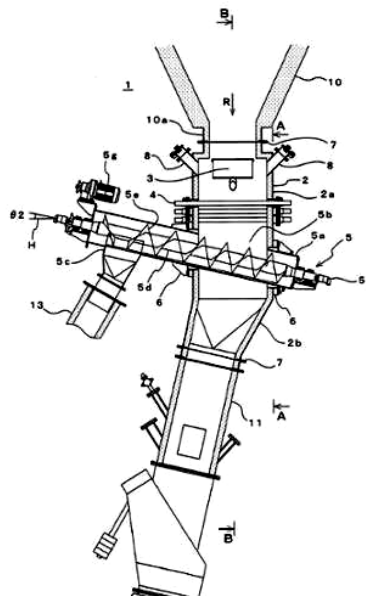
2-3-5, Daiba, Minato-ku, Tokyo 1358578 (JP)

(72) YAMAMOTO Yasushi (JP); MAEDA Yoshiaki (JP); YAMAGUCHI Kazuhiko (JP); MOTOYOSHI Kunio (JP); KIMURA Takayuki (JP); KAMADA Kouji (JP); IZUMI Kazushi (JP); UENO Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tách có khả năng phân tách một cách ổn định các loại bột như nguyên liệu xi măng bằng kết cấu đơn giản. Thiết bị phân tách (1) để phân tách một phần bột (nguyên liệu xi măng) (R) rơi vào máng (thân chính) (2), trong đó thiết bị phân tách được trang bị với vít tải (5) xuyên qua máng, một phần của ống (5a) hở ra bên trong máng, và phần nhận bột từ khoảng hở (đầu vào) (5b), và chi tiết tách va chạm (thanh tách va chạm) (4) được đặt phía bên trên vít tải trong máng, và va chạm với vật khi vật có kích cỡ xác định trước hoặc lớn hơn rơi xuống, và ngăn vật đó rơi thẳng xuống vít tải. Trục xoay (5d) của vít tải có thể nghiêng từ 5° đến 20° so với mặt phẳng ngang do đó một đầu của phía cửa xả của vít tải được đặt ở phía trên đầu còn lại và có thể trang bị với chi tiết dẫn hướng (3) để dẫn hướng bột rơi vào máng theo hướng của khoảng hở của vít tải.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040166 B | | (15) 20/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-04255 | | (85) 22/07/2020 | |
| (22) 11/12/2018 | | (86) PCT/JP2018/045476 | 11/12/2018 |
| (30) 2017-252423 | 27/12/2017 JP | (87) WO2019/131108 | 04/07/2019 |

(51) **A61F 13/551; A61F 13/58; A61F 13/56**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

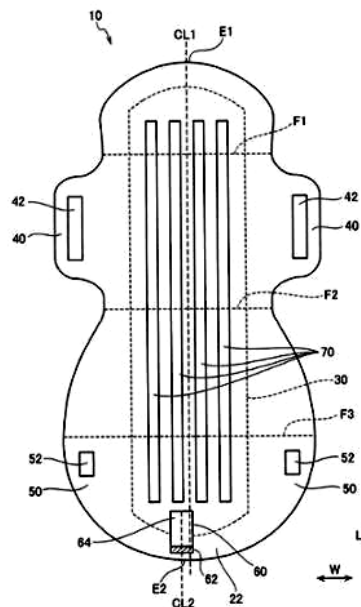
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ISHIKAWA Sei (JP); KURODA Kenichiro (JP); NODA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút trong đó dịch thể không dễ dàng rỉ ra khỏi thân thẩm hút trong khi thao tác chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm hướng trước và sau (L); hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước và sau; tấm đáy (22) đối diện phía đối diện với da của người mặc; các phần dính (42, 52, và 70) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy; và chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút có đường tâm của vật dụng (CL1) kéo dài theo hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều rộng. Chi tiết băng dùng để xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép đầu ở trước (E1) hoặc mép đầu ở sau (E2) của vật dụng thẩm hút theo hướng trước và sau. Chi tiết băng có đường tâm băng (CL2) kéo dài qua tâm của chi tiết băng và kéo dài theo hướng kéo dài của chi tiết băng. Chi tiết băng được tạo kết cấu đường tâm băng như vậy được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài.



(11) **1-0040167 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
 (21) 1-2018-05926
 (22) 26/12/2018
 (30) 62/612,160 29/12/2017 US

(51) **H01M 10/052**

(73) **GOGORO INC. (CN)**

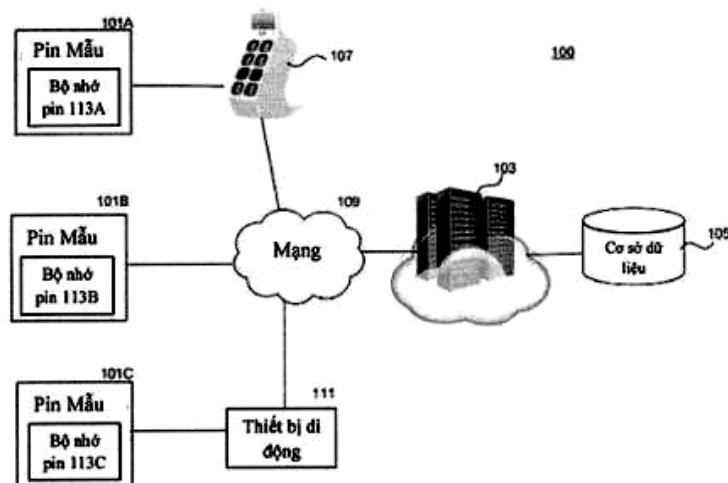
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) SHIH, I-Fen (TW); LAI, Yun-Chun (TW); CHUANG, Sheng-Chin (TW); Daniel Vickery (US); LUKE, Hok-Sum Horace (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẠC CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG TRAO ĐỔI ĐƯỢC, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy chủ kết hợp để sạc các thiết bị lưu trữ điện năng trao đổi được bố trí tại trạm trao đổi thiết bị (107). Phương pháp bao gồm, ví dụ, (1) nhận thông tin nhu cầu; (2) xác định kế hoạch sạc cho trạm trao đổi thiết bị tối thiểu một phần dựa trên tình trạng sạc (SoC, Stage-of-charge) của mỗi thiết bị lưu trữ điện năng trao đổi được bố trí tại các trạm trao đổi thiết bị, thông tin nhu cầu, và ngưỡng sạc cho mỗi thiết bị lưu trữ điện năng trao đổi được bố trí tại trạm trao đổi thiết bị; (3) tạo lệnh sạc cho mỗi thiết bị lưu trữ điện năng trao đổi dựa trên quy tắc sạc cho mỗi thiết bị lưu trữ điện năng trao đổi được; và (4) truyền lệnh sạc tới trạm trao đổi thiết bị.



- (11) **1-0040168 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/07/2021 400A
 (21) 1-2021-01348 (85) 15/03/2021
 (22) 16/09/2019 (86) PCT/US2019/051326 16/09/2019
 (30) 62/734,735 21/09/2018 US (87) WO2020/060931 A1 26/03/2020
 16/570,820 13/09/2019 US

(51) **H04B 7/0408**; H04W 52/02

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

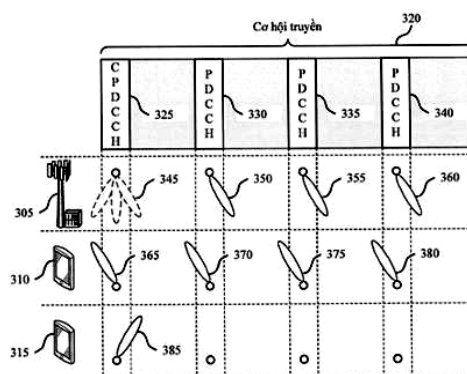
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAKRABORTY, Kaushik (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây. Cụ thể, các phương pháp, hệ thống, và thiết bị sử dụng kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) chung để chỉ báo các chùm truyền sẽ được sử dụng bởi trạm gốc trong cơ hội truyền hoặc chu kỳ để giám sát các không gian tìm kiếm. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát không gian tìm kiếm (trong một số trường hợp, bằng cách sử dụng chu kỳ) đối với PDCCH chung để xác định xem các chùm truyền liên kết với UE có được sử dụng trong cơ hội truyền hay không. Nếu có, thì UE có thể thức dậy trong ít nhất một phần của cơ hội truyền để thu thông tin bổ sung. Nếu PDCCH chung chỉ báo rằng không có chùm truyền nào liên kết với UE sẽ được sử dụng trong cơ hội truyền, thì UE có thể đi vào hoặc vào lại trạng thái ngủ. UE có thể chuyển sang chu kỳ mới để giám sát không gian tìm kiếm dựa vào thông tin được truyền trong PDCCH chung.



300

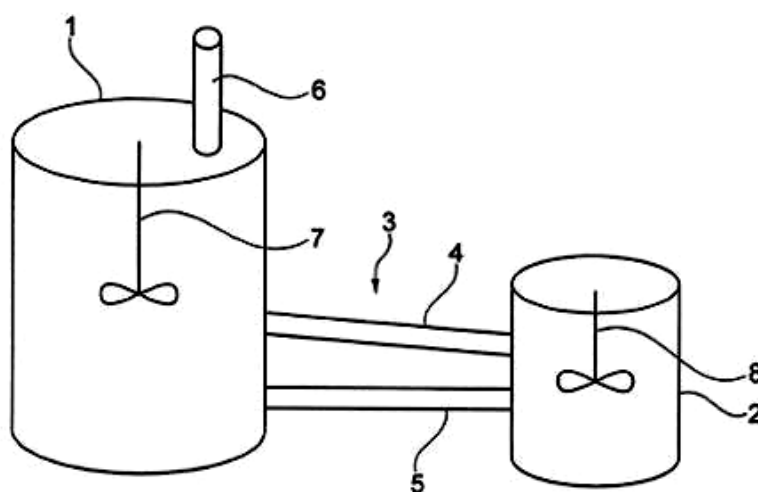
- (11) **1-0040169 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2019-06383 (85) 15/11/2019
(22) 20/04/2018 (86) PCT/IB2018/052745 20/04/2018
(30) 1706327.2 20/04/2017 GB (87) WO2018/193410 25/10/2018
(51) **C07D 405/14; A61K 31/506; A61P 35/00**
(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) READER, Michael (GB); WILSHER, Nicola Elizabeth (GB); SAUNDERS, Mark Henry (GB); BAGULEY, Paul Anthony (GB); LINDLEY, Colin Thomas (GB); MELLING, Robert Craig (GB); ADAMCZYK, Bozena Ewa (PL); SCARATI, Mirka (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẤT DẪN XUẤT 6-PYRIMIDIN-ISOINDOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ ERK1/2, CÁC TINH THỂ CỦA CHÚNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (2R)-2-(6-{5-clo-2-[(oxan-4-yl)amino]pyrimidin-4-yl}-1-oxo-2,3-dihydro-1H-isoindol-2-yl)-N-[(1S)-1-(3-flo-5-metoxyphenyl)-2-hydroxyetyl]propanamit, và cụ thể là đề cập đến các dạng vật lý mới của hợp chất này, quy trình điều chế hợp chất và các chất trung gian tổng hợp để sử dụng trong quy trình này, và các dạng chế phẩm mới chứa hợp chất này.

- (11) **1-0040170 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
(21) 1-2020-04014 (85) 10/07/2020
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/083903 07/12/2018
(30) 17207590.5 15/12/2017 EP (87) WO2019/115367 A1 20/06/2019
(51) **C09J 7/38; C09J 11/06**
(73) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
Henkelstrasse 67, 40589 Düesseldorf, Germany
(72) OLLAGNIER, Cecile (IE); SCHNEIDER, Anja (DE); VOSS, Andrea (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BĂNG VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI BAO GỒM BĂNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng bao gồm: i) lớp lót tách thứ nhất; và, ii) lớp chất kết dính nhạy áp được bố trí trên lớp lót tách thứ nhất này, trong đó lớp chất kết dính nhạy áp này thu được bằng cách hóa cứng chế phẩm chất kết dính bao gồm: a) copolyme gốc acrylic thu được từ hỗn hợp monome bao gồm ít nhất một este alkyl C1-C12 của axit (met)acrylic và ít nhất một monome axit được lựa chọn từ axit acrylic, axit metacrylic, axit maleic, axit fumaric và axit itaconic; b) chất liên kết ngang tạo chelat kim loại; c) ít nhất một nhựa dính; d) dung môi hữu cơ; và, một cách tùy ý e) các chất phụ gia. Băng này một cách tùy ý bao gồm iii) lớp lót tách thứ hai mà được bố trí trên phía kia của lớp chất kết dính nhạy áp đối diện với lớp lót tách thứ nhất.

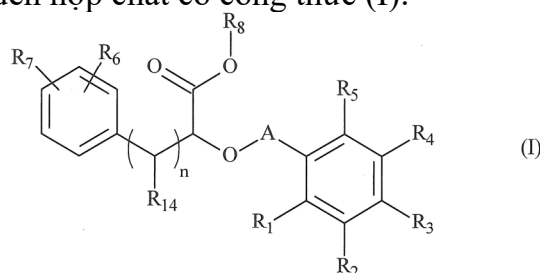
- (11) **1-0040171 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
(21) 1-2020-04503 (85) 05/08/2020
(22) 22/01/2019 (86) PCT/IB2019/050533 22/01/2019
(30) 62/620,769 23/01/2018 US (87) WO2019/145857 01/08/2019
(51) **C07D 277/36**
(73) **ADAMA MAKHTESHIM, LTD. (IL)**
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
(72) RUBINOV, Boris (IL); ZELL, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 5-CLO-2-[(3,4,4-TRIFLO-3-BUTEN-1-YL)THIO]-
THIAZOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ FLUENSULFON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế 5-clo-2-[(3,4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol bao gồm bước cho 2-[(3,4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol phản ứng với N-closucxinimit (NCS) với sự có mặt của nước, việc cải tiến bao gồm thực hiện bước cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với NCS với sự có mặt của lượng nước giảm. Sáng chế còn đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế 5-clo-2-[(3,4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol bao gồm bước cho 2-[(3,4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol phản ứng với N-closucxinimit (NCS) với sự có mặt của nước, việc cải tiến bao gồm thực hiện bước cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với lượng mol dư của NCS.

- (11) **1-0040172 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
(21) 1-2019-04335 (85) 07/08/2019
(22) 29/01/2018 (86) PCT/EP2018/052180 29/01/2018
(30) 17153818.4 30/01/2017 EP (87) WO2018/138368 A1 02/08/2018
(51) **C12M 1/107; C12M 1/33; C12M 1/00**
(73) **HERBST UMWELTECHNIK GMBH (DE)**
Goerzallee 305e, 14167 Berlin, Germany
(72) SPAHR, Marcel (DE); FECHTER, Leonhard (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thiết bị sản xuất khí sinh học để sản xuất khí sinh học, tốt hơn là từ rơm, trong đó cơ chất được cho lên men trong hai bình phản ứng (1, 2) theo cách tuần hoàn, sao cho quá trình tạo ra metan từ cơ chất chứa xenluloza và/hoặc lignoxenluloza có thể được cải thiện.



- (11) **1-0040173 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2018 364A
- (21) 1-2018-00134 (85) 11/01/2018
- (22) 22/06/2016 (86) PCT/EP2016/064417 22/06/2016
- (30) 1555753 23/06/2015 FR (87) WO2016/207216 29/12/2016
- (51) **C07D 495/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 35/00**
- (73) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Berkshire, Winnersh Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
- (72) Szlávik, Zoltán (HU); PACZAL, Attila (HU); Bálint, Balázs (HU); KOTSCHY, András (HU); CHANRION, Maïa (FR); GENESTE, Olivier (FR); DAVIDSON, James Edward Paul (GB); MURRAY, James Brooke (NZ); SIPOS, Szabolcs (HU); Proszenyák, Ágnes (HU)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT AXIT HYDROXY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

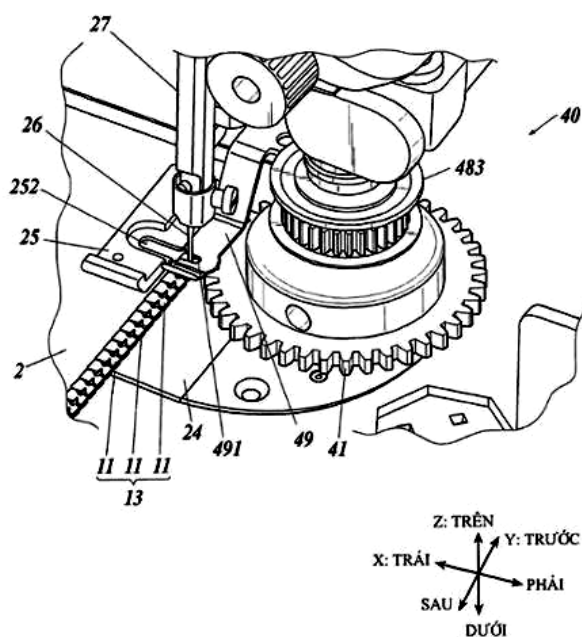


trong đó $R_1, R_2, R_3, R_4, R_5, R_6, R_7, R_8, R_{14}, A$ và n là như được định nghĩa trong phần mô tả.

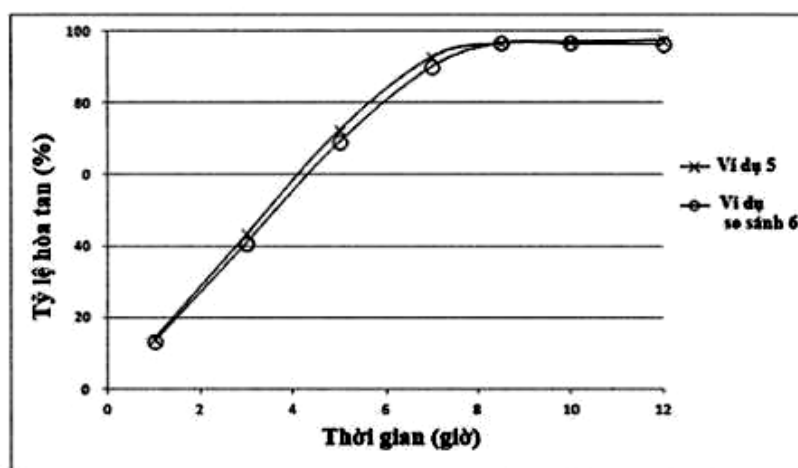
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế các hợp chất này, các dược phẩm chứa các hợp chất này, các tổ hợp của các hợp chất này với các tác nhân chống ung thư, và các dược phẩm chứa các tổ hợp này.

- | | | | | |
|--|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040174 B | | | (15) 20/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-02662 | | | (85) 11/05/2020 | |
| (22) 05/10/2018 | | | (86) PCT/JP2018/037351 | 05/10/2018 |
| (30) 2017-199564 | 13/10/2017 | JP | (87) WO2019/073922 | 18/04/2019 |
| | 2018-155088 | 22/08/2018 | | |
| (51) D05B 23/00; D05B 35/06; A44B 19/40 | | | | |
| (73) JUKI CORPORATION (JP) | | | | |
| | 2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 2068551 Japan | | | |
| (72) KAWAGUCHI, Wataru (JP); SUZUKI, Ichirou (JP); TAKASOE, Shuichi (JP); OWAKI, Yoshihiko (JP) | | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | | |
| (54) MÁY KHÂU | | | | |

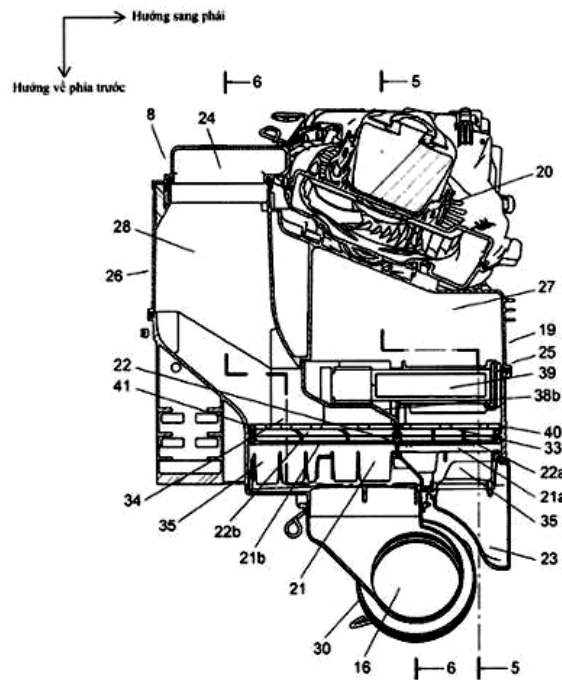
(57) Sáng chế đề cập đến máy khâu mà khâu bộ phận liên kết thành phần nối khớp của khóa trượt vào phần mép đầu của đoạn gia công. Khóa trượt bao gồm bộ phận liên kết thành phần nối khớp mà trong đó các thành phần nối khớp được liên kết với phần chuỗi. Máy khâu bao gồm như sau: cơ cấu nạp vải nạp đoạn gia công, cơ cấu truyền động tải khóa vận chuyển bộ phận liên kết thành phần nối khớp, cơ cấu truyền động tải khóa bao gồm, bánh răng vận chuyển có răng mà nối khớp với thành phần nối khớp trong bộ phận liên kết thành phần nối khớp, mô tơ vận chuyển mà áp dụng thao tác quay cho bánh răng vận chuyển, và phần dẫn hướng khóa mà dẫn hướng bộ phận liên kết thành phần nối khớp theo chiều mà giống với chiều nạp của đoạn gia công.



- (11) **1-0040175 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
- (21) 1-2020-00203 (85) 10/01/2020
- (22) 13/07/2018 (86) PCT/KR2018/007950 13/07/2018
- (30) 10-2017-0089900 14/07/2017 KR (87) WO2019/013583 17/01/2019
 10-2018-0007928 22/01/2018 KR
- (51) **A61K 9/20; A61K 9/28; A61K 31/426**
- (73) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
 35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si Gyeonggido 18623, Korea
- (72) YOON, Jae Hee (KR); KANG, Han (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hoạt chất và chất kiểm soát sự giải phóng để điều chỉnh sự giải phóng hoạt chất, trong đó hoạt chất là ít nhất một chất được chọn từ trong số mirabegron và muối được dụng của nó, và chất kiểm soát sự giải phóng là polyme hình thành hydrogel, polyme hình thành hydrogel là ít nhất một chất được chọn từ trong số polyetylen oxit, hydroxypropyl metyl xenluloza, hydroxypropyl xenluloza, natri cacboxymetylxenluloza, và hydroxyetyl xenluloza và có khối lượng phân tử trung bình dao động từ 100 000 đến 8 000 000. Sáng chế có khả năng ngăn chặn sự tạo ra tạp chất trong đó và kiểm soát hiệu quả sự giải phóng ít nhất một chất được chọn từ trong số mirabegron và muối được dụng của nó.



- (11) **1-0040176 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-05222 (85) 19/12/2017
 (22) 04/08/2016 (86) PCT/JP2016/003607 04/08/2016
 (30) 2015-176223 08/09/2015 JP (87) WO2017/043016 A1 16/03/2017
 (51) **D06F 58/02; D06F 58/22**
 (62) 1-2017-05145
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) NAKAI, Kouji (JP); ISONO, Yoshihiro (JP); YONEDA, Tomoaki (JP); MATSUDA,
 Shinichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY SẤY QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy sấy quần áo bao gồm tuyến hút không khí (25) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp từ cổng hút không khí (23) tới lồng quay, và tuyến xả không khí (26) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp tới cổng xả không khí (24) sau khi quần áo được làm khô bên trong lồng quay. Tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26) có mặt liền kề thứ nhất và mặt liền kề thứ hai (38b) mà tạo ra bộ trao đổi nhiệt cho phép sự trao đổi nhiệt qua lại giữa không khí làm khô đi qua tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26).



- (11) **1-0040177 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02596 (85) 07/05/2020
- (22) 11/10/2018 (86) PCT/JP2018/037873 11/10/2018
- (30) 2017-199085 13/10/2017 JP (87) WO2019/074041 A1 18/04/2019
- (51) **C09D 133/00; C09D 5/03; C09D 7/63; C09D 167/00**
- (73) **NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)**
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 Japan
- (72) HARA, Aya (JP); TSUJI, Tomoya (JP); YABUTA, Masami (JP); OGAWA, Hideaki (JP); SAITO, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU PHỦ DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng bột theo sáng chế có thể tạo màng phủ nhẵn có vẻ ngoài vượt trội, và có thể tạo thành màng phủ vượt trội khả năng chống va đập và vượt trội về khả năng chống trầy xước. Chế phẩm phủ dạng bột bao gồm nhựa acrylic (A) và nhựa polyeste (B) làm nhựa tạo màng phủ, trong đó nhựa acrylic (A) có nhóm epoxy, có tham số hòa tan SP(A) là 9,0 hoặc cao hơn và 12,0 hoặc thấp hơn, và có trọng lượng phân tử trung bình khối là 500 hoặc cao hơn và 4000 hoặc thấp hơn, và đương lượng epoxy trong nhựa acrylic (A) là 200 g/eq hoặc cao hơn và 500 g/eq hoặc thấp hơn, nhựa polyeste (B) có nhóm carboxyl và có tham số hòa tan SP(B) là 9,0 hoặc cao hơn và 11,0 hoặc thấp hơn, và giá trị tuyệt đối thu được bằng cách lấy tham số hòa tan SP(A) trừ đi tham số hòa tan SP(B), $|SP(A) - SP(B)|$, là 0 hoặc cao hơn và 2 hoặc thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo màng phủ.

- (11) **1-0040178 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-01273 (85) 05/03/2020
(22) 04/09/2018 (86) PCT/JP2018/032740 04/09/2018
(30) 2017-172532 07/09/2017 JP (87) WO2019/049860 A1 14/03/2019
(51) **A23L 7/109**
(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) HARIGAE, Takahiro (JP); HIRAUCHI, Toru (JP); IRIE, Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÌ SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến mì sợi, trong đó mì sợi này chứa thành phần tinh bột kháng tiêu hóa và do đó có hàm lượng hydrat cacbon thấp và không còn có đặc điểm kết cấu thô của mì sợi được thêm thành phần tinh bột kháng tiêu hóa, và phương pháp sản xuất mì sợi này. Mì sợi chứa thành phần tinh bột kháng tiêu hóa và có chất phủ chứa inulin được phủ lên đó. Lượng inulin được phủ lên mì sợi tốt hơn là lớn hơn hoặc bằng 0,01% khối lượng mì sợi. Chất phủ tùy ý chứa chất béo và dầu và/hoặc chất làm đặc polysacarit. Chất phủ tốt hơn là nhũ tương.

- (11) **1-0040179 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2017 353A
(21) 1-2017-01643 (85) 28/04/2017
(22) 02/07/2015 (86) PCT/KR2015/006802 02/07/2015
(30) 10-2014-0149894 31/10/2014 KR (87) WO2016/068443 06/05/2016
(51) **A23D 7/00; A23D 9/00; A23D 9/02; A23D 7/02**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) LEE, Eun Hye (KR); MIN, Keun Young (KR); MIN, Bock Ki (KR); LEE, Joo Hang (KR); KIM, Won Chul (KR); KIM, Chul Jin (KR); CHO, Jeong Goo (KR); JUNG, Dong Chul (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DẦU ĐƯỢC NHỮ HÓA BẰNG CHẤT CHIẾT CHỨA CHẤT CHỐNG OXY HÓA, DẦU ĂN CHỨA DẦU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẦU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dầu được nhũ hóa bằng chất chiết chứa chất chống oxy hóa, trong đó lexitin và dầu có thể ăn được được trộn với chất chiết ri đường, chất chiết nước tái sinh nhựa ion của quá trình tinh chế đường thô hoặc chất chiết lá ô liu, dầu ăn chứa chúng, và phương pháp sản xuất chúng. Theo sáng chế, dầu được nhũ hóa có thể kéo dài chu kỳ thay thế dầu ăn bằng cách kiểm soát sự tạo màu của dầu ăn khi đun nóng và duy trì chất lượng của thực phẩm chiên, tức là có thể có độ ổn định nhiệt rất tốt của màu không muốn, và dầu ăn chứa chúng có thể được sản xuất.

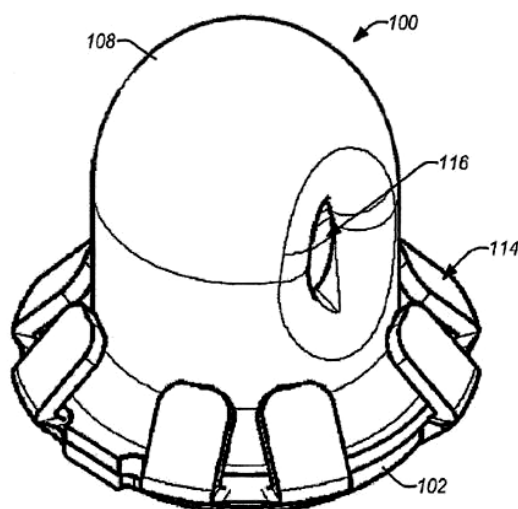
- (11) **1-0040180 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
(21) 1-2019-02238 (85) 02/05/2019
(22) 06/10/2017 (86) PCT/JP2017/036440 06/10/2017
(30) 2016-199419 07/10/2016 JP (87) WO2018/066688 A1 12/04/2018
(51) *C12N 1/20; C12R 1/08; C12R 1/07; C12P 1/04; C12P 21/04*
(73) **SDS BIOTECH K.K. (JP)**
3 Kanda-Neribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022 Japan
(72) Yuki TSUKAGOSHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI KHUẨN BACILLUS VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HỮU ÍCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy, mà nhờ phương pháp này các bào tử vi khuẩn *Bacillus* có thể được sản xuất một cách hiệu quả. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất các bào tử vi khuẩn *Bacillus*, bao gồm nuôi cấy vi khuẩn *Bacillus* trong môi trường lỏng chứa đường hoặc nguyên liệu thô là nguồn đường ở nồng độ từ 50,1g/l đến 100g/l ở thời điểm bắt đầu nuôi cấy, và sau đó trong quá trình nuôi cấy, bổ sung môi trường nuôi cấy mẹ có bổ sung cơ chất chứa đường hoặc nguyên liệu thô là nguồn đường và hợp chất chứa nitơ, và có tỷ lệ trọng lượng (tỷ lệ C/N) của các nguyên tử cacbon đối với các nguyên tử nitơ nằm trong khoảng từ 5,5 đến 13,5 vào môi trường lỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất hữu ích.

- (11) **1-0040181 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-05671 (85) 13/09/2021
- (22) 14/02/2020 (86) PCT/JP2020/005844 14/02/2020
- (30) 2019-026594 18/02/2019 JP (87) WO2020/170978 27/08/2020
- (51) **A61K 9/70; A61K 47/14; A61K 47/32; A61K 47/34; C09J 7/38; A61F 7/02; B32B 27/30; C09J 129/04; C09J 133/02; A61L 15/00**
- (73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)**
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
- (72) NAKASHIMA Kentaro (JP); TSURUSHIMA Keiichiro (JP); YOSHINAGA Takaaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MIẾNG DÁN LÀM MÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán làm mát bao gồm: lớp nền; lớp chất dính bám; và lớp lót để bảo vệ lớp chất dính bám, trong đó lớp chất dính bám chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 65 đến 85% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của lớp chất dính bám, polyalkylen glycol monooleat với lượng nằm trong khoảng từ 0,12 đến 0,7% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của lớp chất dính bám, rượu polyvinyl với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 10% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của lớp chất dính bám, axit polyacrylic với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của lớp chất dính bám, và parahydroxybenzoat với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của lớp chất dính bám, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng rượu polyvinyl với hàm lượng axit polyacrylic nằm trong khoảng từ 1,2:1 đến 5:1.

- | | | | |
|---|---|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040182 B | | (15) 20/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-00986 | | (85) 26/02/2019 | |
| (22) 25/07/2017 | | (86) PCT/US2017/043658 | 25/07/2017 |
| (30) 15/222,443 | 28/07/2016 | US | (87) WO2018/022579 |
| | | | 01/02/2018 |
| (51) A44C 15/00; A44C 7/00 | | | |
| (73) REIL, GORAN (US) | | | |
| | 521 W. Rosecrans Avenue, Gardena, CA 90248 (US) | | |
| (72) REIL, Vladimir (CA); REIL, Goran (US) | | | |
| (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA) | | | |
| (54) CHỐT CÀI AN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến chốt cài an toàn để giữ chặt phần khuyên xỏ khi xỏ khuyên. Phần khuyên xỏ được dẫn qua lỗ xỏ trong tấm để được cố định (nhưng có thể tháo rời) giữa cặp phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) uốn cong từ các cạnh của tấm vào trong vị trí trên mặt sau của tấm. Tấm chắn hình vòm (108) cũng được cố định đến mép của phần tấm (102) để bao quanh phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) trên mặt sau của chốt cài (100), tấm chắn hình vòm (108) có một hoặc nhiều lỗ thông để làm giảm tích tụ hơi ẩm trong tấm chắn hình vòm. Tấm chắn hình vòm (108) ngăn chặn một đầu của phần khuyên xỏ kéo dài giữa các phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) tiếp xúc với người dùng và khả năng làm thủng da. Phần tấm (102), tấm chắn hình vòm (108) và phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) có thể được sản xuất hiệu quả bằng cách tạo hình và dập từ mảnh kim loại đơn nhất.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo phần chốt cài để cố định phần khuyên xỏ khi xỏ khuyên.



- (11) **1-0040183 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-02454 (85) 28/04/2020
- (22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079164 24/10/2018
- (30) 17199284.5 30/10/2017 EP (87) WO2019/086311 A1 09/05/2019
- (51) **A61K 8/31; A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/39; A61K 8/41; A61K 8/891; A61K 8/06; A61K 8/365**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) AVERY Andrew Richard (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc có thể thu được bằng cách trộn một pha gel xả dưỡng với một nhũ tương chứa nước của một organopolysiloxan phi tuyến tính bao gồm các đơn vị monome của silsesquioxan có công thức $(RSiO_{3/2})_n$ trong đó $n = 1$,
R là một nhóm alkyl, tốt hơn là metyl, etyl hoặc propyl,
và các phân đoạn copolyme của polydialkylsiloxan; pha gel xả dưỡng được hình thành từ chất hoạt động bề mặt cation, hợp chất béo có nhiệt độ nóng chảy cao (25°C hoặc cao hơn) và chất mang chứa nước; và nhũ tương chứa nước của organopolysiloxan phi tuyến tính có pha nước liên tục chứa nước và hỗn hợp các chất hoạt động bề mặt không ion và cation và pha phân tán gồm organopolysiloxan phi tuyến tính và dầu hydrocacbon, trong đó tỷ lệ trọng lượng của organopolysiloxan phi tuyến tính so với dầu hydrocacbon là từ 40:60 đến 65:35.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040184 B | | (15) 20/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-02740 | | (85) 14/05/2020 | |
| (22) 17/10/2017 | | (86) PCT/CN2017/106596 | 17/10/2017 |
| | | (87) WO2019/075647 | 25/04/2019 |

(51) **H04L 29/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

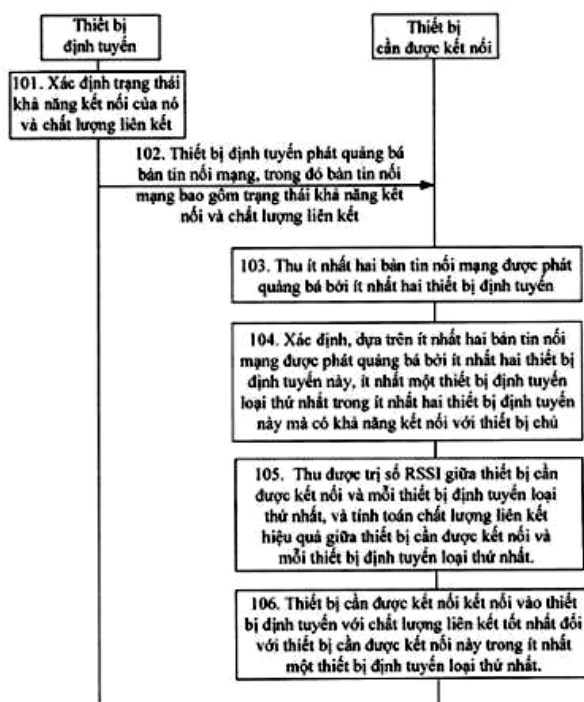
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp kết nối mạng và hệ thống mạng, để tránh thiết bị định tuyến vừa mới được kết nối không có khả năng kết nối mạng. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị định tuyến, trạng thái khả năng kết nối và chất lượng liên kết, trong đó trạng thái khả năng kết nối được sử dụng để chỉ ra trạng thái khả năng kết nối giữa thiết bị định tuyến và thiết bị chủ, và chất lượng liên kết được sử dụng để chỉ ra chất lượng liên kết của thiết bị định tuyến; thiết bị định tuyến là thiết bị chủ hoặc thiết bị phụ thuộc; và thiết bị chủ được kết nối trực tiếp vào phía mạng, và thiết bị phụ thuộc được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp vào thiết bị chủ; và phát quảng bá, bởi thiết bị định tuyến, bản tin thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm trạng thái khả năng kết nối và chất lượng liên kết.

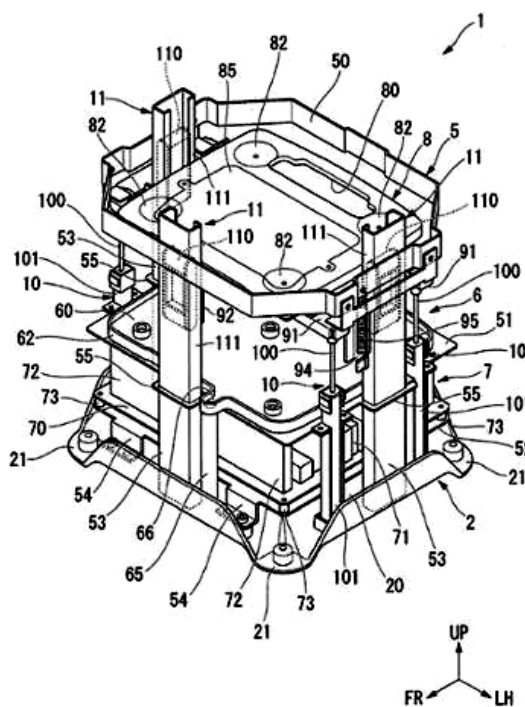


- (11) **1-0040185 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
(21) 1-2020-04163 (85) 17/07/2020
(22) 24/01/2019 (86) PCT/JP2019/002363 24/01/2019
(30) 2018-009692 24/01/2018 JP (87) WO2019/146726 A1 01/08/2019
(51) **D04H 3/147; A61F 13/511; A61L 15/24; D01F 8/04; A61F 13/15; A61F 13/514**
(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
(72) IKEDA, Shogo (JP); FUJII, Akihiro (JP); ZEISHO, Kazuya (JP); YAHANASHI, Masahiro (JP); TANAKA, Saori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI KHÔNG DỆT XƠ DÀI PHỨC HỢP SỬ DỤNG XƠ PHỨC HỢP VỎ/LỖI LỆCH TÂM Ở MỘT HOẶC CẢ HAI BỀ MẶT VÀ VẬT DỤNG VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt xơ dài: thích hợp cho phần tấm tiếp xúc với da hoặc tấm ngoài chống thấm của vật phẩm thấm hút để được sử dụng trong vật dụng vệ sinh; đạt được cả độ bền cao và độ phình mà tạo ra độ mềm nén đàn hồi; có các đặc tính bề mặt có thể được sử dụng thích hợp trong các vật dụng vệ sinh; và có khả năng gia công vượt trội. Sáng chế đề cập đến vải không dệt xơ dài phức hợp sử dụng, ở một hoặc cả hai bề mặt, vải không dệt xơ dài vỏ/lỗ lệch tâm bao gồm các xơ phức hợp vỏ/lỗ lệch tâm mà bao gồm ít nhất hai loại nhựa dẻo nhiệt, vải không dệt xơ dài phức hợp này khác biệt ở chỗ các xơ phức hợp vỏ/lỗ lệch tâm có mặt cắt ngang hình tròn hoàn hảo và được cấu tạo từ phần lõi cấu thành có điểm nóng chảy cao hình elip và phần vỏ cấu thành có điểm nóng chảy thấp, trong đó 100% bề mặt của các xơ được bao phủ bởi các phần vỏ cấu thành có điểm nóng chảy thấp, trong đó các phần vỏ này bao phủ các phần lõi với chiều dày nằm trong khoảng từ 100 đến 500nm ở mức nằm trong khoảng từ 30% đến 60% bề mặt của các xơ, và trong đó phần dày nhất của các phần vỏ này ít nhất bằng 25% bán kính của xơ. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng vệ sinh sử dụng vải không dệt xơ dài phức hợp này.

- | | | | |
|--|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040186 B | (15) 20/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-05117 | | (85) 08/09/2020 | |
| (22) 08/01/2019 | | (86) PCT/JP2019/000175 | 08/01/2019 |
| (30) 2018-044465 | 12/03/2018 JP | (87) WO2019/176242 A1 | 19/09/2020 |
| (51) H01M 50/209; H02J 7/00; H01M 50/249; B60L 53/80 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan | | | |
| (72) Akira KURAMOCHI (JP); Katsuyuki OKUBO (JP); Kazuhiro ITO (JP); Makoto MITSUKAWA (JP); Etsumi HANDA (JP); Takeo NUMATA (JP); Yuji HAYASHI (JP); Kenji TAMAKI (JP); Natsuko SOTA (JP); Kentaro IKEGAMI (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI ĐIỆN CỰC VÀ CƠ CẤU GIỮ | | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kết nối điện cực, bao gồm: bước đặt pin để đặt pin xách tay (45) lên bộ phận đặt pin (8); bước dịch chuyển để dịch chuyển bộ phận đặt pin (8) cùng với pin (45) chống lại lực đẩy của chi tiết đẩy (95); và bước kết nối để kết nối điện cực phía pin, bố trí ở phần đáy của pin (45), với phần điện cực (9), bố trí ở vị trí đối diện với vị trí nơi sẽ đặt pin (45), tương đối với bộ phận đặt pin (8) ở trạng thái pin (45) không được đặt trên bộ phận đặt pin (8). Sáng chế cũng đề xuất cơ cấu giữ để giữ pin xách tay (45) theo phương pháp này.



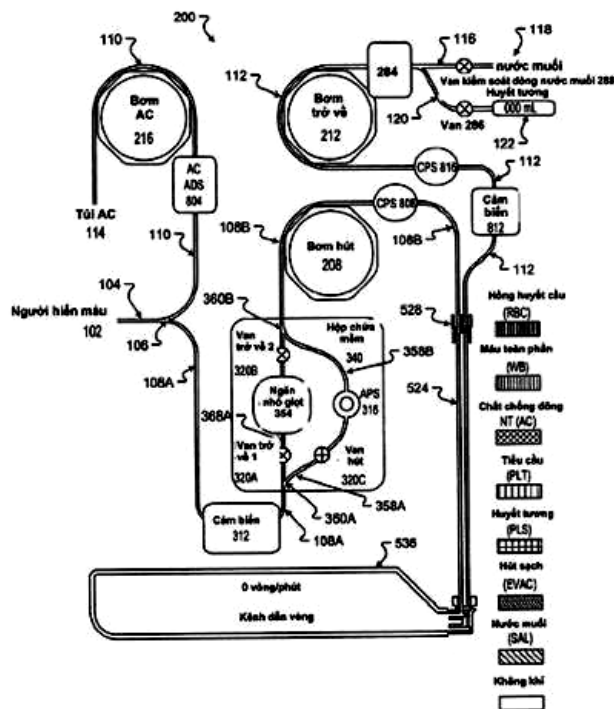
- (11) **1-0040187 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2014 315A
- (21) 1-2014-00371 (85) 07/02/2014
- (22) 12/07/2012 (86) PCT/EP2012/063626 12/07/2012
- (30) 61/507,150 13/07/2011 US (87) WO2013/007767 17/01/2013
11173846.4 13/07/2011 EP
- (51) **C07C 43/263; C07D 303/22; C07D 249/08; A01N 43/653; C07C 49/255**
- (73) **BASF AGRO B.V** (NL)
Groningsingel 1, 6835 Arnhem, The Netherlands
- (72) DIETZ, Jochen (DE); RIGGS, Richard (GB); BOUDET, Nadege (FR); LOHMANN, Jan Klaas (DE); CRAIG, Ian Robert (GB); HADEN, Egon (DE); LAUTERWASSER, Erica May Wilson (US); MÜLLER, Bernd (DE); GRAMMENOS, Wassilios (GR); Grote, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỢP CHẤT DIỆT NẤM ĐƯỢC THỂ 2-[2-HALOGENALKYL-4-(PHENOXY)-PHENYL]-1-[1,2,4] TRIAZOL-1-YL-ETANOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 2-[2-halogenalkyl-4-(phenoxy)-phenyl]-1-[1,2,4]triazol-1-yl-ethanol có công thức I được thể như được xác định trong phần mô tả, và các N-oxit, và các muối của chúng, phương pháp điều chế, các hợp chất trung gian để điều chế chúng. Sáng chế cũng đề cập đến hạt giống được phủ bởi ít nhất một hợp chất này và cũng đề cập đến các chế phẩm chứa ít nhất một hợp chất này.

- (11) **1-0040188 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
(21) 1-2020-00093 (85) 06/01/2020
(22) 22/06/2018 (86) PCT/US2018/038931 22/06/2018
(30) 62/523,893 23/06/2017 US (87) WO2018/237233 27/12/2018
(51) **A61K 31/55**
(73) **CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(72) Alcina ASCENSAO (NL); Brooke HUMPHREY (US); Ad VAN WESEL (NL)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỊT THU ĐƯỢC TỪ LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và chế phẩm để cải thiện chất lượng thịt thu được từ động vật. Theo một khía cạnh, phương pháp theo sáng chế liên quan đến việc cung cấp cho động vật khẩu phần chứa canxi nitrat. Theo một khía cạnh, phương pháp theo sáng chế liên quan đến việc cải thiện độ đỏ của màu thịt.

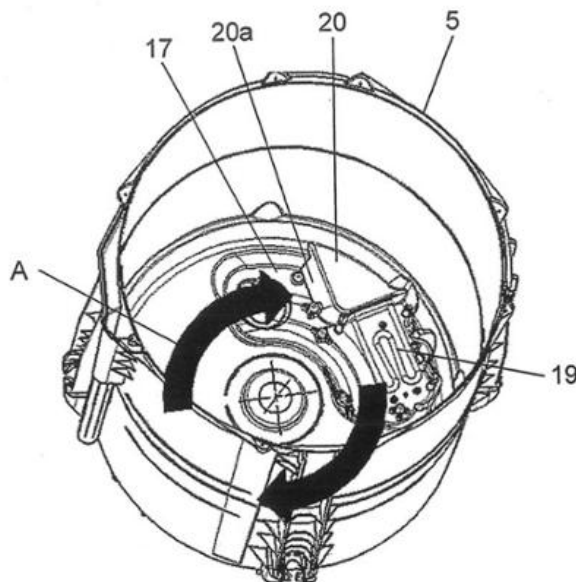
- (11) **1-0040189 B** (15) 20/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-06429 (85) 18/11/2019
 (22) 20/04/2018 (86) PCT/US2018/028695 20/04/2018
 (30) 62/488,404 21/04/2017 US (87) WO2018/195508 A3 25/10/2018
 62/539,053 31/07/2017 US
 (51) **A61M 1/38; A61M 1/02; A61M 1/36**
 (73) **TERUMO BCT, INC. (US)**
 10811 West Collins Avenue, Lakewood, Colorado 80215, United States of America
 (72) FELT, Thomas J. (US); HLAVINKA, Dennis J. (US); HOLMES, Brian M. (US);
 O'BRIEN, Peter (US); POLODNA, Taylor (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ THU THÀNH PHẦN MÁU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để tách các thành phần máu. Các khía cạnh của sáng chế còn có thể liên quan tới kỹ thuật tách huyết tương từ máu toàn phần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp và thiết bị để định vị các bộ phận tương ứng, ví dụ, các vòng, của các sản phẩm dùng một lần trong các thiết bị y tế. Các khía cạnh của sáng chế có thể mô tả việc sử dụng các bề mặt để dẫn hướng một cách tự động các vòng nhằm định vị chúng vào vị trí định trước.



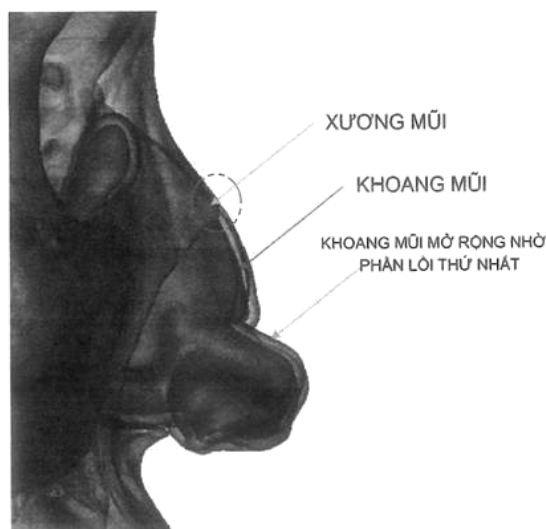
- (11) **1-0040190 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
(21) 1-2020-04756 (85) 19/08/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048460 28/12/2018
(30) 2018-032646 27/02/2018 JP (87) WO2019/167422 06/09/2019
(51) **D06F 39/04; D06F 39/08**
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Norihiro TSUCHIYA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, bồn nước (5) được bố trí trong vỏ, bồn giặt được bố trí quay được trong bồn nước (5), thiết bị dẫn động để dẫn động quay bồn giặt, và thiết bị làm nóng (19) mà được bố trí trong bồn nước (5) và làm nóng chất lỏng giặt. Thiết bị làm nóng (19) được lắp vào phân lắp khớp (20) được bố trí trong bồn nước (5), và phân lắp khớp (20) có bề mặt bên thứ nhất (20a) cơ bản vuông góc với chiều quay (A) của bồn giặt trong khi vắt khô được nghiêng về phía chiều quay của bồn giặt.



- (11) **1-0040191 B** (15) 20/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
(21) 1-2020-07278 (85) 15/12/2020
(22) 31/08/2018 (86) PCT/KR2018/010143 31/08/2018
(30) 10-2018-0056637 17/05/2018 KR (87) WO2019/221338 21/11/2019
(51) **A61F 2/18; A61F 2/00; G16H 30/20; A61F 2/30; A61B 34/10**
(73) **1. ANYMEDI INC. (KR)**
1Ho, 18th Floor, 137, Olympic-ro 35-gil, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
2. BAEK, JUNG HWAN (KR)
106Dong 2005Ho, 37, Samseong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06280, Republic of Korea
(72) BAEK, Jung Hwan (KR); KIM, Guk Bae (KR); CHOI, Seung Hyun (KR); CHOI, Yun Jung (KR); LEE, Do Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ CÂY MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mô cây mũi, phương pháp bao gồm thu được hình ảnh ba chiều của xương mũi và hình ảnh ba chiều của khoang mũi; tạo mô hình sụn mũi bằng cách gắn thông tin giải phẫu giữa xương mũi, khoang mũi và sụn mũi vào hình ảnh ba chiều của xương mũi và hình ảnh ba chiều của khoang mũi; và tạo mô hình hình dạng bên trong nơi mô cây có thể được đặt, từ hình ảnh ba chiều của xương mũi và sụn mũi đã tạo mô hình.



- (11) **1-0040192 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-05806 (85) 21/10/2019
- (22) 23/03/2018 (86) PCT/US2018/024032 23/03/2018
- (30) 62/482,270 06/04/2017 US (87) WO2018/187057 11/10/2018
- (51) **A61K 9/00; A61K 47/18; C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 47/26**
- (73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
- (72) Qingyan HU (US); Dingjiang LIU (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **DUỢC PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH CỦA NGƯỜI 1 VÀ KIT CHỨA DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định chứa kháng thể người gắn kết đặc hiệu với protein chết theo chương trình của người 1 (PD-1). Theo các phương án nhất định, dược phẩm chứa, ngoài kháng thể kháng PD-1, dung dịch đệm, axit amin, chất hoạt động bề mặt không ion, và đường. Dược phẩm theo sáng chế thể hiện mức độ ổn định đáng kể của kháng thể trong điều kiện chịu tác động và bảo quản.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0040193 B | | (15) 20/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-03708 | | (85) 10/07/2019 | |
| (22) 21/12/2017 | | (86) PCT/US2017/067921 | 21/12/2017 |
| (30) 62/437,859 | 22/12/2016 | US | (87) WO2018/119249 A1 |
| | | | 28/06/2018 |

(51) **C10G 65/12**

(73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

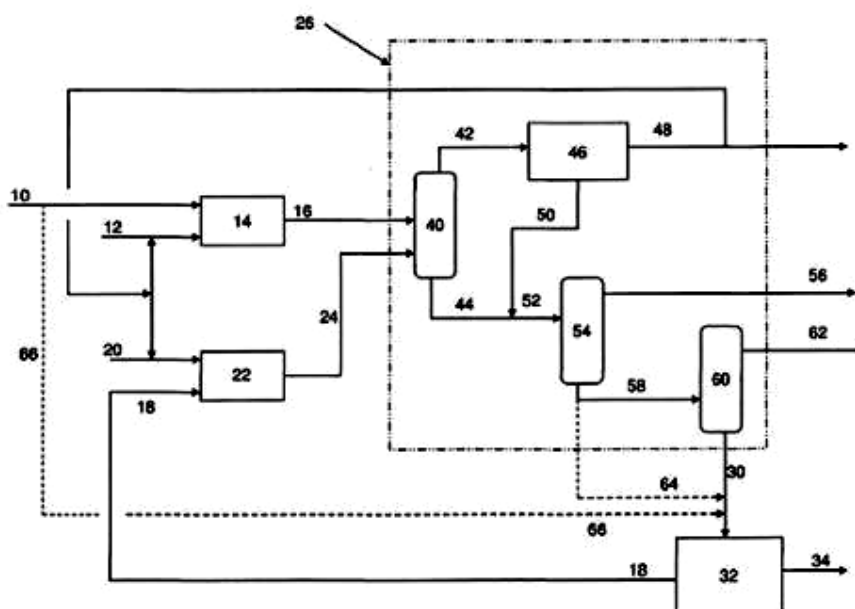
1515 Broad Street Bloomfield, New Jersey 07003-3096, United States of America

(72) MUKHERJEE, Ujjal K. (US); GREENE, Marvin I. (US); BALDASSARI, Mario C. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG NÂNG CẤP DẦU CẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống nâng cấp nguồn nạp hydrocarbon dầu cặn. Hệ thống và quy trình này có thể hoạt động ở hai chế độ vận hành khác nhau, dòng ra tối đa và chất lượng tối đa. Hệ thống và quy trình này có thể được chuyển đổi ngược lại giữa các chế độ hoạt động khác nhau. Hệ thống có khả năng chuyển đổi ngược giữa hai chế độ mà không cần tắt hệ thống hoặc làm mất tạm thời khả năng sản xuất.

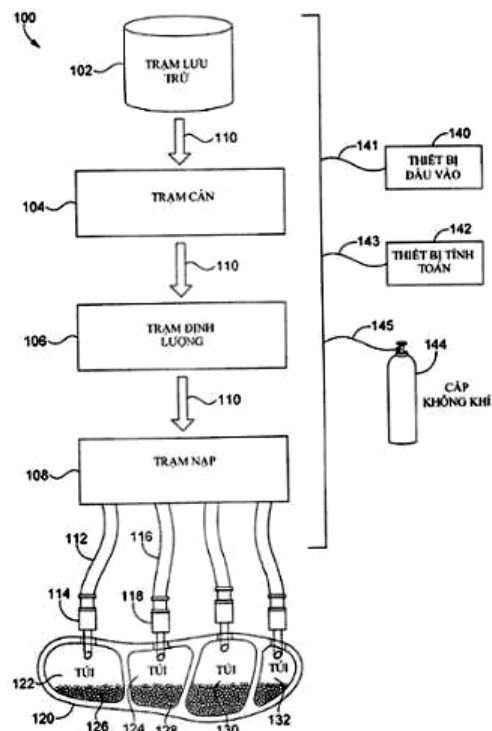


- (11) **1-0040194 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2019-07173 (85) 18/12/2019
- (22) 27/06/2018 (86) PCT/EP2018/067337 27/06/2018
- (30) 62/525,489 27/06/2017 US (87) WO2019/002421 03/01/2019
- (51) **A61K 8/34; A61K 31/702; A61Q 19/10; A61K 9/00; A61Q 17/00; A61Q 19/00; A61K 31/047; A61K 8/60**
- (73) **ROTTAPHARM SPA (IT)**
Via Valosa di Sopra 9, 20900 Monza, Italy
- (72) ZANARDI, Andrea (IT); CERACI, Alessandra (IT); MONTALDO, Ivan (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DỪNG KHU TRÚ CHỨA GALACTOOLIGOSACARIT VÀ XYLITOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú chứa:
- galactooligosacarit;
 - xylitol với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 10% theo trọng lượng; và
 - chất mang được chấp nhận về mặt dược phẩm hoặc mỹ phẩm.
- Sáng chế còn mô tả việc sử dụng các chế phẩm này, và đề cập đến phương pháp điều chế chúng.

- (11) **1-0040195 B** (15) 20/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2020-07216 (85) 11/12/2020
- (22) 07/06/2019 (86) PCT/NO2019/050116 07/06/2019
- (30) 20180804 11/06/2018 NO (87) WO2019/240589 19/12/2019
- (51) **C22C 28/00**; C21C 7/06; C22C 35/00; C22C 33/00; C21C 1/10
- (73) **ELKEM ASA (NO)**
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway
- (72) DIEUDONNE, Amélie (FR); KLEVAN, Ole Svein (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP KIM GỐC SILIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM GỐC SILIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim gốc silic chứa từ 45% đến 95% khối lượng Si; tối đa 0,05% khối lượng C; 0,4-30% khối lượng Cr; 0,01-10% khối lượng Al; 0,01-0,3% khối lượng Ca; tối đa 0,10% khối lượng Ti; tối đa 25% khối lượng Mn; 0,005-0,07% khối lượng P; 0,001-0,02% khối lượng S; phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường và phương pháp sản xuất hợp kim nói trên.

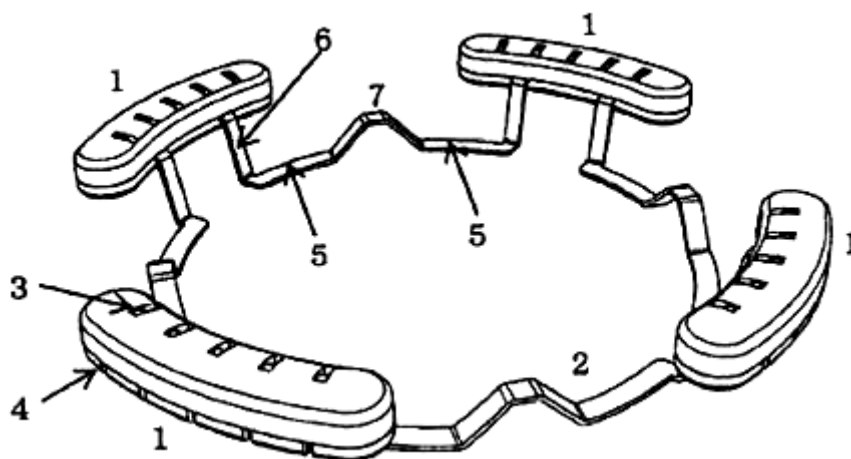
- (11) **1-0040196 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-06670 (85) 18/11/2020
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034411 29/05/2019
 (30) 62/678,041 30/05/2018 US (87) WO2019/232062 A1 05/12/2019
 16/424,078 28/05/2019 US
 (51) **B68G 7/06; A43B 13/18; A43B 17/02**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive. Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) HA, TaeSoo (KR); LEE, Jong Keun (KR); LEE, Sang Hee (KR); PARK, Dae Young (KR); PARK, John J. (KR); PARK, SungChul (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG NẠP HẠT VÀO TÚI ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đệm phù hợp chứa các hạt xốp độc lập và riêng biệt. Hệ thống nạp hạt vào túi đệm bao gồm nguồn hạt, trạm cân, trạm định lượng và trạm nạp. Để làm tăng hiệu quả hơn nữa, hệ thống này có thể bao gồm một hoặc nhiều van điều khiển hướng vận chuyển hạt, cho phép các trạm nạp tận dụng một hệ thống trạm chung. Hệ thống này vận chuyển hạt qua các cơ cấu ghép nối bằng cách sử dụng chất lưu được đưa vào bằng vòi phun chất lưu. Chất lưu này có tác dụng làm tăng thông lượng vận chuyển hạt.



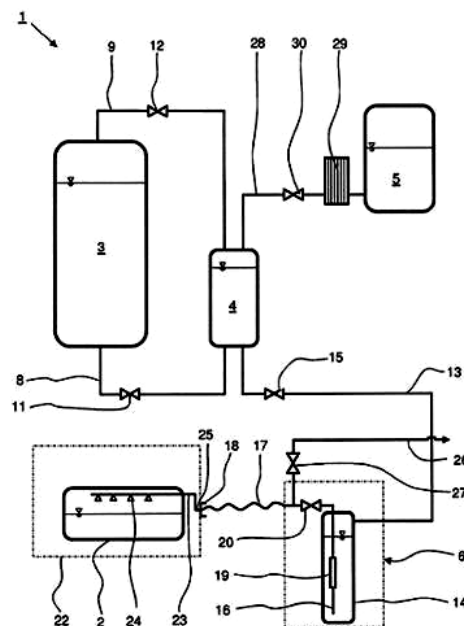
- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040197 B | (15) 21/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-05090 | | (85) 04/09/2020 | |
| (22) 01/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/003636 | 01/02/2019 |
| (30) 2018-021982 | 09/02/2018 | JP (87) WO2019/155993 | 15/08/2019 |
- (51) **E03C 1/126; E03C 1/262**
 (73) **NIPPON SODA CO., LTD. (JP)**
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
 (72) SAHARA, Tetsuya (JP); AKITA, Katuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ CHẤT NHỜN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ chất nhờn dễ sản xuất và sử dụng được ở cửa thoát nước buồng tắm thông thường, và thiết bị này, cụ thể là, phát huy hiệu quả trên toàn bộ phần lõm bao quanh cửa thoát nước. Thiết bị loại bỏ chất nhờn theo sáng chế là thiết bị loại bỏ chất nhờn để ngăn ngừa chất nhờn bám ở phần đáy của cửa thoát nước, thiết bị này có: (A) ít nhất một phần lưu chất để lưu chất rắn dùng để loại bỏ chất nhờn, phần lưu chất này nằm ở phần viền của thiết bị loại bỏ chất nhờn nếu nhìn từ phía trên khi đã lắp đặt, và có lỗ thoát nước chảy vào và lỗ dung dịch thuốc chảy ra, và (B) phần kết cấu khung được làm từ vật liệu ít nhất là có thể biến dạng dẻo một phần, phần kết cấu khung này tiếp giáp với phần đáy của cửa thoát nước khi đã lắp đặt và đỡ phần lưu chất từ bên dưới để cho phép phần lưu chất tiếp xúc với thành ngoại vi của cửa thoát nước.

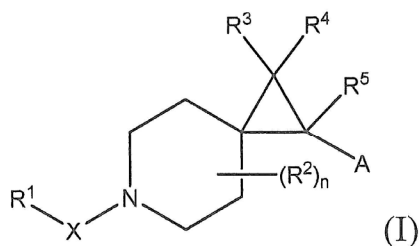


- (11) **1-0040198 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2020-01677 (85) 23/03/2020
 (22) 06/08/2018 (86) PCT/EP2018/071282 06/08/2018
 (30) 10 2017 008 210.3 31/08/2017 DE (87) WO2019/042714 07/03/2019
 (51) **F17C 5/02; F17C 9/00**
 (73) **1. MESSER GROUP GMBH (DE)**
 Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany
2. MESSER FRANCE S.A.S. (FR)
 24, Quai Galliéni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France
 (72) PRÈRE, Émilien (FR); GOCKEL, Frank (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐẦY BỂ CHỨA CHẤT LÀM LẠNH DI ĐỘNG BẰNG CHẤT LÀM LẠNH SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình nạp đầy bể chứa chất làm lạnh di động bằng chất làm lạnh sâu. Trong quy trình nạp đầy bể chứa để nạp đầy bể chứa chất làm lạnh của phương tiện vận chuyển bằng chất làm lạnh sâu, đầu tiên chất làm lạnh sâu hóa lỏng được lưu trữ tại áp suất p_1 trong bể chứa được cung cấp cho bình điều hòa, sau đó sự nối thông lưu chất giữa bể chứa và bình điều hòa bị ngắt, và áp suất trong bình điều hòa được tăng, ví dụ bởi sự nối thông lưu chất với bình tạo áp được tạo ra, đến áp suất P_2 , trong đó $p_2 > p_1$, nhờ đó chất làm lạnh hóa lỏng có mặt trong bình điều hòa ở trạng thái được làm quá lạnh. Sau đó, chất làm lạnh hóa lỏng, được làm quá lạnh này được cung cấp đến bể cần được nạp đầy. Bằng thiết bị theo sáng chế và quy trình theo sáng chế, các thất thoát do bay hơi trong quá trình nạp đầy có thể được tránh khỏi đáng kể.



- (11) **1-0040199 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2021 395A
 (21) 1-2020-06823 (85) 25/11/2020
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/US2019/029561 29/04/2019
 (30) 62/665,091 01/05/2018 US (87) WO2019/212927 07/11/2019
 (51) **C07D 413/14; C07D 513/04; A61K 31/444; A61K 31/501; A61K 31/506; A61P 25/00; C07D 401/04; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 487/04; A61K 31/438; A61K 31/439**
 (73) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) CROWLEY, Brendan, M. (US); CAMPBELL, Brian, T. (US); CHOBANIAN, Harry, R. (US); FELLS, James, I. (US); GUIADEEN, Deodial, G. (US); GRESHOCK, Thomas, J. (US); LEAVITT, Kenneth, J. (US); RADA, Vanessa, L. (US); BELL, Ian, M. (GB)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT SPIROPIPERIDIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU CỦA THU THỂ NICOTINIC AXETYLCHOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I hữu ích làm chất điều biến của $\alpha 7$ nAChR, các chế phẩm chứa các hợp chất này, và việc sử dụng các hợp chất này để ngăn ngừa, điều trị, hoặc cải thiện bệnh, đặc biệt là các rối loạn ở hệ thần kinh trung ương như chứng suy giảm nhận thức ở bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, và bệnh tâm thần phân liệt, cũng như cho chứng rối loạn vận động do L-DOPA cảm ứng và chứng viêm.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040200 B | | (15) 21/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-00026 | | (85) 04/01/2016 | |
| (22) 04/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/064339 | 04/07/2014 |
| (30) 61/843,185 | 05/07/2013 | US | (87) WO2015/001092 |
| 13175267.7 | 05/07/2013 | EP | 08/01/2015 |

(51) **A61K 38/17; A61P 37/02**

(73) **ARLA FOODS AMBA (DK)**

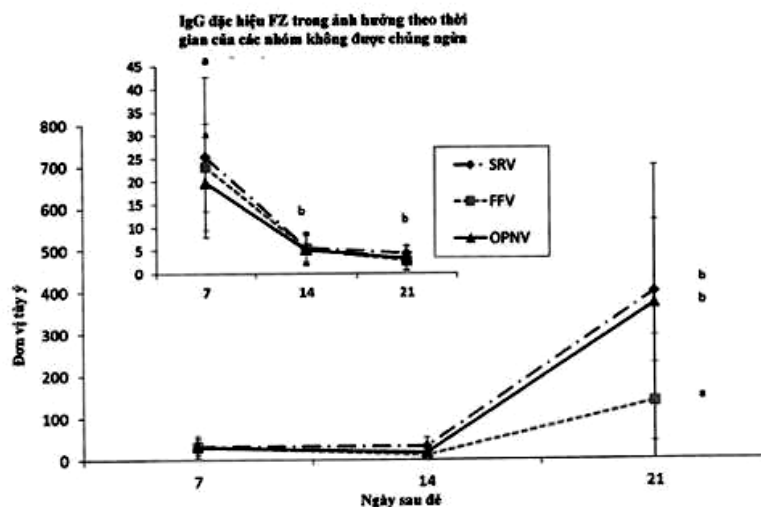
Sønderhøj 14, DK-8260 Viby J, Denmark

(72) KVISTGAARD, Anne Staudt (DK); WEJSE, Peter Langborg (DK); DONOVAN, Sharon (US); SIEGEL, Marcia H. Monaco (BR); COMSTOCK, Sarah S. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

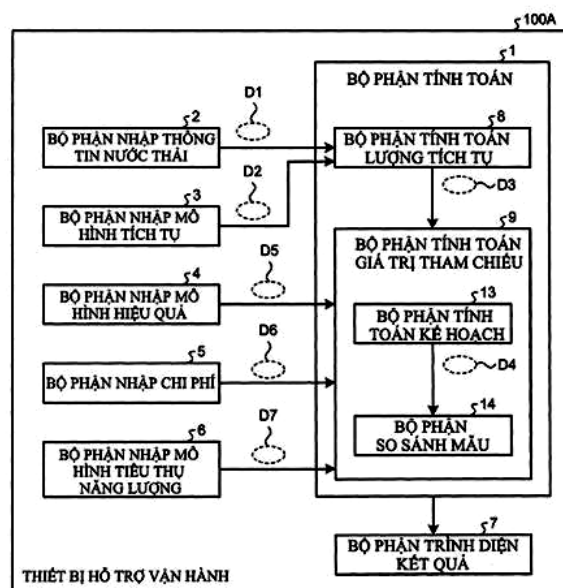
(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG MIỄN DỊCH CHỐNG LẠI BỆNH LÂY NHIỄM**

(57) Sáng chế đề cập đến osteopontin trong sữa động vật có vú và/hoặc peptit có hoạt tính hoặc phân cắt có hoạt tính của chúng để cải thiện đáp ứng miễn dịch chống lại bệnh lây nhiễm ở động vật có vú, ví dụ người, cũng như làm tăng cường hiệu quả chủng ngừa để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lây nhiễm ở động vật có vú, như người. Sáng chế cũng đề cập đến hệ vaccin, dùng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lây nhiễm ở động vật có vú, bao gồm vaccin và osteopontin trong sữa động vật có vú và/hoặc peptit có hoạt tính và phân cắt có hoạt tính của chúng để sử dụng qua đường miệng cho động vật có vú, cũng như vaccin và osteopontin trong sữa động vật có vú và/hoặc phân cắt có hoạt tính của chúng dùng để tăng cường sức đề kháng miễn dịch chống lại bệnh lây nhiễm ở động vật có vú.



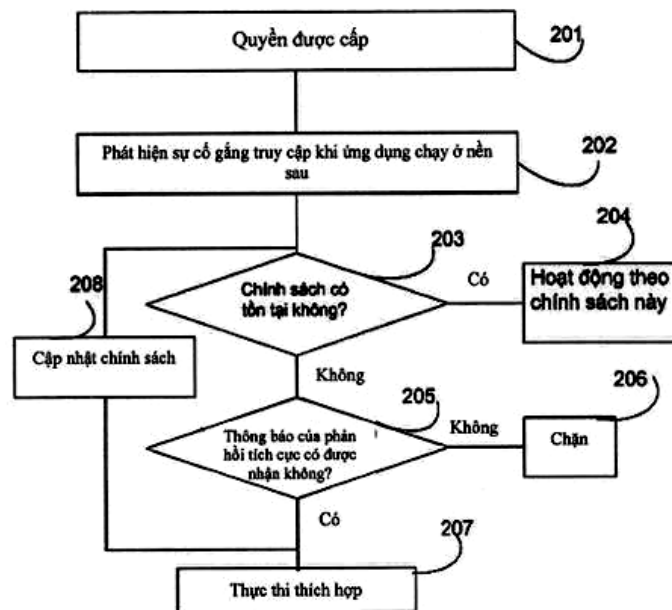
- (11) **1-0040201 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-07050 (85) 04/12/2020
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023122 11/06/2019
 (30) 2018-115537 18/06/2018 JP (87) WO2019/244718 26/12/2019
 (51) **B01D 65/10; B01D 61/22; C02F 1/44; C02F 1/00; B01D 61/12; B01D 65/02**
 (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan
 (72) HATTA, Natsumi (JP); SUDA, Takumi (JP); IMAMURA, Eiji (JP); YOSHIDA, Wataru (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ VẬN HÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ vận hành (100A) bao gồm bộ phận tính toán 1 để: tính toán chi phí xử lý tách mà phụ thuộc vào mức độ hư hại của màng tách bằng cách sử dụng mô hình hiệu quả làm sạch (D5) mà thể hiện mức độ hư hại của màng tách theo số lần làm sạch, màng tách này được tạo kết cấu để loại bỏ đối tượng cần được loại bỏ ra khỏi nước thải; tính toán chi phí vận hành bằng cách sử dụng chi phí xử lý tách, chi phí làm sạch đối với một lần làm sạch màng tách và chi phí thay thế đối với một lần thay thế màng tách, chi phí vận hành này là tổng của chi phí xử lý tách, chi phí làm sạch màng tách và chi phí thay thế màng tách trong khoảng thời gian vận hành của màng tách; xác định, dựa vào chi phí vận hành, giá trị tham chiếu thứ nhất được sử dụng để xác định xem liệu có làm sạch màng tách hay không và giá trị tham chiếu thứ hai được sử dụng để xác định xem liệu có thay thế màng tách hay không; và tính toán lịch trình làm sạch và lịch trình thay thế màng tách bằng cách sử dụng giá trị tham chiếu thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ hai đã được xác định.



- (11) **1-0040202 B** (15) 21/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02169 (85) 16/04/2020
- (22) 11/10/2018 (86) PCT/CN2018/109853 11/10/2018
- (30) 15/795,101 26/10/2017 US (87) WO2019/080713 02/05/2019
- (51) **G06F 21/50; G06F 21/82; G06F 21/62**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HUANG, Paihan (US); CHEN, Maoter (TW); YANG, I-Hsuan (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC TRUY CẬP TÀI NGUYÊN PHẦN CỨNG TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp quản lý việc truy cập tài nguyên phần cứng trên thiết bị di động bao gồm các bước: phát hiện sự cố gắng truy cập tài nguyên phần cứng thứ nhất bởi ứng dụng thứ nhất khi ứng dụng này đang thực thi ở nền sau và xác định rằng không có chính sách dùng cho ứng dụng thứ nhất để truy cập phần cứng thứ nhất, tạo ra thông báo yêu cầu đầu vào người dùng của nó và thêm chính sách mới vào theo đó. Ngoài ra, các phương án đề xuất các thiết bị điện tử di động và vật ghi lưu trữ lưu trữ chương trình máy tính.



- (11) **1-0040203 B** (15) 21/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-04814 (85) 30/08/2019
- (22) 05/02/2018 (86) PCT/CN2018/075245 05/02/2018
- (30) 201710063757.9 03/02/2017 CN (87) WO2018/141284 09/08/2018

(51) **H04L 12/851; H04L 12/927; H04L 12/857**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

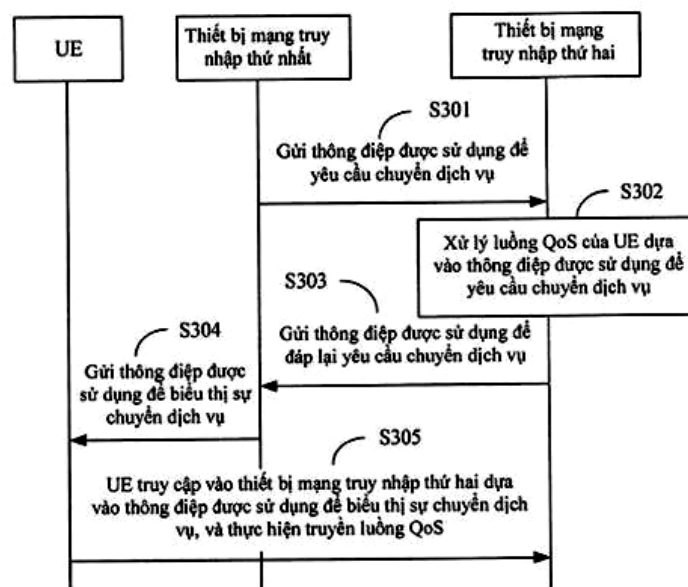
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAN, Lifeng (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý truyền thông, thiết bị truyền thông thứ nhất, và thiết bị truyền thông thứ hai. Thiết bị truyền thông thứ nhất thực hiện thay đổi ánh xạ từ luồng chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) đến kênh mang dữ liệu vô tuyến (Data Radio Bearer, DRB) thành ánh xạ từ luồng QoS đến DRB khác, và gửi tín hiệu kết thúc ở dạng đơn vị dữ liệu điều khiển đến thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó tín hiệu kết thúc này biểu thị sự kết thúc việc gửi gói dữ liệu của luồng QoS trên DRB và đơn vị dữ liệu điều khiển cũng mang mã nhận dạng của luồng QoS. Tín hiệu kết thúc biểu thị rằng thực thể lớp giao thức của thiết bị truyền thông thứ nhất dừng gửi gói dữ liệu của luồng QoS trên DRB, trong đó thực thể lớp giao thức được tạo cấu hình để ánh xạ luồng QoS đến DRB hoặc DRB khác, và thực thể lớp giao thức tương ứng với một phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040204 B | | (15) 21/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-06834 | | (85) 04/12/2019 | |
| (22) 28/04/2018 | | (86) PCT/CN2018/085043 | 28/04/2018 |
| (30) 201710309637.2 | 04/05/2017 CN | (87) WO2018/201999 | 08/11/2018 |

(51) **H04W 8/14; H04W 76/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

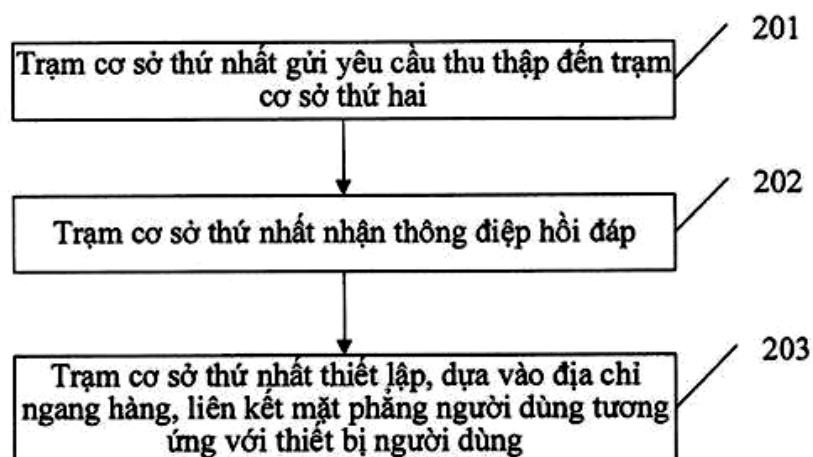
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Wei (CN); XU, Lan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

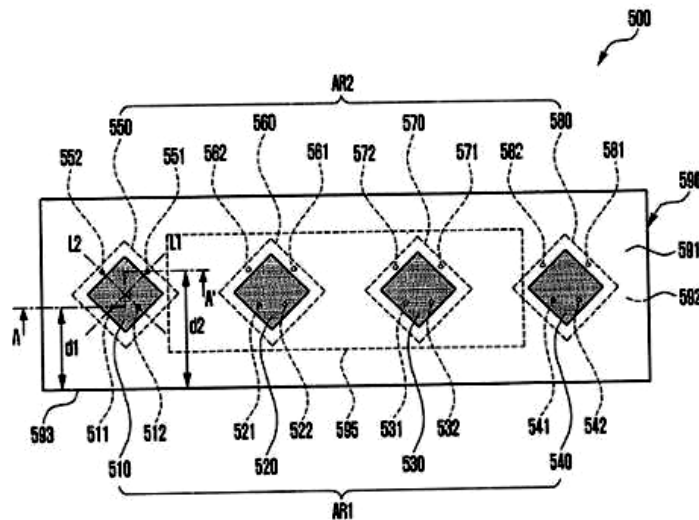
(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LIÊN KẾT MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập liên kết mặt phẳng người dùng và trạm cơ sở, nhờ đó thiết bị người dùng có thể truyền dữ liệu dịch vụ một cách bình thường. Phương pháp theo các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở thứ nhất, yêu cầu thu thập đến trạm cơ sở thứ hai; nhận, bởi trạm cơ sở thứ nhất, thông điệp hồi đáp tương ứng với yêu cầu thu thập, trong đó thông điệp hồi đáp này bao gồm địa chỉ ngang hàng; và thiết lập, bởi trạm cơ sở thứ nhất dựa vào địa chỉ ngang hàng, liên kết mặt phẳng người dùng tương ứng với thiết bị người dùng.



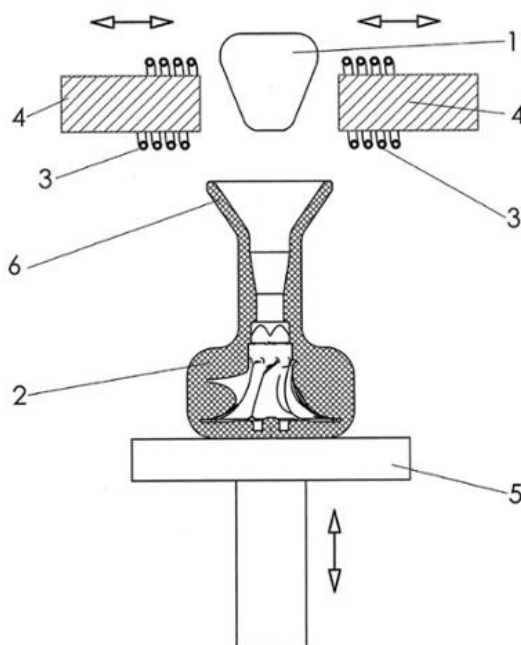
- (11) **1-0040205 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2022 407A
 (21) 1-2020-04030 (85) 13/07/2020
 (22) 04/05/2020 (86) PCT/KR2020/005879 04/05/2020
 (30) 10-2019-0055319 10/05/2019 KR (87) WO2020/231057 A1 19/11/2020
 (51) **H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) PARK Seongjin (KR); KIM Dongyeon (KR); KIM Hosaeng (KR); YUN Sumin (KR);
 JANG Woomin (KR); JEONG Myunghun (KR); JONG Jehun (KR); JO Jaehoon
 (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN HAI DẢI TẦN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có anten hai dải tần. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ có ít nhất một phần là phần dẫn điện, cấu trúc anten có bảng mạch in có nhiều lớp cách điện, ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ nhất có điểm tiếp sóng thứ nhất, và điểm tiếp sóng thứ hai, và ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ hai có điểm tiếp sóng thứ ba, và điểm tiếp sóng thứ tư, và môđun anten có mạch truyền thông không dây được làm thích ứng để truyền hoặc thu tín hiệu thứ nhất qua ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ nhất và truyền hoặc thu tín hiệu thứ hai của dải tần số thứ hai qua ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ hai.



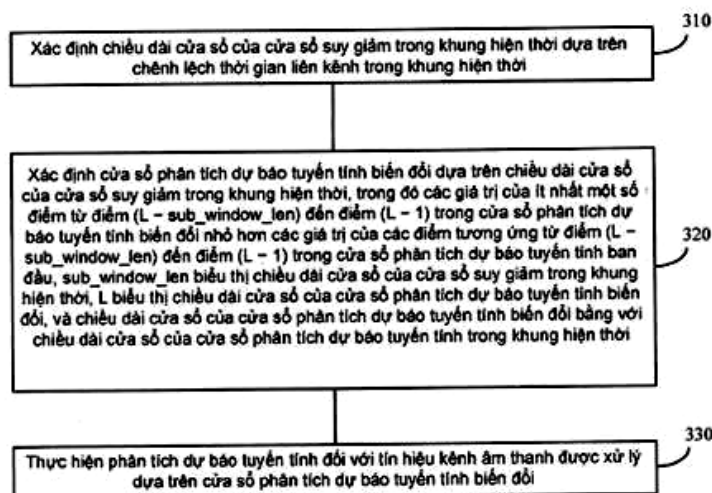
- (11) **1-0040206 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2021 398A
 (21) 1-2020-05172 (85) 09/09/2020
 (22) 09/07/2019 (86) PCT/EP2019/068430 09/07/2019
 (30) 10 2018 117300.8 17/07/2018 DE (87) WO2020/016061 23/01/2020
 (51) **H05B 6/32; H05B 6/26; H05B 6/44; H05B 6/36; B22D 39/00**
 (73) **ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
 Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany
 (72) SPITANS, Sergejs (LV); FRANZ, Henrik (DE); SEHRING, Björn (DE); BAUER, Egon (DE); KRIEGER, Andreas (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU CHẢY TREO CÓ CÁC BỘ PHẬN CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy treo và thiết bị sản xuất các vật đúc có các bộ phận cảm ứng. Trong quy trình này, các bộ phận cảm ứng được sử dụng trong đó các cực ferit đối diện có các cuộn cảm tháo ra được và dịch chuyển theo các hướng đối diện. Theo cách này, các bộ phận cảm ứng dùng để nấu chảy các mẻ vật liệu có thể được bố trí gần nhau để nâng cao hiệu quả của điện trường cảm ứng. Khi đúc mẻ vật liệu nấu chảy, điện trường cảm ứng giảm xuống nhờ sự gia tăng khoảng cách giữa các cực ferit với các cuộn cảm, bởi vậy ngăn không cho phần nấu chảy chạm vào các cực ferit hoặc các cuộn cảm.



- (11) **1-0040207 B** (15) 21/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-01564 (85) 18/03/2020
- (22) 21/08/2018 (86) PCT/CN2018/101524 21/08/2018
- (30) 201710731482.1 23/08/2017 CN (87) WO2019/037714 28/02/2019
- (51) **G10L 19/008**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHLOMOT, Eyal (US); GIBBS, Jonathan Alastair (GB); LI, Haiting (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH NỘI VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nội, và thiết bị mã hóa. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định chiều dài cửa sổ của cửa sổ suy giảm trong khung hiện thời dựa trên chênh lệch thời gian liên kênh trong khung hiện thời (310); xác định cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính biến đổi dựa trên chiều dài cửa sổ của cửa sổ suy giảm trong khung hiện thời, trong đó các giá trị của ít nhất một số điểm từ điểm (L - sub_window_len) đến điểm (L - 1) trong cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính biến đổi nhỏ hơn các giá trị của các điểm tương ứng từ điểm (L - sub_window_len) đến điểm (L - 1) trong cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính ban đầu, sub_window_len biểu thị chiều dài cửa sổ của cửa sổ suy giảm trong khung hiện thời, L biểu thị chiều dài cửa sổ của cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính biến đổi, và chiều dài cửa sổ của cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính biến đổi bằng với chiều dài cửa sổ của cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính ban đầu (320); và thực hiện phân tích dự báo tuyến tính đối với tín hiệu kênh âm thanh được xử lý dựa trên cửa sổ phân tích dự báo tuyến tính biến đổi (330). Do đó, độ chính xác của dự báo tuyến tính có thể được cải thiện.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0040208 B | | (15) 21/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00846 | | (85) 20/02/2019 | |
| (22) 21/07/2017 | | (86) PCT/KR2017/007887 | 21/07/2017 |
| (30) 10-2016-0092871 | 21/07/2016 KR | (87) WO2018/016913 A1 | 25/01/2018 |
| | 10-2017-0039558 | | 28/03/2017 KR |

(51) **H01Q 5/335; H04M 1/02; H01Q 1/24**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

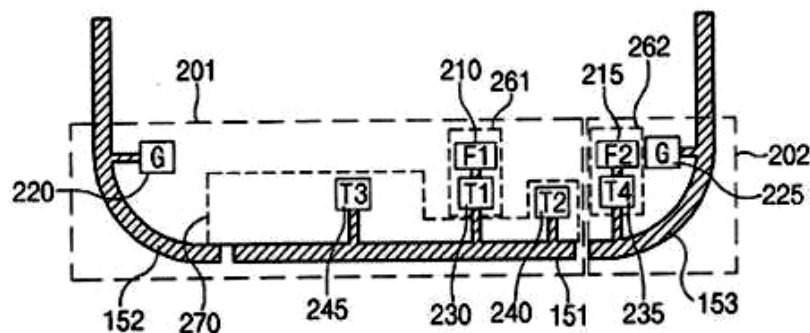
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) SAKONG, Min (KR); SHIN, Dong Ryul (KR); LEE, Yoon Jae (GB); JEONG, Seong Tae (KR); JUNG, Jin Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

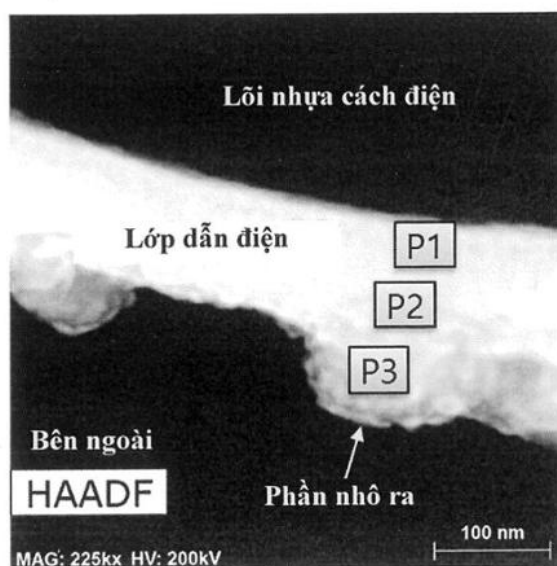
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

(57) Phương pháp truyền thông được thực hiện trong thiết bị điện tử bao gồm mô hình dẫn điện và thiết bị điện tử được đề xuất. Thiết bị điện tử này bao gồm mô hình dẫn điện được sử dụng làm bộ phát xạ để truyền thông không dây, bộ phận nạp được nối với mô hình dẫn điện, bộ phận tiếp đất được nối với mô hình dẫn điện, mạch thích ứng trở kháng thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất gần sát với bộ phận nạp và được nối với mô hình dẫn điện; mạch thích ứng trở kháng thứ hai được bố trí trong vùng thứ hai gần sát với mô hình dẫn điện và được nối với mô hình dẫn điện; và bộ phận điều khiển làm thích ứng trở kháng bằng cách điều khiển ít nhất một trong số mạch thích ứng trở kháng thứ nhất và mạch thích ứng trở kháng thứ hai bằng sơ đồ vòng kín.



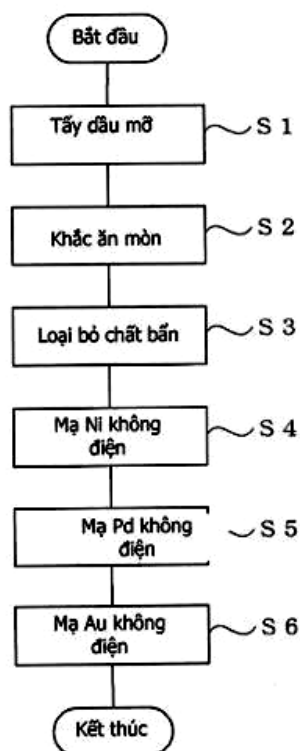
- (11) **1-0040209 B** (15) 21/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
 (21) 1-2019-07518
 (22) 31/12/2019
 (30) 10-2019-0092974 31/07/2019 KR
 (51) **H01B 1/22**
 (73) **DUK SAN NEOLUX CO., LTD.** (KR)
 21-32, Ssukgol-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do,
 Republic of Korea
 (72) Kim Kyung Heum (KR); Jeong Soon Ho (KR); BAE Chang Wan (KR); Kim Tae
 Geun (KR); Kim Jong Tae (KR); Park Jun Hyuck (KR); Lim Yeong Jin (KR); Lee Ji
 Won (KR); Choi Yoon Soo (KR); Chu Yong Cheol (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HẠT DẪN ĐIỆN, VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN VÀ KẾT CẤU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt dẫn điện để sử dụng trong vật liệu dẫn điện không đẳng hướng, bao gồm màng dẫn điện không đẳng hướng (ACF), chất kết dính dẫn điện không đẳng hướng (ACA), kem dẫn điện không đẳng hướng (ACP), v.v., và đến kết cấu nối, trong đó điện trở tiếp xúc điện ban đầu và sự tăng điện trở sau khi đánh giá độ bền ở 85°C/85% là thấp, nhờ đó duy trì sự nối điện. Hạt dẫn điện bao gồm lõi cách điện và lớp dẫn điện trên bề mặt của lõi này. Lớp dẫn điện có các phần nhô ra trên đó, phần nhô ra và lớp dẫn điện này được làm bằng hợp kim chứa nguyên tố thứ nhất cho nền và ít nhất một nguyên tố thứ hai được chọn trong số P, B, Cu, Au, Ag, W, Mo, Pd, Co và Pt, ít nhất một nguyên tố thứ hai có nồng độ thứ nhất bên trong lớp dẫn điện và có nồng độ thứ hai bên ngoài lớp dẫn điện, nồng độ thứ hai lớn hơn nồng độ thứ nhất.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040210 B | | (15) 21/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-04430 | | (85) 12/08/2019 | |
| (22) 21/06/2018 | | (86) PCT/JP2018/023630 | 21/06/2018 |
| (30) 2017-126052 | 28/06/2017 JP | (87) WO2019/004056 | 03/01/2019 |
| (51) C23C 18/52; C23C 18/34; H05K 3/18; H01L 21/28; C23C 18/18 | | | |
| (73) KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan | | | |
| (72) KATO, Tomohito (JP); WATANABE, Hideto (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) QUY TRÌNH MẠ KHÔNG ĐIỆN | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình mạ không điện, mà có thể tạo màng niken có độ dày mỏng và có thể thu được màng có các đặc tính lắp ráp tuyệt vời, khi màng niken và màng vàng lần lượt được tạo ra trên bề mặt của vật liệu đồng. Để giải quyết các vấn đề nêu trên, sáng chế đề xuất quy trình mạ không điện, quy trình này lần lượt tạo ra màng niken và màng vàng trên bề mặt của vật liệu đồng bằng phương pháp mạ niken không điện cực và quy trình này bao gồm các bước: tạo màng niken trên bề mặt của vật liệu đồng bằng phương pháp mạ lót không điện; và tạo màng vàng bằng phương pháp mạ không điện kiểu khử.

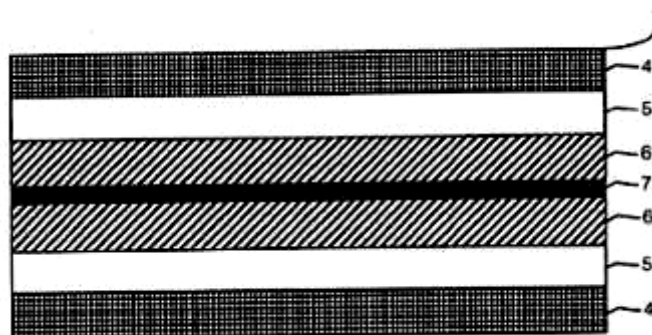


- (11) **1-0040211 B** (15) 22/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2019-06928 (85) 09/12/2019
- (22) 31/05/2018 (86) PCT/US2018/035366 31/05/2018
- (30) 62/513,872 01/06/2017 US (87) WO2018/222854 06/12/2018
62/571,696 12/10/2017 US
62/662,165 24/04/2018 US
- (51) **C07K 16/16; A61P 37/08; A61K 39/00; A61K 39/395**
- (73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
- (72) Jamie M. ORENKO (US); Andrew J. MURPHY (US); Ashok T. BADITHE (US); Vishal KAMAT (IN); Yashu LIU (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI BET V 1 TỰ NHIÊN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với chất gây dị ứng Fagales, chất gây dị ứng có họ hàng với Fagales, phân hoa bạch dương hoặc Bet v 1, chế phẩm chứa kháng thể, axit nucleic mã hóa cho kháng thể, và phương pháp sử dụng kháng thể. Theo một số phương án cụ thể, kháng thể là kháng thể đơn dòng người đầy đủ mà liên kết với Bet v 1. Kháng thể có ích trong việc liên kết với Bet v 1 in vivo, do đó ngăn cản liên kết của chất gây dị ứng với IgE được tạo thành từ trước trên bề mặt của dưỡng bào và bạch cầu ưa kiềm. Các kháng thể đóng vai trò cản trở sự giải phóng histamin và chất trung gian gây viêm từ dưỡng bào và/hoặc bạch cầu ưa kiềm, do đó cải thiện đáp ứng không mong muốn với chất gây dị ứng Fagales ở những người mẫn cảm.

- (11) **1-0040212 B** (15) 22/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2017 355A
(21) 1-2017-01364 (85) 13/04/2017
(22) 18/11/2015 (86) PCT/EP2015/002305 18/11/2015
(30) PCT/EP2014/003076 18/11/2014 EP (87) WO2016/078761 26/05/2016
(51) **C07K 16/10; A61P 31/14; A61K 39/00; A61K 39/42**
(73) **1. HUMABS BIOMED SA (CH)**
Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland
2. INSTITUT PASTEUR (FR)
25-28, rue du Dr. Roux, Paris Cedex 15, 75724, France
(72) Davide CORTI (CH); Hervé BOURHY (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP TRUNG HÒA VIRUT DẠI, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể, và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, có khả năng trung hòa hiệu quả lây nhiễm ở cả RABV và các lyssavirus không phải RABV. Sáng chế cũng đề xuất các vị trí kháng nguyên mà các kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng gắn vào, cũng như đề xuất các axit nucleic mã hóa cho các tế bào B bất từ và các tế bào huyết tương được nuôi cấy sản xuất các kháng thể và các mảnh kháng thể đã nêu. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất việc sử dụng kháng thể và các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng theo sáng chế trong sàng lọc cũng như chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị lây nhiễm RABV và các lyssavirus không phải RABV.

- (11) **1-0040213 B** (15) 22/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2017-04198 (85) 23/10/2017
- (22) 22/12/2016 (86) PCT/TH2016/000103 22/12/2016
- (30) 1601001164 01/03/2016 TH (87) WO2017/151071 08/09/2017
- (51) **B32B 15/085**; B65D 65/40; B29D 22/00; B29K 23/00; B29K 423/00; B29K 455/00; B29K 623/00; B29K 705/02; B29L 31/00; B32B 1/08; B32B 15/08; B32B 15/082; B32B 15/20; B32B 27/06; B32B 27/08; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 27/34; B32B 7/12; B65D 35/10; B65D 35/14; B29C 43/00; B29C 43/18
- (73) **KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)**
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
- (72) LIMATIBUL, Sumet (TH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẮM NHIỀU LỚP VÀ TUÝP NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp và tuýp nhiều lớp, cụ thể là tấm nhiều lớp trên cơ sở nhôm bao gồm polyetylen có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,90 đến 0,96 g/cm³, màng trên cơ sở polyetylen có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn 240°C; polyetylen tỷ trọng thấp để tạo độ kết dính cao; màng ngăn nhôm và màng trên cơ sở polyetylen có đặc tính bít kín. Ngoài ra, tấm nhiều lớp có thể còn bao gồm màng thổi hoặc tấm nhiều lớp khô để sản xuất tuýp nhiều lớp và phân vai tuýp nhằm ngăn cản sự thất thoát hương vị của sản phẩm được đựng trong tuýp mà không bị nứt ứng suất.



- | | | |
|-------------------------|-----------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0040214 B | (15) 22/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2020 383A |
| (21) 1-2019-07145 | | (85) 17/12/2019 |
| (22) 18/05/2018 | | (86) PCT/JP2018/019403 18/05/2018 |
| (30) 2017-111188 | 19/05/2017 JP | (87) WO2018/212352 22/11/2018 |

(51) **C09K 3/16; C08J 7/044**

(73) **NIPPON NYUKAZAI CO., LTD. (JP)**

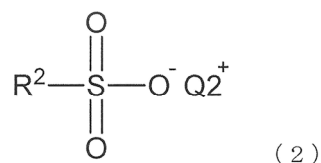
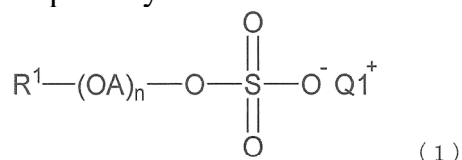
4-1, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1030024, Japan

(72) SAITO, Yuta (JP); AOYAGI, Hiroki (JP); KANDA, Yoshitaka (JP); FUKUSHIMA, Jun (JP); SHIBASAKI, Kota (JP)

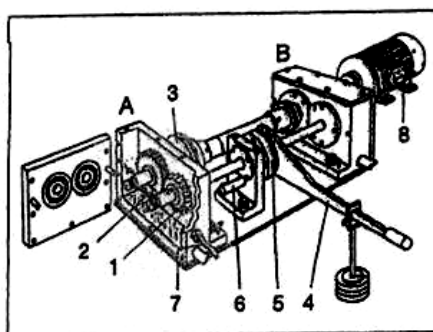
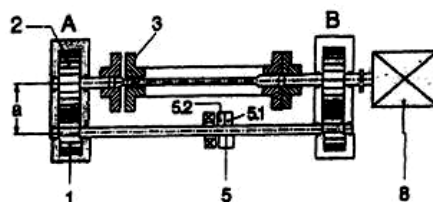
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT CHỐNG TÍNH ĐIỆN KIỂU PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU POLYME CHỐNG TÍNH ĐIỆN VÀ VẬT LIỆU POLYME CHỐNG TÍNH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất chống tĩnh điện kiểu phủ mà làm cho dung dịch phủ khó tạo bọt, duy trì độ trong sau khi áp dụng và làm khô, và có khả năng thu được hiệu suất chống tĩnh điện vượt trội. Chất chống tĩnh điện kiểu phủ chứa ít nhất là một muối liên kết ion, được thể hiện bởi công thức hóa học (1) hoặc (2), và dung môi hữu cơ (R^1 , A và R^2 là các nhóm hữu cơ khác nhau; và $Q1^+$ và $Q2^+$ là ion amoni bậc hai hoặc ion amoni bậc ba). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu polyme chống tĩnh điện và vật liệu polyme chống tĩnh điện chứa chất chống tĩnh điện kiểu phủ này.



- (11) **1-0040215 B** (15) 22/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-00373 (85) 22/01/2019
 (22) 20/09/2017 (86) PCT/EP2017/001124 20/09/2017
 (30) 10 2016 011 397.9 21/09/2016 DE (87) WO2018/054534 29/03/2018
 10 2017 008 234.0 01/09/2017 DE
 10 2017 008 676.1 15/09/2017 DE
 (51) **CI0M 145/34**
 (73) **KLÜBER LUBRICATION MÜNCHEN SE & CO. KG (DE)**
 Geisenhausenerstr. 7, München, 81379, Germany
 (72) Daniel Andreas NARNHAMMER (DE); Stefan SEEMEYER (DE); Justin KOOZER (US); Ari-Pekka HOLM (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DẦU BÔI TRƠN TRÊN CƠ SỞ POLYGLYCOL CÓ ĐỘ NHỚT CAO, TAN TRONG NƯỚC**
 (57) Sáng chế đề cập đến dầu bôi trơn trên cơ sở polyetylen glycol có độ nhớt cao, tan trong nước để bôi trơn cho bánh răng mở, ví dụ, được sử dụng trong lò quay và máy nghiền.

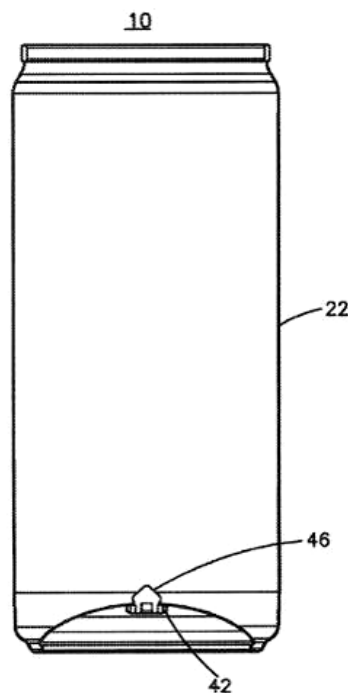


A Bánh răng thử nghiệm 4 Cánh tay tải với trọng lượng
 B Bánh răng truyền 5 Bộ ly hợp đặt tải trước
 1 Đĩa xích thử nghiệm 6 Cái chặn
 2 Bánh xe thử nghiệm 7 Cảm biến nhiệt độ
 3 Bộ ly hợp đo lực xoắn 8 Động cơ điện

- (11) **1-0040216 B** (15) 22/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2019-05702 (85) 16/10/2019
(22) 30/03/2018 (86) PCT/EP2018/058365 30/03/2018
(30) BE2017/5211 30/03/2017 BE (87) WO2018/178375 04/10/2018
(51) **C07K 1/18; C07K 16/18**
(73) **UNIVERCELLS S.A. (BE)**
Rue Auguste Piccard 48, Gosselies, 6041 Belgium
(72) José CASTILLO (BE); Vasily MEDVEDEV (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẤT HOẠT VIRUT KẾT HỢP VỚI TINH SẠCH DỊCH
NUÔI CHỨA PROTEIN QUAN TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bất hoạt virus kết hợp với tinh sạch dịch nuôi chứa protein quan tâm bao gồm các bước: cho dịch nuôi có chứa protein quan tâm tiếp xúc với các hạt hoặc môi trường tích điện âm, điều hòa các hạt hoặc môi trường sao cho pH có tính axit, nhờ đó, bất hoạt virus có mặt trong dịch nuôi và rửa giải protein quan tâm.

- (11) **1-0040217 B** (15) 22/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2019 370A
(21) 1-2018-04614 (85) 18/10/2018
(22) 21/04/2017 (86) PCT/US2017/028723 21/04/2017
(30) 15/135,181 21/04/2016 US (87) WO2017/184916 26/10/2017
(51) **B65D 83/42; B21D 51/38; B65D 1/20; B65D 83/38; B21D 28/28; B65D 1/16**
(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
(72) Richard Mark Orlando GOLDING (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **LON CHỨA ĐỒ UỐNG ĐƯỢC LÀM ĐẦY VÀ BỊT KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẠN TRONG THÂN LON CHỨA ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thân lon chứa đồ uống có thành làm bằng sắt và được rút khuôn, phương pháp tạo ra chúng và lon được nạp đầy và được bịt kín, có lỗ thông hoặc khe hở trong đế. Vòng đệm để nạp chất đầy vào lon được đặt vào khe hở. Khe hở có gờ mà được đặt trên mặt bên trong của mép khe hở.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040218 B | | (15) 22/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-04687 | | (85) 23/08/2019 | |
| (22) 24/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/016570 | 24/04/2018 |
| (30) 2017-097495 | 16/05/2017 JP | (87) WO2018/211921 | 22/11/2018 |

(51) **C08L 27/08; C08F 214/08**

(73) **KUREHA CORPORATION (JP)**

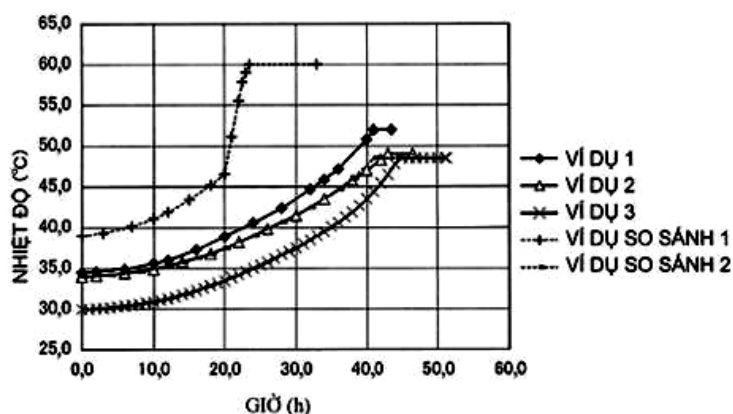
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

(72) Tomohide MOCHIMARU (JP); Junko OSADA (JP); Takaya NOGUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

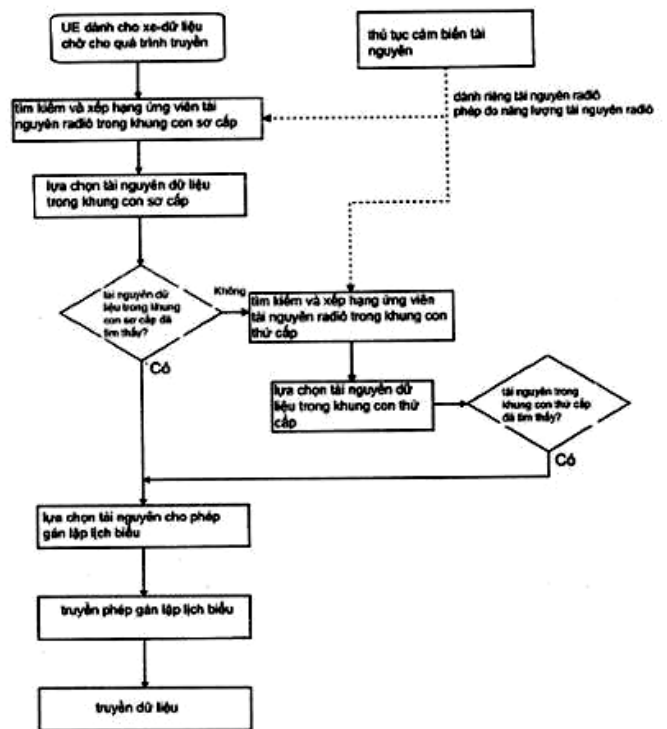
(54) **MÀNG NHỰA TRÊN CƠ SỞ VINYLIDEN CLORUA VÀ CHẾ PHẨM NHỰA TRÊN CƠ SỞ VINYLIDEN CLORUA**

- (57) Sáng chế đề xuất màng nhựa trên cơ sở vinyliden clorua có khả năng xử lý ép đùn hoàn hảo và khoảng nhiệt độ hàn rộng trong máy đóng gói tự động, và chế phẩm nhựa trên cơ sở vinyliden clorua dùng để tạo màng. Theo sáng chế, màng nhựa trên cơ sở vinyliden clorua chứa chất đồng trùng hợp vinyliden clorua-vinyl clorua, trong đó tỷ lệ mol của phần nhị tố được ghép từ hai đơn vị cấu tử dẫn xuất từ vinyliden clorua bằng từ 26,4% mol đến 58,1% mol trên tổng số đơn vị cấu tử trong chất đồng trùng hợp trong chiết phẩm axeton của màng. Tỷ lệ mol của phần nhị tố được ghép từ hai đơn vị cấu tử dẫn xuất từ vinyl clorua tốt hơn bằng từ 6,9% mol đến 26,5% mol trên tổng số đơn vị cấu tử trong chất đồng trùng hợp trong chiết phẩm axeton.

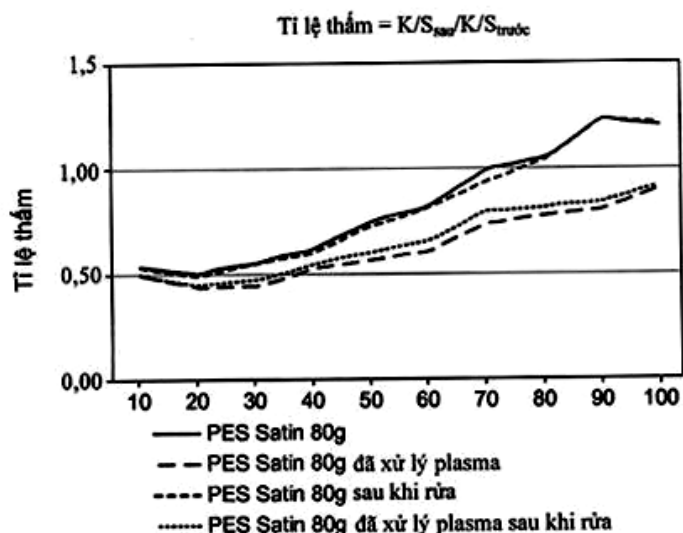


- (11) **1-0040219 B** (15) 22/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-00755 (85) 15/02/2019
- (22) 09/08/2016 (86) PCT/CN2016/094111 09/08/2016
- (87) WO2018/027528 15/02/2018
- (51) **H04W 72/04**
- (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America
- (72) Feng, Sujuan (CN); LOEHR, Joachim (DE); BASU MALLICK, Prateek (IN); WANG, Lilei (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN RADIO CẦN ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO QUÁ TRÌNH TRUYỀN DỮ LIỆU TỪ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG QUA GIAO DIỆN LIÊN KẾT PHỤ ĐẾN MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

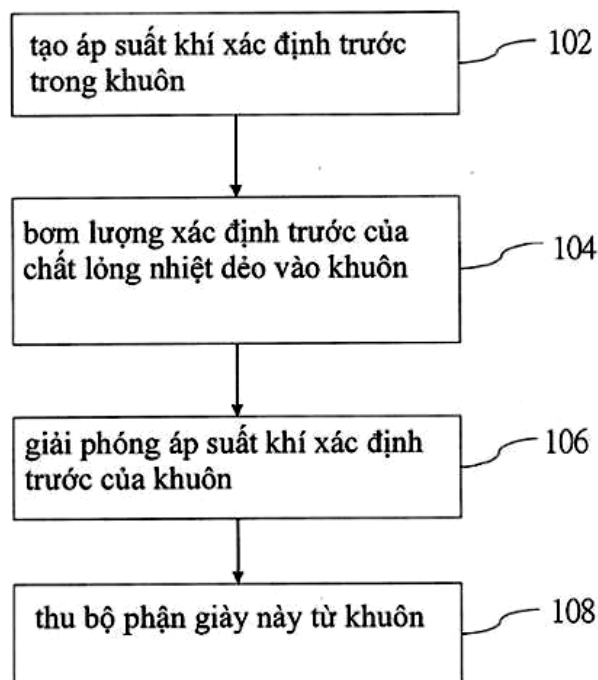
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền, mà thực hiện thủ tục cảm biến tài nguyên để thu thông tin về tài nguyên radio có thể sử dụng được để truyền dữ liệu ở thời điểm chậm hơn. Sau khi dữ liệu trở thành khả dụng để truyền, thiết bị truyền thực hiện quá trình cấp phát tài nguyên radio độc lập để lựa chọn tài nguyên radio trong cửa sổ truyền cần được sử dụng để truyền dữ liệu, dựa vào thông tin thu được bởi thủ tục cảm biến tài nguyên trong cửa sổ cảm biến. Quá trình cấp phát tài nguyên radio độc lập bao gồm việc lựa chọn tài nguyên radio trong khung con sơ cấp của cửa sổ truyền tốt hơn là qua tài nguyên radio trong khung con thứ cấp của cửa sổ truyền. Khung con thứ cấp tương ứng với các khung con trong cửa sổ cảm biến trong thời gian mà thiết bị truyền không thực hiện thủ tục cảm biến tài nguyên, và khung con sơ cấp tương ứng với các khung con trong cửa sổ cảm biến trong thời gian mà thiết bị truyền thực hiện thủ tục cảm biến tài nguyên.



- (11) **1-0040220 B** (15) 22/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2019-06516 (85) 21/11/2019
 (22) 17/05/2018 (86) PCT/EP2018/062866 17/05/2018
 (30) 1708102.7 19/05/2017 GB (87) WO2018/210996 22/11/2018
 (51) **D06P 3/52; D06P 3/54; D06P 5/30; D06P 5/20; D06P 5/22; D06P 1/52; D06P 5/00**
 (73) **SUN CHEMICAL ADVANCED MATERIALS SA (CH)**
 Avenue de Riond-Bosson 8, Morge, 1110 Switzerland
 (72) Claire GLENAT (FR); Paolo SOLIGO (IT); Rudy GROSSO (IT)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ VẢI DỆT POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP IN KỸ THUẬT SỐ VẢI DỆT POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP IN VÀO VẢI DỆT POLYESTE, VẢI DỆT POLYESTE TRẮNG VÀ VẢI DỆT POLYESTE ĐƯỢC IN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ vải dệt polyeste để in phun bằng hợp phần mực nhuộm phân tán gốc nước, phương pháp này bao gồm việc xử lý, ít nhất là một phần, bề mặt của vải dệt polyeste để làm tăng độ kỵ nước của nó.



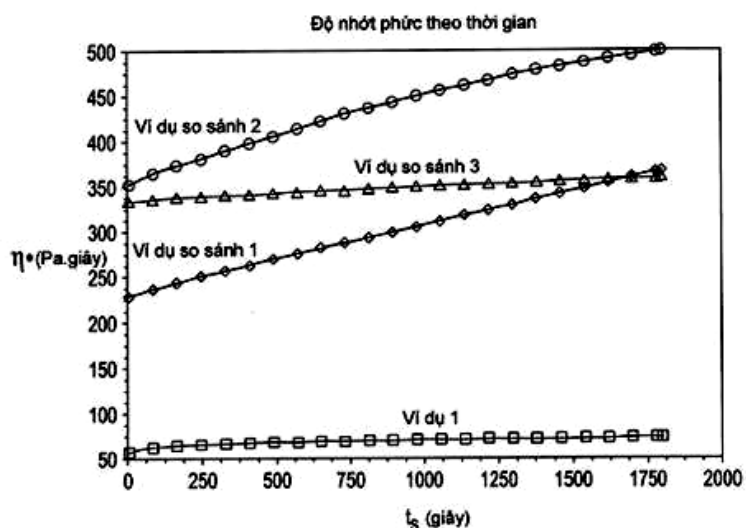
- (11) **1-0040221 B** (15) 22/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
(21) 1-2019-04881
(22) 05/09/2019
(30) 108113643 18/04/2019 TW
(51) **B29B 5/00; A43B 13/00; A43D 25/00**
(73) **FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD.** (TW)
No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640, Taiwan
(72) TSUNG-Lin Yang (TW); YU-Ta Chang (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ PHẬN GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIÀY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giày bao gồm phần thân dạng bọt xốp bao gồm vật liệu nhiệt dẻo và vật liệu hỗn hợp, trong đó phần trăm trọng lượng của vật liệu nhiệt dẻo nằm trong khoảng từ 90% trọng lượng đến 99% trọng lượng và phần trăm trọng lượng của vật liệu hỗn hợp nằm trong khoảng từ 10% trọng lượng đến 1% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận giày này.



- (11) **1-0040222 B** (15) 22/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/11/2017 356A
(21) 1-2017-02052 (85) 31/05/2017
(22) 11/11/2015 (86) PCT/IB2015/058699 11/11/2015
(30) 62/081,588 19/11/2014 US (87) WO2016/079640 26/05/2016
(51) **A23L 1/00**
(73) **KALMARNA LIMITED (US)**
CCS Trustees Limited, 263 Main Street, Road Town, Tortola, Virgin Islands (US)
(72) Alon ROSENBERG (IL); Abraham MILSTEIN (IL); Anthony MACKLE (IE); Ava Marie FIRTH (GB); Michele SCHWARTZ MONIQUE (US); Simon VAN DALSEM (NL); HALPERN, Arie (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ĐƯỢC PHẪM BÙ NƯỚC DÙNG ĐƯỜNG UỐNG**

(57) Chế phẩm bù nước dùng đường uống chứa các thành phần sau: axit L-glutamic nằm trong khoảng từ 0,01% đến khoảng 0,40% khối lượng/khối lượng và mononatri glutamat nằm trong khoảng từ 0,05% đến khoảng 0,80% khối lượng/khối lượng khoảng 1,50% khối lượng/khối lượng glucoza monohydrat; khoảng 0,20% khối lượng/khối lượng natri clorua; khoảng 0,15% khối lượng/khối lượng kali clorua; khoảng 0,35% khối lượng/khối lượng glyxin; khoảng 0,10% khối lượng/khối lượng gồm xanthan; chiết xuất steviol glycosit 85% nằm trong khoảng từ 0,01% đến khoảng 0,03% khối lượng/khối lượng; khoảng 0,20% khối lượng/khối lượng monohydrat axit xitric; nước sữa thủy phân nằm trong khoảng 0,15% đến khoảng 1,00% khối lượng/khối lượng; khoảng 1,00% lúa mì thủy phân; bao gồm ngũ cốc làm nguồn protein; bao gồm đồng cơ chất enzym; bao gồm monosaccarit. Chế phẩm bù nước dùng đường uống có thể được sử dụng cho người và động vật mắc bệnh tiêu chảy.

- (11) **1-0040223 B** (15) 22/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
 (21) 1-2019-05244 (85) 25/09/2019
 (22) 27/03/2018 (86) PCT/US2018/024452 27/03/2018
 (30) 62/481,998 05/04/2017 US (87) WO2018/187079 11/10/2018
 (51) **C08G 69/16; C08G 69/36**
 (73) **ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)**
 300 Kimball Drive, Suite 101, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America
 (72) Veera NELLIAPPAN (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT PHÂN NHÁNH, KHÉP MẠCH**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polyamit phân nhánh, khép mạch một phần có đặc tính độ bền nóng chảy và độ ổn định nóng chảy tăng lên.



- (11) **1-0040224 B** (15) 22/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2021 397A
(21) 1-2020-00094 (85) 06/01/2020
(22) 16/05/2018 (86) PCT/MY2018/050031 16/05/2018
(30) PI 2018000743 14/05/2018 MY (87) WO2019/221592 21/11/2019

(51) **A61M 39/22; A61M 25/00; A61M 25/10**

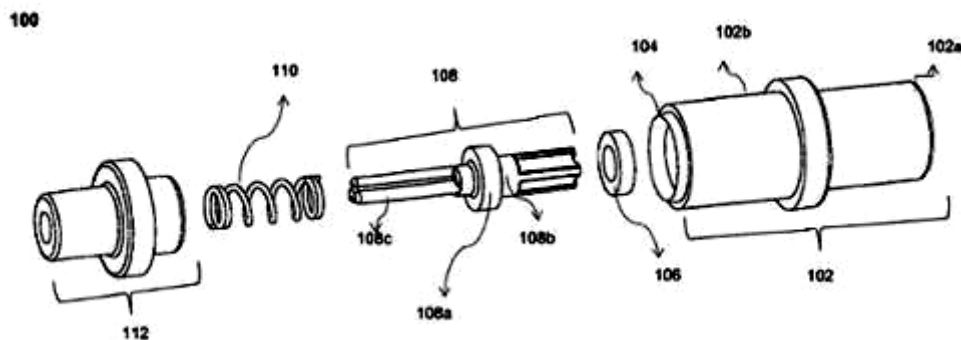
(76) **KIM SENG @ KIM SANG, Chong @ Chong (MY)**

73, 74 & 75, Jalan Waja, Kawasan Industri Waja 2, Kedah, Kulim, 09000 (MY)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VAN ỚNG THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất van ống thông (100) sử dụng cho ống thông. Van ống thông (100) bao gồm miệng ống đầu vào (102a) ở đầu trước của van (100) và miệng ống đầu ra (112b) ở đầu sau (112) của van (100). Van (100) bao gồm ống dọc (108) nằm trọn trong phần giữa (102b) của van mà kéo dài giữa đầu trước (102) và đầu sau (112) của van (100). Ống dọc (108) được phân ra thành đầu trước (108b) và đầu sau (108c) nhờ khắc (108a) và vòng chữ O (106) được thêm vào trong đầu trước (102) của ống; và chi tiết đàn hồi (110) được thêm vào trong đầu sau (108c) của ống (108).

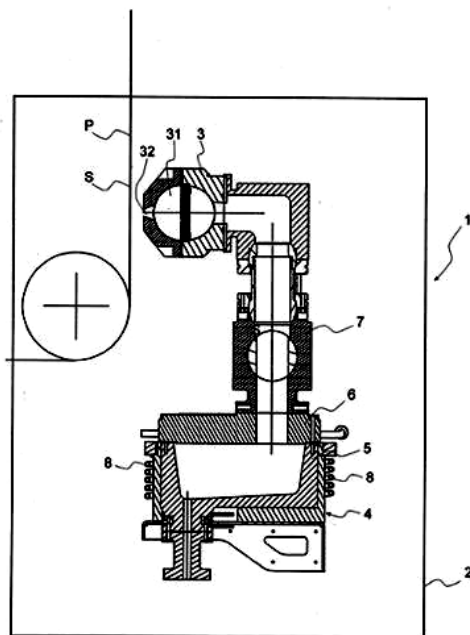


- (11) **1-0040225 B** (15) 22/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-04200 (85) 31/07/2019
- (22) 02/02/2018 (86) PCT/EP2018/052713 02/02/2018
- (30) 10 2017 102 192.2 03/02/2017 DE (87) WO2018/141938 09/08/2018
10 2017 122 807.1 29/09/2017 DE
- (51) **A61K 47/18; A61K 9/20; A61K 47/20; A61K 31/198**
- (73) **BERLIN-CHEMIE AG (DE)**
Glienicke Weg 125, Berlin, 12489 Germany
- (72) Achim BECKER (DE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ TUYẾN GIÁP DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân điều trị tuyến giáp dùng qua đường miệng có chứa levothyroxin hoặc muối dược dụng của nó là hoạt chất kết hợp với ít nhất một chất chống oxy hóa và ít nhất một chất hấp phụ, trong đó tỷ lệ hoạt chất: chất chống oxy hóa: chất hấp phụ, tính theo % khối lượng là từ 1 : 1 : 5 đến 1 : 50 : 100.

- (11) **1-0040226 B** (15) 22/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-01580 (85) 12/04/2018
- (22) 07/10/2016 (86) PCT/US2016/056156 07/10/2016
- (30) 62/239,524 09/10/2015 US (87) WO2017/062888 13/04/2017
- 62/257,791 20/11/2015 US
- 62/315,119 30/03/2016 US
- 62/359,921 08/07/2016 US
- 62/365,006 21/07/2016 US
- (51) **C07K 16/00; A61K 39/395; C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 45/06**
- (73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
- (72) Erica ULLMAN (US); Aynur HERMANN (US); Ella IOFFE (US); Elena BUROVA (US); Gavin THURSTON (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN CỦA GEN 3 HOẠT HÓA TẾ BÀO LYMPHO (LAG3) CỦA NGƯỜI VÀ ĐƯỢC PHÂM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà gắn kết với protein của gen 3 hoạt hóa tế bào lympho (LAG3) đồng ức chế tế bào T và dược phẩm chứa kháng thể này. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, kháng thể này là kháng thể đầy đủ của người mà gắn kết đặc hiệu với LAG3. Theo một số phương án, kháng thể theo sáng chế là hữu ích để ức chế hoặc làm trung hòa hoạt tính LAG3, do đó tạo ra phương tiện điều trị bệnh hoặc rối loạn như bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm virus.

- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0040227 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/03/2021 | 396A |
| (21) 1-2020-07201 | | (85) 11/12/2020 | |
| (22) 11/06/2019 | | (86) PCT/IB2019/054860 | 11/06/2019 |
| (30) PCT/IB2018/054419 | 15/06/2018 | IB (87) WO2019/239314 | 19/12/2019 |
| (51) C23C 14/24 | | | |
| (73) ARCELORMITTAL (LU) | | | |
| | 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg | | |
| (72) PACE Sergio (IT); SCHMITZ Bruno (BE); MARNEFFE Didier (BE); SILBERBERG Eric (BE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ LẮNG PHỦ CHÂN KHÔNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng phủ chân không (1) dùng để lắng phủ một cách liên tục, trên nền chạy (S), các lớp phủ được tạo ra từ kim loại hoặc hợp kim kim loại, thiết bị này bao gồm nồi nung bay hơi (4) được làm thích ứng để cấp hơi kim loại hoặc hợp kim kim loại và bao gồm đường ống bay hơi (7), buồng lắng phủ (2) được làm thích ứng để cho nền (S) chạy qua dọc theo một đường nhất định (P) và bộ phủ kiểu bộ phun hơi (3) nối đường ống bay hơi vào buồng lắng phủ, trong đó bộ phủ kiểu bộ phun hơi này còn bao gồm buồng phân phối (31) có ít nhất một phương tiện gia nhiệt lại (33) nằm trong buồng phân phối này và lỗ phun hơi ra (32) có miệng dưới nối lỗ phun hơi ra với buồng phân phối, miệng trên mà qua nó hơi trong buồng lắng phủ có thể thoát ra và hai cạnh thu về phía nhau theo hướng miệng trên.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0040228 B | | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-03407 | | | (85) 15/06/2020 | |
| (22) 04/12/2018 | | | (86) PCT/EP2018/083541 | 04/12/2018 |
| (30) 1762610 | 20/12/2017 | FR | (87) WO2019/120995 | 27/06/2019 |

(51) **C08H 8/00**

(73) **1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**

1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 Rueil-Malmaison, France

2. AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (FR)

Route de Bazancourt, 51110 Pomacle, France

3. INSTITUT NATIONAL DE RECHERCHE POUR L'AGRICULTURE, L'ALIMENTATION ET L'ENVIRONNEMENT (FR)

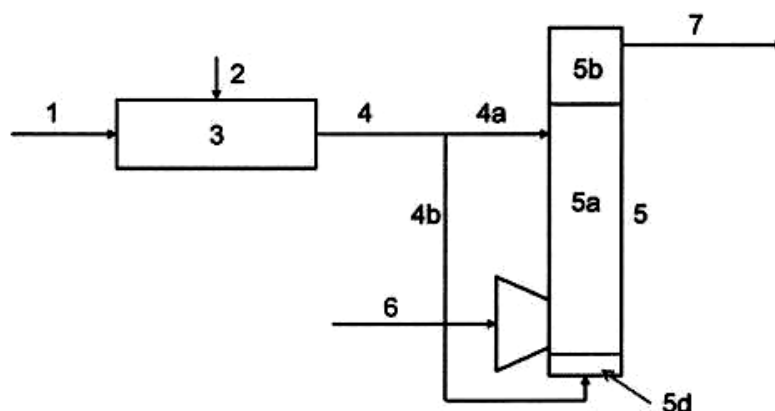
147 rue de l'Université, 75338 Paris Cedex 07, France

(72) AYMARD, Caroline (FR); PEROTTA, Larissa (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ SINH KHỐI LIGNOXENLULOZA**

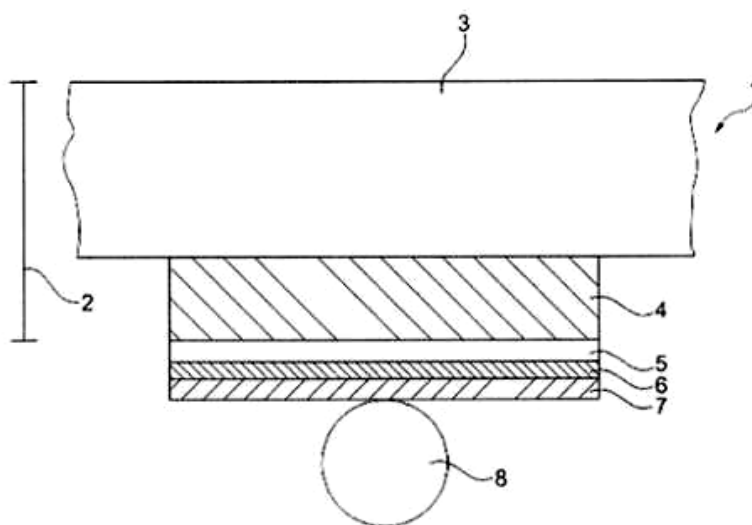
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh khối lignoxenluloza, phương pháp này bao gồm các bước sau: a. chuẩn bị dung dịch tằm (4) chứa chất xúc tác hóa học dùng để tằm sinh khối; b. nạp sinh khối đã được nghiền (6) qua cửa vào sinh khối của thiết bị phản ứng dùng để tằm (5), cửa vào này nằm trong vùng tằm thứ nhất (5a) của thiết bị phản ứng dùng để tằm mà bao gồm hai vùng xếp chồng, là vùng tằm thứ nhất và vùng thoát nước thứ hai (5b) bên trên vùng tằm; c. đưa dung dịch (4a) qua ửa nạp dung dịch thứ nhất nằm trong vùng tằm thứ nhất (5a) của thiết bị phản ứng này; d. đưa dung dịch (4b) vào trong thiết bị phản ứng này qua cửa vào dung dịch tằm thứ hai trong một vùng khác của thiết bị phản ứng (5d) nằm bên dưới cửa vào sinh khối trong vùng tằm thứ nhất (5b). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị dùng để thực hiện phương pháp này.



- (11) **1-0040229 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2021 395A
- (21) 1-2020-06915 (85) 30/11/2020
- (22) 09/05/2019 (86) PCT/US2019/031428 09/05/2019
- (30) 62/670,538 11/05/2018 US (87) WO2019/217617 14/11/2019
- (51) **C07D 405/04; A01N 43/90; A01N 25/32; A01N 43/40**
- (73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA
- (72) KISTER, Jeremy (FR); SATCHIVI, Norbert M. (CA); SIDDALL, Thomas L. (US);
HORTY, Lindsey G. (US); NIYAZ, Noormohamed M. (US); EPP, Jeffrey B. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT AXIT 4-AMINO-6-(1,3-BENZODIOXOL)PICOLINIC, HỢP
PHẦN DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT
THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit 4-amino-6-(1,3-benzodioxol)picolinic, hợp phần diệt cỏ chứa hợp chất này, và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

- (11) **1-0040230 B** (15) 24/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2021 401A
(21) 1-2021-03275 (85) 04/06/2021
(22) 05/11/2019 (86) PCT/EP2019/080239 05/11/2019
(30) 18204563.3 06/11/2018 EP (87) WO2020/094642 14/05/2020
(51) **C22C 19/03; H01L 21/288; H01L 23/00; C23C 18/50**
(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) BERA, Holger (DE); SCHWARZ, Christian (DE); SCHULZE, Andreas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH MẠ NIKEN KHÔNG DÙNG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP MẠ KHÔNG DÙNG ĐIỆN, LỚP HỢP KIM NIKEN VÀ SẢN PHẨM CÓ LỚP HỢP KIM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ niken không dùng điện, bao gồm:
- nguồn ion niken,
 - nguồn ion molybden,
 - nguồn ion vonfram,
 - nguồn ion hypophosphit
 - ít nhất một chất tạo phức,
 - ít nhất một hợp chất hữu cơ chứa lưu huỳnh với nồng độ nằm trong khoảng 0,38 - 38,00 $\mu\text{mol/L}$, và
 - ít nhất một axit amin với nồng độ nằm trong khoảng 0,67 - 40,13mmol/L.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mạ không dùng điện để tạo lớp hợp kim niken trên nền này, lớp hợp kim niken và sản phẩm có lớp hợp kim niken.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040231 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-03968 | | (85) 22/07/2019 | |
| (22) 19/12/2017 | | (86) PCT/IB2017/058119 | 19/12/2017 |
| (30) PCT/IB2016/057903 | 21/12/2016 IB | (87) WO2018/116155 | 28/06/2018 |
| (51) C21D 8/02; C22C 38/00; C22C 38/06; C22C 38/38; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/34; C21D 1/19; C22C 38/24 | | | |
| (73) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG | | | |
| (72) PIPARD, Jean-Marc (FR); THENOT, Marc Olivier (FR); TARGY, Pierre (FR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NGUỘI | | | |

(57) Sáng chế đề cập tấm thép đã được cán nguội có thành phần khối lượng như sau;

$0,19\% \leq \text{cacbon} \leq 0,24\%$,

$1,9\% \leq \text{mangan} \leq 2,2\%$,

$1,4\% \leq \text{silic} \leq 1,6\%$,

$0,01\% \leq \text{nhôm} \leq 0,06\%$,

$0,2\% \leq \text{crom} \leq 0,5\%$,

$\text{phospho} \leq 0,02\%$,

$\text{lưu huỳnh} \leq 0,003\%$,

và tùy ý một hoặc nhiều nguyên tố sau:

$0,0010\% \leq \text{niobi} \leq 0,06\%$,

$0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,08\%$,

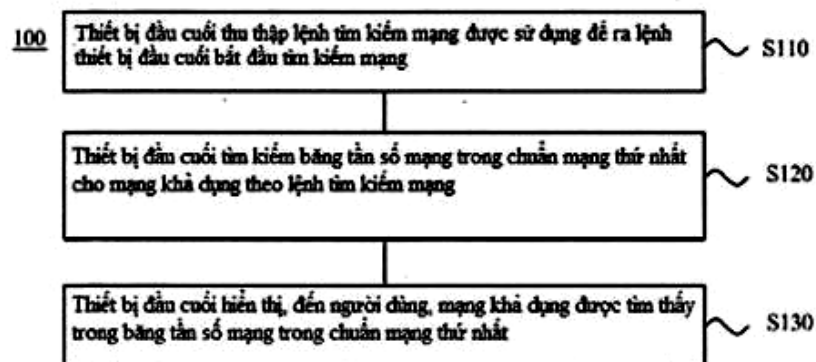
$0,001\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$,

$0,001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$

và phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, tấm thép này có vi cấu trúc bao gồm 5% đến 15% martensit đã ram, 10% đến 15% austenit dư và tùy ý tối đa 5% ferit tính theo phần diện tích, phần còn lại là bainit, hàm lượng bainit ít nhất là 70%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này để sản xuất các bộ phận của xe hơi.

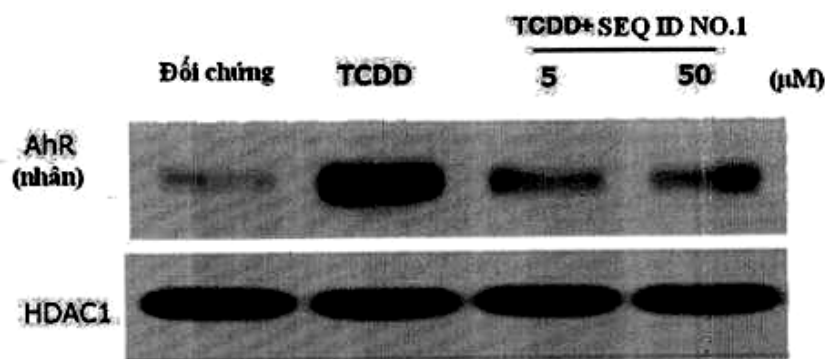
- (11) **1-0040232 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-02416 (85) 10/05/2019
- (22) 07/04/2017 (86) PCT/CN2017/079642 07/04/2017
- (30) 201610896029.1 13/10/2016 CN (87) WO2018/068483 19/04/2018
- (51) **H04W 48/16; H04W 48/18**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Xiaojian (CN); JIANG, Yinqing (CN); DAI, Bei (CN); LI, Zhe (CN); GUO, Haoping (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TÌM KIẾM MẠNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị tìm kiếm mạng cho thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị đầu cuối, lệnh tìm kiếm mạng được sử dụng để ra lệnh thiết bị đầu cuối bắt đầu tìm kiếm mạng; tìm kiếm, bởi thiết bị đầu cuối, băng tần số mạng trong chuẩn mạng thứ nhất cho mạng khả dụng theo lệnh tìm kiếm mạng; và hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối đến người dùng, mạng khả dụng được tìm thấy trong băng tần số mạng theo chuẩn mạng thứ nhất. Phương pháp và thiết bị đầu cuối theo các phương án thực hiện sáng chế giúp cải thiện trải nghiệm người dùng.



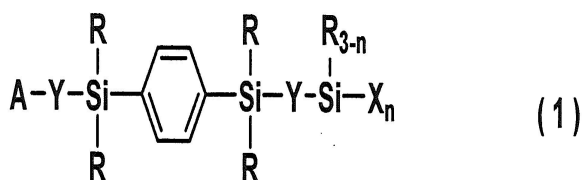
- (11) **1-0040233 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2017 346A
- (21) 1-2016-03700 (85) 03/10/2016
- (22) 03/03/2015 (86) PCT/JP2015/056230 03/03/2015
- (30) 2014-041066 03/03/2014 JP (87) WO2015/133483 11/09/2015
2014-266504 26/12/2014 JP
- (51) **C07H 17/07**; A23L 1/302; A23L 2/52; A61K 31/7048; A61K 8/67; C12P 19/44; A61P 35/00; A61P 9/00; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A23L 1/226; A61P 31/12
- (73) **HAYASHIBARA CO., LTD.** (JP)
675-1, Fujisaki, Naka-ku, Okayama-shi, Okayama 7028006 Japan
- (72) KAMBE Mitsuyuki (JP); NISHI Koichi; (JP); KAWASHIMA Akira; (JP); YASUDA Akiko (JP); MITSUZUMI Hitoshi; (JP); ARIYASU Toshio; (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM GLYCOSYL HESPERETIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm glycosyl hesperetin được làm giảm đáng kể vị pha tạp đặc trưng của sản phẩm thông thường chứa glycosyl hesperetin, và phương pháp tạo ra hợp chất này và các ứng dụng của nó; và mục đích của sáng chế được giải quyết bằng cách tạo ra chế phẩm glycosyl hesperetin chứa glycosyl hesperetin với lượng 90% hoặc lớn hơn tính theo khối lượng nhưng nhỏ hơn 100% khối lượng, trên cơ sở chất rắn khô, nhưng hầu như không chứa furfural, và phương pháp tạo ra hợp chất này và các ứng dụng của nó.

- (11) **1-0040234 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2019-05971 (85) 28/10/2019
- (22) 14/02/2018 (86) PCT/KR2018/001953 14/02/2018
- (30) 10-2017-0040514 30/03/2017 KR (87) WO2018/182172 04/10/2018
- (51) **C07K 7/06; A61K 38/00; A61K 38/08; A61Q 19/00; A61Q 19/02; A61Q 19/10; A23L 33/18; A61K 8/64**
- (73) **CAREGEN CO., LTD. (KR)**
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
- (72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); LEE, Eung-Ji (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH BẢO VỆ TẾ BÀO CHỐNG LẠI CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính bảo vệ tế bào chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường và dược phẩm, thực phẩm, và mỹ phẩm chứa peptit này. Peptit này cấu thành từ trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.3, trong đó peptit này gắn kết với dioxin hoặc hợp chất tương tự dioxin, và tùy ý trong đó đầu tận cùng N hoặc đầu tận cùng C của peptit này được cải biến. Peptit này gắn kết trực tiếp với 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin, được biết đến là chất độc nhất trong số các chất thuộc nhóm dioxin, và peptit này có hoạt tính ngăn ngừa 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin thâm nhập qua da và cơ chế hoạt hóa thụ thể aryl hydrocarbon bởi 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin và hydrocarbon thơm đa vòng chứa trong hạt bụi mịn. Hoạt tính bảo vệ tế bào trực tiếp này chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường khác biệt với các phương pháp đã biết chỉ gián tiếp ngăn ngừa tiếp xúc với các chất này hoặc để giảm độc tính bằng cách tạo ra hàng rào bảo vệ.



- (11) **1-0040235 B** (15) 24/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/07/2020 388A
 (21) 1-2020-01648 (85) 24/03/2020
 (22) 26/09/2018 (86) PCT/JP2018/035677 26/09/2018
 (30) 2017-206986 26/10/2017 JP (87) WO2019/082583 02/05/2019
 (51) **C07F 7/08; C09D 183/04; C09K 3/00; C07F 7/18**
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) SAKOH Ryusuke (JP); MORI Seiya (JP); MATSUDA Takashi (JP); YAMANE Yuji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT SILAN HỮU CƠ CHỨA NHÓM ƯƠ CHẤT BÉO, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất silan hữu cơ có công thức (1), chất xử lý bề mặt chứa hợp chất silan hữu cơ (dễ thủy phân) này và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) không hoàn toàn của nó có thể tạo ra màng mỏng đã được đóng rắn mà có các tính chất ưa chất béo rất tốt và có hệ số khúc xạ tương đương với hệ số khúc xạ của bã nhờn (A là nhóm bất kỳ được chọn trong số $-C(=O)OR^1$, $-C(=O)NR^1_2$, $-C(=O)SR^1$ và $-P(=O)(OR^1)_2$; R^1 là nguyên tử hydro, nhóm alkyl, nhóm aryl hoặc nhóm aralkyl; Y là nhóm hữu cơ hóa trị hai; R là nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl; X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm dễ thủy phân; và n nằm trong khoảng từ 1 đến 3). Vật phẩm có trên bề mặt của nó màng mỏng đã được đóng rắn chứa chất xử lý bề mặt này và phương pháp tạo ra bề mặt nền cũng được đề xuất.



- (11) **1-0040236 B** (15) 24/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2015 327A
(21) 1-2015-00862 (85) 16/03/2015
(22) 17/05/2013 (86) PCT/CA2013/050377 17/05/2013
(30) 61/695,040 30/08/2012 US (87) WO2014/032176 06/03/2014
61/703,816 21/09/2012 US
- (51) **A61K 47/60; A61K 31/7088; A61K 31/7115; A61K 31/712; A61P 31/14; A61K 38/17; A61K 38/21; A61K 39/42; A61K 31/519; A61K 31/713**
- (73) **REPLICOR INC. (CA)**
Suite D-101, 6100 Royalmount Avenue, Montréal, Québec H4P 2R2, Canada
- (72) BAZINET Michel (CA); VAILLANT Andrew (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B HOẶC ĐỒNG NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B/VIÊM GAN D**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để điều trị bệnh nhiễm virus viêm gan B hoặc đồng nhiễm virus viêm gan B/viêm gan D chứa tác nhân được dụng thứ nhất loại bỏ kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B ra khỏi máu và tác nhân được dụng thứ hai kích thích chức năng miễn dịch để cung cấp cho đối tượng cần điều trị như vậy.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040237 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2017-02672 | | (85) 13/07/2017 | |
| (22) 18/12/2015 | | (86) PCT/EP2015/080442 | 18/12/2015 |
| (30) BE 2014/5133 | 19/12/2014 | BE (87) WO2016/097267 | 23/06/2016 |

(51) **D04B 1/10; D04B 9/08**

(73) **LAVA BVBA (BE)**

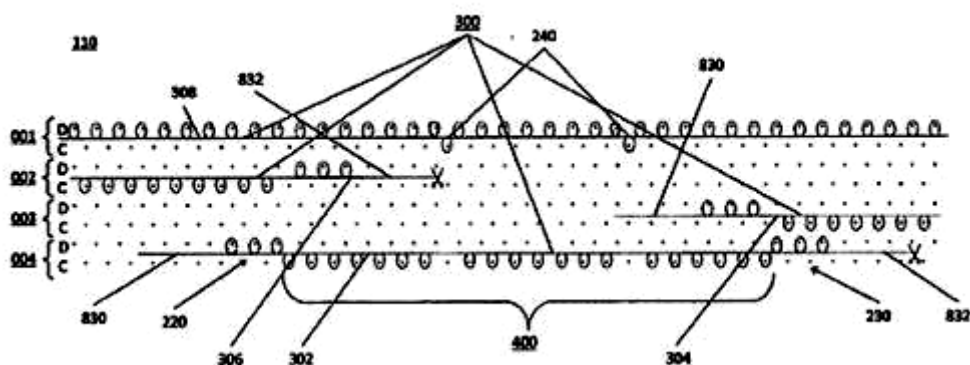
Rijksweg 138, 8710 Wielsbeke, Belgium

(72) VANWELDEN, Johan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

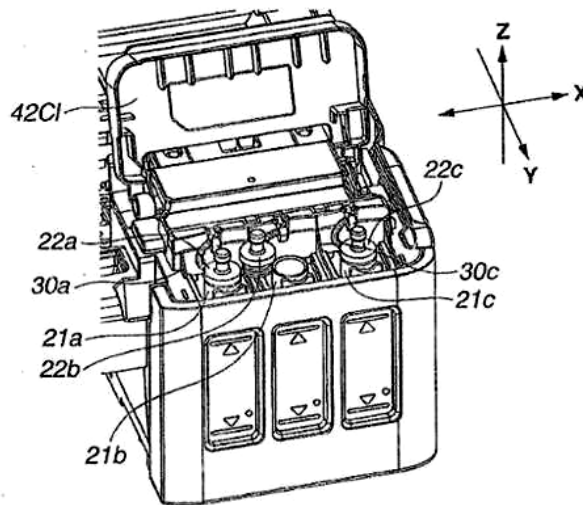
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM VẢI DỆT KIM HAI MẶT PHẢI, VẢI DỆT KIM HAI MẶT PHẢI, VẢI BỌC ĐỆM VÀ MÁY DỆT KIM TRÒN KÉP KIỂU JACQUARD HAI MẶT PHẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim hai mặt phải có mẫu, phương pháp sản xuất vải này, và máy dệt kim tròn để thực hiện phương pháp. Vải có mặt trước (600) và mặt sau (500), và được tạo ra với các bước sau trên máy dệt kim tròn đơn kiểu Jacquard hai mặt phải: dệt kim mặt trước (600) của vải (100) trên ống kim (C) và dệt kim mặt sau (500) của vải (100) trên đĩa kim (D) của máy này; dệt kim sợi cơ bản (308) trên mặt sau (500) của vải (100), ngoại trừ các điểm nối (240, 242) nơi mà sợi cơ bản (308) được dệt kim trên mặt trước (600) của vải (100); gài sợi tạo mẫu (302) trước khi bắt đầu cụm mẫu (400), cụm này được tạo ra nhờ dùng sợi tạo mẫu tương ứng (302); dệt kim sợi tạo mẫu (302) trên mặt trước (600) của vải trong cụm mẫu (400); cắt đứt sợi tạo mẫu (302) sau cụm mẫu (400). Với các biện pháp này, đạt được việc dùng nguyên liệu có hiệu quả và tăng năng suất liên quan đến các vải dệt kim hai mặt phải.



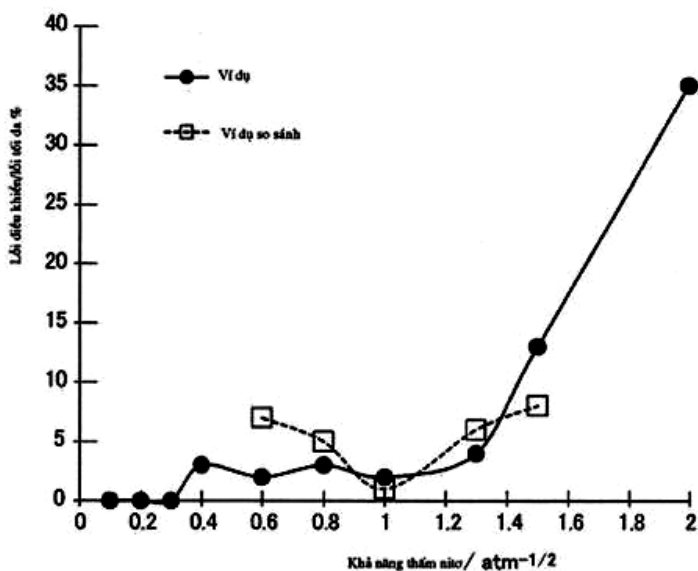
- (11) **1-0040238 B** (15) 24/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-01750
(22) 24/04/2018
(30) 2017-088488 27/04/2017 JP
(51) **B41J 2/175**
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan
(72) Yusuke Tanaka (JP); Hideaki Matsumura (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ GHI PHUN MỰC**

- (57) Thiết bị ghi phun mực bao gồm đầu ghi được tạo kết cấu để phun mực để ghi ảnh, hộp mực bao gồm cửa nạp đầy để phun mực và được tạo kết cấu để chứa mực cần được cấp tới đầu ghi, nút được tạo kết cấu để đóng kín cửa nạp đầy, và phần ghép được tạo kết cấu để ghép nút với hộp mực hoặc thân chính của thiết bị. Thiết bị ghi phun mực bao gồm gờ tạo liền kề với cửa nạp đầy, phần ghép đẩy nút theo hướng tách ra khỏi cửa nạp đầy, và nút tháo ra khỏi cửa nạp đầy nhả cửa nạp đầy trong khi tiếp xúc với gờ bởi sự đẩy của phần ghép.



- (11) **1-0040239 B** (15) 24/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2020-00637 (85) 06/02/2020
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/JP2018/025683 06/07/2018
 (30) 2017-133910 07/07/2017 JP (87) WO2019/009408 10/01/2019
 2017-140503 20/07/2017 JP
 (51) **C23C 8/26; C21D 1/06**
 (73) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD. (JP)**
 2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
 (72) HIRAOKA Yasushi (JP); WATANABE Youichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TĂNG CỨNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TĂNG CỨNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tăng cứng bề mặt và phương pháp xử lý tăng cứng bề mặt. Trên cơ sở khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được tính bởi máy tính khả năng thấm nitơ trong lò và khả năng thấm nitơ đích, lượng đưa vào của mỗi khí đưa vào lò được điều khiển bằng cách thay đổi tỷ lệ tốc độ dòng chảy giữa các khí đưa vào lò trong khi vẫn giữ tổng lượng đưa vào của các khí đưa vào lò không đổi, sao cho khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được đưa đến gần với khả năng thấm nitơ đích.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040240 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/10/2021 | 403A |
| (21) 1-2021-01315 | | (85) 12/03/2021 | |
| (22) 19/08/2019 | | (86) PCT/JP2019/032264 | 19/08/2019 |
| (30) 2018-153587 | 17/08/2018 JP | (87) WO2020/036233 | 20/02/2020 |

(51) **C23C 8/24**

(73) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD (JP)**

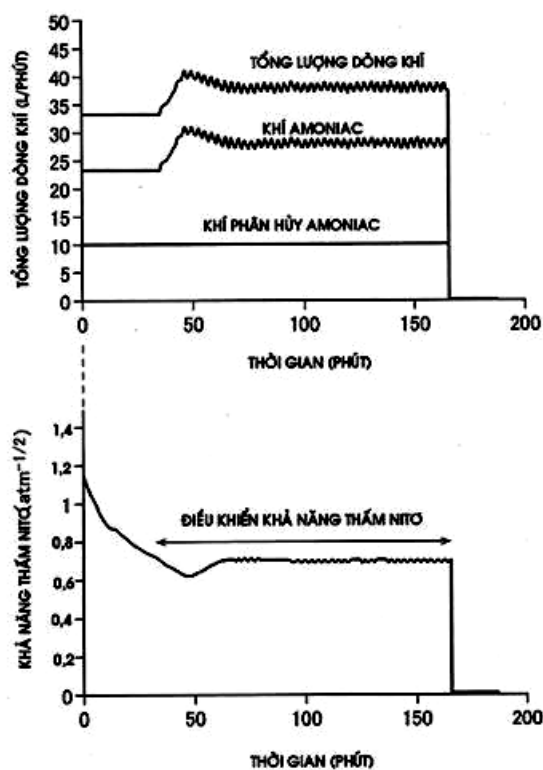
2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

(72) HIRAOKA Yasushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TĂNG CỨNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TĂNG CỨNG BỀ MẶT**

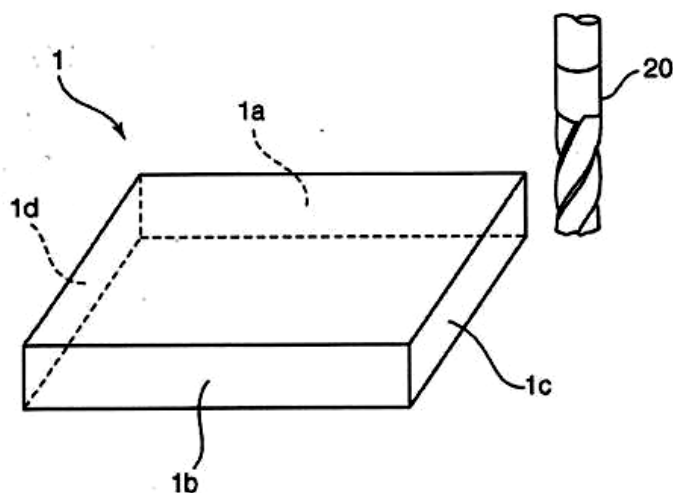
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tăng cứng bề mặt và phương pháp xử lý tăng cứng bề mặt. Trên cơ sở khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được tính bởi máy tính khả năng thấm nitơ trong lò và khả năng thấm nitơ đích, lượng đưa vào của khí amoniac được thay đổi trong khi lượng đưa vào của khí phân hủy amoniac được giữ không đổi, sao cho khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được đưa đến gần với khả năng thấm nitơ đích.



- (11) **1-0040241 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/09/2021 402A
- (21) 1-2021-01346 (85) 15/03/2021
- (22) 14/11/2019 (86) PCT/EP2019/081327 14/11/2019
- (30) 18206389.1 15/11/2018 EP (87) WO2020/099564 22/05/2020
- (51) **B29C 49/00; C08L 23/14; C08L 23/10**
- (73) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS AG (AT)**
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria
- (72) KLIMKE, Katja (DE); VAN CAUWENBERGHE, Hans Jozef Francois (BE);
ABBOUD, Philippe (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYME DÙNG CHO CÁC ỨNG DỤNG ĐÚC THỎI VÀ SẢN PHẨM LÀM BẰNG HỖN HỢP POLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyme gồm: (A) polyolefin; (B) một hoặc nhiều chất chống va đập; (C) một hoặc nhiều flopolyme; (D) một hoặc nhiều chất làm trong; và (E) một hoặc nhiều chất phân tán với lượng bằng hoặc lớn hơn 100ppm, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp polyme này, sản phẩm làm bằng hỗn hợp polyme này và mô tả việc sử dụng hỗn hợp polyme này để làm giảm độ đục và cải thiện độ bóng của chai đúc thổi ép đùn (EBM).

- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0040242 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2021 | 395A |
| (21) 1-2020-05677 | | (85) 05/10/2020 | |
| (22) 04/04/2019 | | (86) PCT/JP2019/015002 | 04/04/2019 |
| (30) 2018-077467 | 13/04/2018 JP | (87) WO2019/198616 | 17/10/2019 |
| (51) G02B 5/30; B32B 27/00; C09J 201/00; C09J 7/38; B23C 3/13; B32B 37/12 | | | |
| (73) NITTO DENKO CORPORATION (JP) | | | |
| | 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan | | |
| (72) FUMOTO Hiroaki (JP); KATAYAMA Fumie (JP); TAKADA Katsunori (JP); TAKARADA Sho (JP); HIGUCHI Naotaka (JP); YAMAMOTO Yuka (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP CHẤT DÍNH | | | |

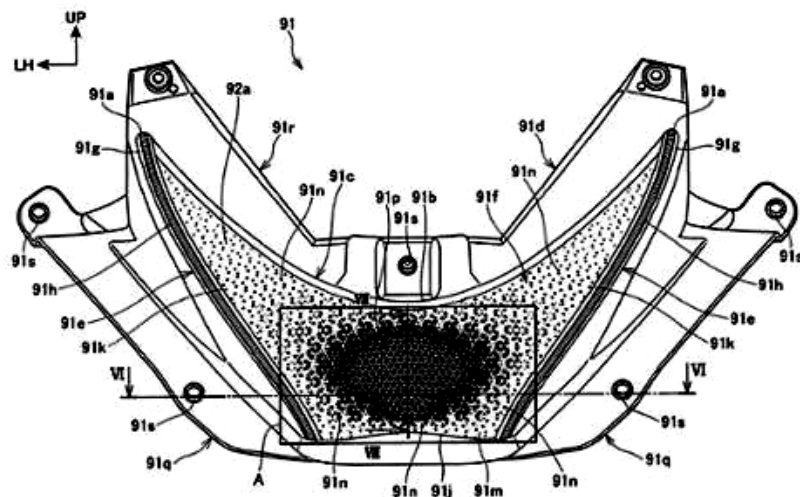
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà nhờ nó vật liệu dạng lớp quang được gia công có lớp chất dính nhạy áp có thể được sản xuất một cách đơn giản trong khi ngăn không cho xảy ra vết nứt trong màng quang và không gây ra sự bất tiện nào. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang có các lớp chất dính nhạy áp để tạo ra chi tiết gia công; và đưa lưỡi gia công của phương tiện gia công có trục quay kéo dài theo hướng tạo lớp của chi tiết gia công và lưỡi gia công, lưỡi gia công này được tạo ra như đường kính ngoài cùng của phần thân chính, mà được tạo kết cấu để quay quanh trục quay, vào tiếp xúc với bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công để gia công bề mặt theo chu vi ngoài này của chi tiết gia công. Ít nhất một lớp trong số các lớp chất dính nhạy áp trong vật liệu dạng lớp quang có mô đun đàn hồi lưu trữ G' ở nhiệt độ 25°C nằm trong khoảng từ $1,0 \times 10^5$ (Pa) đến $2,5 \times 10^5$ (Pa), và ít nhất một lớp chất dính nhạy áp có độ dày khoảng 50µm hoặc lớn hơn.



- (11) **1-0040243 B** (15) 24/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2021 397A
 (21) 1-2020-04853
 (22) 24/08/2020
 (30) 2019-168376 17/09/2019 JP
 (51) **B62J 6/00; F21S 43/249; F21S 43/241; B62J 23/00; F21S 43/14**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Daisuke KURIKI (JP); Shota SUZUKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU ĐÈN ĐỊNH VỊ DÙNG CHO XE**

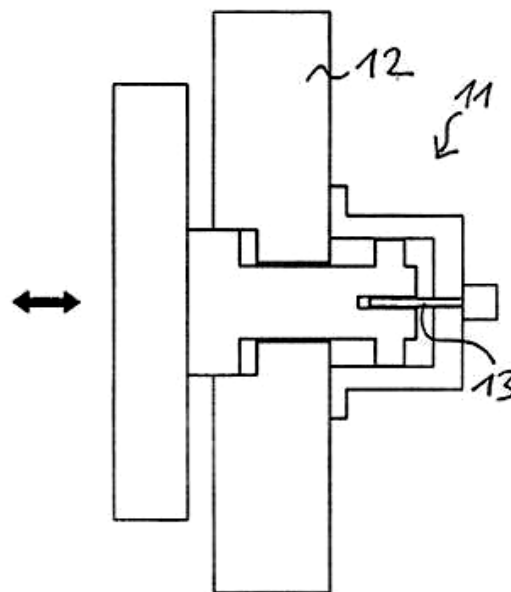
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đèn định vị dùng cho xe sẽ cho phép đèn định vị phát sáng trong phạm vi rộng.

Đèn định vị (75) bao gồm nguồn sáng bố trí ở mỗi một trong số các đầu trái và phải, cặp vùng dẫn hướng ánh sáng chính trái và phải (91e) mỗi vùng này dẫn hướng ánh sáng từ nguồn sáng, và vùng nối dẫn hướng ánh sáng (91f) mà kéo dài vào bên trong theo hướng chiều rộng xe từ mỗi một trong số các vùng dẫn hướng ánh sáng chính trái và phải (91e) và dẫn hướng ánh sáng từ các vùng dẫn hướng ánh sáng chính (91e). Vùng nối dẫn hướng ánh sáng (91f) được tạo có các phần nhô (91n). Vùng nối dẫn hướng ánh sáng (91f) có phần dày đặc phần nhô (91p) ở đó các phần nhô (91n) được bố trí dày đặc, và phần thưa thớt phần nhô (92a) ở đó các phần nhô (91n) được bố trí thưa.



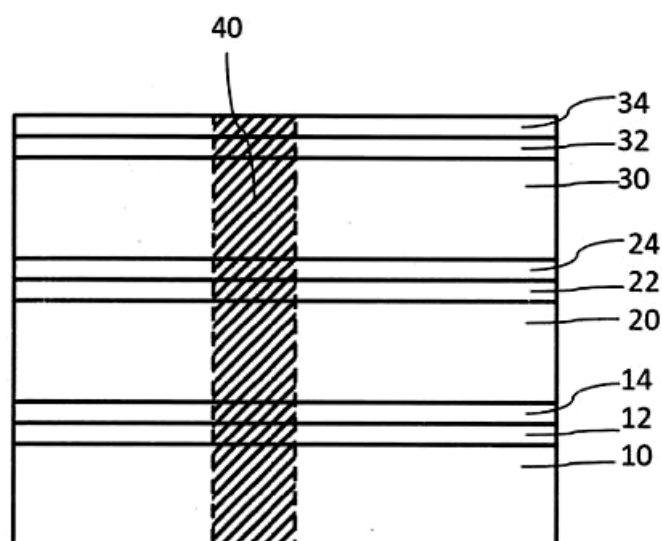
- (11) **1-0040244 B** (15) 24/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-06317 (85) 30/10/2020
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/EP2019/055733 07/03/2019
 (30) 18166960.7 12/04/2018 EP (87) WO2019/197085 17/10/2019
 (51) **B21B 39/14**
 (73) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)**
 Turmstraße 44 4031 Linz Austria
 (72) MOSER, Friedrich (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG BÊN CÁC DẢI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để dẫn hướng bên (1) dải kim loại (2) chạy trên cơ cấu vận chuyển dải kim loại, bao gồm ít nhất một môđun thân chính (3) có mặt phẳng dẫn hướng (4) và ít nhất một thân mài mòn có bề mặt mài mòn (5a, 5b, 5c) để tiếp xúc với dải kim loại (2) cần được dẫn hướng nhằm các mục đích dẫn hướng, trong đó thân mài mòn (6) được gắn vào chi tiết đỡ (7) hoặc thân mài mòn (6) bao gồm chi tiết đỡ (7). Chi tiết đỡ (7) được lắp trong môđun thân chính (3) theo cách di chuyển được theo hướng đường trục quay (10) và theo cách quay được. Vị trí của thân mài mòn tương đối với mặt phẳng dẫn hướng (4) được thay đổi bằng cách làm dịch chuyển chi tiết đỡ (7) trước khi hoặc trong khi các dải kim loại dẫn hướng bên chạy trên cơ cấu vận chuyển dải kim loại, trước khi tiếp xúc với dải kim loại thứ nhất nhằm các mục đích dẫn hướng, và/hoặc trong khi tiếp xúc với dải kim loại thứ nhất nhằm các mục đích dẫn hướng.



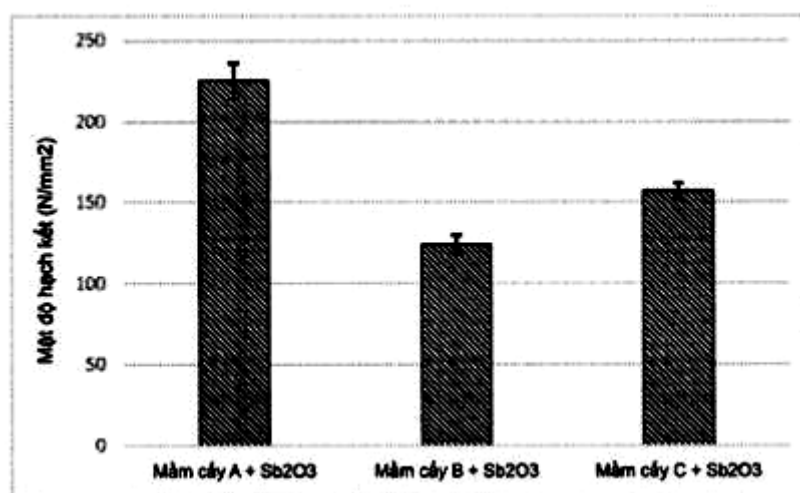
- (11) **1-0040245 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2021-01836 (85) 06/04/2021
- (22) 27/08/2019 (86) PCT/JP2019/033551 27/08/2019
- (30) 2018-174652 19/09/2018 JP (87) WO2020/059443 26/03/2020
- (51) **D03D 1/02; D06C 7/02; B60R 21/235**
- (73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) HOSAKA, Taiki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẢI NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN KHÔNG CÓ LỚP PHỦ DÙNG CHO TÚI KHÍ, VÀ TÚI KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải nền không có lớp phủ dùng cho túi khí, mà được làm bằng xơ polyamit, trong đó trị số CV của độ thấm không khí động học bởi phương pháp ASTM D6476 bằng hoặc nhỏ hơn 6,0%, trị số CV của độ thấm không khí ở áp suất chênh lệch bằng 500 Pa theo phương pháp ASTM D3886 bằng hoặc nhỏ hơn 10,0%, và trị số CV của độ thấm không khí ở áp suất chênh lệch bằng 20 KPa bằng hoặc nhỏ hơn 10,0%, mà được đo với mỗi chiều dài 20 cm theo hướng sợi ngang của vải nền.

- (11) **1-0040246 B** (15) 24/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-02304 (85) 23/04/2020
- (22) 15/11/2018 (86) PCT/IB2018/058991 15/11/2018
- (30) PCT/IB2017/057196 17/11/2017 WO (87) WO2019/097440 23/05/2019
- (51) **C22C 38/58; C23C 2/06; B23K 35/02; B23K 35/28; B23K 35/30; C21D 1/76; C21D 9/46; C21D 9/56; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; B23K 103/04; B23K 11/11**
- (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) CHAKRABORTY, Anirban (IN); Hassan GHASSEMI-ARMAKI (US); Pascal BERTHO (FR); Christian ALLELY (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ KẼM CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG SỰ HOÁ GIÒN CỦA KIM LOẠI LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm có lớp phủ bao gồm lần lượt các bước sau: A. phủ thép tấm bằng lớp phủ thứ nhất chứa niken và có độ dày nằm trong khoảng từ 600nm đến 1400nm, thép tấm này có thành phần hoá học tính theo khối lượng sau: $0,10 < C < 0,40\%$, $1,5 < Mn < 3,0\%$, $0,7 < Si < 3,0\%$, $0,05 < Al < 1,0\%$, $0,75 < (Si+Al) < 3,0 \%$, và trên cơ sở hoàn toàn tùy ý, một hoặc nhiều nguyên tố như $Nb \leq 0,5\%$, $B \leq 0,010\%$, $Cr \leq 1,0\%$, $Mo \leq 0,50\%$, $Ni \leq 1,0\%$, $Ti \leq 0,5\%$, lượng còn lại của thành phần này là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quy trình sản xuất; B. ủ tái kết tinh ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 820 đến 1200°C, C. phủ lớp phủ thứ hai chủ yếu chứa kẽm mà không chứa niken.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040247 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-04305 | | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | | (86) PCT/NO2018/050328 | 21/12/2018 |
| (30) 20172065 | 29/12/2017 | NO | (87) WO2019/132672 |
| | | | 04/07/2019 |
- (51) **C21C 1/10; C22C 33/08**
- (73) **ELKEM ASA (NO)**
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway
- (72) **KNUSTAD, Oddvar (NO)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀM CÂY ĐỂ SẢN XUẤT GANG ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mầm cây dùng để sản xuất gang đúc bằng graphit dạng cầu, mầm cây này bao gồm hợp kim ferosilic dạng hạt bao gồm khoảng 40 đến 80 % khối lượng Si; 0,02-10 % khối lượng Ca; 0-15 % khối lượng kim loại đất hiếm; 0-5 % khối lượng Al; 0-5 % khối lượng Sr; 0-5 % khối lượng Mg; 0-12 % khối lượng Ba; 0-10 % khối lượng Zr; 0-10 % khối lượng Ti; 0-10 % khối lượng Mn; trong đó ít nhất một hoặc tổng số các nguyên tố Ba, Sr, Zr, Mn hoặc Ti chiếm ít nhất 0,05 % khối lượng, lượng còn lại là Fe và tạp chất ngẫu nhiên với lượng thông thường, trong đó mầm cây này chứa thêm, theo khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của mầm cây: 0,1 đến 15 % khối lượng Sb_2O_3 dạng hạt, và phương pháp sản xuất mầm cây này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040248 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-00385 | | (85) 20/01/2020 | |
| (22) 26/02/2018 | | (86) PCT/AU2018/050161 | 26/02/2018 |
| (30) 2017902357 | 20/06/2017 AU | (87) WO2018/232441 | 27/12/2018 |

(51) **A61C 7/08; A61C 7/36; A61C 7/10**

(73) **BETALINE ORTHODONTICS PTY LTD (AU)**

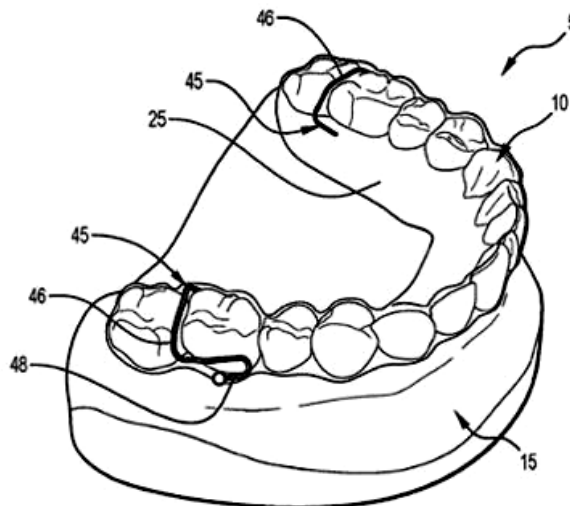
108 Middleborough Road, Blackburn South, Victoria 3130, Australia

(72) Jian Guang LIPOHAR (AU); Edward LIPOHAR (AU); Reuben LIPOHAR (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

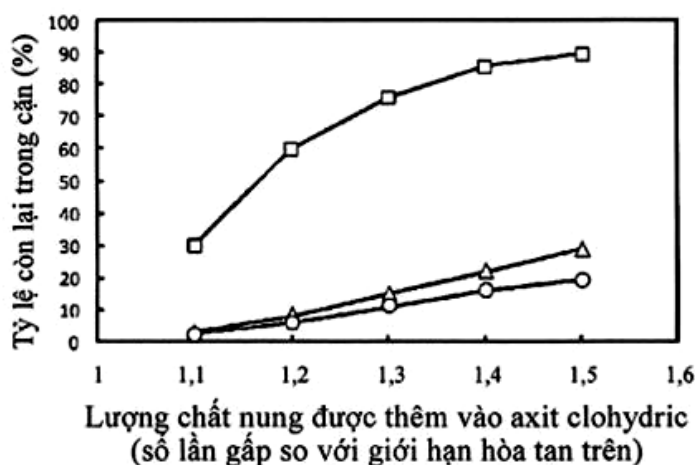
(54) **THIẾT BỊ CHỈNH RĂNG, HỆ CHỈNH RĂNG VÀ KIT BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ CHỈNH RĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉnh răng, hệ chỉnh răng và kit bao gồm các thiết bị chỉnh răng. Thiết bị chỉnh răng bao gồm vỏ được tạo hình dạng để tiếp nhận các răng của bệnh nhân và để đẩy một hoặc nhiều răng theo chỉnh hàng và/hoặc hướng định trước, vỏ bao gồm vùng đáy hàm mà kéo dài vượt qua đường nướu bên trong của bệnh nhân khi vỏ này được mang trên các răng của bệnh nhân, vùng đáy hàm được tạo kết cấu để tác động lực đẩy lên hàm nhằm thay đổi hình dạng hàm. Bằng cách thay đổi hình dạng của hàm để chứa các răng được tái định vị của bệnh nhân, thiết bị chỉnh răng theo sáng chế có thể giảm khả năng và/hoặc mức độ nghiêm trọng của sự tái phát chỉnh răng, nhờ đó đạt được kết quả ổn định hơn đối với bệnh nhân.

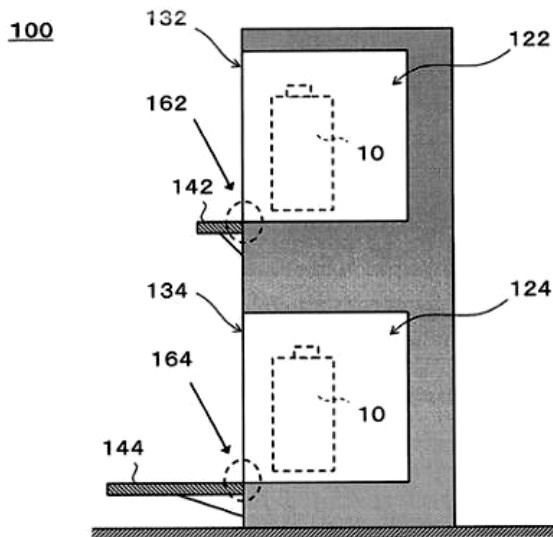


- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0040249 B | (15) 24/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/06/2018 | 363A |
| (21) 1-2018-01097 | | (85) 16/03/2018 | |
| (22) 25/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/074891 | 25/08/2016 |
| (30) 2015-167079 | 26/08/2015 JP | (87) WO2017/034009 | 02/03/2017 |
| | 2016-064774 28/03/2016 JP | | |
| (51) C22B 59/00; C22B 7/00; C22B 3/10 | | | |
| (73) PROTERIAL, LTD. (JP) | | | |
| | 6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, 135-0061, Japan | | |
| (72) HOSHI Hiroyuki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỀ THU ĐƯỢC CHẤT LẤN GIÀU NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM NHẸ VÀ CHẤT LẤN GIÀU NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM NẶNG TỪ PHÔI GIA CÔNG | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề thu được chất lẫn giàu nguyên tố đất hiếm nhẹ và chất lẫn giàu nguyên tố đất hiếm nặng từ phôi gia công chứa nguyên tố đất hiếm nhẹ và nguyên tố đất hiếm nặng, trong đó phương pháp này khác biệt ở chỗ: (1) bước thu hồi oxit hỗn hợp hoặc hỗn hợp bao gồm các oxit của nguyên tố đất hiếm nặng và nguyên tố đất hiếm nhẹ từ phôi gia công; (2) bước hòa tan oxit hỗn hợp hoặc hỗn hợp bao gồm các oxit của nguyên tố đất hiếm nhẹ và nguyên tố đất hiếm nặng trong axit clohydric và/hoặc axit nitric; (3) bước bổ sung chất gây kết tủa vào dung dịch để tạo ra chất kết tủa; (4) bước nung chất kết tủa; (5) bước cho chất nung thu được vào axit clohydric và/hoặc axit nitric có nồng độ lớn hơn hoặc bằng 0,7mol/l với lượng gấp từ 1,1 lần đến 3,0 lần giới hạn hòa tan trên để tạo ra dung dịch và cặn; và (6) bước tách dung dịch và cặn, nhờ đó tạo ra dung dịch là chất lẫn giàu nguyên tố đất hiếm nhẹ và cặn là chất lẫn giàu nguyên tố đất hiếm nặng.

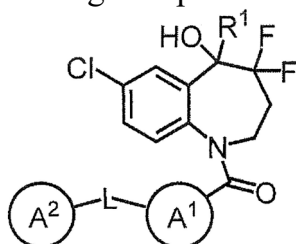


- (11) **1-0040250 B** (15) 24/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-05784 (85) 18/10/2019
(22) 22/03/2018 (86) PCT/JP2018/011551 22/03/2018
(30) 2017-058092 23/03/2017 JP (87) WO2018/174213 27/09/2018
(51) **H01M 2/10; H02J 7/00; H01M 10/44**
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) KOKETSU Tomoyuki (JP); ETSUNAGI Kenichi (JP); OKADO Michihito (JP);
SHIYAMA Takumi (JP); OSHIMA Ryo (JP); KIMATA Ryuichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHỨA**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa gồm có phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai được bố trí ở các độ cao khác nhau, mỗi phần chứa để chứa pin lưu trữ, và bộ phận dẫn thứ nhất và bộ phận dẫn thứ hai để hỗ trợ việc lắp pin lưu trữ này vào một trong số phần chứa thứ nhất và phần chứa thứ hai tương ứng. Bộ phận dẫn thứ nhất và bộ phận dẫn thứ hai hỗ trợ việc lắp các pin lưu trữ theo các kiểu tương ứng khác nhau.



- (11) **1-0040251 B** (15) 24/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2020-00443 (85) 21/01/2020
 (22) 29/06/2018 (86) PCT/JP2018/024786 29/06/2018
 (30) PCT/JP2017/024211 30/06/2017 JP (87) WO2019/004421 A1 03/01/2019
 (51) **C07D 223/16; A61P 13/12; C07D 401/06; C07D 409/12; C07D 401/14; C07D 403/06; C07D 405/12; A61K 31/55; C07D 401/10**
 (73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
 (72) KAN, Keizo (JP); TAKUWA, Masatoshi (JP); TANAKA, Hirotaka (JP); FUJIWARA, Hideto (JP); YAMABE, Hokuto (JP); MATSUDA, Satoshi (JP); OHDACHI, Kazuhiro (JP); HANARI, Taiki (JP); MENJO, Yasuhiro (JP); URUSHIMA, Tatsuya (JP); FUJITA, Shigekazu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT BENZAZEPIN**

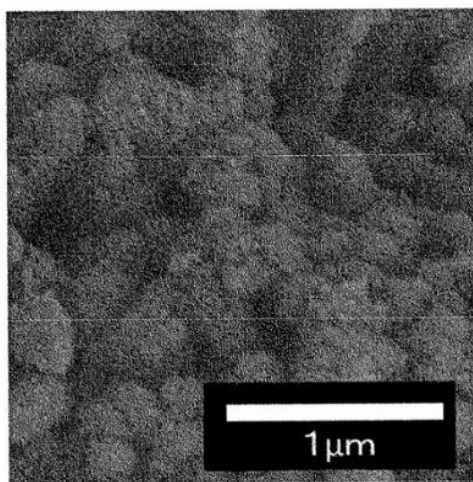
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzazepin mới có công thức (1) hoặc muối của nó, có tính đối kháng vasopressin V_{1a} và V₂:



(1)

trong công thức (1), R¹ là C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế, v.v.; L là -C(=O)-NH-, v.v; vòng A¹ là vòng hydrocacbon, v.v; vòng A² là vòng hydrocacbon, v.v.; và mỗi trong số các vòng A¹ và A² có thể có ít nhất một phần tử thế.

- | | | | |
|-------------------------|-------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0040252 B | | (15) 24/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-02625 | | (85) 21/05/2019 | |
| (22) 23/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/038189 | 23/10/2017 |
| (30) 2016-207774 | 24/10/2016 | JP (87) WO2018/079487 A1 | 03/05/2018 |
| | 2017-072503 | 31/03/2017 | JP |
| | 2017-087582 | 26/04/2017 | JP |
| | 2017-108353 | 31/05/2017 | JP |
- (51) **C09C 3/06; C09C 1/00**
- (73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) FUJIMURA Takeshi (JP); ISEYA Shogo (JP); SHIMOITA Hironori (JP); TANIGUCHI Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT MÀU COMPOSIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT MÀU COMPOSIT, CHẾ PHẨM SƠN CHỨA CHẤT MÀU COMPOSIT VÀ MÀNG SƠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất màu composit, và phương pháp sản xuất nó, chất màu composit mà có thể ngăn chặn độ sáng bóng của màng phủ bằng cách điều chỉnh chất chất màu sắc tổ vô cơ, và có thể được sử dụng trong các ứng dụng khác nhau như chất màu bóng thấp (hiệu ứng giảm độ sáng bóng) và chất màu mờ; chế phẩm sơn mà có thể đạt được cả kết cấu màng phủ tuyệt vời và đặc tính có độ bóng và độ sáng bóng thấp ngay cả khi được bổ sung vào màng phủ; và màng phủ. Trong chất màu composit này, chất chất màu sắc tổ vô cơ được cố định bằng hợp chất vô cơ, và lượng lớn các hạt chất chất màu sắc tổ vô cơ được kết tập thành dạng hạt bằng hợp chất vô cơ.



- (11) **1-0040253 B** (15) 24/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
(21) 1-2020-06134 (85) 26/10/2020
(22) 14/03/2019 (86) PCT/JP2019/010511 14/03/2019
(30) 2018-066740 30/03/2018 JP (87) WO2019/188337 03/10/2019
(51) **C08J 5/18; B29C 61/02; B29K 67/00; B29L 7/00; B29C 55/08; B29K 105/02**
(73) **TOYOBO CO., LTD. (JP)**
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) ISHIMARU, Shintaro (JP); HARUTA, Masayuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYESTE CO VÌ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt, trong đó tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng là cao và mức không đều về độ dày là nhỏ.

Màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt theo sáng chế được đặc trưng bởi việc chứa đơn vị etylen terephthalat với lượng khoảng 90% mol hoặc lớn hơn trong số tổng số đơn vị este là 100% mol,

trong đó, màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt thỏa mãn các yêu cầu (1) đến (4) sau:

(1) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là 50% hoặc lớn hơn và 75% hoặc nhỏ hơn,

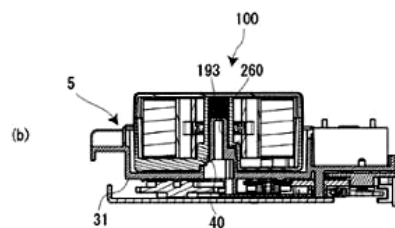
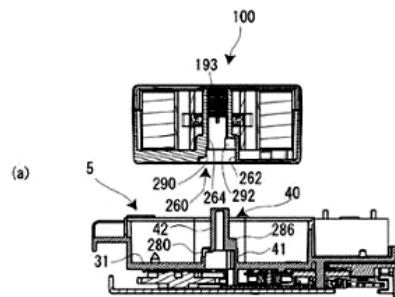
(2) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là -6% hoặc lớn hơn và 14% hoặc nhỏ hơn,

(3) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 70°C là -6% hoặc lớn hơn và 6% hoặc nhỏ hơn, và

(4) mức không đều về độ dày theo chiều rộng là 1% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn.

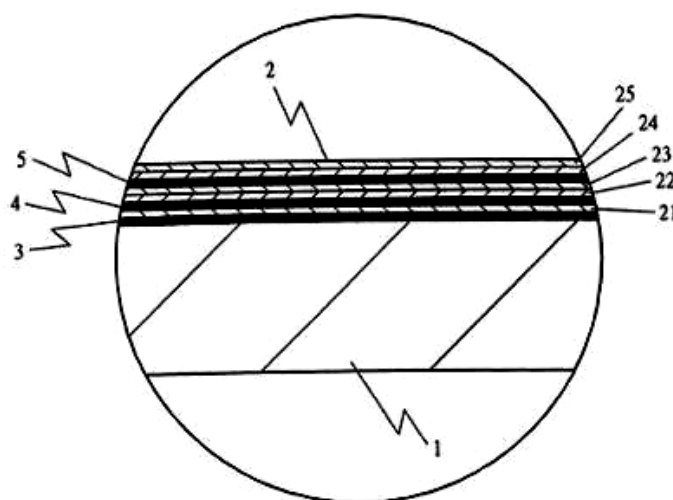
- (11) **1-0040254 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-06565 (85) 16/03/2017
 (22) 31/07/2015 (86) PCT/JP2015/071890 31/07/2015
 (30) 2014-212039 16/10/2014 JP (87) WO2016/059850 A1 21/04/2016
 (51) **B41J 17/32; B65H 19/12; B41J 3/36; B41J 15/04**
 (62) 1-2017-00954
 (73) **1. SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**
 1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8801 Japan
2. KING JIM CO., LTD. (JP)
 10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031 Japan
 (72) SAKANO Hideki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỘP CHỨA BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa băng mà có thể gắn được dễ dàng vào phần gắn của máy in băng. Hộp chứa băng (100) gắn được vào phần gắn hộp chứa (5) của máy in băng (1) mà bao gồm phần trục rãnh then (274) tạo ra lực chuyển tải vào băng in (102) và phần lò nhận biết (42) nhận biết kiểu hộp chứa nhận băng in (102). Hộp chứa băng bao gồm cuộn băng (106) mà băng in (102) được quấn quanh đó, con lăn trục cuộn (120) có phần vấu lò rãnh then (244) mà được khớp với phần trục rãnh then (274), và phần lõm nhận biết (264) mà được bố trí ở tâm theo hướng trục của cuộn băng (106) và mà được khớp với phần lò nhận biết (42). Phần lò nhận biết (264) được bố trí trong phần được làm lõm (262) hướng về phần gắn hộp chứa (5).



- (11) **1-0040255 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/11/2018 368A
 (21) 1-2018-01929
 (22) 07/05/2018
 (30) 106206569 09/05/2017 TW
 (51) **G02B 1/00; G02C 7/00; G02B 3/00**
 (73) **ONELENSOLUTION OPTICAL TECHNOLOGY SDN BHD (MY)**
 A3-14 KL Industrial Park, 5th Miles Old Klang Road, 58200 Kuala Lumpur,
 Malaysia
 (72) Tang, Kuan-Yew (MY)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THẤU KÍNH QUANG HỌC**

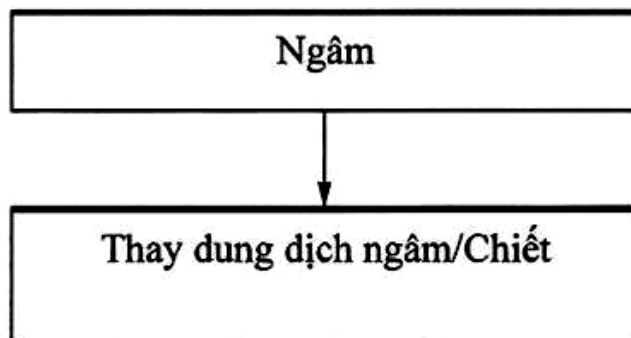
(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính quang học, thấu kính này bao gồm nền thấu kính (1), màng nhiều lớp (2) là được đặt trên một mặt của nền thấu kính (1) để chặn một phần ánh sáng xanh và ánh sáng hồng ngoại. Màng nhiều lớp (2) được tạo thành bằng cách xếp chồng nhiều lớp của màng có hệ số khúc xạ thấp (như màng silic dioxit, màng vật liệu hỗn hợp mà gồm có silic dioxit và nhôm oxit hoặc màng vật liệu hỗn hợp mà gồm có silic dioxit và silic oxit) và màng có hệ số khúc xạ cao (như màng ziricon dioxit, màng trititan pentoxit, màng titan dioxit, màng tantan pentoxit hoặc vật liệu hỗn hợp mà gồm có ziricon dioxit và titan dioxit), và từng lớp của màng được sử dụng một độ dày cụ thể. Do vậy, thấu kính quang học có thể tạo ra hiệu quả chặn một phần ánh sáng xanh và ánh sáng hồng ngoại mà không cần gia tăng quá mức thuốc màu, cho phép mắt của người sử dụng duy trì ở trạng thái dịu mát nhờ chặn được một phần ánh sáng hồng ngoại. Hơn nữa, thấu kính quang học cũng có thể làm giảm sự thoái hóa điểm vàng do tuổi tác hoặc bệnh đục thủy tinh thể gây ra cho mắt của người sử dụng để đạt được hiệu quả làm giảm sự mỏi mắt và kéo dài tầm nhìn nhờ chặn một phần ánh sáng xanh.



- (11) **1-0040256 B** (15) 27/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-00617 (85) 31/01/2019
- (22) 04/08/2017 (86) PCT/EP2017/069865 04/08/2017
- (30) 62/371,582 05/08/2016 US (87) WO2018/024906 A1 08/02/2018
- (51) **C12N 15/82; A01G 22/22**
- (73) **RICETEC, INC. (US)**
1925 FM 2917 Rd. Alvin, Texas 77511, United States of America
- (72) BERNACCHI, Dario (US); KNEPPER, Caleb (US); RASMUSSEN, Russell D. (US); CUEVAS, Federico (US); CHANNARAYAPPA, Venu Reddyvari (US); HINGA, Melissa (US); MOON, Melissa Shannon (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CÂY LÚA CÓ HỆ GEN LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH DUNG NẠP CHẤT ỨC CHẾ ACCAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT LÚA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cây lúa kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ, ví dụ, chất ức chế ACCaza, và chất ức chế HPPD, hoặc cả hai. Đối với chất ức chế ACCaza, hai vùng nhiễm sắc thể khác nhau hoạt động hiệp đồng để tạo ra tính kháng/dung nạp cùng loại thuốc diệt cỏ. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cây lúa kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ.

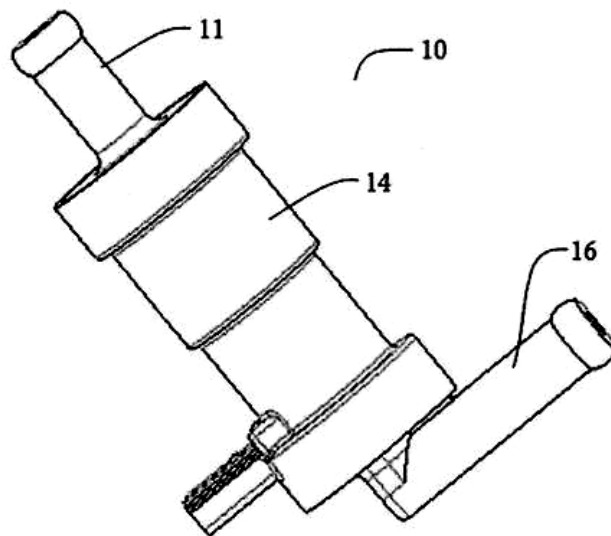
- (11) **1-0040257 B** (15) 27/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-05579 (85) 10/10/2019
(22) 09/04/2018 (86) PCT/KR2018/004113 09/04/2018
(30) 10-2017-0053329 26/04/2017 KR (87) WO2018/199503 01/11/2018
(51) **B01D 11/00; B01D 11/02; A23L 33/00; A23L 33/105**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Yeo Jin (KR); KIM, Hyung Cheol (KR); KIM, Su Jin (KR); KIM, Hee Jeung (KR); MOON, Byoung Seok (KR); BAE, Su Jin (KR); PARK, Hong Wook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHIẾT XUẤT TỪ CỌ NIPA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chiết xuất từ cọ nipa.



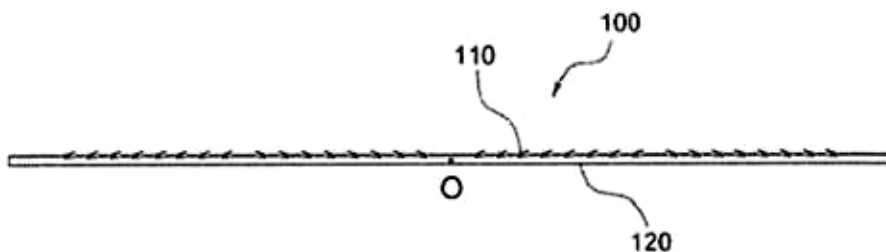
- (11) **1-0040258 B** (15) 27/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2021 398A
(21) 1-2020-07369 (85) 18/12/2020
(22) 29/05/2019 (86) PCT/IB2019/054436 29/05/2019
(30) 201811020084 29/05/2018 IN (87) WO2019/229664 A1 05/12/2019
(51) **B60K 28/10; B60W 30/02**
(73) **PADMINI VNA MECHATRONICS PVT. LTD.** (IN)
Plot No. 100-101, Sector 35, Phase VII Udyog Vihar, Gurgaon, Haryana Gurgaon
122001 (IN)
(72) BHANDARI, Kabir (IN); KUMAR, Amardip (IN); KUMAR, Abhishek (IN);
PATTNAIK, Sudhir (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CẢM BIẾN GÓC VỚI HỆ THỐNG DỰ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến góc cho động cơ xe. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến cảm biến góc với cảm biến Hall cài đặt sẵn và cơ chế dự phòng cơ khí để tắt động cơ nếu xe nghiêng khỏi giới hạn quy định và có xu hướng lật.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040259 B | | (15) 27/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-02771 | | (85) 15/05/2020 | |
| (22) 17/10/2018 | | (86) PCT/KR2018/012215 | 17/10/2018 |
| (30) 10-2018-0003809 | 11/01/2018 KR | (87) WO2019/139230 | 18/07/2019 |
| (51) A61B 17/34; A61F 2/00; A61B 17/00; A61B 17/06 | | | |
| (73) OV MEDI CO., LTD. (KR)
2F, 117, Gongdan-ro Gunpo-si, Gyeonggi-do 15847, Republic of Korea | | | |
| (72) KANG, Yun Gyu (KR); GANG, Geung Gyu (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) DỤNG CỤ LUỒN CHỈ Y TẾ | | | |

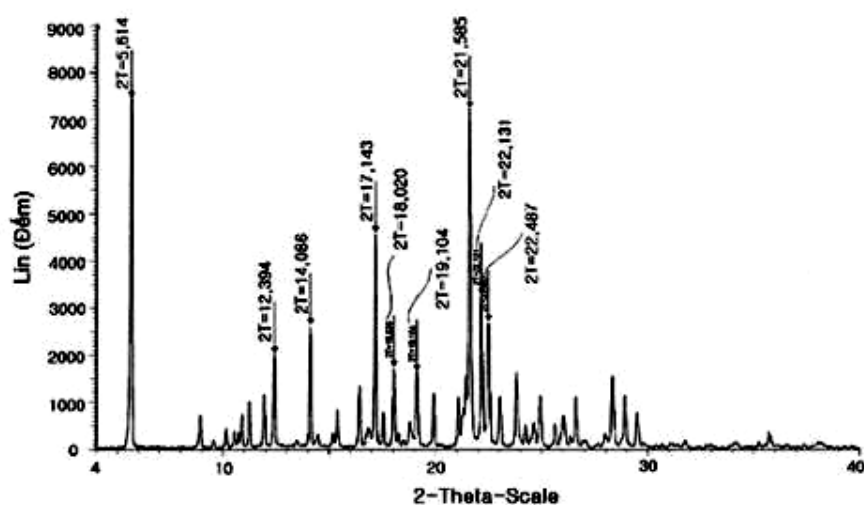
- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ luồn chỉ y tế có thể luồn dễ dàng chỉ y tế vào cơ thể người và, cụ thể hơn, đề cập tới dụng cụ luồn chỉ y tế và phương pháp luồn chỉ y tế sử dụng dụng cụ này, trong đó dụng cụ hướng việc luồn chỉ y tế sao cho luồn trơn tru chỉ y tế vào mô da của cơ thể người; có thể giảm thiểu nguy cơ tác dụng phụ bằng cách kéo chỉ y tế ra ngoài mô da thậm chí trong trường hợp khi dụng cụ luồn được tháo ra; và có thể luồn vật liệu sinh học có thể luồn giữa mô da và chỉ y tế để giúp hồi phục trơn tru mô da bị tổn hại do việc luồn của dụng cụ luồn.



- (11) **1-0040260 B** (15) 27/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-05906 (85) 24/10/2019
(22) 29/03/2018 (86) PCT/JP2018/013133 29/03/2018
(30) 2017-067358 30/03/2017 JP (87) WO2018/181672 A1 04/10/2018
(51) **C07C 333/04**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
(72) SATO, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ 1,3-DICARBAMOYLTHIO-2-(N,N-DIMETYLAMINO)PROPAN HYDROCLORUA BỀN VÀ SẢN PHẨM CỘNG CỦA HỢP CHẤT NÀY VỚI MUỐI CỦA AXIT VÔ CƠ CÓ TÍNH AXIT MẠNH HOẶC AXIT HỮU CƠ CÓ TÍNH AXIT MẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo chế 1,3-dicarbamoylthio-2-(N,N-dimethylamino)propan hydroclorua bền, quy trình này bao gồm bước (A) trong đó 1,3-dicarbamoylthio-2-(N,N-dimethylamino)propan hydroclorua được rửa bằng dung dịch nước của muối của axit vô cơ mạnh hoặc với dung dịch nước của axit hữu cơ mạnh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm cộng của 1,3-dicarbamoylthio-2-(N,N-dimethylamino)propan hydroclorua với muối của axit vô cơ có tính axit mạnh hoặc axit hữu cơ có tính axit mạnh.

- (11) **1-0040261 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-06261 (85) 08/11/2019
 (22) 18/04/2018 (86) PCT/KR2018/004473 18/04/2018
 (30) 10-2017-0051687 21/04/2017 KR (87) WO2018/194356 25/10/2018
 (51) **C07D 413/14; A61K 31/5377**
 (73) **YUHAN CORPORATION (KR)**
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, KR
 (72) OH, Sang Ho (KR); KIM, Jong Gyun (KR); OH, Se-Woong (KR); HAN, Tae Dong (KR); CHUNG, Soo Yong (KR); LEE, Seong Ran (KR); KIM, Kyeong Bae (KR); LEE, Young Sung (KR); SHIN, Woo Seob (KR); JU, Hyun (KR); KANG, Jeong Ki (KR); PARK, Su Min (KR); KIM, Dong Kyun (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MUỐI CỦA HỢP CHẤT AMINOPYRİĐİN Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến muối mesylat N-(5-(4-(4-((đimetylaminometyl)-3-phenyl-1H-pyrazol-1-yl)pyrimidin-2-ylamino)-4-metoxi-2-morpholinophenyl)acrylamit, dạng tinh thể mới của nó và quy trình điều chế muối của hợp chất, và dược phẩm chứa muối này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến muối mesylat N-(5-(4-(4-((đimetylaminometyl)-3-phenyl-1H-pyrazol-1-yl)pyrimidin-2-ylamino)-4-metoxi-2-morpholinophenyl)acrylamit, có độ ổn định, độ hòa tan và sinh khả dụng tốt được sử dụng không chỉ một mình mà còn kết hợp với các loại thuốc khác có độ tinh khiết cao, dạng tinh thể của nó và quy trình điều chế muối của hợp chất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040262 B | | (15) 27/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2020-00333 | | (85) 16/01/2020 | |
| (22) 31/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/028707 | 31/07/2018 |
| (30) 2017-148247 | 31/07/2017 | JP (87) WO2019/026922 | 07/02/2019 |

(51) **G01B 3/1007**

(73) **YAZAKI CORPORATION (JP)**

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

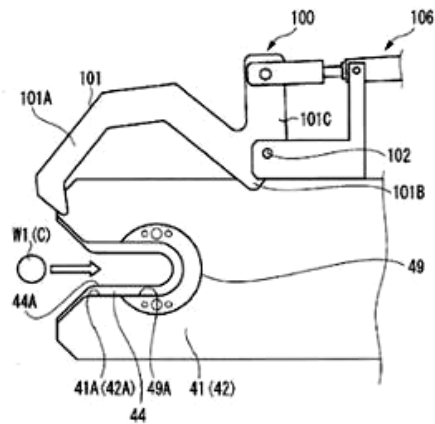
(72) NAKAJIMA Hiromasa (JP); INOUE Ryo (JP); FUJIMATSU Morihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

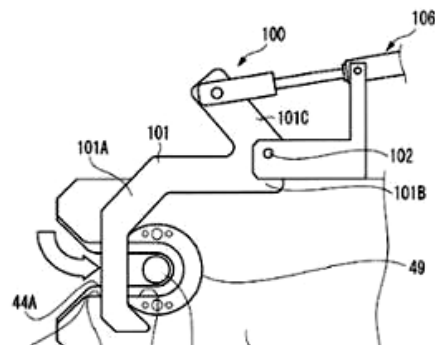
(54) **THIẾT BỊ CUỐN BĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuốn băng (1), thiết bị này có: các tấm cố định (41, 42); các tấm quay (49, 44); các khắc hình chữ U phía tấm cố định (41A, 42A) và các khắc phía tấm quay (49A, 44A); phần đỡ băng mà quay theo cách liền khối với các tấm quay; và cần điều chỉnh (101) mà điều chỉnh vị trí của bộ dây (W1) theo cách mà sau khi bộ dây (W1) được chèn vào trong các khắc, cần điều chỉnh (101) di chuyển đến vị trí điều chỉnh để định vị bộ dây (W1) trong vùng đáy của các khắc.

a)

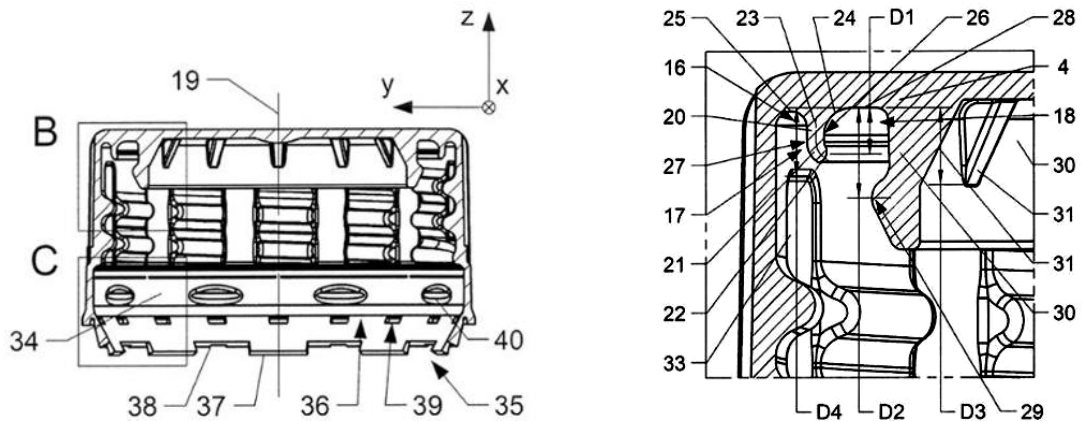


b)



- (11) **1-0040263 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-01725 (85) 25/03/2020
 (22) 31/08/2018 (86) PCT/EP2018/073507 31/08/2018
 (30) 15/697091 06/09/2017 US (87) WO2019/048356 14/03/2019
 (51) **B65D 41/04; B65D 41/32; B65D 41/34; B65D 41/26**
 (73) **CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB)**
 5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business Park, Tewkesbury GL20 8PF,
 Great Britain
 (72) Rodney Druitt (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **NẮP ĐẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy (1) có đế (3) với mặt trên cùng (4) và vạt liền kề (5) kéo dài theo hướng trục (z) bao gồm ren trong (6). Nắp đậy (1) bao gồm kết cấu bịt kín (16) với phần bịt kín trong (18) kéo dài theo hướng trục (z) từ mặt trên cùng (4). Phần bịt kín trong (18) có mặt bịt kín hình khuyên bên trong (29) được bố trí hướng vào bên trong đối với phần bịt kín ngoài (17) và chỉ theo hướng ra ngoài. Kết cấu bịt kín còn bao gồm phần bịt kín ngoài (17), mà mặt cắt ngang của nó bao gồm phần đế (20) kéo dài theo hướng trục (z) từ mặt trên cùng (4) và phần cuối (21), uốn cong vào bên trong đối với phần đế (20) theo hướng của phần bịt kín trong (18) và kết thúc trong mặt bịt kín ngoài (22) chỉ hướng vào bên trong.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0040264 B | | (15) 27/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/09/2018 | 366A |
| (21) 1-2018-02196 | | (85) 24/05/2018 | |
| (22) 04/11/2016 | | (86) PCT/US2016/060436 | 04/11/2016 |
| (30) 62/251,817 | 06/11/2015 | US | (87) WO2017/079499 |
| | | | 11/05/2017 |

(51) **D03D 1/02**

(73) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)**

One St. Peter's Square, Manchester, M2 3DE, United Kingdom

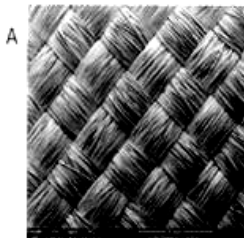
(72) HUNT, Neil (GB); SHARMA, Varunesh (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

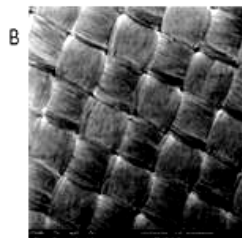
(54) **TÚI KHÍ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ VẢI DỆT KHÔNG ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt không được phủ bao gồm sợi được tạo ra từ các xơ tổng hợp được dệt theo hướng dọc và hướng ngang để tạo ra bề mặt trên và bề mặt dưới trong đó ít nhất một phần sợi ở bề mặt trên hoặc ít nhất một phần sợi ở bề mặt dưới có các xơ có mặt cắt ngang được làm biến đổi cố định và được làm nóng chảy cùng nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và việc sử dụng vải này trong ứng dụng với các sản phẩm như túi khí dùng cho xe ô tô, vải buồm, bộ phận trượt bom phòng được, lều tạm, lều, ống, vật che phủ và phương tiện được in.

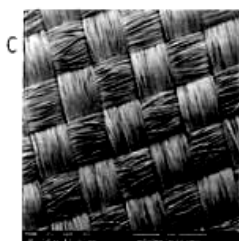
Bề mặt trên của vải nylon 66 trước khi xử lý HTHP



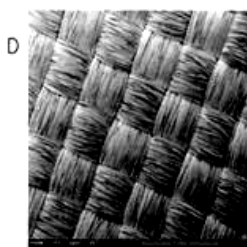
Bề mặt trên của vải nylon 66 trước khi xử lý HTHP bằng nhiệt trực tiếp



Bề mặt dưới của vải nylon 66 trước khi xử lý HTHP

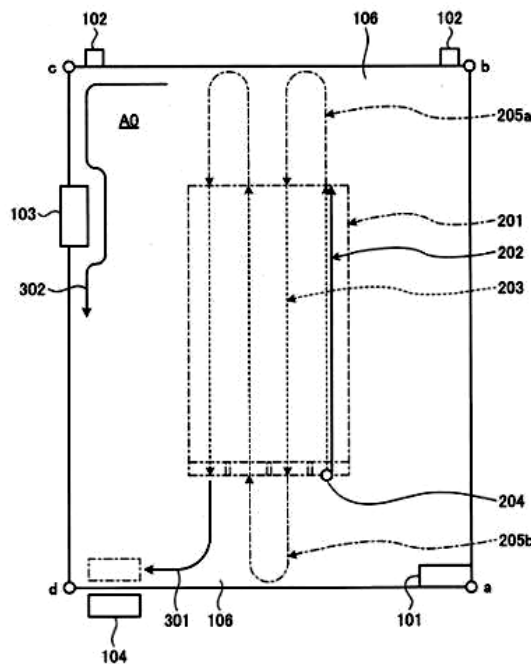


Bề mặt dưới của vải nylon 66 sau khi xử lý HTHP không bằng nhiệt trực tiếp



- (11) **1-0040265 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2018 367A
 (21) 1-2018-01238
 (22) 26/03/2018
 (30) JP2017-063063 28/03/2017 JP
 (51) **G06Q 50/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Koki Ono (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÔNG VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, mà tạo ra đường làm việc phù hợp với các nội dung công việc và tình trạng, v.v. của cánh đồng. Hệ thống hỗ trợ (100) cho công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ thống hỗ trợ (100) bao gồm: phương tiện làm việc (10) để di chuyển trên các cánh đồng (A, B, C); công cụ (2) được lắp trên phương tiện làm việc (10); và thiết bị xử lý thông tin (140) mà lưu giữ, như thông tin độc lập cho các cánh đồng (A, B, C) tương ứng, thông tin về cánh đồng và thông tin công việc, kết hợp với thông tin bản đồ của cánh đồng cho biết các định vị của các cánh đồng (A, B, C), thành các tập hợp thông tin nhận diện được truyền một cách riêng rẽ. Thiết bị xử lý thông tin (140) lưu giữ thông tin đường làm việc được tạo ra theo thông tin độc lập, cho các cánh đồng (A, B, C) tương ứng.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040266 B | | (15) 27/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2020-02141 | | (85) 15/04/2020 | |
| (22) 03/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/036034 | 03/10/2017 |
| | | (87) WO2019/069383 A1 | 11/04/2019 |

(51) **A61F 13/15**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

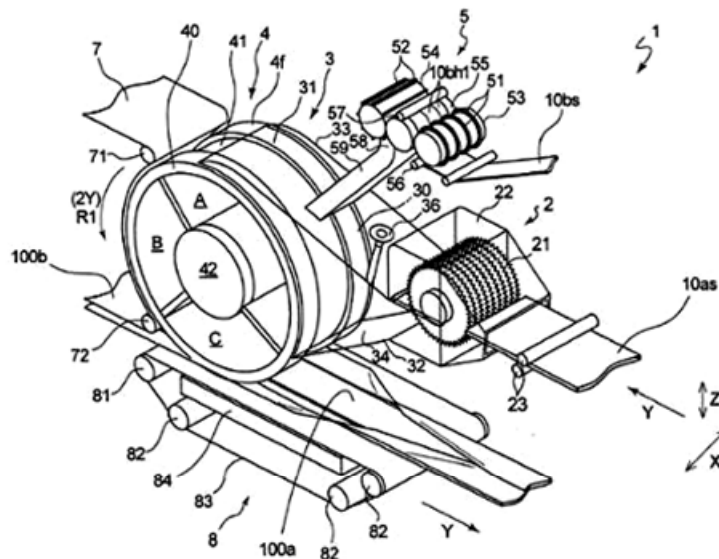
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan

(72) KATO, Yuki (JP); MOTEGI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

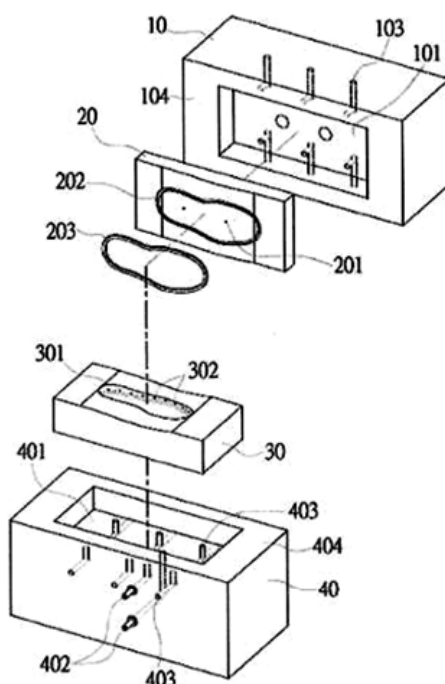
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút, cụ thể là phương pháp sản xuất bộ phận thẩm hút (100) cho vật dụng thẩm hút và bộ phận thẩm hút này bao gồm các sợi tổng hợp (10b). Phương pháp sản xuất này bao gồm: bước cắt để cắt tấm sợi tổng hợp liên tục (10bs) theo chiều dài xác định trước theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, và tạo thành các mảnh tấm (10bh) bao gồm các sợi tổng hợp (10b); bước vận chuyển để vận chuyển các mảnh tấm được tạo thành (10bh) đến phần gom lại (41); và bước gom để gom, trong phần gom lại (41), các mảnh tấm (10bh) được vận chuyển trong bước vận chuyển, và thu được phần gom lại (100a) là bộ phận cấu thành của bộ phận thẩm hút (100). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị sản xuất bộ phận thẩm hút.

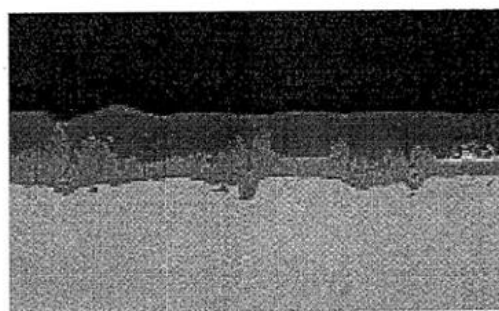


- (11) **1-0040267 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-02696
 (22) 23/05/2019
 (30) 107121457 22/06/2018 TW
 (51) **B29C 45/26; B29C 33/00**
 (73) **RAYSPERT PRECISION INDUSTRIAL INC. (TW)**
 1/F, No.1, Titanggang Rd., Fenghuali, Xinsi Dist., Tainan City, Taiwan
 (72) Shun-Fu Lin (TW); Yu-Chang SU (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ÉP PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP PHUN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị ép phun bao gồm cửa phun được bố trí trên đế khuôn trên; khuôn trên được bố trí trong đế khuôn trên, trong đó ít nhất một đầu phun, rãnh đệm và đệm được bố trí và đầu phun được nối với cửa phun; đế khuôn dưới được cài linh động hoặc tách ra khỏi đế khuôn trên và được bố trí với ít nhất một đường dẫn khí để khí tiến vào hoặc thoát ra; và khuôn dưới được đặt trên đế khuôn dưới. Đế khuôn dưới được ghép hoặc tách ra khỏi đế khuôn trên, khuôn dưới được bố trí với lòng khuôn và ít nhất một đường dẫn không khí theo khuôn được bố trí để nối lòng khuôn với đường dẫn khí. Khuôn dưới là vật liệu xốp và có nhiều lỗ rỗng. Khí được phun sơ khởi vào lòng khuôn thông qua đường dẫn khí và ít nhất một đường khí để duy trì áp suất định trước bên trong lòng khuôn. Khí được phun ra thông qua nhiều lỗ rỗng, do đó làm cho thành phẩm tách ra khỏi lòng khuôn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp ép phun.



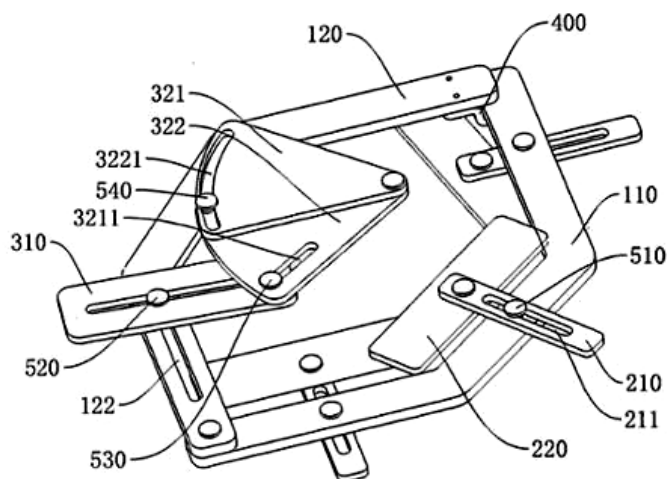
- (11) **1-0040268 B** (15) 27/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-03305 (85) 10/06/2020
- (22) 05/12/2018 (86) PCT/JP2018/044684 05/12/2018
- (30) 2017-233620 05/12/2017 JP (87) WO2019/111931 A1 13/06/2019
- (51) *C22C 38/00; C21D 9/00; C21D 9/46; C22C 21/02; C23C 2/40; C22C 38/38; C22C 38/60; C23C 2/12; C21D 1/18*
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Soshi FUJITA (JP); Yuki SUZUKI (JP); Masahiro FUDA (JP); Jun MAKI (JP); Hideaki IRIKAWA (JP); Takashi ARAMAKI (JP); Tatsuya KUBOTA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ GÓC NHÔM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ GÓC NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CHO XE CỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ góc nhôm bao gồm: vật liệu gốc; lớp mạ góc nhôm nằm trên vật liệu gốc; và lớp hợp chất liên kim loại mà nằm giữa vật liệu gốc và lớp mạ góc nhôm và chứa hợp chất liên kim loại của Al và Fe, trong đó vật liệu gốc có thành phần hóa học nằm trong khoảng định trước, lớp mạ góc nhôm chứa, trên trung bình, 80% khối lượng hoặc lớn hơn và 97% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Al, 3% khối lượng hoặc lớn hơn và 15% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Si, 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Zn, 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn của Fe, 0% khối lượng hoặc lớn hơn và 3% khối lượng hoặc nhỏ hơn trong tổng số một hoặc nhiều thành phần được lựa chọn từ nhóm gồm có Mg và Ca, và các tạp chất sao cho tổng hàm lượng của nó là 100% khối lượng, giá trị trung bình của độ dày của lớp hợp chất liên kim loại là 2µm hoặc lớn hơn và 10µm hoặc nhỏ hơn, giá trị lớn nhất của độ dày của lớp hợp chất liên kim loại là 10µm hoặc lớn hơn và 25µm hoặc nhỏ hơn, và độ lệch chuẩn của độ dày của lớp hợp chất liên kim loại là 2µm hoặc lớn hơn và 10µm hoặc nhỏ hơn.



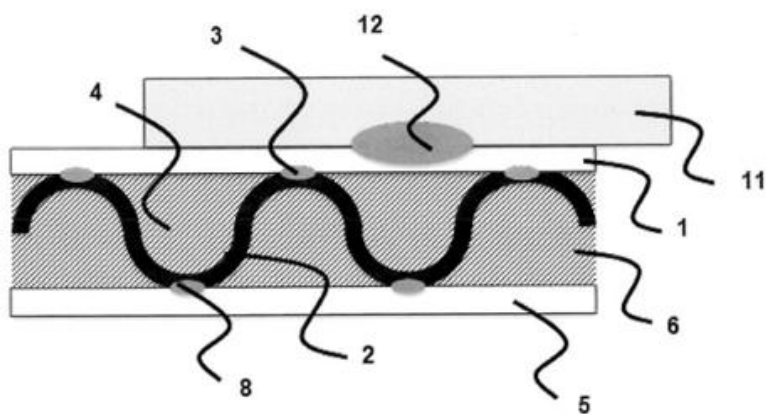
15,0kV x300 100µm

- (11) **1-0040269 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-05393 (85) 18/09/2020
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/CN2019/078031 13/03/2019
 (30) 201810210261.4 14/03/2018 CN (87) WO2019/174602 A1 19/09/2019
 (51) **B05B 15/00; B05B 12/18**
 (73) **QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN)**
 Haier Industrial Park, No. 01 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong
 266101, China
 (72) DU, Chao (CN); HE, Shiquan (CN); YANG, Huan (CN); TANG, Dan (CN)
 (74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
 (54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ DÙNG CHO VIỆC PHUN SƠN THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI**

(57) Thiết bị bảo vệ dùng cho việc phun sơn thiết bị làm bay hơi, bao gồm: khung (100), khung (100) được tạo thành bởi các tấm cạnh, và bên trong của khung (100) được sử dụng để chứa đầu mút của thiết bị làm bay hơi (10); và nhiều hợp phần che chắn, mỗi hợp phần che chắn bao gồm tấm ngăn và tấm kết nối, tấm kết nối này được kết nối theo kiểu có thể trượt được với tấm cạnh, và tấm ngăn nằm bên trong khung (100) và được kết nối theo kiểu quay được với tấm kết nối. Nhiều tấm ngăn có thể tiếp giáp với bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài của đầu mút của thiết bị làm bay hơi (10) theo chiều mặt phẳng vuông góc với đầu mút của thiết bị làm bay hơi (10). Thiết bị bảo vệ dùng cho việc phun sơn thiết bị làm bay hơi có thể được điều chỉnh theo hình dạng của thiết bị làm bay hơi, và được gắn khít với bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài của thiết bị làm bay hơi, nhờ đó đảm bảo rằng không có phần sơn phun nào được phun lên trên lá tản nhiệt của thiết bị làm bay hơi trong suốt quá trình phun sơn. Thiết bị bảo vệ dùng cho việc phun sơn thiết bị làm bay hơi thì vận hành đơn giản, và có thể được tái sử dụng, nhờ đó tạo thuận lợi cho việc bảo vệ môi trường và làm giảm phí tổn.

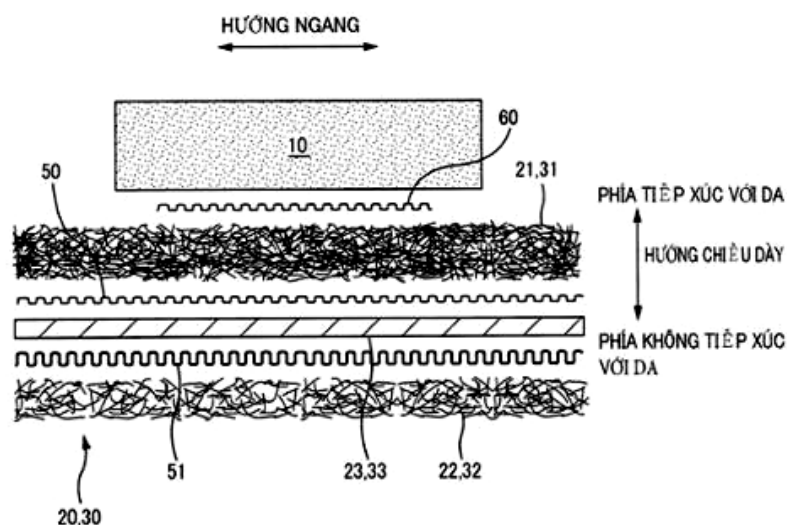


- (11) **1-0040270 B** (15) 27/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03882 (85) 18/07/2019
- (22) 14/12/2017 (86) PCT/EP2017/082855 14/12/2017
- (30) 16206337.4 22/12/2016 EP (87) WO2018/114606 28/06/2018
- (51) **B32B 7/04; B23K 11/06; B23K 11/11; B23K 11/16; B32B 15/04; B32B 15/08; B32B 7/05; B32B 15/20; B32B 27/38; B32B 3/28; B32B 37/00; B32B 37/04; B23K 103/16; B32B 15/18**
- (73) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
- (72) NINNEMANN, Philip (DE); HÜNDGEN, Thomas (DE); FRÖHLICH, Thomas (DE); LINDNER, Stefan (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KẸP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm kẹp dưới dạng bán thành phẩm trong đó ít nhất một lớp vật liệu phi kim được định vị (4) giữa ít nhất hai lớp kim loại (1,2,5). Ít nhất một trong số các lớp kim loại được tạo hình thành lớp ba chiều (2), và các lớp kim loại (1,2,5) được làm kín về vật liệu với nhau bởi mỗi hàn dính (3,8) trên các phần tiếp xúc kim loại giữa các lớp kim loại (1,2,5) để tạo ra khả năng hàn điện trở của bán thành phẩm để nối bán thành phẩm với tổ hợp các giải pháp mong muốn.



- (11) **1-0040271 B** (15) 27/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-04056 (85) 25/07/2019
 (22) 24/10/2017 (86) PCT/JP2017/038301 24/10/2017
 (30) 2016-252816 27/12/2016 JP (87) WO2018/123237 05/07/2018
 (51) **A61F 13/496; A61F 13/532; A61F 13/51; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan
 (72) KAWABATA, Kuniyoshi (JP); ICHIKAWA, Makoto (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU QUẦN ĐÙI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu quần đùi (1), vật dụng thẩm hút này bao gồm thân chính thẩm hút (10) và cặp phần đai (20, 30). Mỗi phần đai (20, 30) bao gồm: tấm phía tiếp xúc với da (21, 31); tấm phía không tiếp xúc với da (22, 32); và chi tiết co giãn (23, 33) mà được nối giữa đó bằng chất dính và có thể kéo căng/co lại theo hướng ngang. Cặp vùng nối (60) (60) được bố trí ở mỗi trong số đó bề mặt phía không tiếp xúc với da của mỗi trong số các phần đầu theo chiều dọc của thân chính thẩm hút (10) được nối với bề mặt phía tiếp xúc với da của tấm phía tiếp xúc với da (21, 31) của mỗi phần đai. Khối lượng cơ bản sợi của tấm phía tiếp xúc với da (21, 31) là lớn hơn so với khối lượng cơ bản sợi của tấm phía không tiếp xúc với da (22, 32). Lượng chất dính trên mỗi chiều dài đơn vị mà nối chi tiết co giãn (23, 33) vào các tấm phía tiếp xúc với da (21, 31) là nhỏ hơn lượng chất dính trên mỗi chiều dài đơn vị mà nối chi tiết co giãn (23, 33) vào các tấm phía không tiếp xúc với da (22, 32).



- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040272 B | | (15) 28/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/07/2021 | 400A |
| (21) 1-2021-01260 | | (85) 09/03/2021 | |
| (22) 01/08/2019 | | (86) PCT/CN2019/098904 | 01/08/2019 |
| (30) 201811051382.5 | 10/09/2018 | CN (87) WO2020/052365 | 19/03/2020 |
| | 201910708295.0 | 01/08/2019 | CN |

(51) **B60G 17/018**

(73) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

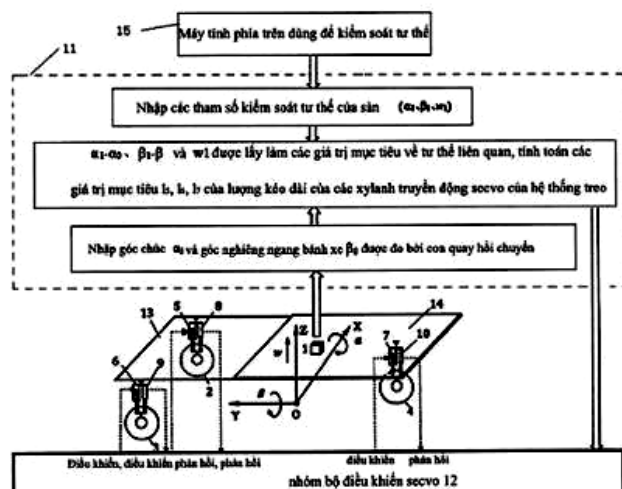
No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); LIU, Shuang (CN); GONG, Mingde (CN); SUN, Zhiguo (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); NI, Tao (CN); YANG, Bin (CN); GUO, Qinghe (CN); YANG, Mengke (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

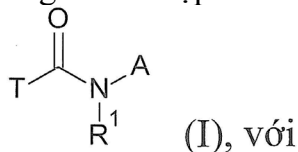
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SÀN MÔ PHÒNG CHUYỂN ĐỘNG GẮN TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề xuất sàn mô phỏng chuyển động gắn trên xe trên cơ sở hệ thống treo chủ động và phương pháp điều khiển sàn mô phỏng này. Sàn mô phỏng chuyển động gắn trên xe bao gồm thân xe, sàn mô phỏng chuyển động được gắn cố định với thân xe, máy tính phía trên để kiểm soát tư thế, con quay hồi chuyển, các bánh xe, và các xy lanh truyền động secvo của hệ thống treo và các cảm biến dịch chuyển lần lượt tương ứng với các bánh xe, bộ điều khiển điện tử, và nhóm bộ điều khiển secvo. Bộ điều khiển điện tử tính toán các tham số kiểm soát tư thế dựa vào các chỉ thị về tư thế của sàn mô phỏng chuyển động được nhập bởi máy tính phía trên để kiểm soát tư thế và thông tin về tư thế của sàn mô phỏng chuyển động được đo bởi con quay hồi chuyển, và sau đó kết xuất các tham số kiểm soát tư thế đến nhóm bộ điều khiển secvo. Nhóm bộ điều khiển secvo điều khiển sự kéo dài của các xy lanh truyền động secvo của hệ thống treo tương ứng theo các tham số kiểm soát tư thế để thực hiện điều khiển tiếp theo đối với tư thế của sàn mô phỏng chuyển động.

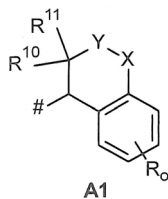


- (11) **1-0040273 B** (15) 28/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
 (21) 1-2019-07378 (85) 26/12/2019
 (22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066776 22/06/2018
 (30) 17179149.4 30/06/2017 EP (87) WO2019/002132 03/01/2019
 (51) **C07D 405/12; A61K 31/502; A61K 31/5025; C07D 471/04; A61P 33/10; A61K 31/4375; A61K 31/519**
 (73) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) GRIEBENOW, Nils (DE); ZHUANG, Wei (CN); KÖHLER, Adeline (FR); KULKE, Daniel (DE); BÖHM, Claudia (DE); BÖRNGEN, Kirsten (DE); ILG, Thomas (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); HALLENBACH, Werner (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); HÜBSCH, Walter (DE); ALIG, Bernd (DE); HEISLER, Iring (DE); JANSSEN, Isa, Jana, Irina (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT AZAQUINOLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azaquinolin có công thức chung (I):



A là A1:



A1 và trong đó T, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, và Q là như được định nghĩa trong bản mô tả này, các phương pháp điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Các hợp chất này có thể sử dụng để sản xuất dược phẩm để điều trị, kiểm soát và/hoặc ngăn ngừa bệnh, cụ thể là nhiễm giun sán, là tác nhân đơn nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0040274 B | | (15) 28/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05212 | | (85) 24/09/2019 | |
| (22) 26/02/2018 | | (86) PCT/US2018/019670 | 26/02/2018 |
| (30) 62/463,892 | 27/02/2017 | US | (87) WO2018/157039 A1 |
| | 62/463,859 | 27/02/2017 | US |

(51) **A43B 13/20; A43B 13/18**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

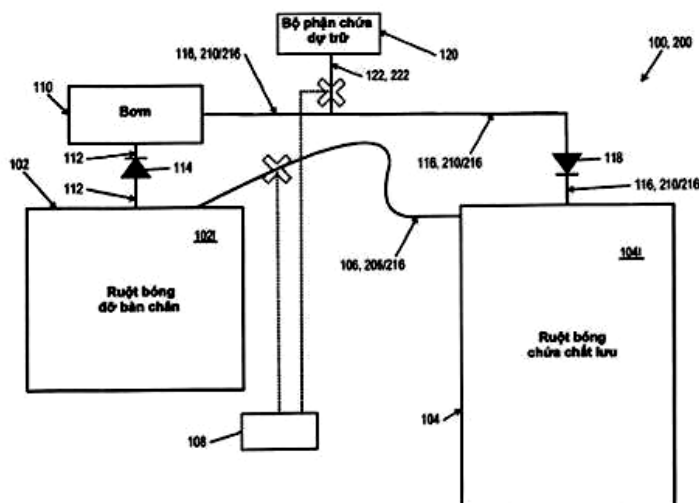
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) HENRICHOT, Olivier (US); HOPKINS, Timothy P. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); ORAND, Austin (US); PATTON, Levi J. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN VÀ SẢN PHẨM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ bàn chân và sản phẩm giày. Các hệ thống đỡ bàn chân, ví dụ, dùng cho các sản phẩm giày bao gồm các hệ thống để thay đổi độ cứng hoặc độ ổn định của phần đỡ bàn chân (ví dụ, kết cấu đế giày) và/hoặc các hệ thống để di chuyển (ví dụ, di chuyển có lựa chọn) chất lưu giữa các phần khác nhau của hệ thống đỡ bàn chân. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ bàn chân và sản phẩm giày.



- (11) **1-0040275 B** (15) 28/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2018 366A
(21) 1-2018-02602 (85) 15/06/2018
(22) 13/12/2016 (86) PCT/KR2016/014594 13/12/2016
(30) 10-2015-0178339 14/12/2015 KR (87) WO2017/105059 22/06/2017
(51) **A61K 47/10; A61K 9/08; A61K 31/166; A61K 31/519**
(73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**
8, Chungjeong-ro Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea
(72) JOO, Min Jae (KR); SEO, Hye Jin (KR); PARK, Shin Jung (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG ỔN ĐỊNH CHỨA PEMETREXED HOẶC MUỐI
DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng lỏng có chứa pemetrexed và muối dược dụng của nó có độ ổn định được tăng cường và phương pháp điều chế chúng. Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng tiêm ở dạng lỏng có chứa pemetrexed, có khả năng đảm bảo đủ sự ổn định trong suốt quá trình lưu hành và lưu trữ bằng việc lựa chọn vật liệu tối ưu và thiết lập khoảng nồng độ tối ưu để đảm bảo sự ổn định của pemetrexed. Sáng chế đề xuất chế phẩm pemetrexed được điều chế dưới dạng thương mại dùng sẵn, ngăn ngừa sự nhiễm vi sinh vật xảy ra trong quá trình đông khô hoặc hoàn nguyên, và tạo ra sự thuận tiện hơn trong việc sử dụng và độ ổn định.

- (11) **1-0040276 B** (15) 29/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 27/09/2021 402A
- (21) 1-2021-03449 (85) 10/06/2021
- (22) 04/12/2019 (86) PCT/EP2019/083753 04/12/2019
- (30) 18211728.3 11/12/2018 EP (87) WO2020/120268 A1 18/06/2020
- (51) ***C11D 1/62; C11D 7/32; C11D 3/30; C11D 7/26; C11D 3/00; C11D 3/20***
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) CARUS Mark Anthony (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Chế phẩm xả dưỡng vải chứa: hoạt chất làm mềm vải với lượng trong khoảng từ 2 đến 40% trọng lượng; triglyxerit với lượng trong khoảng từ 0,25 đến 3% trọng lượng; và nước; trong đó triglyxerit chứa các chuỗi C18 với lượng ít nhất là 60%.

- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040277 B | | (15) 29/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/02/2022 | 407A |
| (21) 1-2021-07668 | | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | | (86) PCT/CN2020/086493 | 23/04/2020 |
| (30) 201910419984.X | 20/05/2019 CN | (87) WO2020/233338 A1 | 26/11/2020 |

(51) **F16K 1/04**

(73) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

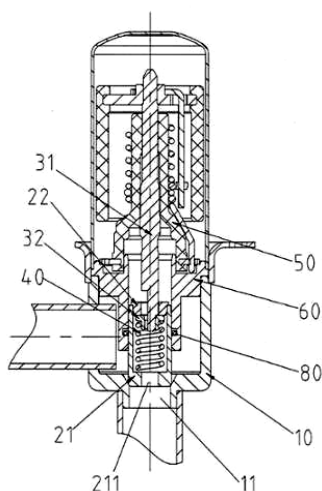
Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) ZHAN, Shaojun (CN); HE, Qiubo (CN); FENG, Guigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập đến van tiết lưu điện tử, bao gồm: thân van (10), thân van có cổng van (11); thành phần đầu van, được trang bị theo cách có thể di chuyển trên thân van, thành phần đầu van bao gồm đầu van (21) và ống nén (22), đầu van có khoang điều tiết, đầu của khoang điều tiết mà nằm gần với cổng van có thành đáy, lỗ xuyên (211) được trang bị tại thành đáy, và đầu van được sử dụng để khóa cổng van; ống dẫn hướng (60), được trang bị trên thân van, thành phần đầu van được lắp vào trong ống dẫn hướng; thành phần dẫn động, được trang bị để có thể di chuyển trên thân van, một đầu của thành phần dẫn động xuyên qua ống nén, và đường rãnh được trang bị tại đầu của thành phần dẫn động và ống nén, đường rãnh, khoang điều tiết và lỗ xuyên cùng nhau tạo thành đường rãnh làm cân bằng xuyên qua thành phần đầu van; thành phần đàn hồi (40), được trang bị trong khoang điều tiết, một đầu của thành phần đàn hồi được liên kết với thành đáy của thành phần dẫn động, và đầu còn lại của thành phần đàn hồi có thể nén được bởi đầu của thành phần dẫn động; và thành phần bít kín (80), thành phần bít kín được trang bị giữa thành phần đầu van và ống dẫn hướng. Van tiết lưu điện tử giải quyết vấn đề về chi phí gia công cao và kích thước to của van tiết lưu điện tử hiện được biết đến bởi những người có chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật có liên quan.



- (11) **1-0040278 B** (15) 29/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-04075 (85) 15/07/2020
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/SE2019/050024 15/01/2019
 (30) 1850051-2 17/01/2018 SE (87) WO2019/143280 25/07/2019
 201810157507.6 24/02/2018 CN
 (51) **G01R 29/08; G01R 31/28; H04B 17/00; G01R 31/00**
 (73) **BLUETEST AB** (SE)
 Lindholmsallén 10, 417 55 Göteobrg, Sweden
 (72) KVARNSTRAND, John (SE); FRANZÉN, Magnus (SE); LUNDIN, Erik (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CỦA CÁC THIẾT BỊ VỚI KHẢ NĂNG VÔ TUYẾN**

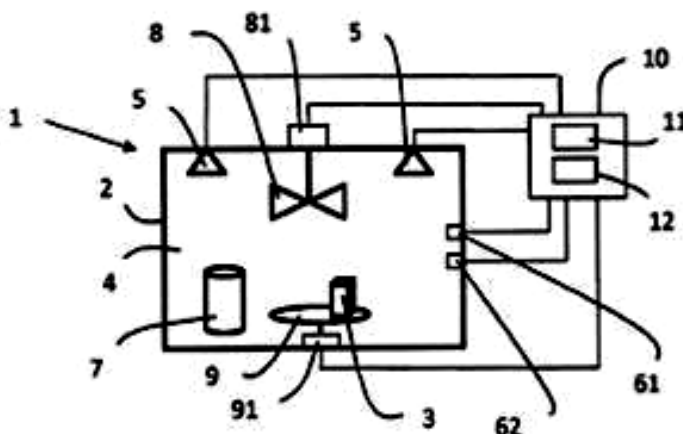
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thử nghiệm sản phẩm của thiết bị đang được thử (DUT) trong buồng, buồng này tạo thành khoang trong trong đó được thích ứng để chứa DUT và bao gồm các thành có mặt hướng vào trong từ vật liệu phản xạ điện từ, bằng cách này hỗ trợ một số chế độ cộng hưởng trong khoang trong. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước:

 bố trí DUT ở một hoặc một số vị trí đo trong khoang trong;

 đo độ truyền tần số vô tuyến giữa DUT và ít nhất một anten buồng được bố trí trong khoang trong liên tiếp với nhiều cấu hình phân phối chế độ tĩnh khác nhau;

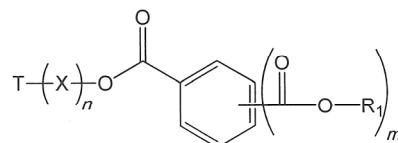
 so sánh độ truyền tần số vô tuyến đo được ở các cấu hình phân phối chế độ định trước nêu trên với các trị số chuẩn thu được từ kết quả đo thiết bị chuẩn được bố trí ở cùng (các) vị trí đo trong khoang trong và ở cùng các cấu hình phân phối chế độ tĩnh; và

 xác định liệu DUT là chấp nhận được hay không chấp nhận được dựa vào bước so sánh nêu trên.



- (11) **1-0040279 B** (15) 29/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
 (21) 1-2020-00136 (85) 07/01/2020
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/EP2018/068090 04/07/2018
 (30) 17180341.4 07/07/2017 EP (87) WO2019/008036 A1 10/01/2019
 (51) **C11D 1/37; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/74; C11D 3/50; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/386; C11D 3/42; C11D 1/06; C11D 1/83**
 (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
 Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
 (72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BREFFA Catherine (FR); DIEDERICHS Jan (DE); MUTCH Kevin James (GB); ROMANSKI Steffen (DE); SCHAEFER Carsten (DE)**
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI DỆT Ở QUY MÔ GIA ĐÌNH**

- (57) Sáng chế cung cấp một chế phẩm giặt sạch chứa: -
 i) từ 0,2 đến 20% trọng lượng của chất phân tán được alkoxylat hóa có cấu trúc sau:



trong đó:

X được chọn từ: etoxy; và hỗn hợp của các nhóm etoxy và propoxy trong đó số lượng nhóm etoxy lớn hơn số lượng nhóm propoxy và trong đó n là từ 6 đến 70;

m được chọn từ: 2 và 3;

R₁ được chọn từ: các nhóm alkyl C12 đến C20 không tích điện; nhóm aryl không tích điện; và, các nhóm alkyl-aryl không tích điện trong đó nhóm alkyl của alkyl-aryl là một mạch thẳng bão hòa hoặc mạch nhánh từ C1 đến C3;

T được chọn từ: H; CH₃; SO₃⁻; CH₂COO⁻; PO₃²⁻; C₂H₅; n-propyl, i-propyl; n-butyl; t-butyl; và, sulfosuccin;

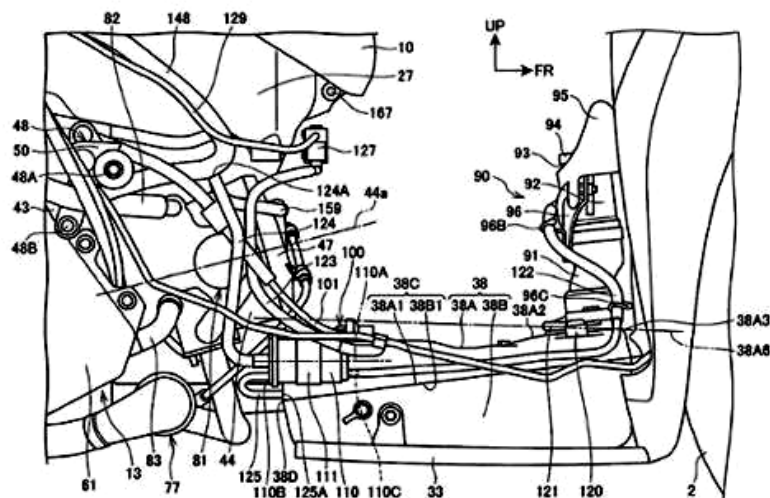
(ii) từ 0 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt, trừ chất phân tán được alkoxylat hóa;

(iii) thành phần hoạt chất được chọn từ một hoặc nhiều loại sau: từ 0,001 đến 3% trọng lượng hương liệu; từ 0,0001 đến 0,5% trọng lượng chất huỳnh quang; và, từ 0,0001% trọng lượng đến 0,1% trọng lượng của enzym;

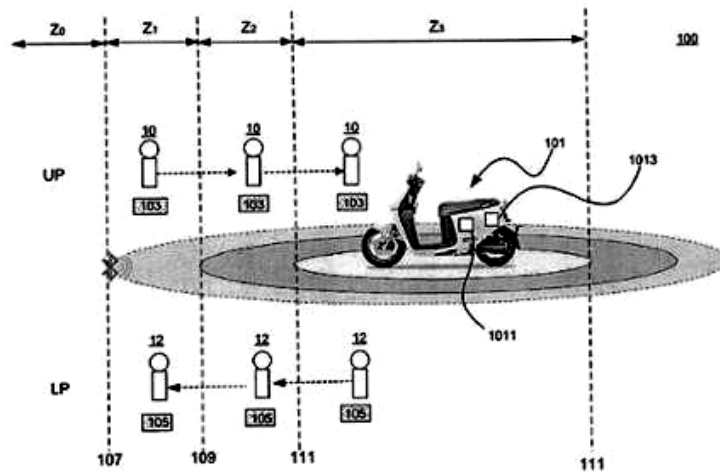
Sáng chế này liên quan đến phương pháp xử lý đồ vải dệt ở quy mô gia đình bao gồm xử lý đồ vải dệt bằng dung dịch nước chứa chất phân tán được alkoxylat hóa nói trên.

- | | | | |
|---|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0040280 B | (15) 29/05/2024 | | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2021-00820 | | (85) 19/02/2021 | |
| (22) 13/05/2019 | | (86) PCT/JP2019/018956 | 13/05/2019 |
| (30) 2018-144413 | 31/07/2018 | JP (87) WO2020/026555 A1 | 06/02/2020 |
| (51) B62J 37/00; B62J 35/00; B62M 7/12; B62J 9/14; B62J 25/04 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | | | |
| (72) Tsubasa ISHII (JP); Ayumu TAKAISHI (JP); Kazunari SATO (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) XE KIỂU SCUTO | | | |

(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện đặc tính đi tuyến ống của các ống dẫn nối với hộp thu gom. Trong xe kiểu scutor có bình nhiên liệu bên dưới sàn để chân, chiều dài của hộp thu gom (110) được bố trí hướng theo chiều dọc xe, các ống dẫn (122 đến 125) của hộp thu gom (110) kéo dài theo chiều dọc xe, hộp thu gom (110) được bố trí ở vị trí gối chông lên bình nhiên liệu (38) khi nhìn từ phía bên và được bố trí ở bên dưới đầu trên cùng (38A3) của bình nhiên liệu (38), cửa nạp nhiên liệu (93) được bố trí ở phần trước của bình nhiên liệu (38), bình nhiên liệu (38) được bố trí theo cách nghiêng về phía sau xuống phía dưới từ phía trước về phía sau, hộp thu gom (110) được bố trí ở phần sau của bình nhiên liệu (38) bên trên mặt phân chia (38C) của bình nhiên liệu (38) và được bố trí giữa đầu trên cùng (38A3) của bình nhiên liệu (38) và mặt phân chia (38C) của bình nhiên liệu (38) theo phương thẳng đứng; và ống nạp (122) nối cửa nạp nhiên liệu (93) và hộp thu gom (110) được đi tuyến ống dọc theo mặt phân chia (38C) của bình nhiên liệu (38).



- (11) **1-0040281 B** (15) 29/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2020 384A
 (21) 1-2019-04866
 (22) 05/09/2019
 (30) 62/732,984 18/09/2018 US
 (51) **G07C 9/00; E05B 81/00**
 (73) **GOGORO INC. (CN)**
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
 (72) WALL, Kenneth Edward (US); LAI, Ming-Hsiang (TW); HSU, Chun-Sheng (TW); CHEN, Ching (TW); WU, Jia-Yang (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE, PHƯƠNG PHÁP KHÓA, MỞ KHÓA XE VÀ XE**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để khóa/mở khóa xe dựa trên vị trí của thiết bị di động được kết nối với xe. Trong một phương án, bộ xử lý trên xe phân tích vị trí của thiết bị di động đối với xe và cho phép xe được mở khóa khi thiết bị di động được xác định đang tiếp cận xe.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040282 B | | (15) 29/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 26/04/2018 | 361A |
| (21) 1-2018-00616 | | (85) 09/02/2018 | |
| (22) 23/06/2016 | | (86) PCT/JP2016/068617 | 23/06/2016 |
| (30) 2015-139086 | 10/07/2015 JP | (87) WO2017/010252 | 19/01/2017 |
| | PCT/JP2015/074757 31/08/2015 JP | | |

(51) **B65D 1/02; B65D 83/00; B65D 47/08; B65D 23/08; B65D 25/20**

(73) **KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE CORPORATION) (JP)**

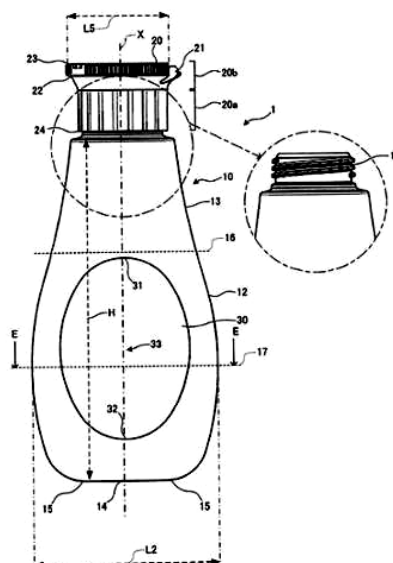
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002, Japan

(72) TAKAYAMA, Takashi (JP); KAWASAKI, Shota (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

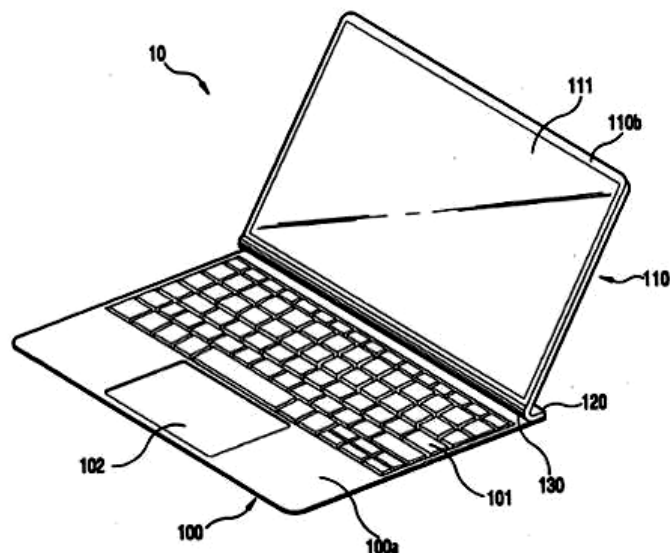
(54) **VẬT CHỨA GIA VỊ LỎNG VÀ GIA VỊ LỎNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG VẬT CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa gia vị lỏng (1) bao gồm lọ (10) và nắp (20). Gia vị được nạp vào trong vật chứa gia vị lỏng (1) là gia vị lỏng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 5 Pa•s đến 500 Pa•s và vật chứa có dung tích ban đầu nằm trong khoảng từ 100cm³ đến 700cm³. Lọ (10) có miệng (11), thân (12) và đáy (14). Thân (12) có dạng phẳng trên phần nằm ngang theo chiều ngang ở trạng thái được lựa chọn, dạng phẳng có trục ngang Q và trục dọc R trục giao với trục tâm X của lọ (10). Lọ (10) được làm bằng polyetylen tỷ trọng thấp làm thành phần chính. Lọ (10) có áp suất bên trong nằm trong khoảng từ -1,0 kPa đến -3,0 kPa sau 30 giây hút không khí trong lọ, không khí được hút ra 10% dung tích ban đầu từ trạng thái, trong đó lọ (10) được nạp đầy không khí. Theo đó, lọ được biến dạng đàn hồi để dễ dàng xả đồ chứa trong đó, thậm chí khi đồ chứa là gia vị lỏng có độ nhớt cao và hình dạng thẩm mỹ ban đầu của vật chứa ít có khả năng bị suy giảm thậm chí khi đồ chứa vơi bớt.



- (11) **1-0040283 B** (15) 29/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2018 366A
(21) 1-2018-03196 (85) 23/07/2018
(22) 28/11/2016 (86) PCT/KR2016/013747 28/11/2016
(30) 10-2015-0184734 23/12/2015 KR (87) WO2017/111330 29/06/2017
(51) **G06F 1/16; H05K 5/02**
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) Iksang KIM (KR); Bumsoo PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CƠ CẤU GẬP CỦA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gập được có màn hình hiển thị rộng và cơ cấu gập của thiết bị này. Thiết bị điện tử được bộc lộ bao gồm: thiết bị điện tử thứ nhất có bề mặt trong thứ nhất, bề mặt ngoài thứ nhất, và các bề mặt bên thứ nhất được bố trí giữa bề mặt trong thứ nhất và bề mặt ngoài thứ nhất; thiết bị điện tử thứ hai có bề mặt trong thứ hai, bề mặt ngoài thứ hai, và các bề mặt bên thứ hai được bố trí giữa bề mặt trong thứ hai và bề mặt ngoài thứ hai; và phần nối để nối thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai, trong đó thiết bị điện tử thứ hai có phần gập song song với phần nối và nhờ đó, có thể được gập lên hoặc được mở ra từ thiết bị điện tử thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040284 B | | (15) 29/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-03318 | | (85) 10/06/2020 | |
| (22) 17/11/2017 | | (86) PCT/CN2017/111761 | 17/11/2017 |
| | | (87) WO2019/095340 | 23/05/2019 |

(51) **H04W 74/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

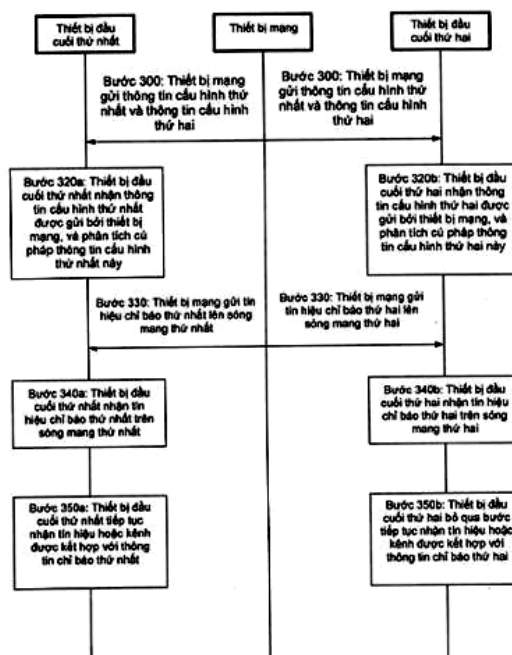
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TIE, Xiaolei (CN); JI, Tong (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

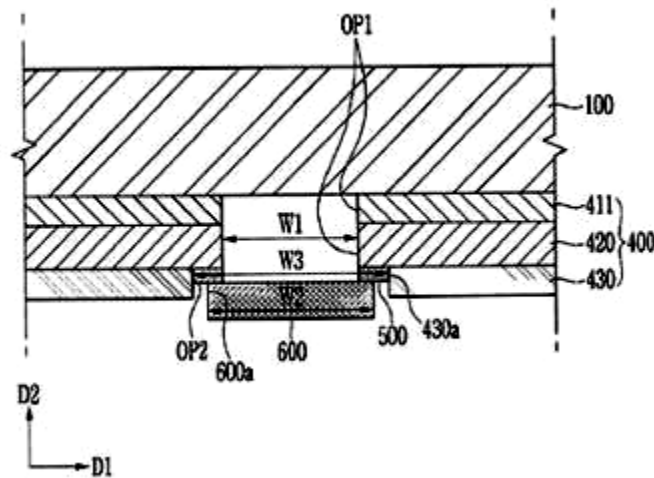
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU CHỈ BÁO, THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU CHỈ BÁO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tín hiệu chỉ báo, thiết bị tạo cấu hình tín hiệu chỉ báo và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai; gửi tín hiệu chỉ báo thứ nhất lên sóng mang thứ nhất; và gửi tín hiệu chỉ báo thứ hai lên sóng mang thứ hai, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để biểu thị thời lượng của tín hiệu chỉ báo thứ nhất tương ứng với sóng mang thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai được sử dụng để biểu thị thời lượng của tín hiệu chỉ báo thứ hai tương ứng với sóng mang thứ hai, thiết bị đầu cuối thứ nhất là thiết bị đầu cuối mà cần nhận tín hiệu chỉ báo thứ nhất, và thiết bị đầu cuối thứ hai là thiết bị đầu cuối mà cần nhận tín hiệu chỉ báo thứ hai.



- (11) **1-0040285 B** (15) 29/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2019 379A
(21) 1-2019-01308
(22) 14/03/2019
(30) 10-2018-0037659 30/03/2018 KR
(51) **H01L 27/32; H04N 5/335; H01L 51/52; H01L 27/146**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) WANG, Seong Min (KR); CHOI, Beohm Rock (KR); YANG, Yong Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị có cạnh thứ nhất bao gồm vùng hiển thị được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng và cạnh thứ hai đối diện cạnh thứ nhất, lớp phụ trợ được bố trí trên cạnh thứ hai của vùng hiển thị và bao gồm khoảng hở, bộ cảm biến chông lên khoảng hở, và lớp kết dính được nối giữa bộ cảm biến và lớp phụ trợ.



- (11) **1-0040286 B** (15) 29/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2019 381A
(21) 1-2019-03009
(22) 06/06/2019
(30) US 16/001,885 06/06/2018 US
(51) **G06T 5/20; G06T 7/13**
(73) **COGNEX CORPORATION (US)**
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America
(72) Lei WANG (US); Vivek ANAND (IN); Lowell D. JACOBSON (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM CÁC DẤU HIỆU ĐƯỜNG THẲNG TRONG ẢNH BẰNG HỆ THỐNG QUAN SÁT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tìm các dấu hiệu đường thẳng trong ảnh mà cho phép nhiều đường thẳng được nhận dạng và phân biệt một cách hiệu quả và chính xác. Khi các đường thẳng được nhận dạng, người dùng có thể huấn luyện hệ thống để liên kết các nhãn định trước (ví dụ văn bản) với các đường thẳng này. Các nhãn này có thể được sử dụng để xác định các bộ phân loại mạng nơron. Mạng nơron vận hành tại khoảng thời gian chạy thực để nhận dạng và tính điểm các đường thẳng trong ảnh thời gian chạy được tìm thấy bằng việc sử dụng quá trình tìm đường thẳng. Các đường thẳng được tìm thấy có thể được hiển thị tới người dùng bằng các nhãn và ánh xạ điểm số xác suất được liên kết dựa trên các kết quả mạng nơron. Các đường thẳng mà không được gắn nhãn thường có điểm số thấp, và cũng không được gắn cờ bởi giao diện, hoặc được nhận dạng là không liên quan.

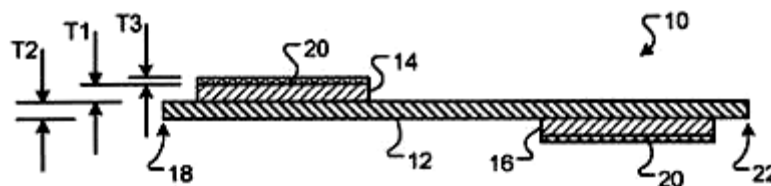
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B - QUYỀN 1 (06.2024)

- (11) **1-0040287 B** (15) 29/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2020-00719 (85) 10/02/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/EP2018/069793 20/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK (87) WO 2019/020522 31/01/2019
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00345 06/07/2018 DK
PA 2018 00351 06/07/2018 DK
PA 2018 00352 06/07/2018 DK
(51) ***C01C 1/04; C01B 3/38; C25B 1/04; C07C 29/151; C01B 3/02; C01C 1/02***
(73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HAN, Pat A. (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐỒNG SẢN XUẤT METANOL VÀ AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đồng sản xuất metanol và amoniac dựa trên sự trùng
chính hơi sơ cấp nguyên liệu hydrocacbon và trùng chính thứ cấp đoạn nhiệt với khí
đã được làm giàu oxy từ sự điện phân của nước.

- (11) **1-0040288 B** (15) 29/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-01795 (85) 26/03/2020
 (22) 17/09/2018 (86) PCT/US2018/051307 17/09/2018
 (30) 62/559,817 18/09/2017 US (87) WO2019/055900 21/03/2019
 (51) **C09J 7/21; C09J 7/35**
 (73) **BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)**
 One Bemis Way, P.O. Box 717, Shirley, MA 01464-0717, United States of America
 (72) LO, Man Fai (CN); TOPPER, Stephen (US); IDE, Jared (US); JOHNSON, Daryl (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHOANG CÁCH NHIỆT VÀ KHOANG CÁCH NHIỆT ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để sản xuất tấm vách ngăn. Phương pháp theo sáng chế này bao gồm các bước: cấp nhiều băng keo, trong đó mỗi băng bao gồm chất kết dính nóng chảy được dính vào vật liệu lót; cấp băng vải mà có vật liệu vải; dẫn băng keo thứ nhất từ nhiều băng keo đến vị trí thứ nhất ở lân cận mặt thứ nhất của băng vải; dẫn băng keo thứ hai từ nhiều băng keo đến vị trí thứ hai ở lân cận mặt thứ hai của băng vải; tác dụng nhiệt và áp lực để tạo thành băng của tấm vách ngăn trong đó băng keo thứ nhất được liên kết với mặt thứ nhất của băng vải và băng keo thứ hai được liên kết với mặt thứ hai của băng vải; và cuộn băng của tấm vách ngăn thành cuộn.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B - QUYỀN 1 (06.2024)

- (11) **1-0040289 B** (15) 29/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2020-00874 (85) 18/02/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/EP2018/069776 20/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK (87) WO2019/020513 31/01/2019
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00351 06/07/2018 DK
(51) ***C01B 3/38; C10K 3/06; C07C 29/151; C01B 13/02***
(73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); HAN, Pat A. (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp trên cơ sở kết hợp quy trình ATR hoặc oxy hóa một phân nguyên liệu hydrocarbon sử dụng oxy từ điện phân nước và thiết bị tách không khí để sản xuất khí tổng hợp.

- (11) **1-0040290 B** (15) 30/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
(21) 1-2020-04049 (85) 14/07/2020
(22) 25/12/2017 (86) PCT/CN2017/118218 25/12/2017
(30) 201711346461.4 15/12/2017 CN (87) WO2019/114028 20/06/2019
(51) **B01D 53/72; C04B 28/14; C04B 14/04**
(73) **BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY**
(CN)
Room 1601, Tower A, BNBM, No.9, Qibei Road, South District of Future Science
Park, Changping District, Beijing 102209, China
(72) CHEN, Hongxia (CN); WU, Fade (CN); ZHOU, Jianzhong (CN); WANG, Xia (CN);
LI, Fan (CN); RAN, Xiuyun (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẮM THẠCH CAO ĐỂ LOẠI BỎ FORMALDEHYT**

(57) Sáng chế bộc lộ tấm thạch cao để loại bỏ formaldehyt và phương pháp điều chế tấm
thạch cao này. Tấm thạch cao để loại bỏ formaldehyt này chứa hỗn hợp của zeolit cải
biến, methoxylamin hydroclorua, các amin polyme, gồm guar và phosphat, và có thể
bắt giữ và phân hủy nhanh chóng formaldehyt trong nhà. Do đó, tấm thạch cao này
làm giảm một cách hiệu quả nồng độ formaldehyt trong nhà và giữ tác dụng loại bỏ
formaldehyt trong thời gian dài; và tấm thạch cao để loại bỏ formaldehyt này cũng có
các tính chất cơ học vượt trội.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040291 B | | (15) 30/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-03034 | | (85) 28/05/2020 | |
| (22) 04/02/2019 | | (86) PCT/JP2019/003853 | 04/02/2019 |
| (30) 2018-044090 | 12/03/2018 JP | (87) WO2019/176372 | 19/09/2019 |

(51) **G01N 21/894**

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

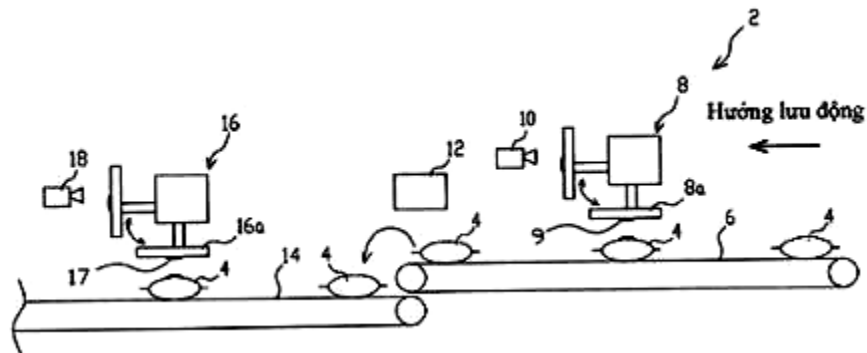
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) KODAMA Ataru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LỖ THÙNG NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI CÓ KIỂM TRA SỰ CÓ MẶT CỦA LỖ THÙNG NHỎ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra lỗ thùng nhỏ và phương pháp sản xuất túi đóng gói có kiểm tra sự có mặt của lỗ thùng nhỏ, thiết bị này bao gồm băng chuyền thứ nhất để vận chuyển túi đóng gói, khối mềm thứ nhất được bố trí ở vị trí đối diện với bề mặt trên của túi đóng gói được vận chuyển bởi băng chuyền thứ nhất, bộ phận ép thứ nhất để ép khối mềm thứ nhất lên túi đóng gói được vận chuyển bởi băng chuyền thứ nhất, và bộ cảm biến phát hiện hình ảnh thứ nhất để chụp ảnh bề mặt của khối mềm thứ nhất được ép lên túi đóng gói, bộ cảm biến phát hiện hình ảnh thứ nhất để phát hiện thành phần rò rỉ ra ngoài túi đóng gói và dính vào bề mặt của khối mềm thứ nhất.



- (11) **1-0040292 B** (15) 30/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2021 399A
(21) 1-2020-06566 (85) 12/11/2020
(22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/026900 11/04/2019
(30) 62/657,179 13/04/2018 US (87) WO2019/200041 17/10/2019

(51) **D05B 23/00; D05C 9/04; D05B 35/10; D05B 21/00**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

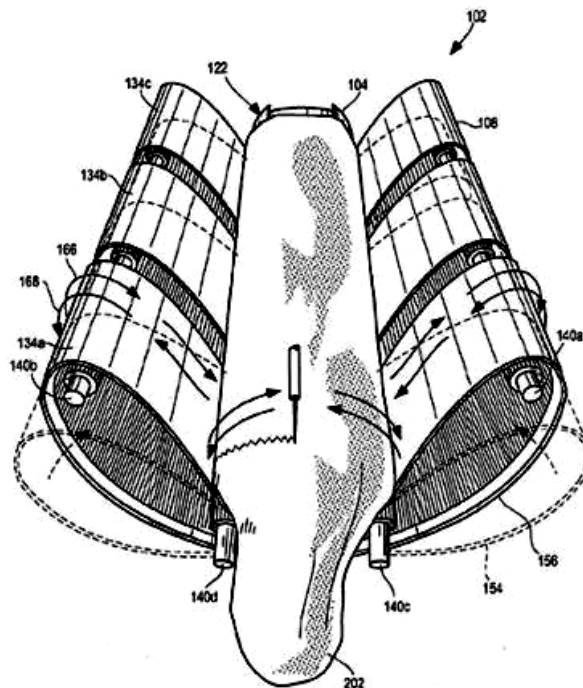
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005 United States of America

(72) RAFFAELE Guillermo (US); TOELLE Haley L. (US)

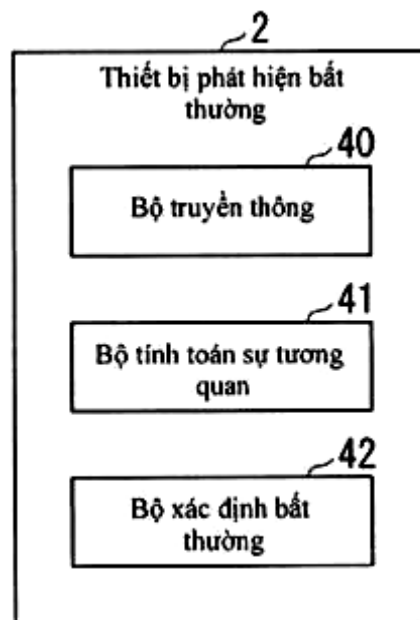
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM DỪNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT LIỆU DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LIỆU DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dừng để sản xuất chất liệu dệt bao gồm: cơ cấu đỡ có bề mặt để tiếp nhận bộ phận dệt; và cơ cấu dẫn động, cơ cấu dẫn động này có ít nhất một bề mặt dẫn động, mà bao quanh ít nhất một phần cơ cấu đỡ, trong đó bề mặt dẫn động di chuyển được so với bề mặt của cơ cấu đỡ sao cho, khi bộ phận dệt được giữ bởi cơ cấu đỡ, sự di chuyển của bề mặt dẫn động so với bề mặt của cơ cấu đỡ gây ra sự di chuyển của bộ phận dệt so với bề mặt của cơ cấu đỡ.

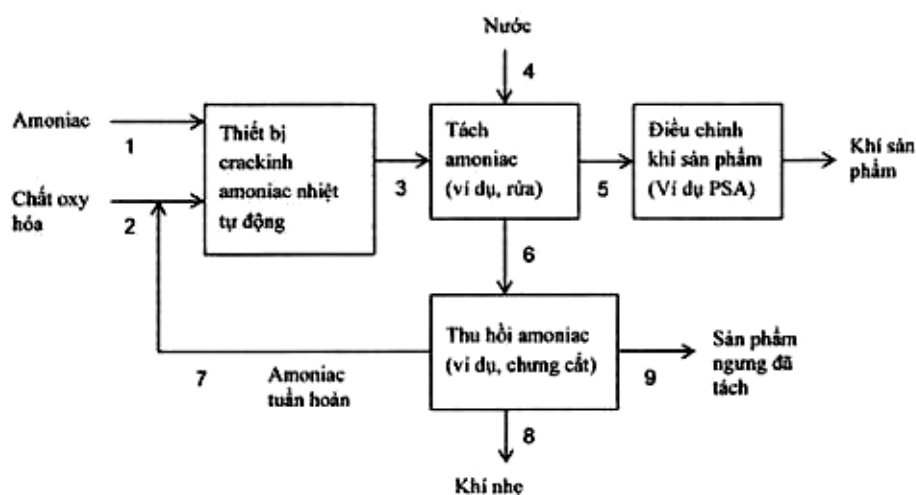


- (11) **1-0040293 B** (15) 30/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/06/2022 411A
(21) 1-2022-01320 (85) 02/03/2022
(22) 31/08/2020 (86) PCT/JP2020/032881 31/08/2020
(30) 2019-160378 03/09/2019 JP (87) WO2021/045002 11/03/2021
(51) **F22B 37/38; F28F 27/00; F23N 5/24**
(73) **IHI CORPORATION (JP)**
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan
(72) SATOU Kiminori (JP); KAWABE Hirotaka (JP); HAYASE Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự bất thường (2) phát hiện trạng thái bất thường của nôi hơi đốt than (7) và bao gồm bộ tính toán sự tương quan (41) được tạo cấu hình để thu được chỉ số (C) biểu diễn sự tương quan giữa thông số thứ nhất và thông số thứ hai, thông số thứ nhất là thông số bất kỳ trong số lượng điện phát ra (E) và đại lượng vật lý thứ nhất (Q1) và thông số thứ hai là trị số bất kỳ của áp suất (P) của khí thải và đại lượng vật lý thứ hai (Q2) và bộ xác định sự bất thường (42) được tạo cấu hình để phát hiện trạng thái bất thường trong trường hợp trong đó chỉ số (C) lệch với phạm vi định trước.



- (11) **1-0040294 B** (15) 30/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-00914 (85) 19/02/2020
 (22) 21/08/2018 (86) PCT/EP2018/072488 21/08/2018
 (30) PA 2017 00462 24/08/2017 DK (87) WO2019/038251 28/02/2019
 PA 2017 00551 02/10/2017 DK
 (51) **C01B 3/04; B01J 23/755; C01B 21/26; B01J 12/00; B01J 8/02**
 (73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) SPETH, Christian Henrik (DK); WIND, Tommy Lykke (DK); DAHL, Per JuuL (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ SẢN PHẨM CHỨA NITƠ VÀ HYDRO BẰNG CÁCH CRACKINH AMONIAC NHIỆT TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất khí sản phẩm chứa nitơ và hydro từ amoniac bao gồm các bước oxy hóa một phần amoniac không có xúc tác bằng khí chứa oxy thành khí quá trình chứa nitơ, nước, lượng oxit nitơ và lượng dư amoniac; crackinh ít nhất một phần lượng dư amoniac thành hydro và nitơ trong khí quá trình bằng cách tiếp xúc với chất xúc tác chứa niken và đồng thời khử lượng oxit nitơ thành nitơ và nước bằng cách phản ứng với một phần hydro tạo ra trong khí crackinh khí quá trình bằng cách cho khí quá trình tiếp xúc với chất xúc tác chứa niken; và rút khí sản phẩm chứa hydro và nitơ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040295 B | | (15) 30/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-05912 | | (85) 15/10/2020 | |
| (22) 12/03/2019 | | (86) PCT/US2019/021796 | 12/03/2019 |
| (30) 15/923,856 | 16/03/2018 | US (87) WO2019/178058 | 19/09/2019 |

(51) **C03B 9/32; C03B 9/347; B65D 1/40**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

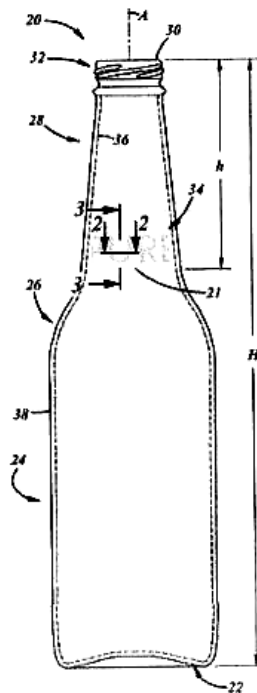
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) GRANT, Edward, A. (US); PARADA, Delia, Norith Sanchez (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

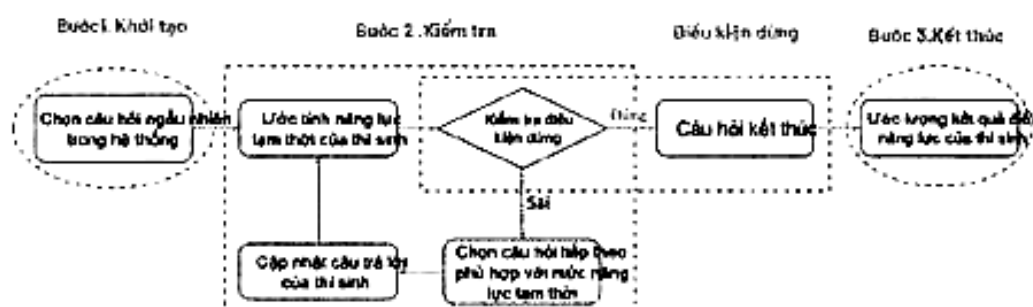
(54) **KHUÔN PHÔI TẠO HÌNH THỦY TINH, ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn phôi tạo hình thủy tinh (52, 152) có bề mặt trong (66, 166) và mẫu chạm khắc (64, 164) ở bề mặt trong, trong đó mẫu chạm khắc, theo mặt cắt ngang, bao gồm bề mặt hướng kính ra ngoài (74, 174) và các thành bên (76, 78, 176, 178) có các đường viền (84, 184), và các đoạn lượn tròn (86, 186), sao cho các thành bên không thẳng, nhưng, thay vào đó uốn cong liên tục và trong đó tỷ lệ của bán kính của các đoạn lượn tròn với độ sâu hướng kính (80) của mẫu chạm khắc nằm trong khoảng từ 3:1 đến 9:1. Sáng chế cũng đề cập đến đồ chứa bằng thủy tinh và phương pháp chế tạo đồ chứa bằng thủy tinh sử dụng khuôn phôi tạo hình thủy tinh, vốn là đồ chứa bằng thủy tinh (20, 120).



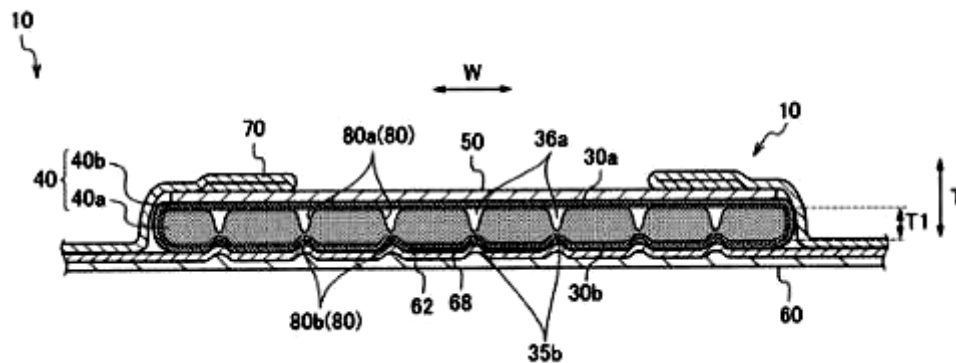
- (11) **1-0040296 B** (15) 30/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2021 404A
 (21) 1-2021-06088
 (22) 29/09/2021
 (51) **G06F 16/00; G06Q 50/20**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, nhà G7, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Lê Thái Hưng (VN); Nguyễn Quý Thanh (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Giang (VN); Nguyễn Thái Hà (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC BẰNG BÀI THI TRẮC NGHIỆM THÍCH ỨNG TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá thích ứng năng lực của người học trên máy tính được triển khai trên một hệ thống Trắc nghiệm thích ứng trên máy tính (Computerized Adaptive Test - CAT) tạo ra các bài trắc nghiệm cá nhân thích ứng với từng học sinh, bằng việc lựa chọn lần lượt các câu hỏi dựa vào thuật toán ước lượng năng lực của thí sinh. Nguyên lý hoạt động của CAT dựa trên các thuật toán ước lượng tham số và lý thuyết khảo thí hiện đại Item Reponse Theory - IRT: xác suất trả lời đúng một câu hỏi phụ thuộc vào năng lực thực sự của thí sinh (kinh nghiệm, sự thông minh), các tham số liên quan tới câu hỏi như độ khó, độ phân biệt của câu hỏi, xác suất trả lời đúng ngẫu nhiên một câu hỏi... Ưu điểm nổi trội của CAT là: chính xác, tiết kiệm, bảo mật và cá nhân hóa. Các hình thức kiểm tra truyền thống bằng giấy bút có hạn chế là hầu hết các thí sinh đều làm một bài kiểm tra với các câu hỏi như nhau, muốn đánh giá được đúng tất cả thí sinh từ năng lực thấp tới năng lực cao thường sẽ rất dài và cần nhiều câu hỏi. CAT hoạt động với ưu điểm vượt trội là ước lượng đúng năng lực với hầu hết tất cả các thí sinh trong khi đó bài kiểm tra cũ chỉ ước lượng đúng năng lực của các thí sinh có năng lực trung bình. Các bài CAT thường ngắn hơn một nửa so với bài kiểm tra cố định (fixed test) mà vẫn ước lượng chính xác năng lực của thí sinh và có tính bảo mật cao vì mọi thí sinh sẽ nhận được một đề tương đối khác nhau. Hiện nay CAT còn được sử dụng tích hợp trong dạy học thích ứng như là công cụ hỗ trợ. Ngoài việc đánh giá chính xác năng lực thí sinh CAT giúp xác định xem khi nào thí sinh không thực sự nỗ lực làm bài.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040297 B | | (15) 31/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/03/2021 | 396A |
| (21) 1-2020-07370 | | (85) 18/12/2020 | |
| (22) 26/06/2019 | | (86) PCT/JP2019/025324 | 26/06/2019 |
| (30) 2018-125569 | 29/06/2018 JP | (87) WO2020/004446 | 02/01/2020 |
| (51) A61F 13/533; A61F 13/539; A61F 13/42; A61F 13/53 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan | | | |
| (72) WATABE, Yoshihisa (JP); NAKASHIMA, Hiroshi (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | | |

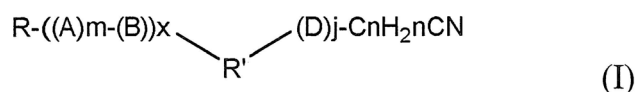
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng cải thiện kết cấu bề mặt trong khi ngăn chặn việc méo mó hình dạng của thân thẩm hút nhờ phần được ép. Vật dụng thẩm hút (10) gồm thân thẩm hút (40) và phần được ép (80) thu được bằng cách ép thân thẩm hút (40). Thân thẩm hút (40) gồm lõi thẩm hút (40a) và vỏ bọc lõi (40b) bọc ngoài lõi thẩm hút (40a). Phần được ép (80) được tạo ra theo dạng lưới trong thân thẩm hút (40). Trong vật dụng thẩm hút, phần nổi (36a), trong đó vỏ bọc lõi (40b) ở phía bề mặt không hướng vào da từ lõi thẩm hút (40a) được nổi vào lõi thẩm hút (40a), và phần không nổi (35b), trong đó vỏ bọc lõi (40b) ở phía bề mặt hướng vào da từ lõi thẩm hút (40a) không được nổi vào lõi thẩm hút (40a), được bố trí trong vùng chồng lên phần được ép (80) trên hình chiếu bằng.



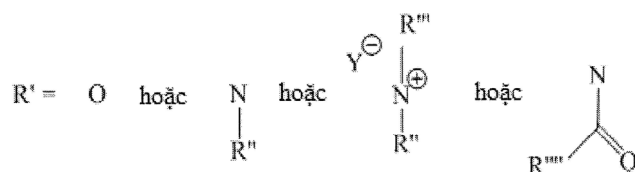
- (11) **1-0040298 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2018 367A
(21) 1-2017-05003
(22) 11/12/2017
(30) 10-2016-0168399 12/12/2016 KR
10-2017-0055065 28/04/2017 KR
(51) **C04B 18/04; C04B 103/44; C04B 24/42; C04B 103/40; C04B 103/50**
(73) **INDUSTRY ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION OF WOOSUK UNIVERSITY (KR)**
443, Samnye-ro, Samnye-eup, Wanju-gun, Jeollabuk-do 55338 Republic of Korea
(72) KANG, Suk Pyo (KR); KANG, Hye Ju (KR); HWANG, Byeung Il (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **BÙN ĐỎ DẠNG HUYỀN PHÙ LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BÙN ĐỎ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến bùn đỏ dạng huyền phù lỏng trong đó bùn đỏ dưới dạng sản phẩm phụ công nghiệp thu được bằng cách tạo ra nhôm oxit từ bauxit được phân tán trong nước không có các bước xử lý sơ bộ như sấy v.v., và phương pháp điều chế bùn đỏ này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất bùn đỏ dạng huyền phù lỏng trong đó bùn đỏ có độ nhớt cao ở trạng thái cặn bùn được phân tán đồng nhất trong nước để cải thiện thêm độ ổn định phân tán dài hạn, và phương pháp điều chế bùn đỏ này.

- (11) **1-0040299 B** (15) 31/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-05847 (85) 22/10/2019
 (22) 20/03/2018 (86) PCT/EP2018/056932 20/03/2018
 (30) 17162623.7 23/03/2017 EP (87) WO2018/172307 A1 27/09/2018
 (51) **B03D 1/008; B03D 1/02; C22B 15/00; B03D 1/01**
 (73) **NOURYON CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
 Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
 (72) LEWIS, Andrew Clist (SE); SIIRAK, Johan (SE); CASSEL, Anders Öijar (SE);
 SMOLKO-SCHVARZMAYR, Natalija (LT); SLIKTA, Alberto (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ QUẶNG KIM LOẠI HOẶC QUẶNG KHOÁNG, CHẾ PHẨM TUYỂN NỎI VÀ BÙN VẬT LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý quặng kim loại hoặc quặng khoáng với chế phẩm tuyển nổi chứa hợp chất chứa nhóm nitril có công thức (I)



trong đó R là nhóm hydrocarbon bão hòa hoặc không bão hòa, mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có 8 đến 26 nguyên tử cacbon,



R'' là nhóm hydrocarbon bão hòa hoặc không bão hòa, mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có 1 đến 26 nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử hydro hoặc nhóm $(-D)_j\text{-C}_n\text{H}_{2n}\text{CN}$ hoặc nhóm $R-((A)_m-(B))_x$,

A là $(-\text{O}-\text{CH}_2\text{CH}_2-)$; $(-\text{O}-\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}_2-)$ hoặc $(-\text{O}-\text{CH}(\text{CH}_2\text{CH}_3)\text{CH}_2-)$,

B là $(-\text{O}-\text{C}_p\text{H}_{2p}-)$,

D là $(-\text{CH}_2\text{CH}_2-\text{O}-)$; $(-\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}_2-\text{O}-)$ hoặc $(-\text{CH}(\text{CH}_2\text{CH}_3)\text{CH}_2-\text{O}-)$,

x bằng 0 hoặc 1,

R''' là nhóm hydrocarbon có 1 đến 4 nguyên tử cacbon,

Y là halogenua hoặc metylsulfat,

m, j độc lập với nhau là số nguyên từ 0 đến 5,

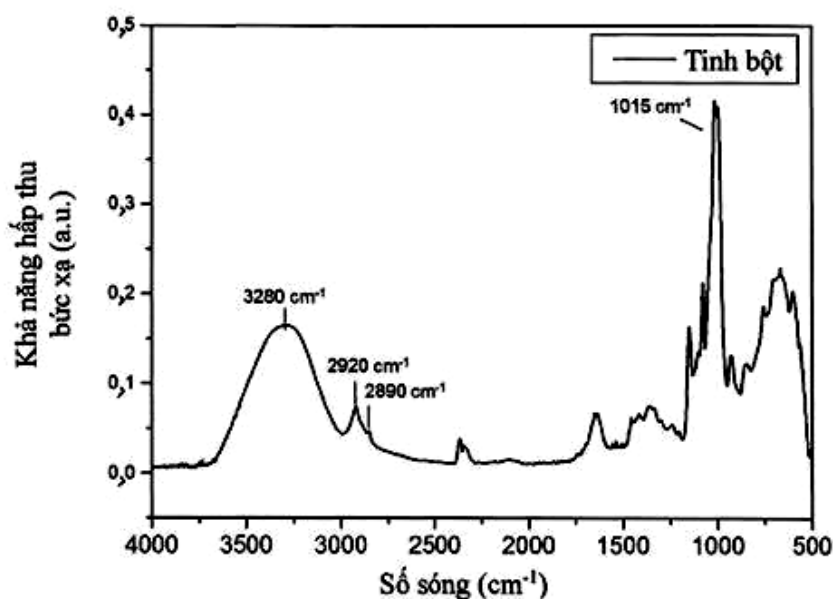
R'''' là nhóm hydrocarbon bão hòa hoặc không bão hòa, mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có 1 đến 26 nguyên tử cacbon, và

n và p độc lập với nhau là số nguyên từ 1 đến 5.

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm tuyển nổi chứa hợp chất chứa nhóm nitril nêu trên và ít nhất một chất tuyển nổi hoặc hợp chất tạo bọt.

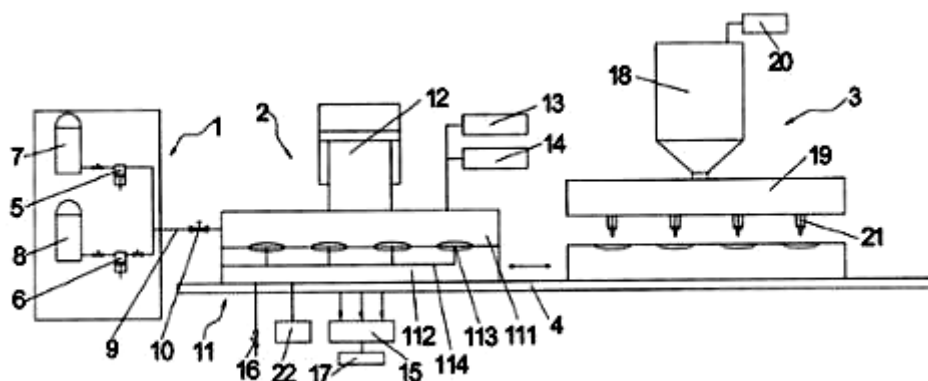
- (11) **1-0040300 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/04/2020 385A
(21) 1-2019-04390
(22) 09/08/2019
(30) 107127940 10/08/2018 TW
(51) *C08L 3/02; B29K 105/00; C08J 5/18; B29C 48/00; C08J 3/12*
(73) **GREEN WORLD BIOTECH MATERIALS CO., LTD.** (TW)
No.534, Sec. 1, Zhongheng Rd., Rende Dist., Tainan City 71750, Taiwan
(72) Chen Shao Heng (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỢP CHẤT TINH BỘT NHỰA NHIỆT DÈO KHÔNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tinh bột nhựa nhiệt dẻo không thấm nước. Hợp chất tinh bột nhựa nhiệt dẻo không thấm nước được sử dụng làm hạt để sản xuất hợp chất có khả năng phân hủy sinh học. Hợp chất tinh bột nhựa nhiệt dẻo không thấm nước theo sáng chế ở dạng hạt, có chỉ số dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,2 đến 6g/10 phút ở 160°C và có từ 60 đến 80% trọng lượng tinh bột và hàm lượng nước nhỏ hơn 9%.



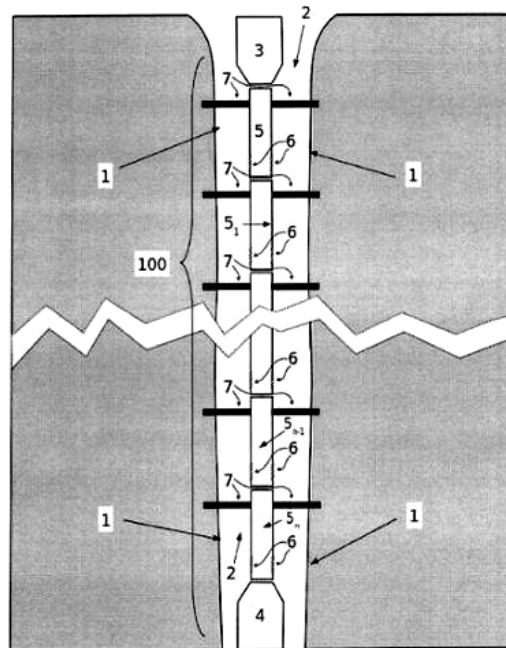
- (11) **1-0040301 B** (15) 31/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2022 407A
 (21) 1-2020-04464 (85) 03/08/2020
 (22) 08/08/2019 (86) PCT/CN2019/099734 08/08/2019
 (30) 201811046576.6 08/09/2018 CN (87) WO2020/048284 12/03/2020
 (51) **B29C 44/58; B29C 44/34; B29C 44/38; B29C 44/44; B29C 44/02; B29C 44/36**
 (73) **GUANGDONG SPEED NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 T2 Building, No. 4 Yuyuan Road, Yuyuan Industrial Zone, Huangjiang Town,
 Dongguan, Guangdong 523000, China
 (72) FENG, Yunping (CN)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
 INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÚC BỌT HẠT POLYME DẸO NHIỆT KIỂU ĐÚC TRONG MỘT
 CHẾ ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC DÙNG CHỖ THIẾT BỊ ĐÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bột hạt polyme dẻo nhiệt kiểu đúc trong một chế độ và phương pháp đúc dùng cho thiết bị đúc này. Thiết bị đúc này bao gồm hệ thống phân phối chất lưu siêu tới hạn, hệ thống tạo bột ép khuôn, hệ thống cấp liệu định lượng gia nhiệt sơ bộ và ray di chuyển, trong đó hệ thống phân phối chất lưu siêu tới hạn được nối thông với hệ thống tạo bột ép khuôn. Thiết bị đúc này có kết cấu đơn giản. Theo sáng chế, nhờ phương pháp đúc bột hạt polyme một bước, hạt polyme có thể được bổ sung trực tiếp vào hộc khuôn đúc mà không tạo bột trước, sự bổ sung nước và chất tách chống dính là không cần thiết, quy trình đúc gắn kết ép khuôn không cần hơi nước cao áp để làm ẩm và đúc, và có lực dính lớn và quy trình sạch và thích hợp đối với các vật liệu polyme dễ thủy phân. Trong khi đó, quy trình xử lý cần ít nhiệt hơn, hiệu suất gia nhiệt hạt polyme là cao, nhiệt độ hạt polyme là đồng đều, và thu được sản phẩm đúc ép tạo bột vi xộp hạt polyme có lỗ xộp nhỏ, kích cỡ chính xác và khối lượng nhẹ. Nhờ sử dụng phương pháp và thiết bị theo sáng chế, hiệu quả sản xuất được cải thiện, và việc sản xuất tự động được thực hiện. Thiết bị và phương pháp theo sáng chế có thể áp dụng cho việc đúc phần lớn hạt polyme nhờ việc tạo bột và ép khuôn.



- (11) **1-0040302 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2019-06372 (85) 14/11/2019
(22) 13/04/2018 (86) PCT/IB2018/052581 13/04/2018
(30) 102017000042150 14/04/2017 IT (87) WO2018/189717 18/10/2018
(51) **B01D 59/04; B01D 3/32; B01D 3/42**
(76) **GALBIATI, CRISTIANO (IT)**
Via Bruno Danero nr 6, 09014 Carloforte (CA), Italy
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **CỘT CHUNG CÁT LẠNH SÂU ĐỂ PHÂN TÁCH ĐỒNG VỊ VÀ PHƯƠNG
PHÁP LẮP RÁP CỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chung cát chất đồng vị bằng cột chung cát. Đối tượng theo sáng chế là cột chung cát mà cho sự cải thiện đáng kể so với công nghệ đã biết đến. Cụ thể là, cột chung cát sẽ là cột được cải tiến ở dạng môđun có bất kỳ chiều cao mong muốn nào.



(11) 1-0040303 B		(15) 31/05/2024	
(45) 25/06/2024	435B	(43) 25/07/2019	376A
(21) 1-2018-06020			
(22) 28/12/2018			
(30) 201711469415.3	29/12/2017	CN	
201711468916.X	29/12/2017	CN	

(51) **B01J 29/44**

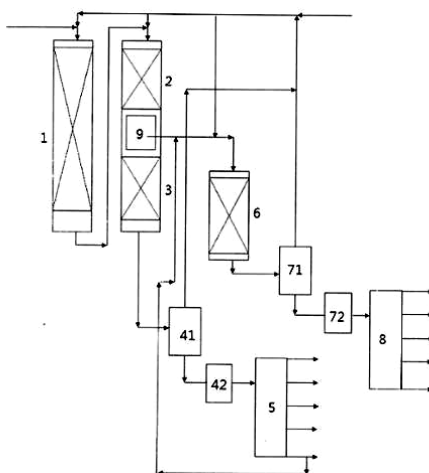
(73) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing100728, P.R.China
**2. DALIAN RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM AND
 PETROCHEMICALS, SINOPEC CORP. (CN)**
 No.96, Nankai Street, Lvshunkou District, Dalian, Liaoning Province, 116045,
 P.R.China

(72) LIU Tao (CN); LI Baozhong (CN); ZENG Ronghui (CN); ZHAO Yuzhuo (CN); BAI Zhenmin (CN); FANG Xiangchen (CN); WANG Yan (CN); ZHANG Xuehui (CN); LIU Chang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HYDRÔCRACKING DẦU SÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống hydrôcracking dầu sáp. Phương pháp này bao gồm các bước: tiền xử lý hydro dầu sáp để thu được dòng vật liệu tiền xử lý hydro; kiểm soát dòng vật liệu tiền xử lý hydro và dòng vật liệu chứa hydro tiếp xúc với chất xúc tác hydrôcracking thứ nhất để thu được dòng vật liệu hydrôcracking thứ nhất, và chia dòng vật liệu hydrôcracking thứ nhất thành dòng vật liệu hydrôcracking thứ nhất A và dòng vật liệu hydrôcracking thứ nhất B; kiểm soát dòng B và dòng vật liệu chứa hydro tiếp xúc với chất xúc tác hydrôcracking thứ hai để thu được dòng vật liệu hydrôcracking thứ hai, sau đó tách và phân đoạn dòng vật liệu hydrôcracking thứ hai để thu được sản phẩm dầu cất cuối hydrôcracking; kiểm soát dòng A, ít nhất một phần của sản phẩm dầu cất cuối hydrôcracking, và dòng vật liệu chứa hydro tiếp xúc với chất xúc tác isocracking hydro hóa để thu được dòng vật liệu isocracking hydro hóa, và sau đó tách và phân đoạn dòng vật liệu isocracking hydro hóa thu được.



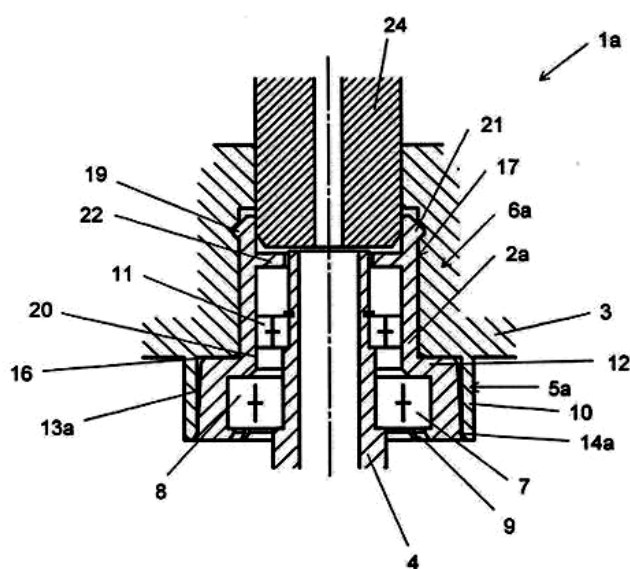
- (11) **1-0040304 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-03646 (85) 08/07/2019
(22) 04/12/2017 (86) PCT/EP2017/081289 04/12/2017
(30) 16203590.1 13/12/2016 EP (87) WO2018/108595 21/06/2018
(51) **C14C 9/00; C08F 220/12; C08F 220/18; C14C 3/06; C14C 3/18; C14C 3/22; C14C 3/28; C08F 2/06; C14C 3/10**
(73) **TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)**
Peter-Krauseneck-Str. 16, 79618 Rheinfelden, Germany
(72) JANSEN, Bernhard (DE); REINERS, Juergen (DE); GROSCH, Rafael (BR);
KASTER, Günter (DE); BOROWSKI, Uwe (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM XỬ LÝ LÀM CHO DA KỊ NƯỚC,
CHẾ PHẨM XỬ LÝ LÀM CHO DA KỊ NƯỚC THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG
PHÁP NÀY VÀ THỂ PHÂN TÁN CHỨA NƯỚC ĐỂ THUỘC DA**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm xử lý làm cho da kị nước bao gồm các bước:
a) copolyme hóa được bắt đầu với các gốc tự do của
i) ít nhất một axit carboxylic chưa bão hòa etylen hoặc các dẫn xuất của nó, và
ii) ít nhất một (met)acrylat của rượu có từ 8 đến 22 nguyên tử C bão hòa bậc một,
b) trộn hỗn hợp phản ứng thu được sau bước a) với nước,
c) tạo muối ít nhất một số nhóm carboxyl trong hỗn hợp phản ứng thu được sau bước b) bằng bazơ, và
d) cắt hỗn hợp phản ứng thu được sau bước c) thành cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 0,05 đến 10 μm ,
trong đó bước a) được thực hiện trong môi trường phản ứng là dầu và trong đó môi trường trong bước a) chứa khí oxy hóa với lượng nhỏ hơn 0,1% thể tích.
Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm xử lý làm cho da kị nước thu được bằng phương pháp nêu trên và thể phân tán chứa nước để thuộc da.

- (11) **1-0040305 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2020-01054 (85) 26/02/2020
(22) 27/07/2018 (86) PCT/JP2018/028263 27/07/2018
(30) 2017-146168 28/07/2017 JP (87) WO2019/022233 31/01/2019
(51) **A23L 2/00; A23G 3/36; A23G 4/06; C11B 9/00; A23L 2/38; A23L 2/56; A23L 27/20; A23C 9/156**
(73) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 144-8721, Japan
(72) Yuichiro YAMAZAKI (JP); Shingo CHIBA (JP); Yoshiharu GONDA (JP); Hideo UJIHARA (JP); Tomoharu SATO (JP); Ayano HABU (JP); Takehiro MAEDA (JP); Kunihide HOSHINO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG, ĐỒ ĂN VÀ CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ CHO THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống, đồ ăn, và chế phẩm tạo hương vị cho thực phẩm mà khác biệt ở chỗ chứa 3,7-dimetyl-2-metylen-6-octen-1-ol hoặc có 3,7-dimetyl-2-metylen-6-octen-1-ol được bổ sung vào đó.

- (11) **1-0040306 B** (15) 31/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-01056
 (22) 26/02/2020
 (30) 10 2019 105 072.3 28/02/2019 DE
 (51) **D01H 7/74; F16C 43/02; F16C 35/10; D01H 7/04**
 (73) **SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)**
 Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany
 (72) Pede-Vogler, Walter (DE); Scheitli, Otto (DE); Becker, Fabian (DE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **Ổ TRỤC CHỤP CỌC SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ trục chụp cọc sợi dùng cho máy xe sợi, cụ thể là máy xe sợi hoặc bện sợi hai thành một, bao gồm ống lót ổ trục để nối để chụp cọc sợi với cọc sợi theo cách lồng vào nhau theo hướng trục quay. Để đề xuất ổ trục chụp cọc sợi dùng cho máy xe sợi, cụ thể là máy xe sợi hoặc máy bện sợi hai thành một, đảm bảo vị trí của chụp cọc sợi trên cọc sợi được cố định chắc chắn, được đề xuất là: phần ổ trục thứ nhất của ống lót ổ trục để nối, theo cách lồng vào nhau theo hướng trục, với thành phần ổ trục thứ nhất được bố trí trên cọc sợi có, cách một khoảng đối với hướng trục dọc từ vành tỷ giới hạn phần ổ trục thứ nhất, chót lồi nhô ra từ phần bên trong của ống lót ổ trục và có thể di chuyển giữa vị trí chặn và vị trí bỏ chặn; phần ổ trục thứ hai của ống lót ổ trục, phần ổ trục thứ hai này tiếp giáp với phần ổ trục thứ nhất theo hướng trục dọc, được thiết kế để nối theo cách lồng vào nhau với để chụp cọc sợi theo cách mà có thể khóa theo hướng trục; bộ phận chặn được bố trí trên để chụp cọc sợi, bộ phận chặn này cố định chót lồi tại vị trí chặn khi để chụp cọc sợi ở vị trí vận hành.



- (11) **1-0040307 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03578 (85) 04/07/2019
- (22) 18/12/2017 (86) PCT/EP2017/083314 18/12/2017
- (30) 16204921.7 19/12/2016 EP (87) WO2018/114805 28/06/2018
- (51) ***C05C 1/00; C05G 3/60; C05C 9/00; C05F 11/08; C05C 3/00; C05C 5/04***
- (73) **DANSTAR FERMENT AG (CH)**
Poststrasse 30, 6300 Zug, Switzerland
- (72) COR, Olivier (FR); SANCHEZ, Jean-Marc (FR); DELAUNOIS, Bertrand (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải thiện khả năng sinh trưởng của thực vật và phương pháp cải thiện khả năng sinh trưởng của thực vật bao gồm việc phân phối nấm men bất hoạt và/hoặc các dẫn xuất nấm men và ít nhất một nguồn nitơ vào thực vật, rễ của thực vật, đất hoặc lớp nền, hoặc các hạt của thực vật.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040308 B | | (15) 31/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 27/07/2020 | 388A |
| (21) 1-2019-06441 | | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 20/09/2018 | | (86) PCT/JP2018/034794 | 20/09/2018 |
| (30) JP 2017-182633 | 22/09/2017 | JP (87) WO2019/059271 | 28/03/2019 |

(51) **A01K 67/04**

(73) **SHIKO CO., LTD. (JP)**

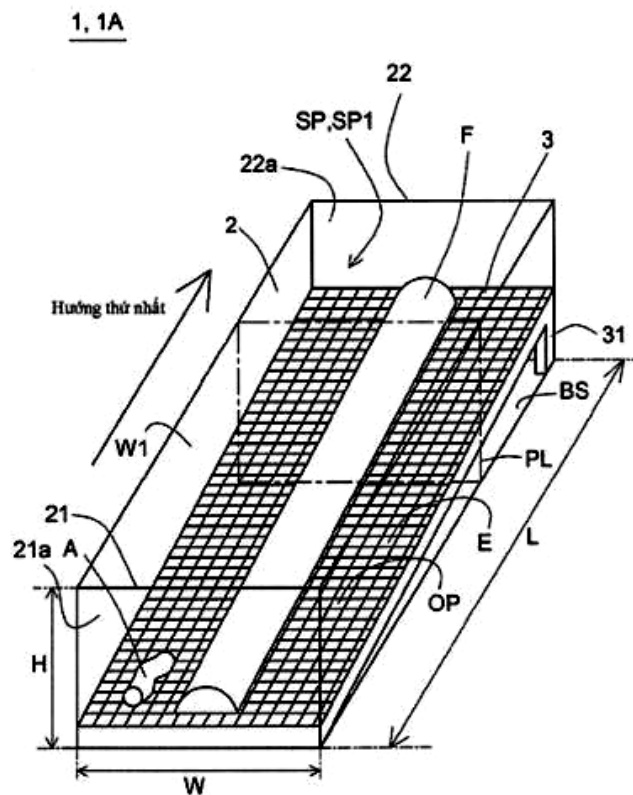
19-4 Nishirendaino-cho, Murasakino, Kita-ku, Kyoto City, Kyoto 6038245, Japan

(72) Akira NONAKA (JP); Yoshiki YAGI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ NUÔI TẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI TẦM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nuôi tằm có: hộp tằm có buồng nuôi thứ nhất; và giá đỡ có thể đỡ tằm. Buồng nuôi thứ nhất kéo dài theo chiều thứ nhất là chiều từ phần đầu thứ nhất của hộp tằm về phía phần đầu thứ hai của hộp tằm. Giá đỡ được bố trí trong buồng nuôi thứ nhất. Giá đỡ có các miệng hở mà phân do tằm bài tiết ra có thể đi qua các miệng hở này.



- (11) **1-0040309 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/10/2017 355A
- (21) 1-2017-02731 (85) 18/07/2017
- (22) 23/12/2014 (86) PCT/SG2014/000614 23/12/2014
- (87) WO2016/105274 A1 30/06/2016
- (51) **A61K 39/205; A61K 39/00**
- (73) **YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)**
Serangoon Central Post Office, P.O. Box 584, Singapore 915503
- (72) Li Lietao (SG); Zhang Yi (CN); Liu Fang (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM VẮCXIN PHÒNG BỆNH ĐẠI CHỨA TÁ DƯỢC PIKA VÀ KIT DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vắc xin bệnh đại chứa IPRV và tá dược PIKA, và kit dược phẩm chứa chế phẩm vắc xin bệnh đại này.

- (11) **1-0040310 B** (15) 31/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-06135 (85) 26/10/2020
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012394 25/03/2019
 (30) 2018-068389 30/03/2018 JP (87) WO2019/188922 03/10/2019
 2018-068388 30/03/2018 JP
 (51) **C08J 5/18; B29C 61/02; B29K 105/02; B29K 67/00; G09F 3/04; B65D 65/02; B65D 77/20; C08L 67/02; B29C 55/08; B29L 7/00**
 (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
 (72) ISHIMARU, Shintaro (JP); HARUTA, Masayuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYESTE CO VÌ NHIỆT**

(57) [Vấn đề] Mục đích là nhằm đề xuất màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt bằng cách sử dụng sinh khối và/hoặc chứa PET tái chế tốt hơn là chứa tỷ lệ cao của PET tái chế, và màng hầu như không chứa thành phần vô định hình trong đó tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng là cao và mức không đều về độ dày là nhỏ. Mục đích cũng nhằm đề xuất quy trình sản xuất màng.

[Giải pháp] Màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt chứa đơn vị etylen terephthalat với lượng khoảng 90% mol hoặc lớn hơn trong số tổng số đơn vị este là 100% mol, trong đó,

ít nhất một phần của etylen glycol và/hoặc axit terephthalic cấu thành đơn vị etylen terephthalat thu được từ nguồn sinh khối hoặc màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt chứa nhựa polyeste được tái chế từ các chai PET, và

màng trên cơ sở polyeste co vì nhiệt thỏa mãn các yêu cầu (1) đến (4) sau:

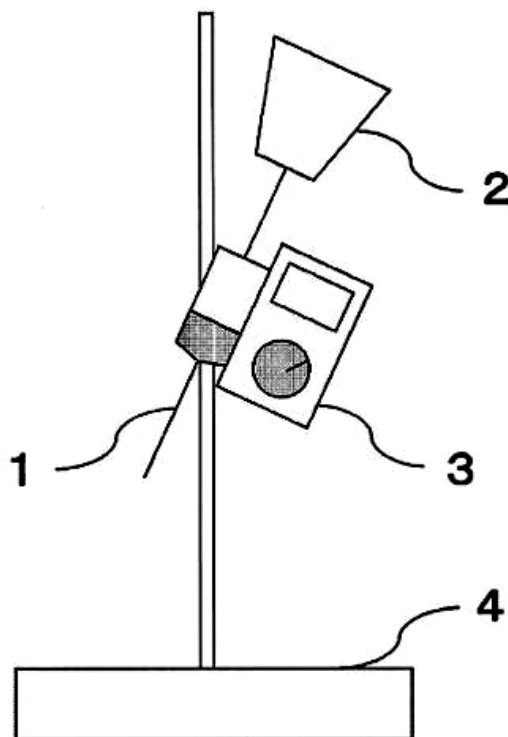
(1) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều rộng đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là 50% hoặc lớn hơn và 75% hoặc nhỏ hơn,

(2) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 90°C là -6% hoặc lớn hơn và 14% hoặc nhỏ hơn,

(3) tỷ lệ co vì nhiệt theo chiều dọc đo được bằng cách co màng trong 10 giây trong nước nóng 70°C là -6% hoặc lớn hơn và 6% hoặc nhỏ hơn, và

(4) mức không đều về độ dày theo chiều rộng là 1% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0040311 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-04567 (85) 16/11/2017
(22) 14/04/2016 (86) PCT/JP2016/061996 14/04/2016
(30) 2015-084808 17/04/2015 JP (87) WO2016/167315 A1 20/10/2016
2015-084807 17/04/2015 JP
- (51) **A01C 1/06**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) SUMITA, Tomoko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HẠT GIỐNG LÚA ĐƯỢC BAO, KIT SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA ĐƯỢC BAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA ĐƯỢC BAO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt giống lúa được bao chứa lớp bao, lớp bao này chứa rượu polyvinyl với mức độ polyme hóa là 500 hoặc lớn hơn và có mức xà phòng hóa nằm trong khoảng từ 71,0 đến 97,5% mol; kẽm oxit; bentonit; và chất hoạt động bề mặt. Sáng chế cũng đề cập đến kit và phương pháp sản xuất hạt giống lúa này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0040312 B | | (15) 31/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05936 | | (85) 25/10/2019 | |
| (22) 16/03/2018 | | (86) PCT/US2018/022872 | 16/03/2018 |
| (30) 62/477,592 | 28/03/2017 | US (87) WO2018/182996 | 04/10/2018 |
| | 15/915,325 | 08/03/2018 | US |

(51) **C03C 3/083**; C03C 15/02; C03C 17/30; C03C 17/32; H04B 1/3888; C03C 3/091; C03C 3/093; C03C 3/097; C03C 15/00; C03C 21/00

(73) **CORNING INCORPORATED (US)**

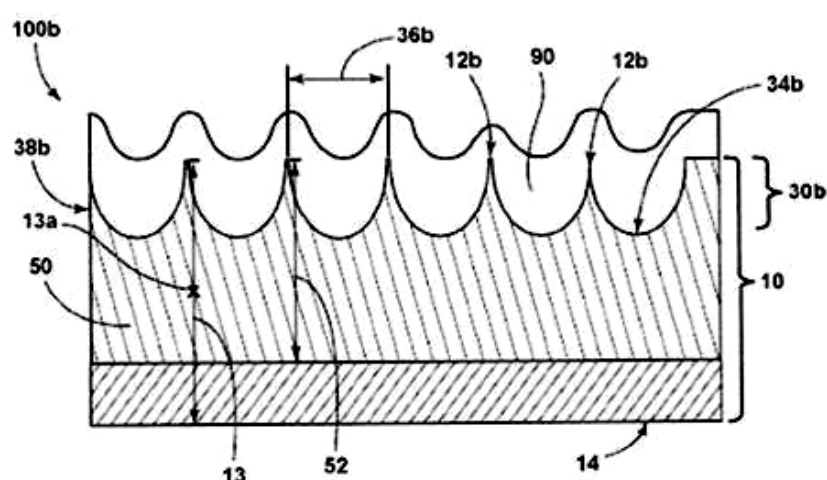
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HANCOCK, Robert, Randall, Jr. (US); HUGHES, Kelleen Kaye (US); JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH KẾT CẤU VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

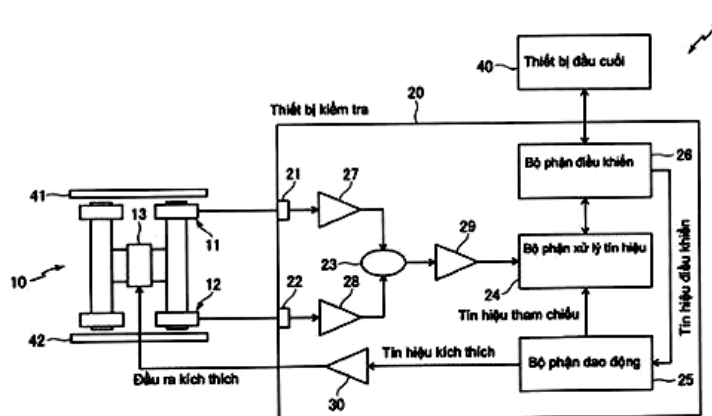
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh kết cấu bao gồm: nền thủy tinh bao gồm độ dày, bề mặt chính và hỗn hợp khối tại trung điểm của độ dày; và vùng kết cấu được xác định bởi bề mặt chính và bao gồm hỗn hợp vùng kết cấu. Vùng kết cấu bao gồm độ nhấp nháy là 2% hoặc thấp hơn. Ngoài ra, hỗn hợp khối bao gồm từ khoảng 40% mol đến 80% mol oxit silic và hỗn hợp vùng kết cấu bao gồm ít nhất khoảng 40% mol oxit silic. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng chứa vật phẩm này và phương pháp tạo ra vật phẩm thủy tinh kết cấu này.



- (11) **1-0040313 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/05/2020 386A
- (21) 1-2019-06700 (85) 28/11/2019
- (22) 02/06/2017 (86) PCT/JP2017/020665 02/06/2017
- (87) WO2018/220837 A1 06/12/2018
- (51) **C22C 38/00; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/38; C21D 8/12**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Takeshi KUBOTA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, trong đó có hàm lượng Si (% khối lượng) là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) là [Al] và hàm lượng Mn (% khối lượng) là [Mn], tham số Q được tính theo phương trình “ $Q = [Si] + 2[Al] - [Mn]$ ” là 2,00 hoặc lớn hơn, tổng khối lượng S được chứa trong các sulfua hoặc các oxit sulfua của Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn, hoặc Cd là 40% hoặc lớn hơn trên tổng khối lượng S được chứa trong tấm thép điện không định hướng, cường độ định hướng tinh thể {100} là 3,0 hoặc cao hơn, độ dày là 0,15mm đến 0,30mm và đường kính hạt tinh thể trung bình là 65 μ m đến 100 μ m.

- (11) **1-0040314 B** (15) 31/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 1-2018-04200 (85) 21/09/2018
 (22) 13/10/2016 (86) PCT/JP2016/080453 13/10/2016
 (30) 2016-056194 18/03/2016 JP (87) WO2017/158898 A1 21/09/2017
 (51) **G01N 27/72**
 (73) **1. NAGANO PREFECTURAL GOVERNMENT (JP)**
 692-2, Aza Habashita, Oaza Minaminagano, Nagano-shi, Nagano 3808570, Japan
2. KOMATSU SEIKI KOSAKUSHO CO., LTD. (JP)
 942-2, Oaza Shiga, Suwa-shi, Nagano, 3920012 Japan
 (72) Keigo OGUCHI (JP); Takafumi KOMATSU (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

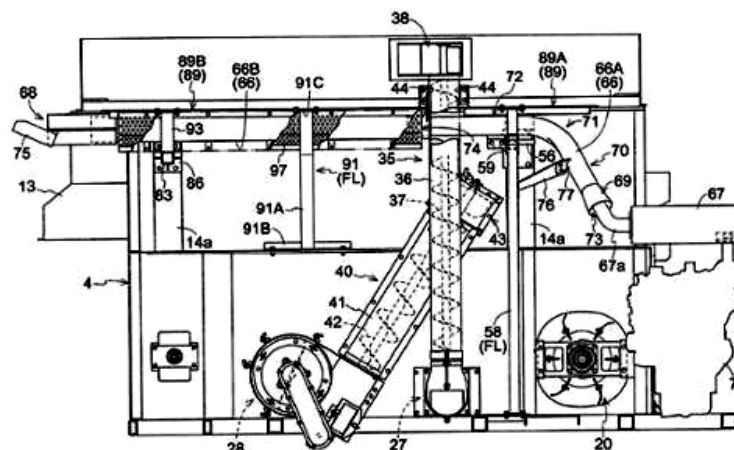
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm tra, cảm biến không tiếp xúc (10) và phương pháp kiểm tra sử dụng cảm biến không tiếp xúc (10), cảm biến không tiếp xúc (10) này được tạo cấu hình sao cho mạch từ được tạo thành bởi cuộn dây kích thích (13), cuộn dây phát hiện thứ nhất (11) và cuộn dây phát hiện thứ hai (12), và cuộn dây phát hiện thứ nhất (11) và cuộn dây phát hiện thứ hai (12) được tạo cấu hình để đối xứng với nhau qua mạch từ. Hệ thống kiểm tra (20) bao gồm: bộ phận đầu vào thứ nhất (21) mà tín hiệu từ cuộn dây phát hiện thứ nhất (11) được đưa vào; bộ phận đầu vào thứ hai (22) mà tín hiệu từ cuộn dây phát hiện thứ hai (12) được đưa vào; bộ phận tính toán sai lệch (23) để tính toán sự sai lệch giữa tín hiệu thứ nhất từ bộ phận đầu vào thứ nhất (21) và tín hiệu thứ hai từ bộ phận đầu vào thứ hai (22); bộ phận xử lý tín hiệu (24) để xử lý tín hiệu sai lệch được tính toán bằng bộ phận tính toán sai lệch (23); và bộ phận dao động (25) để tạo ra tín hiệu kích thích cho cuộn dây kích thích và tín hiệu tham chiếu cho bộ phận xử lý tín hiệu (24). Việc kiểm tra bằng cách sử dụng thiết bị (20) có thể được thực hiện một cách đơn giản và với độ nhạy cao bất kể việc đối tượng cần kiểm tra có mặt hay không, đối tượng cần kiểm tra khác với đối tượng tham chiếu hay không, v.v..



- (11) **1-0040315 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/08/2020 389A
(21) 1-2020-02676 (85) 11/05/2020
(22) 09/10/2018 (86) PCT/EP2018/077424 09/10/2018
(30) PCT/CN2017/110385 10/11/2017 CN (87) WO2019/091682 A1 16/05/2019
17206971.8 13/12/2017 EP
(51) **A61Q 5/00; A61K 8/97; A61K 38/17; A61K 8/64**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CAO Han (CN); CHEN Hong (CN); CHEN Xin (CN); PRAMANIK Amitava (IN);
SHAO Zhengzhong (CN); YAO Jinrong (CN); ZHOU Weizheng (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA FIBROIN TƠ TẦM VÀ PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan tới chế phẩm chăm sóc tóc để làm giảm tóc gãy và đem đến
lợi ích giúp tóc phục hồi, bóng láng, chắc khỏe và mịn mượt. Những lợi ích được
đem lại thông qua chế phẩm chăm sóc tóc có chứa:
(i) fibroin tơ tầm có nguồn gốc từ tầm *Bombyx mori*;
(ii) hợp chất cation được chọn từ oligo chitosan hoặc một axit amin; và
(iii) chất mang được chấp nhận đối với mỹ phẩm.

- (11) **1-0040316 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-05398 (85) 09/06/2016
- (22) 01/12/2014 (86) PCT/JP2014/081680 01/12/2014
- (30) 2013-250236 03/12/2013 JP (87) WO2015/083651 A1 11/06/2015
- 2013-250237 03/12/2013 JP
- 2013-250238 03/12/2013 JP
- 2013-250239 03/12/2013 JP
- 2014-178266 02/09/2014 JP
- 2014-178267 02/09/2014 JP
- 2014-178273 02/09/2014 JP
- 2014-178274 02/09/2014 JP
- (51) **A01D 41/12; A01F 12/60; A01F 12/52; A01D 67/00; A01F 12/46**
- (62) 1-2016-02105
- (73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan
- (72) KAWAI Yuichiro (JP); OTOMUNE Takuya (JP); MARUYAMA Junichi (JP); HORIUCHI Masayuki (JP); ISOZAKI Koki (JP); KOMIYA Ryosuke (JP); ASAKURA Sadao (JP); FUKAI Hiroshi (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); HIRAI Ryosuke (JP); HIRAKAWA Junichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận dẫn động được đặt trên phần trước của thân phương tiện, động cơ (7) được đặt dưới đáy bộ phận dẫn động, và ống xả (66) mà qua đó khí xả được xả ra khỏi động cơ (7). Ống xả (66) được lắp đặt ở trạng thái mà trong đó cửa xả (68) mà xả khí xả ra ngoài là ở vị trí cao hơn cửa cấp (69) mà qua đó khí thải từ động cơ (7) được cấp.



- (11) **1-0040317 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/04/2017 349A
(21) 1-2016-03775
(22) 07/10/2016
(30) 104133297 08/10/2015 TW
(51) **C09J 7/30**
(73) **GREAT EASTERN RESINS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**
No. 35, 34th Road, Taichung industrial park, Taichung city 40768, TAIWAN
(72) Yu-Le LIN (TW); Ta-Chi CHEN (TW); Yen-Huang LIN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM MÀNG KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màng kết dính chứa copolyme etylen-vinyl axetat, copolyme etylen-etyl acrylat hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% khối lượng đến 60% khối lượng; copolyme etylen-vinyl axetat xà phòng hóa một phần với lượng nằm trong khoảng từ 30% khối lượng đến 80% khối lượng; copolyme etylen-vinyl axetat xà phòng hóa hoàn toàn với lượng nằm trong khoảng từ 1% khối lượng đến 30% khối lượng; và nhựa với lượng nằm trong khoảng từ 5% khối lượng đến 40% khối lượng tính trên tổng khối lượng của chế phẩm. Chế phẩm màng kết dính này là hữu dụng làm màng kết dính nóng chảy để liên kết các vật liệu khác nhau như các nhựa và các vật liệu dạng bột.

- (11) **1-0040318 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-03557 (85) 18/06/2020
- (22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069083 13/07/2018
- (30) 17207444.5 14/12/2017 EP (87) WO2019/115021 A1 20/06/2019
- (51) **C09D 5/16**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) SINCLAIR-DAY, John David (GB); REYNOLDS, Kevin John (GB); CAIRNS, Cait Marie (GB); HAMILTON, Lindsay (GB); PARRY, Alison Louise (GB); DUNFORD, Graeme (GB); PRICE, Clayton (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **NỀN ĐƯỢC PHỦ HỆ PHỦ NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH CHỐNG HÀ BÁM TRÊN VẬT THỂ NHÂN TẠO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ PHỦ NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền được phủ với hệ phủ nhiều lớp bao gồm:
- lớp lót tùy chọn được phủ lên nền và kết tụ từ chế phẩm phủ lót;
 - lớp phủ liên kết được phủ lên nền hoặc lên lớp lót tùy chọn, kết tụ từ chế phẩm phủ liên kết bao gồm polyme kết dính có thể thu được bằng cách đồng trùng hợp hỗn hợp các monome chưa bão hòa kiểu etylen, polyme kết dính bao gồm các nhóm chức alkoxyethyl có thể đóng rắn; và
 - lớp phủ trên cùng được phủ lên lớp phủ liên kết, lớp phủ trên cùng được kết tụ từ chế phẩm phủ tránh hà thể lỏng không nước bao gồm hệ nhựa có thể đóng rắn bao gồm i) polyme có thể đóng rắn có mạch chính được chọn từ polyuretan, polyete, polyeste, polycarbonat hoặc hợp chất lai của hai hoặc nhiều trong số các hợp chất đó, và có ít nhất một nhóm alkoxyethyl cuối mạch hoặc treo, và tùy chọn ii) chất đóng rắn và/hoặc chất xúc tác, trong đó chế phẩm phủ tránh hà thể lỏng không nước hầu như không chứa polysiloxan có thể đóng rắn.
- Sáng chế còn đề xuất quy trình chống hà bám vào bề mặt vật thể nhân tạo.

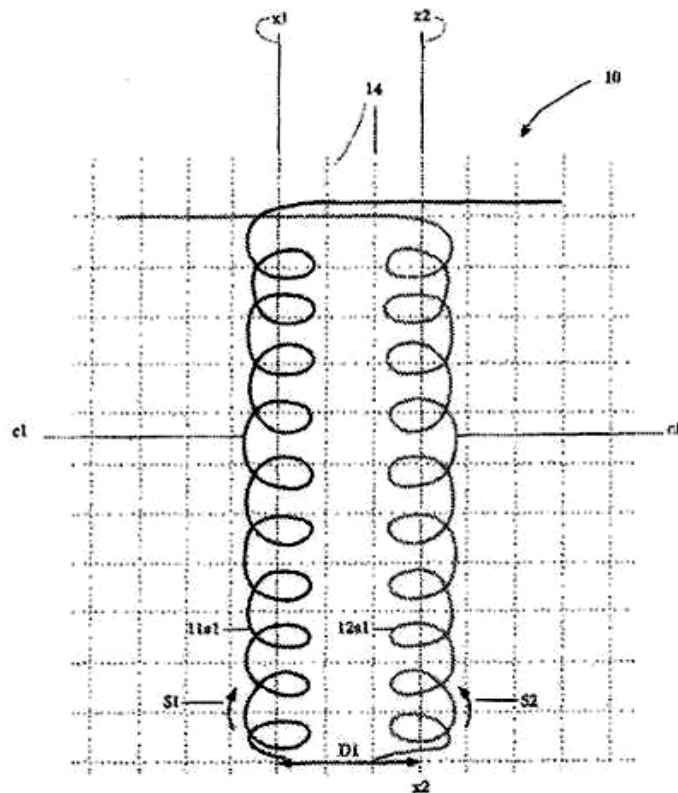
- (11) **1-0040319 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-06657 (85) 27/11/2019
- (22) 19/04/2018 (86) PCT/JP2018/016161 19/04/2018
- (30) 2017-088245 27/04/2017 JP (87) WO2018/198936 01/11/2018
- (51) *C03C 17/25; H01L 31/0392; G02B 1/111*
- (73) **NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)**
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan
- (72) KOYO Mizuho (JP); NAKAZAWA Tatsuhiro (JP); KAWAZU Mitsuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NỀN TRONG SUỐT ĐƯỢC PHỦ BẰNG MÀNG PHẢN XẠ YẾU, THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI QUANG ĐIỆN, CHẤT LỎNG PHỦ ĐỂ TẠO RA MÀNG PHẢN XẠ YẾU CỦA NỀN TRONG SUỐT ĐƯỢC PHỦ BẰNG MÀNG PHẢN XẠ YẾU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN TRONG SUỐT ĐƯỢC PHỦ BẰNG MÀNG PHẢN XẠ YẾU**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền trong suốt được phủ bằng màng phản xạ yếu của sáng chế bao gồm nền trong suốt và màng phản xạ yếu được tạo ra trên ít nhất một bề mặt chính của nền trong suốt. Màng phản xạ yếu là màng xấp bao gồm: các hạt silic oxit mịn là chất rắn và có hình cầu và có đường kính hạt trung bình 80 đến 150 nm; và chất kết dính chứa silic oxit làm thành phần chính, các hạt silic oxit mịn được kết dính bằng chất kết dính. Chất kết dính còn chứa hợp chất nhôm. Màng phản xạ yếu chứa: 55 đến 70% khối lượng các hạt silic oxit mịn; 25 đến 40% khối lượng silic oxit của chất kết dính; 0,1 đến 1,5% khối lượng hợp chất nhôm dưới dạng Al₂O₃; và 0,25 đến 3% thành phần hữu cơ làm các thành phần. Màng phản xạ yếu có độ dày 80 đến 800 nm. Mức tăng hệ số truyền là 2,5% hoặc lớn hơn, mức tăng hệ số truyền được xác định là sự tăng hệ số truyền trung bình của nền trong suốt được phủ bằng màng phản xạ yếu ở phạm vi bước sóng 380 đến 850 nm so với hệ số truyền trung bình của nền trong suốt không được phủ bằng màng phản xạ yếu trong phạm vi bước sóng này. Thành phần hữu cơ bao gồm ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm bao gồm β-ketoeste và β-diketon.

- (11) **1-0040320 B** (15) 31/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-03455 (85) 06/09/2017
(22) 09/02/2016 (86) PCT/US2016/017089 09/02/2016
(30) 201510067802.9 09/02/2015 CN (87) WO2016/130507 18/08/2016
(51) *A23L 29/20; A23L 29/269; A23L 29/256*
(73) **THE COCA-COLA COMPANY (US)**
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, GA 30313, United States of America
(72) ZHU, Sheng, Kui (CN); WANG, David (CN); GAO, Fujun (CN); SHAO, Shuyan (CN); GUO, Elsie (CN); LIAO, Jianping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM KẾT CẤU KÉP, ĐỒ UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỰC PHẨM KẾT CẤU KÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm kết cấu kép và phương pháp sản xuất chế phẩm thực phẩm kết cấu kép mà ổn định bảo quản trong đồ uống pha chế sẵn, và tạo ra cảm giác miệng căng mọng và nhai được. Phương pháp này có thể bao gồm bước kết hợp lớp ngoài chứa alginat “G” cao với alginat “M” cao hoặc pectin, và lớp trong bao gồm sinh tố/nước ép trái cây với gôm và muối canxi không tan để mô phỏng các đặc tính cảm quan của hạt tinh bột của trà sữa trân châu pha chế tươi. Sáng chế cũng đề cập đến đồ uống chứa chế phẩm nêu trên và đồ uống được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.

- | | | | |
|---|---|--------------------------|------------|
| (11) 1-0040321 B | | (15) 31/05/2024 | |
| (45) 25/06/2024 | 435B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-03138 | | (85) 03/06/2020 | |
| (22) 07/12/2018 | | (86) PCT/FI2018/050886 | 07/12/2018 |
| (30) U20174282 | 08/12/2017 | FI (87) WO2019/110875 A1 | 13/06/2019 |
| (51) D03D 1/00; D03D 15/00 | | | |
| (73) OY SDA FINLAND LTD (FI) | | | |
| | c/o Unikulma, Petikontie 4, 01720 Vantaa, Finland | | |
| (72) TUOMINEN, Vesa (FI) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD) | | | |
| (54) SẢN PHẨM DỆT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dệt. Sản phẩm dệt (10) này bao gồm, trong vật liệu sản phẩm dệt, các sợi (11a1, 12a1; 13a1, 14a1) làm bằng vật liệu dẫn điện tốt, nhờ đó bức xạ điện từ và từ trường được lọc. Các sợi (11a1, 12a1; 13a1, 14a1) được đặt cạnh nhau. Ngoài ra, các sợi này được quấn vòng quanh các trục quán (X1, X2; Y1, Y2) của chúng sao cho sợi thứ nhất (11a1, 13a1) trong sản phẩm dệt được quấn theo chiều kim đồng hồ, và sợi thứ hai (12a1, 14a1) bên cạnh sợi thứ nhất được quấn ngược chiều kim đồng hồ.



- (11) **1-0040322 B** (15) 31/05/2024
- (45) 25/06/2024 435B (43) 25/11/2019 380A
- (21) 1-2019-04555 (85) 19/08/2019
- (22) 21/11/2017 (86) PCT/JP2017/041867 21/11/2017
- (30) 2017-030980 22/02/2017 JP (87) WO2018/154890 30/08/2018
- (51) **C04B 22/06; C04B 22/14; C04B 22/10; C04B 18/14; C04B 22/08**
- (73) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
- (72) AIZAWA, Kazuhiro (JP); YOSHIOKA, Maho (JP); MORI, Taiichiro (JP);
MORIOKA, Minoru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT KHÔI MÀO ĐÔNG CỨNG DÙNG CHO BÊ TÔNG ĐÔNG CỨNG NHANH TRỘN SẴN ĐỂ VẬN CHUYỂN, VẬT LIỆU BÊ TÔNG ĐÔNG CỨNG NHANH TRỘN SẴN ĐỂ VẬN CHUYỂN, CHẾ PHẨM BÊ TÔNG ĐÔNG CỨNG NHANH TRỘN SẴN ĐỂ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÊ TÔNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất khơi mào đông cứng dùng cho bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển, vật liệu bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển, chế phẩm bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển, và phương pháp tạo ra bê tông này. Chất khơi mào đông cứng dùng cho bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm canxi hydroxit, canxi cacbonat, hợp chất gốc canxi aluminat, hợp chất gốc canxi silicat, silic oxit keo, xi măng Pooclan, xi măng canxi sulfo aluminat, và xi lò cao.

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **2-0003614 B** (15) 04/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2021 395A
(21) 2-2024-00070
(22) 01/12/2020
(51) *A01M 1/00; A01N 1/00; A01C 1/00; A01D 1/00*
(67) 1-2020-06943
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ RỪNG (VN)**
46, Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Minh Chí (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÒNG CHỐNG SÂU ĐỤC NGỌN (HYP SIPYLA ROBUSTA)
GÂY HẠI CÂY LÁT HOA (CHUKRASIA TABULARIS)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình phòng chống sâu đục ngọn gây hại cây Lát hoa bao gồm: bước 1) xác định thời điểm xuất hiện của sâu trưởng thành; bước 2) xác định tỷ lệ phần trăm của cây Lát hoa (*Chukrasia tabularis*) bị sâu đục ngọn (*Hypsipyla robusta*), sau đó tiến hành các biện pháp xử lý cây Lát hoa bị sâu đục ngọn tương ứng với các tỷ lệ phần trăm cây Lát hoa bị hại; và bước 3) tiêu hủy nguồn sâu còn sót.
Quy trình theo giải pháp cho phép triển khai các biện pháp xử lý đúng thời điểm, lựa chọn đúng loại thuốc, duy trì kéo dài và tăng hiệu lực của các loại thuốc hóa học và sinh học. Qua đó cho phép nâng cao hiệu quả phòng chống sâu đục ngọn gây hại rừng trồng Lát hoa và tạo lợi thế sinh trưởng cho cây.

- (11) **2-0003615 B** (15) 07/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2022 408A
(21) 2-2023-00779
(22) 06/01/2022
(51) **G05D 1/00; B60P 1/00; B62D 61/00**
(67) 1-2022-00060
(73) **TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Trương Xuân Hùng (VN); Nguyễn Thị Hồng Hạnh (VN); Trịnh Thăng Long (VN); Nguyễn Văn Thức (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CHUYỂN ĐỘNG CỦA ROBOT DI ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ ĐỂ PHỤC VỤ ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT ROBOT**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến việc điều khiển và giám sát hoạt động của robot di động ứng dụng trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa trong nhà kho, trong đó hàng hóa được bố trí trong giá hàng có chiều cao lớn và nằm ở phía trên robot. Đây là hệ hai vật liên kết robot-giá hàng có tọa độ điểm trọng tâm nằm cao hơn robot. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xác định trạng thái chuyển động của robot di động, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, hướng, quay, gia tốc (gồm tăng tốc và giảm tốc), sốc, rung động, độ nghiêng dựa trên sự kết hợp giữa bố trí cảm biến, kết nối phân cứng và giải pháp tính toán, trong đó, giải pháp tính toán dựa trên dữ liệu đọc về định kỳ từ cảm biến đo lường quán tính (ĐLQT). Các trạng thái và dữ liệu tính toán được sử dụng để ra lệnh điều khiển hoạt động robot di chuyển theo chế độ phù hợp hoặc giám sát cảnh báo các tình huống bất thường.

- (11) **2-0003616 B** (15) 08/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/04/2022 409A
(21) 2-2022-00043
(22) 24/01/2022
(51) **G01N 33/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hùng Việt (VN); Jean-Luc Vassel (BE); Nguyễn Thanh Đàm (VN); Dương Hồng Anh (VN); Nguyễn Cảnh Việt (VN); Tạ Thị Thảo (VN); Phùng Thị Vĩ (VN)
(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐO LƯỢNG OXY TIÊU THỤ**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo tự động lượng oxy tiêu thụ với thiết kế cải tiến phục vụ cho việc đánh giá độ ổn định của phân compost. Thiết bị gồm ba phần riêng biệt: phần bình đo (1), phần hộp điện tử (2) và phần bộ phận cung cấp khí oxy (3). Thiết bị cho phép theo xác định lượng oxy tiêu thụ một cách chính xác với tần số ghi dữ liệu linh hoạt (từ 1 phút/lần tới 1 ngày/lần) và dữ liệu được lưu trữ trên thẻ nhớ microSD mà không cần kết nối máy tính hoặc một bộ đọc dữ liệu rời. Thiết bị có khả năng thay thế các thiết bị đo lượng oxy tiêu thụ thương mại hiện có trên thị trường, đặc biệt là các thiết bị hoạt động theo nguyên tắc đo hô hấp cho mẫu rắn.

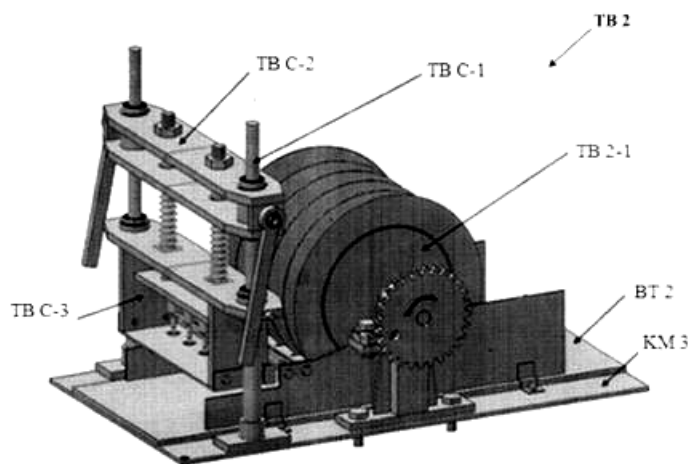
- (11) **2-0003617 B** (15) 09/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/07/2021 400A
(21) 2-2023-00493
(22) 27/04/2021
(51) **C08B 30/00**
(67) 1-2021-02324
(73) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**
Số 60 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Lâm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PYRODEXTRIN KHÁNG TIÊU
HÓA TỪ TINH BỘT GẠO BẰNG CÔNG NGHỆ CHIẾU XẠ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một phương pháp sản xuất sản phẩm pyrodextrin kháng tiêu hóa từ tinh bột gạo có công nghệ đơn giản, hiệu quả cao hơn phương pháp truyền thống trong việc tạo ra số lượng tinh bột kháng và hạn chế sự biến màu sản phẩm. Phương pháp này bao gồm các bước a) Biến đổi nhiệt phân tinh bột gạo và b) Chiếu xạ sản phẩm nhiệt phân bằng bức xạ gamma. Phương pháp theo giải pháp tạo ra sản phẩm pyrodextrin kháng tiêu hóa chứa hàm lượng tinh bột kháng tiêu hóa cao 70 - 75% trong khi vẫn duy trì được độ trắng của sản phẩm trong khoảng từ 60% đến 70%.

- (11) **2-0003618 B** (15) 09/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/04/2023 421A
(21) 2-2021-00389
(22) 27/09/2021
(51) *A23K 10/00; A23K 20/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN ATOMFEED VIỆT NAM (VN)**
34 LK3, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Phạm Quang Minh (VN); Ngô Văn Tuyên (VN); Vương Hữu Anh (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT XITRAT HỖN HỢP CỦA CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM LA VÀ CE ĐỂ BỔ SUNG VÀO THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ THỨC ĂN CHO THỦY SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm chứa phức chất xitrat hỗn hợp của các nguyên tố đất hiếm La và Ce để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi nhằm tăng khả năng kháng bệnh và sinh trưởng cho vật nuôi. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chứa phức chất xitrat hỗn hợp của các nguyên tố đất hiếm La và Ce cũng như quy trình sản xuất phức chất đất hiếm này và quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn cho thủy sản chứa phức chất đất hiếm này.

- (11) **2-0003619 B** (15) 16/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/02/2020 383A
(21) 2-2018-00305
(22) 16/08/2018
(51) **B65B 61/08; A01C 1/04**
(73) **VIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ – ĐIỆN (VN)**
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Hữu Quyết (VN); Bùi Việt Đức (VN); Vũ Công Cảnh (VN); Kiều Văn Viên (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN)
(54) **BỘ PHẬN ĐÓNG BẦU GIÁ THỂ**

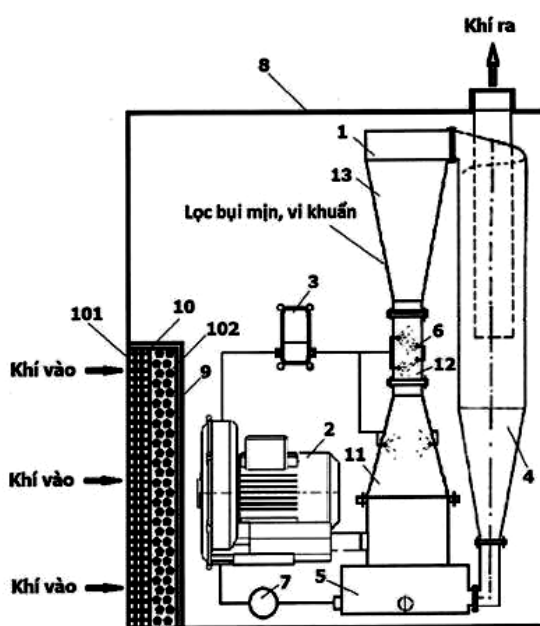
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận đóng bầu giá thể (TB 2) bao gồm cụm cơ cấu ép và cắt dọc khối giá thể (TB 2-1) kiểu trống có chuyển động quay, bộ phận đóng bầu này được sử dụng trong máy liên hợp đóng bầu và gieo hạt, thuộc lĩnh vực máy nông nghiệp. Hình dạng và kích thước trống và các dao cắt dạng đĩa hình vành khăn của cụm cơ cấu ép và cắt dọc khối giá thể (TB 2-1) được tính toán và lựa chọn phù hợp với điều kiện làm việc và yêu cầu nông học của bầu giá thể. Nhờ chuyển động quay nên các bề mặt làm việc của trống vừa ép vừa trượt miết lên khối giá thể nên hiện tượng dính giá thể vào bề mặt trống và dao cắt không xảy ra ngay cả khi giá thể có độ ẩm cao như hiện tượng thường gặp trên bộ phận đóng bầu đã biết.



- (11) **2-0003620 B** (15) 23/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 26/12/2022 417A
 (21) 2-2022-00465
 (22) 28/10/2022
 (51) **B01D 47/10**
 (73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 Viện Hóa học, Viện Hàn Lâm khoa học & Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Trần Quang Vinh (VN); Mai Thị Xuân (VN); Nguyễn Thị Nhiệm (VN); Đoàn Thị Hải (VN)
 (54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ KIỂU UỐT**

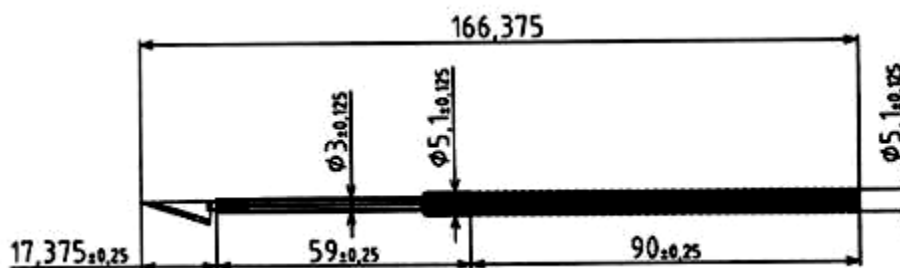
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống làm sạch không khí kiểu uốt bao gồm: ống venturi (1); máy thổi không khí (2) có miệng thổi nối thông vào phần dưới (11) của ống venturi (1); bơm phun sương (3) phun sương vào ống venturi (1); xyclon tách nước (4) có đầu trên nối thông với đầu trên của ống venturi (1), đầu dưới nối thông với bể chứa nước (5) để chứa nước có lẫn tạp chất tách ra từ không khí; và bộ lọc nước (7) được bố trí trên đường dẫn nước thải ra từ bể chứa nước (5) đến đầu vào của máy bơm phun sương (3);

khác biệt ở chỗ, tỷ lệ giữa độ dài so với đường kính của phần ống thắt (12) nằm trong khoảng từ 4,5 - 8; nhiều vòi phun sương (6) được bố trí trên thành bên của phần ống dưới (11) và phần ống thắt (12) của ống venturi (1) để phun sương vào dòng không khí chảy trong ống; và bộ lọc nước (7) là bộ lõi lọc polypropylen có kích thước lỗ lọc khoảng 1 µm được gắn vật liệu khử khuẩn nano bạc.



- (11) **2-0003621 B** (15) 23/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 27/01/2023 418A
(21) 2-2024-00223
(22) 29/11/2022
(30) 1-2022-04758 28/07/2022 VN
(51) **A61K 31/122**
(67) 1-2022-07815
(76) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**
90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)**
Số 2 A5 tập thể lắp máy, tổ 56 cụm 7 Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN VÀ VIRUT ĐƯỜNG HÔ HẤP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm để hỗ trợ điều trị nhiễm khuẩn và virus đường hô hấp. Thông qua bào chế nano bạc bằng phương pháp plasma hóa điện cực bạc trong dung dịch H₂O₂ để thu được dung dịch bạc có kích thước đồng đều từ 10 đến 20 nm, sáng chế cho phép kết hợp với các thành phần nano bạc, tâm sen, coenzym Q10 và tá dược khác thu được chế phẩm để hỗ trợ điều trị nhiễm khuẩn và virus đường hô hấp. Ngoài ra, giải pháp cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

- (11) **2-0003622 B** (15) 24/05/2024
 (45) 25/06/2024 435B (43) 25/07/2022 412A
 (21) 2-2024-00143
 (22) 25/05/2022
 (51) **A61B 17/00; A61B 17/24**
 (67) 1-2022-03270
 (73) **CAO MINH THÀNH (VN)**
 Số 2 ngách 42/46 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Cao Minh Thành (VN); Lê Hoàng Tùng (VN); Cao Minh Hưng (VN)
 (54) **DAO PHẪU THUẬT DÙNG TRONG PHẪU THUẬT CHUYÊN NGÀNH TẠI MŨI HỌNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ phẫu thuật, cụ thể là dao phẫu thuật dùng để rạch da và niêm mạc trong phẫu thuật chuyên ngành tai mũi họng. Dao phẫu thuật theo giải pháp về cơ bản bao gồm cán dao mà bao gồm thân dao cố định, thân dao di động và lưỡi dao như được mô tả một cách cụ thể trong bản mô tả và hình vẽ mà có thể tách rời nhau khi không sử dụng, và khi lắp lưỡi dao vào cán dao để sử dụng bằng cách xoay nhẹ phần cán di động theo chiều kim đồng hồ sẽ để lộ ra rãnh lắp lưỡi dao; khi lắp xong phần lưỡi dao vào rãnh, xoay phần cán dao di động ngược chiều kim đồng hồ để toàn bộ phần lắp vào cán dao của lưỡi cắt nằm hoàn toàn trong phần cán di động. Lưỡi dao sẽ được cố định chắc chắn vào cán dao. Dao theo sáng chế bao gồm thân dao cố định và thân dao di động, đây chính là một trong các điểm khác biệt nhất với tất cả các loại dao phẫu thuật hiện nay. Hơn nữa, dao theo giải pháp thích hợp dùng để rạch da và niêm mạc trong những phẫu thuật nhỏ (phạm vi phẫu thuật nhỏ) ngành tai mũi họng nhằm hạn chế các tổn thương những phần lân cận, hạn chế gây chảy máu và những tổn thương không mong muốn, như chình hình vách ngăn thường dễ gây cắt cả vào niêm mạc cuốn hoặc cắt cả vào cửa mũi trước, của dao phẫu thuật hiện hành với cán dao và lưỡi dao to thường gây nên.



- (11) **2-0003623 B** (15) 27/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/01/2024 430A
(21) 2-2022-00317
(22) 22/07/2022
(51) **A61B 17/56; A61F 5/04**
(76) **NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)**
93 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(54) **KHUNG CỐ ĐỊNH NGOÀI DỪNG TRONG PHẪU THUẬT KÉO DÀI ĐÙI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung cố định ngoài (100) dùng trong phẫu thuật kéo dài đùi bao gồm: ba thanh cọc (101) giống nhau mỗi thanh có dạng hình trụ tròn với phần giữa (102) được tạo tiết diện hình lục lăng đều, hai phần đầu (103) có ren với chiều vặn ngược nhau; các thanh cọc (101) này được bố trí song song không cùng mặt phẳng với nhau; nhiều cặp đỉnh Schanz (104) mỗi đỉnh liên kết hai thanh cọc (101) với nhau thông qua các chi tiết liên kết (105), chi tiết (105) này lại liên kết bằng ren với các phần đầu (103) có ren của các thanh cọc (101); trong đó ba thanh cọc (101) được bố trí thành tiết diện hình tam giác, trong đó một cặp thanh cọc (101) được liên kết với nhau bởi 2 cặp đỉnh Schanz (104), mỗi cặp ở một phần đầu (103) của thanh cọc (101), thanh cọc (101) còn lại được liên kết với một trong hai thanh cọc (101) kia bằng hai đỉnh Schanz (104) tại vị trí nằm giữa các cặp đỉnh Schanz (104) tương ứng sao cho các đầu có ren của các đỉnh (104) gần như hướng về một phía và tất cả có thể cùng được vặn xuyên vào xương đùi cần kéo dài.

- (11) **2-0003624 B** (15) 30/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 26/04/2021 397A
(21) 2-2023-00451
(22) 29/01/2021
(51) **B01J 37/00; B01J 21/00**
(67) 1-2021-00518
(76) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**
Tổ 6, đường Lê Hồng Phong, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(74) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHẤT XÚC TÁC ĐƠN LỚP OXIT KIM LOẠI ĐƯỢC MANG TRÊN CHẤT MANG SILIC OXIT DÙNG CHO PHẢN ỨNG OXY HÓA CO Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tổng hợp chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang bằng phương pháp thay thế nguyên tử silic trong nút mạng phân tử SiO_2 dưới sự hỗ trợ của hóa chất HF, cụ thể giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tổng hợp chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang silic oxit (SiO_2) cho phản ứng oxy hóa CO ở nhiệt độ thấp bao gồm các bước:
i) hoạt hóa chất mang SiO_2 bằng dung dịch HF;
ii) chuẩn bị hỗn hợp huyền phù của P- SiO_2 và muối kim loại bằng cách trộn lẫn vật liệu P- SiO_2 thu được ở bước i) với dung dịch muối kim loại;
iii) tổng hợp chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang silic oxit (còn gọi là kim loại@P- SiO_2) bằng cách trộn dung dịch HF vào dung dịch hỗn hợp huyền phù của P- SiO_2 và muối kim loại thu được ở bước ii) kèm khuấy trộn và tách chất rắn tách ra bằng cách lọc, sau đó rửa chất rắn thu được và sấy khô để thu được chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang silic oxit có hiệu quả xúc tác rất cao đối với phản ứng oxy hóa CO ở nhiệt độ thấp.
Vật liệu đơn lớp phân tử oxit kim loại@P- SiO_2 lần đầu tiên được tổng hợp bằng phương pháp đơn giản ở điều kiện nhiệt độ bình thường, thiết bị tổng hợp vận hành đơn giản, rẻ tiền và chất xúc tác có khả năng chuyển hóa CO cao và khả năng tái sinh nhiều lần. Việc tổng hợp vật liệu đơn lớp oxit kim loại@P- SiO_2 đã cải tiến hiệu suất bề mặt chất xúc tác nhiều lần so với vật liệu có cấu trúc hạt oxit@P- SiO_2 .

- (11) **2-0003625 B** (15) 30/05/2024
(45) 25/06/2024 435B (43) 25/03/2022 408A
(21) 2-2023-00743
(22) 20/04/2021
(51) **B01J 20/26; B01J 41/13; C01F 7/62; B01J 20/30**
(67) 1-2021-02155
(73) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**
Tổ 6, đường Lê Hồng Phong, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Trung Thành (VN); Trần Lê Ba (VN); Nguyễn Nhật Huy (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU OXIT PHÈN SẮT TỪ NƯỚC NHIỄM PHÈN SẮT LÀM VẬT LIỆU HẤP PHỤ PHOSPHAT**
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu oxit phèn sắt trên nền nhựa trao đổi cation (CR@oxit phèn sắt) từ nước nhiễm phèn sắt để hấp phụ và loại bỏ phosphat trong môi trường nước bao gồm các bước:
i) chuẩn bị nhựa trao đổi cation;
ii) chuẩn bị nước nhiễm phèn sắt được xử lý;
iii) bổ sung cation vào khung nhựa bằng phương pháp trao đổi ion với dòng chảy liên tục;
iv) tách vật liệu (hạt nhựa) ra khỏi cột và rửa lại nhiều lần bằng nước sạch;
v) cho vật liệu vào dung dịch amoni và tiến hành ngâm trong dung dịch này, và thu nhận vật liệu CR@oxit phèn sắt bằng cách lọc rửa vật liệu nhiều lần với nước cất và để khô.
Vật liệu CR@oxit phèn sắt theo giải pháp hữu ích được tổng hợp đơn giản bằng phương pháp trao đổi ion, kết hợp oxit hóa các ion kim loại có trong nước nhiễm phèn sắt ở điều kiện nhiệt độ phòng và không sử dụng hóa chất độc hại, tuy nhiên có khả năng hấp phụ muối cao và khả năng tái sinh nhiều lần nhờ có kích thước nano, với các hạt oxit phèn sắt được gắn trên khung nền nhựa trao đổi cation không làm thay đổi cấu trúc hạt nhựa, cụ thể vật liệu vẫn có dạng hình cầu ổn định. Kết quả cho thấy là dung lượng hấp phụ của CR@oxit phèn sắt là 25 mg phosphat/g, khả năng tái sinh tốt sau 10 chu kỳ hoàn nguyên.

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 51255/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00085 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-34227	01/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 51256/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00104 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-22320	21/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Quyết định số: 51257/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00106 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-10843	20/11/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 51258/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00536 Ngày nộp: 07/3/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-27493	18/01/2021
1-26542	27/10/2020
1-31446	25/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: BAYER ANIMAL HEALTH GmbH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 20, 51373 Leverkusen, Germany

Quyết định số: 51259/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-01166 Ngày nộp: 28/4/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-26477	22/10/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Onyx Therapeutics, Inc. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799,
United States of America

Quyết định số: 57584/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 16/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00255 Ngày nộp: 10/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-33901	03/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. LIXIL Corporation (Business Entity ID Number: 0106-01-004914) (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan
2. NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD. (JP)
2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 573-1153 Japan

Quyết định số: 62070/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00065 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-17553	26/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Wenger Manufacturing, LLC (US)
15 Commerce Drive, Sabetha, Kansas 66534, United States of America

Quyết định số: 62071/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00078 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-10582	22/08/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
2. MSD ITALIA S.R.L (IT)
Via Vitorchiano 151, 00189 Rome, Italy

Quyết định số: 62072/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00084 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-32683	17/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 62073/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00086 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-33444	24/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Quyết định số: 62074/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00098 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-25269	23/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 62075/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00103 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-25718	28/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Quyết định số: 62076/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00105 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-18738	05/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Quyết định số: 63763/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 29/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02321 Ngày nộp: 08/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-19598	05/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Niterra Co., Ltd. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

Quyết định số: 64378/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 30/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-00101 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-16384	20/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

b- Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 51230/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2022-03430 Ngày nộp: 22/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
2-2649	26/05/2021
2-2824	24/01/2022
2-2766	23/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 37836/TB-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01240 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15332	28/03/2016	9	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TSAI, YUCHI (CN)**
No.129 Buwei Industrial Zone, Shigu Village, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523729, China

Thông báo số: 38510/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02500 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18850	20/03/2018	7	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PROTECTIVE PACKAGING SYSTEMS LIMITED (GB)**
Meadows End, Pentreath Close, Longmeadow, Fowey, Cornwall PL23 1ER, United Kingdom

Thông báo số: 38511/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15316 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31123	12/01/2022	2	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)
343 Oyster Point Boulevard, Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 38512/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01447 Ngày nộp: 16/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15062	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUNKEBERG SYSTEMS AB (SE)
Bruksgarden, SE-263 83 Hoeganaes, SWEDEN

Thông báo số: 38513/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-03359 Ngày nộp: 21/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23542	23/03/2020	4	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHEM INC. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

Thông báo số: 38514/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-04557 Ngày nộp: 13/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19076	17/04/2018	6	17/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHEM INC (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

Thông báo số: 38515/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05780 Ngày nộp: 11/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32224	11/05/2022	2	11/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD (IL)
Golan Street, Airport City, 7019900, Israel

Thông báo số: 38516/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08457 Ngày nộp: 28/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32713	21/06/2022	2	21/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38517/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10009 Ngày nộp: 27/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29389	30/07/2021	3	30/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 38518/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10046 Ngày nộp: 28/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19718	30/07/2018	7	30/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, YOUNG CHUL (KR)
201-104, Hyundai apt., 654, Gaepo-dong, Gangnam-gu
Seoul 135-240, Republic of Korea
YANG, WAN SUK (KR)
104-201, Raemian bangbae 1st, 2626 Bangbae2-dong,
Seocho-gu Seoul 137-062, Republic of Korea

Thông báo số: 38519/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13099 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30170	18/10/2021	3	18/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 38520/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13475 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7356	12/11/2008	16	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLARION TECHNOLOGIES, INC. (US)
Bedminster One, 135 Route 202/206 South, Bedminster, NJ 07921, United States of America

Thông báo số: 38521/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13895 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20797	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENSQUARE LLC (KR)
2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea

Thông báo số: 38522/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15311 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23299	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)
Thôn 4, xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 38523/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15320 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34393	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENNICS CO., LTD. (CN)
7F, Sinochem International Plaza, No.233 North Changqing Road, Pudong New Area, Shanghai, 200126, China

Thông báo số: 38524/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15323 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34469	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ TÂM THANH (VN)
373/65/4 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38525/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15324 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34469	23/11/2022	3	23/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ TÂM THANH (VN)
373/65/4 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 38526/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15325 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34469	23/11/2022	4	23/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ TÂM THANH (VN)
373/65/4 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 38527/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15326 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34469	23/11/2022	5	23/11/2027

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ TÂM THANH (VN)
373/65/4 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 38528/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15327 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34469	23/11/2022	6	23/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ TÂM THANH (VN)
373/65/4 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 38529/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16244 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27465	15/01/2021	4	15/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES INC. (CN)
Room 602, 781 Cailun Road, Zhangjiang Hi-Tech Park
Shanghai 201203, China
JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
No. 2358 Chang'an Rd, Wujiang Economic-Technological
Development Zone, Suzhou, Jiangsu 215200, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38530/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16288 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12126	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 38531/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00367 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18270	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)
343 Oyster Point Boulevard, Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 38532/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00726 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33526	29/08/2022	2	29/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 38533/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00734 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29080	30/06/2021	4	30/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIOS CO., LTD (KR)
A-dong 31, Sinildong-ro 33 beongil, Daedeok-gu Daejeon
34324 Republic of Korea

Thông báo số: 38534/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00735 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31244	25/01/2022	3	25/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIOS CO LTD (KR)
A-dong 31, Sinildong-ro 33 beongil, Daedeok-gu Daejeon
34324 Republic of Korea

Thông báo số: 38535/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01253 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18724	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, XINBIN (CN)
16-2-401, District 3 Chang Qing Yuan, West Fourth Ring
North Road, Haidian District Beijing 100195 China

Thông báo số: 38536/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01252 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34963	14/02/2023	2	14/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC KIÊN (VN)
Số 78, Ngõ 509, Đường Vũ Tông Phan, Phường Khương
Đình, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 38537/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01254 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20639	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 802-8601 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38538/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01255 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23243	18/02/2020	5	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District
562107, India

Thông báo số: 38539/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01256 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35186	28/02/2023	2	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
658, Eodeung-daero, Gwangsan-gu, Gwangju 62392,
Republic of Korea

Thông báo số: 38540/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01257 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27768	22/02/2021	4	22/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38541/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01258 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16597	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 38542/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01259 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12399	18/02/2014	11	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 38543/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01260 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10055	15/02/2012	13	15/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 38544/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01261 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6839	14/02/2008	17	14/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 38545/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01262 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18447	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38546/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01263 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7506	09/02/2009	16	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 38547/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01264 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18347	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38548/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01265 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18341	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38549/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01266 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13743	03/02/2015	10	03/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 38550/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01267 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15153	01/02/2016	9	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 38551/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01268 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15149	01/02/2016	9	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 1468501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38552/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01269 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16631	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 38553/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01270 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18579	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 38554/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01271 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18578	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38555/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01272 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27841	26/02/2021	4	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
JAPAN

Thông báo số: 38556/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01273 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12442	24/02/2014	11	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 38557/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01274 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27811	24/02/2021	4	24/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y
DESARROLLO SL (ES)
CI/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 38558/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01275 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18550	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 38559/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01276 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18521	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38560/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01277 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35177	28/02/2023	2	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
LUXEMBOURG

Thông báo số: 38561/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01278 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20659	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501,
Japan

Thông báo số: 38562/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01279 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23242	18/02/2020	5	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38563/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01280 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7509	09/02/2009	16	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38564/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01281 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12352	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURATOS NV (BE)
Industrialaan 25, B-1702 GROOT-BIJGAARDEN,
Belgium

Thông báo số: 38565/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01282 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27688	05/02/2021	4	05/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 38566/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01283 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18375	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 38567/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01284 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34991	15/02/2023	2	15/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUBURN UNIVERSITY (US)
570 Devall Drive, Auburn, AL 36832, United States of America

Thông báo số: 38568/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01285 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15197	22/02/2016	9	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG ZHONGTAI NEW ENERGY GROUP CO., LTD. (CN)
23/F, Building 6, Shuntai Plaza No. 2000, Shunhua Road
High-Tech Industrial Development Zone, Jinan, Shandong
250100, China

Thông báo số: 38569/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01286 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8257	01/02/2010	15	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

Thông báo số: 38570/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01287 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13746	03/02/2015	10	03/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38571/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01288 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13749	03/02/2015	10	03/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 38572/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01289 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18369	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080,
United States of America

Thông báo số: 38573/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01290 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18333	05/02/2018	7	05/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 38574/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01291 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16533	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 38575/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01292 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16532	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 38576/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01293 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16537	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America

Thông báo số: 38577/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01294 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16529	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

Thông báo số: 38578/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01295 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16528	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38579/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01296 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12337	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 38580/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01297 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20581	29/01/2019	6	29/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN, BYUNGSOOK (KR)
Construction Division, Heungdeok-gu Office, 277
Sajikdaero (Sajik-dong), Heungdeok-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do 361-701 Republic of Korea

Thông báo số: 38581/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01298 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18368	05/02/2018	7	05/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan

Thông báo số: 38582/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01299 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37388	27/09/2023	2	27/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTODAGIKEN CO., LTD. (JP)
633-10 Katakuramachi, Hachioji-shi, Tokyo 192-0914, Japan

Thông báo số: 38583/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01301 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28223	02/04/2021	4	02/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 38584/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01302 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13754	09/02/2015	10	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
Post Office Box 640, Walloon Lake, Michigan 49796,
United States of America

Thông báo số: 38585/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01303 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32154	27/04/2022	3	27/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 38586/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01304 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35158	27/02/2023	2	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38587/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01305 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35187	01/03/2023	2	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMIZU CORPORATION (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370 Japan

Thông báo số: 38588/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01307 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10011	01/02/2012	13	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 38589/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01308 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10021	01/02/2012	13	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL-YANG PHARM. CO., LTD. (KR)
182-4, Hagal-ri, Giheung-eup, Yongin-si, Gyeonggi-do
449-726, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38590/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01309 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10022	01/02/2012	13	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia, 5160, Australia

Thông báo số: 38591/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01310 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27651	01/02/2021	4	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
11-5, Nihonbashi-honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8438 Japan

Thông báo số: 38592/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01311 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13745	03/02/2015	10	03/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 38593/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01312 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27679	04/02/2021	4	04/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 38594/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01313 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18335	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

Thông báo số: 38595/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01314 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18352	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 38596/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01315 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18356	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN

Thông báo số: 38597/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01316 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18360	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38598/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01317 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27691	05/02/2021	4	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPSOL CHEMICALS CO., LTD. (JP)
7-12, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028 Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

Thông báo số: 38599/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01318 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27694	05/02/2021	4	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris, FR

Thông báo số: 38600/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01319 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18361	05/02/2018	7	05/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 38601/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01320 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12360	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
LS Tower, 1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 38602/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01321 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12361	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
LS Tower, 1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 38603/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01322 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12362	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DROSSAPHARM AG (CH)
Steinengraben 18, 4051 Basel, Switzerland

Thông báo số: 38604/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01323 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16534	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 38605/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01324 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16541	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38606/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01325 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16545	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 38607/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01326 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18407	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

Thông báo số: 38608/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01327 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18409	07/02/2018	7	07/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 38609/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01328 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31284	07/02/2022	3	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052 Japan

Thông báo số: 38610/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01329 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27683	04/02/2021	4	04/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANG & CLEAN GMBH (CH)
Bünzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland

Thông báo số: 38611/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01330 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35908	28/04/2023	2	28/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi, 7540894,
JAPAN

Thông báo số: 38612/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01331 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28342	13/04/2021	4	13/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO,
JAPAN

Thông báo số: 38613/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01332 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23758	17/04/2020	5	17/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO,
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38614/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01333 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23731	16/04/2020	5	16/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 38615/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01334 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23756	17/04/2020	5	17/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 38616/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01335 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35739	12/04/2023	2	12/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "POWER MACHINES - ZTL, LMZ, ELECTROSILA, ENERGOEXPORT" (PJSC "POWER MACHINES") (RU)
ul. Vatutina, 3, lit.A, St.Petersburg, 195009 Russian Federation

Thông báo số: 38617/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01336 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23636	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUZZVIL CO., LTD. (KR)
(Elim Bldg., Yeoksam-dong) 3F, 28, Teheran-ro 19-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-909, Republic of Korea

Thông báo số: 38618/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01337 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10013	01/02/2012	13	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38619/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01338 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28359	14/04/2021	4	14/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSAN TANAKA CORPORATION (JP)
11, Oaza Chikumazawa, Miyoshi-machi, Iruma-gun,
Saitama 354-8585 Japan

Thông báo số: 38620/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01339 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22742	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HỒ TRINH (VN)
KP2, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Thông báo số: 38622/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01341 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34939	10/02/2023	2	10/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIA PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (JP)
503 Higashibojo-Cho, Kashihara-shi Nara 634-0835 Japan

Thông báo số: 38623/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01342 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35447	20/03/2023	2	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi,
Fukushima 960-2261, Japan

Thông báo số: 38624/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01343 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18421	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 38625/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01344 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34893	08/02/2023	2	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520,
Japan

Thông báo số: 38626/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01345 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27698	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 38627/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01346 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31291	08/02/2022	3	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38628/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01347 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13751	09/02/2015	10	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 38629/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01348 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13752	09/02/2015	10	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 38630/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01349 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13750	09/02/2015	10	09/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 38631/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01350 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31307	09/02/2022	3	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEVA PHARMACEUTICALS AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
Level 2, 37 Epping Road, Macquarie Park, NSW, 2113, Australia

Thông báo số: 38632/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01352 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31834	01/04/2022	3	01/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan County 32849, Taiwan

Thông báo số: 38633/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01353 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27723	09/02/2021	4	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINGLING (DONGGUAN) INDUSTRIAL AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Hetian 2nd Industrial Area, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Thông báo số: 38634/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01354 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14061	12/05/2015	10	12/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
6-10-1 Nishishinjuku Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023, Japan.

Thông báo số: 38635/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01355 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35273	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38636/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01356 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27884	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO METRO CO., LTD. (JP)
3-19-6, Higashi-ueno, Taito-ku, Tokyo 1108614, Japan
SANNO INSTITUTE OF MANAGEMENT (JP)
6-39-15, Todoroki, Setagaya-ku, Tokyo 1588630, Japan

Thông báo số: 38637/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01357 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35809	19/04/2023	2	19/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE INNOVATION CENTER COPENHAGEN A/S
(DK)
Fremtidsvej 3, DK-2970 Hørsholm, Denmark

Thông báo số: 38638/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01358 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21292	04/06/2019	6	04/06/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMABUN CO., LTD. (JP)
28-7, Chuo-machi, Kurume-shi, Fukuoka 8300023 Japan

Thông báo số: 38639/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01359 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36159	24/05/2023	2	24/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

Thông báo số: 38640/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01360 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36171	24/05/2023	2	24/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

Thông báo số: 38641/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01361 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34938	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38642/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01362 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20617	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38643/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01363 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20616	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38644/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01364 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27763	19/02/2021	4	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 38645/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01365 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27752	19/02/2021	4	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 4268, United States of America

Thông báo số: 38646/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01366 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35076	21/02/2023	2	21/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38647/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01367 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35081	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38648/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01368 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35078	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38649/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01369 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15202	22/02/2016	9	22/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38650/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01370 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27774	22/02/2021	4	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 38651/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01371 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27776	22/02/2021	4	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38652/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01372 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27829	25/02/2021	4	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38653/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01373 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18567	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 38654/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01374 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35010	16/02/2023	2	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEALY INTERNATIONAL AG (DE)
Darritzer Str. 6, Kränzlin, 16818, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38655/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01375 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20611	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMASHITA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
3-6-33, Minami Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0004, Japan

Thông báo số: 38657/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01376 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23279	28/02/2020	5	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAKHIN KHIKMAT VADI (RU)
121433 Moskva, ul. Zvenigorodskaya, dom 8, korp. 1, kv. 93, Russia

Thông báo số: 38658/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01377 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35871	25/04/2023	2	25/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 38659/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01378 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27997	12/03/2021	4	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LTD (IE)
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin, Ireland

Thông báo số: 38660/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01379 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18684	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGISO KENTIKU CO., LTD. (JP)
24-53, Nagase-Cho, Tajimi-Shi, Gifu-Ken 507-0017, Japan

Thông báo số: 38661/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01380 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35446	20/03/2023	2	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho, 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-8670, Japan

Thông báo số: 38662/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01381 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35486	21/03/2023	2	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-8670, Japan

Thông báo số: 38663/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01382 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7606	23/03/2009	16	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON VEGYÉSZETI GYÁR RT. (HU)
Gyomrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38664/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01383 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35368	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOYOTA JIDOSHOKKI (JP)
2-1, Toyoda-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, Japan

Thông báo số: 38665/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01384 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35072	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRUPO INDUSTRIAL PECUARIO, S.A. DE C.V. (MX)
Maíz No. 18, Col. Granjas Esmeralda, Del. Iztapalapa,
Ciudad de México, 09810 Mexico

Thông báo số: 38666/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01385 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18391	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus,
Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38667/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01386 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28076	19/03/2021	6	19/03/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)

Thông báo số: 38668/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01387 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28076	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)

Thông báo số: 38669/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01388 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28076	19/03/2021	4	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38678/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01389 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18362	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, DONG-JIN (KR)
502-1201, Ssangyong Apt., 140, Garak-dong, Songpa-gu,
Seoul, 138-808 Republic of Korea

Thông báo số: 38679/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01390 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27897	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)
317-3, Wakahinomachiminami, Kanazawa-shi, Ishikawa
9200355, Japan

Thông báo số: 38680/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01391 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34983	15/02/2023	2	15/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTEON PHARMACEUTICALS S.A. (PL)
ul. Tylna 3A, 90-364 Łódź, Poland

Thông báo số: 38681/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01392 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35204	02/03/2023	2	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38682/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01393 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23327	05/03/2020	5	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38683/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01394 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23336	05/03/2020	5	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38684/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01395 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31564	08/03/2022	3	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38685/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01396 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35300	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38686/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01397 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35309	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38687/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01398 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35310	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38688/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01399 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13835	09/03/2015	10	09/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721
Korea

Thông báo số: 38689/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01400 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23354	09/03/2020	5	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 38690/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01401 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23374	10/03/2020	5	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 38691/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01402 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35358	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336,
Republic of Korea

Thông báo số: 38692/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01403 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28022	15/03/2021	4	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 38693/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01404 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7584	16/03/2009	16	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38694/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01405 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11246	26/03/2013	12	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721,
Korea

Thông báo số: 38695/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01406 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35558	29/03/2023	2	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic
of Korea

Thông báo số: 38696/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01407 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35268	06/03/2023	2	06/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul
07793, Republic of Korea

Thông báo số: 38697/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01408 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28037	17/03/2021	4	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 38698/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01409 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35512	24/03/2023	2	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 38699/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01410 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33893	30/09/2022	2	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606
Japan

Thông báo số: 38700/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01411 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18411	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street, Hi-Tech. Development District
Shijiazhuang, Hebei 050035, P. R. China

Thông báo số: 38701/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01412 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8261	08/02/2010	15	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38702/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01413 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8265	08/02/2010	15	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38703/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01414 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27699	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina
27701, United States of America

Thông báo số: 38704/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01415 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27701	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38705/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01416 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27702	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38706/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01417 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27710	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 38707/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01418 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27716	08/02/2021	4	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKWAX LIMITED (GB)
Unit F, Durgates Industrial Estate, Wadhurst, East Sussex, TN5 6DF, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38708/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01419 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31290	08/02/2022	3	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 38709/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01420 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31301	08/02/2022	3	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

Thông báo số: 38710/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01421 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34890	08/02/2023	2	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38711/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01423 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27725	09/02/2021	4	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KITO CORPORATION (JP)
2000, Tsuijjarai, Showa-cho, Nakakoma-gun, Yamanashi
409-3853, Japan

Thông báo số: 38712/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01425 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34909	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 38713/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01426 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31330	10/02/2022	3	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38714/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01427 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31337	10/02/2022	3	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

Thông báo số: 38715/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01428 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34943	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

Thông báo số: 38716/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01429 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31351	11/02/2022	3	11/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38717/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01430 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8273	08/02/2010	15	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 38718/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01431 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32560	07/06/2022	3	07/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUPHANTARIDA, VIRAT (TH)
33/8 Moo 4, Omyai Sampran, Nakornpathom 73160, Thailand

Thông báo số: 38719/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01432 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7585	16/03/2009	17	16/03/2026

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.1 Liaohe East Road, Xinyibai Avenue, Beichen Distric,
Tianjin 300402, P.R.China

Thông báo số: 38720/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01433 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7585	16/03/2009	16	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.1 Liaohe East Road, Xinyibai Avenue, Beichen Distric,
Tianjin 300402, P.R.China

Thông báo số: 38721/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01436 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35927	04/05/2023	2	04/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2210022, Japan

Thông báo số: 38722/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01437 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35931	04/05/2023	2	04/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2210022, Japan

Thông báo số: 38723/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01438 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35163	27/02/2023	2	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 38724/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01439 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27855	01/03/2021	4	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38725/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01440 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31474	01/03/2022	3	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 38726/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01441 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27858	01/03/2021	4	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 38727/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01442 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7531	16/02/2009	16	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38728/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01443 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18432	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, JUN (CN)
4W2F, No. 100 Jinxi Road, Binhu District, Wuxi, Jiangsu
214125 China

Thông báo số: 38729/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01444 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36929	09/08/2023	2	09/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial
Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu
226300, China

Thông báo số: 38730/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01445 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34933	10/02/2023	2	10/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial
Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu
226300, China

Thông báo số: 38731/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01446 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25874	10/09/2020	5	10/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial
Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu
226300, China

Thông báo số: 38732/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01447 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35407	16/03/2023	2	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38733/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01449 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27727	17/02/2021	4	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PROBAT-WERKE VON GIMBORN
MASCHINENFABRIK GMBH (DE)
Reeser Straße 94, 46446 Emmerich am Rhein, Germany**

Thông báo số: 38734/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01450 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35294	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CHOSUN REFRACTORIES ENG CO., LTD. (KR)
2148-97, Jecheol-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do,
Republic of Korea
FINETECH CO., LTD. (KR)
251, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea**

Thông báo số: 38735/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01451 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31294	08/02/2022	3	08/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANIL E.S.T CO., LTD. (KR)
A-1511, 123, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 38736/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01452 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35320	09/03/2023	2	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAITSU KOBAYASHI (JP)
3-16-33, Nekozone, Urayasu-shi, Chiba, Japan

Thông báo số: 38737/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01453 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23596	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA FRANCE (FR)
420, Rue d'Estienne d'Orves, F-92700 Colombes, France

Thông báo số: 38738/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01454 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31293	08/02/2022	3	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

Thông báo số: 38739/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01455 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27724	09/02/2021	4	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 38740/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01456 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13775	09/02/2015	10	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38741/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01457 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31308	09/02/2022	3	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG BIONANO, LLC (US)
3205 Kammerer Drive, Wilmington, DE 19803, U.S.A

Thông báo số: 38742/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01458 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31305	09/02/2022	3	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP, SA (BE)
17 rue de Douvrain, 7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 38743/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01459 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34929	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38744/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01460 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34931	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 38745/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01461 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31329	10/02/2022	3	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
3400 N. Charles Street, Baltimore, Maryland 21218, United States of America

Thông báo số: 38746/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01462 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18450	12/02/2018	7	12/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIRYO PACKAGING SA (LU)
488, Route de Longwy, L-1940 Luxemburg, Luxembourg

Thông báo số: 38747/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01463 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20624	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road Temecula, California 92589, United States of America

Thông báo số: 38748/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01464 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18467	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

Thông báo số: 38749/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01465 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18481	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 38750/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01466 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18462	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, United States of America

Thông báo số: 38751/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01467 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16585	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38752/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01468 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34980	14/02/2023	2	14/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione:
Coste, ITALY

Thông báo số: 38753/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01469 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35857	24/04/2023	2	24/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)
Negrellistr. 36, 4600 Wels, Austria

Thông báo số: 38754/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01470 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34934	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZHOU LONGBIOTECH PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)
Room 623, 6th Floor, Building 3, No. 118 Shengpu Road,
Suzhou Industrial Park, Suzhou 215126, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38755/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01471 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23559	23/03/2020	5	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANGZHOU YOUNGSUN INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.1, Western Garden 9th Road, The West Lake Science And Technology Zone, Xihu Hangzhou, Zhejiang 310030, China

Thông báo số: 38756/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01472 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12350	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGSHIN ENGINEERING CO., LTD. (KR)
392-7, Deokpo-dong, Sasang-gu, Busan 617-814 Republic of Korea

Thông báo số: 38757/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01473 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19184	02/05/2018	7	02/05/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8782
JAPAN

Thông báo số: 38758/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01474 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9309	30/05/2011	14	30/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4570828,
Japan

Thông báo số: 38759/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01475 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9310	30/05/2011	14	30/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4570828,
Japan

Thông báo số: 38760/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01476 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24247	22/05/2020	5	22/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
4-30, Hosho-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 4570828,
Japan

Thông báo số: 38761/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01478 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18486	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **WEIKE (S) PTE. LTD. (SG)**
Blk 8 Lorong Bakar Batu #05-10/11, Kolam Ayer Industrial Estate, 348743 Singapore

Thông báo số: 38762/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01480 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12379	12/02/2014	11	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)**
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka, 541-0054, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38763/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01481 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18471	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OERLIKON TEXTILE GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Germany

Thông báo số: 38764/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01482 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18480	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC (JP)
5-2, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 38765/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01483 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18494	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38766/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01484 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18496	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 38767/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01485 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20598	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 38768/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01486 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20607	12/02/2019	6	12/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 38769/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01487 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20612	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38770/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01488 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20618	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 38771/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01489 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16560	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 38772/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01490 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16561	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFTRA IP APS (DK)
Stationsmestervej 81, DK-9200 Aalborg, Denmark

Thông báo số: 38773/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01491 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16569	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410046, Japan

Thông báo số: 38774/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01492 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16570	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410046, Japan

Thông báo số: 38775/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01493 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16572	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38776/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01494 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16573	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38777/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01495 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16574	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38778/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01496 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16575	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 38779/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01497 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34953	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38780/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01498 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34957	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

Thông báo số: 38783/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01499 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34978	14/02/2023	2	14/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No.1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan (One)
Chaofan Street, High-Tech Development Zone, Changchun,
Jilin 130000, P.R. China

Thông báo số: 38785/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01503 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31368	16/02/2022	3	16/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO.,LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of
Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 38786/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01501 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27801	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESHIN MC CORPORATION (KR)
29, Beoman-ro 16-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08603,
Republic of Korea

Thông báo số: 38787/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01502 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35426	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO.,
LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District,
Guangzhou, Guangdong 510620, China
GUANGZHOU ALPHA CULTURE
COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd.
North, Guangzhou, Guangdong 510075, China
ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai
District, Shantou, Guangdong 515800, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38788/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01504 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27918	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 38789/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01505 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27912	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 38790/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01506 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20873	02/04/2019	6	02/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSSFOR CO., LTD. (JP)
1-2-60 Asake, Kofu-city, Yamanashi 400-0862, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38791/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01507 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28260	06/04/2021	4	06/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FITSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
625 Aljunied Road #06-04A Aljunied Industrial Complex,
Singapore 389836 (SG)

Thông báo số: 38792/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01508 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19694	24/07/2018	7	24/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO CO., LTD. (JP)
1000-5, Gobara, Hirooka, Shiojiri-shi, NAGANO 399-0704
JAPAN

Thông báo số: 38793/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01509 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30899	23/12/2021	3	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOÃN HÀ THẮNG (VN)
P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 38794/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01510 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12285	13/01/2014	11	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUSO, BRUCE, L. (US)
57 Park Lane, Hegins, PA 17938, United States of America

Thông báo số: 38795/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01511 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12408	18/02/2014	11	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)
Oosterdoksstraat 80, 1011 DK Amsterdam, The Netherlands
INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 DeforesT Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America
FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38796/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01512 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20637	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOOTER/ERIKSEN, INC. (US)
1509 Ocello Drive, Fenton, Missouri 63026, United States of America

Thông báo số: 38797/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01513 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20643	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 38798/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01514 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20635	19/02/2019	6	19/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 38799/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01515 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20658	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 38800/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01516 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31394	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 38801/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01517 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16594	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: USG INTERIORS, LLC (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 38802/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01518 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34940	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota
55133-3427, United States of America

Thông báo số: 38803/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01519 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34936	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38804/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01520 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12394	12/02/2014	11	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 38805/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01521 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18488	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWOS INNOVATION AS (NO)
N-4335 Dirdal, Norway
CHEMOFORMA LTD, (CH)
Rheinstrasse 28-32, CH-4302 Augst, Switzerland

Thông báo số: 38806/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01522 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12388	12/02/2014	11	12/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 38807/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01523 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18473	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/ Pazzallo,
Switzerland

Thông báo số: 38808/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01524 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18492	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 38809/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01525 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12380	12/02/2014	11	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

Thông báo số: 38810/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01526 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16592	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED PHOSPHORUS, LTD. (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (W),
Mumbai 400 052, India

Thông báo số: 38811/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01527 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16567	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38812/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01528 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34972	14/02/2023	2	14/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 38813/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01529 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35034	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 38814/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01530 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35014	16/02/2023	2	16/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 38815/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01531 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35023	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST IP, LLC (US)
319 River Road, Alpine, Utah 84004, United States of America

Thông báo số: 38816/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01532 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18493	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 38818/QĐ-SHTT_{.IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01533 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27874	02/03/2021	4	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WOOSUNGPACK CO., LTD. (KR)
99-24, Yeolmi-gil, Gonjiam-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 464-857 Republic of Korea

Thông báo số: 38819/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01534 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34916	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAKLEE CORPORATION (US)
4747 Willow Road, Pleasanton, CA 94588, United States of America

Thông báo số: 38820/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01535 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31508	03/03/2022	3	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSPA GMBH (DE)
Muehlweg 33, 90518 Altdorf, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38821/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01536 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35852	24/04/2023	2	24/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 38822/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01537 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35740	12/04/2023	2	12/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 38823/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01538 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38340	12/12/2023	2	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38824/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01539 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38340	12/12/2023	3	12/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 105005, Russia

Thông báo số: 38825/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01540 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31972	13/04/2022	3	13/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-1-2, Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe, Hyogo 6500021 Japan

Thông báo số: 38826/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01542 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31520	04/03/2022	3	04/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 38827/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01543 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31592	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD. (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587,
Republic of Korea

Thông báo số: 38828/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17404 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34560	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Thông báo số: 38829/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12410 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26826	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (JSC "ATOMPROEKT") (RU)
ul. Savushkina, 82 St.Petersburg, 197183, Russia

Thông báo số: 38830/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17403 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9046	28/01/2011	14	28/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TRANH CÁT Ý LAN (VN)
393/21 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 39828/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16386 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34536	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39829/TB-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16447 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17981	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN CORPORATION (JP)
518, Soya, Hadano-shi, Kanagawa 2570031, Japan

Thông báo số: 39830/TB-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00427 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8982	10/01/2011	14	10/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Merial Limited (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

Thông báo số: 39835/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01544 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31535	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERMAD CS LTD. (IL)
Evron 22808 Kibbutz Evron, Israel

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39836/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01546 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21198	21/05/2019	6	21/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron, F-42160 Andrezieux Boutheon,
France

Thông báo số: 39837/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01547 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27938	08/03/2021	4	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIERRA CIRCUITS, INC. (US)
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of
America

Thông báo số: 39838/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01548 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25452	13/08/2020	4	13/08/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC POWER CO., LTD. (KR)
(Sudong-ri) 26, Chugokgogae 2-gil Namsan-myeon,
Chuncheon-si Gangwon-do 24465, Republic of Korea.

Thông báo số: 39839/TB-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01549 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35015	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ TẤN DŨNG (VN)
162/34/22C Trần Quang Diệu, Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 39840/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01550 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35509	23/03/2023	2	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCENTEC INC. (KR)
Da, 113, Emtibeui 1-ro, Danwon-gu Ansan-si Gyeonggi-do
15657, Republic of Korea

Thông báo số: 39841/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01551 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35680	07/04/2023	2	07/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA ACADEMY (JP)
1-98, Dengakugakubo, Kutsukake-cho, Toyoake-shi, Aichi
4701192, Japan

Thông báo số: 39842/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01552 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35376	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203, Japan

Thông báo số: 39843/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01553 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28938	16/06/2021	4	16/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39844/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01554 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27923	05/03/2021	4	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 39845/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01555 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35117	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware
19809, United States of America

Thông báo số: 39846/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01556 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16644	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39847/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01557 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34942	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWAK, JE BOUNG (KR)
102-1203, 455-10, Dongbaekjukjeon-daero, Giheung-gu,
Yongin-si, Gyeonggi-do 16993, Republic of Korea
KWAK, JAE-YOUNG (KR)
241, Sanghwa-ro, Dalseo-gu, Daegu 42794, Republic of
Korea
LIM, CHEOL SOO (KR)
102-1004, 84, Tapgol-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08655,
Republic of Korea

Thông báo số: 39848/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01558 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28588	12/05/2021	4	12/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONG YIH ELECTRIC WORKS CO., LTD. (TW)
No. 11, Aly. 85, Ln. 206, Zhongshan Rd., Banqiao Dist.,
New Taipei City, Taiwan.

Thông báo số: 39849/TB-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01559 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23406	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMIN INC. (KR)
Rm.201 Buseok Bldg, 328-6 Yangjae 2-dong, Seocho-gu
Seoul, 137-897, Republic of Korea
YUN, KWAN-SIK (KR)
103-302 Daelim e-Pyeonhansesang Apt., 202-1 Yeokgok-dong, Wonmi-gu Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-100, Republic of Korea

Thông báo số: 39850/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01560 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20804	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINAGAWA SHOKO CO., LTD. (JP)
19-13, Nishigotanda 2-chome, Shinagawa-Ku, Tokyo
1418568, Japan

Thông báo số: 39851/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01561 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12532	18/03/2014	11	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON ELECTRIC COMPANY LIMITED (KR)
245-10 Gyosung-Ri, Jinchun-Eup, Jinchun-Gun,
Choongchungbuk-Do, 365-803, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39852/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01562 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18879	26/03/2018	7	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 39853/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01563 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31530	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILKROAD C&T (KR)
(Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558
Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070, Korea

Thông báo số: 39854/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01564 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27767	19/02/2021	4	19/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE N.V. (BE)
J.E. Mommaertslaan 14, B-1831 Diegem, Belgium
MS TECHNOLOGIES LLC (US)
103 Avenue D, West Point, Iowa 52656, United States of
America

Thông báo số: 39855/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01565 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16842	17/04/2017	8	17/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004
Japan

Thông báo số: 39856/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01567 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31715	23/03/2022	3	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DU, ZONGXIN (CN)
Room 701, Unit 2, No. 206 Zhongshu Street, Quanshan
District Xuzhou City Jiangshu Province 215300, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39857/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01568 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36186	25/05/2023	2	25/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra, 411 028, India
THE CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION (CDC) (US)
The government of the United States of America, as Represented by the Secretary, Department of Health and Human Services, of National Institutes of Health Office of Technology Transfer, Bethesda, Maryland, 20892-7660, USA

Thông báo số: 39858/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01569 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21101	07/05/2019	6	07/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKOSEIKI CO. LTD. (JP)
47, Nishishimizu, Kabuto-cho, Tsushima-shi, Aichi 4960023 Japan.

Thông báo số: 39859/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01570 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35001	16/02/2023	2	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701,
United States of America

Thông báo số: 39860/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01571 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7538	16/02/2009	16	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLRESEARCH CORPORATION PTE LTD (SG)
#03-09 Clinical Research Centre, Block MD-11, 10
Medical Drive Singapore 117597

Thông báo số: 39861/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01572 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15170	16/02/2016	9	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39862/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01573 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15171	16/02/2016	9	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAKOGATA YOHEKI KENKYUSYO CORP. (JP)
Nakajima-Dai2 Building 3F, 2-5, Nishinakajima 5-chome,
Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 5320011, Japan
AIZAWA CONCRETE CORPORATION (JP)
1-4, Wakakusa-cho 3-chome, Tomakomai-shi Hokkaido
053-0021, Japan

Thông báo số: 39863/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01574 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31373	16/02/2022	3	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUEI INC. (JP)
14-13, Tai Higashiarami, Kumiyama-cho, Kuse-gun, Kyoto
6130036 Japan

Thông báo số: 39864/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01575 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31377	16/02/2022	3	16/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048165, Japan

Thông báo số: 39865/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01576 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27730	17/02/2021	4	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE
PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO 3, I-31029 VITTORIO
VENETO (IT)

Thông báo số: 39866/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01577 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35017	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 39867/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01580 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28133	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 39868/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01581 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31763	28/03/2022	3	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 39869/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01582 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35314	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 39870/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01583 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23620	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA CHEMICALS LIMITED., (IN)
Bombay House, 24 Homi Modi street, Mumbai - 400001,
India

Thông báo số: 39871/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01584 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35423	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 39872/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01587 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35152	27/02/2023	2	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DESMA SCHUHMASCHINEN GMBH (DE)
Desmastr. 3/5, 28832 Achim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39873/TB-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01588 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27819	25/02/2021	4	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIDEC-READ CORPORATION (JP)
10, Tsutsumisoto-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi,
Kyoto 6150854 Japan

Thông báo số: 39874/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01589 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27754	19/02/2021	4	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PCT INTERNATIONAL, INC. (US)
2260 West Broadway Road, Mesa, AZ 85202, U.S.A

Thông báo số: 39875/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01590 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35400	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYSENSBIO (KR)
103ho, Dental Biomaterials Building, 101, Daehak-ro,
Jongno-gu, Seoul 03080, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39876/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01591 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16671	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILLIAM PAWLUK (CA)
240 Woodside Road, NW Airdrie, Alberta T4B 2E2,
Canada

Thông báo số: 39877/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01592 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23288	02/03/2020	5	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District
562107 INDIA

Thông báo số: 39878/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01593 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23276	28/02/2020	5	28/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District
562107, India

Thông báo số: 39879/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01594 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37361	26/09/2023	2	26/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

Thông báo số: 39880/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01595 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35503	23/03/2023	2	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 39881/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01596 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27898	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)
Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria

Thông báo số: 39882/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01597 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35527	27/03/2023	2	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 39883/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01601 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11132	20/02/2013	12	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEBONG LS, LTD. (KR)
9 lot 122 block, Namdong-Gongdan 692-8 Gojan-dong,
Namdong-ku, Incheon 405-820, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39884/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01602 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18537	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 39885/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01603 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33735	19/09/2022	2	19/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 39886/TB-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01604 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35234	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ST PHARM CO., LTD. (KR)
231, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15086, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39888/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01605 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23597	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan

Thông báo số: 39889/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01606 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28143	25/03/2021	4	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)
No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China

Thông báo số: 39890/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01607 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35396	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3RT HOLDING PTY LTD (AU)
16 Ivy Street, Hampton, Victoria, 3188 Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39891/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01608 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35101	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA CHEMICAL CORPORATION (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

Thông báo số: 39892/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01609 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18534	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 39893/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01610 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27783	23/02/2021	4	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39894/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01611 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35025	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)
Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah
84663, United States of America

Thông báo số: 39895/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01612 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18968	04/04/2018	7	04/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHULALONGKORN UNIVERSITY (TH)
254 Phayathai Road, Pathumwan, Bangkok 10330,
Thailand
PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY
LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor,
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok
10900, Thailand

Thông báo số: 39896/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01614 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18574	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)
65 Quai Georges Gorse, 92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 39897/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01615 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20665	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The
Netherlands

Thông báo số: 39898/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01616 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27810	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39899/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01617 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28444	22/04/2021	4	22/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 103-0023,
Japan

Thông báo số: 39900/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01618 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28445	22/04/2021	4	22/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, HYUNG-DONG (KR)
(Chipyeong-dong, Jungheung Apt.) 102-803, 105,
Sangmujayu-ro, Seo-gu, Gwangju 502830, Republic of
Korea

Thông báo số: 39901/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01619 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23794	21/04/2020	5	21/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 39902/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01620 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31489	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany

Thông báo số: 39903/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01621 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35584	30/03/2023	2	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203, Japan
PELICAN SOAP CO., LTD. (JP)
10-7, Nishishinbashi 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003,
Japan

Thông báo số: 39904/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01622 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35869	25/04/2023	2	25/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiyacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0492, Japan

Thông báo số: 39905/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01623 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23358	09/03/2020	5	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSKAR FRECH GMBH + CO. KG (DE)
Schorndorfer Strasse 32, 73614 Schorndorf, Germany

Thông báo số: 39906/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01624 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27756	19/02/2021	4	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHU, FENG-SUNG (CN)
No. 311, Sec. 2, Wenxue Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 814, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39907/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01625 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15281	14/03/2016	9	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSS-FLOW ENERGY COMPANY LIMITED (GB)
Technium Digital, Singleton Park, Swansea, South Wales
SA2 8PP United Kingdom

Thông báo số: 39908/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01626 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23396	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGROCHEMICAL PRODUCTS, B.V. (NL)
Groningensingel 1, NL-6835 EA Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 39909/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01627 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27990	11/03/2021	4	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39910/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01628 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27846	26/02/2021	4	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 39911/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01629 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20976	16/04/2019	6	16/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORIGIN BIOTECHNOLOGY KABUSHIKIKAISHA (JP)
3329-1, Ohazakaize Sakuho-machi, Minamisaku-gun,
Nagano 384-0503, Japan
KABUSHIKIKAISHA ASSOCIE (JP)
Associe building 201, 15-2 Sanzo-cho, Saiinnishi, Ukyo-ku,
Kyoto-shi, Kyoto-fu, Japan

Thông báo số: 39912/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01631 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35028	17/02/2023	2	17/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IP2IPO INNOVATIONS LIMITED (GB)
Top Floor, The Walbrook Building, 25 Walbrook, London,
EC4N 8AF, England

Thông báo số: 39913/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01632 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28335	12/04/2021	4	12/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 39914/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01633 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33478	25/08/2022	2	25/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO US INC. (US)
c/o ELI LILLY AND COMPANY, Lilly Corporate Center,
Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 39915/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01634 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32005	15/04/2022	3	15/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCIENCE CO., LTD. (JP)
5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka
5320011 Japan

Thông báo số: 39916/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01635 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32024	18/04/2022	3	18/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCIENCE CO., LTD. (JP)
5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka
5320011 Japan

Thông báo số: 39917/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01636 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14005	20/04/2015	10	20/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMURA KOHKI CO., LTD. (JP)
A-23, Uemachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0005,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39918/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01637 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20964	16/04/2019	6	16/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEX SCIENCE PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Thông báo số: 39919/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01638 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23622	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAJOR BRAVO LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands.

Thông báo số: 39920/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01639 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35216	02/03/2023	2	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TS TECH CO.,LTD (KR)
283, (Daehwa-Dong) Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si,
Gyeonggi-do, 10223, Republic of Korea

KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND
BUILDING TECHNOLOGY (KR)
283, (Daehwa-Dong) Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-
si, Gyeonggi-do, 10223, Republic of Korea

Thông báo số: 39921/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01640 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31721	23/03/2022	3	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAREGEN CO., LTD. (KR)
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do 431-848, Republic of Korea

Thông báo số: 39922/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01641 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27750	18/02/2021	4	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 39923/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01642 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20656	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 39924/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01643 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35047	20/02/2023	2	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZINPRO CORPORATION (US)
10400 Viking Drive, Suite 240, Eden Prairie, Minnesota
55344-7232, United States of America

Thông báo số: 39925/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01644 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35040	20/02/2023	2	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39926/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01645 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11133	20/02/2013	12	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 39927/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01646 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35052	20/02/2023	2	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 39928/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01647 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16603	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39929/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01648 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31401	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 39930/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01649 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35096	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26 boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 39931/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01650 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15198	22/02/2016	9	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39932/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01651 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31407	22/02/2022	3	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 39933/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01652 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10083	22/02/2012	13	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4490, United States of America

Thông báo số: 39934/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01653 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12410	18/02/2014	11	18/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE
SCIENTIFIQUE (CNRS) (FR)
3, rue Michel Ange, F-75016 Paris, France

Thông báo số: 39935/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01654 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12547	24/03/2014	11	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 39936/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01655 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12517	18/03/2014	11	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 39937/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01656 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15359	04/04/2016	9	04/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NARA
INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
8916-5, Takayama-cho, Ikoma-shi, Nara 630-0192 Japan

Thông báo số: 39938/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01661 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23527	19/03/2020	5	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672 Japan

Thông báo số: 39939/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01662 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23528	19/03/2020	5	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418672 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39940/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01664 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35118	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Wonsi-ro 7, Danwon-gu Ansan-si Gyeonggi-do 15610,
Republic of Korea

Thông báo số: 39941/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01665 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28083	19/03/2021	4	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOATSU CO., LTD. (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

Thông báo số: 39942/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01666 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35332	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)
1300 Moroi, Fukuroi-shi, Shizuoka 4371121 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39943/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01667 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35404	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)

Thông báo số: 39944/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01668 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18799	19/03/2018	7	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADIVA CO.,LTD. (TW)
No.1, Bengong W. 1st Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan

Thông báo số: 39945/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01669 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35067	20/02/2023	2	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDOFIL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Kalpataru Square - 4th Floor Kondivita Road, Off:
Andheri- Kurla Road, Andheri (East), Mumbai Maharashtra 400059, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39946/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01670 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18657	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCU CORPORATION (JP)
Tixtower Ueno 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome,
Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan

Thông báo số: 39947/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01671 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31558	08/03/2022	3	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1630558, Japan

Thông báo số: 39948/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01672 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31466	01/03/2022	3	01/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39949/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01673 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31467	01/03/2022	3	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39950/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01674 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35201	01/03/2023	2	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 39951/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01675 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23281	02/03/2020	5	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39952/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01676 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31490	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 39953/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01677 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31497	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39954/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01678 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27888	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 39955/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01679 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27917	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39956/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01680 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31512	04/03/2022	3	04/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39957/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01681 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20723	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39958/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01682 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20724	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39959/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01683 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20725	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39960/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01684 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20726	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39961/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01685 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20749	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39962/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01686 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20750	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39963/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01687 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23325	05/03/2020	5	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39964/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01688 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27929	05/03/2021	4	05/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 39965/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01689 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31539	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 39966/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01690 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31578	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 39967/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01691 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12489	10/03/2014	11	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39968/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01694 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16694	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 39969/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01695 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15260	14/03/2016	9	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39970/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01696 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15264	14/03/2016	9	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 39971/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01698 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27738	18/02/2021	4	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8165 Japan

Thông báo số: 39972/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01699 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20641	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AB ENZYMES OY (FI)
Tykkimöentie 15, FI-05200 Rajamöki, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39973/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01700 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20655	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366
Japan

Thông báo số: 39974/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01701 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27761	19/02/2021	4	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

Thông báo số: 39975/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01702 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35046	20/02/2023	2	20/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE CORPORATION (JP)
43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-
chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631343, JP

Thông báo số: 39976/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01703 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27747	18/02/2021	4	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 39977/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01704 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20640	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IOULIA TSETI (GR)
3 Streit Str., 145 61 Kifissia, Greece
UNI-PHARMA KLEON TSETIS PHARMACEUTICAL
LABORATORIES S.A. (GR)
14th Km, National Road 1, 145 64 Kifissia, Greece

Thông báo số: 39978/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01705 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20642	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS SA (CH)
Quai Jeanrenaud 3 Neuchâtel, Switzerland

Thông báo số: 39979/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01706 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20644	19/02/2019	6	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA GENERAL NUCLEAR POWER CORPORATION (CN)
17th-19th floor, Shenzhen Science Building, No. 1001 ShangbuZhong Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518031, China
DAYABAY NUCLEAR POWER OPERATIONS AND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
18th floor, Science Building, ShangbuZhong Road, Futian District, Shenzhen Guangdong 518031, China

Thông báo số: 39980/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01707 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11143	20/02/2013	12	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS TECHNOLOGY OY (FI)
P.O. Box 330, FIN-06101 Porvoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39981/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01708 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27741	18/02/2021	4	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLAR WATER SOLUTIONS OY (FI)
Keilaranta 1, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 39982/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01709 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23138	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 39983/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01710 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19903	13/09/2018	6	13/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARBAFLAME TECHNOLOGY AS (NO)
Grasmo, N-2235 Matrand, Norway

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39984/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01711 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27535	21/01/2021	4	21/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG PIPES PTY LTD. (AU)
18 Castellon Crescent, Coogee Beach, Western Australia
6166, Australia

Thông báo số: 39985/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01712 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34054	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398, Japan

Thông báo số: 39986/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01713 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34081	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39987/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01714 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15217	29/02/2016	9	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BALMUDA INC. (JP)
1-39, Hanakoganeiminamichou 2-chome, Kodaira-shi,
Tokyo 1870003, Japan

Thông báo số: 39988/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01715 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23266	28/02/2020	5	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39989/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01716 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23259	27/02/2020	5	27/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39990/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01717 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23257	27/02/2020	5	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39991/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01718 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27835	26/02/2021	4	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39992/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01719 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27799	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39993/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01720 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27790	23/02/2021	4	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39994/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01721 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31411	22/02/2022	3	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39995/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01722 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31409	22/02/2022	3	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39996/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01723 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31392	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39997/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01724 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31393	21/02/2022	3	21/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 39998/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01725 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31776	28/03/2022	3	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVER GREEN CO., LTD. (KR)
#3305, C-Dong, Dongil Techno Town, 40, Simin- daero
365beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14057,
Republic of Korea

Thông báo số: 39999/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01726 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31387	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waardeweg 39, NL-2031 BN Haarlem, The Netherlands

Thông báo số: 40000/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01727 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35814	19/04/2023	2	19/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

Thông báo số: 40001/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01729 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27798	23/02/2021	4	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIDEAWORKS INC. (JP)
3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan
KOBAYASHI, FUMITO (JP)
c/o RIDEAWORKS Inc., 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan

Thông báo số: 40002/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01730 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35403	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1086321, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40003/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01731 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11187	04/03/2013	12	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Intellectual Property management division, Nisclair Building, 3rd Floor, CSIR, 14 Satsang Vihar Marg, New Delhi 110067 India

Thông báo số: 40004/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01732 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21242	28/05/2019	6	28/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG KWANG LUXURY DOOR CO., LTD. (KR)
39, Munhwa-ro 17-gil(Ihyeon-dong) Seo-gu Daegu 703-830 Republic of Korea

Thông báo số: 40005/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01733 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18914	02/04/2018	7	02/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JEON, YANG ZIN (KR)
703-1405 HugokMaeul, 1055 Ilsan3-dong, Ilsanseo-gu,
Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 40006/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01734 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35391	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEEDAE (KR)
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro,
Yonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 40010/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01735 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28012	15/03/2021	4	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40011/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01736 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28031	16/03/2021	4	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40012/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01737 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35439	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40013/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01738 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20801	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40014/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01739 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20812	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40015/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01740 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23520	19/03/2020	5	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40016/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01741 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16723	21/03/2017	8	21/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40017/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01742 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16726	21/03/2017	8	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40018/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01743 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16747	21/03/2017	8	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 40019/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01744 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28094	22/03/2021	4	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40020/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01745 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35497	22/03/2023	2	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40021/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01746 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28105	23/03/2021	4	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40022/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01747 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35504	23/03/2023	2	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40023/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01748 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23592	24/03/2020	5	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40024/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01749 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35511	24/03/2023	2	24/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40025/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01750 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23598	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40026/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01751 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23602	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40027/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01752 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28148	25/03/2021	4	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40028/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01753 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28149	25/03/2021	4	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40029/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01754 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23629	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40030/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01755 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16771	27/03/2017	8	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40031/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01756 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16776	27/03/2017	8	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40032/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01757 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31770	28/03/2022	3	28/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40033/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01758 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28178	29/03/2021	4	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40034/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01759 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31798	29/03/2022	3	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40035/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01760 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35550	29/03/2023	2	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40036/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01761 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35564	30/03/2023	2	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40037/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01762 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35591	31/03/2023	2	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40038/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01763 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35596	31/03/2023	2	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40039/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01764 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35599	31/03/2023	2	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40040/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01765 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35600	31/03/2023	2	31/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40041/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01766 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35898	27/04/2023	2	27/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 40042/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01767 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23421	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANT CORPORATION (KR)
14 Block, 2nd Nong-gong Complex 1771, Yeonjang-ri,
Jinan-eup, Jinan-gun, Jeollabuk-do, 576-807 Republic of
Korea

Thông báo số: 40043/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01768 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31891	05/04/2022	3	05/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHAL INDUSTRIES, LLC (US)
12719 Cranes Mill, San Antonio, TX 78230, United States of America

Thông báo số: 40044/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01769 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15186	22/02/2016	9	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB
FOUNDATION (KR)
56-1, San Sinrim 9-dong, Gwanak-gu, Seoul 151-050,
Republic of Korea
NANO INTELLIGENT BIOMEDICAL ENGINEERING
CORPORATION CO. LTD. (KR)
#107, College of Dentistry, Seoul National Univ. 28,
Yongon-dong, Chongno-gu, Seoul, 110-749, Republic of
Korea

Thông báo số: 40045/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01770 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16624	27/02/2017	8	27/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

Thông báo số: 40046/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01771 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18619	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 40047/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01772 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18596	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

Thông báo số: 40048/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01773 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18541	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 40049/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01774 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18539	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 40050/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01775 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18520	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40051/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01776 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18547	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 40052/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01777 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16674	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATIAN INDUSTRIES CO LIMITED (TH)
42/58 Moo 5, Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking,
Sampran, Nakhonpathom, 73210, Thailand

Thông báo số: 40053/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01778 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27440	13/01/2021	4	13/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 0106-01-004914) (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

Thông báo số: 40054/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01779 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11152	25/02/2013	12	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, E-92100 Boulogne - Billancourt, France

Thông báo số: 40055/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01780 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27825	25/02/2021	4	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGEN MA INC., (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America.

Thông báo số: 40056/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01781 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12455	24/02/2014	11	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 40057/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01782 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18511	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 40058/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01783 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35145	24/02/2023	2	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR
CONDITIONING, INC. (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40059/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01784 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18502	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 40060/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01785 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18504	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 40061/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01786 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18508	23/02/2018	7	23/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 40062/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01787 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18523	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 40063/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01788 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18503	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 40064/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01789 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31424	23/02/2022	3	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF DUNDEE (GB)
11 Perth Road, Dundee Tayside, DD1 4HN, United Kingdom
GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, United Kingdom

Thông báo số: 40065/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01790 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31689	17/03/2022	3	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-8501, Japan

Thông báo số: 40066/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01791 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35411	16/03/2023	2	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUILON CYL SOCIEDAD LIMITADA (ES)
Sanidad Animal, Facultad de Veterinaria, Campus de Vegazana s/n, E-24071 León, Spain
UNIVERSIDAD DE LEÓN (ES)
Avda de la Facultad No25, E-24071 León, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40067/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01792 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35102	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, CA
94080, United States of America

Thông báo số: 40068/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01793 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35103	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWIMC LLC (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 40069/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01794 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35093	22/02/2023	2	22/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 40070/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01795 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27786	23/02/2021	4	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837,
United States of America

Thông báo số: 40071/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01796 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18533	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATA BIOMED LIMITED (GB)
2nd Floor North, Saltire Court, 20 Castle Terrace,
Edinburgh EH1 2EN, United Kingdom

Thông báo số: 40072/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01797 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18519	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 40073/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01798 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27808	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADARE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1200 Lenox Drive, Lawrenceville, NJ 08648, United State
of America

Thông báo số: 40074/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01799 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12444	24/02/2014	11	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40075/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01800 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12447	24/02/2014	11	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,
United States of America

Thông báo số: 40076/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01801 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12446	24/02/2014	11	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,
United States of America

Thông báo số: 40077/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01802 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12448	24/02/2014	11	24/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,
United States of America

Thông báo số: 40078/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01803 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28162	26/03/2021	4	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

Thông báo số: 40079/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01804 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11176	04/03/2013	12	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, F-92500 Rueil-Malmaison, France

Thông báo số: 40080/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01805 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31625	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)
ul. Ordzhonikidze, d. 21 Moskovskaya obl., Podolsk, 142103, Russian Federation

Thông báo số: 40081/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01806 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35147	27/02/2023	2	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)
Landsberger Str. 98, 80339 Muenchen, Germany

Thông báo số: 40082/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01807 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23308	03/03/2020	5	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)
1900 West Field Court, Lake Forest, IL 60045, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40083/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01808 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18964	04/04/2018	7	04/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)
1st Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

Thông báo số: 40084/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01809 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32092	22/04/2022	3	22/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEN-TUNG CHANG (TW)
No. 20, Aly. 2, Ln. 211, Qingshan Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan
WEB-PRO CORPORATION (TW)
No. 4, Yonggong 3rd Rd., Yong'an Dist., Kaohsiung City 828, Taiwan

Thông báo số: 40085/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01810 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18995	09/04/2018	7	09/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN INTERNATIONAL ASSURANCE
COMPANY, LIMITED (CN)
AIA Building, No. 1 Stubbs Road, Hong Kong

Thông báo số: 40086/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01811 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31483	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMPHARM, INC. (US)
2500 Crosspark Road, Suite E126, Coralville, IA 52241,
United States of America

Thông báo số: 40087/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01812 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36500	22/06/2023	2	22/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan
CHEMOURS-MITSUI FLUOROPRODUCTS CO., LTD.
(JP)
1-17, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40088/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01813 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35099	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSTAINABLE COMMUNITY DEVELOPMENT, LLC (US)
1710 Walnut, Kansas City, Missouri 64108, United States of America
PROKLEAN TECHNOLOGIES PVT. LTD (IN)
108 & 109, Perumal Nagar, Thirumudivakkam, Chennai 600044, India

Thông báo số: 40089/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01814 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20740	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DRITTE PATENTPORTFOLIO
BETEILIGUNGSGESELLSCHAFT MBH & CO. KG (DE)
Berliner Strasse 1, 12529 Schoenefeld, Germany

Thông báo số: 40090/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01815 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18715	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

Thông báo số: 40091/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01816 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35481	21/03/2023	2	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG MINH MK (VN)**
Lô 40, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 40092/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01817 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27916	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **UOP LLC (US)**
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40093/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01834 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31947	12/04/2022	3	12/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 40094/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01835 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23289	02/03/2020	5	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FULTA ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (JP)
7-9, Horitadori, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, JAPAN

Thông báo số: 40095/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01837 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12470	03/03/2014	11	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40096/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01838 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12582	31/03/2014	11	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 40097/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01839 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13901	23/03/2015	10	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 40098/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01840 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13905	23/03/2015	10	23/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 40099/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01841 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18844	20/03/2018	7	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 40100/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01842 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28073	18/03/2021	4	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 40101/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01843 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18675	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 40102/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01844 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18901	26/03/2018	7	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 40103/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01845 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28053	17/03/2021	4	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGJIN GLOBAL CO., LTD (KR)
43, Pyeongdong-ro, 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju,
62417, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40104/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01846 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35752	13/04/2023	2	13/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 40105/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01847 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28004	12/03/2021	4	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARLA FOODS AMBA (DK)
Sønderhøj 14, DK-8260 Viby J, Denmark

Thông báo số: 40106/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01848 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31732	24/03/2022	3	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHING-TSANG WU (TW)
1F, No. 35-1, Rihsin Street, Tucheng District, Xinbei City
236, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40107/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01849 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35217	02/03/2023	2	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

Thông báo số: 40108/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01850 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35218	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

Thông báo số: 40109/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01851 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35228	03/03/2023	2	03/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERHOME TELECOMMUNICATION
TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone
Wuhan, Hubei 430074, P. R. China

Thông báo số: 40110/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01852 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31572	08/03/2022	3	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NETRIS PHARMA (FR)
28 rue Laennec Centre Léon Bérard, F-69008 Lyon, France

Thông báo số: 40111/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01853 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31726	23/03/2022	3	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan,
Guangdong 523860, China

Thông báo số: 40112/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01854 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31734	24/03/2022	3	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

Thông báo số: 40113/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01855 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31670	16/03/2022	3	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB S.A. (FR)
Les 4 M - Chemin du Petit Bois, F-69130 Ecully, France

Thông báo số: 40114/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01856 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28132	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40115/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01857 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27870	02/03/2021	4	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINAN SHENGQUAN GROUP SHARE HOLDING CO., LTD. (CN)
Shengquan Industrial Park, Zhangqiu, Ji'nan, Shandong
250204 (CN)

Thông báo số: 40116/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01858 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28057	18/03/2021	4	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB S.A. (FR)
112 Chemin du Moulin Carron, Campus SEB, 69130
Ecully, France

Thông báo số: 40117/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01859 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23546	23/03/2020	5	23/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
Tianqiao West Road 88 Yulin, Guangxi Province, P.R.
China 537005

Thông báo số: 40118/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01818 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35718	11/04/2023	2	11/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
1463, Hazamamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0941, Japan

Thông báo số: 40119/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01819 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31527	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD. (KR)
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 331-814 Republic of Korea

Thông báo số: 40120/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01820 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23383	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40121/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01821 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13857	17/03/2015	10	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
442-742, Korea

Thông báo số: 40122/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01822 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13860	17/03/2015	10	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
442-742, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40123/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01823 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13863	17/03/2015	10	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
442-742, Korea

Thông báo số: 40124/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01824 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12557	24/03/2014	11	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40125/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01825 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31748	25/03/2022	3	25/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu Incheon 21629, Korea

Thông báo số: 40126/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01826 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15329	28/03/2016	9	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40127/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01827 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31762	28/03/2022	3	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40128/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01828 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28184	29/03/2021	4	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 40129/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01829 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31817	30/03/2022	3	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40130/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01830 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12671	21/04/2014	11	21/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIRAIDE PRECISION CO., LTD. (JP)
1680-1, Okaya-shi, Nagano, 3940001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40131/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01831 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23245	25/02/2020	5	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE OF GENETICS AND DEVELOPMENTAL BIOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
No. 2, Yard No.1 West Beichen Road, Chaoyang District
Beijing 100101, China

Thông báo số: 40132/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01832 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27955	09/03/2021	4	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 40133/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01833 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28560	07/05/2021	4	07/05/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUJI YOHEI (JP)
5-1-15, Sakuragaoka, Minoh-shi, Osaka 562-0046, Japan

Thông báo số: 40134/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01860 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23394	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V. MANE FILS (FR)
620, Route de Grasse 06620 Le Bar-sur-Loup, France

Thông báo số: 40135/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01861 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20773	12/03/2019	6	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI BOILER WORKS CO., LTD. (CN)
No. 250 Huaning Road, Min Hang, Shanghai 200245, China.

Thông báo số: 40136/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01862 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16770	27/03/2017	8	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles F-78470 Saint Remy Les Chevreuse,
France

Thông báo số: 40137/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01863 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16675	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT JEAN INDUSTRIES (FR)
180, rue des Frères Lumière F-69220 Saint Jean d'Ardières,
FRANCE

Thông báo số: 40138/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01865 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28206	01/04/2021	4	01/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEHEUNG FSC COMPOSITE WINDOW CORPORATION LIMITED (KR)
Daeheung Bldg., 28, Eonju-ro 90-gil, Gangnam-gu, Seoul, REP. KOREA
JEON, BYEONG SEOB (KR)
#106-1001(Jigok-dong, Jabongmaeul Sunny Valley) 274-22, Saeun-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, REP. KOREA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40139/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01866 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16595	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISCON TRADING S.A. (AE)
P.O. Box 8674, Sharjah, United Arab Emirates

Thông báo số: 40140/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01867 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16606	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 40141/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01868 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16607	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40142/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01869 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16612	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), Italy

Thông báo số: 40143/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01870 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35080	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCRETE INC. (JP)
301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 1010052, Japan

Thông báo số: 40144/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01871 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35086	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACCRETE INC. (JP)
301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo, 101-0052 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40145/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01872 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15190	22/02/2016	9	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 40146/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01873 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35110	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 (JP)

Thông báo số: 40147/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01874 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18529	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40148/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01875 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31429	23/02/2022	3	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 40149/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01876 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31390	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 40150/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01877 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27779	22/02/2021	4	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD. (JP)
8-1, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40151/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01878 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31419	23/02/2022	3	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 40152/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01879 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27788	23/02/2021	4	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)
C/ Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid, Spain

Thông báo số: 40153/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01880 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31382	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN BAOSUO PAPER MACHINERY
MANUFACTURE CO.,LTD. (CN)
Xiananyi Industrial Park, Nanhai District Foshan,
Guangdong 528251, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40154/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01881 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18722	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulaender Kamp 3, 21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 40155/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01882 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13804	03/03/2015	10	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 40156/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01883 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35448	20/03/2023	2	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40157/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01885 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16695	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL GALVANIZERS CORPORATION PTY LTD (AU)
C/o- Ingal Civil Products, 57-65 Airds Road, Minto, New South Wales 2566, Australia

Thông báo số: 40158/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01886 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13822	03/03/2015	10	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DTS, INC. (US)
5220 Las Virgenes Rd. Calabasas, CA 91302, United States of America

Thông báo số: 40159/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01887 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31460	28/02/2022	3	28/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul, Republic of
Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 40160/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01888 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27975	10/03/2021	4	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
NO. 396, MIN SHENG RD., WUFENG DIST.,
TAICHUNG CITY, TAIWAN

Thông báo số: 40161/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01889 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23347	06/03/2020	5	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPIM (BE)
Mechanicalaan 6-8, 2610 Wilrijk, Belgium

Thông báo số: 40162/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01890 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31435	24/02/2022	3	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400
001, India

Thông báo số: 40163/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01894 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23315	04/03/2020	5	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FPS FOOD PROCESS SOLUTIONS CORPORATION
(CA)
18388 McCartney Way, Richmond, British Columbia V6W
0A1, Canada

Thông báo số: 40164/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01895 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28356	14/04/2021	4	14/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEUCHI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 7230015, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40165/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01896 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35104	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601, Japan

Thông báo số: 40166/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01897 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26137	28/09/2020	5	28/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, B-2800 Mechelen,
Belgium

Thông báo số: 40167/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01898 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31404	22/02/2022	3	22/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIBUS EUROPE B.V. (NL)
Goessestraatweg 19, NL-CH4421 AD Kapelle, Netherlands
CIBUS US LLC (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

Thông báo số: 40168/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01899 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27879	02/03/2021	4	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOPROBE S.P.A. (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2 I-23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italy

Thông báo số: 40169/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01900 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31980	13/04/2022	3	13/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

Thông báo số: 40170/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01901 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35106	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMD NATURAL SOLUTIONS GMBH (DE)
Otto-Hahn-Strasse 15, 44227 Dortmund, Germany

Thông báo số: 40171/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01902 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18780	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUARIUS INVESTHOLDING SARL (LU)
60, Grand-Rue, Niveau 2 L-1600 Luxembourg,
Luxembourg
JISBREY, S.A (UY)
Solano Antuna 2731, Office 2 Montevideo, 11600, Uruguay

Thông báo số: 40172/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01903 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19194	08/05/2018	7	08/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB)
5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business
Park, GL20 8PF Tewkesbury, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40174/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01905 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12458	03/03/2014	11	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 40175/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01906 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18632	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 40176/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01907 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18642	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research
Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 40177/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01908 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31579	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 40178/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01909 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23623	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel (CH)

Thông báo số: 40179/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01910 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9189	29/03/2011	14	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 40180/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01911 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28195	31/03/2021	4	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 40181/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01912 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13818	03/03/2015	10	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 40182/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01915 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36097	18/05/2023	2	18/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, BO GYU (KR)
103-2301, Jincheonstationgyeryongricheville-apt. 77,
Jincheon-ro Dalseo-gu Daegu 42760, Korea

Thông báo số: 40183/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01916 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15287	22/03/2016	9	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEUNG, KWOK WAI (CN)
Flat/RM.A, Blk. 3, 24/F, Golden Dragon Industrial Centre,
172-180 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

Thông báo số: 40184/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01917 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27806	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40185/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01918 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13798	25/02/2015	10	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 40186/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01919 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13799	25/02/2015	10	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 40187/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01920 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18562	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40188/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01921 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18601	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 40189/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01922 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20680	26/02/2019	6	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1628001, Japan

Thông báo số: 40190/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01923 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20681	26/02/2019	6	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40191/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01924 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18577	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 40192/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01925 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20686	26/02/2019	6	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGRAIN SA. (FR)
42, rue Rieussec F-78223 Viroflay - France

Thông báo số: 40193/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01926 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35127	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40194/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01927 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20691	26/02/2019	6	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.
(CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, China.

Thông báo số: 40195/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01928 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22679	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 40196/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01929 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22903	23/12/2019	5	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 40197/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01930 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22943	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 40198/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01931 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30945	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 40199/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01932 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34827	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 40200/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01933 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34926	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 40201/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01934 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13785	25/02/2015	10	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40202/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01935 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36081	17/05/2023	2	17/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VESC (VN)
1/27 Huỳnh Lan Khanh, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 40203/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01936 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35366	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POJI CO., LTD. (JP)
1173, Nishioku, Yokawa-cho, Miki-shi, Hyogo 6731122 (JP)

Thông báo số: 40204/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01937 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28140	25/03/2021	4	25/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEC CO., LTD. (KR)
111, Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu Suwon-si
Gyeonggi-do 16648, Republic of Korea

Thông báo số: 40205/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01938 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31653	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCU CORPORATION (JP)
TIXTOWER UENO 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome,
Taito-ku, Tokyo 110-0015, Japan

Thông báo số: 40206/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01939 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35241	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

Thông báo số: 40207/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01940 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11171	25/02/2013	12	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPSA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenón no12 Campo de las Naciones E-28042
Madrid, Spain

Thông báo số: 40208/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01941 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18573	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre, 151, 08022 Barcelona, Spain

Thông báo số: 40209/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01942 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18585	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40210/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01943 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27843	26/02/2021	4	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207,
United States of America

Thông báo số: 40211/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01944 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20687	26/02/2019	6	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164, 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 40212/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01945 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16641	27/02/2017	8	27/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 40213/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01946 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16630	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 40214/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01947 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23267	28/02/2020	5	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACYCLICS LLC (US)
995 East Arques Avenue, Sunnyvale, 94085, United States of America

Thông báo số: 40215/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01950 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20794	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka 434-0046 JAPAN

Thông báo số: 40216/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01951 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35816	19/04/2023	2	19/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LANGNAI BIOTECH CO., LTD (CN)
No.9 Kechuang Road Luhe, Nanjing, Jiangsu 211505,
China
L&P FOOD INGREDIENT CO., LTD (CN)
Wengcheng Industrial Park, Wengcheng Town, Wengyuan
County, Shaoguan City, Guangdong Province 512627,
China

Thông báo số: 40217/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01952 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11285	08/04/2013	12	08/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKKI KANEDA (JP)
9-15, Chuo 2-chome, Ota-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 40218/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01953 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16786	03/04/2017	8	03/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA BELLSION (JP)
8-9, Nihonbashi 3-chome Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 40219/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01954 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31594	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINOMED BIOTECH AG (AT)
Veterinärplatz 1, 1210 Wien, Austria

Thông báo số: 40220/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01955 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35471	21/03/2023	2	21/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 40221/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01956 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15372	11/04/2016	9	11/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
SINOPEC ENGINEERING INCORPORATION (CN)
Bldg. 21 Anyuan, Anhuibeili, Chaoyang District, Beijing 100101, China
NANJING INDUSTRIAL FURNACE INSTITUTE OF TIANHUA INSTITUTE OF CHEMICAL MACHINERY & AUTOMATION (CN)
No.125, Ninghai Road, Nanjing, Jiangsu 310024, China
BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China

Thông báo số: 40222/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01957 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9477	25/07/2011	14	25/07/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGITEX CO., LTD. (JP)
No. 1411-2, Kamiechi, Atsugi-shi, Kanagawa-ken, Japan.

Thông báo số: 40223/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01958 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35289	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIFOR (INTERNATIONAL) AG (CH)
Rechenstraße 37, 9001 St. Gallen, Switzerland

Thông báo số: 40224/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01959 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35119	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EASY N PACK CORPORATION (KR)
68 Nokmakmal-gil 9beon-gil, Paltan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 40225/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01960 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31756	28/03/2022	3	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 40226/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01961 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35926	04/05/2023	2	04/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

Thông báo số: 40227/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01962 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32394	25/05/2022	3	25/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEEN, DONG JUNE (KR)
702-ho, 905-dong, Humansia Apt 386, Yangchon-eup,
Gimpohangang 5-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 415-840,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40228/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01963 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31431	24/02/2022	3	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOPIX INTEGRATED SOFTWARE SOLUTIONS PRIVATE LIMITED (IN)
3rd Floor, Plot No. 1 & 2, Akshay Colony, R.S. No 563 + 564, 4th Phase, Chetana College Road, Hubli, Dharwad, Karnataka-580031, India

Thông báo số: 40374/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01693 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16693	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 40376/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00977 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35676	07/04/2023	2	07/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL INSTITUTE OF PLANT GENOME RESEARCH (IN)
Aruna Asaf Ali Marg, P.O. Box No. 10531, New Delhi 110 067, India

Thông báo số: 40427/TB-SHTT.IP, ngày 14/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01692 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23395	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 40666/TB-SHTT.IP, ngày 15/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15938 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10102	06/03/2012	12	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 45419/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01579 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10057	15/02/2012	13	15/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENKOTEC A/S (DK)
Sverigesvej 26, DK-8660 Skanderborg, Denmark

Thông báo số: 45420/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01998 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10099	06/03/2012	13	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321
Japan

Thông báo số: 45421/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03298 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33944	05/10/2022	2	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERRE ARMEE INTERNATIONALE (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45422/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03335 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11255	26/03/2013	12	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER INTELLIGENT MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District, Changzhou City, 213200, China

Thông báo số: 45423/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03382 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35499	22/03/2023	2	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAN, ENG KWEE (MY)
1128, Jalan Mewah Utama, Bandar Putra, 81000 Kulai, Johor, Malaysia

Thông báo số: 45424/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03726 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23845	24/04/2020	5	24/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BONAC CORPORATION (JP)**
Fukuoka BIO Factory 4F, 1488-4, Aikawa-machi, Kurume-shi, Fukuoka 839-0861, JAPAN

Thông báo số: 45425/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03754 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12659	21/04/2014	11	21/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 45426/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03779 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16857	17/04/2017	8	17/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **OUTDRY TECHNOLOGIES CORPORATION (US)**
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229-5418, United States of America

Thông báo số: 45427/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03860 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23544	23/03/2020	5	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)
900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550215, Japan

Thông báo số: 45428/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-04238 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28185	29/03/2021	4	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 Amsterdam
Zuidoost, Netherlands 1101 CN

Thông báo số: 45430/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16143 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20337	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVVIO GMBH & CO KG (AT)
SchmiedlstraBe 1, 8042 Graz, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45431/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16145 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30336	02/11/2021	3	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THỊ HỒNG NHUNG (VN)
38 Võ Thị Sáu, phường 2, thành phố Vũng Tàu

Thông báo số: 45432/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01017 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27692	05/02/2021	4	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GF CO., LTD. (KR)
(Seonggok-dong), Sihwa Industrial Complex 4Ba 505-2,
286, Sihwa-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 45433/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01059 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27720	09/02/2021	4	09/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 45434/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01060 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28360	14/04/2021	4	14/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 45435/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01541 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18469	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065-0900 United States of America

Thông báo số: 45436/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01578 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35009	16/02/2023	2	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599,
United States of America

Thông báo số: 45437/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02037 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23435	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45438/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02045 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31632	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US.
UCB BIOPHARMA SRL (BE)
60 Allee De La Recherche, 1070 Brussels, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45439/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02370 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16764	27/03/2017	8	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510072,
Japan

Thông báo số: 45440/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02393 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15315	22/03/2016	9	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45441/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02436 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18794	19/03/2018	7	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD.
(JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027,
Japan

Thông báo số: 45442/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02813 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20841	26/03/2019	6	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 45443/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02832 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12709	12/05/2014	11	12/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COVIS PHARMA B.V. (CH)
Grafenauweg 12, CH-6300 Zug, Switzerland

Thông báo số: 45444/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02896 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27973	10/03/2021	4	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 45445/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02929 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34062	14/10/2022	2	14/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIME POLYMER CO., LTD. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

Thông báo số: 45465/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16691 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29990	01/10/2021	3	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45466/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17468 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31688	17/03/2022	3	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
Hewlett-Packard Company, 11445 Compaq Center W.,
Houston, Texas 77070, United States of America

Thông báo số: 45467/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03014 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5506	06/03/2006	19	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 45468/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02582 Ngày nộp: 09/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31595	10/03/2022	2	10/03/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOVENTIS S.A. (LU)
80, rue des romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 45469/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10453 Ngày nộp: 15/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31688	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
Hewlett-Packard Company, 11445 Compaq Center W., Houston, Texas 77070, United States of America

Thông báo số: 45470/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10853 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26041	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI E-MATERIALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Thông báo số: 45471/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13978 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9793	02/11/2011	13	02/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45472/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14885 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30536	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 45473/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16171 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17926	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45474/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17469 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23405	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, LP (US)
11445 Compaq Center Drive W, Houston, Texas 77070, United States of America

Thông báo số: 45594/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01971 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27980	11/03/2021	4	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 45595/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01972 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23424	12/03/2020	5	12/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45596/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01973 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23423	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45597/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01974 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23415	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45598/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01975 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23403	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45599/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01976 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20780	12/03/2019	6	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 45600/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01977 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23402	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45601/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01978 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18775	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-8526, Japan

Thông báo số: 45602/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01979 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28005	12/03/2021	4	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45603/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01980 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27992	12/03/2021	4	12/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45604/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01981 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27991	12/03/2021	4	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

Thông báo số: 45605/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01982 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18763	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

Thông báo số: 45606/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01983 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18748	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45607/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01984 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23417	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonhashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

Thông báo số: 45608/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01985 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23408	12/03/2020	5	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu, Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45609/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01986 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20769	12/03/2019	6	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 45610/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01987 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35346	13/03/2023	2	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45611/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01988 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23444	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45612/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01989 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23438	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45613/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01990 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23432	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45614/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01991 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27933	05/03/2021	4	05/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

Thông báo số: 45615/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01992 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20743	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524, Japan

Thông báo số: 45616/TB-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01993 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18683	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 45617/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01994 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18649	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 45618/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01995 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18637	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, JAPAN

Thông báo số: 45619/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01996 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35270	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45620/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01997 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35258	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45621/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01999 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16680	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 45622/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02000 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16679	06/03/2017	8	06/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 45623/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02001 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35250	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI Zosen CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan

Thông báo số: 45624/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02002 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16666	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45625/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02003 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35272	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 45626/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02004 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35269	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 45627/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02005 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16670	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45628/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02006 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35256	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16,
Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

Thông báo số: 45629/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02007 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23348	06/03/2020	5	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY BEVERAGE & FOOD ASIA PTE. LTD. (SG)
18 Cross Street, #12-01/08 China Square Central,
Singapore 048423, Republic of Singapore
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 45630/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02008 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23346	06/03/2020	5	06/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524 Japan

Thông báo số: 45631/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02009 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16677	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOMATSU NTC LTD. (JP)
100 Fukuno, Nanto-City, Toyama 939-1595, Japan

Thông báo số: 45632/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02010 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16662	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162,
Japan

Thông báo số: 45633/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02011 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31529	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45634/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02012 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27908	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45635/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02013 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27904	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45636/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02014 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31521	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 45637/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02015 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31528	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, JP

Thông báo số: 45638/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02016 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27906	04/03/2021	4	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UACJ COPPER TUBE CORPORATION (JP)
100, Shinmichi, Ogi-cho, Toyokawa-city, Aichi 4411295, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45639/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02017 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31514	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan

Thông báo số: 45640/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02018 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23316	04/03/2020	5	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 45641/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02019 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31522	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45642/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02020 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31515	04/03/2022	3	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 45643/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02021 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27932	05/03/2021	4	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45644/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02022 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23333	05/03/2020	5	05/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45645/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02023 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20737	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRONES AG (DE)
Bohmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling, Germany

Thông báo số: 45646/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02024 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27926	05/03/2021	4	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 45647/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02025 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18727	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45648/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02026 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20735	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45649/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02027 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18698	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048315 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45650/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02028 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18674	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45651/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02029 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18673	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45652/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02030 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27934	05/03/2021	4	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45653/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02031 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16699	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka 432-8611, Japan

Thông báo số: 45654/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02032 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23427	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI SEIMITSU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
39-5, Aza Daizen, Ueta-cho, Toyohashi-shi, Aichi, JAPAN

Thông báo số: 45655/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02033 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16706	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45656/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02034 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16697	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45657/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02035 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16713	13/03/2017	8	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 45658/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02036 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23439	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45659/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02038 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35349	13/03/2023	2	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASSA ABLOY NEW ZEALAND LIMITED (NZ)
6 Armstrong Road, Albany, North Shore City 0632, New Zealand

Thông báo số: 45660/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02039 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31628	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45661/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02040 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35354	14/03/2023	2	14/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556
Japan
HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 45662/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02041 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15266	14/03/2016	9	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 45663/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02042 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35374	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45664/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02043 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35367	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666
Japan

Thông báo số: 45665/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02044 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31626	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan

Thông báo số: 45666/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02046 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35377	14/03/2023	2	14/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 45667/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02047 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31630	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

Thông báo số: 45668/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02048 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31629	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI PLASTICS CO., LTD (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan

Thông báo số: 45669/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02049 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15256	14/03/2016	9	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038338, Japan

Thông báo số: 45670/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02050 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35395	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 45671/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02051 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35389	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45672/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02052 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31657	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 45673/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02053 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31648	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45674/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02054 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31655	15/03/2022	3	15/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45675/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02071 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35293	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45676/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02072 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35292	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45677/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02073 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31531	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45678/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02074 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35287	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 45679/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02075 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35288	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011
(JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45680/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02076 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31553	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

Thông báo số: 45681/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02077 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35279	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COATEX (FR)
35 rue Ampère, 69730 Genay, France

Thông báo số: 45682/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02078 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35285	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45683/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02079 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35313	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129 - China

Thông báo số: 45684/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02080 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35305	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45685/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02081 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35298	08/03/2023	2	08/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45686/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02082 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15240	08/03/2016	9	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 45687/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02083 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15246	08/03/2016	9	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45688/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02055 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31651	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45689/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02056 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31643	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45690/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02057 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31638	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD. (JP)
59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45691/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02058 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35402	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0005 Japan

Thông báo số: 45692/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02059 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35382	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203 Japan

Thông báo số: 45693/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02060 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9152	15/03/2011	14	15/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA, CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 45694/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02061 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35394	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8383, Japan

Thông báo số: 45695/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02062 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35384	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAUCHI CORP. (JP)
2-7, Shodai-tajika, Hirakata, Osaka 573-1132 Japan

Thông báo số: 45696/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02063 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31639	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,
Aichi 452-8502 Japan

Thông báo số: 45697/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02064 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10128	15/03/2012	13	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo,
1038338, Japan

Thông báo số: 45698/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02065 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31656	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45699/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02066 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28015	15/03/2021	4	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 45700/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02067 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35380	15/03/2023	2	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

Thông báo số: 45701/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02068 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31669	16/03/2022	3	16/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45702/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02069 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23458	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45703/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02070 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23457	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 45704/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02084 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31565	08/03/2022	3	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45705/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02085 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15245	08/03/2016	9	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 45706/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02087 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27935	08/03/2021	4	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45707/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02088 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35301	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012,
Japan

Thông báo số: 45708/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02089 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31570	08/03/2022	3	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602
Japan

Thông báo số: 45709/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02090 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31560	08/03/2022	3	08/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

Thông báo số: 45710/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02091 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15236	08/03/2016	9	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111 Japan

Thông báo số: 45711/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02092 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35312	08/03/2023	2	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 45712/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02093 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35319	09/03/2023	2	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45713/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02094 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35318	09/03/2023	2	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45714/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02095 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23359	09/03/2020	5	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45715/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02097 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13843	09/03/2015	10	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chou-ku, Tokyo
103-8210 Japan

Thông báo số: 45716/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02098 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31581	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

Thông báo số: 45717/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02099 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27954	09/03/2021	4	09/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 45718/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02100 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23355	09/03/2020	5	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

Thông báo số: 45719/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02101 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13841	09/03/2015	10	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
3-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45720/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02102 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23361	09/03/2020	5	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 45721/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02103 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35327	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45722/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02104 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35344	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45723/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02105 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31591	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 45724/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02106 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31590	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 45725/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02107 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35339	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45726/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02108 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35338	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR CO., LTD. (JP)
1-16-15, Esakacho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan

Thông báo số: 45727/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02109 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23375	10/03/2020	5	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
544-8666 Japan

Thông báo số: 45728/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02110 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35193	01/03/2023	2	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45729/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02111 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27856	01/03/2021	4	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45730/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02112 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35189	01/03/2023	2	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280,
Japan

Thông báo số: 45731/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02113 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31477	01/03/2022	3	01/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004,
Japan

Thông báo số: 45732/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02114 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35192	01/03/2023	2	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611, Japan

Thông báo số: 45733/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02115 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27865	01/03/2021	4	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO STYRENE CO., LTD. (JP)
7-4, Nishishinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0003,
Japan

Thông báo số: 45734/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02116 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27852	01/03/2021	4	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 45735/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02117 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35198	01/03/2023	2	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

Thông báo số: 45736/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02118 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9104	01/03/2011	14	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaiki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45737/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02119 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31482	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45738/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02120 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27873	02/03/2021	4	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
DMCHAIN COOPERATIVE (JP)
321, 5-aza, Oosaki, Kahoku-shi, Ishikawa 9291127 (JP)
ADVANCING INC. (JP)
7-31, Ootemae 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406591 (JP).

Thông báo số: 45739/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02121 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31491	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
6510072, Japan

Thông báo số: 45740/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02122 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31481	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 45741/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02123 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31480	02/03/2022	3	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45742/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02124 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35206	02/03/2023	2	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620
France

Thông báo số: 45743/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02125 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35205	02/03/2023	2	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 45744/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02126 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27876	02/03/2021	4	02/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 45745/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02127 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35337	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 45746/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02128 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35341	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8584 Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 45747/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02129 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27959	10/03/2021	4	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 45748/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02130 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31601	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 45749/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02131 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27974	10/03/2021	4	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45750/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02132 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35336	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan

Thông báo số: 45751/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02133 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31598	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2210022, Japan

Thông báo số: 45752/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02134 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23399	11/03/2020	5	11/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45753/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02135 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23392	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45754/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02136 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23388	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 45755/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02137 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23386	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 45756/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02138 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23385	11/03/2020	5	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45757/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02139 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11191	11/03/2013	12	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)
101/19-24, Moo20, Navanakorn Khlongneung
Khlongluang, Pathumtani, 12120 Thailand
KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45758/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02140 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27989	11/03/2021	4	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45759/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02141 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31605	11/03/2022	3	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

Thông báo số: 45760/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02142 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31606	11/03/2022	3	11/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 45761/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02143 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31610	11/03/2022	3	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

Thông báo số: 45762/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02144 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31603	11/03/2022	3	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

Thông báo số: 45763/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02145 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31602	11/03/2022	3	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2210022, Japan

Thông báo số: 45764/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02146 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11206	11/03/2013	12	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8440
Japan

Thông báo số: 45765/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02147 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23292	02/03/2020	5	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
11-1 Tsurumaki 2-chome, Tama-shi, Tokyo 206-8551,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45766/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02148 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23286	02/03/2020	5	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602
Japan

Thông báo số: 45767/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02149 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27882	02/03/2021	4	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 45768/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02150 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35238	03/03/2023	2	03/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45769/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02151 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35236	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45770/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02152 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27895	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45771/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02153 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16658	03/03/2017	8	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45772/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02154 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16657	03/03/2017	8	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45773/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02155 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27886	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45774/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02156 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35242	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45775/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02157 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31501	03/03/2022	3	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45776/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02158 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27900	03/03/2021	4	03/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45777/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02159 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23302	03/03/2020	5	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45778/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02160 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35227	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 45779/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02161 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35235	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8230, Japan

Thông báo số: 45780/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02162 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35224	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura,
Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597 Japan

Thông báo số: 45781/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02163 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27901	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45782/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02164 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35221	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2208765, Japan

Thông báo số: 45783/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02165 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27893	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-
0031 Japan

Thông báo số: 45784/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02166 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12468	03/03/2014	11	03/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 45785/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02167 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26664	05/11/2020	4	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)
Manik Mia Avenue, Dhaka, 1207 Bangladesh, People's Republic.

Thông báo số: 45786/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02168 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30380	05/11/2021	3	05/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)
Manik Mia Avenue, Dhaka, 1207 Bangladesh

Thông báo số: 45787/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02169 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30944	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)
Manik Mia Avenue, Dhaka, HI 1207 (BD) Bangladesh

Thông báo số: 45788/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02170 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22999	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)
25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

Thông báo số: 45789/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02171 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27854	01/03/2021	4	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, 4206 AC Gorinchem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45790/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02172 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20998	23/04/2019	6	23/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CIM)
(CU)
Calle 216 sq. 15, Atabey, Playa, Habana, 11600 Ciudad de la Habana, Cuba

Thông báo số: 45791/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02173 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35794	18/04/2023	2	18/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOCOMPATIBILITY INNOVATION SRL (IT)
Via Enrico Petrella, 4, 35132 Padova, Italy

Thông báo số: 45792/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02174 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28273	07/04/2021	4	07/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHUANG BANG INDUSTRIAL CORP. (TW)
No.3, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

Thông báo số: 45793/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02175 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18628	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 45794/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02176 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35470	20/03/2023	2	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 45795/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02177 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35482	21/03/2023	2	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

Thông báo số: 45796/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02178 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20826	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 45797/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02179 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20764	12/03/2019	6	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45798/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02180 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27984	11/03/2021	4	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 45799/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02181 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31613	11/03/2022	3	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 45800/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02182 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23382	10/03/2020	5	10/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 45801/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02183 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23373	10/03/2020	5	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 45802/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02184 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16664	06/03/2017	8	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 45803/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02185 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35259	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
LUXEMBOURG

Thông báo số: 45804/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02186 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35253	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
LUXEMBOURG

Thông báo số: 45805/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02187 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35245	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
LUXEMBOURG

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45806/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02188 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18663	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory
2612, Australia

Thông báo số: 45807/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02190 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35359	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG
(DE)
Carlstr. 60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

Thông báo số: 45808/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02191 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31538	07/03/2022	3	07/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARNO HOFMANN (DE)
Blümgesgrund 8, 63571 Gelnhausen, Germany

Thông báo số: 45809/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02193 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23318	04/03/2020	5	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
(Sinmunno 2-ga) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-062, Republic of Korea

Thông báo số: 45810/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02194 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35267	06/03/2023	2	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDENWAVEPARTNERS CO., LTD (KR)
#701, 7F, 29, Saujung-ro 74beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10111, Republic of Korea

Thông báo số: 45811/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02195 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31552	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro,
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of
Korea

Thông báo số: 45812/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02196 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27950	09/03/2021	4	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

Thông báo số: 45813/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02197 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27953	09/03/2021	4	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45814/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02198 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27963	10/03/2021	4	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 45815/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02199 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28047	17/03/2021	4	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 45816/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02200 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18792	19/03/2018	7	19/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

Thông báo số: 45817/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02201 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23550	23/03/2020	5	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 45818/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02202 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23617	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ENERGY SOLUTION, LTD. (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul,
07335, Republic of Korea

Thông báo số: 45819/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02203 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35531	27/03/2023	2	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 45820/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02204 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31832	01/04/2022	3	01/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45821/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02205 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20874	02/04/2019	6	02/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
CJ Bldg. 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-
749, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45822/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02206 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31893	05/04/2022	3	05/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45823/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02207 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28290	08/04/2021	4	08/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45824/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02208 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28301	08/04/2021	4	08/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45825/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02209 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31928	08/04/2022	3	08/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45826/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02210 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31933	08/04/2022	3	08/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45827/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02211 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31943	08/04/2022	3	08/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45828/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02212 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30420	09/11/2021	4	09/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KE, SHIH-YUAN (TW)
No.100, Gang-wei, San-Jian Village, Hsin-gang Shiang,
Chia Yi Hsien, Taiwan

Thông báo số: 45829/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02213 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31617	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
WANG, Hongjuan No. 88, Tianqiao West Road Yulin City,
Guangxi 537006, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45830/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02215 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28111	23/03/2021	4	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
NO. 27 XINGYE ROAD, INDUSTRIAL PARK, BEIJIAO TOWN, SHUNDE DISTRICT, FOSHAN, GUANGDONG 528311, CHINA

Thông báo số: 45831/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02216 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27818	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROPLASMA NV (BE)
Industriepark De Bruwaan 15, 9700 Oudenaarde, Belgium

Thông báo số: 45832/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02218 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16625	27/02/2017	8	27/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 45833/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02219 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16642	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA - KAGA - CHO 1 - CHOME, SHINJUKU
- KU, TOKYO - TO, JAPAN

Thông báo số: 45834/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02220 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16651	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA COMPOSITES INC. (JP)
TOC Ariake, 3-5-7 Ariake, Koto-ku, Tokyo, 135-0063
Japan

Thông báo số: 45835/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02221 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16652	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 45836/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02222 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23261	27/02/2020	5	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 45837/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02223 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23273	28/02/2020	5	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 45838/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02224 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23274	28/02/2020	5	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 45839/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02225 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31454	28/02/2022	3	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

Thông báo số: 45840/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02226 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35149	27/02/2023	2	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45841/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02227 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35165	28/02/2023	2	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

Thông báo số: 45842/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02228 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26189	01/10/2020	4	01/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokura-Kita-Ku, Kita-Kyusyu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan

Thông báo số: 45843/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02229 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23376	10/03/2020	5	10/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VENTILATION INSTLTUTE OF KOREA CO., LTD.
(KR)
305, NKIC, 484, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-100,
Republic of Korea

Thông báo số: 45844/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02231 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31511	03/03/2022	3	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of
Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 45845/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02232 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20850	26/03/2019	6	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WI, SEMAN (KR)
103-802(Yatap-dong, IPARK) 125, Yatap-ro Bundang-gu,
Seongnam-si Gyeonggi-do 463-827 Republic of Korea

Thông báo số: 45846/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02233 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35214	02/03/2023	2	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƠ KIM KHÍ QUANG MINH (VN)
275-NO-07-LK07-12, khu đất dịch vụ 1, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 45847/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02234 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35172	28/02/2023	2	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAOXING GUOZHOU HOLDING GROUP CO., LTD (CN)
Floor 3, Building 5, North Nanheng Road, Haitang, Mashan Town, Paojiang, Shaoxing City, Zhejiang 312085 China

Thông báo số: 45848/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02237 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35692	10/04/2023	2	10/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45849/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02238 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31944	12/04/2022	3	12/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45850/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02239 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31950	12/04/2022	3	12/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45851/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02240 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31954	12/04/2022	3	12/04/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45852/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02241 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31963	13/04/2022	3	13/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 45853/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02242 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31967	13/04/2022	3	13/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45854/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02243 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31999	14/04/2022	3	14/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATON (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560,
Republic of Korea

Thông báo số: 45855/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02244 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35761	14/04/2023	2	14/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45856/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02245 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20965	16/04/2019	6	16/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45857/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02246 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32104	22/04/2022	3	22/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45858/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02247 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28471	26/04/2021	4	26/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45859/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02248 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23947	04/05/2020	5	04/05/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400,
Republic of Korea

Thông báo số: 45860/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02249 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36101	18/05/2023	2	18/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45861/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02250 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28674	20/05/2021	4	20/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 45862/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02251 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19292	23/05/2018	7	23/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 45863/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02253 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32373	24/05/2022	3	24/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45864/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02254 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36196	26/05/2023	2	26/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45865/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02255 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32436	30/05/2022	3	30/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 45866/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02256 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36300	05/06/2023	2	05/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea

Thông báo số: 45867/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02257 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36301	05/06/2023	2	05/06/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560,
Republic of Korea

Thông báo số: 45868/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02258 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28837	07/06/2021	4	07/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749,
Republic of Korea

Thông báo số: 45869/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02259 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32553	07/06/2022	3	07/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 45870/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02260 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36324	07/06/2023	2	07/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
CJ SEAFOOD CORPORATION (KR)
32, Dunchon-daero 388beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13403, Republic of Korea

Thông báo số: 45871/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02261 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14175	08/06/2015	10	08/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

Thông báo số: 45872/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02262 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14176	08/06/2015	10	08/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45873/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02263 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24487	10/06/2020	5	10/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 45874/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02264 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36368	12/06/2023	2	12/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45875/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02265 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36375	13/06/2023	2	13/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu Seoul 100-400, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45876/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02266 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28905	14/06/2021	4	14/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 45877/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02267 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24650	18/06/2020	5	18/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
CJ Bldg., 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

Thông báo số: 45878/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02268 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28147	25/03/2021	4	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45879/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02269 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23603	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45880/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02270 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31741	25/03/2022	3	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 45881/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02271 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28141	25/03/2021	4	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI SOFT DRINKS CO., LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku Tokyo 130-8602, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45882/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02272 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31749	25/03/2022	3	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 45883/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02273 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23594	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON FINETECH NISCA INC. (JP)
14-1, Chuo 1-chome, Misato-shi, Saitama, 341-8527, Japan

Thông báo số: 45884/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02274 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31752	25/03/2022	3	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45885/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02275 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23616	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 45886/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02276 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23632	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45887/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02277 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20852	26/03/2019	6	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45888/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02278 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23646	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 45889/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02279 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20855	26/03/2019	6	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45890/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02280 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20853	26/03/2019	6	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45891/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02281 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20831	26/03/2019	6	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45892/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02282 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18892	26/03/2018	7	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MM BRIDGE CO., LTD. (JP)
20-24, Kanonshinmachi 1-Chome, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan
MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088215 Japan

Thông báo số: 45893/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02283 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18898	26/03/2018	7	26/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368908, Japan

Thông báo số: 45894/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02284 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23631	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 45895/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02285 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23637	26/03/2020	5	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

Thông báo số: 45896/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02287 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18897	26/03/2018	7	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 JAPAN

Thông báo số: 45897/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02288 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23450	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 45898/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02289 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31677	16/03/2022	3	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45899/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02290 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31672	16/03/2022	3	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

Thông báo số: 45900/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02291 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35410	16/03/2023	2	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002 Japan

Thông báo số: 45901/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02292 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35414	16/03/2023	2	16/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002 (JP)

Thông báo số: 45902/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02293 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23469	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 45903/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02294 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31667	16/03/2022	3	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-
8441, Japan

Thông báo số: 45904/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02295 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23466	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinocho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6518585, Japan

Thông báo số: 45905/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02296 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23445	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinoshomonguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi,
Kyoto 601-8550, Japan

Thông báo số: 45906/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02297 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23468	16/03/2020	5	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45907/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02298 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35421	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45908/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02299 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35419	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45909/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02300 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23478	17/03/2020	5	17/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45910/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02301 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35433	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680,
Japan

Thông báo số: 45911/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02302 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28044	17/03/2021	4	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210 Japan

Thông báo số: 45912/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02303 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13878	17/03/2015	10	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 45913/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02304 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13879	17/03/2015	10	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 45914/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02305 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28048	17/03/2021	4	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45915/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02306 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35428	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324
Japan

Thông báo số: 45916/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02307 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35515	24/03/2023	2	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45917/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02308 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23583	24/03/2020	5	24/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45918/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02309 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23593	24/03/2020	5	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,
Japan

Thông báo số: 45919/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02310 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28122	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan

Thông báo số: 45920/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02311 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12553	24/03/2014	11	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 45921/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02312 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28129	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Thông báo số: 45922/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02313 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28125	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45923/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02314 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31733	24/03/2022	3	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 45924/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02315 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23588	24/03/2020	5	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 45925/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02316 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23581	24/03/2020	5	24/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,
Japan

Thông báo số: 45926/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02317 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12552	24/03/2014	11	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 45927/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02318 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28130	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 45928/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02319 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31739	24/03/2022	3	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
10-4, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8417,
Japan

Thông báo số: 45929/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02320 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28119	24/03/2021	4	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOH INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-23-23, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan

Thông báo số: 45930/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02333 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31692	17/03/2022	3	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45931/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02334 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31686	17/03/2022	3	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 45932/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02335 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23476	17/03/2020	5	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5550012, Japan

Thông báo số: 45933/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02336 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31697	18/03/2022	3	18/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45934/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02337 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23507	18/03/2020	5	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45935/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02338 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23501	18/03/2020	5	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45936/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02339 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31709	18/03/2022	3	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 45937/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02340 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28054	18/03/2021	4	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 45938/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02341 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28063	18/03/2021	4	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO.,LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45939/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02342 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31696	18/03/2022	3	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan
DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan
DOWA IP CREATION CO., LTD. (JP)
7 Chikko Sakae-machi, Minami-ku, Okayama-shi,
Okayama 7028053, Japan

Thông báo số: 45940/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02343 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31701	18/03/2022	3	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 45941/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02344 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23508	18/03/2020	5	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 45942/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02345 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12538	18/03/2014	11	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI TECHNO CORP. (JP)
16-81, Iwasakishinden 5chiwari, Waga-cho, Kitakami-shi Iwate, 024-0322, Japan

Thông báo số: 45943/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02346 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23497	18/03/2020	5	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45944/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02347 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28183	29/03/2021	4	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 45945/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02348 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31801	29/03/2022	3	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 45946/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02349 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31797	29/03/2022	3	29/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45947/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02350 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31796	29/03/2022	3	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 45948/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02351 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31780	29/03/2022	3	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45949/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02352 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28182	29/03/2021	4	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45950/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02353 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28173	29/03/2021	4	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45951/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02354 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35560	29/03/2023	2	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45952/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02321 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23585	24/03/2020	5	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 45953/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02322 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23582	24/03/2020	5	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERNALIS (R&D) LTD (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh, Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 45954/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02323 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28139	25/03/2021	4	25/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45955/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02324 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23605	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 45956/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02325 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31751	25/03/2022	3	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 45957/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02326 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28151	25/03/2021	4	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan

Thông báo số: 45958/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02327 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35417	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8666, Japan

Thông báo số: 45959/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02328 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35418	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHOKUBAI CO., LTD. (JP)
1-1, Koraibashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410043, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45960/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02329 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35435	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 45961/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02330 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35437	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, Finland

Thông báo số: 45962/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02331 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23487	17/03/2020	5	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)
19, Yecheon-ro 217 beon-gil, Nam-gu, Ulsan, 44714,
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45963/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02332 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23488	17/03/2020	5	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 45964/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02214 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31623	14/03/2022	3	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038338, Japan

Thông báo số: 45965/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-02286 Ngày nộp: 27/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20861	26/03/2019	6	26/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-
8589, Japan

Thông báo số: 46739/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08635 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19727	01/08/2018	6	01/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)
Phòng E301, tòa nhà Trung tâm công nghệ cao, số 1 Võ Văn Ngân, Linh Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 46740/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08636 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20389	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)
Phòng E301 tòa nhà trung tâm công nghệ cao - Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 46741/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11489 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26120	25/09/2020	4	25/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATHENIX CORP (US)
3500 Paramount Parkway, Morrisville, NC 27560, United States of America

Thông báo số: 46742/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-04754 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24242	21/05/2020	5	21/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 37837/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01073 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2285	26/02/2020	5	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINE HYDROTEC CO., LTD. (JP)
50-1, Minato 3-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka,
810-0075 Japan

Thông báo số: 37838/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01087 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3099	14/02/2023	2	14/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAN-CHI CHUANG (TW)
No. 23, Wucyuan 5th Rd., Wugu Dist., New Taipei City
24888, Taiwan
ABO WINDOW FASHION CORP. (US)
13975 Central Ave. CHINO, CA 91710, USA

Thông báo số: 37839/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 02/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01101 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2346	21/05/2020	5	21/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAO HAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
NO.31, LANE 145, FU YIN RD., XINZHUANG DIST.,
NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

Thông báo số: 38621/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01306 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2581	01/02/2021	4	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN SUNWAY COMMUNICATION CO., LTD.
(CN)
Building A and B, No.1013, Xihuan Road, Shajing Street,
Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 38656/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01340 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2616	31/03/2021	4	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial
Development Zone, Tongzhou District, Nantong, Jiangsu
226300, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38781/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01477 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2288	26/02/2020	5	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 38782/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01479 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3078	13/02/2023	2	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, Esaka-cho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063,
Japan

Thông báo số: 38784/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01500 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2081	01/07/2019	6	01/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
BIMIVINA (VN)
Trung Tiến, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 39831/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01199 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3054	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MR. BOONTHAM NITHI-UTHAI (TH)
4/12 Mou 3, Tumbol Ruesamilae, Amphur Maung, Pattani
94000 THAILAND

Thông báo số: 39832/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01228 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2739	22/10/2021	4	22/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 39833/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01237 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2929	18/05/2022	3	18/05/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN LANG (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình

Thông báo số: 39834/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01300 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2695	27/07/2021	4	27/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) CO., LTD.
(TH)
315/1-3 Soi Wat Chan-nai, Charoenkrung Road,
Bangkorlaem, Bangkok 10120, Thailand

Thông báo số: 39887/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01600 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2874	22/03/2022	3	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUERTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)
Max-Eyth-Str. 1 74638 Waldenburg, Germany

Thông báo số: 40007/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01630 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỂN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2484	06/10/2020	4	06/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH TÀI (VN)
Đình Thôn, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 40008/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01663 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2667	08/06/2021	4	08/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHODAI CO., LTD. (JP)
20-4, Nihonbashi Kakigara-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo,
103-0014 Japan
MEISEI GAKUEN (JP)
1-1, Hodokubo 2-chome, Hino-shi, Tokyo 191-8506 Japan

Thông báo số: 40009/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01697 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3057	10/02/2023	2	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A. RAYMOND ET CIE (FR)
111-113 Cours Berriat, 38000 GRENOBLE, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 40173/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01891 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2617	31/03/2021	4	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI PHÚC MẠNH (VN)
Trung Trữ, Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình

Thông báo số: 45429/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-02902 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3176	19/05/2023	2	19/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 45446/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-09146 Ngày nộp: 14/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2216	25/11/2019	5	25/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 45447/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01058 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2822	24/01/2022	3	24/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 45448/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01091 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2982	04/08/2022	2	04/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỮU CHỨC (VN)
Số 126 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 45449/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01092 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2982	04/08/2022	3	04/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỮU CHỨC (VN)
Số 126 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 45450/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-01093 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2982	04/08/2022	4	04/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỮU CHỨC (VN)
Số 126 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 46743/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-08631 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2521	21/10/2020	4	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN NGỌC ĐÀM (VN)
Phòng E301 Tòa nhà Trung tâm Công nghệ cao, số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 46744/TB-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-08633 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1929	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)**
Phòng E301 tòa nhà trung tâm công nghệ cao - số 1 Võ Văn
Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 51260/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00129 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22320	21/10/2019	01

Quyết định số: 51261/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00131 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
10843	20/11/2012	01

Quyết định số: 51262/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00533 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
26542	27/10/2020	01

Quyết định số: 51263/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00534 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
27493	18/01/2021	01

Quyết định số: 51264/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00535 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
31446	25/02/2022	01

Quyết định số: 51265/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01058 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
26477	22/10/2020	01

Quyết định số: 62083/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00085 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
17553	26/9/2017	01

Quyết định số: 62084/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00101 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
10582	22/8/2012	02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP B – QUYỀN 1 (06.2024)

Quyết định số: 62085/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00123 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
25269	23/7/2020	01

Quyết định số: 62086/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00128 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
25718	28/8/2020	01

Quyết định số: 62087/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00130 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
18738	05/3/2018	01

Quyết định số: 64410/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2024 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-00126 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
16384	20/12/2016	01

4 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	58808/QĐ-SHTT.ip	20/05/2024	KN1-2023-00196	1-2021-00388

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58808/QĐ-SHTT.1P

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm
Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-BKHHCN ngày 26/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHHCN);

Xét đơn số KNI-2023-00196 ngày 23/6/2023 của Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 37414/QĐ-SHTT.1P ngày 31/05/2023 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2021-00388;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.



NTT186

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-00388 ngày 25/01/2021 của Viện Công nghệ sinh học bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) theo Quyết định số 37414/QĐ-SHTT.ip ngày 31/5/2023 với lý do dưới đây:

- Đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ và đối tượng nêu trong đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35404w/SHTT-SC ngày 30/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Viện Công nghệ sinh học - người khiếu nại – đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 37414/QĐ-SHTT.ip ngày 31/5/2023 với lý do như sau:

Người khiếu nại không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35404w/SHTT-SC ngày 30/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để có ý kiến trong thời hạn quy định.

Với các lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 37414/QĐ-SHTT.ip ngày 31/5/2023.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2023-00196 nộp ngày 23/06/2023, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35404w/SHTT-SC ngày 30/12/2022 cho Viện Công nghệ sinh học theo đúng địa

chi nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2021-00388 bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc Viện Công nghệ sinh học không thực hiện yêu cầu trong Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã giải trình rằng, việc không thực hiện yêu cầu tại Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35404w/SHTT-SC ngày 30/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn quy định là do Viện Công nghệ sinh học không nhận được Thông báo nêu trên, nên không có thông tin để trả lời.

Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bưu điện không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo này. Viện Công nghệ sinh học phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Viện Công nghệ sinh học trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-00388.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Viện Công nghệ sinh học, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2021-00388.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37414/QĐ-SHTT.ip ngày 31/5/2023 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2021-00388 ngày 25/01/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông

báo kết quả thẩm định nội dung số 35404w/SHTT-SC ngày 30/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

Tài liệu kèm theo:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35404w/SHTT-SC ngày 30/12/2022.

CỤC TRƯỞNG



Lưu Hoàng Long

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a- Ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 51876/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00637

Ngày nộp: 31/05/2023

Chủ đơn: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 11/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ML TECH CO., LTD. (KR)**

(Munji-dong)10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 305-380, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chế phẩm trùng hợp được chứa hợp chất thioepoxy, phương pháp sản xuất vật liệu quang thioepoxy bằng cách trùng hợp chế phẩm này, vật liệu quang thioepoxy và thấu kính quang học từ vật liệu này	29368	29/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 51877/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00638

Ngày nộp: 31/05/2023

Chủ đơn: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 11/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ML TECH CO., LTD. (KR)**

(Munji-dong)10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 305-380, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp điều chế hợp chất polythiol dùng cho vật liệu quang học và phương pháp sản xuất vật liệu quang học uretan từ hợp chất polythiol	29377	29/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 52480/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00705

Ngày nộp: 16/06/2023

Chủ đơn: MEDICAL AND BIOLOGICAL LABORATORIES CO., LTD (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 31/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF OSAKA UNIVERSITY (JP)**

c/o OSAKA UNIVERSITY, 3-1, Yamadaoka, Suita-Shi, Osaka 541-8505 Japan

- Bên được chuyển nhượng:**
- 1. MAHIDOL UNIVERSITY (TH)**
420/6 Ratchawithi Road, Ratchathewi, Bangkok 10400 Thailand;
 - 2. DEPARTMENT OF MEDICAL SCIENCES (DMSC) (TH)**
c/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang, Nonthaburi 11000 Thailand;
 - 3. MEDICAL AND BIOLOGICAL LABORATORIES CO., LTD (JP)**
2-11-8 Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan;
 - 4. OSAKA UNIVERSITY (JP)**
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kháng thể đơn dòng kháng virus gây bệnh sốt xuất huyết (virus dengue) và phương pháp sản xuất kháng thể này	27445	13/01/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 57591/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00437
Ngày nộp: 18/04/2023
Chủ đơn: CHONGQING SANFENG ENVIRONMENT GROUP CORP. LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 03/3/2023;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh
Bên chuyển nhượng: **CHONGQING UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (CN)**
No. 20, East University town road, Shapingba district, Chongqing, China
Bên được chuyển nhượng: **CHONGQING SANFENG ENVIRONMENT GROUP CORP. LTD. (CN)**
3 Jianqiao Avenue, Jianqiao Industrial Park, Dadukou District, Chongqing, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lò thiêu chất thải	25809	07/09/2020

Giá chuyển nhượng: 515.49,44 Nhân dân tệ (Năm mươi một nghìn năm trăm bốn mươi chín nhân dân tệ bốn hào bốn xu).

Quyết định số: 63701/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 29/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-01392
Ngày nộp: 10/11/2023

Chủ đơn: UNIVERSAL FUEL TECHNOLOGIES, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 08/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: LIMITED LIABILITY COMPANY "NEW GAS TECHNOLOGIES-SYNTHESIS" (LLC "NGT-SYNTHESIS") (RU)

ul. Nobelya, d. 7, etazh 2, pom. 42 Territory of innovation center "Skolkovo" Moscow, 143026, Russia

Bên được chuyển nhượng: UNIVERSAL FUEL TECHNOLOGIES, INC. (US)
171 Main Street, #261, Los Altos, CA 94022, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp chuyển hóa phân đoạn hydrocacbon và oxygenat thành sản phẩm và chất xúc tác để tiến hành phương pháp này	34459	23/11/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 USD.

b- Ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 59562/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2023-01248

Ngày nộp: 10/10/2023

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TÀI LONG PHƯƠNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 09/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP ANH ĐÀO (VN)

224 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TÀI LONG PHƯƠNG (VN)

224 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY DỪA SÁP (COCOS NUCIFERA L.)	3262	29/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 63705/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/05/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2023-00743

Ngày nộp: 23/06/2023

Chủ đơn: LÊ ANH TUẤN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký: 02/08/2023;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng: **LÊ ANH TUẤN (VN)**
04 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Gạch lát vỉa hè sử dụng xỉ than và tro bay bằng công nghệ geopolymer	3176	19/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449